

THIỀN PHÁI LÂM TẾ CHÚC THÁNH

Chi phái Quảng Nam - Đà Nẵng

Tỳ-kheo Thích Như Tịnh

*biên soạn*

**PHỔ HỆ TRUYỀN THỪA**  
**THIỀN PHÁI LÂM TẾ CHÚC THÁNH**  
**QUẢNG NAM & ĐÀ NẴNG**

**Phần I: Chư Tăng**

**Đ** NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

明印祝祈得祖覺充  
實真聖國正道華滿  
法如壽祿律解菩人  
全是天地為行提天  
彰同久長宗通樹中

Kệ truyền pháp của thiền sư  
Minh Hải - Pháp Bảo

# MỤC LỤC

01. Lời ngỏ.....	07
02. Phạm lậ.....	09
03. Cung lục sự truyền thừa chư tổ từ Ấn Độ sang Trung Hoa.....	13
04. Lược sử tổ sư Minh Hải - Pháp Bảo.....	27
05. Đồi 35 tông Lâm Tế - Thế hệ thứ 2 PPCT.....	33
06. Đồi 36 tông Lâm Tế - Thế hệ thứ 3 PPCT.....	47
07. Đồi 37 tông Lâm Tế - Thế hệ thứ 4 PPCT.....	61
<b>Hệ Toàn Nhâm - Quán Thông</b>	
08. Đồi 38 tông Lâm Tế - Thế hệ thứ 5 PPCT.....	85
09. Đồi 39 tông Lâm Tế - Thế hệ thứ 6 PPCT.....	115
10. Đồi 40 tông Lâm Tế - Thế hệ thứ 7 PPCT.....	151
10.01. Chi Chơn Thế - Phổ Minh.....	243
10.02. Chi Chơn Quả - Dương Như.....	247
10.03. Chi Chơn Lăng - Dương Khánh.....	257
10.04. Chi Chơn Trùng - Dương Nhật.....	261
10.05. Chi Chơn Tá - Tôn Bảo.....	265
10.06. Chi Chơn Phương - Thiện Trung.....	287
10.07. Chi Chơn Chính - Thiện Quả.....	303
10.08. Chi Chơn Tâm - Viên Minh.....	305
10.09. Chi Chơn Quang - Ngô Đạt.....	315
10.10. Chi Chơn Chứng - Thiện Quả.....	319
10.11. Chi Chơn Trùng - Hưng Duyên.....	609
10.12. Chi Chơn Giác - Long Hải.....	629
10.13. Chi Chơn Kim - Bửu Liên.....	643

10.14. Chi Chơn Phát - Long Tôn.....	645
10.15. Chi Chơn Ngọc - Long Trí.....	663
10.16. Chi Chơn Thông - Đồng Phước.....	721
<b>Hệ Toàn Đức - Hoàng Tông</b>	
11. Đồi 38 tông Lâm Tế - Thế hệ thứ 5 PPCT.....	745
<b>Hệ Toàn Đĩnh - Phổ Đạt</b>	
12. Đồi 38 tông Lâm Tế - Thế hệ thứ 5 PPCT.....	749
13. Đồi 39 tông Lâm Tế - Thế hệ thứ 6 PPCT.....	751
<b>Hệ Toàn Đạo - Viên Đàm</b>	
14. Đồi 38 tông Lâm Tế - Thế hệ thứ 5 PPCT.....	753
15. Đồi 39 tông Lâm Tế - Thế hệ thứ 6 PPCT.....	755
16. Đồi 40 tông Lâm Tế - Thế hệ thứ 7 PPCT.....	757
16.01. Chi Chơn Thành - Phổ Quang.....	759
<b>Hệ Toàn Nhật - Quang Đài</b>	
17. Đồi 38 tông Lâm Tế - Thế hệ thứ 5 PPCT.....	767
18. Đồi 39 tông Lâm Tế - Thế hệ thứ 6 PPCT.....	771
19. Đồi 40 tông Lâm Tế - Thế hệ thứ 7 PPCT.....	777
19.01. Chi Chơn Pháp - Phước Trí.....	803
19.02. Chi Chơn Đĩnh - Phước Thông.....	897
19.03. Chi Chơn Bồn - Phước Khánh.....	927
<b>Hệ Toàn Chiêu - Bảo Ấn</b>	
20. Đồi 40 tông Lâm Tế - Thế hệ thứ 7 PPCT.....	931
20.01. Chi Chơn Giám - Trí Hải.....	937
20.02. Chi Chơn Trung - Diệu Quang.....	945
20.03. Chi Chơn Sử - Khánh Tín.....	949
<b>Hệ Toàn Thể – Linh Nguyên</b>	
21.01. Chi Chơn Kim - Pháp Lâm.....	951

**Hệ Toàn Tín – Đức Thành**

22.01. Chi Chờn Dụng - Quang Phước.....965

**23. PHỤ LỤC**

23.01. Tâm nguyện thư.....971

23.02. Những ngày húy nhật .....973

23.03. Danh mục các tự viện thuộc Thiên phái Chúc Thánh  
tỉnh Quảng Nam .....979

23.04. Danh mục các tự viện thuộc Thiên phái Chúc Thánh  
TP. Đà Nẵng .....1001

23.05. Tư liệu tham khảo .....1009



# LỜI NGỎ

Thiền phái Lâm Tế Chúc Thánh được thiền sư Minh Hải - Pháp Bảo (1670-1746) khai sáng vào đầu thế kỷ XVIII tại tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam. Từ mảnh đất chưa mưa đà thấm này, chư vị tổ sư đã lan tỏa pháp kệ truyền thừa của tổ đi khắp mọi miền đất nước và lan ra tận hải ngoại, góp phần xây đắp cho ngôi nhà Phật giáo Việt Nam ngày càng to rộng.

Tâm nguyện viết lại “Phổ hệ truyền thừa” của Thiền phái Chúc Thánh vẫn hằng luôn ấp ủ trong tâm thức các thế hệ miêu duệ của tổ. Vào năm 2007, chúng con đã thu thập tư liệu và biên soạn sơ bộ cuốn *“Phổ Hệ Truyền Thừa Thiền Phái Lâm Tế Chúc Thánh tại Quảng Nam & Đà Nẵng”*. Tuy nhiên, công việc bấy giờ chỉ mang tính cách khái lược, chưa đúng theo quy chuẩn biên soạn phổ chí.

Năm nay, nhân lễ *Vê Nguồn*, tưởng niệm lần thứ **278** năm ngày tổ sư Minh Hải - Pháp Bảo viên tịch, chúng con biên soạn lại cuốn phổ hệ này dâng lên cúng dường tổ sư khai tông và lịch đại hòa thượng trong tông môn đã dày công giáo hóa. Với mục đích để các thế hệ con cháu của tổ trong hiện tại và tương lai biết được suối nguồn tâm linh mà mình đã thừa ân pháp nhũ.

Trong lần tái bản này, chúng con bổ sung rất nhiều tư liệu, khảo cứu đối chiếu các địa danh xưa và nay; xác định năm sinh, năm mất chư vị tổ sư một cách cụ thể; đính chính lại các sử liệu sai lệch trước đây do vì không có tư liệu khảo cứu. Đồng thời, chúng con phân

ra các Hệ, các Chi để chư tôn thiên đức tăng ni tiện theo dõi sự truyền thừa trực hệ của mình.

Trải qua quá trình hơn 300 năm hình thành và phát triển, việc biên soạn lại Phổ hệ gặp nhiều khó khăn vì thiếu nguồn tư liệu nên không sao tránh khỏi những điều khiếm khuyết và chưa cập nhật hết hành trạng chư vị tôn túc truyền thừa theo Phổ hệ Quảng Nam-Đà Nẵng. Ngưỡng mong chư tôn thiên đức tăng ni trong tông môn niệm tình hoan hỷ, chân tình góp ý để lần sau tái bản được đầy đủ hoàn thiện hơn.

Chúng con xin chân thành cảm niệm chư tôn đức tăng ni, quý đạo hữu Phật tử đã trợ duyên cho chúng con trong quá trình sưu khảo tư liệu để biên soạn cuốn Phổ hệ này.

Nam-mô Hoan Hỷ Tạng bồ-tát ma-ha-tát.

*Viên Giác, mùa hiếu hạnh năm Giáp Thìn (2024)*

Nhĩ tôn Như Tịnh

*Kính ghi.*



# PHẠM LỆ

## A. Tiêu chí biên soạn:

Quyển “*Phổ Hệ Truyền Thừa Thiên Phái Lâm Tế Chúc Thánh tại Quảng Nam & Đà Nẵng*” nhằm mục đích ghi lại những vị xuất gia thọ giới theo pháp kệ truyền thừa của tổ sư Minh Hải - Pháp Bảo tại Quảng Nam - Đà Nẵng. Sách này được hình thành theo những tiêu chí như sau:

1. Y cứ vào pháp danh được truyền theo pháp kệ của tổ sư Minh Hải - Pháp Bảo tại chùa Chúc Thánh, Hội An: “*Minh Thiệt Pháp Toàn Chương...*”

2. Căn cứ vào dòng thế độ để đưa vào phổ hệ truyền thừa.

3. Căn cứ vào sự truyền thừa của từng vị thầy mà ghi hoặc không ghi. Có những trường hợp như sau:

3.1. Có những vị thọ 5 giới của dòng Liễu Quán hoặc Nguyên Thiều nhưng thế độ với vị thầy dòng Chúc Thánh, về sau truyền pháp danh theo dòng kệ tổ Liễu Quán hoặc Nguyên Thiều thì chỉ ghi lại vị thầy đó, còn đệ tử không ghi.

**Ví dụ:** Thượng tọa Tâm Đương - Chánh Thiện, thọ năm giới với hòa thượng Trùng Nguyên - Đôn Hậu, xuất gia với hòa thượng Thị Năng - Trí Hữu. Về sau, thượng tọa truyền pháp theo dòng Liễu Quán nên chỉ ghi tên ngài vào phổ hệ, còn đệ tử của ngài thì không ghi.

3.2. Có những vị thọ năm giới của dòng Liễu Quán hoặc Nguyên Thiều nhưng thế độ hoặc câu pháp với vị thầy dòng Chúc Thánh, truyền pháp theo dòng Chúc Thánh thì sẽ ghi.

**Ví dụ:** Hòa thượng Nhật Lang thọ giáo với hòa thượng Như Hóa - Thiện Độ dòng thiền tổ sư Nguyên Thiều, cầu pháp với hòa thượng Như Niệm - Huệ Hưng. Về sau, hòa thượng cho đệ tử xuống chữ **Đồng** theo kệ phái Chúc Thánh.

3.3. Có những vị quy y một thầy, sau đó thế độ một thầy đều thuộc dòng Chúc Thánh. Chúng tôi căn cứ vào pháp danh của vị ấy cho đệ tử mà đưa vào môn hạ của vị thầy quy y hoặc thầy thế độ.

**Ví dụ:** Thượng tọa Thích Như Quả quy y năm giới với hòa thượng Chơn Phát - Long Tôn, xuất gia với hòa thượng Như Tấn - Huệ Minh. Thượng tọa quy y cho đệ tử xuống chữ **Thị** nên xếp thượng tọa vào hàng đệ tử hòa thượng Chơn Phát để thuận theo thứ hệ của tông môn.

4. Có những vị cao đời không rõ hành trạng, chỉ căn cứ vào pháp hiệu hoặc thân tộc thường tu tại chùa nào, đối chiếu với niên đại các vị trú trì sẽ sắp xếp vào môn hạ của các vị trú trì đời trước.

5. Thứ bậc trước sau của các ngài đời trước chỉ căn cứ vào sự truyền thừa đệ tử của vị đó chứ chưa hẳn chuẩn xác. Còn các vị thời cận đại thì căn cứ vào năm thọ giới, hoặc tham khảo với chư tôn túc đương thời.

6. Có những vị cao đời không rõ trú xứ, hoặc hiện tại đang tham phương du học thì chúng tôi để trú xứ vị đó theo thầy bổn sư.

7. Việc tính tuổi thọ các ngài hoàn toàn tính theo tuổi âm lịch.

8. Trong cách ghi tên các vị thầy bổn sư, chúng tôi ghi cả hai tên pháp danh - pháp tự hoặc pháp danh - pháp hiệu mà vị thầy đó thường dùng để tiện theo dõi.

**Ví dụ:** Hòa thượng Mỹ Quang chúng tôi ghi là Thị Ngộ - Mỹ Quang hoặc hòa thượng Hạnh Thiên chúng tôi ghi là Thị Việt - Hạnh Thiên v.v..

9. Trải qua 300 năm truyền thừa với hơn 13 đời pháp, hiện nay tại Quảng Nam và Đà Nẵng đã cho xuống chữ **Thánh**, chữ **Thọ**. Để tiện việc theo dõi chúng tôi phân ra các **Hệ**, các **Chi** như sau:

- Từ tổ Minh Hải - Pháp Bảo đến đời pháp 37 tức chữ **Toàn** thì chúng tôi giữ nguyên như bản cũ, chưa phân **Hệ**.

- Từ đời 38 tức chữ **Chương**, chúng tôi sẽ phân theo **Hệ** theo chữ **Toàn** và đời 41 tức chữ **Như** sẽ phân **Chi** theo chữ **Chơn**.

**Ví dụ:** Hòa thượng Như Nhân - Trí Giác là đệ tử hòa thượng Chơn Chứng - Thiện Quả nên chúng tôi sẽ ghi ngài theo: **Hệ** Toàn Nhân - Quán Thông, **Chi** Chơn Chứng-Thiện Quả.

## B. Các từ ngữ mặc định và viết tắt.

### 1. Cách viết từ có gốc Phạn ngữ

Với các từ được phiên âm từ tiếng Phạn, chúng tôi dùng dấu gạch nối giữa các âm tiết với nhau.

Ví dụ: Từ “Bhikkhu” thì chúng tôi ghi là “tỳ-kheo”; Hoặc từ “Bodhi” chúng tôi ghi là “bồ-đề” v.v..

### 2. Các từ ngữ viết tắt

- Giáo hội Tăng-già	GHTG
- Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất	GHPGVNTN
- Giáo hội Phật giáo Việt Nam	GHPGVN
- Ban Trị sự Phật giáo	BTS PG
- Ban Đại diện Phật giáo	BDD PG
- Cơ bản Phật học	CBPH
- Trung cấp Phật học	TCPH
- Cao đẳng Phật học	CĐPH
- Cao cấp Phật học	CCPH

- Học viện Phật giáo Việt Nam	HVPGVN
- Phật học viện	PHV
- Gia đình Phật tử	GDPT
- Thành phố	TP
- Thông tin-truyền thông	TT-TT
- Pháp phái Chúc Thánh	PPCT

# CUNG LỤC

Sự Truyền Thừa Của Chư Tổ Từ Ấn Độ Sang Trung Hoa



## CHƯ TỔ TẠI ẤN ĐỘ

Thủy Tổ

THÍCH CA MÂU NI PHẬT

Tổ Sư Đồi Thứ 01

Tôn Giả MA HA CA DIẾP

Tổ Sư Đồi Thứ 02

Tôn Giả A NAN

Tổ Sư Đồi Thứ 03

Tôn Giả THƯƠNG NA HÒA TU

Tổ Sư Đồi Thứ 04

Tôn Giả ƯU BA CÚC ĐA

Tổ Sư Đồi Thứ 05

**Tôn Giả ĐỀ ĐA CA**

Tổ Sư Đồi Thứ 06

**Tôn Giả DI DẮC CA**

Tổ Sư Đồi Thứ 07

**Tôn Giả BÀ TU MẬT**

Tổ Sư Đồi Thứ 08

**Tôn Giả PHẬT ĐÀ NAN ĐỀ**

Tổ Sư Đồi Thứ 09

**Tôn Giả PHỤC ĐÀ MẬT ĐA**

Tổ Sư Đồi Thứ 10

**Tôn Giả HIẾP TÔN GIẢ**

Tổ Sư Đồi Thứ 11

**Tôn Giả PHÚ NA DẠ XA**

Tổ Sư Đồi Thứ 12

Tôn Giả MÃ MINH

Tổ Sư Đồi Thứ 13

Tôn Giả CA TỶ MA LA

Tổ Sư Đồi Thứ 14

Tôn Giả LONG THỌ

Tổ Sư Đồi Thứ 15

Tôn Giả CA NA ĐỀ BÀ

Tổ Sư Đồi Thứ 16

Tôn Giả LA HẬU LA ĐA

Tổ Sư Đồi Thứ 17

Tôn Giả TẶNG GIÀ NAN ĐỀ

Tổ Sư Đồi Thứ 18

Tôn Giả GIÀ DA XÁ ĐA

Tổ Sư Đồi Thứ 19

**Tôn Giả CƯU MA LA ĐA**

Tổ Sư Đồi Thứ 20

**Tôn Giả XÀ DẠ ĐA**

Tổ Sư Đồi Thứ 21

**Tôn Giả BÀ TU BÀN ĐẦU**

Tổ Sư Đồi Thứ 22

**Tôn Giả MA NOA LA**

Tổ Sư Đồi Thứ 23

**Tôn Giả HẠC LẶC NA**

Tổ Sư Đồi Thứ 24

**Tôn Giả SỬ TỬ**

Tổ Sư Đồi Thứ 25

**Tôn Giả BÀ XÁ TỬ ĐA**



Tổ Sư Đồi Thứ 26

Tôn Giả BẮT NHỰ MẬT ĐA

Tổ Sư Đồi Thứ 27

Tôn Giả BẮT NHÃ ĐA LA

Tổ Sư Đồi Thứ 28

Tôn Giả BỒ ĐỀ ĐẠT MA

Tổ Bồ Đề Đạt Ma sang Trung Hoa  
được tôn xưng sơ tổ Thiền tông Trung Hoa

Tổ Sư Đồi Thứ 29

Tôn Giả HUỆ KHẢ

Tổ Sư Đồi Thứ 30

Tôn Giả TĂNG XÁN

Tổ Sư Đồi Thứ 31

Tôn Giả ĐẠO TÍN

Tổ Sư Đồi Thứ 32

Tôn Giả HOẰNG NHẪN

Tổ Sư Đồi Thứ 33

Tôn Giả HUỆ NĂNG

Tổ Sư Đồi Thứ 34

NAM NHẠC - HOÀI NHƯỢNG

Tổ Sư Đồi Thứ 35

MÃ TỔ - ĐẠO NHẤT

Tổ Sư Đồi Thứ 36

BÁCH TRƯỢNG - HOÀI HẢI

Tổ Sư Đồi Thứ 37

HOÀNG BÁ - HY VẬN

Tổ Sư Đồi Thứ 38

Sơ Tổ Tông Lâm Tế

**LÂM TẾ - NGHĨA HUYỀN**

Tổ Sư Đồi Thứ 39

Đồi Thứ 02 Tông Lâm Tế

**HÙNG HÓA - TÔN TƯỜNG**

Tổ Sư Đồi Thứ 40

Đồi Thứ 03 Tông Lâm Tế

**NAM VIỆN - HUỆ NGUNG**

Tổ Sư Đồi Thứ 41

Đồi Thứ 04 Tông Lâm Tế

**PHONG HUYỆT - DIÊN CHIẾU**

Tổ Sư Đồi Thứ 42

Đồi Thứ 05 Tông Lâm Tế

**THỦ SƠN - TỈNH NIỆM**

Tổ Sư Đồi Thứ 43

Đồi Thứ 06 Tông Lâm Tế

**PHÂN DƯƠNG - THIÊN CHIÊU**

Tổ Sư Đồi Thứ 44

Đồi Thứ 07 Tông Lâm Tế

**SỞ VIÊN - TỪ MINH**

Tổ Sư Đồi Thứ 45

Đồi Thứ 08 Tông Lâm Tế

**DƯƠNG KỲ - PHƯƠNG HỘI**

Tổ Sư Đồi Thứ 46

Đồi Thứ 09 Tông Lâm Tế

**BẠCH VÂN - THỦ ĐOAN**

Tổ Sư Đồi Thứ 47

Đồi Thứ 10 Tông Lâm Tế

**NGŨ TỔ - PHÁP DIỄN**

Tổ Sư Đồi Thứ 48

Đồi Thứ 11 Tông Lâm Tế

**VIÊN NGÔ - KHẮC CÂN**

Tổ Sư Đồi Thứ 49

Đồi Thứ 12 Tông Lâm Tế

**HỔ KHUU - THIỆU LONG**

Tổ Sư Đồi Thứ 50

Đồi Thứ 13 Tông Lâm Tế

**ỨNG AM - ĐÀM HOA**

Tổ Sư Đồi Thứ 51

Đồi Thứ 14 Tông Lâm Tế

**MẬT AM - HÀM KIỆT**

Tổ Sư Đồi Thứ 52

Đồi Thứ 15 Tông Lâm Tế

**PHÁ AM - TỐ TIÊN**

Tổ Sư Đồi Thứ 53

Đồi Thứ 16 Tông Lâm Tế

**VÔ CHUẨN - SỬ PHẠM**

Tổ Sư Đồi Thứ 54

Đồi Thứ 17 Tông Lâm Tế

**TUYẾT NHAM - TỔ KHÂM**

Tổ Sư Đồi Thứ 55

Đồi Thứ 18 Tông Lâm Tế

**CAO PHONG - NGUYỄN ĐIỀU**

Tổ Sư Đồi Thứ 56

Đồi Thứ 19 Tông Lâm Tế

**TRUNG PHONG - MINH BỔN**

Tổ Sư Đồi Thứ 57

Đồi Thứ 20 Tông Lâm Tế

**THIÊN NHAM - NGUYỄN TRƯỜNG**

Tổ Sư Đồi Thứ 58

Đồi Thứ 21 Tông Lâm Tế

VẠN PHONG - THỜI ỦY

Tổ Sư Đồi Thứ 59

Đồi Thứ 22 Tông Lâm Tế

BẢO TẠNG - PHỔ TRÌ

Tổ Sư Đồi Thứ 60

Đồi Thứ 23 Tông Lâm Tế

HƯ BẠCH - HUỆ NHẠC

Tổ Sư Đồi Thứ 61

Đồi Thứ 24 Tông Lâm Tế

HẢI CHU - VĨNH TỪ

Tổ Sư Đồi Thứ 62

Đồi Thứ 25 Tông Lâm Tế

BẢO PHONG - TRÍ TUYÊN

Tổ Sư Đồi Thứ 63

Đồi Thứ 26 Tông Lâm Tế

**THIÊN KỲ - BỔN THOẠI**

Tổ Sư Đồi Thứ 64

Đồi Thứ 27 Tông Lâm Tế

**TUYỆT HỌC - MINH THÔNG**

Tổ Sư Đồi Thứ 65

Đồi Thứ 28 Tông Lâm Tế

**TIỂU NHAM - ĐỨC BẢO**

Tổ Sư Đồi Thứ 66

Đồi Thứ 29 Tông Lâm Tế

**HUYỀN HỮU - CHÁNH TRUYỀN**



Tổ Sư Đồi Thứ 67

Đồi Thứ 30 Tông Lâm Tế

**MẬT VÂN - VIÊN NGỘ**

Tổ Sư Đồi Thứ 68

Đồi Thứ 31 Tông Lâm Tế

**ĐẠO MÂN - MỘC TRẦN**

Tổ Sư Đồi Thứ 69

Đồi Thứ 32 Tông Lâm Tế

**BỒN QUẢ - KHOÁNG VIÊN**

Tổ Sư Đồi Thứ 70

Đồi Thứ 33 Tông Lâm Tế

**SIÊU BẠCH - HOÁN BÍCH - THỌ TÔNG**



Tổ Sư Đồi Thứ 71

ĐỒI 34 TÔNG LÂM TẾ

**SƠ TỔ THIỀN PHÁI CHỨC THÁNH**

# MINH HẢI – ĐẮC TRÍ – PHÁP BẢO

(1670 – 1746)

**Khai sơn tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam**

**Sơ tổ Thiền phái Chúc Thánh – Việt Nam**

(Đệ tử HT. Siêu Bạch - Hoán Bích - Thọ Tông)<sup>1</sup>

Hòa thượng Minh Hải - Pháp Bảo thế danh Lương Thế Ân, sinh giờ Tuất, ngày 28 tháng 6 năm Canh Tuất (1670) nhằm vào năm Khang Hy thứ 8 triều nhà Thanh tại làng Thiệu An, huyện Đông An, phủ Tuyên Châu, tỉnh Phước Kiến, Trung Quốc. Thân phụ tánh Lương húy Đôn Hậu, thân mẫu tánh Trần hiệu Thục Thận, anh trai là Lương Thế Bảo, em trai là Lương Thế Định, ngài là người con thứ hai trong gia đình.

Thuở thiếu thời, ngài đã tỏ ra thông minh khác người và có tâm hướng về đạo Phật. Năm Mậu Ngọ (1678), ngài được song thân đưa đến xuất gia tại chùa Báo Tư thuộc tỉnh Quảng Châu, lúc bấy giờ ngài vừa tròn chín tuổi. Sau một thời gian dài tu học, khi tuổi vừa tròn hai mươi thì ngài được đăng đàn thọ giới tỳ-kheo với pháp danh Minh Hải, tự Đắc Trí, hiệu Pháp Bảo, nối pháp đời 34 tông Lâm Tế truyền

---

1 - Từ trước đến nay, các sử sách đều không nói rõ bản sư của tổ Minh Hải - Pháp Bảo là vị tổ nào. Tuy nhiên, căn cứ vào bằng Chánh Pháp - Nhân Tạng của dòng thiền Lâm Tế Chúc Thánh tại các tỉnh cũng như bản khắc gỗ do hòa thượng Chơn Kim - Pháp Lâm làm tại chùa Viên Thông, Huế thì đứng trước tổ Minh Hải là tổ Siêu Bạch - Hoán Bích - Thọ Tông chùa Quốc Ân, Huế. Như vậy, tổ Siêu Bạch - Hoán Bích (tổ Nguyên Thiệu) là bản sư phú pháp của tổ Minh Hải - Pháp Bảo. Từ đây, ta có thể khẳng định tổ Nguyên Thiệu - Siêu Bạch là vị thầy ấn chứng cho sơ tu, sơ ngộ cũng như sự xuất kệ truyền thừa của tổ Minh Hải - Pháp Bảo đúng theo truyền thống của Thiền tông. Vì thế, trong phổ hệ này chúng tôi để tổ Siêu Bạch - Hoán Bích là thầy của tổ Minh Hải - Pháp Bảo.

theo bài kệ của tổ Vạn Phong - Thời Ủy.

Năm Ất Hợi (1695), ngài cùng với các ngài Minh Vật - Nhất Tri, Minh Hoằng - Tử Dung v.v. trong hội đồng thập sư cùng hòa thượng Thạch Liêm thể theo lời thỉnh cầu của chúa Nguyễn Phúc Chu sang An Nam truyền giới. Phái đoàn xuống thuyền tại bến Hoàng Phố và cập bến Hội An vào ngày 28 tháng Giêng năm Ất Hợi (1695). Sau đó, đoàn ra Thuận Hóa, được chúa Nguyễn Phúc Chu đón tiếp trọng thể và thỉnh về ngụ tại chùa Thiên Lâm.

Ngày mồng Một tháng 4 năm Ất Hợi (1695), giới đàn được khai mở do ngài Thạch Liêm làm đàn đầu hòa thượng. Giới đàn truyền các giới sa-di, tỳ-kheo và bồ-tát với tất cả 1400 giới tử trong đó có cả các vương hầu khanh tướng. Đặc biệt, chúa Nguyễn Phúc Chu được truyền riêng một đàn giới và được hòa thượng đàn đầu ban cho pháp danh Hưng Long.

Sau khi giới đàn thành tựu, ngày 28 tháng 6 năm Ất Hợi (1695), phái đoàn trở vào lại Hội An để chờ thuyền về nước. Tại Hội An, đoàn trú tại chùa Di Đà<sup>1</sup> và thể theo lời thỉnh cầu của chư tăng cũng như bổn đạo, ngài Thạch Liêm lập đàn truyền giới cho 300 giới tử. Ngày 19, đoàn rời Hội An ra Cù Lao Chàm, lên thuyền chờ gió. Ngày 30 thuyền nhổ neo nhưng bị nghịch gió nên phải trở lại Hội An. Ngày 12 tháng 10, chúa Nguyễn mời ngài Thạch Liêm trở lại Phú Xuân lập đàn cúng Phật truyền giới một lần nữa tại chùa Linh Mục. Đến ngày 24 tháng 6 năm Bính Tý (1696), ngài Thạch Liêm cùng với phái đoàn trở về Quảng Đông và không qua nữa.

---

1 - Chùa này nằm trong khu vực Hội An, đến nay không còn nữa và vẫn chưa xác định được vị trí chùa trước đây nằm ở khu vực nào.

Sau khi ngài Thạch Liêm về nước, có một số vị trong phái đoàn ở lại An Nam, trác tích khai sơn hoằng hóa như ngài Minh Hoằng - Tử Dung khai sơn chùa Ấn Tông (nay là Từ Đàm) ở Thuận Hóa, Huế; ngài Minh Vật - Nhất Tri khai sơn chùa Kim Cang, Đồng Nai và ngài Minh Hải - Pháp Bảo khai sơn chùa Chúc Thánh tại Hội An, Quảng Nam.

Từ những ngày đầu tiên ở nơi mảnh đất đầy cát bụi này, ngài chỉ lập một thảo am để tịnh tu phạm hạnh. Dần dần hương giới đức của ngài lan tỏa khắp mọi nơi, ảnh hưởng đạo đức đến người dân phố Hội và các vùng phụ cận nên đồ chúng ngày một quy ngưỡng tham học.

Thấy cơ duyên hóa độ đã đến, ngài chính thức khai đường giảng pháp, tiếp tăng độ chúng, biệt kệ truyền thừa với 8 câu 40 chữ như sau:

*Minh Thiệt Pháp Toàn Chương  
Ấn Chơn Như Thị Đồng  
Chúc Thánh Thọ Thiên Cứu  
Kỳ Quốc Tộ Địa Trường  
Đắc Chánh Luật Vi Tông  
Tổ Đạo Giải Hành Thông  
Giác Hoa Bồ Đề Thọ  
Sung Mãn Nhơn Thiên Trung*

Nghĩa là:

*Khơi sáng pháp chân thật  
Tánh chơn như là đồng  
Cầu Thánh quân muôn tuổi  
Chúc đất nước vững bền  
Giới luật nêu trước tiên  
Giải và hành nối liền*

*Hoa nở cây giác ngộ*

*Hương thơm lòng nhân thiên*

Thích Nhất Hạnh dịch

Từ đây, trong dòng chảy lịch sử Phật giáo, một chi phái thiên mới xuất hiện, đóng góp rất lớn cho sự phát triển của Phật giáo Đàng Trong trước đây và Phật giáo Việt Nam ngày hôm nay. Đó chính là Thiên phái Lâm Tế Chúc Thánh.

Tổ sư Minh Hải - Pháp Bảo chú trọng đến việc khắc ván in kinh, luật để có tư liệu tu học cho tăng chúng lúc bấy giờ. Năm Nhâm Tý (1732), tổ chủ trương khắc ván in bộ *Sa Di Luật Nghi Yếu Giải Tăng Chú* của tổ sư Châu Hoằng biên soạn. Cũng trong năm này, tổ Minh Hải - Pháp Bảo đã hỗ trợ phân điều khắc, công thợ cho đệ tử của mình là bồ-tát giới Thiệt Đàm tự Chánh Luân tại chùa Long Bàn, xã Ba La, huyện Chương Nghĩa, phủ Quảng Ngãi hoàn thành tâm nguyện ấn tống bộ *Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*. Đến mùa xuân năm Cảnh Hưng thứ 7, Bính Dần (1746), tổ chứng minh và cúng dường tịnh tài cho đệ tử của mình là thiên sư Thiệt Uyên - Chí Bảo trú trì chùa Hội Nguyên, châu Kim Bông, phủ Điện Bàn (nay là xã Cẩm Kim, thành phố Hội An) khắc in bộ *Long Thơ Tịnh Độ* để làm tư liệu tu học cho những ai có nhân duyên với pháp môn Tịnh Độ.

Bấy nhiêu tư liệu Hán Nôm còn lưu lại tự tích của tổ cũng đã chứng minh được sự nhiệt tâm hoằng pháp của ngài trong việc ấn tống kinh điển lưu bố rộng rãi để tăng tín đồ có tài liệu tu tập, góp phần tạo sự phát triển của giáo dục Phật giáo thời bấy giờ.

Sau gần 50 năm sang An Nam trắc tích hoằng hóa, đến ngày mồng 7 tháng 11 năm Bính Dần (1746), ngài gọi đồ chúng đến dặn dò

và đọc kệ phú chúc:

*Nguyên phù pháp giới không  
Chơn như vô tánh tướng  
Nhược liễu ngộ như thử  
Chúng sanh dữ Phật đồng.*

Tạm dịch:

*Pháp giới như mây nổi  
Chân như không tánh tướng  
Nếu hiểu được như vậy  
Chúng sanh với Phật đồng.*

Sau khi phú chúc cho hàng môn đệ xong, ngài thâm thân thị tịch, trụ thế 77 tuổi. Đồ chúng cung thỉnh nhục thân ngài nhập bảo tháp ở phía tây nam trong khuôn viên tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam. Hằng năm, vào ngày mồng 7 tháng 11 âm lịch, chư tăng ni Thiên phái Lâm Tế Chúc Thánh trong và ngoài nước đều cử hành tưởng niệm ngày viên tịch của tổ khai tông. Và bốn năm một lần, tăng ni thuộc Thiên phái Lâm Tế Chúc Thánh trong cả nước đều vân tập về tổ đình Chúc Thánh tổ chức lễ **Vê Nguồn** để tưởng niệm công đức tổ sư Minh Hải - Pháp Bảo và lịch đại tổ sư trong tông môn đã dày công giáo hóa.

Đệ tử kế thừa của tổ rất nhiều, nhưng hiện nay ta còn biết những vị như sau:

**01. Thiệt Dinh - Chánh Hiện - Ân Triêm:** Khai sơn tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.

**02. Thiệt Diệu - Chánh Hiện:** Trụ trì tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam.

03. Thiệt Đăng - Chánh Trí - Bảo Quang: *Khai sơn tổ đình Sơn Long, Quy Nhơn, Bình Định.*

04. Thiệt Thuận - Chánh Mạng - Huệ Trương: *Khai sơn tổ đình Linh Sơn, Phù Cát, Bình Định.*

05. Thiệt Uyên - Chánh Thông - Chí Bảo: *Khai sơn chùa Bảo Lâm, Thăng Bình, Quảng Nam.*

06. Thích Thiệt Lương: *Khai sơn chùa Thiên Đức, Hội An, Quảng Nam.*

07. Thiệt Thông - Hoằng Nhân<sup>1</sup>: *Khai sơn chùa Cổ Lâm, Đại Lộc, Quảng Nam.*

08. Thiệt Mẫn - Chánh Dung: *Tăng chúng tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam.*

09. Thiệt Thọ - Chánh Khóa: *Tăng chúng tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam.*

10. Thiệt Đàm - Chánh Luân: *Trú trì chùa Long Bàn, Chương Nghĩa, Quảng Ngãi.*

11. Thiệt Đạo - Chánh Thường - Chơn Như: *Tăng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.*

12. Thiệt Gia - Chánh Thất: *Tăng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.*

13. Thiệt Bảo - Cảm Ứng: *Khai sơn chùa Tập Phước, Gia Định.*

---

1 - Theo như lời kể của hòa thượng Thích Như Tín.



# ĐỜI 35 TÔNG LÂM TẾ

## Thế Hệ Thứ 2 Pháp Phái Chúc Thánh



### THIỆT DINH – CHÁNH HIỂN – ÂN TRIÊM

(1712 – 1789<sup>1</sup>)

#### Khai sơn tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Minh Hải - Đắc Trí - Pháp Bảo)

Hòa thượng họ Lê, tên Hiển, sinh năm Nhâm Thìn (1712) tại xã Phi Phú Tây, huyện Phú Châu, phủ Điện Bàn, xứ Quảng Nam (nay là thôn Bến Đền, xã Điện Quang, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam).

Tương truyền rằng: Mẹ ngài một đêm nằm mộng thấy con trâu chọc sừng chui vào bụng, bà bắt đầu thọ thai. Từ khi mang thai, bà cảm thấy nhàm chán những thức ăn thịt cá, chỉ dùng toàn chay tịnh.

Chủng tử Phật tánh của ngài sâu dày đã hiện rõ ngay thuở thiếu thời. Từ khi lọt lòng mẹ cho đến tuổi đồng ấu ngài chỉ ăn chay.

---

1 - Trong cuốn Phổ hệ in vào năm 2007, chúng tôi căn cứ vào văn bia tháp tổ ghi: **“Lộc sinh Nhâm Thìn niên (1712), bát thập ngũ, Kỳ Dậu khứ (1789)”**. Tuy nhiên, căn cứ văn bia ghi tuổi thọ 85 nên chúng tôi để năm tổ viên tịch là Bính Thìn (1796) chứ không phải Kỳ Dậu (1789). Theo tác giả Thích Đồng Dưỡng trong bài *“Khảo về năm viên tịch của hòa thượng Ân Triêm”* trong tập san *Phật giáo Quảng Nam* số 01 (tháng 1, 2023), chúng tôi thấy kiến giải của tác giả hợp lý, sát thực với lịch sử nên đính chính lại năm viên tịch của tổ là Kỳ Dậu (1789) chứ không phải Bính Thìn (1796) và tổ thọ 78 tuổi chứ không phải 85 như trên văn bia ghi nhầm.

Biết con có duyên với cửa thiền nên khi vừa tròn 10 tuổi<sup>1</sup>, cha mẹ đã đưa ngài đến chùa Chúc Thánh thọ giáo với thiền sư Minh Hải-Pháp Bảo. Đến năm 20 tuổi, ngài được tổ Minh Hải - Pháp Bảo cho thọ giới tỳ-kheo với pháp danh Thiệt Dinh, tự Chánh Hiển, hiệu Ân Triêm. Như vậy, ngài nối pháp đời 35 tông Lâm Tế, thế hệ thứ 2 pháp phái Chúc Thánh.

Khi tổ Minh Hải - Pháp Bảo còn tại thế, ngài xin phép bốn sư đến ấp Trảng Kèo, xã Thanh Hà, huyện Diên Khánh, phủ Điện Bàn, xứ Quảng Nam (nay là thôn Trảng Suối, xã Cẩm Hà, thành phố Hội An) lập thảo am lấy tên là Phước Lâm để tịnh tu đạo nghiệp. Không bao lâu, hương thơm giới hạnh của ngài lan khắp mười phương và đồ chúng theo về tu học ngày càng đông đảo, dần dần tịnh thất Phước Lâm trở thành một tùng lâm tại xứ Quảng.

Sau hơn 50 năm khai sáng và hành đạo tại Phước Lâm, ngài viên tịch vào ngày 24 tháng 4 năm Kỷ Dậu (1789) thọ 78 tuổi. Đồ chúng xây bảo tháp tại phía tây nam tổ đình Phước Lâm để phụng thờ linh cốt của ngài.

Đệ tử của ngài có các vị mà ta hiện còn biết như sau:

**01. Pháp Ân - Tường Quang - Quảng Độ:** *Trú trì tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam và chùa Viên Tông, Bình Sơn, Quảng Ngãi.*

**02. Pháp Chuyên - Luật Truyền - Diệu Nghiêm:** *Khai sơn tổ đình Từ Quang, Tuy An, Phú Yên.*

**03. Pháp Kiêm - Luật Oai - Minh Giác:** *Trú trì tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.*

---

1 - Theo tư liệu “*Tây Trúc Đông Chấn Nam Việt Tổ Tổ Đích Truyền Thống Chánh Thư*” do hòa thượng Khánh Anh chép tay bằng chữ Nho tại chùa Minh Tịnh, Quy Nhơn, Bình Định vào năm Bảo Đại thứ 4, Kỷ Tỵ (1929) cho rằng ngài xuất gia năm 16 tuổi.

04. Pháp Tịnh - Luật Phong - Viên Quang: Khai sơn tổ đình Thiên Hòa, Tuy Phước, Bình Định.

05. Pháp Thân - Đạo Minh: Khai sơn tổ đình Thiên Tứ, Ninh Hòa, Khánh Hòa.

06. Pháp Kỳ - Huệ Viên: Tăng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.

07. Pháp Nhiêu - Luật Diễm: Tăng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.

## THIỆT DIỆU – CHÁNH HIỀN

(...? - 1749)

### Trú trì tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Minh Hải - Đắc Trí - Pháp Bảo)

Hòa thượng pháp danh Thiệt Diệu, tự Chánh Hiền, nối pháp đời 35 tông Lâm Tế, thế hệ thứ 2 pháp phái Chúc Thánh. Ngài họ Lương, người cùng tộc với tổ sư Minh Hải - Pháp Bảo. Hiện nay ta chưa biết táng danh cũng như hành trạng của ngài. Sau khi tổ Minh Hải - Pháp Bảo viên tịch, ngài kế thừa trú trì tổ đình Chúc Thánh.

Ngài viên tịch vào ngày 19 tháng 3 năm Kỷ Ty (1749), bảo tháp được kiến lập trong khuôn viên tổ đình Chúc Thánh<sup>1</sup>.

Đệ tử của ngài có các vị mà ta hiện còn biết như sau:

---

1 - Ban đầu, bảo tháp của ngài được kiến lập phía sau nhà tổ. Đến năm 2021, hòa thượng trú trì Thích Đồng Mẫn cải táng ra phía trước trong dãy tháp bên phải cổng tam quan từ ngoài nhìn vào.

01. Pháp Diễn - Bảo Tràng: *Trú trì tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam.*

02. Pháp Thái - Thiện Nguyên - Nhật Lệ: *Trú trì chùa Thanh Lương, Duy Xuyên, Quảng Nam.*

## THIỆT ĐĂNG – CHÁNH TRÍ – BẢO QUANG

(1699 - 1782)

### Khai sơn tổ đình Sơn Long, Quy Nhơn, Bình Định

(Đệ tử HT. Minh Hải - Đắc Trí - Pháp Bảo)

Hòa thượng pháp danh Thiệt Đăng, tự Chánh Trí, hiệu Bảo Quang, nối pháp đời 35 tông Lâm Tế, thế hệ thứ 2 pháp phái Chúc Thánh. Hiện nay ta vẫn chưa có tư liệu nào về quê quán, dòng họ và hành trạng của ngài. Chỉ biết ngài sinh vào giờ Tý ngày mồng 8 tháng 5 năm Kỷ Mão (1699) và viên tịch vào giờ Thìn ngày 21 tháng Giêng năm Nhâm Dần (1782)<sup>1</sup>, thọ 84 tuổi.

Sau khi xuất gia đắc pháp với tổ sư Minh Hải - Pháp Bảo, ngài vào Bình Định khai sơn Giang Long thiền thất vào khoảng giữa thế kỷ XVIII. Từ đó về sau, hàng đệ tử trong tông môn kế thừa phát huy thành tổ đình chính của Thiên phái Lâm Tế Chúc Thánh tại tỉnh Bình Định và đổi tên thành Sơn Long. Bảo tháp ngài được an trí trong khuôn viên tổ đình Sơn Long, TP. Quy Nhơn.

---

1 - Theo sự suy tính niên đại của chư tăng tại Bình Định thì ngài sinh năm Kỷ Mão (1639) và tịch năm Nhâm Dần (1722), nhưng theo thiện ý của chúng tôi thì ngài sinh năm Kỷ Mão (1699) và tịch năm Nhâm Dần (1782) thì hợp lý hơn.

**THIỆT THUẬN – CHÁNH MẠNG – HUỆ TRƯỞNG****(1716 - 1764)****Khai sơn tổ đình Linh Sơn, Phù Cát, Bình Định**

(Đệ tử HT. Minh Hải - Đắc Trí - Pháp Bảo)

Hòa thượng pháp danh Thiệt Thuận, tự Chánh Mạng hiệu Huệ Trương, nối pháp đời 35 tông Lâm Tế, thế hệ thứ 2 pháp phái Chúc Thánh. Căn cứ vào long vị thờ tại tổ đình Linh Sơn, Phù Cát, ta biết Ngài sinh giờ Thìn ngày mồng 5 tháng Giêng năm Bính Thân (1716) và viên tịch vào giờ Tuất ngày mồng 10 tháng 4 năm Giáp Thân (1764), thọ 49 tuổi.

Tương truyền ngài là vị khai sơn tổ đình Linh Sơn, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định. Tư liệu về ngài không còn nhiều ngoại trừ long vị và bảo tháp lưu giữ nhục thân tại tổ đình Linh Sơn. Theo tiểu truyện của thiền sư Pháp Chuyên - Diệu Nghiêm, ngài có nhắc đến việc thăm thiền sư Huệ Trương tại chùa Linh Sơn. Đồng thời, trong bộ *kinh Hoa nghiêm* do thiền sư Phật Chứng - Huyền Cơ khắc in từ năm 1753 đến 1757 có tên ngài trong danh sách chư sơn trợ duyên ấn thí.

Tổ đình Linh Sơn bị hai cuộc chiến tranh Pháp-Mỹ tàn phá nặng nề nên đa phần tư liệu đều bị thất tán. Hiện tại thượng tọa Thích Đồng Tuệ đang từng bước quy hoạch và trùng tu lại chốn tổ để xứng danh một tông lâm của Thiên phái Chúc Thánh.

Đệ tử của ngài có các vị mà ta hiện biết như sau:

**01. Pháp Mãn-Luật Viên-Truyền Thành:** *Trú trì chùa Linh Sơn, Phù Cát, Bình Định.*

*(Từ đây, xem sự truyền thừa của ngài theo phổ hệ tỉnh Bình Định)*

**THIỆT UYÊN – CHÁNH THÔNG – CHÍ BẢO****(...? - ...?)****Khai sơn chùa Bảo Lâm, Thăng Bình, Quảng Nam****(Đệ tử HT. Minh Hải - Đắc Trí - Pháp Bảo)**

Hòa thượng thế danh Huỳnh Tấn Chước<sup>1</sup>, sinh quán tại xã Trung Phường tứ chánh, thuộc Hà Bạc, huyện Lễ Dương, phủ Thăng Hoa, xứ Quảng Nam (nay là thôn Trung Phường, xã Duy Hải, huyện Duy Xuyên). Thân phụ là cụ ông Huỳnh Tấn Tuấn, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Dị.

Cho đến nay chúng ta chưa có đủ tư liệu để xác định năm sinh và viên tịch của ngài. Chỉ biết ngài xuất gia đắc pháp với tổ Minh Hải - Pháp Bảo, có pháp danh Thiệt Uyên, tự Chánh Thông, hiệu Chí Bảo<sup>2</sup>, nối pháp đời 35 tông Lâm Tế, thế hệ thứ 2 pháp phái Chúc Thánh.

Thông qua các văn bản kinh văn còn lưu lại, chúng ta biết ngài trú trì chùa Hội Nguyên<sup>3</sup> ở châu Kim Bồng, thuộc Hoa Châu, phủ Thăng Hoa, xứ Quảng Nam (nay thuộc thôn Đông Hà, xã Cẩm Kim,

---

1 - Căn cứ vào gia phả của tộc Huỳnh Tấn, thôn Trung Phường, xã Duy Nghĩa, huyện Duy Xuyên.

2 - Về pháp danh, pháp tự của ngài có sự không thống nhất trong các nguồn tư liệu. Theo gia phả tộc Huỳnh ghi ngài là Minh Uyên - Linh Thông - Chí Bảo; bài vị thờ tại Chúc Thánh ghi là Thiệt Uyên - Linh Thông - Chí Bảo; điệp thế độ của HT. Chơn Sử - Khánh Tín, chùa Thọ Sơn, Quảng Ngãi ghi là Thiệt Uyên - Chánh Thông - Chí Bảo. Nơi đây chúng tôi chọn theo chữ Thiệt Uyên - Chánh Thông để phù hợp với pháp kệ của tổ sư Minh Hải - Pháp Bảo.

3 - Chùa Hội Nguyên bị chiến tranh tàn phá mới được xây dựng lại vào năm 2014.

thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam) và chùa Bảo Lâm<sup>1</sup> tại xã Lạc Cầu, huyện Diên Khánh, Thăng Hoa - Điện Bàn nhị phủ, xứ Quảng Nam (nay thuộc thôn Lạc Cầu, xã Bình Dương, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam).

Năm 1745, ngài mở giới đàn tại chùa Bảo Lâm, cung thỉnh thiên sư Tế Hiệp - Hải Điện làm đàn đầu, giới tử thọ tỳ-kheo có ngài Pháp Chuyên - Diệu Nghiêm, khai tổ chùa Từ Quang, Phú Yên.

Năm 1746, tại chùa Hội Nguyên, ngài phát tâm san khắc ấn tống bộ *Long thơ Tịnh Độ* (2 quyển) với sự chứng minh của tổ sư Minh Hải - Pháp Bảo.

Năm 1760, ngài mở pháp hội, cung thỉnh pháp sư Thiệt Kiến - Liễu Triệt từ chùa Thập Tháp, Bình Định ra giảng *kinh Hoa nghiêm*. Đến năm 1765, ngài khai hạ trường và thiên sư Pháp Chuyên - Diệu Nghiêm làm duyệt chúng.

Tại chùa Bảo Lâm, ngài còn khắc in bộ *Di-đà số sao* (4 quyển) vào năm 1766 và *Quy sơn cảnh sách cú thích ký* (chưa rõ năm) dưới sự chứng minh của hòa thượng Phổ Triêm chùa Vạn Đức.

Ngài còn phát tâm trợ duyên cho thiên sư Phật Chứng<sup>2</sup> - Huyền Cơ trú trì Dương Long tháp ở Bình Định khắc in bộ *kinh Hoa nghiêm* từ năm 1753 đến 1757 mới hoàn thành. Ngài chứng minh cho hội chủ chùa Hội Phước là Lê Công Ngoạn pháp danh Tế Chơn tự Bát Nhã in bộ *Pháp giới an lập đồ* (3 quyển) vào năm 1770; chứng minh cho thiên

---

1 - Chùa Bảo Lâm bị tàn phá không còn lại tự tích.

2 - Ngài Phật Chứng còn trú trì chùa Sắc tứ Quảng Phong tại thôn Phú Xuân hạ, huyện Duy Xuyên, phủ Thăng Hoa, xứ Quảng Nam (nay thuộc huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam).

sư Tế Hội - Đệ Tĩnh chùa Đức Sơn, Thuận Hóa khắc in bản *Niệm Phật công cú* (không rõ năm) v.v..

Sinh thời, hòa thượng Thiệt Uyên - Chí Bảo có mối giao tình mật thiết với các vị danh tăng đương thời ở các tỉnh thành như: Tế Hiệp - Hải Điện: *trú trì chùa Thiên Tôn, Huế*; Phổ Triêm: *trú trì chùa Vạn Đức, Quảng Nam*; Thiệt Giám Trí Quang: *trú trì chùa Liên Tôn, Quảng Ngãi*; Phật Chứng-Huyền Cơ: *trú trì Dương Long tháp, Bình Định v.v..*

Hòa thượng viên tịch năm nào không rõ và có thể chùa Bảo Lâm bị tàn phá trong cuộc chiến Tây Sơn và không có cơ duyên phục hồi lại. Trong gia phả tộc Huỳnh Tấn ghi ngày húy nhật của ngài là 15 tháng 4 âm lịch hằng năm.

## THÍCH THIỆT LƯƠNG

(1666 – 1758)

### **Khai sơn chùa Thiên Đức, Hội An, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Minh Hải - Đắc Trí - Pháp Bảo)

Đại sư họ Đinh, sinh năm Bính Ngọ (1666) tại tỉnh Phước Kiến, Trung Quốc. Về sau, theo dòng người Trung Hoa lưu lạc, ngài cùng gia quyến sang định cư tại Hội An. Trung niên ngài xuất gia với tổ Minh Hải-Pháp Bảo với pháp danh Thiệt Lương, nối pháp đời 35 tông Lâm Tế, thế hệ thứ 2 pháp phái Chúc Thánh.

Năm Nhâm Tý (1732), ngài ra lập thảo am lấy hiệu là Trạc Tuyên cách chùa Chúc Thánh khoảng 500m, sau đó cải tên lại là



Thiên Đức tự. ngài viên tịch vào năm Mậu Dần (1758)<sup>1</sup>, thọ thế 96 tuổi, mộ tháp trong khuôn viên chùa Thiên Đức.

Vì ngài không có đệ tử kế thừa nên chùa Thiên Đức do thân tộc họ Đinh quản lý.

## THIỆT THÔNG – HOẰNG NHẪN

(...? - ...?)

### Khai sơn tổ đình Cổ Lâm<sup>2</sup>, Đại Lộc, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Minh Hải - Đắc Trí - Pháp Bảo)

Đại sư pháp danh Thiệt Thông, hiệu Hoằng Nhẫn, nối pháp đời 35 tông Lâm Tế, thế hệ thứ 2 pháp phái Chúc Thánh.

Theo lời tương truyền của các bậc tôn túc thì ngài là đệ tử tổ Minh Hải - Pháp Bảo từ tổ đình Chúc Thánh, Hội An lên khai sơn chùa Cổ Lâm. Vì chùa bị chiến tranh tàn phá nhiều lần nên không còn tư liệu để xác chứng.

---

1 - Theo bia mộ ghi ngài thọ 96 tuổi nhưng bia lập vào năm Mậu Dần (1758), Quý Thu nguyệt. Nếu tính năm sinh 1666 đến năm 1758 thì ngài chỉ có 92 tuổi. Con số 96 có thể do tăng tuổi theo phong tục chăng?

2 - Theo lời kể của hòa thượng Thích Như Tín chứ chúng tôi chưa bắt gặp thư tịch nào ghi khai sơn chùa Cổ Lâm là ngài Thiệt Thông - Hoằng Nhẫn.

**THIỆT MÃN – CHÁNH DUNG****(...? -1785)****Tăng chúng tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam****(Đệ tử HT. Minh Hải - Đắc Trí - Pháp Bảo)**

Đại sư pháp danh Thiệt Mãn, tự Chánh Dung, nối pháp đời 35 tông Lâm Tế, thế hệ thứ 2 pháp phái Chúc Thánh.

Hiện nay vẫn chưa rõ danh tánh và mộ tháp ngài ở đâu. Căn cứ long vị thờ ngài tại Chúc Thánh thì ta biết ngài là đệ tử tổ Minh Hải và viên tịch vào ngày 23 tháng 7 năm Ất Tỵ (1785). Không rõ đệ tử truyền thừa.

**THIỆT THỌ – CHÁNH KHÓA****(...? -1751)****Trú trì<sup>1</sup> tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam****(Đệ tử HT. Minh Hải - Đắc Trí - Pháp Bảo)**

Đại sư pháp danh Thiệt Thọ, tự Chánh Khóa, nối pháp đời 35 tông Lâm Tế, thế hệ thứ 2 pháp phái Chúc Thánh.

Đại sư họ Lương, người đồng tông tộc với tổ sư Minh Hải - Pháp Bảo. Căn cứ trên bia mộ biết ngài mất vào ngày 25 tháng 11

---

1 - Theo văn bia ngài Ân Bính thì xưng ngài là nhị tổ. Nhưng từ xưa đến nay chưa sơn đều cho rằng ngài Thiệt Diệu - Chánh Hiền là trú trì đời thứ hai tổ đình Chúc Thánh. Vì thế, chúng tôi giả định ngài kế thừa trú trì đời thứ ba tổ đình Chúc Thánh sau khi ngài Thiệt Diệu - Chánh Hiền viên tịch.

Tân Mùi (1751). Mộ tháp được kiến tạo bên trái khuôn viên tổ đình Chúc Thánh.

## THIỆT ĐÀM – CHÁNH LUÂN

(...? -...?)

Trú trì chùa Long Bàn, Chương Nghĩa, Quảng Ngãi

(Đệ tử HT. Minh Hải - Đắc Trí - Pháp Bảo)

Thiền sư pháp danh Thiệt Đàm, tự Chánh Luân, nối pháp đời 35 tông Lâm Tế, thế hệ thứ 2 pháp phái Chúc Thánh.

Ngài vốn người ở xã Ba La, Quảng Ngãi xuất gia với tổ Minh Hải - Pháp Bảo tại tổ đình Chúc Thánh, Hội An. Sau khi đắc pháp, ngài về hành đạo tại chùa Long Bàn ở xã Ba La, huyện Chương Nghĩa, phủ Tư Nghĩa (nay thuộc Quảng Ngãi).

Năm 1732, ngài phát tâm trùng khắc bộ *kinh Hoa nghiêm* nên về tổ đình Chúc Thánh thỉnh ý bổn sư và xin được trợ giúp. Hiện tại, bộ *kinh Hoa nghiêm* bao gồm 16 cuốn được trân tàng tại chùa Tường Vân, Huế và chùa Bảo Sơn, Phú Yên.

Không rõ năm sinh, năm tịch của ngài.

**THIỆT ĐẠO – CHÁNH THƯỜNG – CHƠN NHƯ****(...? - ...?)****Tặng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam****(Đệ tử HT. Minh Hải - Đắc Trí - Pháp Bảo)**

Đại sư pháp danh Thiệt Đạo, tự Chánh Thường, hiệu Chơn Như, nối pháp đời 35 tông Lâm Tế, thế hệ thứ 2 pháp phái Chúc Thánh.

Căn cứ long vị thờ ngài tại tổ đình Phước Lâm, ta biết ngài là đệ tử tổ sư Minh Hải - Pháp Bảo, đồng sư với tổ Thiệt Dinh - Ân Triêm. Ngoài ra, chúng ta hoàn toàn không có tư liệu về cuộc đời của ngài.

**THIỆT GIA – CHÁNH THẮT****(...? - ...?)****Tặng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam****(Đệ tử HT. Minh Hải - Đắc Trí - Pháp Bảo)**

Đại sư pháp danh Thiệt Gia, tự Chánh Thắt, nối pháp đời 35 tông Lâm Tế, thế hệ thứ 2 pháp phái Chúc Thánh.

Căn cứ long vị thờ ngài tại tổ đình Phước Lâm, ta biết ngài là đệ tử tổ Minh Hải. Ngoài ra chúng ta hoàn toàn không có tư liệu về cuộc đời ngài.

## THIỆT BẢO – CẢM ỨNG

(...? - ...?)

### Khai sơn tổ đình Tập Phước, Gia Định

(Đệ tử HT. Minh Hải - Đắc Trí - Pháp Bảo)

Thiền sư pháp danh Thiệt Bảo, hiệu Cảm Ứng, nối pháp đời 35 tông Lâm Tế, thế hệ thứ 2 pháp phái Chúc Thánh.

Ngài là đệ tử tổ Minh Hải - Pháp Bảo tại tổ đình Chúc Thánh và vào khai sơn chùa Tập Phước tại xã Bình Hòa, Gia Định (nay nằm trên đường Phan Văn Trị, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh).

Đến nay, ta không rõ danh tánh, quê quán cũng như năm sinh và tịch của ngài.

Đệ tử của ngài có các vị mà ta hiện biết như sau:

**01. Pháp Nhân - Thiên Trường:** *Trú trì tổ đình Tập Phước, Gia Định.*

*(Từ đây, xem sự truyền thừa của ngài theo phổ hệ Gia Định-Bình Dương)*



# ĐỜI 36 TÔNG LÂM TẾ

## Thế Hệ Thứ 3 Pháp Phái Chúc Thánh



### PHÁP ẮN – TƯỜNG QUANG – QUẢNG ĐỘ

(1739 – 1811)

**Trú trì tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam**

**& chùa Sắc tứ Viên Tông, Bình Sơn, Quảng Ngãi**

(Đệ tử HT. Thiệt Dinh - Chánh Hiển - Ân Triêm)

Hòa thượng thế danh Nguyễn Văn Viên, sinh năm Kỷ Mùi (1739) tại huyện Chương Nghĩa, phủ Tư Nghĩa, xứ Quảng Nam (nay thuộc thôn Phú Lộc, xã Bình Trung, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi).

Ban đầu ngài có pháp danh Phật Tuyết<sup>1</sup>, hiệu Tường Quang, truyền theo kệ Thiên Đông pháp phái. Về sau, ngài cầu pháp với tổ Thiệt Dinh - Ân Triêm được ban pháp danh Pháp Ắn, hiệu Quảng Độ, nối pháp đời 36 tông Lâm Tế, thế hệ thứ 3 pháp phái Chúc Thánh.

Ngài kế thừa trú trì tổ đình Phước Lâm sau khi tổ Ân Triêm viên tịch vào năm 1789. Sau khi cuộc chiến hai nhà Nguyễn kết thúc, vua Gia Long lên ngôi thì ngài cùng với thiền sư Pháp Kiêm - Minh Giác trùng tu lại tổ đình Phước Lâm đã bị tàn phá trong chiến tranh. Việc trùng tu hoàn tất, ngài về quê nhà Quảng Ngãi đảm nhiệm trú trì chùa Sắc tứ Viên Tông.

---

1 - Tương truyền tổ là đệ tử hòa thượng Minh Lượng - Thành Đăng nên có pháp danh Phật Tuyết.

Năm Ất Sửu (1805), ngài chứng minh chú tạo đại hồng chung tại chùa Viên Tông.

Ngài thị tịch ngày 17 tháng 9 năm Tân Mùi (1811), hưởng thọ 73 tuổi. Mộ tháp ngài được kiến lập tại chùa Viên Tông (nay là chùa Diệu Giác), thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn, Quảng Ngãi.

Long vị thờ tại chùa Diệu Giác ghi như sau: “*Viên Tông<sup>1</sup> Đường Lâm Tế Chánh Tông Tam Thập Lục Thế Húy PHẬT TUYẾT HIỆU TƯỜNG QUANG QUẢNG ĐỘ Hòa Thượng*”.

Hiện tại ở tổ đình Phước Lâm có long vị thờ ngài ghi là Pháp Ấn - Tường Quang - Quảng Độ. Kỷ vật lưu lại tổ đình là chiếc khánh nhỏ và tiểu hồng chung được ngài đúc vào tháng 5 năm Tân Mùi (1811), trước khi viên tịch 4 tháng. Không rõ đệ tử kế thừa của ngài.

## PHÁP CHUYÊN – LUẬT TRUYỀN – DIỆU NGHIÊM

(1726 – 1798)

### Khai sơn tổ đình Từ Quang, Tuy An, Phú Yên

(Đệ tử HT. Thiệt Dinh - Chánh Hiển - Ân Triêm)

Hòa thượng họ Trần, sinh ngày 2 tháng 4 năm Bính Ngọ (1726) tại thôn Cổ Tháp, thuộc Hoa Châu, huyện Duy Xuyên, phủ Thăng Hoa, xứ Quảng Nam (nay là xã Duy Châu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam). Thân phụ là cụ ông Trần Văn Hiếu pháp danh Tánh Đương, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Luân pháp danh Pháp Luận.

---

1 - Ban đầu chùa được đặt tên là Viên Tông, đến năm Thiệu Trị nguyên niên (1841), vì tránh tên húy của vua nên triều đình đổi tên lại là Diệu Giác và được ban Sắc tứ.



Năm 18 tuổi, ngài thi đậu tú tài và ra làm quan dưới triều chúa Nguyễn Phúc Khoát. Nhân xem tuồng “*Tam trình cổ sự*” và “*Long hổ sự duyên*”, ngài ngộ lẽ vô thường ảo hóa của cuộc sống nên từ quan xuất gia. Ngài đến chùa Phước Lâm lay hòa thượng Thiệt Dinh - Ân Triêm làm thầy. Năm 1745, ngài thọ giới tỳ-kheo tại chùa Bảo Lâm tại xã Lạc Câu, huyện Diên Khánh, Quảng Nam do hòa thượng Tế Hiệp - Hải Điện làm đàn đầu.

Sau một thời gian tu học tại Phước Lâm, ngài xin bổn sư được vào theo học với pháp sư Thiệt Kiến - Liễu Triệt tại chùa Thập Tháp, Bình Định. Tại đây, ngài đã có cơ duyên đọc hết bộ *Đại tạng kinh* do tổng trấn Hà Tiên là Mạc Thiên Tứ hiến cúng. Từ đó, ngài vân du hóa độ khắp các tỉnh thành từ Quảng Nam vào đến Phú Yên.

Đến năm Đinh Tỵ (1797), ngài mới chính thức lập chùa Từ Quang tại núi Bạch Thạch, thôn Cồn Lương, xã An Dân, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Ngài trước tác rất nhiều kinh sách, đặc biệt nhất là bộ *Tam bảo biện hoặc luận*.

Ngài thị tịch tại chùa Từ Quang vào ngày 17 tháng 6 năm Canh Ngọ (1798), thọ 73 tuổi. Ngài là một trong những tác gia lớn nhất của Phật giáo Đàng Trong.

Đệ tử của ngài có các vị hiện còn biết như sau:

**01. Toàn Thể - Vi Lương - Linh Nguyên:** *Trú trì tổ đình Từ Quang, Tuy An, Phú Yên & khai sơn tổ đình Long Tường, Tuy Phước, Bình Định.*

**02. Toàn Nhật - Vi Bảo - Quang Đài:** *Trú trì chùa Viên Quang, Tuy An, Phú Yên.*

**03. Toàn Đức - Vi Cần - Thiệu Long:** *Khai sơn tổ đình Khánh Sơn, Tuy Hòa, Phú Yên.*

04. Toàn Tín - Vi Tâm - Đức Thành: Khai sơn tổ đình Khánh Lâm & tổ đình Thanh Long, Tuy Phước, Bình Định.

05. Toàn Nghĩa - Vi Hội - Chơn Thường: Khai sơn chùa Thượng Tiên Thọ Vân, Tuy An, Phú Yên.

06. Toàn Đạo - Vi Bảo - Viên Đàm: Khai sơn chùa Đức Xuân (nay là Châu Lâm), Tuy An, Phú Yên.

07. Toàn Bản - Vi Nhân - Giác Liên: Tăng chúng tổ đình Từ Quang, Tuy An, Phú Yên.

08. Toàn Nhân - Vi Tín - Thành Tín: Tăng chúng chùa Thiệu Minh, Tuy An, Phú Yên.

09. Toàn Dũng - Vi Mãnh - Nghĩa Hoàng: Tăng chúng chùa Thiệu Minh, Tuy An, Phú Yên.

10. Toàn Thiện - Đức Hoàng: Khai sơn chùa Phổ Bảo, Tuy An, Phú Yên.

11. Toàn Tri - Thành Lý: Tăng chúng tổ đình Từ Quang, Tuy An, Phú Yên.

12. Toàn Đàn - Vi Hội: Tăng chúng tổ đình Từ Quang, Tuy An, Phú Yên.

13. Toàn Hương - Vi Tịnh: Tăng chúng tổ đình Từ Quang, Tuy An, Phú Yên.

14. Toàn Tịnh - Vi Dư: Tăng chúng tổ đình Từ Quang, Tuy An, Phú Yên.

15. Toàn Thanh - Vi Thái: Tăng chúng tổ đình Từ Quang, Tuy An, Phú Yên.

16. Toàn Sanh - Vi Lễ: Tăng chúng tổ đình Từ Quang, Tuy An, Phú Yên.

18. Toàn Chơn - Vi Đạt: Tăng chúng tổ đình Từ Quang, Tuy An, Phú Yên.

19. Toàn Lễ - Vi Nghi: *Tặng chúng tổ đình Từ Quang, Tuy An, Phú Yên.*

20. Toàn An - Vi Lợi: *Tặng chúng tổ đình Từ Quang, Tuy An, Phú Yên.*

21. Toàn Hoa - Vi Thiện: *Tặng chúng tổ đình Từ Quang, Tuy An, Phú Yên.*

22. Toàn Biện - Vi Tấn: *Tặng chúng tổ đình Từ Quang, Tuy An, Phú Yên.*

*(Từ đây, xin xem sự truyền thừa của ngài theo phổ hệ tỉnh Phú Yên)*

## PHÁP KIÊM – LUẬT OAI – MINH GIÁC

(1747 – 1830)

### Trú trì tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Thiệt Dinh - Chánh Hiển - Ân Triêm)

Hòa thượng thế danh Võ Đức Nghiêm, sinh vào giờ Tuất ngày 15 tháng 1 năm Đinh Mão (1747) tại thôn Hoa Trì, tổng Bình Trung, huyện Bình Sơn, phủ Tư Nghĩa, xứ Quảng Nam (nay thuộc thôn Ngọc Trì, xã Bình Chương, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi).

Năm lên 12 tuổi, ngài xuất gia tại tổ đình Phước Lâm với tổ Thiệt Dinh - Ân Triêm với pháp danh Pháp Kiêm, tự Luật Oai. Sau 10 năm tu học, ngài về quê tòng quân đánh giặc Mọi Đá Vách được phong đến chức chỉ huy. Về sau, ngài từ quan về phát nguyện quét chợ Hội An trong vòng 20 năm. Năm Mậu Ngọ (1798), ngài được cung thỉnh

về trú trì chùa Chiên Đàn<sup>1</sup> và được suy tôn lên ngôi hòa thượng với hiệu là Minh Giác.

Sau đó, ngài về Phước Lâm cùng với hòa thượng Quảng Độ trùng tu lại chốn tổ do cuộc chiến tranh Tây Sơn tàn phá. Ngài chứng minh chú nguyện đúc các quả chuông tại chùa Phước Lâm năm Nhâm Ngọ (1822), chùa Vạn Đức năm Mậu Dần (1818), chùa Hải Tạng năm Canh Dần (1830).

Ngài viên tịch vào giờ Tý ngày mồng 10 tháng 11 năm Canh Dần (1830) hưởng thọ 84 tuổi, mộ tháp được kiến tạo bên trái tổ đình Phước Lâm.

Đệ tử thờ ngài với hai câu đối như sau:

- **Bình Man, tảo thị, lưỡng độ gian lao, xuất gia kỳ, phát nguyện vu kỳ, bát dật sanh thiên thành chánh giác.**

- **Tạo tự, chú chung, nhị thung công đức, cách cự hảo, đánh tân cố hảo, thiên thu giác thể vĩnh truyền đăng.**

Tạm dịch:

- *Đẹp giặc, quét chợ, mấy độ gian lao, xuất gia lạ, phát nguyện càng thêm lạ, tám mươi vãng sanh thành chánh giác.*

- *Làm chùa, đúc chuông, biết bao công đức, sửa cũ đẹp, làm mới lại càng đẹp, ngàn năm sáng mãi ngọn đèn thiên.*

Đệ tử của ngài có các vị hiện còn biết như sau:

**01. Toàn Định-Vi Quang-Bảo Tạng:** *Trú trì tổ đình Thắng Quang, Hoàì Nhơn, Bình Định.*

**02. Toàn Nhâm - Vi Ý - Quán Thông:** *Trú trì tổ đình Phước Lâm & tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam.*

<sup>1</sup> - Chùa này nằm tại khu vực Hội An nhưng đã mất tích, chưa xác định địa điểm tại đâu.

03. Toàn Đức - Hoàng Tông: *Trú trì tổ đình Vạn Đức, Hội An, Quảng Nam.*

04. Toàn Thái - Phước Long: *Tăng chúng chùa Linh Sơn, Phù Cát, Bình Định.*

05. Toàn Ý - Vi Tri - Phổ Huệ: *Khai sơn tổ đình Phổ Bảo, Tuy Phước, Bình Định.*

06. Toàn Chiêu - Trí Minh - Bảo Ân: *Trú trì tổ đình Thiên Ân-Khai sơn tổ đình Viên Quang, Bình Sơn, Quảng Ngãi.*

07. Toàn Giáo - Vi Luận - Vạn Hạnh: *Tăng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.*

08. Toàn Chánh - Vi Bảo - Huyền Trinh: *Tăng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.*

09. Toàn Chương - Tuyên Bảo - Chánh Niệm: *Tăng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.*

10. Toàn Viên - Vi Đạt - Khánh Lâm: *Tăng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.*

11. Toàn Trương - Vi Minh - Trí Tạng: *Tăng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.*

12. Toàn Võ - Viên Quang: *Trú trì chùa Viên Giác, Hội An, Quảng Nam.*

13. Toàn Diệp - Bảo Liên: *Trú trì chùa Long Khánh, Bình Sơn, Quảng Ngãi.*

14. Thích Trục Niệm: *Tăng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.*

15. Thích Trục Tâm: *Tăng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.*

16. Thích Liễu Chất: *Tăng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.*

17. Thích Viên Dung: *Tăng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.*

18. Thích Trường Châu: *Tăng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.*

19. Thích Minh Huân: *Tăng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.*

20. Thích Liên Trì: *Tăng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.*

21. Thích Gia Hiệu: *Tăng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.*

22. Thích Vi Bảo: *Tăng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.*

23. Thích Vi Phong: *Tăng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.*

24. Thích Vi Thành: *Tăng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.*

25. Thích Vi Dụng: *Tăng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.*

26. Thích Vi Thư: *Tăng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.*

27. Thích Vi Vân: *Tăng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.*

28. Thích Vi Thạnh: *Tăng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.*

29. Thích Vi Huệ: *Tăng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.*

30. Thích Vi Thiện: *Tặng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.*

31. Thích Vi Kính: *Tặng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.*

## PHÁP TỊNH – LUẬT PHONG – VIÊN QUANG

(....? – ....?)

### Khai sơn tổ đình Thiên Hòa, Tuy Phước, Bình Định

(Đệ tử HT. Thiệt Dinh - Chánh Hiển - Ân Triêm)

Thiền sư pháp danh Pháp Tịnh, tự Luật Phong, hiệu Viên Quang, nối pháp đời 36 tông Lâm Tế, thế hệ thứ 3 pháp phái Chúc Thánh. Ngài là đệ tử xuất gia của tổ Thiệt Dinh - Ân Triêm tại tổ đình Phước Lâm, Quảng Nam.

Sau khi đầy đủ giới pháp, ngài vân du vào Nam, kiến lập tịnh thất Khánh Thiện tại ấp Tri Thiện, thôn Hoa Tây, tổng Vân Dương, huyện Tuy Phước, phủ An Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là thôn Tri Thiện, xã Phước Quang, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định). Các thế hệ về sau kế thừa phát huy sự nghiệp của tổ và đổi tên thành chùa Thiên Hòa như ngày hôm nay.

Tương truyền một thời gian sau, ngài tiếp tục vào Nam du hóa, viên tịch năm nào và mộ tháp ở đâu chưa rõ. Hằng năm, chùa chánh kỳ tưởng niệm ngài vào ngày mồng 8 tháng 2 âm lịch. Không rõ đệ tử truyền thừa.

**PHÁP THÂN – ĐẠO MINH****(1684 - 1802)****Khai sơn tổ đình Thiên Tứ, Ninh Hòa, Khánh Hòa**

(Đệ tử HT. Thiệt Dinh - Chánh Hiến - Ân Triêm)

Thiên sư pháp danh Pháp Thân, hiệu Đạo Minh, nối pháp đời 36 tông Lâm Tế, thế hệ thứ 3 pháp phái Chúc Thánh, đệ tử của tổ sư Thiệt Dinh - Ân Triêm tại tổ đình Phước Lâm, Hội An.

Không rõ quê hương tộc tánh của ngài. Chỉ biết ngài từ Quảng Nam theo làn người di dân vào lập thảo am lấy tên Thiên Tứ nay thuộc phường Ninh Hà, thị xã Ninh Hà, tỉnh Khánh Hòa. Tại đây, ngài lập hạnh ẩn tu, không tiếp nhận đồ cúng.

Nhân duyên đã mãn, hòa thượng viên tịch vào năm 1802<sup>1</sup>, thượng thọ 118 tuổi. Bảo tháp được kiến lập trên núi Một, cách chùa Thiên Tứ một đoạn. Về sau, bồ-tát Quảng Đức nhập thất ba năm bên tháp ngài và kiến tạo chùa Sắc tứ Thiên Lộc.

---

1 - Theo tư liệu của thượng tọa Như Hoàng trú trì chùa Thiên Tứ cho rằng tổ Pháp Thân - Đạo Minh sinh năm 1684 và tịch năm 1802, đại thọ 118. Con số tuổi thọ này quá cao so với người bình thường. Hy vọng trong tương lai có tư liệu để kiểm chứng lại.



## PHÁP KỶ – HUỆ VIÊN

(1745 – 1810)

### Tặng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Thiệt Dinh - Chánh Hiển - Ân Triêm)

Đại sư pháp danh Pháp Kỳ, hiệu Huệ Viên, nối pháp đời 36 tông Lâm Tế, thế hệ thứ 3 pháp phái Chúc Thánh. Ngài xuất gia đắc pháp với tổ Thiệt Dinh - Ân Triêm và là tăng chúng của tổ đình Phước Lâm, Hội An.

Hiện vẫn chưa rõ tánh danh và hành trạng của ngài. Hiện tại, nơi tổ đường tổ đình Phước Lâm có thờ bài vị cho biết ngài sinh năm Ất Sửu (1745) và thị tịch ngày mồng 7 tháng 10 năm Canh Ngọ (1810), thọ 66 tuổi. Mộ tháp nơi đâu vẫn chưa rõ.

## PHÁP NHIÊU – LUẬT DIỄM

(...? – ...?)

### Tặng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Thiệt Dinh - Chánh Hiển - Ân Triêm)

Đại sư pháp danh Pháp Nhiêu, tự Luật Diễm, đệ tử của tổ sư Thiệt Dinh - Ân Triêm tại tổ đình Phước Lâm, Hội An.

Không rõ danh tánh, quê quán, hành trạng của ngài. Chỉ thấy ghi tên trên bảng thờ chung tăng chúng tại tổ đình Phước Lâm.

## PHÁP DIỄN – BẢO TRÀNG<sup>1</sup>

(...? – ...?)

### Trú trì tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Thiệt Diệu - Chánh Hiền)

Hòa thượng thế danh Huỳnh Văn An, sinh tại xã Trung Phường tứ chánh, thuộc Hà Bạc, huyện Lễ Dương, phủ Thăng Hoa, xứ Quảng Nam (nay là thôn Trung Phường, xã Duy Hải, huyện Duy Xuyên). Thân phụ là cụ ông Huỳnh Văn Chúc, thân mẫu là cụ bà Đỗ Thị Khơi.

Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Thiệt Diệu - Chánh Hiền. Sau khi bốn sư quy tịch thì ngài kế vị trú trì tổ đình Chúc Thánh. Không rõ hành trạng, năm sinh, mất và mộ chí của ngài. Phú ý ghi ngày kỵ của ngài là 15 tháng 8 âm lịch hằng năm.

Đệ tử của ngài có những vị còn biết như sau:

**01. Toàn Trí - Thiện Năng - Long Thọ:** *Trú trì chùa Thanh Lương, Duy Xuyên, Quảng Nam.*

**02. Toàn Đạt - Vi Huy - Gia Hào:** *Trú trì chùa Hải Tạng, Hội An, Quảng Nam.*

**03. Toàn Đăng - Bảo Nguyên:** *Trú trì tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam.*

**04. Toàn Đài - Thiện Xuân - Huệ Đức:** *Trú trì chùa Trường Xuân, Quảng Nam.*

---

1 - Theo như sự khảo sát của chúng tôi, bên cạnh tháp tổ Thiệt Diệu - Chánh Hiền còn có một ngôi tháp bị hư hoại hoàn toàn, chỉ còn búp sen úp trên nắm mộ. Đây có thể là tháp của tổ Pháp Diễn - Bảo Trạng chăng?

05. Toàn Hóa - Phổ Diên: Tặng chúng chùa Thanh Lương, Duy Xuyên, Quảng Nam.

06. Toàn Đĩnh - Minh Huyền - Phổ Đạt: Trú trì chùa Thanh Lương, Duy Xuyên, Quảng Nam.

07. Toàn Chúc - Phổ Hải - Bản Nguyên: Tặng chúng chùa Thanh Lương, Duy Xuyên, Quảng Nam.

08. Toàn Thư - Tường Quang: Tặng chúng tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam.

09. Toàn Niệm - Tuyên Truyền: Tặng chúng chùa Thanh Lương, Duy Xuyên, Quảng Nam.

10. Toàn Nguyên - Bảo Điện: Tặng chúng tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam.

11. Thích Toàn Tấn: Tặng chúng tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam.

12. Thích Toàn Thiêm: Tặng chúng tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam.

13. Thích Toàn Thành: Tặng chúng tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam.

14. Thích Bảo Trang: Tặng chúng tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam.

**PHÁP THÁI – THIÊN NGUYÊN – NHẬT LỆ****(...? – ...?)****Trú trì chùa Thanh Lương, Duy Xuyên, Quảng Nam****(Đệ tử HT. Thiệt Diệu - Chánh Hiền)**

Đại sư thế danh Huỳnh Văn Duy, sinh quán tại xã Trung Phường tứ chánh, thuộc Hà Bạc, huyện Lễ Dương, phủ Thăng Hoa, xứ Quảng Nam (nay là thôn Trung Phường, xã Duy Hải, huyện Duy Xuyên). Thân phụ là cụ ông Huỳnh Văn An pháp danh Thiệt Diễm, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Dung pháp danh Thiệt Nhơn.

Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Thiệt Diệu - Chánh Hiền tại tổ đình Chúc Thánh. Sau đó ngài về trú trì chùa Thanh Lương tại quê nhà.

Không rõ năm sinh và năm tịch của ngài. Phú ý ghi ngày chánh kỵ ngài là 18 tháng 10 âm lịch hằng năm.

# ĐỜI 37 TÔNG LÂM TẾ

## Thế Hệ Thứ 4 Pháp Phái Chúc Thánh



### TOÀN ĐỊNH – VI QUANG – BẢO TẠNG

(1789 – 1842)

Trú trì tổ đình Thắng Quang, Hoài Nhơn, Bình Định

(Đệ tử HT. Pháp Kiêm - Luật Oai - Minh Giác)

Hòa thượng thế danh Ngô Văn Thụy, sinh giờ Mùi ngày mồng 6 tháng 10 năm Kỷ Dậu (1789) tại ấp Hội An, xã Ô Liêm, huyện Bồng Sơn, phủ Quy Nhơn, trấn Bình Định (nay là thôn Hội An, xã Hoài Nhơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định).

Năm lên 14 tuổi, ngài xuất gia với tổ Pháp Kiêm - Minh Giác tại tổ đình Phước Lâm, Hội An. Năm Tân Tỵ (1821), ngài về thăm quê sau 18 năm tu học tại Phước Lâm, gặp cảnh chùa Thắng Quang điêu tàn nên ngài phát nguyện ở lại để trùng tu. Tháng 4 năm Canh Dần (1830), ngài được tổ Minh Giác phú chúc làm đô tự tổ đình Phước Lâm. Tháng 8 cùng năm, ngài được triều đình sắc ban giới đao độ điệp<sup>1</sup>.

Năm Đinh Dậu (1837), ngài được cung thỉnh làm giáo thọ A-xà-lê tại giới đàn chùa Linh Phong, Phù Cát do hòa thượng Chánh Tôn làm đàn đầu. Năm sau, Mậu Tuất (1838), ngài được cung thỉnh

---

1 - Bảng phó chúc làm đô tự chùa Phước Lâm và độ điệp của triều đình cấp cho ngài vẫn còn lưu giữ tại chùa Thắng Quang, Bình Định.

làm Yết-ma A-xà-lê tại giới đàn chùa Thiên Ấn, Quảng Ngãi do hòa thượng Toàn Chiếu - Bảo Ấn làm đàn đầu.

Vào giờ Tuất ngày 22 tháng Chạp năm Nhâm Dần (1842), ngài viên tịch, hưởng thọ 54 tuổi, tháp lập tại chùa Thắng Quang.

Đệ tử của ngài có các vị hiện còn biết:

**01. Chương An - Tông Bản - Quảng Khánh:** *Trú trì tổ đình Thắng Quang, Hoài Nhơn, Bình Định.*

*(Từ đây, xem sự truyền thừa của ngài theo phổ hệ tỉnh Bình Định)*

## TOÀN NHÂM – VI Ý – QUÁN THÔNG

(1798 – 1883)

**Trú trì tổ đình Phước Lâm & tổ đình Chúc Thánh,  
Hội An, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Pháp Kiêm - Luật Oai - Minh Giác)

Hòa thượng thế danh Nguyễn Văn Định, sinh năm Mậu Ngọ (1798) tại thôn Thanh Liêm, tổng An Nghĩa, huyện Tuy Viễn, phủ An Nhơn, tỉnh Bình Định (nay thuộc thôn Thanh Liêm, thị xã An Nhơn). Thuở nhỏ ngài có chí xuất gia tìm cầu giải thoát nên đến lễ hòa thượng Pháp Kiêm - Minh Giác làm thầy, được ban pháp danh là Toàn Nhâm, tự Vi Ý, hiệu Quán Thông, nối pháp đời 37 tông Lâm Tế, thế hệ thứ 4 pháp phái Chúc Thánh.

Sau khi lãnh thọ giới pháp, ngài xin bổn sư vào tổ đình Thập Tháp, Bình Định để tu học và đọc *Đại tạng kinh*. Năm 1832, ngài

chính thức kế thừa trú trì tổ đình Phước Lâm sau khi bốn sư viên tịch. Tiếp đó, ngài được sơn môn cung thỉnh trú trì tổ đình Chúc Thánh sau khi ngài Toàn Đăng - Bảo Nguyên viên tịch.

Năm Ất Mùi (1845), ngài đứng ra quyên mộ trùng kiến tổ đình Chúc Thánh và đổi hướng chùa từ hướng tây sang hướng tây nam cho phù hợp với địa thế phong thủy.

Năm Đinh Mùi (1847), ngài khai đại giới đàn tại tổ đình Chúc Thánh và làm Đàn đầu hòa thượng để truyền trao giới pháp cho chư tăng tu học.

Năm Kỷ Dậu (1849), ngài tiếp tục khởi công xây dựng thêm tiền đường làm tăng gấp đôi diện tích trong chánh điện.

Ngài là một người đạo cao đức trọng, uyên thâm Phật pháp nên đồ chúng quy về tu học rất đông. Hòa thượng có công rất lớn trong việc trùng kiến tổ đình Chúc Thánh, Phước Lâm ngày càng nguy nga tráng lệ, xứng đáng là danh lam của xứ Quảng.

Ngày mồng 2 tháng 3 năm Quý Mùi (1883), ngài thị tịch sau khi có những lời di ngôn cho đệ tử, hưởng thọ 86 thế tuế. Môn đồ thỉnh nhục thân của ngài nhập tháp tại khuôn viên tổ đình Phước Lâm.

Ngài phú pháp đệ tử bằng chữ **Quảng** và chữ **Phổ** rất đông, có trên 100 vị, nhưng hiện nay ta còn biết một số như sau:

**01. Chương Tư - Tuyên Văn - Huệ Quang:** *Trú trì tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

**02. Chương Quảng - Tuyên Châu - Mật Hạnh:** *Trú trì tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

03. Chương Nhẫn - Tuyên Hòa - Quảng Hóa: *Trú trì tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.*

04. Chương Đạo - Tuyên Tùng - Quảng Viên: *Trú trì tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam.*

05. Chương Khoáng - Tuyên Điền - Chúng Đạo: *Trú trì tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam.*

06. Chương Chất - Tuyên Chiêu - Quảng Thành: *Trú trì tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc, Quảng Nam.*

07. Chương Bằng - Tuyên Chấn - Trí Tịnh: *Trú trì chùa Hội Nguyên, Hội An, Quảng Nam.*

08. Chương Điền - Tuyên Dụng - Liễu Minh: *Trú trì chùa Phước Long, Duy Xuyên, Quảng Nam.*

09. Chương Nghĩa - Tuyên Tấn - Quảng Đàm: *Trú trì chùa Phước Long, Duy Xuyên, Quảng Nam.*

10. Chương Tuấn - Tuyên Kiệt - Quảng Văn: *Trú trì chùa Cẩm Bình, Thăng Bình, Quảng Nam.*

11. Chương Thái - Tuyên Lai - Quảng Liên: *Trú trì chùa Bửu Thuận, Phú Ninh, Quảng Nam.*

12. Chương Chất - Tuyên Phổ - Quảng Hiên: *Tăng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.*

13. Chương Giai - Tuyên Tài - Quảng Phát: *Tăng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.*

14. Chương Lợi - Tuyên Chí - Quảng Tăng: *Tăng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.*

15. Chương Lộc - Tuyên Đạt - Phổ Lợi: *Tăng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.*

16. Chương Hướng - Tuyên Hình - Phổ Hưng: *Tăng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.*



17. Chương Mậu - Tuyên Thạnh - Phổ Niệm: Tặng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.

18. Chương Đàn - Tuyên Khai - Huyền Đạt: Tặng chúng tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc, Quảng Nam.

19. Chương Cảnh - Tuyên Liễu - Huyền Đức: Tặng chúng chùa Hội Nguyên, Hội An, Quảng Nam.

20. Chương Huệ - Chánh Trí: Tặng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.

21. Chương Mãn - Tuyên Đường - Nguyệt Quang: Tặng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.

22. Chương Đồ - Phổ Quảng: Trú trì chùa Phổ Quang, Điện Bàn, Quảng Nam.

23. Chương Quyền - Tuyên Hóa: Tặng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.

24. Chương Truy - Tuyên Viễn: Tặng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.

25. Chương Mỹ-Quảng Mãn: Tặng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.

26. Chương Nguyên - Tuyên Lưu: Tặng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.

27. Chương Nghĩa - Tuyên Niệm: Tặng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.

28. Chương Từ - Tuyên Vịnh: Tặng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.

29. Chương Lục - Tuyên Khả: Tặng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.

30. Thích Quảng Đạt: Phó trú trì tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam.

31. Thích Chương Vị: Trú trì chùa làng La Qua, Điện Bàn, Quảng Nam.

32. Thích Chương Đàm: Trú trì chùa làng La Qua, Điện Bàn, Quảng Nam.

33. Chương Quảng-Tuyên Cần: Long vị thờ tại tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc, Quảng Nam.

## TOÀN ĐỨC – HOẰNG TÔNG

(1779 – 1843)

**Trú trì tổ đình Vạn Đức, Hội An, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Pháp Kiêm - Luật Oai - Minh Giác)

Hòa thượng thế danh Đoàn Văn Thu, sinh vào giờ Ngọ ngày 20 tháng 12 năm Kỷ Hợi (1779) tại phường Trung Tín, xã Nha Phiến, huyện Phù Ly, phủ Quy Nhơn, trấn Bình Định (nay thuộc huyện Phù Cát). Ngài xuất gia với hòa thượng Pháp Kiêm - Minh Giác nên có pháp danh là Toàn Đức, hiệu là Hoằng Tông, nối pháp đời 37 tông Lâm Tế, thế hệ thứ 4 pháp phái Chúc Thánh.

Ngài được cử làm trú trì tổ đình Vạn Đức sau khi vua Gia Long lên ngôi, thống nhất giang sơn. Ngài quyên mộ đúc một quả chuông nặng 200kg, có đường kính 60cm, cao 1m20. Lễ đúc chuông được tiến hành vào tháng 7 năm Mậu Dần (1818), dưới sự chứng minh của lão hòa thượng Minh Giác, trú trì tổ đình Phước Lâm. Hiện tại, chuông vẫn còn ở tổ đình Vạn Đức với dòng chữ: “*Vạn Đức tự trú trì Hoằng Tông đại sư, thiên vận Mậu Dần niên, thất nguyệt, kiết nhật, Minh Giác lão hòa thượng chứng minh.*”

Năm Minh Mạng thứ 11, ngày 12 tháng 7 năm Canh Dần (1830), ngài được triều đình sắc phong ban cho giới đao độ điệp.<sup>1</sup> Trong thời gian trú trì Vạn Đức, ngài đã tích cực xiển dương chánh pháp và làm cho đạo tràng Vạn Đức một thời hưng thịnh.

Vào giờ Mùi ngày 28 tháng 10 năm Quý Mão (1843), ngài thị tịch với 65 mùa xuân nơi trần thế. Trước đây, bảo tháp của ngài được thiết lập ngoài vườn chùa, cao 7 tầng. Khoảng năm 1979, hòa thượng Thích Hạnh Thiên đã cho di dời tháp ngài và tháp chُر tổ vào trong khuôn viên tổ đình Vạn Đức.

Đệ tử của ngài có các vị mà chúng ta được biết như sau:

**01. Thích Chương Bình:** *Trú trì tổ đình Vạn Đức, Hội An, Quảng Nam.*

**02. Chương Truyền - Pháp Hóa:** *Trú trì tổ đình Vạn Đức, Hội An, Quảng Nam.*

**03. Thích Chương Nghĩa:** *Tăng chúng tổ đình Vạn Đức, Hội An, Quảng Nam.*

**04. Thích Chương Thừa:** *Tăng chúng tổ đình Vạn Đức, Hội An, Quảng Nam.*

**05. Thích Chương Phước:** *Tăng chúng tổ đình Vạn Đức, Hội An, Quảng Nam.*

**06. Thích Nhứt Vị:** *Tăng chúng tổ đình Vạn Đức, Hội An, Quảng Nam.*

**07. Thích Trí Việt:** *Tăng chúng tổ đình Vạn Đức, Hội An, Quảng Nam.*

**08. Thích Hưng Từ:** *Tăng chúng tổ đình Vạn Đức, Hội An, Quảng Nam.*

---

1 - Độ điệp này vẫn còn lưu giữ tại tổ đình Vạn Đức, Hội An.

09. Thích Ký Thanh: *Tăng chúng tổ đình Vạn Đức, Hội An, Quảng Nam.*

10. Thích Phổ Thính: *Tăng chúng tổ đình Vạn Đức, Hội An, Quảng Nam.*

11. Thích Nhứt Chơn: *Tăng chúng tổ đình Vạn Đức, Hội An, Quảng Nam.*

12. Thích Kiên Trì: *Tăng chúng tổ đình Vạn Đức, Hội An, Quảng Nam.*

## TOÀN THÁI – PHƯỚC LONG

(1767 - 1838)

### Tăng chúng tổ đình Linh Sơn, Phù Cát, Bình Định

(Đệ tử HT. Pháp Kiêm - Luật Oai - Minh Giác)

Đại sư họ Nguyễn, sinh năm Đinh Hợi (1767) tại Quảng Nam. Ngài xuất gia với hòa thượng Pháp Kiêm - Minh Giác tại tổ đình Phước Lâm, Hội An với pháp danh Toàn Thái, hiệu Phước Long.

Một thời gian sau ngài vào tham học với hòa thượng Pháp Chuyên - Diệu Nghiêm tại chùa Từ Quang, Phú Yên. Sau đó, ngài về ngụ tại tổ đình Linh Sơn, Phù Cát cùng với ngài Toàn Chơn - Thành Nhân (đệ tử ngài Pháp Mãn - Luật Viên - Truyền Thành) trùng hưng lại chùa Linh Sơn.

Ngài thị tịch vào ngày mồng 6 tháng 10 năm Mậu Tuất (1838), thọ thế 72 tuổi. Mộ tháp hiện còn tại tổ đình Linh Sơn. Không rõ đệ tử kế thừa.

## TOÀN Ý – VI TRI – PHỔ HUỆ

(1799 – 1872)

### Khai sơn tổ đình Phổ Bảo, Tuy Phước, Bình Định

(Đệ tử HT. Pháp Kiêm - Luật Oai - Minh Giác)

Hòa thượng thế danh Lê Tấn Viên, sinh ngày 23 tháng 2 năm Kỷ Mùi (1799) tại Bình Định. Ngài xuất gia đắc pháp với tổ Pháp Kiêm - Minh Giác, nối pháp đời 37 tông Lâm Tế, thế hệ thứ 4 pháp phái Chúc Thánh.

Những năm giữa thế kỷ XIX, ngài về kế thừa am Phổ Giác của thân phụ và cải thành chùa Phổ Bảo tại thôn Phổ Trạch, huyện Tuy Phước, phủ An Nhơn, tỉnh Bình Định.

Vào năm Tự Đức nguyên niên, Mậu Thân (1848), ngài cùng với ngài Chương Trí - Quảng Giác trùng khắc bộ *Truy môn cảnh huấn*, phổ biến khắp các tỉnh thành miền Trung để chư tăng tu học.

Ngài viên tịch vào ngày mồng 3 tháng 7 năm Nhâm Thân (1872), thọ thế 74 tuổi. Bảo tháp được kiến tạo trong khuôn viên chùa Phổ Bảo.

Đệ tử nối pháp của ngài có những vị hiện còn biết như sau:

**01. Chương Hiệp - Tuyên Thủ - Chánh Trì:** *Khai sơn chùa Huỳnh Long, Tuy Phước, Bình Định.*

**02. Chương Luận - Hoằng Đàm:** *Tăng chúng tổ đình Phổ Bảo, Tuy Phước, Bình Định.*

**03. Chương Tường - Tuyên Vân:** *Tăng chúng tổ đình Phổ Bảo, Tuy Phước, Bình Định.*

(Từ đây, xin xem sự truyền thừa của ngài theo phổ hệ tỉnh Bình Định)

**TOÀN CHIẾU – TRÍ MINH – BẢO ÁN****(1785 – 1866)****Trú trì tổ đình Thiên Ấn, Quảng Ngãi****Khai sơn tổ đình Viên Quang, Bình Sơn, Quảng Ngãi****(Đệ tử HT. Pháp Kiêm - Luật Oai - Minh Giác)**

Hòa thượng họ Trịnh, sinh năm Ất Tỵ (1785) tại thôn Tráng Liệt, xã Nghĩa Hòa, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Thuở ấu thơ, ngài theo nghiệp Nho, văn võ song toàn. Về sau, ngài lập chí tu hành cầu giải thoát. Ban đầu, ngài xuất gia với hòa thượng Tế Chơn - Quảng Tế tại chùa Tây Thiên, huyện Bình Sơn. Sau đó, ngài đắc pháp với tổ Pháp Kiêm - Minh Giác tại tổ đình Phước Lâm, nối pháp đời 37 tông Lâm Tế, thế hệ thứ 4 pháp phái Chúc Thánh.

Ngài khai sơn chùa Viên Quang tại Bình Sơn vào thời vua Minh Mạng. Năm Tân Mão (1831), sơn môn tỉnh Quảng Ngãi cung thỉnh ngài về trú trì tổ đình Thiên Ấn.

Năm Mậu Tuất (1838), ngài khai đại giới đàn tại chùa Thiên Ấn và được thỉnh làm hòa thượng đàn đầu. Từ đây, ngài đem hết tâm nguyện trùng tu chốn tổ. Đặc biệt, đời ngài gắn liền với sự tích quả chuông thân kỳ tại Thiên Ấn, mà truyền thuyết ấy vẫn được các thế hệ tăng ni truyền tụng. Đạo hạnh của ngài đã được sơn môn Quảng Ngãi suy tôn lên ngôi vị đệ tam tổ Thiên Ấn.

Ngài viên tịch vào giờ Thân ngày 29 tháng 6 năm Bính Dần (1866), hưởng thọ 81 tuổi. Bảo tháp được kiến lập tại khuôn viên tổ đình Thiên Ấn.

Đệ tử nối pháp của ngài có những vị như sau:

01. Chương Cao - Viên Thiệu - Tánh Không: *Trú trì tổ đình Viên Quang, Bình Sơn, Quảng Ngãi.*

02. Chương Khước - Tông Tuyên - Giác Tánh: *Trú trì tổ đình Thiên Ấn, Quảng Ngãi.*

03. Chương Nhãn - Tuyên Tâm - Từ Nhân: *Trú trì tổ đình Viên Quang, Bình Sơn, Quảng Ngãi.*

04. Chương Trang - Tuyên Trạch - Quảng Chân: *Khai sơn tổ đình Phước Quang, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi.*

05. Chương Thành - Tôn Đường - Bảo Thừa: *Trú trì chùa Hưng Phước, Quảng Ngãi.*

06. Chương Đức - Tôn Công - Bảo Lịch: *Trú trì chùa Hưng Phước, Quảng Ngãi.*

07. Chương Thường - Thiệu Chiêu: *Tăng chúng tổ đình Phước Quang, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi.*

08. Chương Giảng - Tuyên Đạt: *Tăng chúng tổ đình Thiên Ấn, Quảng Ngãi.*

09. Chương Thành - Bảo Thọ: *Tăng chúng tổ đình Thiên Ấn, Quảng Ngãi.*

10. Chương Chí - Quảng Thuyên: *Trú trì chùa Thiên Khánh, Mộ Đức, Quảng Ngãi.*

11. Thích Chương Viên: *Tăng chúng chùa Thiên Khánh, Mộ Đức, Quảng Ngãi.*

*(Từ đây, xin xem sự truyền thừa của ngài theo phổ hệ tỉnh Quảng Ngãi)*

**TOÀN GIÁO – VI LUẬN – VẠN HẠNH****(...? – ...?)****Tăng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam****(Đệ tử HT. Pháp Kiêm - Luật Oai - Minh Giác)**

Đại sư thế danh Nguyễn Đức Thù, sinh quán tại xã Trung Phường tứ chánh, thuộc Hà Bạc, huyện Lễ Dương, phủ Thăng Hoa, xứ Quảng Nam (nay là thôn Trung Phường, xã Duy Hải, huyện Duy Xuyên).

Ngài xuất gia tại tổ đình Phước Lâm với hòa thượng Pháp Kiêm - Minh Giác nên có pháp danh Toàn Giáo, tự Vi Luận, hiệu Vạn Hạnh. Ngài sống vào thời Tự Đức vì căn cứ văn bia làm chùa Hải Tạng năm Tự Đức nguyên niên, Mậu Thân (1848) thì ngài có cúng tiền.

Mộ tháp ngài ở đâu chưa rõ, hằng năm húy nhật vào ngày mồng 10 tháng 11 âm lịch.

**TOÀN CHÁNH – VI BẢO – HUYỀN TRINH****(1754 – ...?)****Trú trì chùa Hội Nguyên, Hội An, Quảng Nam****(Đệ tử HT. Pháp Kiêm - Luật Oai - Minh Giác)**

Đại sư thế danh Nguyễn Việt Phục, sinh năm Giáp Tuất (1754) tại châu Kim Bông, thuộc Hoa Châu, huyện Duy Xuyên, phủ Thăng Hoa, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc thôn Đông Hà, xã Cẩm Kim, thành phố Hội An). Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Đắc pháp danh Quảng



Tự, tự Huyền Chơn, thân mẫu là cụ bà Huỳnh Thị Quy.

Ngài xuất gia tại tổ đình Phước Lâm với hòa thượng Pháp Kiêm - Minh Giác. Sau khi đắc pháp, ngài về trú trì chùa Hội Nguyên tại quê nhà.

Ngài viên tịch và mộ tháp ở đâu vẫn chưa rõ. Hằng năm, ngày kỵ của ngài là 19 tháng 6 âm lịch.

## TOÀN CHƯƠNG – TUYÊN BẢO – CHÁNH NIỆM

(...? – ...?)

### TẶNG CHÚNG TỔ ĐÌNH PHƯỚC LÂM, HỘI AN, QUẢNG NAM

(Đệ tử HT. Pháp Kiêm - Luật Oai - Minh Giác)

Đại sư thế danh Đặng Văn Khiết, sinh quán tại Lâm Yên Tứ Châu, tổng Phú Mỹ, phủ Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Lâm Yên, xã Đại Minh, huyện Đại Lộc).

Ngài xuất gia thọ giới với hòa thượng Pháp Kiêm - Minh Giác tại tổ đình Phước Lâm. Sau khi đầy đủ giới pháp, ngài vân du khắp nơi và không rõ năm viên tịch. Theo như tộc phả ghi thì mộ tháp ngài ở Huế nhưng không rõ nơi nào.

**TOÀN VIÊN – VI ĐẠT – KHÁNH LÂM****(...? – ...?)****Tặng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam****(Đệ tử HT. Pháp Kiêm - Luật Oai - Minh Giác)**

Đại sư thế danh Đặng Văn Viện, sinh quán tại Lâm Yên Tứ Châu, tổng Phú Mỹ, phủ Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Lâm Yên, xã Đại Minh, huyện Đại Lộc).

Sau khi xuất gia tại tổ đình Phước Lâm, Hội An, ngài vân du khắp nơi, có khi ở Thiên Ấn, Quảng Ngãi, có khi ở Linh Mục, Huế v.v. và viên tịch năm nào không rõ.

Hiện mộ của ngài được táng tại thôn Đông Lâm, xã Đại Quang, huyện Đại Lộc.

**TOÀN TRƯỜNG – VI MINH – TRÍ TẠNG****(...? – ...?)****Tặng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam****(Đệ tử HT. Pháp Kiêm - Luật Oai - Minh Giác)**

Đại sư thế danh Đặng Văn Hay, sinh quán tại Lâm Yên Tứ Châu, tổng Phú Mỹ, phủ Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Lâm Yên, xã Đại Minh, huyện Đại Lộc). Ngài là người cùng tộc với đại sư Toàn Viên - Khánh Lâm.

Sau khi xuất gia tại tổ đình Phước Lâm, Hội An, ngài về vùng Đại Lộc để hoằng hóa. Không rõ năm sinh và tịch, hiện tại mộ tháp của ngài táng tại thôn Đông Lâm, xã Đại Quang, huyện Đại Lộc.

## TOÀN VÕ – VIÊN QUANG

(...? – ...?)

### Trú trì chùa Viên Giác, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Pháp Kiêm - Luật Oai - Minh Giác)

Đại sư pháp danh Toàn Võ, hiệu Viên Quang<sup>1</sup>, nối pháp đời 37 tông Lâm Tế, thế hệ thứ 4 pháp phái Chúc Thánh. Ngài xuất gia tu học với tổ Pháp Kiêm - Minh Giác tại tổ đình Phước Lâm, Hội An.

Năm 1841, Thiệu Trị nguyên niên, dân làng Cẩm Phô trùng tu lại chùa Viên Giác, sau đó cung thỉnh ngài về làm trú trì.

Ngày 20 tháng 2 năm Canh Tuất (1850), ngài phát tâm tạo bộ tượng Ngọc Hoàng Thượng Đế; Thập điện Diêm vương v.v., phụng thờ tại chùa. Những pho tượng này vẫn còn hiện hữu, minh chứng cho sự nhiệt tâm phụng sự Tam bảo của ngài.

Ngài là một trong những vị gia trì sư nổi tiếng thời bấy giờ tại Quảng Nam. Vì lẽ đó, vào ngày mồng 8 tháng 5 năm Canh Tuất (1850), ngài chủ trì trai đàn trùng tu phú ý cho tộc Đàm và ngày mồng 8 tháng 8 năm Nhâm Tuất (1862), ngài chủ trì trai đàn cho tộc Trần tại Cù Lao Chàm<sup>2</sup>.

---

1 - Căn cứ vào bản chúc từ của tổ Pháp Kiêm - Minh Giác lập ngày 24/4/1830, ngài có tên trong danh sách tăng chúng chùa Phước Lâm.

2 - Cả hai bản phú ý của tộc Đàm và tộc Trần còn được phụng thờ tại bàn linh chùa Hải Tạng, Cù Lao Chàm.

Đại sư viên tịch năm nào và mộ tháp ở đâu? Quê quán tộc tánh nơi nào vẫn chưa được sáng tỏ. Hành trạng của ngài được chấp nhật từ những mảng tư liệu lịch sử còn lưu lại một cách đơn sơ tại các tự viện.

## **TOÀN DIỆP – BẢO LIÊN**

(...? – ...?)

**Trú trì chùa Khánh Long, Bình Sơn, Quảng Ngãi**

(Đệ tử HT. Pháp Kiêm - Luật Oai - Minh Giác)

Không rõ danh tánh và hành trạng của ngài, chỉ còn long vị thờ tại chùa Khánh Long, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào pháp danh và pháp hiệu, ta có thể đoán định ngài là đệ tử tổ Pháp Kiêm - Minh Giác từ chùa Phước Lâm vào Bình Sơn, Quảng Ngãi hoằng hóa.

**THÍCH TRỰC NIỆM**

**THÍCH TRỰC TÂM**

**THÍCH LIỄU CHẤT**

**THÍCH VIÊN DUNG**

**THÍCH TRƯỜNG CHÂU**

**THÍCH MINH HUẤN**

**THÍCH LIÊN TRÌ**

**THÍCH GIA HIỆU**

**THÍCH VI BẢO**  
**THÍCH VI PHONG**  
**THÍCH VI THÀNH**  
**THÍCH VI DỤNG**  
**THÍCH VI THU**  
**THÍCH VI VÂN**  
**THÍCH VI THẠNH**  
**THÍCH VI HUỆ**  
**THÍCH VI THIÊN**  
**THÍCH VI KÍNH**

**Tăng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Pháp Kiêm - Luật Oai - Minh Giác)

Những vị này là đệ tử tổ Pháp Kiêm - Minh Giác và là tăng chúng tổ đình Phước Lâm, có ký tên trong bản phú chúc của tổ vào ngày 24 tháng 4 năm Canh Dần (1830). Cho đến nay vẫn chưa có thông tin về pháp danh và hành trạng của các ngài nên chúng tôi ghi chung, chờ sau này có tư liệu sẽ bổ sung.

**TOÀN TRÍ – THIÊN NĂNG – LONG THỌ****(...? – ...?)****Trú trì chùa Thanh Lương, Duy Xuyên, Quảng Nam****(Đệ tử HT. Pháp Diển - Bảo Tràng)**

Đại sư thế danh Huỳnh Tấn Hỷ, sinh quán tại xã Trung Phường, tổng Tân An, huyện Duy Xuyên, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Trung Phường, xã Duy Hải, huyện Duy Xuyên). Thân phụ là cụ ông Huỳnh Tấn Duy pháp danh Pháp Thái, thân mẫu là cụ bà Võ Thị Diển.

Ngài xuất gia tu học tại tổ đình Chúc Thánh với hòa thượng Pháp Diển - Bảo Tràng. Sau khi đắc giới, ngài về trú trì chùa Thanh Lương tại quê nhà.

Không rõ năm sinh, năm tịch cũng như mộ tháp của ngài. Phú ý ghi ký ngài vào ngày 12 tháng Chạp âm lịch.

## TOÀN ĐẠT – VI HUY – GIA HÀO

(1802 - 1844)

Trú trì chùa Hải Tạng, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Pháp Diển - Bảo Tràng)

Không rõ tộc tánh và quê quán của ngài. Căn cứ vào long vị thờ tại chùa Hải Tạng, Cù Lao Chàm, Hội An thì ngài sinh năm Nhâm Tuất (1802) và viên tịch vào ngày mồng 6 tháng 10 năm Giáp Thìn (1844), hưởng dương 43 tuổi.

Mộ tháp ngài đã bị thất lạc, không rõ đệ tử truyền thừa.

## TOÀN ĐĂNG – BẢO NGUYÊN

(...? – ...?)

Trú trì tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Pháp Diển - Bảo Tràng)

Thân thế và sự nghiệp của ngài đến nay vẫn chưa rõ. Đoán định rằng sau khi tổ Pháp Diển - Bảo Tràng viên tịch thì ngài Toàn Đăng - Bảo Nguyên kế tục trú trì tổ đình Chúc Thánh.

Hiện tại mộ tháp của ngài nằm bên phải tổ đình với lòng bia như sau: “*Chúc Thánh Đường Thượng Lâm Tế Chánh Tông Tam Thập Thất Đại Húy TOÀN ĐĂNG - BẢO NGUYÊN Đại Sư Tháp.*”

**TOÀN ĐÀI – THIÊN XUÂN – HUỆ ĐỨC****(1787 – 1858)****Trú trì chùa Trường Xuân<sup>1</sup> – Quảng Nam****(Đệ tử HT. Pháp Diển - Bảo Tràng)**

Đại sư thế danh Nguyễn Văn Học, sinh năm Đinh Mùi (1787) tại châu Kim Bông, thuộc Hoa Châu, phủ Thăng Hoa, xứ Quảng Nam (nay thuộc thôn Đông Hà, xã Cẩm Kim, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam). Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Phục pháp danh Toàn Chánh, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Đậu.

Ngài xuất gia tu học tại tổ đình Chúc Thánh với hòa thượng Pháp Diển - Bảo Tràng. Sau đó, khoảng năm 1836 ngài trú trì chùa Hội Nguyên tại Kim Bông, Cẩm Kim. Về sau, ngài trú trì chùa Trường Xuân nhưng chưa rõ thuộc huyện xã nào tại Quảng Nam.

Ngài viên tịch vào giờ Mùi ngày 17 tháng 11 năm Mậu Ngọ (1858), thế thọ 72 tuổi. Mộ tháp tọa lạc nơi đâu chưa rõ.

---

1 - Chùa này đã mất tích, không rõ ở địa phương nào trong tỉnh Quảng Nam.



## TOÀN HÓA – PHỔ DIÊN

(...? – ...?)

### Tăng chúng chùa Thanh Lương, Duy Xuyên, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Pháp Diển - Bảo Tràng)

Đại sư thế danh Nguyễn Đức Chấn, sinh quán tại xã Trung Phường, tổng Tân An, huyện Duy Xuyên, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Trung Phường, xã Duy Hải, huyện Duy Xuyên). Thân phụ là cụ ông Nguyễn Đức Thùy pháp danh Toàn Giáo, thân mẫu là cụ bà Hồ Thị Tuất pháp danh Chương Giải.

Ngài xuất gia tại tổ đình Chúc Thánh với hòa thượng Pháp Diển - Bảo Tràng. Không rõ năm sinh và tịch của ngài, theo phổ hệ tộc Nguyễn Đức, Trung Phường thì tháp mộ ngài nằm dưới chân núi Tam Thai (chưa tìm thấy) và kỵ ngài vào ngày 23 tháng 3 âm lịch hằng năm.

## TOÀN ĐỈNH – MINH HUYỀN – PHỔ ĐẠT

(...? – ...?)

### Trú trì chùa Thanh Lương, Duy Xuyên, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Pháp Diển - Bảo Tràng)

Đại sư thế danh Nguyễn Đức Đạt, sinh quán tại xã Trung Phường, tổng Tân An, huyện Duy Xuyên, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Trung Phường, xã Duy Hải, huyện Duy Xuyên). Thân phụ là cụ ông Nguyễn Đức Thùy pháp danh Toàn Giáo, thân mẫu là cụ bà Hồ Thị Tuất pháp danh Chương Giải.

Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Pháp Diễn - Bảo Tràng tại tổ đình Chúc Thánh, Hội An. Về sau, ngài về trú trì chùa Thanh Lương tại quê nhà. Đạo hạnh của ngài được mọi người tôn xưng và thường gọi là Bát Nhã hòa thượng. Năm Giáp Ngọ (1894), hòa thượng Ấn Thanh - Chí Thành chứng minh đúc quả chuông cho chùa Chúc Thánh có khắc tên ngài. Như vậy, có thể ngài sống đến cuối thế kỷ XIX. Húy nhật ngài vào ngày 13 tháng 9 hằng năm.

Mộ tháp của ngài táng sau lưng chùa Thanh Lương.

Đệ tử của ngài có những vị còn biết như sau:

**01. Chương Thư - Tuyên Liễn - Hoàng Vĩ:** *Trú trì chùa Thanh Lương, Duy Xuyên, Quảng Nam.*

**02. Chương Hiệp - Tuyên Hảo:** *Tăng chúng chùa Thanh Lương, Duy Xuyên, Quảng Nam.*

## TOÀN THỨU – PHỔ HẢI – BỔN NGUYÊN

(...? – ...?)

### **Tăng chúng chùa Thanh Lương, Duy Xuyên, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Pháp Diễn - Bảo Tràng)

Đại sư thế danh Nguyễn Đức Diêm, sinh quán tại xã Trung Phường, tổng Tân An, huyện Duy Xuyên, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Trung Phường, xã Duy Hải, huyện Duy Xuyên). Thân phụ là cụ ông Nguyễn Đức Thùy pháp danh Toàn Giáo, thân mẫu là cụ bà Hồ Thị Tuất pháp danh Chương Giải.

Ngài là bào đệ của đại sư Toàn Hóa - Phổ Diên, Toàn Đĩnh - Phổ Đạt nên cả ba anh em đều xuất gia với hòa thượng Pháp Diễn - Bảo Tràng tại tổ đình Chúc Thánh, Hội An.

Sau khi lãnh thọ giới pháp, ngài về tu học cùng với huynh đệ tại chùa Thanh Lương ở quê nhà. Ngài tịch năm nào không rõ, hằng năm, kỵ ngài vào ngày 20 tháng 11 âm lịch.

**1. TOÀN THU - TUỒNG QUANG**

**2. TOÀN NIỆM - TUYÊN TRUYỀN**

**3. TOÀN NGUYÊN - BẢO ĐIỆN**

**4. THÍCH TOÀN TẤN**

**5. THÍCH TOÀN THIÊM**

**6. THÍCH TOÀN THÀNH**

**7. THÍCH BẢO TRANG**

(...? – ...?)

**Tặng chúng tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Pháp Diễn - Bảo Tràng)

Những vị có tên trên đều không rõ danh tánh, quê quán, hành trạng. Căn cứ vào bài vị thờ chung tại tổ đường tổ đình Chúc Thánh, ta có thể đoán định là tặng chúng của chùa và là đệ tử của ngài Pháp Diễn - Bảo Tràng.



# **HỆ**

## **TOÀN NHÂM – QUÁN THÔNG**



### **ĐỜI 38 TÔNG LÂM TẾ**

#### **Thế Hệ Thứ 5 Pháp Phái Chúc Thánh**

#### **CHƯƠNG TƯ – TUYÊN VĂN – HUỆ QUANG**

**(...? – 1873)**

**Trú trì tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Toàn Nhâm - Vi Ý - Quán Thông)

Hòa thượng thế danh Đặng Văn Quang, sinh quán tại xã Đức An, tổng Chu Đức Trung, huyện Lễ Dương, phủ Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc xã Bình Phú, huyện Thăng Bình).

Ngài xuất gia với hòa thượng Toàn Nhâm - Quán Thông tại tổ đình Phước Lâm với pháp danh Chương Tư, tự Tuyên Văn, nối pháp đời 38 tông Lâm Tế, thế hệ thứ 5 pháp phái Chúc Thánh.

Sau khi thọ giới tỳ-kheo thì ngài vào tham học tại chùa Từ Quang tỉnh Phú Yên, cầu pháp nhân duyên với thiền sư Toàn Đức - Thiệu Long tại chùa Khánh Sơn với pháp hiệu Huệ Quang.

Năm Tân Dậu (1861), niên hiệu Tự Đức 14, ngài được triều đình bổ nhiệm làm trú trì chùa Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn. Năm Nhâm Tuất (1862), niên hiệu Tự Đức 15, thiền sư Chương Tín - Hoằng Ân viên tịch, ngài lại được triều đình cải bổ làm trú trì quốc tự Tam Thai.

Năm Kỷ Tỵ (1869), niên hiệu Tự Đức thứ 22, ngài được cung thỉnh làm đàn đầu hòa thượng tại giới đàn tổ đình Phước Lâm, Hội An. Giới tử đặc pháp trong giới đàn này có ngài Ấn Bản - Vĩnh Gia, về sau là một cao tăng của Phật giáo Quảng Nam.

Thiền sư Huệ Quang là một bậc mô phạm nơi chốn tông lâm. Ngài dũng mãnh tinh tấn trên bước đường tu đạo. Gần như cả cuộc đời, ngài không hề đau ốm gì cả.

Vào ngày 22 tháng 6 năm Quý Dậu (1873), niên hiệu Tự Đức 26, ngài nhóm họp môn đồ, ân cần phó chúc mọi việc một cách rõ ràng rồi an nhiên thoát hóa. Môn đồ kiến tạo bảo tháp của ngài tại phía nam ngọn Âm Hỏa Sơn trong núi Ngũ Hành.

Đệ tử của ngài có các vị hiện còn biết như sau:

**01. Ấn Bản - Tổ Nguyên - Vĩnh Gia:** *Trú trì tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.*

**02. Ấn Kim - Phước Nhuận:** *Tăng chúng tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

**03. Chương Lộc - Giải Bình - Chí Kiên:** *Trú trì chùa Vĩnh Phước, Điện Bàn, Quảng Nam.*

## CHƯƠNG QUẢNG – TUYÊN CHÂU – MẬT HẠNH

(1822 - 1884)

### Trú trì tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

(Đệ tử HT. Toàn Nhâm - Vi Ý - Quán Thông)

Hòa thượng thế danh Hồ Viết Châu, sinh năm Nhâm Ngọ (1822), niên hiệu Minh Mạng thứ 3 tại châu Hà Mật, tổng Phú Khương Thượng, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Hà An, xã Điện Trung, thị xã Điện Bàn). Thân phụ là cụ ông Hồ Viết Hoan, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Bò.

Năm lên 8 tuổi, ngài xuất gia với hòa thượng Toàn Nhâm - Quán Thông tại tổ đình Phước Lâm. Tánh tình ngài kín đáo nên bốn sư ban pháp danh Chương Quảng, tự Tuyên Châu, hiệu Mật Hạnh.

Năm Nhâm Tuất (1862), niên hiệu Tự Đức thứ 15, ngài được triều đình bổ nhiệm làm trú trì chùa Linh Ứng thay thế cho ngài Chương Tư - Huệ Quang sang trú trì quốc tự Tam Thai. Năm này, ngài vừa tròn 41 tuổi.

Năm Quý Dậu (1873), niên hiệu Tự Đức 26, ngài được triều đình cải bổ làm trú trì chùa Tam Thai, kế thế ngài Huệ Quang vừa viên tịch. Như vậy, ngài trú trì Linh Ứng cả thảy là 12 năm.

Đối với Phật pháp, ngài hết lòng lo lắng, tạo tượng đúc chuông, chỉnh trang chốn thiền môn ngày càng thêm quy mô tráng lệ. Mỗi ngày, ngài chỉ ăn một bữa vào giờ Ngọ, mọi công việc tại bốn tự ngài đều đích thân lo chu toàn.

Vào ngày mồng 4 tháng 4 năm Giáp Thân (1884), niên hiệu Kiến Phước nguyên niên, ngài an nhiên thị tịch, hưởng thọ 63 tuổi và trải qua 11 năm trú trì tổ đình Tam Thai.

Bảo tháp lưu giữ nhục thân ngài được kiến tạo giữa ngọn Thổ Sơn và Thủy Sơn tại Ngũ Hành Sơn.

Đệ tử của ngài có các vị hiện còn biết như sau:

01. **Ấn Lan - Tổ Huệ - Từ Trí:** *Tăng cang Tam Thai-Linh Ứng nhựt, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

02. **Ấn Diệu - Tổ Truyền - Từ Nhẫn:** *Trú trì tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

03. **Ấn Bính - Tổ Thuận - Phổ Bảo:** *Trú trì tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam.*

04. **Ấn Chiếu - Tổ Minh - Đương Niệm:** *Tăng chúng tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

05. **Ấn Ngọc - Tổ Diệp - Huyền Chơn:** *Trú trì chùa Thanh Phước, Duy Xuyên, Quảng Nam.*

06. **Ấn Đức - Tổ Trí - Từ Hàng:** *Trú trì chùa làng Thi Lai, Điện Bàn, Quảng Nam.*

07. **Ấn Triêm - Tổ Lễ - Từ Minh:** *Trú trì chùa Quan Thánh, Điện Bàn, Quảng Nam.*

08. **Ấn Nghi - Tổ Lâm - Vi Chánh:** *Tăng chúng tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

09. **Thích Ấn Lộc:** *Trú trì chùa Châu Sơn, Điện Bàn, Quảng Nam.*

10. **Thích Ấn Lực:** *Trú trì chùa Lạc Thành, Điện Bàn, Quảng Nam.*



## CHƯƠNG NHÃN – TUYÊN HÒA – QUẢNG HÓA

(1817 – 1887)

### Trú trì tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Toàn Nhâm - Vi Ý - Quán Thông)

Hòa thượng thế danh Nguyễn Hòa, sinh ngày 5 tháng 7 năm Đinh Sửu (1817), niên hiệu Gia Long thứ 15 tại xã An Bình, tổng Phú Mỹ Trung, huyện Lễ Dương, phủ Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc xã Bình Chánh, huyện Thăng Bình).

Ngài xuất gia với hòa thượng Toàn Nhâm - Quán Thông tại tổ đình Phước Lâm, Hội An với pháp danh Chương Nhẫn, tự Tuyên Hòa, hiệu Quảng Hóa.

Ngài kế thừa trú trì tổ đình Phước Lâm vào năm Quý Mùi (1883), sau khi tổ sư Toàn Nhâm - Quán Thông viên tịch.

Sau 4 năm phụng sự chốn tổ, ngài viên tịch vào ngày mồng 3 tháng 9 năm Đinh Hợi (1887) hưởng thọ 71 tuổi. Bảo tháp của ngài được an trí bên phải khuôn viên tổ đình Phước Lâm, bên cạnh tháp tổ Pháp Kiên - Minh Giác.

Đệ tử của ngài có các vị hiện còn biết như sau:

01. **Ấn Thành - Tổ Mỹ - Huyền An:** *Tăng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.*

02. **Ấn Phước - Tổ Đức:** *Tăng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.*

03. **Ấn Tương - Tổ Ung:** *Tăng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.*

## CHƯƠNG ĐẠO – TUYÊN TÙNG – QUẢNG VIÊN

(1851 – 1893)

### Trú trì tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Toàn Nhâm - Vi Ý - Quán Thông)

Hòa thượng thế danh Huỳnh Tấn Tùng, sinh năm Tân Hợi (1851) tại xã Lạc Cầu, tổng An Thạnh Hạ, huyện Lễ Dương, phủ Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Lạc Cầu, xã Bình Dương, huyện Thăng Bình<sup>1</sup>). Thân phụ là cụ ông Huỳnh Tấn Duyên (Phú), thân mẫu không rõ danh tánh.

Năm lên 10 tuổi thì mẫu thân qua đời, ngài được thân phụ đưa đến tổ đình Chúc Thánh xin thế phát xuất gia với hòa thượng Toàn Nhâm - Quán Thông.

Năm 1883, hòa thượng Quán Thông viên tịch, ngài được sơn môn cử làm trú trì tổ đình Chúc Thánh. Tại đây, ngài đã trùng tu lại tiền đường chùa một cách quy mô vào năm Nhâm Thìn (1892).

Ngài thị tịch vào ngày 14 tháng 12 năm Quý Tỵ (1893), trụ thế 43 thế tuế. Bảo tháp được kiến lập trong khuôn viên tổ đình Chúc Thánh.

Đệ tử của ngài có các vị hiện còn biết như sau:

**01. Án Nghiêm - Tổ Thân - Phổ Thoại:** *Khai sơn tổ đình Long Tuyền, Hội An, Quảng Nam.*

---

1 - Nội tổ của ngài là ông Huỳnh Tấn Pháp từ làng Trung Phường, xã Duy Hải, huyện Duy Xuyên, đến định cư tại thôn Lạc Cầu.

02. Ấn Hoa - Tổ Đường - Phổ Huệ: *Trú trì chùa Hội Nguyên, Hội An, Quảng Nam.*

03. Ấn Nhật - Tổ Tân - Hoàng Tín: *Trú trì chùa Trân Châu, Điện Bàn, Quảng Nam.*

04. Ấn Linh - Tổ Long - Thiện Từ: *Tăng chúng tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam.*

05. Ấn Lô - Tổ Trùng - Hoàng Diêu: *Tăng chúng tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam.*

06. Ấn Phương - Tổ Phác - Huệ Diệu: *Trú trì chùa Vĩnh Phước, Điện Bàn, Quảng Nam.*

07. Ấn Thanh - Viên Thành: *Tăng chúng tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam.*

08. Thích Ấn Niệm: *Trú trì cốc Long Khê, Duy Hải, Duy Xuyên, Quảng Nam.*

## CHƯƠNG KHOÁNG – TUYÊN ĐIỀN – CHÚNG ĐẠO

(1833 – 1903)

### Trú trì tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Toàn Nhâm - Vi Ý - Quán Thông)

Hòa thượng thế danh Dương Đức Tỵ, sinh vào giờ Tuất ngày 15 tháng 10 năm Quý Tỵ (1833) nhằm năm Minh Mạng thứ 14 triều Nguyễn, tại ấp Đông Giáp, châu Trà Nhiêu, tổng Mỹ Khê, huyện Duy Xuyên, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc thôn 5, xã Duy Vinh, huyện Duy Xuyên). Thân phụ là cụ ông Dương Văn Thành, thân mẫu là cụ bà Hoàng Thị Thuấn.

Ngài xuất gia tu học tại tổ đình Chúc Thánh với hòa thượng Toàn Nhâm - Quán Thông. Sau khi đầy đủ giới pháp, ngài về trú trì chùa Phổ Quang tại làng Cẩm Văn, huyện Điện Bàn.

Năm Quý Tỵ (1893), ngài được sơn môn cung cử làm trú trì tổ đình Chúc Thánh sau khi hòa thượng Quảng Viên viên tịch. Năm Giáp Ngọ (1894), ngài cùng với phó trú trì là thiền sư Quảng Đạt xây dựng thêm ngôi hậu tổ, góp phần làm cho chốn tổ ngày một nguy nga mỹ lệ hơn. Phần lớn công trình tái thiết tổ đường do thân tộc của ngài hiến cúng.

Ngài thị tịch vào ngày mồng 9 tháng 2 năm Quý Mão (1903), trụ thế 71 thế tuế. Nhục thân của ngài được an nhập bảo tháp ở phía đông trong khuôn viên tổ đình Chúc Thánh. Không rõ đệ tử kế thừa.

## CHƯƠNG CHẤT – TUYÊN CHIẾU – QUẢNG THÀNH

(...? – ...?)

### Trú trì tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Toàn Nhâm - Vi Ý - Quán Thông)

Hòa thượng thế danh Nguyễn Văn Đạo, sinh quán tại thôn Phước Thuận, tổng Bình Hạ, huyện Bình Sơn, phủ Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi (nay là thôn Phước Thuận, xã Bình Trung, huyện Bình Sơn). Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Sơn, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Bì.

Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Toàn Nhâm - Quán Thông tại tổ đình Chúc Thánh. Sau khi đầy đủ giới pháp, ngài được sơn môn cử làm trú trì tổ đình Cổ Lâm, huyện Đại Lộc. Tương truyền,

trước khi viên tịch, ngài bảo bốn đạo vào núi lượm củi để lập giàn thiêu. Đến ngày giờ đã ấn định, ngài ung dung thị tịch trong ngọn lửa đỏ. Bảo tháp kiến lập trong khuôn viên tổ đình Cổ Lâm.

Theo như văn bản của tộc Nguyễn ở thôn Phước Thuận, xã Bình Trung, huyện Bình Sơn thì húy nhật ngài vào ngày 13 tháng 9 âm lịch hằng năm.

Đệ tử của hòa thượng có các vị hiện còn biết như sau:

**01. Ấn Võ - Tổ Chuyên - Chánh Giác:** Khai sơn chùa Phổ Hiền, Đại Lộc, Quảng Nam.

**02. Ấn Thức - Tổ Giác - Chánh Trực:** Khai sơn chùa Khánh Lâm, Đại Lộc, Quảng Nam.

**03. Ấn Du - Tổ Thành - Phổ Quang:** Trú trì chùa Khánh Lâm, Đại Lộc, Quảng Nam.

**04. Ấn Chất - Tổ Trực - Phổ Tịnh:** Trú trì chùa Đại Trạch, Đại Lộc, Quảng Nam.

**05. Ấn Mục - Tổ Khiết - Hoàng Cam:** Trú trì tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc, Quảng Nam.

**06. Ấn Hồng - Tổ Như:** Trú trì chùa Phước Quang, Đại Lộc, Quảng Nam.

**CHƯƠNG BẰNG – TUYÊN CHẤN – TRÍ TỊNH****(1824 – 1898)****Trú trì chùa Hội Nguyên, Hội An, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Toàn Nhâm - Vi Ý - Quán Thông)

Hòa thượng thế danh Nguyễn Văn Thái, sinh giờ Thân ngày 24 tháng 11 năm Giáp Thân (1824) tại châu Kim Bồng, tổng Mỹ Khê, huyện Duy Xuyên, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc thôn Đông Hà, xã Cẩm Kim, thành phố Hội An). Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Học pháp danh Toàn Đài, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Kế.

Sinh trưởng trong gia đình thâm Nho tín Phật nên từ nhỏ ngài được xuất gia với hòa thượng Toàn Nhâm - Quán Thông tại tổ đình Chúc Thánh. Ngài là người văn hay chữ giỏi nên được cử làm thư ký của sơn môn thời bấy giờ.

Tự Đức nguyên niên (1848), ngài là một trong số các vị tăng trẻ của Quảng Nam ra kinh đô Huế tham dự thủy lục trai đàn do triều đình tổ chức. Năm 1858, ngài kế nghiệp thiền sư Huệ Đức trú trì chùa Hội Nguyên tại quê nhà.

Là người giỏi khoa nghi ứng phú nên ngài thường được mời tham dự các đại trai đàn trong bốn tỉnh. Tương truyền các khoa nghi giải oan bạt độ trong thiền môn xứ Quảng đều do ngài biên soạn lại từ bộ *Thủy Lục Chu Khoa* để cho phù hợp với nghi thức tại địa phương.

Hòa thượng viên tịch vào giờ Thân ngày mồng 5 tháng 4 năm Mậu Tuất (1898), thế thọ 75 tuổi.

Ban đầu mộ tháp ngài được kiến lập trong khuôn viên chùa Hội Nguyên. Đến chiến tranh Việt-Mỹ chùa bị hư hoại nên được cải táng trong khuôn viên tổ đình Long Xuyên, Hội An.

Đệ tử của ngài có các vị hiện còn biết như sau:

01. **Ấn Hương - Tổ Lợi - Hoàng Tế:** *Tặng cúng chùa Hội Nguyên, Hội An, Quảng Nam.*

02. **Ấn Chơn - Tổ Như - Hoàng Tuyên:** *Tặng cúng chùa Hội Nguyên, Hội An, Quảng Nam.*

03. **Ấn Phước - Tổ Liên - Kim Dung:** *Tặng cúng chùa Hội Nguyên, Hội An, Quảng Nam.*

## CHƯƠNG ĐIỀN – TUYÊN DỤNG - LIỄU MINH

(1833 - 1896)

**Trú trì chùa Phước Long<sup>1</sup>, Duy Xuyên, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Toàn Nhâm - Vi Ý - Quán Thông)

Hòa thượng thế danh Đinh Công Thiệu, sinh ngày mồng Một tháng Giêng năm Quý Tỵ (1833) tại xã Tân Phong, tổng Mậu Hòa Trung, huyện Duy Xuyên, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Duy Châu, huyện Duy Xuyên). Thân phụ là cụ ông Đinh Công Đức, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Thuần pháp danh Ấn Tâm.

Sinh trưởng trong một gia đình thâm tín Phật pháp nên từ nhỏ ngài đã xuất gia với hòa thượng Toàn Nhâm - Quán Thông tại tổ đình Phước Lâm. Sau khi lãnh thọ giới pháp, đủ sức thừa đương Phật sự,

---

1 - Chùa bị sụp trong chiến tranh Việt-Mỹ, mới được hòa thượng Thích Như Thọ và tông tộc xây dựng lại nhưng quy mô còn khá khiêm tốn.

ngài phát tâm về lại quê nhà kế vị trú trì chùa Phước Long do thiên sư Minh Đức khai sơn.

Ngài viên tịch vào ngày 11 tháng 3 năm Bính Thân (1896), tháp mộ ngài hiện còn trong khu đất chùa Phước Long, Duy Xuyên, Quảng Nam.

## **CHƯƠNG NGHĨA – TUYẾN TẤN – QUẢNG ĐÀM**

### **(1859 – 1917)**

#### **Trú trì chùa Phước Long, Duy Xuyên, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Toàn Nhâm - Vi Ý - Quán Thông)

Đại sư thế danh Đinh Công Tuyển, sinh ngày 27 tháng 9 năm Kỷ Mùi (1859), tại xã Tân Phong, tổng Mậu Hòa Trung, huyện Duy Xuyên, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc xã Duy Châu, huyện Duy Xuyên). Thân phụ là cụ ông Đinh Huyền Đạt, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Mai hiệu Trúc Hữu.

Ngài xuất gia từ thuở ấu thơ với hòa thượng Toàn Nhâm - Quán Thông tại tổ đình Phước Lâm. Sau khi bốn sư quy tịch vào năm 1883, ngài về quê nhà nhập chúng tu học tại chùa Phước Long. Đến năm 1896, đại sư Liễu Minh viên tịch, ngài chính thức kế thừa trú trì chùa Phước Long và từng bước trùng tu lại ngôi phạm vũ. Năm Duy Tân thứ 2 (1908), ngài tiến hành trùng tu chánh điện. Đến năm Duy Tân thứ 7 (1913), ngài tiếp tục trùng tu đông đường, tây đường.



Do lao tâm trong việc trùng tu kiến thiết nên ngài lâm bệnh và viên tịch vào ngày 23 tháng 8 năm Đinh Tỵ (1917), trụ thế 59 tuổi. Mộ tháp ngài nằm trong khuôn viên cũ của chùa Long Phước.

## CHƯƠNG TUẤN – TUYÊN KIỆT – QUẢNG VĂN

(1835 – 1891)

### Trú trì chùa Cẩm Bình, Thăng Bình, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Toàn Nhâm - Vi Ý - Quán Thông)

Đại sư thế danh Châu Đức Đông, sinh vào giờ Sửu ngày 30 tháng chạp năm Ất Mùi (1835) tại xã Cẩm Phú, tổng Phú Thăng, phủ Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam<sup>1</sup> (nay là thôn Tú Cẩm, xã Bình Tú, huyện Thăng Bình). Thân phụ là cụ ông Châu Đức Thạnh hiệu Huyền An, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Trọng pháp danh Chương Quang.

Ngài xuất gia với hòa thượng Toàn Nhâm - Quán Thông tại tổ đình Phước Lâm với pháp danh Chương Tuấn, tự Tuyên Kiệt, hiệu Quảng Văn. Sau khi đầy đủ giới pháp, ngài về trú trì chùa Cẩm Bình tại quê nhà.

Ngài viên tịch vào giờ Tuất ngày 29 tháng 5 năm Tân Mão (1891), trụ thế 57 tuổi.

---

1 - Tổ tiên ngài vốn người xã Hải Môn, huyện Hải Trưng, tỉnh Phước Kiến, Trung Hoa sang An Nam vào giai đoạn cuối Minh đầu Thanh và định cư tại Thăng Bình.

**CHƯƠNG THÁI – TUYÊN LAI – QUẢNG LIÊN****(1853 – 1918)****Trú trì chùa Bửu Thuận, Phú Ninh, Quảng Nam****(Đệ tử HT. Toàn Nhâm - Vi Ý - Quán Thông)**

Đại sư thế danh Dương Nguyên, sinh năm Quý Sửu (1853) tại xã Bình An Chánh, tổng Phú Mỹ Trung, huyện Lễ Dương, phủ Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Tú Trà, xã Bình Chánh, huyện Thăng Bình). Thân phụ là cụ ông Dương Văn Hay, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Tứ.

Ngài trung niên xuất gia với hòa thượng Toàn Nhâm - Quán Thông tại tổ đình Chúc Thánh, Hội An với pháp danh Chương Thái, tự Tuyên Lai, hiệu Quảng Liên.

Về sau, ngài đảm nhiệm trú trì chùa Bửu Thuận tại làng Khánh Thọ Đông, huyện Hà Đông, phủ Thăng Bình. Nay là chùa Trân Bửu thuộc xã Tam Thái, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.

Ngài viên tịch ngày 23 tháng 10 năm Khải Định nhị niên, Mậu Ngọ (1918), hưởng thọ 66 tuổi. Mộ tháp hiện còn tại khu đất chùa Bửu Thuận cũ, nằm sau lưng chùa Trân Bửu ngày nay.

## CHƯƠNG CHẤT – TUYÊN PHỔ – QUẢNG HIỆN

(1830 - 1885)

### Tăng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Toàn Nhâm - Vi Ý - Quán Thông)

Đại sư thế danh Trang Văn Bình, sinh năm Canh Dần (1830) tại châu Kim Bông, tổng Mỹ Khê, huyện Duy Xuyên, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc thôn Đông Hà, xã Cẩm Kim, thành phố Hội An). Thân phụ là cụ ông Trang Văn Ngo, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Non. Ngài là bào đệ của đại sư Chương Lộc - Phổ Lợi.

Năm Thiệu Trị thứ 5, Ất Tỵ (1845), ngài xuất gia với hòa thượng Toàn Nhâm - Quán Thông tại tổ đình Phước Lâm, được bốn sư ban pháp danh Chương Chất, tự Tuyên Phổ.

Ngày 15 tháng 4 năm Đinh Mùi (1847), ngài được đặc cách thọ tỳ-kheo tại giới đàn chùa Chúc Thánh do hòa thượng Quán Thông làm đàn đầu, lúc bấy giờ ngài vừa tròn 18 tuổi.

Năm Nhâm Thân (1872), Tự Đức năm thứ 24, ngài được bốn sư phú pháp hiệu là Quảng Hiện đại sư.

Ngài viên tịch ngày 17 tháng 9 năm Ất Dậu (1885), trụ thế 56 tuổi. Mộ lập tại quê nhà.

**CHƯƠNG GIAI – TUYÊN TÀI – QUẢNG PHÁT****(...? – ...?)****Tặng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam****(Đệ tử HT. Toàn Nhâm - Vi Ý - Quán Thông)**

Đại sư thế danh Nguyễn Đức Hóa, sinh quán tại xã Trung Phường, tổng Tân An, huyện Duy Xuyên, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Trung Phường, xã Duy Hải, huyện Duy Xuyên).

Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Toàn Nhâm - Quán Thông và là tặng chúng tổ đình Phước Lâm.

Không rõ ngài thị tịch năm nào và mộ tại đâu.

**CHƯƠNG LỢI – TUYÊN CHÍ – QUẢNG TẶNG<sup>1</sup>****(1847 – 1870)****Tặng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam****(Đệ tử HT. Toàn Nhâm - Vi Ý - Quán Thông)**

Đại sư thế danh Nguyễn Văn Diên, sinh năm Đinh Mùi (1847) tại xã An Bình, tổng Phú Mỹ Trung, huyện Lễ Dương, phủ Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc xã Bình Chánh, huyện Thăng Bình).

Ngài phát tâm xuất gia với hòa thượng Toàn Nhâm - Quán Thông, đắc pháp với pháp danh Chương Lợi, tự Tuyên Chí, hiệu

---

1 - Tư liệu ngài Quảng Tặng chúng tôi bắt gặp trong một tập sách chép tay chữ Nho của chùa Từ Quang, Phú Yên.

Quảng Tăng, nổi pháp đời 38 tông Lâm Tế, thế hệ thứ 5 pháp phái Chúc Thánh.

Đại sư lâm bệnh và viên tịch vào tháng 2 năm Canh Ngọ (1870), hưởng dương 24 tuổi. Không rõ mộ táp tại đâu.

## CHƯƠNG LỘC – TUYÊN ĐẠT – PHỔ LỢI (1825 - ...?)

### Tăng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Toàn Nhâm - Vi Ý - Quán Thông)

Đại sư thế danh Trang Văn Định, sinh năm Ất Dậu (1825), niên hiệu Minh Mạng năm thứ 6 tại châu Kim Bồng, tổng Mỹ Khê, huyện Duy Xuyên, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc thôn Đông Hà, xã Cẩm Kim, thành phố Hội An). Thân phụ là cụ ông Trang Văn Ngọ, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Non.

Năm lên 11 tuổi, ngài đến thọ giáo với hòa thượng Toàn Đài - Huệ Đức tại chùa Hội Nguyên trong xã. Vào ngày 24 tháng 4 năm Kỷ Hợi (1839), nhân ngày kỵ tổ Ân Triêm, ngài được hòa thượng Toàn Nhâm - Quán Thông thế phát tại tổ đình Phước Lâm và ban cho pháp danh Chương Lộc, tự Tuyên Đạt.

Ngày mồng 10 tháng 7 nhuận năm Quý Mão (1843), Thiệu Trị năm thứ 3, ngài thọ giới sa-di tại chùa Thiên Phước<sup>1</sup> do hòa thượng Tế Bồn - Viên Thường làm đàn đầu.

---

1 - Chùa Thiên Phước tại Thừa Thiên-Huế. Chùa bị triệt phá sau loạn giặc Thầy Chùa do anh em Đoàn Trưng-Đoàn Trực lãnh đạo dưới triều Tự Đức.

Thiệu Trị năm thứ 7, Đinh Mùi (1847), ngài thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn chùa Chúc Thánh do bổn sư Quán Thông làm đàn đầu và được phú pháp hiệu là Phổ Lợi.

Tự Đức nguyên niên, Mậu Thân (1848), vào ngày mồng 9 tháng 6, ngài được bộ Lễ cấp giới đao độ điệp và mời ra chùa Thiên Mục, Huế tham dự trai đàn trong 21 ngày.

Ngài tịch năm nào không rõ, chỉ biết hằng năm kỵ ngài vào ngày 26 tháng 6 âm lịch.

## **CHƯƠNG HƯƠNG – TUYÊN HÌNH – PHỔ HƯNG**

(...? – ...?)

### **Tăng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Toàn Nhâm - Vi Ý - Quán Thông)

Đại sư thế danh Huỳnh Tấn Thận, sinh quán tại xã Trung Phường, tổng Tân An, huyện Duy Xuyên, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Trung Phường, xã Duy Hải, huyện Duy Xuyên). Thân phụ là cụ ông Huỳnh Tấn Hỷ pháp danh Toàn Trí, thân mẫu là cụ bà Võ Thị Tiên.

Ngài cùng với anh mình là ngài Chương Quyền - Tuyên Hóa xuất gia với hòa thượng Toàn Nhâm - Quán Thông nên có pháp danh Chương Hương, tự Tuyên Hình, hiệu Phổ Hưng.

Hiện chưa rõ năm sinh năm mất của ngài, mộ tháp táng tại khu vực chùa Thanh Lương, Duy Hải. Hằng năm, kỵ ngài vào ngày 15 tháng 8 âm lịch.

## CHƯƠNG MẬU – TUYÊN THẠNH – PHỔ NIỆM

(...? – 1902)

**Tặng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Toàn Nhâm - Vi Ý - Quán Thông)

Ngài thế danh Huỳnh Tấn Thành, sinh quán tại xã Trung Phường, tổng Tân An, huyện Duy Xuyên, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Trung Phường, xã Duy Hải, huyện Duy Xuyên).

Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Toàn Nhâm - Quán Thông tại tổ đình Phước Lâm, Hội An.

Ngài thị tịch vào ngày 18 tháng 4 năm Nhâm Dần (1902). Mộ tháp bên ngoài khuôn viên tổ đình Phước Lâm.

## CHƯƠNG ĐÀN – TUYÊN KHAI – HUYỀN ĐẠT

(...? – ...?)

**Tặng chúng tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Toàn Nhâm - Vi Ý - Quán Thông)

Đại sư họ Nguyễn, pháp danh Chương Đàn, tự Tuyên Khai, hiệu Huyền Đạt, nối pháp đời 38 tông Lâm Tế, thế hệ thứ 5 pháp phái Chúc Thánh.

Ngài xuất gia với hòa thượng Toàn Nhâm - Quán Thông tại tổ đình Phước Lâm, Hội An. Về sau, ngài về nhập chúng tu học tại tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc.

Hiện nay, tại tổ đình Cổ Lâm chỉ còn long vị thờ ngài. Ngoài ra không còn tư liệu gì để khảo cứu về cuộc đời tu tập và hành đạo của ngài.

## **CHƯƠNG CẢNH – TUYẾN LIỄU – HUYỀN ĐỨC**

**(1844 - 1886)**

### **Tăng chúng chùa Hội Nguyên, Hội An, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Toàn Nhâm - Vi Ý - Quán Thông)

Đại sư thế danh Nguyễn Văn Diễm, sinh năm Giáp Thìn (1844), tại châu Kim Bông, tổng Mỹ Khê, huyện Duy Xuyên, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc thôn Đông Hà, xã Cẩm Kim, thành phố Hội An). Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Thái, thân mẫu là cụ bà Ngô Thị Hương.

Ngài phát tâm xuất gia với hòa thượng Toàn Nhâm - Quán Thông tại tổ đình Phước Lâm, Hội An. Sau khi thọ giới, ngài về nhập chúng tu học tại chùa Hội Nguyên.

Ngài viên tịch ngày mồng 8 tháng Chạp năm Bính Tuất (1886), hưởng dương 43 tuổi, mộ tháp lập tại quê nhà.



## CHƯƠNG HUỆ – CHÁNH TRÍ

(...? – ...?)

**Tặng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Toàn Nhâm - Vi Ý - Quán Thông)

Đại sư thế danh Đặng Văn Hiếu, sinh quán tại Lâm Yên Tứ Châu, tổng Phú Mỹ, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Lâm Yên, xã Đại Minh, huyện Đại Lộc). Thân phụ là cụ ông Đặng Văn Viện pháp danh Toàn Viên, thân mẫu là cụ bà Trang Thị Giàu.

Ngài sau khi xuất gia thọ giới với hòa thượng Toàn Nhâm - Quán Thông tại tổ đình Phước Lâm thì ngài về hoằng pháp tại vùng Đại Lộc.

Hiện tại không rõ hành trạng của ngài.

## CHƯƠNG MÃN – TUYÊN ĐƯỜNG – NGUYỆT QUANG

(...? – ...?)

**Tặng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Toàn Nhâm - Vi Ý - Quán Thông)

Đại sư thế danh Lê Văn Đính, sinh quán tại xã Gia Phước, tổng An Thái, phủ Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Bình Quế, huyện Thăng Bình). Thân phụ là cụ ông Lê Văn Ruôi, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Quyên.

Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Toàn Nhâm - Quán Thông nhưng không rõ hành trạng cũng như năm sinh, năm tịch. Trong phú ý chỉ ghi ngày kỵ là 27 tháng 11 âm lịch hằng năm.

## CHƯƠNG ĐỒ – PHỔ QUẢNG

(...? – 1918)

### Trú trì chùa Phổ Quang<sup>1</sup>, Điện Bàn, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Toàn Nhâm - Vi Ý - Quán Thông)

Đại sư thế danh Dương Đức Giới sinh tại làng Cẩm Văn, xã Điện Hồng, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, nguyên quán tại ấp Đông Giáp, châu Trà Nhiêu, tổng Mỹ Khê, huyện Duy Xuyên, Quảng Nam (nay là thôn 5, xã Duy Vinh, huyện Duy Xuyên). Thân phụ là cụ ông Dương Đức Tỵ pháp danh Chương Khoáng, thân mẫu là cụ bà Đinh Thị Nguyễn pháp danh Ấn Phát, tự Tổ Tu.

Ngài xuất gia thọ giới với hòa thượng Toàn Nhâm - Quán Thông, sau đó về trú trì chùa Phổ Quang tại làng Cẩm Văn tại quê nhà.

Ngài viên tịch vào ngày 15 tháng 3 năm Mậu Ngọ (1918). Ban đầu tháp được tạo lập tại quê nhà, sau dời về bên phải trong khuôn viên tổ đình Chúc Thánh, Hội An.

---

1 - Chùa này tại làng Cẩm Văn (nay là xã Điện Hồng), bị chiến tranh tàn phá không còn dấu tích.

## CHƯƠNG QUYỀN – TUYÊN HÓA

(...? – ...?)

### Tặng chúng tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Toàn Nhâm - Vi Ý - Quán Thông)

Đại sư thế danh Huỳnh Tấn Điền, sinh tại xã Trung Phường, tổng Tân An, huyện Duy Xuyên, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Trung Phường, xã Duy Hải, huyện Duy Xuyên). Thân phụ là cụ ông Huỳnh Tấn Hỷ pháp danh Toàn Trí, thân mẫu là cụ bà Võ Thị Tiên.

Ngài cùng với bào đệ Chương Hường - Phổ Hường xuất gia với hòa thượng Toàn Nhâm - Quán Thông tại tổ đình Chúc Thánh, Hội An.

Không rõ hành trạng của ngài. Hằng năm kỵ ngài vào ngày 26 tháng 11 âm lịch.

## CHƯƠNG TRUY – TUYÊN VIỄN

(...? – ...?)

### Tặng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Toàn Nhâm - Vi Ý - Quán Thông)

Đại sư thế danh Nguyễn Văn Cốc, không rõ quê quán và đạo nghiệp. Chỉ có tên thờ chung tại bài vị chùa Phước Lâm nên biết ngài là đệ tử hòa thượng Toàn Nhâm - Quán Thông. Mộ tháp không rõ ở đâu.

**CHƯƠNG MỸ – QUẢNG MÃN****(...? – ...?)****Tặng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam****(Đệ tử HT. Toàn Nhâm - Vi Ý - Quán Thông)**

Không rõ danh tánh, quê quán. Căn cứ vào pháp danh, pháp hiệu trên bài vị thờ tặng chúng tại tổ đình Phước Lâm mà ta biết ngài là đệ tử hòa thượng Toàn Nhâm - Quán Thông. Ngày ký ngài là 27 tháng Chạp hằng năm.

**CHƯƠNG NGUYÊN – TUYÊN LƯU****(...? – ...?)****Tặng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam****(Đệ tử HT. Toàn Nhâm - Vi Ý - Quán Thông)**

Đại sư thế danh Lê Văn Đình, sinh quán tại xã Gia Phước, tổng An Thái, phủ Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Bình Quế, huyện Thăng Bình). Thân phụ là cụ ông Lê Văn Đính pháp danh Chương Mãn, thân mẫu là cụ bà Triệu Thị Hạnh pháp danh Chương Lợi.

Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Toàn Nhâm - Quán Thông tại tổ đình Phước Lâm, Hội An. Không rõ hành trạng của ngài, trong phú ý chỉ ghi ngày ký là mồng 7 tháng 11 âm lịch hằng năm.

## CHƯƠNG NGHĨA – TUYÊN NIỆM

(...? – ...?)

**Tặng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Toàn Nhâm - Vi Ý - Quán Thông)

Đại sư thế danh Nguyễn Văn Thọ, sinh quán tại xã La Qua, tổng Hạ Nông Trung, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc thôn Trung Phú, xã Điện Minh, thị xã Điện Bàn). Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Tràng pháp danh Tánh Trường, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Thật.

Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Toàn Nhâm - Quán Thông nên có pháp danh Chương Nghĩa, tự Tuyên Niệm.

Không rõ hành trạng, mộ tháp lập tại chùa Phước Lâm<sup>1</sup>, Hội An, hằng năm kỵ ngài vào ngày 17 tháng 3 âm lịch.

## CHƯƠNG TỬ – TUYÊN VỊNH

(...? – ...?)

**Tặng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Toàn Nhâm - Vi Ý - Quán Thông)

Đại sư thế danh Nguyễn Văn Ký, sinh quán tại xã La Qua, tổng Hạ Nông Trung, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh

---

1 - Theo gia phả ghi thì mộ ngài được lập tại tổ đình Phước Lâm. Tuy nhiên, chúng tôi khảo sát thực tế thì trong khuôn viên tổ đình Phước Lâm không thấy ngôi mộ nào ghi tên ngài.

Quảng Nam (nay thuộc thôn Trung Phú, xã Điện Minh, thị xã Điện Bàn). Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Tràng pháp danh Tánh Trường, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Thật. Ngài là bào đệ của đại sư Chương Nghĩa - Tuyên Niệm.

Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Toàn Nhâm - Quán Thông nên có pháp danh Chương Từ, tự Tuyên Vịnh.

Không rõ hành trạng, chỉ biết hằng năm kỵ ngài vào ngày mồng 4 tháng 4 âm lịch.

## CHƯƠNG LỤC – TUYÊN KHẢ

(...? – ...?)

### **Tăng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Toàn Nhâm - Vi Ý - Quán Thông)

Ngài thế danh Lê Phước Pháp, sinh quán tại xã An Bình, tổng Phú Mỹ Trung, huyện Lễ Dương, phủ Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Bình Chánh, huyện Thăng Bình).

Không rõ hành trạng cũng như trú xứ của ngài. Căn cứ vào lời kể trong thân tộc thì ngài xuất gia tại tổ đình Phước Lâm với hòa thượng Toàn Nhâm - Quán Thông.

Không rõ năm sinh, tịch cũng như hành trạng của ngài.

## THÍCH QUẢNG ĐẠT

(...? – ...?)

### Phó trú trì tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Toàn Nhâm - Vi Ý - Quán Thông)

Không rõ danh tánh, pháp danh, pháp tự của ngài. Căn cứ vào văn bia chùa Chúc Thánh cho biết vào năm 1894, ngài là phó tự cùng với hòa thượng trú trì Chương Khoáng - Chứng Đạo trùng tu tổ đường chùa Chúc Thánh. Ngài quê quán tại Duy Xuyên nhưng nơi đâu chưa rõ. Căn cứ vào pháp hiệu Quảng Đạt ta biết ngài đệ tử hòa thượng Toàn Nhâm - Quán Thông. Bởi vì tổ Quán Thông phú pháp cho đệ tử phần lớn là chữ **Quảng**.

## THÍCH CHƯƠNG VỊ

(...? – ...?)

### Trú trì chùa làng La Qua, Điện Bàn, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Toàn Nhâm - Vi Ý - Quán Thông)

Đại sư thế danh Lê Viết Bình, sinh quán tại xã Thanh Chiêm, tổng An Nhơn Trung, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Thanh Chiêm, phường Điện Phương, thị xã Điện Bàn). Thân phụ là cụ ông Lê Viết Sơn pháp danh Minh Đạt, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Nghĩa.

Xuất thân trong gia đình truyền thống Phật giáo, ngài xuất gia đắc giới với hòa thượng Toàn Nhâm - Quán Thông tại tổ đình Phước Lâm với pháp danh Chương Vị.

Sau khi đầy đủ giới pháp, ngài về trú trì chùa làng La Qua tại quê nhà. Ngài viên tịch năm nào và mộ tháp ở đâu không rõ. Trong phú ý chỉ ghi ngày kỵ là ngày 15 tháng Chạp hằng năm.

## THÍCH CHƯƠNG ĐÀM

(...? – ...?)

### Trú trì chùa làng La Qua<sup>1</sup>, Điện Bàn, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Toàn Nhâm - Vi Ý - Quán Thông)

Ngài thế danh Lê Viết Thảo, sinh quán tại xã Thanh Chiêm, tổng An Nhơn Trung, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Thanh Chiêm, phường Điện Phương, thị xã Điện Bàn). Thân phụ là cụ ông Lê Viết Sơn pháp danh Minh Đạt, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Nghĩa.

Ngài là bào đệ của đại sư Chương Vị nên cùng anh xuất gia thọ giới với hòa thượng Toàn Nhâm - Quán Thông tại tổ đình Phước Lâm. Sau đó, ngài về trú trì chùa làng La Qua tại quê nhà sau khi Chương Vị đại sư viên tịch.

Căn cứ vào bản trùng tu phú ý vào ngày 16 tháng 9 năm Quý Mão (1903) do hòa thượng Ấn Bính - Phổ Bảo chùa Chúc Thánh chứng minh thì ngài là người đứng sơ. Như vậy, ngài sống đến đầu thế kỷ 20, không rõ năm sinh, năm tịch và tháp mộ tại đâu, chỉ biết ngày kỵ là 30 tháng 9 âm lịch.

---

1 - Chùa này bị tàn phá trong chiến tranh.



## CHƯƠNG QUẢNG – TUYÊN CẦN

(...? – ...?)

**Long vị thờ tại tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Toàn Nhâm - Vi Ý - Quán Thông)

Không rõ hành trạng và nhân thân của ngài. Hiện tại ở tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc còn lưu lại một lòng long vị bị cháy xém, chỉ còn dòng chữ “*Húy Chương Quảng Hiệu Tuyên Cần Hòa Thượng*”.

Qua đây, ta chỉ biết ngài có pháp danh Chương Quảng, tự Tuyên Cần, nối pháp đời 38 tông Lâm Tế, thế hệ thứ 5 pháp phái Chúc Thánh. Có thể, ngài là đệ tử tổ Toàn Nhâm - Quán Thông tại tổ đình Phước Lâm, Hội An lên vùng Đại Lộc hành đạo.



# ĐỜI 39 TÔNG LÂM TẾ

## Thế Hệ Thứ 6 Pháp Phái Chúc Thánh



### ẤN BỔN – TỔ NGUYỄN – VĨNH GIA

(1840 – 1918)

#### Trú trì tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Chương Tư - Tuyên Văn - Huệ Quang)

Hòa thượng thế danh Đoàn Huệ (Nhược), sinh giờ Dần ngày 19 tháng 2 năm Canh Tý (1840) tại xã An Hiệp, tổng Phú Mỹ Trung, huyện Lễ Dương, phủ Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Bình Chánh, huyện Thăng Bình).

Năm Kỷ Mùi (1859), ngài xuất gia hành điếu với hòa thượng Toàn Nhâm - Quán Thông và được tổ cho làm đệ tử ngài Chương Tư - Huệ Quang nên có pháp danh Ấn Bổn, tự Tổ Nguyên, nối pháp đời 39 tông Lâm Tế, thế hệ thứ 6 pháp phái Chúc Thánh.

Năm Kỷ Ty (1869), ngài thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn chùa Phước Lâm do bổn sư Huệ Quang làm đàn đầu và được phú pháp hiệu Vĩnh Gia. Năm Quý Mùi (1883), ngài được triều đình sắc phong trú trì quốc tự Linh Ứng. Năm Đinh Hợi (1887), thiền sư Chương Nhẫn - Quảng Hóa, trú trì tổ đình Phước Lâm viên tịch, ngài được sơn môn cung thỉnh trú trì Phước Lâm.

Ngài thường xuyên kiến đàn truyền trao giới pháp cho chư tăng tu học. Đặc biệt, giới đàn năm Canh Tuất (1910) tại Phước Lâm, các giới tử đặc giới đều là những bậc cao tăng rường cột cho Phật giáo Việt Nam thời hiện đại. Trong đó, nổi bật nhất là hòa thượng Thích Tịnh Khiết và Thích Giác Nhiên, đệ nhất và đệ nhị Tăng thống GHPGVNTN.

Ngài thường căn dặn đệ tử: *“Giới luật là thọ mạng của Phật pháp, nếu phá giới phải hoàn lại y bát, ra khỏi già-lam, để cho trong đục rõ ràng, tà chánh phân chia. Có vậy nước thiền định mới khai thông, đèn tri giác thêm sáng tỏ”*.

Vào ngày 20 tháng 3 năm Mậu Ngọ (1918), ngài thị tịch, thọ thế 79 tuổi. Nhục thân của ngài được an trí trong bảo tháp rất trang nghiêm nằm bên trái tổ đình Phước Lâm.

Đệ tử của ngài có các vị hiện còn biết như sau:

**01. Chơn Kiết - Đạo Tường - Phổ Hóa:** *Phó trú trì tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam & trú trì chùa Phước Huệ, Võ Dạ, Huế.*

**02. Chơn Thế - Đạo Viên - Phổ Minh:** *Trú trì tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.*

**03. Chơn Lâm - Đạo An - Phổ Truyền:** *Khai sơn chùa Văn Thánh, Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.*

**04. Chơn Huệ - Đạo Nhật - Phổ Trí:** *Trú trì tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam & chùa Văn Thánh, Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.*

**05. Chơn Phước - Đạo Điền - Phổ Đồng:** *Trú trì chùa làng Thi Lai, Điện Bàn, Quảng Nam.*

**06. Chơn Quang - Đạo Hiển - Hoàng Nhơn:** *Trú trì tổ đình Vạn Đức, Hội An, Quảng Nam.*

07. Chơn Nhã - Đạo Huyền - Hoàng Nghĩa: *Tặng chúng tổ đình Vạn Đức, Hội An, Quảng Nam.*

18. Chơn Tánh - Đạo Không - Hoàng Định: *Trú trì chùa Phước Huệ, Vỹ Dạ, Thừa Thiên - Huế.*

09. Chơn Bá - Đạo Thọ - Hoàng Quỳnh: *Tặng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.*

10. Chơn Lịch - Đạo Bích - Hoàng Thọ: *Khai sơn chùa Long Quang, Phnom Penh, Campuchia.*

11. Chơn Cần - Đạo Niệm - Diệu Lý: *Trú trì chùa làng Thi Lai, Điện Bàn, Quảng Nam.*

12. Chơn Chi - Đạo Diệp - Bảo Thọ: *Trú trì chùa Trúc Lâm, Hoà Vang, Đà Nẵng.*

13. Chơn Thiện - Đạo An - Chánh Tín: *Trú trì chùa Thái Bình, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

14. Chơn Thọ - Hoàng Niệm: *Trú trì chùa Bửu Kim, Hội An, Quảng Nam.*

15. Chơn Trân - Hoàng Hóa: *Trú trì chùa Bửu Thuận, Phú Ninh, Quảng Nam.*

16. Chơn Tài - Đạo An: *Tặng chúng chùa Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.*

17. Thích Chơn Quy: *Tặng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.*

18. Thích Chơn Dung: *Trú trì chùa Cẩm Bình, Thăng Bình, Quảng Nam.*

19. Thích Đạo Chương: *Trú trì chùa Kim Quang, Phnom Penh, Campuchia.*

20. Thích Hoàng Chí: *Tặng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.*

21. Thích Phổ Diệu: *Trú trì chùa Diệu Giác, Thăng Bình, Quảng Nam.*

## ẤN KIM – PHƯỚC NHUẬN

(1833 – ....?)

**Tặng chúng tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Chương Tư - Tuyên Văn - Huệ Quang)

Đại sư thế danh Nguyễn Văn Toàn, sinh năm Quý Tỵ (1833) tại xã Mỹ Khê, tổng Thanh Châu, huyện Hòa Vang, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng). Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Lưu, thân mẫu là cụ bà Thâm Thị Đống.

Ngài xuất gia với hòa thượng Chương Tư - Huệ Quang với pháp danh Ấn Kim. Sau khi bốn sư viên tịch, ngài cầu pháp với hòa thượng Ấn Thanh - Chí Thành nên có đạo hiệu Phước Nhuận.

Không rõ hành trạng và năm mất, chỉ biết ký ngài vào ngày mồng 9 tháng 11 hằng năm.

## CHƯƠNG LỘC – GIẢI BÌNH – CHÍ KIÊN<sup>1</sup>

(...? – ...?)

### Trú trì chùa Vĩnh Phước, Điện Bàn, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Chương Tư - Tuyên Văn - Huệ Quang)

Đại sư thế danh Nguyễn Văn Phước, sinh quán tại xã La Qua, tổng Hạ Nông Trung, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là khối Trung Phú, phường Điện Minh, thị xã Điện Bàn). Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Tràng pháp danh Tánh Trường, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Thiệt. Ngài là bào đệ của đại sư Chương Tư - Tuyên Vịnh và đại sư Chương Nghĩa - Tuyên Niệm.

Thuở nhỏ, ngài thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Toàn Nhâm - Quán Thông nên có pháp danh Chương Lộc. Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Chương Tư - Huệ Quang với pháp tự Giải Bình, hiệu Chí Kiên. Về sau, ngài về trú trì chùa Vĩnh Phước tại quê nhà. Hành trạng của ngài không rõ, chỉ còn lưu lại một văn bản khuyến tạo tu chỉnh tượng Phật tại chùa Vĩnh Phước vào ngày mồng 4 tháng 3 năm Thành Thái thứ 10, Kỷ Hợi (1899).

---

1 - Chương Lộc - Giải Bình - Chí Kiên là pháp danh, pháp tự, pháp hiệu của ngài ghi trên bia mộ. Bia này được tộc họ Nguyễn Văn Sum, Nguyễn Đản, Nguyễn Nhượng lập tháng 3 năm Bảo Đại thứ 14, Kỷ Mão (1939). Ngài có hai người anh đều là đệ tử xuất gia của tổ Toàn Nhâm - Quán Thông nên pháp danh Chương Lộc của ngài do tổ Quán Thông đặt. Về sau, ngài xuất gia đắc pháp với tổ Chương Tư - Huệ Quang có pháp hiệu Chí Kiên. Trong tác phẩm “*Ngũ Hành Sơn lục*” có nhắc đến tên ngài. Duy chỉ có pháp tự Giải Bình hơi lạ. Vì ngài là đệ tử tổ Huệ Quang thì phải có pháp tự chữ **Tổ** đứng đầu theo như bài kệ pháp tự trong tông môn. Có thể trong lần làm lại bia mộ năm 1939 thân tộc của ngài khắc nhầm chằng? Hay là tổ Huệ Quang phá lệ thay vì đặt **Tổ Bình** thì cho là **Giải Bình**?

Ngài quy tịch năm nào không rõ, mộ tháp ban đầu lập tại chùa Vĩnh Phước, Điện Bàn. Sau năm 1975, thân tộc cải táng di cốt của ngài về nghĩa trang gia tộc tại xã Điện Nam, thị xã Điện Bàn.

## **ẤN LAN – TỔ HUỆ – TỪ TRÍ**

**(1852 – 1921)**

### **Trú trì tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Chương Quảng - Tuyên Châu - Mật Hạnh)

Hòa thượng thế danh Nguyễn Viết Lư (Lô), hiệu Thức Trai, sinh năm Nhâm Tý (1852), tại xã An Bình, tổng Phú Mỹ Trung, huyện Lễ Dương, phủ Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Bình Chánh, huyện Thăng Bình). Thân phụ là cụ ông Nguyễn Viết Loan, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Lánh.

Năm Bính Dần (1866), khi vừa lên 15 tuổi, ngài xuất gia với hòa thượng Chương Quảng - Mật Hạnh tại tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn. Ngài tinh cần học đạo nên được tổ Mật Hạnh ấn chứng, truyền trao y bát, phú chúc với pháp hiệu là Từ Trí vào năm Giáp Thân (1884), khi ngài vừa tròn 32 tuổi.

Năm Bính Tuất (1886), ngài được triều đình bổ nhiệm làm trú trì tổ đình Linh Ứng. Năm Ất Mùi (1895), triều đình sắc phong cho ngài làm tăng cang, cai quản hai chùa Tam Thai - Linh Ứng. Trong lịch sử Phật giáo Ngũ Hành Sơn, ngài là vị tăng cang đầu tiên vậy.



Năm Nhâm Dần (1902), ngài tổ chức đại trai đàn tại chùa Linh Ứng, đích thân vua Thành Thái ngự vào dự lễ và ban cho ngài sáu chiếc ca-sa để thưởng cho Phật sự này.

Ngày mồng 2 tháng 7 năm Tân Dậu (1921), ngài viên tịch ở tuổi đời 70. Bảo tháp của ngài được xây dựng tại phía nam của ngọn Thủy Sơn trong cụm Ngũ Hành.

Ngài đã chỉ dạy cho đệ tử là tú tài Hồ Thăng Doanh pháp danh Chơn Cẩn biên soạn cuốn “*Ngũ Hành Sơn lục*” vào năm Bính Thìn (1916). Đây là cuốn sách rất có giá trị về mặt lịch sử, bổ ích cho những ai để tâm nghiên cứu về lịch sử văn hóa và Phật giáo tại Ngũ Hành Sơn.

Đệ tử của ngài có các vị hiện còn biết như sau:

**01. Chơn Quyên - Đạo Kiết - Hưng Long:** *Khai sơn tổ đình Vu Lan, Hải Châu, Đà Nẵng.*

**02. Chơn Cảnh - Đạo Hoàng - Huệ Duyệt:** *Khai sơn chùa Bảo Thọ, Duy Xuyên, Quảng Nam.*

**03. Chơn Quả - Đạo Trán - Dương Như:** *Trú trì tổ đình Long Tuyền, Hội An, Quảng Nam.*

**04. Chơn Đề - Đạo Hạnh - Dương Chí:** *Khai sơn chùa Quan Tiên, Điện Bàn, Quảng Nam.*

**05. Chơn Lãng - Đạo Linh - Dương Khánh:** *Khai sơn chùa Nghĩa Trừng, Điện Bàn, Quảng Nam.*

**06. Chơn Lượng - Đạo Thọ - Dương Thái:** *Trú trì chùa Phước Long, Duy Xuyên, Quảng Nam.*

**07. Chơn Hương - Đạo Đàn - Dương Đạt:** *Tăng mục chùa Vĩnh An, Duy Xuyên, Quảng Nam.*

**08. Chơn Sao - Đạo Truyền - Đương Tiết:** *Trú trì chùa Vĩnh An, Duy Xuyên, Quảng Nam.*

**09. Chơn Đồng - Đạo Vận - Đương Cần:** *Tăng mục tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

**10. Chơn Ân - Đạo Điền - Đương Tín:** *Khai sơn am Linh Thông, Điện Bàn, Quảng Nam.*

**11. Chơn Trùng - Đạo Thanh - Đương Nhật:** *Khai sơn chùa Khánh Lâm, quận 12, TP. Hồ Chí Minh.*

**12. Chơn Đàm - Đương Phong:** *Tự trưởng chùa Vĩnh An, Duy Xuyên, Quảng Nam.*

**13. Chơn Tá - Đạo Hóa - Tôn Bảo:** *Trú trì tổ đình Vu Lan, Hải Châu, Đà Nẵng.*

**14. Chơn Bàng - Đạo Chánh - Huệ Liên:** *Trú trì chùa Bảo Thọ, Duy Xuyên, Quảng Nam.*

**15. Thích Đương Dung:** *Khai sơn chùa Tiên Phong, Thăng Bình, Quảng Nam.*

## ẤN DIỆU – TỔ TRUYỀN – TỪ NHÃN

(1859 – 1921)

**Trú trì tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Chương Quảng - Tuyên Châu - Mật Hạnh)

Hòa thượng thế danh Lê Văn Sáng, sinh năm Kỷ Mùi (1859), tại xã Gia Phước, tổng An Thái, phủ Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Bình Quế, huyện Thăng Bình). Thân phụ là cụ ông Lê Văn Đính pháp danh Chương Mãn, thân mẫu là cụ bà Triệu Thị Hạnh pháp danh Chương Lợi.

Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Chương Quảng - Mật Hạnh với pháp danh Ấn Diệu, hiệu Từ Nhẫn. Đạo hạnh của ngài đã được triều đình tín nhiệm và bổ làm trú trì tổ đình Linh Ứng vào năm Ất Mùi (1895), lúc này ngài vừa tròn 38 tuổi.

Năm Đinh Dậu (1897), niên hiệu Thành Thái thứ 9, nhà vua ban cho ngài hai chiếc “*Tam thọ ngân tiền*”, tưởng thưởng cho công đức tu hành cũng như đạo hạnh của ngài.

Năm Giáp Thìn (1904), niên hiệu Thành Thái thứ 16, ngài được bổ làm trú trì chùa Tam Thai, sau 9 năm trú trì chùa Linh Ứng.

Ngài bẩm tính thuần hậu, tiếp tăng độ chúng với tâm từ vô lượng không có sự phân biệt.

Ngài viên tịch vào ngày mồng 3 tháng 11 năm Tân Dậu (1921), bảo tháp được kiến tạo bên tháp của ngài Mật Hạnh.

Đệ tử của ngài có các vị hiện còn biết như sau:

**01. Chơn Phương - Đạo Căn - Thiện Trung:** *Trú trì chùa Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

**02. Chơn Thuần - Đạo Thục - Thiện Hòa:** *Trú trì chùa An Long, Hải Châu, Đà Nẵng.*

**03. Chơn Chính - Đạo Hòa - Thiện Quả:** *Trú trì tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

**04. Chơn Đạt - Đạo Vận - Thiện Ân:** *Khai sơn chùa Khánh Vân, Gia Định.*

**05. Chơn Tâm - Đạo Tánh - Viên Minh:** *Khai sơn chùa Sùng Đức, Phan Rang, Ninh Thuận.*

**06. Chơn Minh - Đạo Quang - Thiện Thành:** *Tăng chúng tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

**07. Chơn Quang - Đạo Minh - Ngộ Đạt:** *Trú trì chùa An Phước, Sơn Trà, Đà Nẵng.*

**08. Thích Thiện Mỹ:** *Tăng chúng tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

**09. Thích Chơn Túc:** *Khai sơn chùa Phật Đạo, Trảng Bom, Đồng Nai.*

## **ẤN BÌNH – TỔ THUẬN – PHỔ BẢO**

**(1865 – 1914)**

### **Trú trì tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Chương Quảng - Tuyên Châu - Mật Hạnh)

Hòa thượng thế danh Đinh Văn Sửu, sinh vào giờ Tý ngày mồng 8 tháng 11 năm Ất Sửu (1865) tại xã Long Phước, tổng Mỹ Khê, phủ Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc khối phố Long Xuyên, thị trấn Nam Phước). Thân phụ là cụ ông Đinh Văn Kiều, thân mẫu là bà Thị Kiều.

Ngài xuất gia tu học với hòa thượng Chương Quảng - Mật Hạnh tại tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn. Năm Giáp Thân (1884), hòa thượng bổn sư viên tịch, ngài cầu pháp với tổ Vĩnh Gia và được ban pháp hiệu là Phổ Bảo.

Năm Quý Mão (1903), thiền sư Chương Khoáng - Chứng Đạo, trú trì tổ đình Chúc Thánh viên tịch, ngài được sơn môn cung thỉnh kế thế trú trì Chúc Thánh.

Với cương vị trú trì một ngôi chùa tổ của môn phái, ngài không ngừng đem hết khả năng của mình xiển dương Phật pháp, tiếp tăng độ chúng, trùng kiến già-lam.

Năm Ất Hợi (1911), ngài khởi công đại trùng tu lại tổ đình Chúc Thánh, nâng cao ngôi chánh điện và tiền đường, xây thêm đông đường và tây đường v.v. khiến cho già-lam Chúc Thánh khang trang, đẹp đẽ.

Ngài thị tịch vào ngày 11 tháng 2 năm Giáp Dần (1914), hưởng dương 50 tuổi.

Bảo tháp tôn trí nhục thân ngài ở phía đông khuôn viên của tổ đình.

Đệ tử của ngài có các vị hiện còn biết như sau:

**01. Chơn Chủng - Đạo Tâm - Thiện Quả:** *Trú trì tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam.*

**02. Chơn Trùng - Đạo Thanh - Hưng Duyên:** *Khai sơn chùa Pháp Hoa, Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.*

**03. Chơn Nhật - Đạo Chiêu - Quang Minh:** *Khai sơn chùa Chúc Diên, Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.*

**04. Chơn Tấn - Đạo Ninh - Quý An:** *Trú trì chùa Phổ Khánh, Đại Lộc, Quảng Nam.*

**05. Thích Chơn Châu:** *Trú trì chùa Lạc Thành, Điện Bàn, Quảng Nam.*

**06. Thích Chơn Nguyên:** *Trú trì chùa Linh Sơn, Đại Lộc, Quảng Nam.*

**ẤN CHIẾU – TỔ MINH – ĐƯƠNG NIỆM****(1868 – 1915)****Tăng chúng tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Chương Quảng - Tuyên Châu - Mật Hạnh)

Đại sư thế danh Phạm Nhữ Ngôn, sinh năm Mậu Thìn (1868) tại xã Hương Quế, tổng Xuân Phú Trung, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Quế Phú, huyện Quế Sơn). Thân phụ là cụ ông Phạm Nhữ Sự, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Quảng.

Ngài xuất gia với hòa thượng Chương Quảng - Mật Hạnh tại tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn với pháp danh Ấn Chiếu, tự Tổ Minh. Sau khi bốn sư viên tịch, ngài cầu pháp với hòa thượng Ấn Lan - Từ Trí nên có pháp hiệu Đương Niệm.

Ngài mất vào ngày 25 tháng 5 năm Ất Mão (1915), trụ thế 48 tuổi. Tháp mộ được cải táng về chùa Vu Lan vào ngày mồng 2 tháng 8 năm Tân Mão (1951).

## ẤN NGỌC – TỔ DIỆP – HUYỀN CHƠN

(1876 - 1947)

### Trú trì chùa Thanh Phước, Duy Xuyên, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Chương Quảng - Tuyên Châu - Mật Hạnh)

Đại sư thế danh Đinh Tế, sinh tháng 10 năm Bính Tý (1876) tại xã Tân Phong, tổng Mậu Hòa Trung, huyện Duy Xuyên, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc xã Duy Châu, huyện Duy Xuyên). Thân phụ là cụ ông Đinh Huyền Đạt, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Mai.

Ngài xuất gia với hòa thượng Chương Quảng - Mật Hạnh tại tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn. Sau khi lãnh thọ đầy đủ giới pháp, ngài về quê nhà trú trì chùa Thanh Phước và lập am Thanh Long để phụng sự Tam bảo và tu tập.

Năm Thành Thái thứ 10 (1898), chùa Thanh Phước bị kẻ gian cắp mất tượng Phật, hòa thượng Huệ Duyệt và ngài Tăng cang Từ Trí có đưa đơn lên tỉnh đường để xin chú tạo Phật tượng và đại hồng chung.

Ngài là người giỏi khoa nghi của cả tam giáo theo tinh thần “*Tam giáo đồng nguyên*” nên vào ngày 20 tháng 4 năm Duy Tân thứ 3 (1909), ngài có sao tả cuốn “*Thiết tương khoa*” để hành trì.

Ngài viên tịch vào giờ Tuất, ngày 13 tháng Chạp năm Đinh Hợi (1947), thế thọ 72 tuổi. Ban đầu tháp lập trong vườn chùa Thanh Phước. Về sau chùa suy tàn, môn hạ đã cải táng di cốt ngài về an trí tại núi Đầu Voi bên cạnh tháp của ngài Dương Thái.

**ẤN ĐỨC – TỔ TRÍ – TỪ HÀNG****(1842 – 1907)****Trú trì chùa làng Thi Lai, Điện Bàn, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Chương Quảng - Tuyên Châu - Mật Hạnh)

Đại sư thế danh Phan Viết Đức, sinh tháng 10 năm Nhâm Dần (1842) tại ấp Tây Thuận, xã Thi Lai, tổng An Nhơn Trung, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Tân Thành, xã Điện Phong, thị xã Điện Bàn). Thân phụ là cụ ông Phan Viết Cửa, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Thảo.

Ngài xuất gia với hòa thượng Chương Quảng - Mật Hạnh tại tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn. Sau khi lãnh thọ giới pháp, ngài về đảm nhiệm trú trì chùa làng nơi quê nhà, đáp ứng nhu cầu tâm linh cho quần chúng Phật tử.

Đại sư viên tịch vào giờ Tuất, ngày mồng 10 tháng 11 năm Đinh Mùi (1907), thế thọ 66 tuổi. Mộ tháp lập tại quê nhà.



## ẤN TRIÊM – TỔ LỄ – TỪ MINH

(1848 – 1907)

### Trú trì chùa Quan Thánh<sup>1</sup>, Điện Bàn, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Chương Quảng - Tuyên Châu - Mật Hạnh)

Đại sư thế danh Ôn Á Nhuận, sinh giờ Tý ngày 23 tháng 3 năm Mậu Thân (1848) tại xã Thi Lai, tổng An Nhơn trung, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Điện Phong, thị xã Điện Bàn). Thân phụ là cụ ông Ôn Á Thoại, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Tánh.

Ngài xuất gia thọ giới với hòa thượng Chương Quảng - Mật Hạnh tại tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn với pháp danh Ấn Triêm, tự Tổ Lễ, hiệu Từ Minh.

Ngài được các quan trong tỉnh thành Quảng Nam mời về đảm nhiệm việc hương khói cho chùa Quan Thánh nằm trong thành tỉnh Quảng Nam thời bấy giờ.

Ngài tịch vào ngày mồng 7 tháng 4 năm Đinh Mùi (1907), thọ 60 tuổi. Mộ tháp được an táng tại quê nhà.

---

1 - Chùa này nằm trong tỉnh thành Quảng Nam tại Điện Bàn, bị tàn phá trong chiến tranh Pháp-Việt.

**ẤN NGHI – TỔ LÂN – VI CHÁNH****(1856 – 1913)****Tăng chúng tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Chương Quảng - Tuyên Châu - Mật Hạnh)

Đại sư thế danh Nguyễn Văn Thuận, sinh năm Bính Thìn (1856) tại xã Ngân Hà, tổng Thanh Quyết Trung, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn 1, xã Điện Nam, thị xã Điện Bàn). Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Nhạn, thân mẫu là cụ bà Phan Thị Lân.

Năm Bính Tý (1876), ngài xuất gia tại tổ đình Tam Thai với hòa thượng Chương Quảng - Mật Hạnh. Năm Quý Tỵ (1893), ngài thọ tỳ-kheo tại giới đàn chùa Chúc Thánh do hòa thượng Ấn Thanh - Chí Thành làm đàn đầu.

Ngài viên tịch vào giờ Tý ngày 14 tháng Giêng năm Quý Sửu (1913), trụ thế 58 tuổi, mộ tháp lập tại quê nhà.

## THÍCH ẮN LỘC

(....? - 1924)

### Trú trì chùa Châu Sơn<sup>1</sup>, Điện Bàn, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Chương Quảng - Tuyên Châu - Mật Hạnh)

Đại sư thế danh Đinh Văn Siêu, sinh quán tại xã Long Phước, tổng Mỹ Khê, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc khối phố Long Xuyên, thị trấn Nam Phước). Thân phụ là cụ ông Đinh Văn Kiều, thân mẫu là bà Thị Kiều.

Ngài là bào huynh của hòa thượng Ấn Bính - Phổ Bảo và cùng em xuất gia với ngài Chương Quảng - Mật Hạnh tại tổ đình Tam Thai. Sau khi đắc pháp, ngài về trú trì chùa Châu Sơn tại làng Châu Bi, tổng An Thái Thượng, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn (nay là xã Điện Tiến, thị xã Điện Bàn).

Ngài mất vào năm 1924, không rõ tuổi thọ ngài được bao nhiêu.

## THÍCH ẮN LỤC

(....? - ....?)

### Trú trì chùa Lạc Thành, Điện Bàn, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Chương Quảng - Tuyên Châu - Mật Hạnh)

Đại sư thế danh Đinh Văn Trí (Bảo) sinh quán tại xã Long Phước, tổng Mỹ Khê, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc khối phố Long Xuyên, thị trấn Nam Phước). Thân phụ là cụ ông Đinh

---

1 - Chùa này bị tàn phá trong thời chiến tranh Pháp-Việt.

Văn Đợi, thân mẫu là cụ bà Trương Thị Nhỏ.

Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Chương Quảng - Mật Hạnh tại tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn. Về sau, ngài về trú trì chùa Lạc Thành tại làng Lạc Thành, tổng An Thái Thượng, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn (nay là thôn 5, xã Điện Hồng, thị xã Điện Bàn).

Không rõ hành trạng, năm sinh, năm tịch của ngài. Hằng năm, kỵ ngài vào ngày 28 tháng 3 âm lịch.

## **ẤN THÀNH – TỔ MỸ – HUYỀN AN**

(...? – ...?)

### **Tặng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Chương Nhẫn - Tuyên Hòa - Quảng Hóa)

Đại sư thế danh Châu Đức Sanh, sinh quán tại xã Cẩm Phú, tổng Phú Thăng, phủ Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Tú Cẩm, xã Bình Tú, huyện Thăng Bình). Thân phụ là cụ ông Châu Đức Thanh pháp danh Nguyên Quả hiệu Huyền Chơn, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Hạo pháp danh Chương Nguyệt.

Ngài phát tâm xuất gia với hòa thượng Chương Nhẫn - Quảng Hóa tại tổ đình Phước Lâm nên có pháp danh Ấn Thành, tự Tổ Mỹ, hiệu Huyền An, nối pháp đời 39 tông Lâm Tế, thế hệ thứ 6 pháp phái Chúc Thánh.

Đến nay vẫn chưa rõ hành trạng của ngài. Trong bài vị thờ tặng chúng tại tổ đình Phước Lâm, Hội An có ghi đạo hiệu của ngài.

## ẤN PHƯỚC – TỔ ĐỨC

(...? – ...?)

### Tặng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Chương Nhẫn - Tuyên Hòa - Quảng Hóa)

Đại sư thế danh Châu Đức Oai, sinh quán tại xã Cẩm Phú, tổng Phú Thăng, phủ Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Tú Cẩm, xã Bình Tú, huyện Thăng Bình). Thân phụ là cụ ông Châu Đức Thạnh hiệu Huyền An, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Trọng pháp danh Chương Quan.

Ngài trung niên xuất gia với hòa thượng Chương Nhẫn - Quảng Hóa tại tổ đình Phước Lâm, Hội An.

Không rõ hành trạng, năm sinh, năm mất.

## ẤN TƯƠNG – TỔ ÚNG

(...? – ...?)

### Tặng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Chương Nhẫn - Tuyên Hòa - Quảng Hóa)

Đại sư thế danh Lê Văn Hưởng, xuất gia với hòa thượng Chương Nhẫn - Quảng Hòa tại tổ đình Phước Lâm, Hội An.

Không rõ năm sinh, năm tịch cũng như hành trạng của ngài. Đạo hiệu của ngài được ghi trong bài vị thờ chung tặng chúng tại tổ đình Phước Lâm.

**ẤN NGHIÊM – TỔ THÂN – PHỔ THOẠI****(1875 – 1954)****Khai sơn tổ đình Long Tuyên, Hội An, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Chương Đạo - Tuyên Tùng - Quảng Viên)

Hòa thượng thế danh Nguyễn Văn Thọ, sinh năm Ất Hợi (1875) tại châu Kim Bông, tổng Mỹ Khê, huyện Duy Xuyên, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc thôn Đông Hà, xã Cẩm Kim, thành phố Hội An). Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Thái, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Trữ.

Năm 12 tuổi ngài xuất gia với hòa thượng Chương Đạo-Quảng Viên tại tổ đình Chúc Thánh, Hội An. Năm Quý Tỵ (1893), ngài được bổn sư cho thọ giới tỳ-kheo tại chùa Chúc Thánh do hòa thượng Ấn Thanh - Chí Thành làm đàn đầu. Sau khi bổn sư viên tịch, ngài về nhập chúng tu học tại chùa Phước Lâm, cầu pháp với tổ Ấn Bổn - Vĩnh Gia nên có hiệu Phổ Thoại.

Năm Kỷ Dậu (1909), ngài lập thảo am Long Tuyên tại ấp Hậu Xá, xã Thanh Hà, tổng Phú Triêm Hạ, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn (nay là phường Thanh Hà, TP.Hội An). Từ đó, ngài lần lần xây dựng Long Tuyên thành một ngôi phạm vũ nguy nga và được triều đình nhà Nguyễn ban sắc tứ vào năm Quý Dậu (1933), niên hiệu Bảo Đại thứ 8.

Năm Tân Dậu (1921), ngài đứng ra thành lập Bản Tỉnh Sơn Môn Hội nhằm mục đích củng cố tăng-già, chinh đốn thiền môn. Ngài có công rất lớn đối với Phật giáo Quảng Nam cận đại.

Ngài được cung thỉnh làm đệ nhị tôn chứng giới đàn Từ Vân, Đà Nẵng năm 1928; giáo thọ A-xà-lê giới đàn Tịnh Quang, Quảng Trị năm 1935.

Hòa thượng viên tịch vào giờ Sửu ngày mồng 9 tháng 4 năm Giáp Ngọ (1954), thọ 80 tuổi. Bảo tháp lưu giữ nhục thân ngài được lập trong khuôn viên tổ đình Long Xuyên.

Đệ tử của ngài có các vị hiện còn biết như sau:

**01. Chơn Chuyên - Đạo Đàn - Long Tường:** *Phó trú trì tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc, Quảng Nam.*

**02. Chơn Đăng - Long Hương:** *Trú trì chùa Thanh Phước, Quế Sơn, Quảng Nam.*

**03. Chơn Nguyễn - Đạo Bửu - Long Phúc:** *Trú trì chùa Thanh Phước, Quế Sơn, Quảng Nam.*

**04. Chơn Linh - Đạo Toán - Long Bảo:** *Tăng mục chùa Vĩnh An, Duy Xuyên, Quảng Nam.*

**05. Chơn Huy - Đạo Diệu - Long Quang:** *Khai sơn chùa Bình Thiên, Phan Thiết, Bình Thuận.*

**06. Chơn Hòa - Đạo Thuận - Long Ân:** *Trú trì chùa Hội Nguyên, Hội An, Quảng Nam.*

**07. Chơn Lạc - Long Khánh:** *Trú trì chùa Khúc Lũy, Điện Bàn, Quảng Nam.*

**08. Chơn Giác - Đạo Hoa - Long Hải:** *Trú trì chùa Nghĩa Trung, Điện Bàn, Quảng Nam.*

**09. Chơn Đánh - Đạo Lễ - Long Chương:** *Phó trú trì chùa Nghĩa Trung, Điện Bàn, Quảng Nam.*

**10. Chơn Tề - Đạo Thành - Long Niệm:** *Tăng chúng tổ đình Long Xuyên, Hội An, Quảng Nam.*

11. Chơn Kim - Đạo Quang - Bửu Liên: *Trú trì chùa Tường Minh, Phan Thiết, Bình Thuận.*

12. Chơn Phát - Đạo Dũng - Long Tôn: *Trú trì tổ đình Long Tuyên, Hội An, Quảng Nam.*

13. Chơn Niên - Đạo Mãn - Bích Mãn: *Tăng chúng tổ đình Long Tuyên, Hội An, Quảng Nam.*

14. Chơn Niệm - Đạo Ý - Long Phước: *Tăng chúng tổ đình Long Tuyên, Hội An, Quảng Nam.*

15. Chơn Ngọc - Đạo Bảo - Long Trí: *Trú trì chùa Viên Giác, Hội An, Quảng Nam.*

16. Chơn Điền - Đạo Phước: *Khai sơn chùa Quan Âm, bang Texas, Mỹ quốc.*

## ẤN HOA – TỔ ĐƯỜNG – PHỔ HUỆ

(1873 – 1939)

**Trú trì chùa Hội Nguyên, Hội An, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Chương Đạo - Tuyên Tùng - Quảng Viên)

Đại sư thế danh Nguyễn Văn Gia, sinh ngày mồng 1 tháng 5 năm Quý Dậu (1873), tại châu Kim Bồng, tổng Mỹ Khê, huyện Duy Xuyên, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc thôn Đông Hà, xã Cẩm Kim, thành phố Hội An). Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Thái, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Trữ.

Ngài cùng với bào đệ là hòa thượng Ấn Nghiêm - Phổ Thoại được thân phụ cho xuất gia học đạo với hòa thượng Chương Đạo - Quảng Viên tại tổ đình Chúc Thánh, Hội An. Năm Quý Tỵ (1893),



ngài thọ tỳ-kheo tại giới đàn tổ đình Chúc Thánh do hòa thượng Ấn Thanh - Chí Thành làm Đàn đầu. Cũng trong năm này bốn sư quy tịch, ngài cùng pháp đệ Ấn Nghiêm về tổ đình Phước Lâm y chỉ hòa thượng Vĩnh Gia để tu tập và được phú pháp hiệu Phổ Huệ.

Năm Mậu Tuất (1898), ngài kế nghiệp hòa thượng Chương Bằng - Trí Tịnh làm trú trì chùa Hội Nguyên tại quê nhà. Ngài là người rất giỏi khoa nghi đàn tràng vừa thiền vừa điếu. Hiện nay, một số gia đình tại xã Cẩm Kim còn lưu giữ các bản trùng biên gia phả tộc họ có sự chứng minh của ngài.

Đại sư viên tịch vào giờ Hợi ngày 23 tháng 11 năm Kỷ Mão (1939), thế thọ 67 tuổi. Ban đầu mộ tháp được an táng trong vườn chùa Hội Nguyên, sau do chiến tranh nên được cải táng về trong khuôn viên tổ đình Long Tuyên, Hội An.

**ẤN NHẬT – TỔ TÂN – HOẰNG TÍN****(1869 – 1946)****Trú trì chùa Trân Châu<sup>1</sup>, Điện Bàn, Quảng Nam****(Đệ tử HT. Chương Đạo - Tuyên Tùng - Quảng Viên)**

Đại sư thế danh Đinh Văn Lễ, sinh năm Kỷ Tỵ (1869) tại xã Hạ Nông, tổng Hạ Nông Trung, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Điện An, thị xã Điện Bàn). Thân phụ là cụ ông Đinh Văn Đạt, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Nhữ.

Ngài xuất gia với hòa thượng Chương Đạo - Quảng Viên tại tổ đình Chúc Thánh, Hội An. Sau khi đắc giới, ngài được dân làng mời về trú trì chùa Sắc tứ Trân Châu thôn Ngọc Tứ, xã Thanh Phong, tổng Hạ Nông Trung (nay là thôn Ngọc Liên, xã Điện An).

Ngài thị tịch ngày 29 tháng 3 năm Bính Tuất (1946), thọ 78 tuổi, mộ tháp cải táng trong khuôn viên tổ đình Chúc Thánh, Hội An.

**ẤN LINH – TỔ LONG – THIỆT TỪ****(...? – ...?)****Tăng chúng tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam****(Đệ tử HT. Chương Đạo - Tuyên Tùng - Quảng Viên)**

Đại sư thế danh Huỳnh Văn Thành, sinh quán tại xã Trung Phường, tổng Tân An, huyện Duy Xuyên, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Trung Phường, xã Duy Hải, huyện Duy Xuyên).

---

1 - Chùa nằm tại xã Điện An, bị tàn phá bởi chiến tranh không còn dấu tích

Thân phụ là cụ ông Huỳnh Văn Toàn, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Lý.

Ngài xuất gia với hòa thượng Chương Đạo - Quảng Viên tại tổ đình Chúc Thánh. Không rõ ngài tịch năm nào, thường niên húy nhật ngày 22 tháng Chạp âm lịch.

## ẤN LÂU – TỔ TRÙNG – HOẰNG ĐIÊU

(...? – ...?)

### Tặng chúng tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Chương Đạo - Tuyên Tùng - Quảng Viên)

Đại sư thế danh Nguyễn Đức Mau, sinh quán tại xã Trung Phường, tổng Tân An, huyện Duy Xuyên, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Trung Phường, xã Duy Hải, huyện Duy Xuyên). Thân phụ là cụ ông Nguyễn Đức Diễm pháp danh Toàn Thứu, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Phận pháp danh Chương Hương. Ngài là bào đệ của đại sư Chương Thư - Hoằng Vĩ và là bào huynh của đại sư Chơn Bá - Hoằng Quỳnh.

Ngài xuất gia với hòa thượng Chương Đạo - Quảng Viên và là tặng chúng tổ đình Chúc Thánh, Hội An. Không rõ năm sinh năm mất, trong phổ hệ của gia tộc chỉ ghi kỹ ngài vào ngày 12 tháng 11 âm lịch hằng năm.

**ẤN PHƯƠNG – TỔ PHÁC – HUỆ DIỆU****(1876 – 1928)****Trú trì chùa Vĩnh Phước, Điện Bàn, Quảng Nam****(Đệ tử HT. Chương Đạo - Tuyên Tùng - Quảng Viên)**

Đại sư thế danh Nguyễn Văn Phương, sinh giờ Dần ngày 24 tháng 5 năm Đinh Sửu (1877) tại xã La Qua, tổng Hạ Nông Trung, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc khối Trung Phú, phường Điện Minh, thị xã Điện Bàn). Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Phước pháp danh Chương Lộc, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Trọng pháp danh Chơn Niệm tự Đạo Tôn.

Thuở nhỏ, ngài xuất gia với hòa thượng Chương Đạo - Quảng Viên tại tổ đình Chúc Thánh. Sau khi tổ Quảng Viên viên tịch, ngài ra nhập chúng tu học tại tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, cầu pháp với hòa thượng Chơn Đĩnh - Phước Thông và được hòa thượng phú pháp hiệu là Huệ Diệu đại sư vào ngày mồng 8 tháng 4 năm Giáp Thìn (1904). Ngài về kế thừa thiền sư Chí Kiên trú trì chùa Vĩnh Phước tại quê nhà.

Ngài tịch vào lúc 3 giờ sáng ngày 16 tháng 7 năm Mậu Thìn (1928). Ban đầu tháp được lập trong vườn chùa Vĩnh Phước. Năm 1945, chùa bị chiến tranh suy tàn không có cơ duyên xây dựng lại. Sau năm 1975, thân tộc di dời linh cốt về tại nghĩa trang xã Điện Nam, thị xã Điện Bàn.

## ẤN THẠNH – VIÊN THÀNH

(...? – ...?)

### Tặng chúng tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Chương Đạo - Tuyên Tùng - Quảng Viên)

Đại sư thế danh Lương Như Long sinh quán tại xã Cẩm Phô, tổng Phú Triêm Hạ, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc thôn 1, phường Cẩm Nam, thành phố Hội An). Về sau, ngài định cư tại thôn Bàn Thạch, xã Duy Vinh, huyện Duy Xuyên. Thân phụ là cụ ông Lương Như Bích, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Mậu.

Ngài bán thế đầu thiền với hòa thượng Chương Đạo - Quảng Viên tại tổ đình Chúc Thánh nên có pháp danh Ấn Thạnh, hiệu Viên Thành.

Không rõ hành trạng, hằng năm kỵ ngài vào mồng 10 tháng 3 âm lịch. Mộ được lập bên trái khuôn viên tổ đình Chúc Thánh, Hội An.

## THÍCH ẤN NIỆM

(....? - ....?)

### Trú trì cốc Long Khê<sup>1</sup>, Duy Xuyên, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Chương Đạo - Tuyên Tùng - Quảng Viên)

Đại sư thế danh Lê Dụng Tiễn, sinh quán tại xã Trung Phường, tổng Tân An, huyện Duy Xuyên, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Trung Phường, xã Duy Hải, huyện Duy Xuyên).

---

1 - Về sau phát triển thành chùa, nhưng bị tàn phá bởi mưa bão và lở xuống sông vì không có người kế thừa.

Sau khi xuất gia với hòa thượng Chương Đạo - Quảng Viên tại tổ đình Chúc Thánh, ngài về khai sơn Long Khê cốc tại quê nhà.

Không rõ hành trạng của ngài.

## ẤN VÕ – TỔ CHUYÊN – CHÁNH GIÁC

(....? – ....?)

### **Khai sơn chùa Phổ Hiền<sup>1</sup>, Đại Lộc, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Chương Chất - Tuyên Chiêu - Quảng Thành)

Đại sư thế danh Đặng Văn Truyền, sinh quán tại Lâm Yên Tứ Châu, tổng Phú Mỹ, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Lâm Yên, xã Đại Minh, huyện Đại Lộc). Thân phụ là cụ ông Đặng Văn Hiếu pháp danh Chương Huệ, thân mẫu là cụ bà Phan Thị Yên.

Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Chương Chất - Quảng Thành tại tổ đình Cổ Lâm, sau đó về quê nhà khai sơn chùa Phổ Hiền.

Đến nay vẫn chưa rõ hành trạng cũng như đệ tử truyền thừa của ngài. Long vị ngài được lập thờ chung với hòa thượng Tánh Giác - Đốn Viên tại tổ đình Cổ Lâm, huyện Đại Lộc.

---

1 - Chùa bị tàn phá bởi chiến tranh, sau này được sư cô Thích Nữ Thanh Lộc trùng tu lại, đặt tên là chùa Phú An.

## ẤN THỨC – TỔ GIÁC – CHÁNH TRỰC

(....? – ....?)

### **Khai sơn chùa Khánh Lâm, Đại Lộc, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Chương Chất - Tuyên Chiếu - Quảng Thành)

Đại sư thế danh Đặng Văn Học, sinh quán tại Lâm Yên Tứ Châu, tổng Phú Mỹ, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Lâm Yên, xã Đại Minh, huyện Đại Lộc). Thân phụ là cụ ông Đặng Văn Hiếu pháp danh Chương Huệ, thân mẫu là cụ bà Phan Thị Yên. Ngài là bào huynh của đại sư Ấn Võ - Chánh Giác.

Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Chương Chất - Quảng Thành tại chùa Cổ Lâm nên có pháp danh Ấn Thức, tự Tổ Giác, hiệu Phổ Trực.

Sau khi đầy đủ giới pháp, ngài ra khai sơn chùa Khánh Lâm<sup>1</sup> tại thôn Tây Da, xã Đại Minh, huyện Đại Lộc.

Không rõ ngài tịch năm nào, chỉ biết ngày kỵ là 11 tháng 11 âm lịch hằng năm.

## ẤN DU – TỔ THÀNH – PHỔ QUANG

(....? – ....?)

### **Trú trì chùa Khánh Lâm, Đại Lộc, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Chương Chất - Tuyên Chiếu - Quảng Thành)

Đại sư thế danh Đặng Văn Doa, sinh quán tại Lâm Yên Tứ Châu, tổng Phú Mỹ, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn

---

1 - Chùa này đã bị tàn phá trong chiến tranh, không khôi phục lại được.

Lâm Yên, xã Đại Minh, huyện Đại Lộc). Thân phụ là cụ ông Đặng Văn Học, thân mẫu là bà bất thức danh.

Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Chương Chất - Quảng Thành tại tổ đình Cổ Lâm. Sau khi ngài Ấn Thức - Chánh Trục viên tịch, ngài tiếp tục kế thừa trú trì chùa Khánh Lâm.

Ngài viên tịch năm nào không rõ, hằng năm kỵ vào ngày mồng 10 tháng 3 âm lịch.

## ẤN CHẤT – TỔ TRỤC – PHỔ TỊNH

(....? – ....?)

### **Trú trì chùa Đại Trạch, Đại Lộc, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Chương Chất - Tuyên Chiếu - Quảng Thành)

Đại sư thế danh Đặng Văn Diễn, sinh quán tại tại Lâm Yên Tứ Châu, tổng Phú Mỹ, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Lâm Yên, xã Đại Minh, huyện Đại Lộc). Thân phụ là cụ ông Đặng Văn Học, thân mẫu là bà bất thức danh.

Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Chương Chất - Quảng Thành nên có pháp danh Ấn Chất, hiệu Phổ Tịnh.

Ngài được dân làng cung thỉnh làm trú trì chùa Đại Trạch hay còn gọi là chùa Giao Chỉ tại xã Đại Đồng, huyện Đại Lộc.

Sau khi ngài viên tịch thì bốn đạo thỉnh nhục thân ngài vào an táng trong khe Ba Chó. Hiện nay, mộ ngài vẫn còn tại khe Ba Chó, thôn Hà Nha, Đại Đồng, Đại Lộc.



## ẤN MỤC – TỔ KHIẾT – HOÀNG CAM

(1884 – 1943)

### Trú trì tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Chương Chất - Tuyên Chiếu - Quảng Thành)

Hòa thượng thế danh Nguyễn Viết Quỳ, sinh năm Giáp Thân (1884), tại xã Thanh Hà, tổng Phú Triêm Hạ, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là khối An Bang, phường Thanh Hà, thành phố Hội An). Thân phụ là cụ ông Nguyễn Viết Cúc, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Lệ.

Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Chương Chất - Quảng Thành nên có pháp danh Ấn Mục, pháp tự Tổ Khiết, hiệu là Hoàng Cam.

Duy Tân nguyên niên, Đinh Mùi (1907), ngài chính thức trú trì tổ đình Cổ Lâm. Từ đó, ngài vận dụng hết khả năng của mình để hoằng dương Phật pháp nên đồ chúng ngày một quy tụ đông đảo tu học. Được một thời gian thì uy tín của ngài ngày một vang rộng nên tạo ra sự ganh ghét của một số người, cộng với sự khó khăn của chính quyền sở tại đương thời nên khoảng thập niên 40, Ngài rời Cổ Lâm về tại quê nhà lập một thảo am để tu hành.

Ngài viên tịch vào ngày 24 tháng 10 năm Quý Mùi (1943) tại quê nhà, hưởng thọ 60 tuổi.

Ngài là vị tăng cận đại có nhiều hành thuật ly kỳ, huyền ảo mà ngày nay những bậc bô lão vùng Đại Lộc vẫn thường nhắc nhở.

Đệ tử của ngài có các vị hiện còn biết như sau:

01. Chơn Bửu - Đạo Trung - Huệ Diệu: *Tăng chúng tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc, Quảng Nam.*

02. Chơn Nguyên - Đạo Thúc - Đa Văn: *Tăng chúng tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc, Quảng Nam.*

03. Chơn Chánh - Đạo Tâm: *Tăng chúng tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc, Quảng Nam.*

04. Chơn Nguyên - Đạo Ngô - Đồng Chứng: *Tăng chúng tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc, Quảng Nam.*

05. Chơn Long - Đạo Bốn - Thanh Văn: *Trú trì chùa Phúc Khương, Đại Lộc, Quảng Nam.*

06. Chơn Thông - Đạo Đạt - Đồng Phước: *Trú trì tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc, Quảng Nam.*

07. Chơn Tân - Đạo Xuân - Minh Bạch: *Tăng chúng tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc, Quảng Nam.*

08. Chơn Nhân - Đạo Nghĩa - Minh Châu: *Trú trì chùa Trước Hà, Đại Lộc, Quảng Nam.*

09. Chơn Trà - Đạo Hà - Minh Quang: *Tăng chúng tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc, Quảng Nam.*

10. Chơn Y - Đạo Ý - Kiên Hy: *Trú trì chùa làng Đại Hòa, Đại Lộc, Quảng Nam.*

11. Chơn Phương - Đạo Viên - Kiên Thành: *Tăng chúng tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc, Quảng Nam.*

12. Chơn Khương - Đạo Thái - Minh Nghĩa: *Tăng chúng tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc, Quảng Nam.*

13. Chơn Tín - Minh Huệ: *Tăng chúng tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc, Quảng Nam.*

14. Chơn Phong - Đạo Chất - Chí Tâm: *Trú trì chùa Phổ Hiền, Đại Lộc, Quảng Nam.*

15. Chơn Quang - Đạo Tri - Chí Tịnh: *Tri sự tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc, Quảng Nam.*

16. Chơn Hậu - Đạo Quả - Chí Mẫn: *Tăng chúng chùa Phổ Hiền, Đại Lộc, Quảng Nam.*

17. Chơn Thông - Đạo Nghĩa - Chí Nguyên: *Tăng chúng tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc, Quảng Nam.*

18. Chơn Long - Đạo Vĩnh - Chí Hải: *Tăng chúng chùa Phổ Hiền, Đại Lộc, Quảng Nam.*

19. Chơn Cửu - Đạo Viễn - Chí Cảnh: *Tăng chúng chùa Phổ Hiền, Đại Lộc, Quảng Nam.*

20. Chơn Thật - Chí Bảo: *Khai sơn chùa Bửu Đà, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.*

## ẤN HỒNG – TỔ NHƯ

(1855 – 1912)

**Trú trì chùa Phước Quang<sup>1</sup>, Đại Lộc, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Chương Chất - Tuyên Chiếu - Quảng Thành)

Đại sư thế danh Nguyễn Công Nhạn, sinh giờ Dậu ngày 11 tháng 11 năm Ất Mão (1855) tại Lâm Yên Đông Đại Châu, tổng Phú Mỹ, huyện Duy Xuyên, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn 14, xã Đại Lãnh, huyện Đại Lộc). Thân phụ là cụ ông Nguyễn Công Loan, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Tham.

---

1 - Nay là chùa Tây An, thôn Tây An, xã Đại Lãnh, huyện Đại Lộc.

Ngài xuất gia thọ giới với pháp danh Ấn Hồng, tự Tổ Như, nối pháp đời 39 tông Lâm Tế, thế hệ thứ 6 pháp phái Chúc Thánh.

Hành trạng của đại sư chỉ còn được ghi lại trong gia phả tộc Quách thôn Hà Dục, xã Đại Lãnh khi ngài chứng minh trai đàn vào ngày 21 tháng Giêng năm Tân Sửu (1901), do bốn châu thiết lập trai đàn cầu an nhân tiết Thượng nguyên.

Đại sư viên tịch vào giờ Tý ngày 18 tháng 9 năm Nhâm Tý (1912), trụ thế 58 tuổi. Hiện tại, mộ ngài được táng tại thôn 15, thôn Hà Dục Đông, xã Đại Lãnh, huyện Đại Lộc.

## ẤN HUƠNG – TỔ LỢI – HOÀNG TẾ

(1838 - 1890)

### Tăng chúng chùa Hội Nguyên, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Chương Bằng - Tuyên Chấn - Trí Tịnh)

Đại sư thế danh Trang Văn Hòa, sinh giờ Ngọ ngày 30 tháng 6 năm Mậu Tuất (1838) tại châu Kim Bồng, tổng Mỹ Khê, huyện Duy Xuyên, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc thôn Đông Hà, xã Cẩm Kim, thành phố Hội An). Thân phụ là cụ ông Lê Văn Ngo, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Non. Ngài là bào đệ của đại sư Chương Lộc - Phổ Lợi và đại sư Chương Chất - Quảng Hiện.

Năm 13 tuổi, ngài được song thân cho xuất gia với hòa thượng Chương Bằng - Trí Tịnh cũng là cậu ruột tại chùa Hội Nguyên, tại quê nhà.

Tháng 4 năm Kỷ Tỵ (1869), ngài được bốn sư cho thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn chùa Phước Lâm do hòa thượng Chương Tư - Huệ Quang làm đàn đầu. Nhân ngày vía Quán Âm 19 tháng 2 năm Đinh Hợi (1887), ngài được bốn sư phú pháp hiệu Hoàng Tế đại sư. Vào giờ Tuất ngày 18 tháng 5 năm Canh Dần (1890), ngài viên tịch, hưởng dương 53 tuổi, 21 hạ lạc. Tháp mộ được lập tại châu Hà Nhuận, Duy Xuyên.

## ẤN CHƠN – TỔ NHƯ – HOÀNG TUYÊN

(1845 – 1901)

### Tăng chúng chùa Hội Nguyên, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Chương Bằng - Tuyên Chấn - Trí Tịnh)

Đại sư thế danh Trang Văn Đông, sanh giờ Ngọ ngày 15 tháng 7 năm Ất Tỵ (1845) tại châu Kim Bông, tổng Mỹ Khê, huyện Duy Xuyên, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc thôn Đông Hà, xã Cẩm Kim, thành phố Hội An). Thân phụ là cụ ông Trang Văn Định, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Lưu.

Năm lên 10 tuổi, ngài được song thân gửi đến tổ đình Phước Lâm để tu học với hòa thượng Toàn Nhâm - Quán Thông. Đến tháng 4 năm Kỷ Tỵ (1869) hòa thượng Quán Thông cho ngài xuất gia làm đệ tử ngài Chương Bằng - Trí Tịnh tại chùa Hội Nguyên với pháp danh Ấn Chơn, tự Tổ Như và trong năm này thọ giới sa-di tại tổ đình Phước Lâm do hòa thượng Chương Tư - Huệ Quang làm đàn đầu.

Ngày 12 tháng 2 năm Bính Tuất (1886), ngài được bổn sư phú pháp hiệu Hoằng Tuyên đại sư. Đến ngày mồng 8 tháng 3 năm Quý Tỵ (1893), ngài được thọ tỳ-kheo giới tại giới đàn chùa Chúc Thánh do hòa thượng Ấn Thanh - Chí Thành trú trì chùa Tam Thai làm đàn đầu. Ngài được cử làm thư ký cũng như tuần chiếu của đại giới đàn này.

Đại sư viên tịch vào giờ Dần ngày 14 tháng 4 năm Tân Sửu (1901), hưởng dương 57 tuổi, tháp mộ hiện ở đâu chưa rõ.

## **ẤN PHƯỚC – TỔ LIÊN – KIM DUNG**

**(1873 – 1954)**

### **Tăng chúng chùa Hội Nguyên, Hội An, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Chương Bằng - Tuyên Chấn - Trí Tịnh)

Đại sư thế danh Trang Văn Thuần, sinh giờ Tý ngày 13 tháng 3 năm Quý Dậu (1873) tại châu Kim Bông, tổng Mỹ Khê, huyện Duy Xuyên, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc thôn Đông Hà, xã Cẩm Kim, thành phố Hội An). Thân phụ là cụ ông Trang Văn Đông, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Lựu.

Ngài đồng chơn xuất gia với hòa thượng Chương Bằng - Trí Tịnh tại chùa Hội Nguyên, Hội An. Ngài là người viết chữ rất tốt nên được cử làm thư ký của chùa nên mọi người hay gọi ngài là thầy Ký.

Ngài viên tịch vào ngày mồng 5 tháng Chạp năm Giáp Ngọ (1954), mộ táng tại làng Kim Bông, Cẩm Kim, Hội An. Đến năm 1973 thì thân tộc cải táng về nghĩa trang xã Duy Nghĩa, huyện Duy Xuyên.

# ĐỜI 40 TÔNG LÂM TẾ

## Thế Hệ Thứ 7 Pháp Phái Chúc Thánh



### CHƠN KIẾT – ĐẠO TƯỜNG – PHỔ HÓA

(1867 – 1918)

Trú trì chùa Phước Huệ, Võ Dạ, Huế

Phó trú trì tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Ấn Bản - Tổ Nguyên - Vĩnh Gia)

Hòa thượng thế danh Thái Duy Mạo (Thái Văn Tường)<sup>1</sup>, sinh năm Đinh Mão (1867) tại thôn Phi Bình, tổng Thanh Quyết Trung, huyện Diên Phước, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Hòa Quý, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng). Thân phụ là cụ ông Thái Công Kỹ, thân mẫu là cụ bà Đặng Thị Lành.

Tháng 3 năm Hàm Nghi nguyên niên, Giáp Thân (1884), ngài xuất gia với hòa thượng Ấn Bản - Vĩnh Gia tại tổ đình Linh Ứng. Sau đó, ngài theo bốn sư về tu học tại tổ đình Phước Lâm, Hội An.

---

1 - Tên trong tờ khai tăng tự ghi là Thái Văn Tường. Tuy nhiên, tên trong gia phổ là Thái Công Mạo. Có lẽ chữ **Mạo** là do lấy năm sinh của ngài mà đặt theo cách ghi nhận họ tên của dân gian. Đồng thời, tộc Thái có thể lệ, khi sống ghi là **Duy**, khi chết ghi là **Công**. Tên ngài lúc còn sanh tiền là Thái Duy Mạo, sau khi mất ghi là Thái Công Mạo. Điều này được xác định trên bức hoành “Thái Từ Đường” do ngài hiến cúng cho gia tộc vào năm Giáp Thìn (1904) ghi là: **“Phước Huệ tự trú trì Thái Duy Tăng hiệu Phổ Hóa phụng cúng”**. Có nghĩa là: **Vị tăng họ Thái Duy trú trì chùa Phước Huệ cúng dường**.

Ngài là một trong những đệ tử xuất sắc của tổ Vĩnh Gia nên được phú pháp vào ngày mồng 3 tháng 3 năm Quý Tỵ (1893).

Năm 1894, ngài được cung thỉnh làm đệ nhị dẫn thỉnh tại giới đàn chùa Báo Quốc, Huế. Ngài có mối quan hệ mật thiết với thiền sư Chơn Tâm - Pháp Thân tại chùa Phước Huệ, Võ Dạ, Huế. Ngài đã chấp bút chép lại cuốn “*Tam bảo biện hoặc luận chú*” do thiền sư Chơn Tâm - Pháp Thân biên soạn. Sau khi thiền sư Pháp Thân viên tịch vào năm 1895, ngài kế nghiệp trú trì chùa Phước Huệ, Huế.

Với giới hạnh khiêm ưu, ngài được tổ Vĩnh Gia đặt trách phó trú trì tổ đình Phước Lâm hầu sau này kế thừa tổ phát triển tông môn. Không may, ngài thất lộc vào ngày 20 tháng Giêng năm Mậu Ngọ (trước khi tổ Vĩnh Gia viên tịch 2 tháng), trụ thế 52 tuổi. Bảo tháp kiến tạo trong khuôn viên tổ đình Phước Lâm, Hội An.

## CHƠN THỂ – ĐẠO VIÊN – PHỔ MINH

(1867 – 1932<sup>1</sup>)

**Trú trì tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Ấn Bản - Tổ Nguyên - Vĩnh Gia)

Hòa thượng thế danh Lê Văn Chạy, sinh năm Đinh Mão (1867) tại xã Gia Phước, tổng An Thái, huyện Lễ Dương, phủ Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Bình Quế, huyện Thăng Bình). Thân phụ

---

1 - Trước đây chúng tôi căn cứ vào bia tháp đề năm Bính Tý nên ghi ngài tịch vào năm 1936. Nay căn cứ tờ trình của hòa thượng Phổ Trí đến tòa tỉnh Quảng Nam vào ngày 15 tháng 9 năm Bảo Đại thứ 7 (1932) nên chúng tôi đính chính lại cho đúng với niên đại viên tịch của ngài.



là cụ ông Lê Văn Đình pháp danh Chương Nguyên, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Thọ.

Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Ấn Bồn - Vĩnh Gia tại tổ đình Phước Lâm, Hội An.

Năm Mậu Ngọ (1918), tổ sư Vĩnh Gia viên tịch, ngài kế thừa tổ nghiệp, trú trì đời thứ 7 tổ đình Phước Lâm, Hội An.

Năm Canh Thân (1920), ngài được sơn môn Chúc Thánh tại Quảng Ngãi cung thỉnh làm đệ nhất tôn chứng đại giới đàn chùa Sắc tứ Phước Quang do hòa thượng Hoằng Tịnh làm đàn đầu.

Năm Mậu Thìn (1928), giới đàn chùa Từ Vân, Đà Nẵng khai mở, ngài được chư sơn cung thỉnh làm Yết-ma A-xà-lê.

Vào ngày 23 tháng 2 năm Nhâm Thân (1932), ngài viên tịch, hưởng thọ 67 tuổi. Bảo tháp của ngài được tôn trí bên trái trong khuôn viên tổ đình Phước Lâm.

Đệ tử của hòa thượng có các vị hiện còn biết như sau:

**01. Như Tâm - Giải Nguyên - Phước Như:** *Khai sơn chùa Phước Tường, Phan Thiết, Bình Thuận.*

**02. Như Phát - Giải Viễn - Viên Giác:** *Tăng chúng chùa Bửu Đà, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.*

**CHƠN LÂM – ĐẠO AN – PHỔ TRUYỀN****(1865 - ...?)****Khai sơn chùa Văn Thánh, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh**

(Đệ tử HT. Ấn Bản - Tổ Nguyên - Vĩnh Gia)

Đại sư thế danh Đoàn Văn Niên, sinh năm Ất Sửu (1865) tại xã An Hiệp, tổng Phú Mỹ Trung, huyện Lễ Dương, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Bình Chánh, huyện Thăng Bình).

Ngài xuất gia với hòa thượng Ấn Bản - Vĩnh Gia vào tháng 8 năm Kiến Phước nguyên niên, Quý Mùi (1883) tại tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn.

Sau khi đầy đủ giới pháp, ngài xin bản sư Nam phương du hóa. Năm Giáp Dần (1914), Duy Tân thứ 7, ngài đến đất Gia Định thành lập chùa Văn Thánh (nay thuộc quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh). Sau khi tổ Vĩnh Gia viên tịch, ngài Phổ Minh làm trú trì thì ngài về đảm nhiệm chức phó trú trì tổ đình Phước Lâm một thời gian.

Ngài viên tịch nơi đâu không rõ, long vị hiện được phụng thờ tại tổ đình Hưng Long, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

## CHƠN HUỆ – ĐẠO NHẬT – PHỔ TRÍ

(...? – 1947)

**Trú trì tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam  
& chùa Văn Thánh, Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh**

(Đệ tử HT. Ấn Bản - Tổ Nguyên - Vĩnh Gia)

Hòa thượng thế danh Lê Văn Sự (Sạ), sinh quán tại xã An Bình, tổng Phú Mỹ Trung, huyện Lễ Dương, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Bình Chánh, huyện Thăng Bình). Thân phụ là cụ ông Lê Phước Đó pháp danh Chơn Chất, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Lâm.

Ngài xuất gia và đắc pháp với hòa thượng Ấn Bản - Vĩnh Gia tại tổ đình Phước Lâm với pháp danh Chơn Huệ, hiệu Phổ Trí.

Những năm đầu thế kỷ XX, ngài vào Nam Kỳ trợ duyên cho pháp huynh là ngài Chơn Lâm - Phổ Truyền hoằng pháp tại chùa Văn Thánh. Tại đây, ngài được chư sơn trong tông môn cung cử lên ngôi vị Yết-ma A-xà-lê và trú trì chùa Văn Thánh sau khi hòa thượng Phổ Truyền viên tịch. Năm 1924, ngài trùng tu chùa Văn Thánh.

Trong thời gian ở Nam Kỳ, ngài cùng với hòa thượng Ngộ Hải - Thiện Bửu, trú trì chùa Long Triều chợ Đệm phát tâm khắc in bộ “*Thủy sám đại bản*” dưới sự chứng minh của hòa thượng Đạt Đán - Tâm Thông trú trì chùa Sắc tứ Trường Thọ. Công việc khắc in kéo dài 19 năm, từ năm Tân Dậu (1921) đến năm Canh Thìn (1940) mới hoàn tất.

Năm Mậu Thìn (1928), hòa thượng Như Tiến - Quảng Hưng mở trường Kỳ tại chùa Từ Vân, Đà Nẵng, ngài được cung thỉnh làm chánh chủ Kỳ.

Năm Nhâm Thân (1932), hòa thượng Phổ Minh viên tịch, ngài được môn phong cung thỉnh làm trú trì đời thứ 8 tổ đình Phước Lâm.

Thời gian ngài làm trú trì là giai đoạn đất nước đang chuyển mình với những phong trào yêu nước. Vì thế mọi hành hoạt của ngài không được ghi rõ.

Ngài bị giặc Pháp sát hại tại chùa vào ngày 25 tháng 3 năm Đinh Hợi (1947). Hiện tại, di cốt của ngài nhập trong tháp phổ đồng cùng một đệ tử bị sát hại và đại sư Như Thích - Trí Thông nằm bên trái khuôn viên tổ đình Phước Lâm.

## **CHÓN PHƯỚC – ĐẠO ĐIỀN – PHỔ ĐỒNG**

**(1873 - 1935)**

### **Trú trì chùa làng Thi Lai, Điện Bàn, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Ấn Bản - Tổ Nguyên - Vĩnh Gia)

Đại sư thế danh Phan Viết Cảnh, sinh giờ Tý ngày 24 tháng 4 năm Quý Dậu (1873) tại xã Thi Lai, tổng An Nhơn, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc xã Điện Phong, thị xã Điện Bàn). Thân phụ là cụ ông Phan Viết Đức pháp danh Ấn Đức, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Phước pháp danh Ấn Điền.

Ngài xuất gia với hòa thượng Ấn Bản - Vĩnh Gia tại tổ đình Phước Lâm, Hội An. Sau đó, ngài về trú trì chùa làng Thi Lai tại quê nhà. Đại sư viên tịch vào giờ Tý, ngày 2 tháng 4 năm Ất Hợi (1935), thế thọ 63 tuổi. Mộ tháp được lập tại quê nhà.

Gia đình ngài có năm anh em đi xuất gia và ngài là người anh cả. Bốn người em còn lại thứ tự như sau: Chơn Cần - Đạo Niệm - Diệu Lý (Phan Viết Sừng): *trú trì chùa làng Thi Lai, Điện Bàn*; Chơn Lăng - Đạo Linh - Dương Khánh (Phan Viết Mai): *khai sơn chùa Nghĩa Trũng, Điện Bàn*; Chơn Phương - Đạo Cân - Thiện Trung (Phan Viết Trúc): *trú trì tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn*; Chơn Đạt - Đạo Vận - Thiện Ân (Phan Viết Liễu): *Khai sơn chùa Khánh Vân, Gia Định*.

## CHƠN QUANG – ĐẠO HIỂN – HOÀNG NHƠN (...? – 1922)

### Trú trì tổ đình Vạn Đức, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Ấn Bồn - Tổ Nguyên - Vĩnh Gia)

Đại sư thế danh Đoàn Văn Nhơn, sinh quán tại xã Thanh Hà, tổng Phú Triêm Hạ, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Đông Nà, xã Cẩm Hà, thành phố Hội An). Thân phụ là cụ ông Đoàn Văn Hòa, thân mẫu là cụ bà Trà Thị Số.

Sinh trưởng trong gia đình thâm tín Phật pháp nên ngài từ nhỏ mến mộ cảnh thiền môn, xuất gia đắc pháp với hòa thượng Ấn Bồn - Vĩnh Gia tại tổ đình Phước Lâm, Hội An nên có pháp danh Chơn Quang, tự Đạo Hiển, hiệu Hoàng Nhơn.

Trong thời gian tổ Vĩnh Gia kiêm trú trì tổ đình Vạn Đức thì ngài được cử làm giám tự. Năm Mậu Ngọ (1918), tổ Vĩnh Gia viên tịch, ngài được cử làm trú trì tổ đình Vạn Đức. Ngài trú trì được 5 năm thì viên tịch vào ngày 19 tháng 9 năm Nhâm Tuất (1922).

Mộ tháp ngài hiện nằm bên ngoài tường rào, phía sau khuôn viên tổ đình Vạn Đức.

## **CHƠN NHÃ – ĐẠO HUYỀN – HOÀNG NGHĨA**

(...? – ...?)

**Tặng chúng tổ đình Vạn Đức, Hội An, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Ấn Bản - Tổ Nguyên - Vĩnh Gia)

Đại sư thế danh Đoàn Văn Nghĩa, sinh quán tại xã Thanh Hà, tổng Phú Triêm Hạ, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Đông Nà, xã Cẩm Hà, thành phố Hội An). Thân phụ là cụ ông Đoàn Văn Hòa, thân mẫu là cụ bà Trà Thị Số.

Ngài là bào đệ của đại sư Chơn Quang - Hoàng Nhơn. Ngài cùng bào huynh xuất gia với hòa thượng Ấn Bản - Vĩnh Gia. Trong thời gian ngài Hoàng Nhơn trú trì thì ngài là tặng chúng tổ đình Vạn Đức, trợ duyên các Phật sự với pháp huynh.

Ngài tịch năm nào không rõ, ngày kỵ là ngày 24 tháng 3 âm lịch hằng năm.

## CHƠN TÁNH – ĐẠO KHÔNG – HOẰNG ĐỊNH

(....? – ....?)

### Trú trì chùa Phước Huệ, Võ Dạ, Huế

(Đệ tử HT. Ấn Bản - Tổ Nguyên - Vĩnh Gia)

Đại sư thế danh Thái Duy Huyệt, sinh quán tại xã Phi Bình, tổng Thanh Quyết Trung, huyện Diên Phước, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Hòa Quý, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng). Thân phụ là cụ ông Thái Duy Điện pháp danh Chơn Cung, thân mẫu là cụ bà Đoàn Thị Cúc.

Ngài xuất gia với hòa thượng Ấn Bản - Vĩnh Gia và được phú pháp vào ngày 29 tháng 9 năm Bính Thìn (1916). Năm 1918, hòa thượng Chơn Kiệt - Phổ Hóa viên tịch, ngài ra kế thừa trú trì chùa Phước Huệ, Võ Dạ, Huế.

Ngài viên tịch tại chùa Phước Huệ, Huế và nhập tháp tại núi Ngự Bình. Sau năm 1975, thân tộc đã dời di cốt ngài về an táng trong khuôn viên nghĩa trang gia tộc tại quê nhà.

## CHƠN BÁ – ĐẠO THỌ – HOẰNG QUỲNH

(....? – ....?)

### Tăng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Ấn Bản - Tổ Nguyên - Vĩnh Gia)

Đại sư thế danh Nguyễn Đức Tùng, sinh quán tại xã Trung Phường, tổng Tân An, huyện Duy Xuyên, phủ Điện Bàn, tỉnh

Quảng Nam (nay là thôn Trung Phường, xã Duy Hải, huyện Duy Xuyên). Thân phụ là cụ ông Nguyễn Đức Diễm pháp danh Toàn Thứu, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Phận pháp danh Chương Hương. Ngài là bào đệ của đại sư Chương Thư - Hoàng Vĩ và đại sư Ấn Lôu - Hoàng Diêu.

Ngài xuất gia với hòa thượng Ấn Bản - Vĩnh Gia tại tổ đình Phước Lâm, Hội An. Về sau, ngài viên tịch, thân quyến đưa về lập mộ tại quê nhà Trung Phường. Hằng năm, kỵ ngài vào ngày 28 tháng 3 âm lịch.

## CHƠN LỊCH – ĐẠO BÍCH – HOÀNG THỌ

(...? – ....?)

### **Khai sơn chùa Long Quang<sup>1</sup>, Phnom Penh, Campuchia**

(Đệ tử HT. Ấn Bản - Tổ Nguyên - Vĩnh Gia)

Đại sư thế danh Lê Viết Nghiễn, sinh quán tại xã Thanh Chiêm, tổng An Nhơn Trung, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Thanh Chiêm, xã Điện Phương, thị xã Điện Bàn). Thân phụ là cụ ông Lê Viết Thuận pháp danh Như Lý, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Liên.

Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Ấn Bản - Vĩnh Gia tại tổ đình Phước Lâm, Hội An.

Căn cứ vào thư tịch còn lưu lại thì năm Khải Định thứ 8, Giáp Tý (1924) ngài làm tri sự tổ đình Phước Lâm. Theo văn bia trùng tu tổ

---

1 - Trong phú ý gia tộc để ngài khai sơn chùa Long Quang, nhưng theo văn bia tổ đình Chúc Thánh lập năm 1929 ghi là chùa Thanh Quang.



đình Chúc Thánh năm Bảo Đại thứ 4, Kỷ Tỵ (1929) thì ngài đã khai sơn chùa Long Quang tại thủ đô Phnom Penh, Campuchia. Như vậy khoảng thời gian 5 năm (1924-1929) ngài đã sang Phnom Penh (Nam Vang) hoằng hóa.

Năm 1951, ngài dẫn đầu phái đoàn chư tăng tại Nam Vang về tham dự đại hội Tăng già Lục hòa tại Chợ Lớn. Tại đại hội này, ngài được suy tôn lên ngôi vị “*Hòa thượng đại tăng trưởng*”.

Năm 1954, trong khóa an cư kiết hạ tại chùa Giác Hải, đại chúng đã suy tôn ngài lên ngôi vị “*Pháp chủ Phật giáo Việt Kiều*” tại Nam Vang để lãnh đạo tăng đoàn người Việt hành đạo tại nước này.

Ngài tịch tại Nam Vang năm nào không rõ và chùa bị tàn phá vào thời Khmer Đỏ.

Nhà ngài có ba anh em đi xuất gia. Người anh cả là hòa thượng Như Thông - Giải Minh - Tôn Nguyên (Lê Viết Thạc): *Trú trì tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn*; người em kế là ngài Như Thành - Giải Đạo - Trí Viên (Lê Viết Chúc): *Tăng chúng tổ đình Chúc Thánh, Hội An*.

## CHƠN CÂN – ĐẠO NIỆM – DIỆU LÝ

(1876 - 1957)

**Trú trì chùa làng Thi Lai, Điện Bàn, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Ấn Bản - Tổ Nguyên - Vĩnh Gia)

Đại sư thế danh Phan Viết Sừng, sinh giờ Tý ngày 29 tháng 12 năm Bính Tý (1876) tại xã Thi Lai, tổng An Nhơn, huyện Diên Phước,

phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc xã Điện Phong, thị xã Điện Bàn). Thân phụ là cụ ông Phan Viết Đức pháp danh Ấn Đức, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Phước pháp danh Ấn Điền.

Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Ấn Bản - Vĩnh Gia tại tổ đình Phước Lâm, sau đó về trú trì chùa làng Thi Lai tại quê nhà. Có một thời gian, ngài đảm nhiệm chức vụ kiểm tăng huyện Điện Bàn trong tổ chức Bản Tỉnh Sơn Môn do hòa thượng Phổ Thoại thành lập.

Đại sư viên tịch vào ngày 12 tháng 9 năm Đinh Dậu (1957), thế thọ 81 tuổi. Mộ táng tại quê nhà.

## CHƠN CHI – ĐẠO DIỆP – BẢO THỌ

(1873 - 1949)

Trú trì chùa Trúc Lâm<sup>1</sup>, Hòa Vang, Đà Nẵng

(Đệ tử HT. Ấn Bản - Tổ Nguyên - Vĩnh Gia)

Đại sư thế danh Thái Duy Phùng<sup>2</sup>, sinh năm Quý Dậu (1873), tại xã Phi Bình, tổng Thanh Quyết Trung, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Hòa Quý, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng). Thân phụ là cụ ông Thái Công Diệp, thân mẫu là cụ bà Huỳnh Thị Hồ.

Ngài xuất gia tu học tại tổ đình Phước Lâm với hòa thượng Ấn Bản - Vĩnh Gia từ thuở nhỏ với pháp danh Chơn Chi, tự Đạo Diệp.

1 - Chùa về sau do tộc Thái quản lý, bị tiêu hủy hoàn toàn trong đợt lũ Giáp Thìn (1964).

2 - Theo thể lệ tộc Thái, sinh thì ghi **Duy**, tử thì ghi **Công**. Vì thế, trong giấy tờ còn lưu tại Phước Lâm thì ngài có tên Thái Duy Phùng. Còn trong phú ý của gia tộc thì ghi là Thái Công Phùng.

Dưới triều vua Duy Tân, ngài làm tri sự tổ đình Phước Lâm. Năm Giáp Dần (1914), ngài được cử làm thủ tọa. Năm Mậu Thìn (1928), Ngài cầu pháp với hòa thượng Phước Trí được ban pháp hiệu Bảo Thọ. Cũng trong năm này, ngài làm tri sự chùa Trúc Lâm tại quê nhà. Thời gian ngài Phổ Trí trú trì tổ đình Phước Lâm (1932-1945) thì ngài được cử làm phó trú trì. Có một thời gian ngài lên tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc tu tập với ngài Hoàng Cam.

Sau cách mạng tháng 8, ngài về lại chùa Trúc Lâm ở quê nhà và viên tịch vào ngày 2 tháng 7 năm 1949. Mộ được lập tại nghĩa trang gia tộc xã Hòa Quý.

## CHƠN THIÊN – ĐẠO AN – CHÁNH TÍN

(...? - 1923)

### Trú trì chùa Thái Bình, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

(Đệ tử HT. Ấn Bản - Tổ Nguyên - Vĩnh Gia)

Đại sư thế danh Lê Kính, sinh quán tại xã An Bình, tổng Phú Mỹ Trung, huyện Lễ Dương, phủ Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc xã Bình Chánh, huyện Thăng Bình).

Ngài xuất gia với hòa thượng Ấn Bản - Vĩnh Gia tại tổ đình Phước Lâm. Năm Ất Mão (1915), ngài được chư sơn cử làm trú trì ngôi cổ tự Thái Bình trong quần thể di tích Ngũ Hành Sơn.

Ngài trú trì nơi đây được 6 năm thì viên tịch vào ngày 21 tháng 2 năm Quý Hợi (1923). Bảo tháp được lập bên phải tổ đình Phước Lâm, Hội An.

**CHƠN TRÂN – HOÀNG HÓA****(...? – ....?)****Trú trì chùa Bửu Thuận, Phú Ninh, Quảng Nam****(Đệ tử HT. Ấn Bản - Tổ Nguyên - Vĩnh Gia)**

Đại sư thế danh Dương Viết Như, sinh quán tại xã Bình An Chánh, tổng Phú Mỹ, huyện Lễ Dương, phủ Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Tú Trà, xã Bình Chánh, huyện Thăng Bình). Thân phụ là cụ ông Dương Nguyên pháp danh Chương Thái, thân mẫu là cụ bà Đỗ Thị Toại.

Theo chân bào huynh là hòa thượng Chơn Chứng - Thiện Quả, ngài phát tâm xuất gia với hòa thượng Ấn Bản - Vĩnh Gia tại tổ đình Phước Lâm, Hội An.

Sau khi thọ giới ngài về kế thừa hòa thượng Quảng Liên trú trì chùa Bửu Thuận nay là chùa Trân Bửu, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.

Không rõ ngài tịch năm nào, hiện tại linh cốt của ngài nhập tháp chung với ngài Ấn Du - Trí Tấn và Như Hoàn - Trí Nguyên nằm về bên trái tổ đình Chúc Thánh.

## CHƠN THỌ – HOẰNG NIỆM

(....? – 1940)

**Trú trì chùa Bửu Kim<sup>1</sup>, Hội An, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Ấn Bản - Tổ Nguyên - Vĩnh Gia)

Đại sư thế danh Lê Chuẩn<sup>2</sup>, sinh quán tại châu Kim Bông, tổng Mỹ Khê, huyện Duy Xuyên, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Bông Đông, xã Cẩm Kim, thành phố Hội An). Thân phụ là cụ ông Lê Văn Thôi pháp danh Chương Tuy, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Điền pháp danh Chơn Lễ.

Ngài trung niên xuất gia với hòa thượng Ấn Bản - Vĩnh Gia tại tổ đình Phước Lâm, Hội An.

Thập niên 1930-1940, ngài đảm nhiệm trú trì chùa Bửu Kim (nay là chùa Kim Bửu) tại xã Cẩm Kim, thành phố Hội An. Kỷ niệm ngài để lại ngôi cổ tự này là quả hồng chung do ngài hiến cúng vào năm Bảo Đại thứ 11, Bính Tý (1936).

Ngài viên tịch vào ngày 15 tháng 10 năm Canh Thìn (1940), Bảo Đại thứ 15, tháp mộ được an táng trong nghĩa trang gia tộc tại bốn quán.

---

1 - Chùa được hòa thượng Phổ Thoại trùng tu năm 1941 và đổi tên lại là Kim Bửu  
2 - Lê Chuẩn là tên ghi trên quả chuông hiện còn lưu tại chùa Kim Bửu. Tuy nhiên, trong giấy tờ còn lưu tại tổ đình Phước Lâm thì ngài có tên là Lê Văn Bách.

**CHƠN TÀI – ĐẠO AN****(...? – ....?)****Tặng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam****(Đệ tử HT. Ấn Bản - Tổ Nguyên - Vĩnh Gia)**

Đại sư pháp danh Chơn Tài, tự Đạo An, nối pháp đời 40 tông Lâm Tế, thế hệ thứ 7 pháp phái Chúc Thánh.

Căn cứ vào bài vị thờ chung tại tổ đình Phước Lâm, ta biết ngài thế danh là Đoàn Ngọc Chương. Có thể ngài cùng tông tộc với tổ Vĩnh Gia. Không rõ hành trạng, năm sinh và năm tịch của ngài.

**THÍCH CHƠN QUY****(...? – ....?)****Tặng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam****(Đệ tử HT. Ấn Bản - Tổ Nguyên - Vĩnh Gia)**

Đại sư thế danh Châu Đức Chung, sinh quán tại xã Cẩm Phú, tổng Phú Thăng, phủ Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Tú Cẩm, xã Bình Tú, huyện Thăng Bình). Thân phụ là cụ ông Châu Đức Trinh pháp danh Chương Tài, thân mẫu là cụ bà Ung Thị Huệ.

Thân tộc của ngài nhiều đời xuất gia tại tổ đình Phước Lâm. Nối chí các vị tiên nhân, ngài xuất gia thọ pháp với hòa thượng Ấn Bản - Vĩnh Gia tại tổ đình Phước Lâm, Hội An.

Không rõ năm viên tịch và hành trạng của ngài. Theo phú ý ghi kỵ ngài vào ngày mồng 4 tháng 5 âm lịch, mộ táng tại tổ đình Phước Lâm.

## THÍCH CHƠN DUNG

(1891 – 1961)

### Trú trì chùa Cẩm Bình, Thăng Bình, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Ấn Bản - Tổ Nguyên - Vĩnh Gia)

Đại sư thế danh Châu Đức Dật, sinh năm Tân Mão (1891) tại xã Cẩm Phú, tổng Phú Thăng, phủ Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Tú Cẩm, xã Bình Tú, huyện Thăng Bình). Thân phụ là cụ ông Châu Đức Trinh pháp danh Chương Tài, thân mẫu là cụ bà Ung Thị Huệ.

Ngài là bào đệ đại sư Chơn Quy, cùng anh xuất gia đắc pháp với hòa thượng Ấn Bản - Vĩnh Gia tại tổ đình Phước Lâm, sau đó về trú trì chùa Cẩm Bình tại quê nhà.

Khi hòa thượng Phổ Thoại thành lập tổ chức Bản Tỉnh Sơn Môn Hội thì ngài được cử làm kiểm tăng huyện Thăng Bình nên thường gọi ngài là Kiểm Lễ. Ngài viên tịch vào ngày 25 tháng 8 năm Tân Sửu (1961), thọ 71 tuổi.

**THÍCH ĐẠO CHƯƠNG****(...? – ....?)****Trú trì chùa Kim Quang, Phnom Penh, Campuchia****(Đệ tử HT. Ấn Bản - Tổ Nguyên - Vĩnh Gia)**

Không rõ về thân thế của ngài. Căn cứ vào lời kể của cố hòa thượng Thích Trí Giác thì ta biết ngài có pháp tự Đạo Chương, trú trì chùa Kim Quang tại Nam Vang. Đồng thời căn cứ vào văn bia trùng tu tổ đình Chúc Thánh năm Bảo Đại thứ 4, Kỷ Tỵ (1929) ghi ngài là đàn đầu hòa thượng. Như vậy thời gian ngài qua Nam Vang trước những năm 1929 và đạo lập ngài cũng đã lớn.

Không rõ ngài tịch năm nào và chùa có còn tồn tại sau thời Khmer Đỏ?

**THÍCH HOÀNG CHÍ****(1874 – ....?)****Tăng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam****(Đệ tử HT. Ấn Bản - Tổ Nguyên - Vĩnh Gia)**

Đại sư thế danh Phạm Văn Huấn, sinh năm Giáp Tuất (1874) tại xã An Hiệp, tổng Phú Mỹ Trung, huyện Lễ Dương, phủ Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Bình Chánh, huyện Thăng Bình). Thân phụ là cụ ông Phạm Văn Mô, thân mẫu là cụ bà Đoàn Thị Tiến pháp danh Ấn Hiến.



Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Ấn Bản - Vĩnh Gia nên có đạo hiệu là Hoàng Chí. Năm Khải Định thứ 4, Canh Thân (1920)<sup>1</sup>, ngài làm tri sự tổ đình Phước Lâm.

Ngài tịch ở đâu và năm nào không rõ.

## THÍCH PHỔ DIỆU

(....? – ....?)

### Trú trì chùa Diệu Giác, Thăng Bình, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Ấn Bản - Tổ Nguyên - Vĩnh Gia)

Cho đến nay chúng ta vẫn chưa có tư liệu về hành trạng của đại sư Phổ Diệu.

Căn cứ vào bức hoành phi “*Y bát trường tồn*” của chánh phó trú trì tổ đình Phước Lâm, Hội An là đại sư Phổ Minh và đại sư Phổ Diệu mừng lễ khánh thành tổ đình Từ Hiếu, Huế vào năm 1924 thì ta được biết ngài Phổ Diệu từng đảm nhiệm phó trú trì tổ đình Phước Lâm, Hội An trong giai đoạn ngài Chơn Thể - Phổ Minh trú trì.

Căn cứ vào pháp hiệu Phổ Diệu, ta có thể khẳng định ngài là đệ tử của hòa thượng Ấn Bản - Vĩnh Gia tại tổ đình Phước Lâm.

---

1 - Lược sử ngài được đúc kết từ 2 văn bản: ngày 13 tháng 10 năm Khải Định thứ tư, Canh Thân (1920) và ngày mồng 2 tháng 2 năm Khải Định thứ 5, Tân Dậu (1921).

Được biết ngài có thời gian trú trì chùa Diệu Giác<sup>1</sup> tại xã Bình Tú, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

Ngài viên tịch năm nào và mộ tháp ở đâu vẫn chưa rõ.

## **CHƠN QUYÊN – ĐẠO KIẾT – HÙNG LONG**

**(1874 - 1924)**

### **Khai sơn tổ đình Vu Lan, Hải Châu, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Ấn Lan - Tổ Diệu – Từ Trí)

Hòa thượng thế danh Phạm Văn Cẩn, sinh năm Giáp Tuất (1874) tại thôn Thanh Liêm, tổng An Nghĩa, huyện Tuy Viễn, phủ An Nhơn, tỉnh Bình Định (nay thuộc thôn Thanh Liêm, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định). Tuy nhiên, ngài theo thân nhân ra ngụ cư tại thôn Vân Quật, xã Duy Thành, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Tháng Giêng năm Đông Khánh thứ 3, Đinh Hợi (1887), ngài phát tâm xuất gia với hòa thượng Ấn Lan - Từ Trí tại tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn.

Năm Quý Mão (1903), niên hiệu Thành Thái thứ 15, ngài được triều đình bổ nhiệm làm tăng mục chùa Tam Thai.

Vì đáp ứng nhu cầu Phật sự của bốn đạo làng Hòa Thuận, huyện Hòa Vang nên các ngài Từ Trí, Từ Nhẫn, Phước Trí đã đặt đá xây dựng

---

1 - Vào những năm 1980, quý đạo hữu trong Ban Đại diện chùa Diệu Giác có về tổ đình Phước Lâm gặp hòa thượng Thích Trí Giác để tìm tư liệu về ngài Phổ Diệu nhưng vẫn không có kết quả vì trải qua nhiều biến cố lịch sử, tư liệu của chùa Phước Lâm bị thất thoát rất nhiều.

chùa Vu Lan vào năm Ất Tỵ (1905), niên hiệu Thành Thái thứ 17. Sau khi chùa làm xong, ngài được bốn sư cùng chư sơn trong hội đồng tăng lữ núi Ngũ Hành cử về làm trú trì để hưởng dẫn tín đồ tu học.

Năm Giáp Tý (1924), Khải Định thứ 9, ngài đã mất tích trên một chuyến tàu từ Đà Nẵng vào Quy Nhơn. Tháp vọng được lập tại tổ đình Vu Lan, Đà Nẵng. Hằng năm, lễ húy nhật ngài được tổ chức vào ngày mồng 6 tháng 11 âm lịch.

## CHƠN CẢNH – ĐẠO HOÀNG – HUỆ DUYỆT (1863 - 1935)

### Khai sơn chùa Bảo Thọ<sup>1</sup>, Duy Xuyên, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Ấn Lan - Tổ Diệu – Từ Trí)

Hòa thượng thế danh Nguyễn Văn Tráng (Cảnh), sinh giờ Tuất ngày 13 tháng chạp năm Quý Hợi (1863) tại xã Bảo An, tổng Đa Hòa, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc thôn Bảo An, xã Điện Quang, thị xã Điện Bàn). Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Tự, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Sương.

Năm Quý Tỵ (1893), ngài phát tâm xuất gia với hòa thượng Ấn Lan - Từ Trí tại tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn. Đến năm Bính Thân (1896), ngài thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn Linh Tiên Thạch Tự, huyện Núi Thành do hòa thượng Ấn Hương - Pháp Nhãn (Mộc Y hòa thượng) làm đàn đầu.

---

1 - Chùa này đã bị tàn phá trong chiến tranh, giờ chỉ còn bảo tháp của ngài nơi nền chùa cũ.

Năm Quý Mão (1903), ngài được bổn sư phú pháp hiệu Huệ Duyệt. Năm Bính Ngọ (1906), ngài khai sơn chùa Bảo Thọ tại thôn Thọ Sơn, tổng Mậu Hòa Trung, huyện Duy Xuyên, phủ Điện Bàn (nay là thôn Thọ Xuyên, xã Duy Châu, huyện Duy Xuyên). Năm Tân Hợi (1911), ngài được bổ làm tự trưởng chùa Vĩnh An tại thôn Chiêm Sơn, xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên. Đến năm Khải Định thứ 7, Nhâm Tuất (1922), ngài được bổ nhiệm làm trú trì chùa Vĩnh An. Bảo Đại năm thứ 8, Quý Dậu (1933), ngài được thăng làm tăng cang Ngự kiến Vĩnh An tự.

Vào ngày mồng 2 tháng 3 năm Ất Hợi (1935), ngài thị tịch, thọ 73 tuổi. Tháp được lập trong khuôn viên chùa Bảo Thọ.

## **CHƠN QUẢ – ĐẠO TRẦN – ĐƯƠNG NHƯ**

**(1881 – 1964<sup>1</sup>)**

**Trú trì tổ đình Long Tuyên, Hội An, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Ấn Lan - Tổ Diệu – Từ Trí)

Hòa thượng thế danh Đinh Công Tương, sinh giờ Tỵ ngày 19 tháng 12 năm Tân Tỵ (1881) tại xã Tân Phong, tổng Mậu Hòa Trung, huyện Duy Xuyên, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc xã Duy Châu, huyện Duy Xuyên). Thân phụ là cụ ông Đinh Công Hậu, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Câu.

---

1 - Ở cuốn Phổ hệ in năm 2007, chúng tôi ghi năm viên tịch của ngài là 1962, nay căn cứ các thư tịch còn lưu tại chùa Long Tuyên Hội An, chúng tôi xin đính chính lại năm mất của ngài là năm 1964

Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Ấn Lan - Từ Trí tại tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn nên có pháp danh Chơn Quả, tự Đạo Trấn, hiệu Đường Như.

Vào những năm 1920, ngài được thỉnh làm trú trì chùa Thanh Phước tại Trung Phước, Quế Sơn. Đến khoảng năm 1940, ngài được triều đình bổ làm tự trưởng chùa Ngự chế Vĩnh An tại xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên. Sau năm 1945, chùa Vĩnh An bị tàn phá nên ngài về lại Tam Thai - Linh Ứng. Cuối năm 1949, hòa thượng Như Trạm - Tịch Chiếu rời chùa Phước Lâm nên sơn môn tăng-già Quảng Nam cung cử ngài về trú trì tổ đình Phước Lâm. Thời gian ngài trú trì chùa Phước Lâm được 5 năm. Đến năm 1954, hòa thượng Phổ Thoại viên tịch nên GHTG cử ngài về trú trì tổ đình Long Tuyên và thượng tọa Thích Trí Giác thay thế đảm nhiệm trú trì tổ đình Phước Lâm.

Hòa thượng viên tịch tại tổ đình Long Tuyên vào ngày 28 tháng 8 năm Giáp Thìn (1964), hưởng thọ 84 tuổi. Bảo tháp ngài được kiến lập trong khuôn viên tổ đình Long Tuyên, Hội An.

Đệ tử của hòa thượng có các vị hiện còn biết như sau:

**01. Như Mậu - Trường Xuân:** *Trú trì chùa Long Hoa, Long Đất, Bà Rịa - Vũng Tàu.*

**02. Như Cang - Giải Hải:** *Trú trì chùa Phật Đạo, Trảng Bom, Đồng Nai.*

**03. Như Tấn - Giải Đạt - Huệ Minh:** *Trú trì chùa Giác Nguyên, Đại Lộc, Quảng Nam.*

**CHƠN ĐỀ – ĐẠO HANH – ĐƯƠNG CHÍ****(1888 – 1935)****Khai sơn chùa Quan Tiên<sup>1</sup>, Điện Bàn, Quảng Nam****(Đệ tử HT. Ấn Lan - Tổ Diệu – Từ Trí)**

Đại sư thế danh Ôn Á Vinh, sinh ngày 25 tháng 1 năm Mậu Tý (1888) tại xã Thi Lai, tổng An Nhơn, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc xã Điện Phong, thị xã Điện Bàn). Thân phụ là cụ ông Ôn Á Hiển, thân mẫu là cụ bà Hà Thị Nội.

Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Ấn Lan - Từ Trí tại đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn. Sau đó, ngài được bổ về làm trú trì chùa tĩnh (chùa do các quan lập ra) tại phủ Điện Bàn, đồng thời ngài khai sơn chùa Quan Tiên trong thành Điện Bàn.

Năm Tân Dậu (1921), hòa thượng Phổ Thoại thành lập tổ chức Bản Tỉnh Sơn Môn thì ngài được cử làm thư ký. Năm 1928, hòa thượng Trang Quảng Hưng khai mở giới đàn tại chùa Từ Vân, Đà Nẵng, ngài được cung thỉnh làm tri sự giới đàn.

Đại sư viên tịch vào ngày 21 tháng 11 năm Ất Hợi (1935), trụ thế 48 tuổi. Mộ tháp được lập tại quê nhà.

---

1 - Chùa này nằm trong tỉnh thành Quảng Nam, thuộc khu vực Vĩnh Điện, Điện Bàn, nay đã bị mất tích.

## CHƠN LĂNG – ĐẠO LINH – ĐƯƠNG KHÁNH

(1881 – 1943)

### Khai sơn chùa Nghĩa Trùng, Điện Bàn, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Ấn Lan - Tổ Diệu – Từ Trí)

Hòa thượng thế danh Phan Viết Mai, sinh giờ Dậu, ngày 12 tháng 11 năm Tân Tỵ (1881), tại ấp Tây Thuận, xã Thi Lai, tổng An Nhơn Trung, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Tân Thành, xã Điện Phong, thị xã Điện Bàn). Thân phụ là cụ ông Phan Viết Đức pháp danh Ấn Đức, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Phước pháp danh Ấn Điền.

Năm Nhâm Thìn (1892), ngài được song thân đưa đến chùa Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn xuất gia với hòa thượng tăng cang Ấn Lan - Từ Trí. Năm Ất Tỵ (1905), ngài thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn chùa Long Sơn, tỉnh Phú Yên, bấy giờ ngài vừa tròn 25 tuổi.

Năm Nhâm Tuất (1922), ngài được các quan trong tỉnh thành Quảng Nam thỉnh về trú trì chùa Nghĩa Trùng tại tỉnh thành Điện Bàn. Năm Mậu Thìn (1928), ngài được cung thỉnh làm đệ nhị dẫn thỉnh tại giới đàn chùa Từ Vân, Đà Nẵng. Năm Canh Ngọ (1930), ngài được quan tỉnh cấp bằng trú trì chùa Nghĩa Trùng.

Vào giờ Hợi ngày 15 tháng 9 năm Quý Mùi (1943)<sup>1</sup>, ngài viên tịch, thọ 63 tuổi. Nhục thân ngài được hàng môn đồ an trí tại bảo tháp bên phải chùa Nghĩa Trùng, Điện Bàn.

---

1 - Gia phả để ngài viên tịch năm Giáp Thân (1944).

Đệ tử của ngài có các vị hiện còn biết như sau:

01. Như Xuân - Giải Hoa - Vạn Thọ: *Trú trì chùa làng Thi Lai, Điện Bàn, Quảng Nam.*

02. Như Ngộ - Giải Hạnh - Vạn Sơn: *Tăng chúng chùa Nghĩa Trừng, Điện Bàn, Quảng Nam.*

03. Như Thông - Giải Chương - Vạn Quang: *Tăng chúng chùa Nghĩa Trừng, Điện Bàn, Quảng Nam.*

## CHÓN LƯỢNG – ĐẠO THỌ – ĐƯƠNG THÁI (1891 - 1954)

**Trú trì chùa Phước Long, Duy Xuyên, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Ấn Lan - Tổ Diệu – Từ Trí)

Hòa thượng thế danh Đinh Công Lựu, sinh giờ Tuất ngày 13 tháng 10 năm Tân Mão (1891) tại xã Tân Phong, tổng Mậu Hòa Trung, huyện Duy Xuyên, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc xã Duy Châu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam). Thân phụ là cụ ông Đinh Ấn, thân mẫu là cụ bà Phan Thị Ất, hiệu Nhiên Lê.

Năm 16 tuổi, ngài xuất gia với hòa thượng Ấn Lan - Từ Trí tại tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn. Năm Canh Tuất (1910), Ngài thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn chùa Phước Lâm do hòa thượng Vĩnh Gia làm Đàn đầu.

Năm 1917, thiền sư Quảng Đàm viên tịch, ngài về kế thừa trú trì chùa Phước Long tại quê nhà.



Năm 1921, hòa thượng Phổ Thoại thành lập tổ chức Bản Tỉnh Sơn Môn, ngài được cử làm chánh kiểm tăng huyện Duy Xuyên.

Năm 1928, ngài cùng với chư sơn thiên lữ bốn tỉnh chú nguyện đức đại hồng chung cho chùa Thiên Đức, Hội An. Năm 1940, ngài chú nguyện đức đại hồng chung cho chùa Phước Long mà đến nay vẫn còn lưu dấu.

Ngài viên tịch vào giờ Thân ngày 17 tháng 12 năm Giáp Ngọ (1954), thọ 64 tuổi. Mộ táp trong khuôn viên chùa Phước Long.

## **CHƠN HUƠNG – ĐẠO ĐÀN – ĐƯƠNG ĐẠT**

**(1898 - 1960)**

### **Tăng mục chùa Vĩnh An, Duy Xuyên, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Ấn Lan - Tổ Diệu – Từ Trí)

Đại sư thế danh Đinh Công Cầu, sinh giờ Thân ngày 10 tháng 6 năm Mậu Tuất (1898) tại xã Tân Phong, tổng Mậu Hòa Trung, huyện Duy Xuyên, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc xã Duy Châu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam). Thân phụ là cụ ông Đinh Ấn, thân mẫu là cụ bà Phan Thị Ất, hiệu Nhiên Lê.

Sinh trưởng trong gia đình có truyền thống Phật giáo nhiều đời nên ngài theo chân bào huynh là hòa thượng Chơn Lượng - Dương Thái đầu Phật xuất gia, thờ hòa thượng Ấn Lan - Từ Trí, trú trì tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn làm thầy.

Trong quá trình hành đạo, ngài được cử làm tăng mục chùa Ngự chế Vĩnh An, huyện Duy Xuyên. Sau năm 1945, chùa Vĩnh An bị phá hủy, ngài về lại chùa Phước Long ở quê nhà.

Ngài viên tịch vào ngày 15 tháng 8 năm Canh Tý (1960), trụ thế 63 tuổi, bảo tháp kiến lập phía sau chùa Phước Long.

## **CHƠN SAO – ĐẠO TRUYỀN – ĐƯƠNG TIẾT**

**(1882 - ...?)**

### **Trú trì chùa Vĩnh An, Duy Xuyên, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Ấn Lan - Tổ Diệu – Từ Trí)

Đại sư thế danh Đinh Công Đốc, sinh ngày 9 tháng 7 năm Nhâm Ngọ (1882) tại xã Tân Phong, tổng Mậu Hòa Trung, huyện Duy Xuyên, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc xã Duy Châu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam). Thân phụ là cụ ông Đinh Công Thâu, thân mẫu là cụ bà Thái Thị Quốc.

Ngài đồng chơn xuất gia với hòa thượng Ấn Lan - Từ Trí tại tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn. Là một trong những vị đệ tử xuất sắc của hòa thượng Từ Trí nên ngài được triều đình cử làm trú trì Ngự chế Vĩnh An tự, thôn Chiêm Sơn, xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên.

Không rõ ngài viên tịch năm nào, hằng năm húy nhật ngài vào ngày 15 tháng 2 âm lịch.

## CHƠN ĐỒNG – ĐẠO HỘI – ĐƯƠNG CẦN

(1879 - 1913)

### Tăng mục tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

(Đệ tử HT. Ấn Lan - Tổ Diệu – Từ Trí)

Đại sư thế danh Nguyễn Văn Yết, sinh năm Kỷ Mão (1879) tại xã An Bình, tổng Phú Mỹ Trung, huyện Lễ Dương, phủ Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Bình Chánh, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam).

Tháng 5 năm Thành Thái nguyên niên, Kỷ Sửu (1889), ngài xuất gia với hòa thượng Ấn Lan - Từ Trí tại tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn. Ngài tánh hạnh thuần cần, tinh thông kinh luật nên rất được bốn sư yêu mến, ban pháp danh Chơn Đồng, tự Đạo Hội, pháp hiệu là Đương Cần.

Ngài được cử làm tăng mục tổ đình Linh Ứng. Đức độ và tài trí của ngài là niềm kỳ vọng của chư vị trưởng lão cũng như tăng chúng đương thời. Tuy nhiên, ngài đã viên tịch đột ngột vào ngày 13 tháng 9 năm Quý Sửu (1913), niên hiệu Duy Tân năm thứ 7, hưởng dương 33 tuổi. Tháp của ngài được kiến tạo giữa ngọn Thủy Sơn và Thổ Sơn trong cụm Ngũ Hành Sơn.

**CHƠN ẤN – ĐẠO ĐIỀN – ĐƯƠNG TÍN****(1880 - 1946)****Khai sơn Linh Thông Am<sup>1</sup>, Điện Bàn, Quảng Nam****(Đệ tử HT. Ấn Lan - Tổ Diệu – Từ Trí)**

Đại sư thế danh Ôn Á Nhung, sinh ngày 29 tháng 9 năm Canh Thìn (1880) tại xã Thi Lai, tổng An Nhơn, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Điện Phong, thị xã Điện Bàn). Thân phụ là cụ ông Ôn Á Nhuận và thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Túc.

Ngài xuất gia với hòa thượng Ấn Lan - Từ Trí tại tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn nên có pháp danh Chơn Ấn, tự Đạo Điền, hiệu Dương Tín.

Ngài khai sáng và trú trì Linh Thông Am tại Điện Phong, Điện Bàn. Ngài viên tịch ngày 16 tháng 2 năm Bính Tuất (1946), thọ 67 tuổi. Mộ tháp được kiến lập tại quê nhà.

---

1 - Am này bị tàn phá trong chiến tranh vì ngài không có đệ tử kế thừa.

## CHƠN TRỪNG – ĐẠO THANH – ĐƯƠNG NHẬT

(1880 - 1946)

**Khai sơn chùa Khánh Lâm<sup>1</sup>, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh**

(Đệ tử HT. Ấn Lan - Tổ Diệu – Từ Trí)

Hòa thượng thế danh Ôn Túc, sinh năm Đinh Hợi (1887) tại xã Thi Lai, tổng An Nhơn, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc xã Điện Phong, thị xã Điện Bàn). Thân phụ là cụ ông Ôn Á Phú và thân mẫu là cụ bà Phạm Thị Uất.

Ngài xuất gia với hòa thượng Ấn Lan - Từ Trí tại tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn nên có pháp danh Chơn Trùng, tự Đạo Thanh, hiệu Đương Nhật.

Những năm đầu thế kỷ XX, ngài vào Nam hoằng pháp và ngụ tại chùa Hưng Long, sau đó khai sơn chùa Khánh Lâm, quận 12, Sài Gòn. Năm Canh Thìn (1940), chư sơn trong môn phái tổ chức trường Hương tại chùa Hưng Long, ngài được cung thỉnh làm chủ Hương.

Ngài viên tịch ngày 18 tháng 7 năm Bính Tuất (1946), trụ thế 58 tuổi, mộ tháp lập tại chùa Khánh Lâm, quận 12, long vị thờ tại tổ đình Hưng Long, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Đệ tử của ngài có các vị hiện còn biết như sau:

**01. Như Vinh - Giải Quảng - Pháp Ý: Trụ trì tổ đình Hưng Long, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.**

---

1 - Chùa này hiện không còn.

**CHƠN ĐÀM – ĐƯƠNG PHONG****(1881? - ...?)****Tự trưởng chùa Vĩnh An, Duy Xuyên, Quảng Nam****(Đệ tử HT. Ấn Lan - Tổ Diệu – Từ Trí)**

Đại sư thế danh Châu Đức Trưng, sinh ngày 20 tháng 5 năm Tân Tỵ (1881) tại xã Cẩm Phú, tổng Phú Thăng, huyện Lễ Dương, phủ Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Tú Cẩm, xã Bình Tú, huyện Thăng Bình). Thân phụ là cụ ông Châu Đức Đông pháp danh Chương Tuấn, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Mai pháp danh Chương Tài.

Ngài xuất gia với hòa thượng Ấn Lan - Từ Trí tại tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn với pháp danh Chơn Đàm, hiệu Đương Phong.

Căn cứ văn bia trùng tu tổ đình Phước Lâm vào năm Kỷ Dậu (1909) thì năm này ngài đã được triều đình bổ làm tự trưởng Ngự Kiến Vĩnh An tự, tại xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên.

Ngài làm tự trưởng chùa Vĩnh An một thời gian thì bị bệnh và xin khất về lại tổ đình Tam Thai để tu tập.

Không rõ ngài viên tịch năm nào. Hiện nay, mộ tháp được lập tại quê nhà, hằng năm kỵ ngài vào ngày 15 tháng 10 âm lịch.

## THÍCH ĐƯƠNG DUNG

(1886 - 1956)

**Khai sơn chùa Tiên Phong<sup>1</sup>, Thăng Bình, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Ấn Lan - Tổ Diệu – Từ Trí)

Đại sư thế danh Võ Văn Lãm, sinh năm Bính Tuất (1886) tại xã Câu Lâu, tổng Mậu Hòa Trung, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc xã Duy Phước, huyện Duy Xuyên). Thân phụ là cụ ông Võ Văn Phương, thân mẫu không rõ tánh danh.

Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Ấn Lan - Từ Trí nên có pháp hiệu Đương Dung.

Ngài từng được cử làm tăng mục tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, sau đó về trú trì chùa Hải Ấn (chùa Bà Quảng) tại Đà Nẵng. Vào những năm 1930, ngài về ấp Trà Đỏa, xã Bình Đào, huyện Thăng Bình hành đạo, khai sơn chùa Tiên Phong và trú trì tại đây cho đến ngày viên tịch.

Ngài tịch ngày 14 tháng 4 năm Bính Thân (1956), thọ 71 tuổi. Mộ tháp lập tại thôn Trà Đỏa, xã Bình Đào, huyện Thăng Bình.

---

1 - Chùa này sau được đại đức Hạnh Lộc di dời và đổi lại thành chùa Giác Hải tại xã Bình Đào, huyện Thăng Bình.

**CHƠN TÁ – ĐẠO HÓA – TÔN BẢO****(1895 – 1974)****Trú trì tổ đình Vu Lan, Hải Châu, Đà Nẵng****(Đệ tử HT. Ấn Lan - Tổ Diệu – Từ Trí)**

Hòa thượng thế danh Phạm Nhữ Hựu, sinh giờ Dần ngày 19 tháng 9 năm Ất Mùi (1895) tại xã Hương Quế, tổng Xuân Phú Trung, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Quế Phú, huyện Quế Sơn). Thân phụ là cụ ông Phạm Nhữ Ngôn pháp danh Ấn Niệm, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Trà.

Năm Nhâm Dần (1902), ngài xuất gia với hòa thượng Ấn Lan - Từ Trí tại tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn với pháp danh Chơn Tá, tự Đạo Hóa. Năm 1916, ngài thọ giới tỳ-kheo tại tổ đình Tam Thai do hòa thượng bốn sư làm Đàn đầu. Sau khi bốn sư viên tịch vào năm 1921, ngài cầu pháp với hòa thượng Phước Trí nên có đạo hiệu Tôn Bảo.

Năm 1924, ngài được cử làm trú trì tổ đình Vu Lan sau khi hòa thượng Hưng Long viên tịch. Ngài từng giữ nhiều chức vụ như: phó trị sự chư sơn tỉnh Quảng Nam kiêm kiểm tăng huyện Hòa Vang (1930); hội trưởng Hội Phật học Đà Nẵng (1945); trị sự sơn môn GHTG Quảng Nam - Đà Nẵng và chứng minh đạo sư cho Giáo hội Đà Nẵng (1956-1957). Năm Đinh Mùi (1967), ngài được suy cử vào Hội đồng Viện Tăng thống GHPGVNTN.

Ngài nhiều lần được cung thỉnh làm đàn đầu hòa thượng truyền trao giới pháp cho chư tăng tại giới đàn tổ đình Phước Lâm và tổ đình



Long Tuyên, Hội An. Ngài là một trong những vị tôn túc có công rất lớn đối với Phật giáo Quảng Nam - Đà Nẵng trong thời cận đại.

Hòa thượng viên tịch vào lúc 11 giờ 45 phút ngày 27 tháng 10 năm Giáp Dần (10/12/1974) thọ 80 tuổi. Bảo tháp được kiến lập trong khuôn viên tổ đình Vu Lan, Hải Châu, Đà Nẵng.

Đệ tử của hòa thượng có các vị hiện còn biết như sau:

**01. Như Nghĩa - Giải Chánh - Giác Hạnh:** *Trú trì tổ đình Vu Lan, Hải Châu, Đà Nẵng.*

**02. Như Dục - Giải Thể - Giác Định:** *Trú trì chùa An Long, Hải Châu, Đà Nẵng.*

**03. Như Đài - Giải Các - Giác Viên:** *Trú trì chùa Thanh Hà, Thanh Khê, Đà Nẵng.*

**04. Như Dương - Giải Thường - Giác Tinh:** *Trú trì chùa Bảo Quang, Điện Bàn, Quảng Nam.*

**05. Như Quang - Giải Đạt - Giác Đức:** *Khai sơn chùa Hà An, Điện Bàn, Quảng Nam.*

**06. Như Tín - Giải Hạnh - Giác Chánh:** *Trú trì chùa Thái Sơn, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

**07. Như Lộc - Giải Thọ - Giác Tịnh:** *Tăng chúng tổ đình Vu Lan, Hải Châu, Đà Nẵng.*

**08. Như Mẫn - Giải Nguyễn - Giác Thành:** *Tăng chúng tổ đình Vu Lan, Hải Châu, Đà Nẵng.*

**09. Như Cẩm - Giải Thọ - Giác Chơn:** *Trú trì chùa Sơn Quang, chùa Hải Hội, Sơn Trà, Đà Nẵng.*

**10. Như Hương - Giải Hình - Giác Hoa:** *Trú trì chùa Quang Hòa, Đại Lộc, Quảng Nam.*

11. Như Vinh - Giải Hiển - Giác Chương: *Trú trì chùa Bảo Quang, Điện Bàn, Quảng Nam.*

12. Như Niệm - Giải Định: *Tăng chúng tổ đình Vu Lan, Hải Châu, Đà Nẵng.*

## CHƠN BÀNG – ĐẠO CHÁNH – HUỆ LIÊN

(1904 – 1990)

**Trú trì chùa Bảo Thọ, Duy Xuyên, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Ấn Lan - Tổ Diệu – Từ Trí)

Hòa thượng thế danh Nguyễn Như Bích, sinh năm Giáp Thìn (1904) tại xã Bảo An, tổng Đa Hòa Thượng, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc thôn Bảo An, xã Điện Quang, thị xã Điện Bàn). Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Tráng pháp danh Chơn Cảnh, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Tiến.

Ngài ấu niên xuất gia với hòa thượng Ấn Lan - Từ Trí tại tổ đình Linh Ứng, nên có pháp danh Chơn Bằng, tự Đạo Chánh, hiệu Huệ Liên. Năm 1932, ngài thọ giới tỳ-kheo tại chùa Phước Quang, tỉnh Quảng Ngãi do hòa thượng Hoàng Tịnh làm đàn đầu.

Năm 1935, ngài kế thừa trú trì chùa Bảo Thọ sau khi hòa thượng Huệ Duyệt viên tịch. Sau năm 1945, chùa Bảo Thọ bị sụp bởi chiến tranh nên ngài tùy duyên hành đạo khắp mọi nơi. Có một khoảng thời gian ngài sang Campuchia trợ duyên cùng chư sơn.

Thập niên 50-60 của thế kỷ XX, ngài làm tuần chúng huyện Duy Xuyên trong tổ chức GHTG Quảng Nam. Sau đó, ngài ra trú trì

chùa Nghĩa Trùng tại Đà Nẵng và sau năm 1975 đảm nhiệm trú trì chùa Tân Thành, Đà Nẵng.

Từ năm 1980 đến 1989, ngài về an dưỡng tu tập tại chùa Pháp Bảo, Hội An. Giai đoạn này ngài được cung thỉnh làm giáo thọ các giới đàn sa-di và thập thiện được tổ chức tại chùa Pháp Bảo.

Năm 1990, ngài ra ngụ tại tổ đình Vu Lan, Đà Nẵng và viên tịch vào ngày 27 tháng 10 cùng năm, thế thọ 87 tuổi. Bảo tháp được kiến lập trong khuôn viên tổ đình Chúc Thánh, Hội An.

## CHƠN PHƯƠNG – ĐẠO CÂN – THIỆN TRUNG

(1885 – 1945)

### Tăng cang chùa Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

(Đệ tử HT. Ấn Diệu - Tổ Truyền - Từ Nhẫn)

Hòa thượng thế danh Phan Viết Trúc, sinh ngày 24 tháng 9 năm Ất Dậu (1885) tại ấp Tây Thuận, xã Thi Lai, tổng An Nhơn Trung, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Tân Thành, xã Điện Phong, thị xã Điện Bàn). Thân phụ là cụ ông Phan Viết Đức pháp danh Ấn Đức, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Phước pháp danh Ấn Điền.

Ngài đồng chơn nhập đạo, xuất gia với hòa thượng Ấn Diệu - Từ Nhẫn tại tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn nên có pháp danh Chơn Phương, tự Đạo Cân, hiệu Thiện Trung.

Khoảng những năm Bính Dần (1926), ngài được triều đình cử làm trú trì tổ đình Linh Ứng. Đến năm 1932, hòa thượng Phước Trí viên tịch, ngài được sắc phong tăng cang tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn.

Năm 1935, ngài được cung thỉnh làm đệ nhị tôn chứng tại giới đàn Sắc tứ Tịnh Quang, tỉnh Quảng Trị do hòa thượng Ngô Tánh - Phước Huệ làm đàn đầu.

Hòa thượng viên tịch vào giờ Tý ngày rằm tháng 4 năm Ất Dậu<sup>1</sup> (1945), thọ 61 tuổi. Mộ tháp được kiến lập tại khu nghĩa trang Phật giáo dưới chân núi Ngũ Hành Sơn.

Đệ tử của ngài có các vị hiện còn biết như sau:

**01. Như Minh - Giải Chánh - Tánh Tịnh:** *Khai sơn chùa Liên Hoa, Hải Châu, Đà Nẵng.*

**02. Như Thiện - Giải Tri - Tánh Giác:** *Tăng chúng tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

**03. Như Bút - Giải Chương - Tánh Châu:** *Trú trì chùa Hà Linh, Duy Xuyên, Quảng Nam.*

## CHƠN THUẬN – ĐẠO THỰC – THIỆN HÒA

(1890 – 1955)

**Trú trì chùa An Long, Hải Châu, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Ấn Diệu - Tổ Truyền - Từ Nhẫn)

Đại sư thế danh Đình Công Thân, sinh năm Canh Dần (1890) tại xã Tân Phong, tổng Mậu Hòa Trung, huyện Duy Xuyên, phủ Điện

1 - Gia phả ghi ngài viên tịch ngày rằm tháng 4 năm Bính Tuất (1946).

Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc xã Duy Châu, huyện Duy Xuyên).

Thân phụ là cụ ông Đinh Công Trạch, thân mẫu là cụ bà Văn Thị Giảng.

Ngài xuất gia với hòa thượng Ấn Diệu - Từ Nhẫn tại tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn nên có pháp danh Chơn Thuần, tự Đạo Thục, hiệu Thiện Hòa. Những năm đầu thế kỷ XX, ngài được dân làng mời về trú trì chùa An Long tại làng Nại Hiên, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.

Ngài viên tịch vào ngày 17 tháng 2 năm Ất Mùi (1955), thọ 66 tuổi, bảo tháp được lập tại núi Ngũ Hành Sơn.

## CHƠN CHÍNH – ĐẠO HÒA – THIỆN QUẢ

(1888 – 1960)

Trú trì tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

(Đệ tử HT. Ấn Diệu - Tổ Truyền - Từ Nhẫn)

Hòa thượng thế danh Đặng Quang Mạo, sinh năm Mậu Tý (1888) tại ấp Sơn Thủy Đông Hải, xã Khuê Bắc, huyện Hòa Vang, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng). Thân phụ là cụ ông Đặng Quang Bẳng, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Rớt.

Ngài xuất gia với hòa thượng Ấn Diệu - Từ Nhẫn tại tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn nên có pháp danh Chơn Chính, tự Đạo Hòa, hiệu Thiện Quả. Ngài được cử làm tăng mục chùa Tam Thai. Những năm 1953, ngài đảm nhiệm trú trì tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn.

Ngài viên tịch giờ Dậu, ngày mồng 1 tháng 2 năm Canh Tý (1960), thọ 73 tuổi. Mộ táp lập dưới chân núi Ngũ Hành Sơn.

Đệ tử của ngài có các vị hiện còn biết như sau:

**01. Như Long - Giải Thạnh:** *Tịnh thất tại Nam Ô, Liên Chiêu, Đà Nẵng.*

**02. Như Chí - Giải Trí - Giác Từ:** *Tịnh thất Giác Từ, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

## CHƠN ĐẠT – ĐẠO VẬN – THIỆN ÂN

(1889 - 1930)

### Khai sơn chùa Khánh Vân, Gia Định<sup>1</sup>

(Đệ tử HT. Ấn Diệu - Tổ Truyền - Từ Nhẫn)

Đại sư thế danh Phan Viết Liễu, sinh giờ Tý ngày 4 tháng 11 năm Kỷ Sửu (1889) tại ấp Tây Thuận, xã Thi Lai, tổng An Nhơn Trung, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Tân Thành, xã Điện Phong, thị xã Điện Bàn). Thân phụ là cụ ông Phan Viết Đức pháp danh Ấn Đức, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Phước pháp danh Ấn Điền.

Ngài cùng với người anh là hòa thượng Thiện Trung xuất gia với hòa thượng Ấn Diệu - Từ Nhẫn tại tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn.

---

1 - Theo lời thân tộc thì ngài vào Gia Định làm Yết-ma và có khai sơn chùa Khánh Vân. Nhưng chúng tôi tra danh bộ các chùa tại TP. Hồ Chí Minh thì chỉ có chùa Khánh Vân do hòa thượng Hoàn Quan khai sơn vào năm 1960 tại quận 11. Có lẽ chùa Khánh Vân do ngài Thiện Ân khai sơn đã bị tàn phá trong thời chiến tranh Pháp-Việt.

Sau khi giới pháp đầy đủ, ngài vào Nam hoằng hóa, được cử làm Yết-ma tại tỉnh Gia Định. Ngài có khai sơn ngôi chùa lấy hiệu là Khánh Vân nhưng đến nay không còn.

Đại sư viên tịch ngày 20 tháng 8 năm Canh Ngọ (1930), nhưng không rõ mộ táp ở đâu.

## **CHƠN TÂM – ĐẠO TÁNH – VIÊN MINH**

**(1888 – 1962)**

### **Khai sơn chùa Sùng Đức, Phan Rang, Ninh Thuận**

(Đệ tử HT. Ấn Diệu - Tổ Truyền - Từ Nhẫn)

Hòa thượng thế danh Trần Văn Thiện, sinh năm Mậu Tý (1888) tại làng Ái Nghĩa, xã Lộc An, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trần Văn Phước pháp danh Chơn Thạnh, thân mẫu là cụ bà Đào Thị Nghĩa

Ngài xuất gia với hòa thượng Ấn Diệu - Từ Nhẫn tại tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn nên có pháp danh Chơn Tâm, tự Đạo Tánh. Sau khi bốn sư viên tịch, ngài về Phước Lâm tu học, cầu pháp với hòa thượng Phổ Minh nên có đạo hiệu là Viên Minh.

Những năm 1930, ngài vào Phan Rang đảm nhiệm trụ trì chùa Mỹ Thiện để hoằng pháp.

Năm 1941, ngài được cung thỉnh làm chứng minh đạo sư cho Hội An Nam Phật học tỉnh Ninh Thuận.

Năm 1948, ngài khai sơn chùa Sùng Đức tại thôn Tân Xuân, phường Đông Hải, thị xã Phan Rang, tỉnh Ninh Thuận.

Ngài viên tịch vào ngày 26 tháng 3 năm Nhâm Dần (1962), thọ 75 tuổi. Bảo tháp được kiến lập trong khuôn viên chùa Sùng Đức.

Đệ tử của ngài có các vị hiện còn biết như sau:

**01. Như Sum - Giải Lâm - Giác Trí:** *Trú trì chùa Mỹ Thiện, Phan Rang, Ninh Thuận.*

**02. Như Khuông - Giác Sơn:** *Nguyên trú trì chùa Sùng Đức, Phan Rang & khai sáng tịnh thất Sùng Đức, Biên Hòa, Đồng Nai.*

**03. Như Nhã - Giải Hoàng - Giác Ý:** *Trú trì chùa Sùng Đức, Phan Rang, Ninh Thuận.*

**04. Thích Như Phong:** *Thủ tự chùa Quan Âm, Phan Rang, Ninh Thuận.*

**05. Như Danh - Thiện Văn - Hoàng Tu:** *Khai sơn chùa Liên Hoa, Phan Rang, Ninh Thuận.*

## CHÓN MINH – ĐẠO QUANG - THIỆN THÀNH

(1883 - 1956)

**Tăng chúng tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Ấn Diệu - Tổ Truyền - Từ Nhẫn)

Đại sư thế danh Võ Lịch, sinh năm Quý Mùi (1883) tại thôn 4 xã Duy Nghĩa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Ngài xuất gia với hòa thượng Ấn Diệu - Từ Nhẫn tại tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn và là tăng chúng tại chùa. Ngài cùng với



các ngài Thiện Trung, Thiện Quả, Thiện Hòa từng vào Thập Tháp học khoa nghi Du-già với quốc sư Phước Huệ.

Ngài tịch vào ngày 30 tháng 3 năm Bính Thân (1956), thọ 74 tuổi, tháp được lập dưới chân núi Ngũ Hành Sơn.

## **CHƠN QUANG – ĐẠO MINH – NGỘ ĐẠT**

**(1888 - 1966)**

**Trú trì chùa An Phước, Sơn Trà, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Ấn Diệu - Tổ Truyền - Từ Nhẫn)

Hòa thượng thế danh Nguyễn Văn Thừa, sinh năm Mậu Tý (1888) tại xã An Hải, nhượng địa tổng Đà Nẵng, tỉnh Quảng Nam (nay là tổ 23 phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng). Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Hữu, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Hộ.

Ngài xuất gia với hòa thượng Ấn Diệu - Từ Nhẫn tại tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn nên có pháp danh Chơn Quang, tự Đạo Minh. Sau khi bổn sư viên tịch, ngài cầu pháp với hòa thượng Như Tiến - Quảng Hưng trú trì chùa Từ Vân nên có pháp hiệu Ngộ Đạt.

Vào năm 1930, ngài đảm nhiệm trú trì chùa An Phước quận Sơn Trà và gần như cả cuộc đời gắn bó với ngôi cổ tự này.

Ngài viên tịch vào ngày 17 tháng 8 năm Bính Ngọ (1966), trụ thế 79 tuổi.

Đệ tử của ngài rất nhiều nhưng đa phần thất lạc. Hiện còn các vị được biết như sau:

01. Như Ký - Giải Tâm - Giác Quang: *Khai sáng chùa Liên Hải, Sơn Trà, Đà Nẵng.*

02. Như Bá - Giải Quảng - Chung Tạng: *Tịnh thất tại Sơn Trà, Đà Nẵng.*

## THÍCH THIỆN MỸ

(....? - ....?)

**Tặng chúng tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Ấn Diệu - Tổ Truyền - Từ Nhẫn)

Đại sư thế danh Nguyễn Văn Mãng (Ất), sinh quán tại xã An Hải, nhượng địa tổng Đà Nẵng, tỉnh Quảng Nam (nay là tổ 23 phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng). Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Tuấn, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Lòn.

Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Ấn Diệu - Từ Nhẫn nên có pháp hiệu Thiện Mỹ. Theo như tộc phổ ghi lại, ngài có nét bút rất đẹp nên thường hay viết đối liễn, sao tả kinh sách tại tổ đình Tam Thai. Vào khoảng những năm 1930, ngài vào Nam nhập chúng tu học tại chùa Khánh Hội và hoàn toàn bật vô âm tín. Không rõ năm viên tịch và mộ tháp ở đâu.

## THÍCH CHƠN TỨC

(1905 - 1983)

### **Khai sơn chùa Phật Đạo, Trảng Bom, Đồng Nai**

(Đệ tử HT. Ấn Diệu - Tổ Truyền - Từ Nhẫn)

Hòa thượng thế danh Đinh Công Ngưu (Văn Sao) sinh giờ Tý ngày mồng 8 tháng 4 năm Ất Tỵ (1905) tại xã Tân Phong, tổng Mậu Hòa Trung, huyện Duy Xuyên, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc xã Duy Châu, huyện Duy Xuyên). Thân phụ là cụ ông Đinh Công Trị pháp danh Ấn Diệu, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Đào.

Xuất thân trong một gia đình kính tin Tam bảo nên từ nhỏ ngài đã được song thân cho xuất gia tu học với hòa thượng Ấn Diệu - Từ Nhẫn tại tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn.

Sau khi bốn sư viên tịch vào năm 1921, ngài bắt đầu cuộc hành trình Nam phương du hóa. Đầu tiên, ngài dừng chân tại thành phố Nha Trang kiến lập một ngôi phạm vũ tại núi Sạn, dân gian thường gọi là chùa Cây Da. Được một thời gian, ngài đưa người từ Nha Trang vào khai hoang lập ấp tại Đồng Nai. Năm 1964, ngài khai sơn chùa Phật Đạo tại ấp Bàu Cá, làng Trung Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Diện tích chùa ban đầu có cả 100 hecta nhưng về sau ngài cho bốn đạo canh tác nên đất chùa dần bị thu hẹp.

Ngoài ra, ngài còn kiến tạo tại thành phố Thủ Đức và dưới núi Cẩm, An Giang hai ngôi chùa nhưng đều bị hoang phế. Ngài mang tư tưởng tam giáo đồng nguyên nên đi đâu lập chùa ngài đều thờ Phật, Thái Thượng và Thánh Mẫu. Vì thế, cuộc đời ngài cũng có nhiều huyền thuật còn truyền tụng cho đến ngày nay.

Hòa thượng viên tịch vào ngày 18 tháng 6 năm Quý Hợi (1983), thế thọ 79 tuổi, bảo tháp được kiến lập bên tay trái chùa Phật Đạo, Trảng Bom, Đồng Nai.

## **CHƠN CHÚNG – ĐẠO TÂM – THIỆN QUẢ**

**(1881 – 1962)**

**Trú trì tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Ấn Bính - Tổ Thuận - Phổ Bảo)

Hòa thượng thế danh Dương Văn Y, tên chữ là An Thi sinh ngày 23 tháng Chạp năm Tân Tỵ (1881), tại xã Bình An Chính, tổng Phú Mỹ, huyện Lễ Dương, phủ Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Tú Trà, xã Bình Chánh, huyện Thăng Bình). Thân phụ là cụ ông Dương Nguyên pháp danh Chương Thái, thân mẫu là cụ bà Đỗ Thị Toại.

Năm 10 tuổi, ngài xuất gia với hòa thượng Ấn Bính - Phổ Bảo tại tổ đình Chúc Thánh, Hội An. Ngài thọ sa-di năm 1901 tại tổ đình Từ Quang, Phú Yên và thọ giới tỳ-kheo vào năm Canh Tuất (1910), tại giới đàn chùa Phước Lâm do hòa thượng Vĩnh Gia làm đàn đầu.

Ngày 12 tháng 4 năm Giáp Dần (1914), ngài được tổ Vĩnh Gia phú pháp hiệu là Thiện Quả và trách cử trú trì tổ đình Chúc Thánh.

Ngài được cung thỉnh vào hàng thập sư các đại giới đàn tại miền Trung thời bấy giờ như: đệ thất tôn chứng giới đàn Từ Hiếu, Huế năm 1924; đệ nhất tôn chứng giới đàn Từ Vân, Đà Nẵng năm 1928; giáo thọ A-xà-lê giới đàn Thạch Sơn, Quảng Ngãi năm 1934 v.v..

Năm Kỷ Tỵ (1929), ngài vận động trùng tu lại phương trượng tổ đình Chúc Thánh. Năm Giáp Ngọ (1954), ngài trùng tu chánh điện, đông đường, tây đường.

Năm Giáp Tuất (1934), vào ngày mồng 8 tháng 7, ngài được triều đình sắc phong tăng cang chùa Chúc Thánh và ban cho giới đao, độ điệp. Năm Bính Tý (1936), vào ngày 17 tháng 4, ngài được triều đình sắc phong tăng cang Tam Thai - Linh Ứng nhị tự.

Hòa thượng được cung thỉnh chứng minh đạo sư cho Hội An Nam Phật học tỉnh Quảng Nam vào những năm 1930-1940.

Hòa thượng đã đào tạo được nhiều tăng tài cho Phật giáo xứ Quảng. Đệ tử xuất gia của ngài có đến hằng trăm và đều là những bậc lương đồng của Phật giáo Quảng Nam trong thời hiện đại và có một số vị hoằng hóa tại các tỉnh thành phía Nam cũng như hải ngoại.

Hòa thượng viên tịch vào ngày mồng 6 tháng 7 năm Nhâm Dần (1962), thế thọ 82 tuổi, 52 hạ lạc. Bảo tháp của ngài được môn đồ an trí bên cạnh tháp tổ Minh Hải trong khuôn viên tổ đình Chúc Thánh.

Đệ tử của hòa thượng có các vị hiện còn biết như sau:

**01. Như Triện - Giải Lệ - Trí Nhãn:** *Trú trì tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam.*

**02. Như Quý - Giải Hồng - Trí Nghiêm:** *Trú trì chùa Bửu Đà, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.*

**03. Như Nhàn - Giải Lạc - Trí Giác:** *Trú trì tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng & tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.*

**04. Như Đắc - Giải Đạo - Trí Nghĩa:** *Khai sơn chùa Đôn Hậu, Tân Hồng, Đồng Tháp.*

05. Như Ân - Giải Nghĩa - Trí Nguyên: *Trú trì tổ đình Vạn Đức, Hội An, Quảng Nam.*

06. Như Khai - Giải Hương - Trí Lượng: *Tăng chúng tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam.*

07. Như Bình - Giải Định - Trí Tánh: *Trú trì tổ đình Vạn Đức, Hội An, Quảng Nam.*

08. Như Thành - Giải Đạo - Trí Viên: *Tăng chúng tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam.*

09. Như Quang - Giải Chiếu - Trí Minh: *Trú trì chùa Pháp Bảo, Hội An, Quảng Nam.*

10. Như Xương - Giải Ân: *Trú trì chùa Bửu Đà, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.*

11. Như Niệm - Trí Cần: *Tăng chúng tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam.*

12. Như Điều - Trí Châu: *Tăng chúng tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam.*

13. Như Thi - Trí Tường: *Tăng chúng tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam.*

14. Như Nhuận - Trí Huy: *Tăng chúng tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam.*

15. Như Hoàn - Giải Ánh - Trí Nguyên: *Tăng chúng tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam.*

16. Như Hỷ - Trí Luận: *Tăng chúng tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam.*

17. Như Đăng - Giải Trình - Trí Tấn: *Khai sơn chùa Quang Minh, Phú Ninh, Quảng Nam.*

18. Như Thính - Trí Thông: *Tự trưởng chùa Nghĩa Trưng, Điện Bàn, Quảng Nam.*

19. Thích Trí Tràng: *Tặng chúng tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam.*

20. Như Lương - Giải Đông - Trí Thành: *Tặng chúng chùa Xuân Sơn, Phú Ninh, Quảng Nam.*

21. Như Tô - Trí Kiên: *Tặng chúng tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam.*

22. Như Minh - Trí Kinh: *Phó trú trì chùa Xuân Sơn, Phú Ninh, Quảng Nam.*

23. Như Cam - Giải Mật - Trí Tích: *Trú trì chùa Thanh Lương, Duy Xuyên, Quảng Nam.*

24. Như Liên - Giải Chiếu - Trí Hưng: *Tặng chúng tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam.*

25. Như Chơn - Giải Dư - Trí Dinh: *Trú trì chùa Xuân Sơn, Phú Ninh, Quảng Nam.*

26. Như Tắc - Giải Bách - Trí Sum: *Trú trì chùa Xuân Sơn, Phú Ninh, Quảng Nam.*

27. Như Tánh - Giải Ngộ - Trí Huệ: *Tặng chúng tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam.*

28. Như Trúc - Giải Trì - Trí Lâm: *Trú trì chùa Chiên Đàn, Tam Kỳ, Quảng Nam.*

29. Như Vạn - Giải Thọ - Trí Phước: *Trú trì tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.*

30. Như Huệ - Giải Trí - Trí Thông: *Trú trì chùa Pháp Bảo, Hội An, Quảng Nam & Khai sơn chùa Pháp Hoa, Nam Úc.*

31. Như Từ - Giải Hiếu - Huệ Trí: *Trú trì chùa Bửu Đà, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.*

**32. Như Tín - Giải Tấn - Huệ Phát:** *Trú trì tổ đình Hưng Long, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.*

**33. Như Thọ - Giải Hòa - Giác Hoa:** *Viện chủ tổ đình Vu Lan & chùa Long Thọ, Hải Châu, Đà Nẵng.*

**34. Như Đạt - Giải Huy - Giác Hoàng:** *Trú trì chùa Tân Ninh, Hải Châu, Đà Nẵng.*

**35. Như Kim - Giải Đỉnh:** *Tăng chúng tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam.*

**36. Như Lương - Giải Lạc:** *Nguyên trú trì chùa Phước Ninh, Hải Châu, Đà Nẵng.*

**37. Như Tước - Chơn Tánh - Hoàng An:** *Trú trì tổ đình Long Phước, Vĩnh Long.*

**38. Như Lâm - Viên Bảo - Quang Đảnh:** *Trú trì chùa Xuân Sơn, Phú Ninh, Quảng Nam.*

## CHƠN TRỪNG – ĐẠO THANH – HÙNG DUYÊN

(1895 – 1962)

### Khai sơn chùa Pháp Hoa, Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

(Đệ tử HT. Ấn Bính - Tổ Thuận - Phổ Bảo)

Hòa thượng thế danh Nguyễn Công Lực, sinh năm Ất Mùi (1895), tại thôn Giáng La, xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Công Hộ, thân mẫu là cụ bà Hồ Thị Nga.

Năm Kỷ Dậu (1909), vào ngày Phật thành đạo, ngài xuất gia với hòa thượng Ấn Bính - Phổ Bảo tại tổ đình Chúc Thánh, Hội An với pháp danh Chơn Trùng, tự Đạo Thanh. Năm 1924, ngài thọ giới



tỳ-kheo tại giới đàn chùa Từ Hiếu, Huế do tổ Thanh Ninh - Tâm Tịnh làm đàn đầu, đặc pháp hiệu là Hưng Duyên. Trong thời gian này, hòa thượng Ấn Bính - Phổ Bảo viên tịch. Từ đó, ngài theo sư cụ Nam An, tức ngài Chơn Nhật - Quang Minh vào Nam du hóa.

Trên bước đường vào Nam hoằng đạo, hòa thượng dừng chân ở Phan Thiết khai sơn chùa Chúc Viên. Năm Canh Thân (1920), ngài vào Sài Gòn cùng ngài Quang Minh khai sáng chùa Chúc Diên<sup>1</sup> tại Xóm Thuốc, Gò Vấp. Năm Giáp Tý (1924), ngài cùng thiền sư Phổ Trí đứng ra trùng kiến chùa Văn Thánh, Thị Nghè.

Năm Mậu Thìn (1928), sau hơn 5 năm hoằng pháp lợi sanh tại chùa Văn Thánh, ngài thấy nhân duyên hội đủ nên đến quận Phú Nhuận lập thảo am Pháp Hoa (nay là chùa Pháp Hoa, đường Thích Quảng Đức, quận Phú Nhuận).

Ngài là người tinh thông y thuật nên hay bốc thuốc cứu người. Về pháp tu thì ngài là hành giả chuyên trì Pháp Hoa nên khi lâm chung có nhiều điềm lạ khác thường.

Hòa thượng viên tịch vào lúc 8 giờ ngày 16 tháng 9 năm Nhâm Dần (1962), thọ 67 tuổi và bảo tháp được lập trong khuôn viên chùa Pháp Hoa.

Đệ tử của ngài có các vị hiện còn biết như sau:

**01. Như Niệm - Giải Thông - Huệ Hưng:** *Trú trì chùa Pháp Hoa, Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.*

---

1 - Chùa này bị giải tỏa khi người Pháp làm sân bay Tân Sơn Nhất năm 1950.

**CHƠN NHẬT – ĐẠO CHIẾU – QUANG MINH****(1879 – 1977)****Khai sơn chùa Chúc Diên, Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh****(Đệ tử HT. Ấn Bính - Tổ Thuận - Phổ Bảo)**

Hòa thượng thế danh Lê Hội, sinh năm Kỷ Mão (1879) tại xã Trung Phường, tổng Tân An, huyện Duy Xuyên, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Trung Phường, xã Duy Hải, huyện Duy Xuyên). Thân phụ là cụ ông Lê Dụng Tuyển pháp danh Ấn Niệm, thân mẫu là cụ bà Bùi Thị Liêm pháp danh Ấn Lư.

Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Ấn Bính - Phổ Bảo tại tổ đình Chúc Thánh, Hội An.

Năm 1928, ngài được cung thỉnh làm chánh chủ hương tại giới đàn Từ Vân, Đà Nẵng. Năm Giáp Tuất (1934), hòa thượng Thiện Quả được tấn phong tăng cang thì ngài được bổ nhiệm làm trú trì chùa Chúc Thánh. Trong thời gian này, ngài phát tâm quyên mộ khắc bộ *“Phổ môn phẩm xuất tượng”*, một bản kinh rất có giá trị về mặt nghệ thuật điêu khắc.

Sau đó, ngài vào Nam hoằng hóa, lập chùa Chúc Thọ và Chúc Diên tại xóm Thuốc, Gò Vấp. Năm 1950, người Pháp lập sân bay Tân Sơn Nhất nên cả 2 ngôi chùa bị tháo dỡ. Từ đó, ngài về ngụ tại chùa Bửu Đà và viên tịch vào tháng Chạp năm 1977. Hài cốt ngài được tôn trí tại chùa Bửu Đà.

## CHƠN TẤN – ĐẠO NINH – QUÝ AN

(1891 – 1986)

**Trú trì chùa Phổ Khánh, Đại Lộc, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Ấn Bính - Tổ Thuận - Phổ Bảo)

Đại sư thế danh Trần Văn Hòa (Giác), sinh năm Tân Mão (1891) tại thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trần Văn Phước pháp danh Chơn Thạnh, thân mẫu là cụ bà Đào Thị Nghĩa. Ngài là bào đệ của hòa thượng Chơn Tâm - Viên Minh, chùa Sùng Đức, Phan Rang.

Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Ấn Bính - Phổ Bảo tại tổ đình Chúc Thánh, Hội An, sau đó về trú trì chùa Phổ Khánh tại quê nhà.

Ngài viên tịch ngày 25 tháng 3 năm Bính Dần (1986), hưởng thọ 86 tuổi, mộ tháp lập tại tổ đình Phước Lâm, Hội An.

## THÍCH CHƠN CHÂU

(1872 – 1948)

**Trú trì chùa Lạc Thành, Điện Bàn, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Ấn Bính - Tổ Thuận - Phổ Bảo)

Đại sư thế danh Đinh Văn Bảo (Cảnh), sinh năm Nhâm Thân (1872) tại thôn Lạc Thành, tổng An Thới, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Điện Hồng, thị xã Điện Bàn).

Thân phụ là cụ ông Đinh Văn Trí pháp danh Ấn Lực, thân mẫu là cụ bà Lưu Thị Quả.

Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Ấn Bính - Phổ Bảo tại tổ đình Chúc Thánh, Hội An. Sau khi thọ giới xong, ngài về kế thừa trú trì chùa Lạc Thành tại quê nhà.

Ngài viên tịch vào ngày mồng 6 tháng 4 năm Mậu Tý (1948). Mộ tháp được lập tại quê nhà.

## THÍCH CHƠN NGUYÊN

(1882 – 1947)

**Trú trì chùa Linh Sơn, Đại Lộc, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Ấn Bính - Tổ Thuận - Phổ Bảo)

Đại sư thế danh Đinh Văn Tuyên, sinh năm Nhâm Ngọ (1882) tại xã Hạ Nông, tổng Hạ Nông Trung, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Điện An, huyện Điện Bàn). Thân phụ là cụ ông Đinh Văn Đạt, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Nhử. Ngài là bào đệ của đại sư Ấn Nhật - Hoàng Tín.

Ngài xuất gia với hòa thượng Ấn Bính - Phổ Bảo tại tổ đình Chúc Thánh, Hội An. Sau khi thọ giới, Ngài về trú trì chùa Linh Sơn, huyện Đại Lộc.

Ngài viên tịch vào ngày 18 tháng 3 năm Đinh Hợi (1947) tại Đại Lộc. Mộ tháp được bồn đạo cùng thân tộc táng tại núi cao của huyện Đại Lộc.

## CHƠN CHUYÊN – ĐẠO ĐÀN – LONG TƯỜNG

(1893 – 1969)

**Phó trú trì tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Ấn Nghiêm - Tổ Thân - Phổ Thoại)

Đại sư thế danh Nguyễn Công Chuyết, sinh ngày mồng 2 tháng 5 năm Quý Tỵ (1893) tại châu Lâm Yên Đông Đại, tổng Phú Mỹ, huyện Duy Xuyên, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Hà Dục Đông, xã Đại Lãnh, huyện Đại Lộc). Thân phụ là cụ ông Nguyễn Công Nhã pháp danh Chơn Tín, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Liên.

Ngài xuất gia với hòa thượng Ấn Nghiêm - Phổ Thoại tại tổ đình Long Tuyên và có một thời gian ra tu học tại chùa Báo Quốc, Huế. Ngài từng giữ chức vụ kiểm tăng huyện Đại Lộc, sau đó làm phó trú trì tổ đình Cổ Lâm.

Ngài tịch ngày 13 tháng 5 năm Kỷ Dậu (1969), trụ thế 77 tuổi. Mộ táp tại xứ Gò Lạch, thôn Hà Dục Đông, xã Đại Lãnh.

## CHƠN ĐẰNG – LONG HƯƠNG

(1908 – 1970)

**Trú trì chùa Thanh Phước, Quế Sơn, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Ấn Nghiêm - Tổ Thân - Phổ Thoại)

Đại sư thế danh Đinh Công Long (Phụng), sinh giờ Tuất ngày 25 tháng 3 năm Mậu Thân (1908) tại xã Tân Phong, tổng Mậu Hòa Trung, huyện Duy Xuyên, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc

xã Duy Châu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam). Thân phụ là cụ ông Đinh Công Tương, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Thiệt.

Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Ấn Nghiêm - Phổ Thoại tại tổ đình Long Tuyên, Hội An với pháp danh Chơn Đăng, hiệu Long Hương.

Ngài đảm nhiệm trú trì chùa Thanh Phước kiêm chánh kiểm tăng huyện Quế Sơn và thời nhơn thường gọi ngài là thầy Kiểm Vân.

Đại sư viên tịch vào ngày 11 tháng 11 năm Canh Tuất (1970), thọ 63 tuổi, mộ tháp lập tại quê nhà.

## **CHƠN NGUYỄN – ĐẠO BỬU – LONG PHÚC**

**(1910 - 1932)**

### **Trú trì chùa Thanh Phước, Quế Sơn, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Ấn Nghiêm - Tổ Thân - Phổ Thoại)

Đại sư thế danh Đinh Công Quy, sinh giờ Tỵ ngày mồng 10 tháng 9 năm Canh Tuất (1910) tại xã Tân Phong, tổng Mậu Hòa Trung, huyện Duy Xuyên, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc xã Duy Châu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam). Thân phụ là cụ ông Đinh Công Tương, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Thiệt. Ngài là bào đệ của Đại sư Chơn Đăng Long Hương và là bào huynh của Đại sư Chơn Linh Long Bảo.

Ngài xuất gia và đắc pháp với hòa thượng Ấn Nghiêm - Phổ Thoại tại tổ đình Long Tuyên, Hội An.

Sau khi lãnh thọ giới pháp, ngài về trú trì chùa Thanh Phước tại quê nhà và kiêm phó kiểm tăng huyện Quế Sơn.

Ngài thất lạc vào giờ Mùi ngày 24 tháng 6 năm Nhâm Thân (1932), hưởng dương 23 tuổi.

## CHƠN LINH – ĐẠO TOÁN – LONG BẢO

(1915 - ...?)

### Tăng mục chùa Vĩnh An, Duy Xuyên, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Ấn Nghiêm - Tổ Thân - Phổ Thoại)

Đại sư thế danh Đinh Công Hạc, sinh giờ Tỵ ngày 10 tháng 4 năm Ất Mão (1915) tại xã Tân Phong, tổng Mậu Hòa Trung, huyện Duy Xuyên, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc xã Duy Châu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam). Thân phụ là cụ ông Đinh Công Tương, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Thiệt. Ngài là bào đệ của đại sư Chơn Đăng - Long Hương và Chơn Nguyên - Long Phú. Cả ba anh em đều xuất gia học đạo với hòa thượng Ấn Nghiêm - Phổ Thoại tại tổ đình Long Tuyên, Hội An.

Sau khi đầy đủ giới pháp, đủ sức thừa đương Phật sự, ngài được cử làm tăng mục Ngự Kiến Vĩnh An tự. Khi hòa thượng Phổ Thoại lập tổ chức Bản Tỉnh Sơn Môn thì ngài được cử làm phó kiểm tăng huyện Duy Xuyên. Ngài tịch năm nào và tháp mộ tại đâu không rõ, chỉ biết kỵ vào ngày 30 tháng Chạp âm lịch.

**CHƠN HUY – ĐẠO DIỆU – LONG QUANG****(...? – 1946)****Khai sơn chùa Bình Thiên, Phan Thiết, Bình Thuận****(Đệ tử HT. Ấn Nghiêm - Tổ Thân - Phổ Thoại)**

Hòa thượng thế danh Nguyễn Thạch (Nguyễn Tấn Dũng), sinh quán tại thôn Phụng Tây, tổng Mỹ Khê, phủ Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc khối phố Phước Xuyên, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên).

Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Ấn Nghiêm - Phổ Thoại tại tổ đình Long Tuyên, Hội An. Ngài được cử làm phó kiểm tăng huyện Duy Xuyên trong tổ chức Bản Tỉnh Sơn Môn do hòa thượng bổn sư thành lập.

Vào khoảng thập niên 30-40 của thế kỷ XX, ngài vào tỉnh Bình Thuận lập chùa Bình Thiên tại phường Tiến Thành, thành phố Phan Thiết để hành đạo.

Ngày 27 tháng 6 năm Bính Tuất (1946), trong một trận càn, giặc Pháp đã đốt chùa và sát hại ngài. Di cốt của ngài hiện còn lưu tại bảo tháp trên nền chùa Bình Thiên cũ.



## CHÓN HÒA – ĐẠO THUẬN – LONG ÂN

(1904 – 1947)

### Trú trì chùa Hội Nguyên, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Ấn Nghiêm - Tổ Thân - Phổ Thoại)

Đại sư thế danh Nguyễn Văn Chương, sinh năm Giáp Thìn (1904) tại châu Kim Bông, tổng Mỹ Khê, huyện Duy Xuyên, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc thôn Đông Hà, xã Cẩm Kim, thành phố Hội An). Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Gia, thân mẫu là cụ bà Lữ Thị Uyển.

Ngài xuất gia với hòa thượng Ấn Nghiêm - Phổ Thoại tại tổ đình Long Tuyền và thọ tỳ-kheo năm 1928 tại giới đàn Từ Vân, Đà Nẵng.

Khoảng thập niên 30-40 của thế kỷ XX, ngài được cử làm kiểm tăng của huyện Duy Xuyên trong tổ chức Bản Tỉnh Sơn Môn do hòa thượng Phổ Thoại làm tri sự, tục danh gọi ngài là thầy Kiểm Hòa. Ngài là người am tường nghi lễ và có nét chữ rất đẹp.

Ngài bị sát hại vào đêm 30 tháng 10 năm 1947 cùng một số hương chức của làng Kim Bông. Ban đầu, mộ ngài được táng ở chùa Hội Nguyên, sau vì chiến tranh nên cải táng về tổ đình Long Tuyền, Hội An.

**CHƠN LẠC – LONG KHÁNH****(1896 - 1959)****Trú trì chùa Khúc Lũy, Điện Bàn, Quảng Nam****(Đệ tử HT. Ấn Nghiêm - Tổ Thân - Phổ Thoại)**

Đại sư thế danh Lê Văn Kinh, sinh năm Bính Thân (1896) tại xã Khúc Lũy, tổng Hạ Nông Trung, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là khối Khúc Lũy, phường Điện Minh, thị xã Điện Bàn). Thân phụ là cụ ông Lê Văn Hiếu pháp danh Chơn Trung, thân mẫu là cụ bà Hà Thị Tao pháp danh Chơn Khế.

Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Ấn Nghiêm - Phổ Thoại tại tổ đình Long Tuyên, Hội An.

Năm 1921, hòa thượng Phổ Thoại thành lập tổ chức Bản Tỉnh Sơn Môn thì ngài được đề cử làm kiểm tăng huyện Điện Bàn, tục gọi ngài là thầy Kiểm Y.

Ngài viên tịch vào ngày 18 tháng 10 năm Kỷ Hợi (1959), hưởng thọ 61 tuổi. Mộ tháp của ngài táng tại quê nhà, về sau bị bom đạn chiến tranh nên không còn dấu tích.

## CHƠN GIÁC – ĐẠO HOA – LONG HẢI

(1918 – 2002)

### Trú trì chùa Nghĩa Trung, Điện Bàn, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Ấn Nghiêm - Tổ Thân - Phổ Thoại)

Hòa thượng thế danh Ôn Á Nguyễn, sinh giờ Dần ngày mồng 6 tháng 7 năm Kỷ Mùi (1918) tại xã Thi Lai, tổng An Nhơn, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc xã Điện Phong, thị xã Điện Bàn). Thân phụ là cụ ông Ôn Á Vinh pháp danh Chơn Đề và thân mẫu là cụ bà Phan Thị Lan.

Ngài xuất gia năm lên sáu tuổi với hòa thượng Ấn Nghiêm - Phổ Thoại tại tổ đình Long Tuyên, Hội An. Ngài thọ giới sa-di năm Bính Tý (1936) và thọ giới tỳ-kheo năm Giáp Ngọ (1954) tại tổ đình Long Tuyên, Hội An do bốn sư truyền thọ.

Năm Bính Thân (1956), ngài được GHTG Quảng Nam-Đà Nẵng đề cử làm trú trì chùa Nghĩa Trùng, quận Điện Bàn.

Năm Giáp Dần (1974), ngài được thỉnh cử làm chánh đại diện GHPGVNTN quận Điện Bàn. Ngài được tấn phong lên hàng giáo phẩm hòa thượng năm Đinh Sửu (1997). Ngài có công rất lớn trong việc kiến thiết lại chùa Nghĩa Trùng và đổi tên thành Nghĩa Trung. Ngài rất giỏi nghi lễ và là một trong những gia trì sư nổi tiếng của Phật giáo Quảng Nam thời cận đại.

Hòa thượng viên tịch ngày 24 tháng 11 năm Tân Tỵ (07/1/2002) thọ 83 tuổi, bảo tháp an trí tại chùa Nghĩa Trung, Điện Bàn.

Đệ tử của hòa thượng có các vị:

### CHƯ TĂNG ĐỆ TỬ:

**01. Như Thùy - Giải Từ - Phước Hưng:** *Trú trì chùa Nghĩa Trung, Điện Bàn, Quảng Nam.*

**02. Như Thanh - Giải Tịnh - Phước Lộc:** *Trú trì chùa Long Quang, Xuân Lộc, Đồng Nai.*

**03. Như Thiện - Giải Tâm - Phước Lạc:** *Tịnh thất Hải Quang, Điện Bàn, Quảng Nam.*

**04. Như Ký - Giải Thọ - Phước Điền:** *Ở tịnh thất tại Buôn Mê Thuột.*

### CHƯ NI ĐỆ TỬ:

**01. Như Quang - Tịnh Ánh - Hạnh Dũng:** *Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam.*

## CHƠN ĐÁNH – ĐẠO LỄ – LONG CHƯƠNG

(1916 – 2004)

Phó trú trì chùa Nghĩa Trung, Điện Bàn, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Ấn Nghiêm - Tổ Thân - Phổ Thoại)

Thượng tọa thế danh Ôn Á Nguyên, sinh giờ Thân ngày 21 tháng 4 năm Bính Thìn (1916) tại xã Thi Lai, tổng An Nhơn, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc xã Điện Phong, thị xã Điện Bàn). Ngài là bào huynh của hòa thượng Long Hải. Cả hai anh em đều xuất gia với hòa thượng Ấn Nghiêm - Phổ Thoại tại tổ đình Long Tuyên, Hội An.

Khi hòa thượng Phổ Thoại còn tại thế thì ngài được cử làm tri sự tổ đình Long Tuyên. Năm 1954, hòa thượng Phổ Thoại viên tịch thì ngài về ngụ tại chùa Nghĩa Trung trợ duyên với hòa thượng Long Hải trong mọi Phật sự.

Ngài thông thạo các thể chữ Chân, Lệ, Triện và với nét bút tài hoa, ngài lưu lại rất nhiều liễn đối, hoành phi trong các chùa tại Quảng Nam.

Ngài tịch ngày mùng 5 tháng 4 năm Giáp Thân (2004), thọ 89 tuổi. Mộ táp lập tại chùa Nghĩa Trung, Điện Bàn.

## CHÓN NIỆM – ĐẠO Ý – LONG PHƯỚC

(1888 – 1970)

**Tặng chúng tổ đình Long Tuyên, Hội An, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Ấn Nghiêm - Tổ Thân - Phổ Thoại)

Đại sư thế danh Lâm Vinh Phong, sinh năm Mậu Tý (1888) tại làng Minh Hương, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Tổ tiên ngài vốn người Phước Kiến, Trung Hoa sang định cư tại Phố Hội đã nhiều đời.

Ngài trung niên đầu tiên, xuất gia với hòa thượng Ấn Nghiêm - Phổ Thoại tại tổ đình Long Tuyên, Hội An.

Là người văn hay chữ tốt nên ngày mùng 10 tháng 11 năm Bảo Đại thứ 11, Bính Tý (1936), Ngài được cử làm thư ký của tổ chức Bản Tỉnh Sơn Môn do hòa thượng Phổ Thoại làm tri sự. Đến năm Đinh

Hội (1947), nhân ngày ký tổ sư Pháp Kiêm - Minh Giác, sơn môn có làm văn bản cung cử ngài đảm nhiệm trú trì tổ đình Phước Lâm. Tuy nhiên, ngài một mực từ nan nên sơn môn cung thỉnh hòa thượng Chơn Quả - Đương Như trú trì.

Đại sư viên tịch vào năm Canh Tuất (1970), thượng thọ 83 tuổi. Bảo tháp lưu giữ nhục thân ngài được kiến lập trong khuôn viên tổ đình Long Tuyên.

## **CHƠN KIM – ĐẠO QUANG – BỬU LIÊN**

**(1924 – 2017)**

### **Trú trì chùa Tường Minh, Phan Thiết, Bình Thuận**

(Đệ tử HT. Ấn Nghiêm - Tổ Thân - Phổ Thoại)

Hòa thượng thế danh Nguyễn Tấn Huỳnh (Quỳnh) sinh giờ Tý ngày 30 tháng 8 năm Giáp Tý (1924) tại thôn Phụng Tây, tổng Mỹ Khê, phủ Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc khối phố Phước Xuyên, thị trấn Nam Phước). Thân phụ là cụ ông Nguyễn Tấn Dũng pháp danh Chơn Huy, thân mẫu là cụ bà Mai Thị Bàng.

Năm 1934, khi vừa tròn 10 tuổi, ngài phát tâm xuất gia với hòa thượng Ấn Nghiêm - Phổ Thoại tại tổ đình Long Tuyên, Hội An. Khoảng năm 1936, ngài theo thân phụ vào tu học tại chùa Bình Thiên, xã Tiến Thành, Phan Thiết, Bình Thuận.

Năm 1941, ngài thọ giới sa-di tại giới đàn chùa Xuân Quang, Phan Thiết do hòa thượng Vĩnh Sung làm đàn đầu. Đến năm 1944, ngài thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn chùa Hưng Long, Chợ Lớn do hòa

thượng Phước Nhân làm đàn đầu. Năm 1946, chùa Bình Thiên bị giặc Pháp đốt cháy, từ đó ngài nhập chúng tu học ở các chùa Thiên Lâm, chùa Long Hải ở phường Đức Long và chùa Pháp Bảo ở phường Lạc Đạo, Phan Thiết.

Năm 1986, Ngài được cung thỉnh trú trì chùa Kiết Tường cho đến năm 1992 đổi tên lại thành chùa Tường Minh, thành phố Phan Thiết. Từ đây, ngài gắn bó cuộc đời mình với ngôi Tam Bảo này cho đến ngày viên tịch.

Hòa thượng giỏi Hán văn và am tường khoa nghi ứng phú đạo tràng. Ngài lấy đây làm phương tiện để giáo hóa đồ chúng và nhiếp dẫn chúng sanh vào Phật đạo.

Hòa thượng viên tịch ngày mồng 2 tháng 11 năm Đinh Dậu (2017), thượng thọ 94 tuổi và 73 hạ lạp.

Đệ tử của hòa thượng có các vị:

**01. Như Bình - Huệ Thảo - Minh Nguyên:** Trú trì chùa Viên Quang, Phan Thiết, Bình Thuận.

**02. Như Nguyệt - Thiện Nhật - Nhật Quang:** Trú trì chùa Tường Minh, Phan Thiết, Bình Thuận.

**CHƠN PHÁT – ĐẠO DŨNG – LONG TÔN****(1931 – 2016)****Trú trì tổ đình Long Tuyền, Hội An, Quảng Nam****(Đệ tử HT. Ấn Nghiêm - Tổ Thân - Phổ Thoại)**

Hòa thượng thế danh Nguyễn Nghi, sinh ngày 13 tháng 10 năm Tân Mùi (1931) tại làng Kim Bông, xã Cẩm Kim, quận Hiếu Nhơn, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Đông Hà, xã Cẩm Kim, thành phố Hội An). Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Gia pháp danh Ấn Hoa, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Xách pháp danh Như Quý.

Năm 1938, ngài xuất gia với hòa thượng Ấn Nghiêm - Phổ Thoại tại tổ đình Long Tuyền, Hội An. Năm 1950, ngài được bốn sư cho thọ giới sa-di phương trượng. Năm 1955, ngài vào Nam tham học tại Phật học đường Nam Việt và thọ tỳ-kheo năm 1957 tại đại giới đàn Hải Đức, Nha Trang do hòa thượng Thích Giác Nhiên làm đàn đầu.

Năm 1961, ngài trở về đảm nhiệm trú trì tổ đình Long Tuyền và năm 1962 được mời làm trụ sự trưởng GHTG Quảng Nam. Năm 1963, Ngài là một trong “tứ trụ” của Phật giáo Quảng Nam đấu tranh chống chế độ Ngô Đình Diệm đàn áp Phật giáo. Khi GHPGVNTN tỉnh Quảng Nam thành lập, ngài được mời giữ các chức vụ: đặc ủy tăng sự qua nhiều nhiệm kỳ; chánh đại diện GHPGVNTN Quảng Nam (1966); Năm 1970, ngài thành lập PHV Quảng Nam đặt tại chùa Long Tuyền và giữ chức viện trưởng. Ngài thường tổ chức an cư kiết hạ để giữ gìn nề nếp thiền gia cũng như mở các giới đàn tại Long Tuyền để truyền trao giới pháp cho chư tăng. Năm 1985, ngài mở giới đàn tại tổ đình



Long Tuyền và được cung thỉnh làm đàn đầu hòa thượng.

Năm 1997, khi Quảng Nam và Đà Nẵng tách tỉnh, ngài được cung thỉnh làm chứng minh cho BTS PG Quảng Nam vừa thành lập.

Hòa thượng dịch thuật và biên soạn nhiều tác phẩm rất có giá trị về Phật học và sử học Phật giáo. Ngài đã dày công trùng tu chùa Long Tuyền khang trang như hiện nay.

Hòa thượng viên tịch vào lúc 17 giờ 50 phút ngày 22 tháng 4 năm Bính Thân (2016), hưởng thọ 86 tuổi và 60 hạ lạc. Bảo tháp lưu giữ nhục thân ngài được kiến tạo bên cạnh bảo tháp hòa thượng Phổ Thoại trong khuôn viên tổ đình Long Tuyền:

Đệ tử của hòa thượng có các vị:

### **CHƯ TẶNG ĐỆ TỬ:**

**01. Như Luận - Giải Nghị - Trí Thức:** *Trú trì chùa Vĩnh Gia, Điện Bàn, Quảng Nam.*

**02. Như Nhiệm - Giải Tánh:** *Trú trì chùa Pháp Hoa, Điện Bàn, Quảng Nam.*

**03. Như Chánh - Giải Quả:** *Tăng chúng tổ đình Long Tuyền, Hội An, Quảng Nam.*

**04. Như Thể - Giải Trọng - Chung Từ:** *Giám sự tổ đình Long Tuyền, Hội An, Quảng Nam.*

**05. Như Phẩm - Giải Ngộ - Chung Quang:** *Trú trì tổ đình Long Tuyền, Hội An, Quảng Nam.*

**06. Như Khoa - Giải Thiện - Thiện Chánh:** *Trú trì chùa Cẩm Bình, Thăng Bình, Quảng Nam.*

**07. Tâm Chơn - Thắng Quang:** *Khai sơn chùa Pháp Hoa, Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.*

**08. Như Phong - Giải Thuận:** Khai sơn chùa Liễu Quán, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

**09. Thích Như Hiền:** Trú trì tịnh thất Quan Âm, Biên Hòa, Đồng Nai.

**10. Như Tường - Giải Quang - Chung Trí:** Trì sự tổ đình Long Tuyền, Hội An, Quảng Nam.

**11. Như Dũng - Giải Chí - Chung Thiện:** Tăng chúng tổ đình Long Tuyền, Hội An, Quảng Nam.

**12. Như Quả - Giải Mãn:** Trú trì chùa Phú Thạnh, Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.

**13. Như Quang - Giải Lý - Chí Giác Viên:** Tăng chúng tổ đình Long Tuyền, Hội An, Quảng Nam.

### CHƯ NI ĐỆ TỬ:

**01. Thích Nữ Như Lợi:** Trú trì chùa Vạn Thiện, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

**02. Như Phương - Giải Lưu - Chung Đạo:** Trú trì chùa Linh Giác, Đà Lạt, Lâm Đồng.

**03. Như Tiên - Hạnh Đạo - Chung Hoa:** Trú trì chùa Hòa Quang, Duy Xuyên, Quảng Nam.

**04. Như Diệu - Hạnh Tịnh - Thắng Từ:** Ni chúng chùa Dược Sư, Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

**05. Như Ngộ - Tịnh Huệ - Thắng Phước:** Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam.

**06. Thích Nữ Tịnh Nhãn:** Trú trì chùa Diệu Nghiêm, Đại Tàng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.

**07. Như Lan - Hạnh Phương:** Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam.

**08. Như Giác - Hạnh Viên - Thắng Trí:** Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam.

**09. Thích Nữ Như Lan:** Trụ trì tịnh thất Ngọc Thọ, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

**10. Như Nhã - Hạnh Mãn - Thắng Nguyệt:** Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam.

**11. Như Hồng - Tịnh Thường - Lâm Tấn Nhân:** Trụ trì chùa Hòa Quang, Duy Xuyên, Quảng Nam.

**12. Như Thái - Hạnh Bình - Thắng Tâm:** Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam.

**13. Như Hoàng - Hạnh Quang - Thắng Phát:** Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam.

**14. Như Mai - Hạnh Xuân - Thắng Lạc:** Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam.

**15. Như Phi - Tâm Không:** Trụ trì chùa Bửu Tích, Đại Tàng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.

**16. Như Tâm - Thông Trí - Tuệ Trang:** Ni chúng chùa Bảo Đàm, Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.

**17. Như Phú - Thông Chánh - Thành Hoa:** Trụ trì chùa Thiệu Giác, Điện Bàn, Quảng Nam.

**CHƠN NIÊN – ĐẠO MÃN – BÍCH MÃN****(1901 – ...?)****Tặng chúng tổ đình Long Tuyên, Hội An, Quảng Nam****(Đệ tử HT. Ấn Nghiêm - Tổ Thân - Phổ Thoại)**

Thượng tọa thế danh Hàng Lục Phong, sinh năm Tân Sửu (1901) tại làng Thanh Lam, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên, Huế. Thân phụ là cụ ông Hàng Đức Tân, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Cụng.

Ngài xuất gia năm 1938 với hòa thượng Ấn Nghiêm - Phổ Thoại tại tổ đình Long Tuyên, Hội An. Ngài thọ giới sa-di năm 1945 do bốn sư truyền thọ. Ngày 19 tháng 9 năm 1960, ngài thọ giới tỳ-kheo tại chùa Hải Đức, Huế do hòa thượng Ngô Tấn - Phước Huệ truyền giới.

Ngày mồng 8 tháng 3 năm Tân Sửu (1961), ngài được hòa thượng Phước Huệ phú pháp hiệu Bích Mãn đại sư<sup>1</sup> với bài kệ như sau:

*Chánh pháp phú Chơn Niên**Đạo Mãn hữu tiền duyên**Kiên trì giới định huệ**Thế thế vĩnh lưu truyền.*

Vào những năm 1964, thượng tọa còn tu học tại tổ đình Long Tuyên. Về sau, thượng tọa viên tịch ở nơi đâu thì chưa rõ.

---

1- Theo tư liệu chùa Hải Đức, Huế

## CHƠN TỀ – ĐẠO THÀNH – LONG NIỆM

(1905 – 1987)

Tặng chúng tổ đình Long Tuyên, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Ấn Nghiêm - Tổ Thân - Phổ Thoại)

Đại sư thế danh Nguyễn Văn Bang, sinh giờ Tỵ ngày mồng 9 tháng 4 năm Ất Tỵ (1905) tại xã La Qua, tổng Phú Triêm Hạ, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là phường Điện Minh, thị xã Điện Bàn). Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Tuyết, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Tỵ pháp danh Như Dương.

Ngài trung niên xuất gia với hòa thượng Ấn Nghiêm - Phổ Thoại tại tổ đình Long Tuyên, Hội An.

Ngài là người có nét chữ tài hoa nên được cử làm thư ký của chùa. Ngài hay biên tả các cuốn khoa cúng để chư sơn sử dụng trong các khóa lễ cầu siêu bạt độ giải oan.

Ngài tịch ngày 26 tháng 2 năm Đinh Mão (1987), thọ 83 tuổi, mộ táng tại quê nhà.

**CHƠN NGỌC – ĐẠO BẢO – LONG TRÍ****(1928 – 1998)****Trú trì chùa Viên Giác, Hội An, Quảng Nam****(Đệ tử HT. Ấn Nghiêm - Tổ Thân - Phổ Thoại)**

Hòa thượng thế danh Lý Trường Châu, sinh ngày 12 tháng 9 năm Mậu Thìn (1928) tại làng Minh Hương, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Lý Trạch Chương pháp danh Tâm Viên, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Mai pháp danh Tâm Chơn.

Ngài xuất gia với hòa thượng Ấn Nghiêm - Phổ Thoại nên có pháp danh Chơn Ngọc, tự Đạo Bảo, hiệu Long Trí.

Trong thập niên 50, các tăng lữ cùng khóa đều theo học các trường tại miền Nam thì hòa thượng ở tại quê nhà và theo học với bốn sư. Do thiên tính bẩm sinh nên ngài rất có khả năng tổ chức hành chánh cũng như nghi lễ. Năm 1951, ngài đảm nhiệm trú trì chùa Viên Giác theo lời thỉnh cầu của đạo hữu Phật tử, đồng thời làm phó thư ký cho GHTG Quảng Nam-Đà Nẵng. Trong các mùa pháp nạn, ngài đều dẫn thân tranh đấu cho sự tự do tôn giáo. Ngài từng giữ các chức vụ: phó đại diện Nội vụ GHPGVNTN Quảng Nam, phó ban Ban Trị sự tỉnh Quảng Nam-Đà Nẵng, chánh văn phòng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN. Ngài rất quan tâm đến việc phát triển Gia đình Phật tử, đào tạo thế hệ trẻ kế thừa Phật giáo sau này.

Từ năm 1980 đến 1989, hòa thượng kiêm nhiệm trú trì chùa Pháp Bảo, Hội An và trụ ở đây để điều hành Phật sự. Năm 1990, ngài về lại Viên Giác và trùng tu lại ngôi chánh điện đã xuống cấp. Ngoài

ra, hòa thượng còn khai sơn và trùng tu các chùa như: Chùa Cẩm Giác, Hội An; Chùa Hà Tân, Đại Lộc; Chùa Thanh Lương, Duy Hải v.v..

Hòa thượng viên tịch ngày 13 tháng 9 năm Mậu Dần (1/11/1998), hưởng thọ 71 tuổi, bảo tháp kiến lập tại chùa Viên Giác, Hội An.

Đệ tử của hòa thượng có các vị:

### **CHƯ TẶNG ĐỆ TỬ:**

**01. Tâm Thanh - Giải Tịnh - Chơn Nghiêm:** Khai sơn Vĩnh Minh Tự Viện, Đức Trọng, Lâm Đồng.

**02. Như Điển - Giải Minh - Trí Tâm:** Khai sơn chùa Viên Giác - Chùa Viên Đức, Đức quốc.

**03. Như Giáo - Giải Lý - Viên Thành:** Viện chủ chùa Giác Nguyên, Đại Lộc, Quảng Nam.

**04. Như Thanh - Giải Minh - Viên Chiếu:** Khai sơn chùa Kim Quang, Toronto, Canada.

**05. Như Diệu - Giải Chơn - Viên Như:** Khai sơn chùa An Lạc, Phú Mỹ, Bà Rịa - Vũng Tàu.

**06. Như Tú - Giải Lệ - Viên Ân:** Trụ trì chùa Viên Minh, Thụy Sĩ.

**07. Như Tịnh - Giải Nghiêm - Viên Bôn:** Trụ trì chùa Viên Giác, Hội An, Quảng Nam.

**08. Như Hữu - Giải Hạnh - Viên Thuận:** Trụ trì chùa Lộc Nghĩa, Đại Lộc, Quảng Nam.

**09. Như Minh - Giải Tánh - Viên Ngộ:** Tăng chúng chùa An Lạc, Phú Mỹ, Bà Rịa - Vũng Tàu.

**CHƯ NI ĐỆ TỬ:**

**01. Như Viên - Tuệ Dung:** Viện chủ chùa Viên Quang, Đức quốc.

**02. Như Hiền - Thông Thiện:** Trú trì tịnh thất Hoằng Nhẫn, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.

**03. Như Bảo - Giải Liên - Giác Hoa:** Khai sáng chùa Viên Giác, Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.

**04. Như Phú - Thông Tịnh - Tuệ Nghiêm:** Ni chúng chùa Bảo Đàm, Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.

**05. Như Hoa - Tâm Hoa:** Trú trì chùa Giác Tâm, Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.

**06. Như Tùng - Thông Như - Tuệ Chơn:** Ni chúng chùa Bảo Đàm, Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.

**07. Như Hành - Giải Hiếu - Trung Tụ:** Trú trì chùa Ngọc Châu, Điện Bàn, Quảng Nam.

**08. Như Thị - Huệ Nhã:** Tịnh thất tại Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.

**09. Như Đại - Bảo Đài - Tĩnh Hân:** Ni chúng thiền tự Bảo Châu, Hội An, Quảng Nam.

**10. Như Cạn - Bảo Duyên - Tĩnh Huệ:** Ni chúng thiền tự Bảo Châu, Hội An, Quảng Nam.

**11. Như Thiên - Thông Tâm:** Ni chúng chùa Hòa Quang, Duy Xuyên, Quảng Nam.



## CHƠN ĐIỀN – ĐẠO PHƯỚC

(Sinh năm 1927)

**Khai sơn chùa Quan Âm, Houston, Texas, Mỹ quốc**

(Đệ tử HT. Ấn Nghiêm - Tổ Thân - Phổ Thoại)

Hòa thượng thế danh Hoàng Hữu Hạnh, sinh ngày 16 tháng 10 năm Đinh Mão (1927) tại huyện Kiến An, tỉnh Hải Phòng. Ngài con nhà địa chủ nhưng tham gia vào Vệ quốc đoàn để bảo vệ tổ quốc trong cuộc chiến tranh kháng Pháp.

Năm 1950, ngài xuất gia với hòa thượng Ấn Nghiêm - Phổ Thoại tại tổ đình Long Tuyên, Hội An. Sau đó, ngài được bổn sư truyền thọ sa-di giới và gởi vào tham học tại Phật học đường Nam Việt.

Năm 1957, ngài thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn chùa Pháp Hội do hòa thượng Thích Hành Trụ làm đàn đầu. Năm 1961, ngài khai sơn chùa Hải Đức tại phường Cô Giang, quận Phú Nhuận, Sài Gòn. Năm 1968, ngài tốt nghiệp Cử nhân khoa Phật học tại Đại học Vạn Hạnh.

Năm 1970, PHV Long Tuyên được thành lập, ngài được mời làm giám luật tại viện.

Năm 1979, hòa thượng sang Mỹ hoằng pháp và khai sáng chùa Quan Âm tại thành phố Houston, tiểu bang Texas, Hoa Kỳ.

Hiện tại, hòa thượng là bậc kỳ túc trưởng lão của Thiền phái Lâm Tế Chúc Thánh tại Hoa Kỳ.

**CHƠN BỬU – ĐẠO TRUNG – HUỆ DIỆU****(...? – ...?)****Tặng chúng tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc, Quảng Nam****(Đệ tử HT. Ấn Mục - Tổ Khiết - Hoàng Cam)**

Đại sư thế danh Huỳnh Thanh Bường, sinh quán tại xã Nam Phước, tổng An Lễ Thượng, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc xã Đại Thạnh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam). Thân phụ là cụ ông Huỳnh Thanh Cố pháp danh Chơn Thừa, thân mẫu là cụ bà Ngô Thị Yến pháp danh Chơn Hòa.

Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Ấn Mục - Hoàng Cam tại tổ đình Cổ Lâm với pháp danh Chơn Bửu, tự Đạo Trung, hiệu Huệ Diệu, nối pháp đời 40 tông Lâm Tế, thế hệ thứ 7 pháp phái Chúc Thánh.

Ngài là tăng chúng tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc. Mộ táng tại thôn Lệ Trạch. Hằng năm ngày kỵ là 27 tháng 5 âm lịch.

**CHƠN NGUYÊN – ĐẠO THỨC – ĐA VĂN****(...? – ...?)****Tặng chúng tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc, Quảng Nam****(Đệ tử HT. Ấn Mục - Tổ Khiết - Hoàng Cam)**

Đại sư thế danh Huỳnh Thanh Giác, sinh quán tại xã Nam Phước, tổng An Lễ Thượng, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc xã Đại Thạnh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam). Thân phụ là

cụ ông Huỳnh Thanh Cố pháp danh Chơn Thừa, thân mẫu là cụ bà Ngô Thị Yến pháp danh Chơn Hòa. Ngài là bào đệ của đại sư Chơn Bửu - Huệ Diệu.

Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Ấn Mục - Hoằng Cam tại tổ đình Cổ Lâm với pháp danh Chơn Nguyên, tự Đạo Thức, hiệu Đa Văn, nối pháp đời 40 tông Lâm Tế, thế hệ thứ 7 pháp phái Chúc Thánh.

Ngài là tăng chúng tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc. Mộ táng tại thôn Lệ Trạch.

## CHƠN NGUYÊN – ĐẠO NGỘ – ĐỒNG CHỨNG

(...? – ...?)

### Tăng chúng tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Ấn Mục - Tổ Khiết - Hoằng Cam)

Đại sư thế danh Huỳnh Thanh Sĩ, sinh quán tại xã Nam Phước, tổng An Lễ Thượng, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc xã Đại Thạnh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam). Thân phụ là cụ ông Huỳnh Thanh Bường pháp danh Chơn Bửu, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Học pháp danh Thanh Duyên.

Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Ấn Mục - Hoằng Cam tại tổ đình Cổ Lâm với pháp danh Chơn Nguyên, tự Đạo Ngộ, hiệu Đồng Chứng, nối pháp đời 40 tông Lâm Tế, thế hệ thứ 7 pháp phái Chúc Thánh.

Ngài là tăng chúng tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc. Húy nhật của ngài vào ngày mồng 10 tháng Giêng âm lịch.

## **CHƠN LONG – ĐẠO BỔN – THANH VĂN**

(...? – ...?)

### **Trú trì chùa Phúc Khương<sup>1</sup>, Đại Lộc, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Ấn Mục - Tổ Khiết - Hoàng Cam)

Đại sư thế danh Huỳnh Thanh Kiên, sinh quán tại xã Nam Phước, tổng An Lễ Thượng, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc xã Đại Thạnh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam). Thân phụ là cụ ông Huỳnh Thanh Bường pháp danh Chơn Bửu, thân mẫu là cụ bà Hồ Thị Lập.

Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Ấn Mục - Hoàng Cam tại tổ đình Cổ Lâm với pháp danh Chơn Long, tự Đạo Bổn, hiệu Thanh Văn, nối pháp đời 40 tông Lâm Tế, thế hệ thứ 7 pháp phái Chúc Thánh.

Ngài trú trì chùa Phúc Khương, Đại Lộc. Húy nhật của ngài vào ngày mồng 7 tháng 9 âm lịch.

---

1 - Chùa làng Đại Cường, bị chiến tranh hư sập đã không còn.

## CHƠN THÔNG – ĐẠO ĐẠT – ĐỒNG PHƯỚC

(1895 – 1968)

### Trú trì tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Ấn Mục - Tổ Khiết - Hoàng Cam)

Hòa thượng thế danh Huỳnh Thanh Liễn, sinh năm Ất Mùi (1895) tại xã Nam Phước, tổng An Lễ Thượng, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc xã Đại Thạnh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam). Về sau, ngài định cư tại xã Đại Cường, huyện Đại Lộc. Thân phụ là cụ ông Huỳnh Thanh Kiên pháp danh Chơn Long, thân mẫu là cụ bà Cao Thị Được pháp danh Chơn Thị.

Năm Canh Ngọ (1930), ngài xuất gia với hòa thượng Ấn Mục - Hoàng Cam, tại tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc. Hòa thượng thọ giới sa-di năm Ất Hợi (1935) và thọ giới tỳ-kheo năm Canh Thìn (1940).

Năm 1945, ngài kế thừa trú trì tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc. Ngài đã trùng kiến lại chùa vào năm 1954. Khi GHTG Quảng Nam - Đà Nẵng được thành lập thì ngài được mời đảm trách khu vực huyện Đại Lộc. Giai đoạn ngài trú trì tổ đình Cổ Lâm tăng chúng theo về tu học rất đông, khiến chốn tổ một thời hưng thịnh.

Hòa thượng viên tịch vào ngày 27 tháng Giêng năm Mậu Thân (1968), thọ 72 tuổi, tháp mộ lập tại tổ đình Cổ Lâm.

Đệ tử của ngài có các vị hiện còn biết như sau:

**01. Như Khương - Giải Hương - Thanh Quang:** *Trú trì chùa Phổ Quang, Thanh Khê, Đà Nẵng.*

**02. Như Hiệp - Giải Thành - Trí Thông:** Phó trú trì chùa Bửu Đà, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

**03. Như Thọ - Giải Thảo - Bửu Lâm:** Trú trì chùa Bửu Đà, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

**04. Như Cửu - Giải Thường - Huệ Thông:** Viện chủ chùa Pháp Bảo, Vĩnh Cửu, Đồng Nai.

**05. Như Lợi - Giải Lạc - Chúc Thọ:** Giám tự tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc, Quảng Nam.

**06. Như Liên - Giải Hoa - Giác Sanh:** Tịnh thất tại Đại Hưng, Đại Lộc, Quảng Nam.

**06. Như Tịnh - Giải Thành - Giác Quang:** Tịnh thất Khánh Lâm, Đại Lộc, Quảng Nam.

## CHƠN TÂN – ĐẠO XUÂN – MINH BẠCH

(...? – ...?)

### Tăng chúng tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Ấn Mục - Tổ Khiết - Hoàng Cam)

Đại sư thế danh Huỳnh Thanh Cảnh, sinh tại xã Nam Phước, tổng An Lễ Thượng, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc xã Đại Thạnh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam). Về sau, Ngài định cư tại xã Đại Cường, huyện Đại Lộc. Thân phụ là cụ ông Huỳnh Thanh Kiên pháp danh Chơn Long, thân mẫu là cụ bà Cao Thị Được pháp danh Chơn Thị. Ngài là bào đệ của hòa thượng Chơn Thông - Đồng Phước.

Ngài xuất gia đắc pháp với Hòa thượng Ấn Mục - Hoàng Cam tại tổ đình Cổ Lâm với pháp danh Chơn Tân, tự Đạo Xuân, hiệu

Minh Bạch, nối pháp đời 40 tông Lâm Tế, thế hệ thứ 7 pháp phái Chúc Thánh.

Ngài là tăng chúng tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc. Không rõ năm viên tịch và ngày húy nhật.

## CHƠN NHÂN – ĐẠO NGHĨA – MINH CHÂU

(...? – ...?)

### Tăng chúng tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Ấn Mục - Tổ Khiết - Hoàng Cam)

Đại sư thế danh Huỳnh Thanh Dật, sinh tại xã Nam Phước, tổng An Lễ Thượng, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc xã Đại Thạnh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam). Về sau, ngài định cư tại xã Đại Cường, huyện Đại Lộc. Thân phụ là cụ ông Huỳnh Thanh Kiên pháp danh Chơn Long, thân mẫu là cụ bà Cao Thị Được pháp danh Chơn Thị. Ngài là bào đệ của hòa thượng Chơn Thông - Đồng Phước và Đại sư Chơn Tân Minh Bạch.

Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Ấn Mục - Hoàng Cam tại tổ đình Cổ Lâm với pháp danh Chơn Nhân, tự Đạo Nghĩa, hiệu Minh Châu, nối pháp đời 40 tông Lâm Tế, thế hệ thứ 7 pháp phái Chúc Thánh.

Ngài là tăng chúng tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc. Húy nhật ngài vào ngày mồng 3 tháng Giêng âm lịch.

**CHƠN TRÀ – ĐẠO HÀ – MINH QUANG****(1918 – 2005)****Tặng chúng tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc, Quảng Nam****(Đệ tử HT. Ấn Mục - Tổ Khiết - Hoằng Cam)**

Đại sư thế danh Huỳnh Thanh Tửu, sinh năm Mậu Ngọ (1918) tại xã Nam Phước, tổng An Lễ Thượng, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc xã Đại Thạnh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam). Về sau, ngài định cư tại xã Đại Cường, huyện Đại Lộc. Thân phụ là cụ ông Huỳnh Thanh Kiên pháp danh Chơn Long, thân mẫu là cụ bà Cao Thị Được pháp danh Chơn Thị. Ngài là em út của hòa thượng Chơn Thông - Đồng Phước, đại sư Chơn Tân - Minh Bạch và đại sư Chơn Nhân - Minh Châu.

Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Ấn Mục - Hoằng Cam tại tổ đình Cổ Lâm với pháp danh Chơn Trà, tự Đạo Hà, hiệu Minh Quang, nối pháp đời 40 tông Lâm Tế, thế hệ thứ 7 pháp phái Chúc Thánh.

Ngài viên tịch vào ngày mồng 8 tháng 12 năm Ất Dậu (2005), hưởng thọ 88 tuổi. Nhục thân ngài an táng tại khuôn viên tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc.



## CHƠN Y – ĐẠO Ý – KIÊM HY

(...? – ...?)

**Tăng chúng tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Ấn Mục - Tổ Khiết - Hoàng Cam)

Đại sư thế danh Huỳnh Thanh Chung, sinh tại xã Nam Phước, tổng An Lễ Thượng, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc xã Đại Thạnh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam). Về sau, ngài định cư tại xã Đại Cường, huyện Đại Lộc. Thân phụ là cụ ông Huỳnh Thanh Thận pháp danh Như Ân, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Liên.

Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Ấn Mục - Hoàng Cam tại tổ đình Cổ Lâm với pháp danh Chơn Y, tự Đạo Ý, hiệu Kiêm Hy, nối pháp đời 40 tông Lâm Tế, thế hệ thứ 7 pháp phái Chúc Thánh.

Không rõ hành trạng của ngài. Năm 2017, hòa thượng Thích Như Tín đã thỉnh nhục thân của ngài cải táng vào tháp phổ đồng tại tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc.

## CHƠN PHƯƠNG – ĐẠO VIÊN – KIÊM THÀNH

(...? – 1976)

**Tăng chúng tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Ấn Mục - Tổ Khiết - Hoàng Cam)

Đại sư thế danh Huỳnh Thanh Diễm, sinh tại xã Nam Phước, tổng An Lễ Thượng, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc

xã Đại Thạnh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam). Về sau, ngài định cư tại xã Đại Cường, huyện Đại Lộc. Thân phụ là cụ ông Huỳnh Thanh Thận pháp danh Như Ân, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Liên.

Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Ấn Mục - Hoằng Cam tại tổ đình Cổ Lâm với pháp danh Chơn Phương, tự Đạo Viên, hiệu Kiêm Thành, nối pháp đời 40 tông Lâm Tế, thế hệ thứ 7 pháp phái Chúc Thánh.

Ngài mất năm 1976 và đến năm 2017, hòa thượng Thích Như Tín đã thỉnh nhục thân của ngài cải táng vào tháp phổ đồng tại tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc.

## **CHƠN KHƯƠNG – ĐẠO THÁI – MINH NGHĨA**

**(...? – 1988)**

### **Tăng chúng tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Ấn Mục - Tổ Khiết - Hoằng Cam)

Đại sư thế danh Huỳnh Thanh Phẩm, sinh tại xã Nam Phước, tổng An Lễ Thượng, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc xã Đại Thạnh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam). Về sau, ngài định cư tại xã Đại Cường, huyện Đại Lộc. Thân phụ là cụ ông Huỳnh Thanh Tánh pháp danh Như Chánh, thân mẫu là cụ bà Phan Thị Sửu.

Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Ấn Mục - Hoằng Cam tại tổ đình Cổ Lâm với pháp danh Chơn Khương, tự Đạo Thái, hiệu Minh Nghĩa, nối pháp đời 40 tông Lâm Tế, thế hệ thứ 7 pháp phái Chúc Thánh.

Ngài mất vào năm 1988. Đến năm 2017, hòa thượng Thích Như Tín đã thỉnh nhục thân của ngài cải táng vào tháp phổ đồng tại tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc.

## CHƠN TÍN – MINH HUỆ

(1869 - 1937)

### Tăng chúng chùa Cổ Lâm, Đại Lộc, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Ấn Mục - Tổ Khiết - Hoàng Cam)

Đại sư thế danh Nguyễn Công Nhã, sinh giờ Mùi ngày 28 tháng 8 năm Kỷ Tỵ (1869) tại châu Lâm Yên Đông Đại, tổng Phú Mỹ, huyện Duy Xuyên, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Hà Dục Đông, xã Đại Lãnh, huyện Đại Lộc). Thân phụ là cụ ông Nguyễn Công Phụng pháp danh Chơn Tâm tự Tánh Minh, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Hãn.

Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Ấn Mục - Hoàng Cam tại tổ đình Cổ Lâm với pháp danh Chơn Tín, hiệu Minh Huệ, nối pháp đời 40 tông Lâm Tế, thế hệ thứ 7 pháp phái Chúc Thánh.

Ngài viên tịch vào giờ thân ngày 20 tháng Giêng năm Đinh Sửu (1937), trụ thế 69 tuổi. Mộ phân lập tại gò Ông Dinh, thôn Hà Dục Đông, xã Đại Lãnh.

**CHƠN PHONG – ĐẠO CHẤT – CHÍ TÂM****(...? - 1961)****Trú trì chùa Phổ Hiền, Đại Lộc, Quảng Nam****(Đệ tử HT. Ấn Mục - Tổ Khiết - Hoàng Cam)**

Đại sư thế danh Đặng Văn Thế, sinh quán tại Lâm Yên Tứ Châu, tổng Phú Mỹ, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Lâm Yên, xã Đại Minh, huyện Đại Lộc). Thân phụ là cụ ông Đặng Văn Truyền pháp danh Ấn Võ, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Thìn pháp danh Chơn Ngọc.

Ngài xuất gia với hòa thượng Ấn Mục - Hoàng Cam tại tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc. Năm 1924, Ngài thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn Từ Hiếu, Huế do hòa thượng Thanh Ninh - Tâm Tịnh làm đàn đầu, đắc pháp hiệu Chí Tâm.

Sau khi đắc pháp, ngài về trú trì chùa Phổ Hiền, nay là chùa Phú An, thôn Lâm Yên, xã Đại Minh. Năm 1954, ngài trùng tu chùa và có cung thỉnh hòa thượng tăng cang Thiện Quả lên chứng minh lễ lạc thành.

Ngài tịch vào ngày rằm tháng 4 năm Tân Sửu (1961), mộ tháp ngài được trùng tu vào năm Tân Mão (2011).

## CHƠN QUANG – ĐẠO VIỄN – CHÍ TỊNH

(...? - ...?)

### Tặng chúng tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Ấn Mục - Tổ Khiết - Hoàng Cam)

Đại sư thế danh Đặng Văn Oai, sinh quán tại Lâm Yên Tứ Châu, tổng Phú Mỹ, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Lâm Yên, xã Đại Minh, huyện Đại Lộc). Thân phụ là cụ ông Đặng Văn Truyền pháp danh Ấn Võ, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Thìn pháp danh Chơn Ngọc. Ngài là bào đệ của đại sư Chơn Phong - Chí Tâm và là bào huynh đại sư Chơn Hậu - Chí Mãn.

Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Ấn Mục - Hoàng Cam và là tặng chúng tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc. Trong thời gian hòa thượng Hoàng Cam về lại Hội An, ngài đảm nhận việc chăm sóc tổ đình Cổ Lâm cho đến khi hòa thượng Đồng Phước lên kế vị trú trì.

Ngài viên tịch và mộ táng trong khuôn viên tổ đình Cổ Lâm. Hằng năm, ngày kỵ là 29 tháng 11 âm lịch.

**CHƠN HẬU – ĐẠO QUẢ – CHÍ MÃN****(...? - ...?)****Tăng chúng chùa Phổ Hiền, Đại Lộc, Quảng Nam****(Đệ tử HT. Ấn Mục - Tổ Khiết - Hoàng Cam)**

Đại sư thế danh Đặng Văn Sau, sinh quán tại Lâm Yên Tứ Châu, tổng Phú Mỹ, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Lâm Yên, xã Đại Minh, huyện Đại Lộc). Thân phụ là cụ ông Đặng Văn Truyền pháp danh Ấn Võ, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Thìn pháp danh Chơn Ngọc. Ngài là bào đệ của đại sư Chơn Phong - Chí Tâm và đại sư Chơn Quang - Chí Tịnh.

Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Ấn Mục - Hoàng Cam tại tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc. Sau khi thọ pháp, ngài về nhập chúng và trợ duyên cho bào huynh là đại sư Chơn Phong - Chí Tâm xây dựng chùa Phổ Hiền tại quê nhà.

Không rõ năm viên tịch của ngài. Mộ phần hiện lập tại xã Đại Thắng, huyện Đại Lộc.

## **CHƠN THÔNG – ĐẠO NGHĨA – CHÍ NGUYÊN**

**(1914 - 2007)**

**Tăng chúng tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Ấn Mục - Tổ Khiết - Hoàng Cam)

Đại sư thế danh Đặng Văn Thống, sinh năm Giáp Dần (1914) tại Lâm Yên Tứ Châu, tổng Phú Mỹ, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Lâm Yên, xã Đại Minh, huyện Đại Lộc). Thân phụ là cụ ông Đặng Văn Thế pháp danh Chơn Phong, thân mẫu là cụ bà Phan Thị Phú pháp danh Chơn Xuân.

Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Ấn Mục - Hoàng Cam tại tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc nên có pháp danh Chơn Thông, tự Đạo Nghĩa, hiệu Chí Nguyên.

Ngài viên tịch vào ngày 23 tháng 2 năm Đinh Hợi (2007), thế thọ 94 tuổi, mộ tháp lập tại tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc.

## **CHƠN LONG – ĐẠO VĨNH – CHÍ HẢI**

**(...? - ...?)**

**Tăng chúng chùa Phổ Hiền, Đại Lộc, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Ấn Mục - Tổ Khiết - Hoàng Cam)

Đại sư thế danh Đặng Văn Thiệu, sinh quán tại Lâm Yên Tứ Châu, tổng Phú Mỹ, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Lâm Yên, xã Đại Minh, huyện Đại Lộc). Thân phụ là cụ ông Đặng

Văn Thế pháp danh Chơn Phong, thân mẫu là cụ bà Phan Thị Phú pháp danh Chơn Xuân. Ngài là bào đệ của đại sư Chơn Thông - Chí Nguyên.

Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Ấn Mục - Hoằng Cam tại tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc nên có pháp danh Chơn Long, tự Đạo Vĩnh, hiệu Chí Hải.

Sau khi đắc pháp, ngài về tu học tại chùa Phổ Hiền, xã Đại Minh, huyện Đại Lộc. Không rõ năm sinh và tịch, hằng năm kỵ ngài vào ngày 25 tháng 8 âm lịch.

## CHƠN CỬU – ĐẠO VIỄN – CHÍ CẢNH

(...? - ...?)

### Tăng chúng chùa Phổ Hiền, Đại Lộc, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Ấn Mục - Tổ Khiết - Hoằng Cam)

Đại sư thế danh Đặng Văn Thuần, sinh quán tại Lâm Yên Tứ Châu, tổng Phú Mỹ, phủ Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Lâm Yên, xã Đại Minh, huyện Đại Lộc). Thân phụ là cụ ông Đặng Văn Thế pháp danh Chơn Phong, thân mẫu là cụ bà Phan Thị Phú pháp danh Chơn Xuân. Ngài là bào đệ của đại sư Chơn Thông - Chí Nguyên và đại sư Chơn Long - Chí Hải.

Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Ấn Mục - Hoằng Cam tại tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc nên có pháp danh Chơn Cửu, tự Đạo Viễn, hiệu Chí Cảnh.



Sau khi đắc pháp, ngài về tu học tại chùa Phổ Hiền, xã Đại Minh, huyện Đại Lộc. Không rõ năm sinh và tịch, hằng năm kỵ ngài vào ngày 20 tháng 5 âm lịch.

## CHƠN THẬT – CHÍ BẢO

(...? - ...?)

### Khai sơn chùa Bửu Đà<sup>1</sup>, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

(Đệ tử HT. Ấn Mục - Tổ Khiết - Hoàng Cam)

Đại sư họ Hà, người thôn Tư Phú, xã Điện Quang, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Ngài trung niên xuất gia đầu tiên với hòa thượng Ấn Mục - Hoàng Cam tại tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc với pháp danh Chơn Thật, hiệu Chí Bảo.

Vào những năm đầu thập niên 1920 của thế kỷ XX, bà Hà Thị Lựu là thân quyến của ngài mua đất xây dựng chùa Bửu Đà để ngài tu niệm.

Không rõ ngài viên tịch năm nào và mộ tháp tại đâu.

---

1 - Trước đây, chúng tôi nghe hòa thượng Thích Như Hiệp kể chuyện bà Hà Thị Lựu mua đất hiến cúng làm chùa Bửu Đà. Hòa thượng nói ngài Như Xương - Giải Ấn khai sơn. Tuy nhiên, căn cứ vào long vị thờ chung ngài Chí Bảo và ngài Như Xương tại chùa Bửu Đà ghi: "**Khải kiến Bửu Đà tự Từ Lâm Tế chánh tông tứ thập thế húy Chơn Thật thượng Chí hạ Bảo Đại sư Giác linh**" còn ngài Như Xương ghi **trú trì**. Vì thế chúng tôi cho rằng ngài Chơn Thật - Chí Bảo khai sơn và ngài Như Xương - Giải Ấn kế tục trú trì.



**HỆ**  
**TOÀN NHÂM – QUÁN THÔNG**

**CHI**  
**CHƠN THỂ – PHỔ MINH**



**ĐỜI 41 TÔNG LÂM TẾ**

**Thế Hệ Thứ 8 Pháp Phái Chúc Thánh**

**NHƯ TÂM – GIẢI NGUYỆN – PHƯỚC NHƯ**

**(1878 – 1968)**

**Khai sơn chùa Phước Tường, Phan Thiết, Bình Thuận**

**(Đệ tử HT. Chơn Thể - Đạo Viên - Phổ Minh)**

Hòa thượng thế danh Trần Phước Thành, sinh năm Mậu Dần (1878) tại Quảng Nam. Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Chơn Thể - Phổ Minh tại tổ đình Phước Lâm, Hội An.

Sau khi bốn sư viên tịch, ngài vào Phan Thiết tu học, y chỉ với hòa thượng Như Tiến - Quảng Hưng ở chùa Pháp Bảo nên còn có pháp hiệu là Ngô Đạo. Một thời gian, ngài kiến lập tịnh thất Tịnh Quang tại phường Phú Trinh để tu tập.

Năm 1958, ngài cùng với chư tôn đức tỉnh Bình Thuận chứng minh khai sơn tông lâm Vạn Thiện để làm trung tâm tu học của Phật giáo bốn tỉnh. Cùng thời gian này, ngài cải tên tịnh thất Tịnh Quang thành chùa Phước Tường.

Năm 1964, khi GHPGVNTN tỉnh Bình Thuận được thành lập, ngài được cung thỉnh làm chứng minh đạo sư.

Hòa thượng viên tịch vào ngày 20 tháng Giêng năm Mậu Thân (1968), thế thọ 90 tuổi. Bảo tháp lưu giữ nhục thân ngài được kiến lập tại chùa Phước Tường, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

## **NHU PHÁT – GIẢI ĐẠT – VIÊN GIÁC**

**(1901 – 1979)**

**Tăng chúng chùa Bửu Đà, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh**

(Đệ tử HT. Chơn Thế - Đạo Viên - Phổ Minh)

Đại sư họ Trần, sinh năm Tân Sửu (1901) tại huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Chơn Thế - Phổ Minh tại tổ đình Phước Lâm, Hội An.

Sau khi bốn sư quy tịch, ngài cùng pháp hữu Trí Viên sang Campuchia trợ duyên với hòa thượng Hoằng Thọ tại chùa Long Quang. Đến thời Khmer Đỏ nổi lên thì ngài cũng ngài Trí Viên về lại Việt Nam. Ngài Trí Viên về Chúc Thánh, còn ngài thì ngụ tại chùa Bửu Đà, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Ngài tịch ngày 26 tháng 2 năm Kỷ Mùi (1979), thọ 78 tuổi. Hài cốt được phụng thờ tại chùa Bửu Đà.

## NHƯ ĐỀ – GIẢI HUỀ

(....? - ....?)

### Trú trì chùa làng Trước Hà, Đại Lộc, Quảng Nam

(Không rõ đệ tử của vị nào có pháp danh chữ Chơn)

Đại sư thế danh Huỳnh Thanh Trì, sinh tại xã Nam Phước, tổng An Lễ thượng, phủ Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc xã Đại Thạnh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam). Về sau, Ngài định cư tại xã Đại Cường, huyện Đại Lộc. Thân phụ là cụ ông Huỳnh Thanh Cố pháp danh Chơn Thừa, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Đặng.

Không rõ ngài xuất gia với hòa thượng nào? Tại đâu? Chỉ biết ngài có pháp danh Như Đề, tự Giải Huê, nối pháp đời 41 tông Lâm Tế, thế hệ thứ 8 pháp phái Chúc Thánh.

Ngài đảm nhiệm trú trì chùa làng Trước Hà, xã Đại Hưng, huyện Đại Lộc. Không rõ năm mất, chỉ biết ngày kỵ là ngày mồng 3 tháng Chạp âm lịch, mộ phần tại làng Trước Hà, Đại Hưng.

**NHƯ ÂN – GIẢI TÌNH – ĐỒNG SỰ****(....? - ....?)****Trú trì chùa làng Đại Hòa, Đại Lộc, Quảng Nam****(Không rõ đệ tử của vị nào có pháp danh chữ Chơn)**

Đại sư thế danh Huỳnh Thanh Thận, sinh tại xã Nam Phước, tổng An Lễ thượng, phủ Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc xã Đại Thạnh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam). Về sau, ngài định cư tại xã Đại Cường, huyện Đại Lộc. Thân phụ là cụ ông Huỳnh Thanh Sỹ pháp danh Chơn Nguyên, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Thạnh

Không rõ ngài xuất gia với hòa thượng nào? Tại đâu? Chỉ biết ngài có pháp danh Như Ân, tự Giải Tình, hiệu Đồng Sự nối pháp đời 41 tông Lâm Tế, thế hệ thứ 8 pháp phái Chúc Thánh.

Ngài đảm nhiệm trú trì chùa làng Đại Hòa huyện Đại Lộc. Không rõ năm mất, chỉ biết ngày kỵ là ngày mồng 23 tháng 5 âm lịch.

**NHƯ CHÁNH – GIẢI TRÚC – CHÍ NGUYÊN**  
**(...? - 1952)**

**Trú trì chùa Phúc Khương, Đại Lộc, Quảng Nam**

(Không rõ đệ tử của vị nào có pháp danh chữ Chơn)

Đại sư thế danh Huỳnh Thanh Tấnh, sinh tại xã Nam Phước, tổng An Lễ thượng, phủ Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc xã Đại Thạnh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam). Về sau, Ngài định cư tại xã Đại Cường, huyện Đại Lộc. Thân phụ là cụ ông Huỳnh Thanh Sỹ pháp danh Chơn Nguyên, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Thạnh. Ngài là bào đệ của đại sư Như Ân - Đông Sư.

Không rõ ngài xuất gia với hòa thượng nào? Tại đâu? Chỉ biết ngài có pháp danh Như Chánh, tự Giải Trúc, hiệu Chí Nguyên nối pháp đời 41 tông Lâm Tế, thế hệ thứ 8 pháp phái Chúc Thánh.

Ngài đảm nhiệm trú trì chùa Phúc Khương, xã Đại Minh huyện Đại Lộc. Ngài viên tịch vào ngày 24 tháng 1 năm 1952, mộ tháp lập tại quê nhà.





**HỆ**  
**TOÀN NHÂM – QUÁN THÔNG**

**CHI**  
**CHƠN QUẢ – ĐƯƠNG NHƯ**



**ĐỜI 41 TÔNG LÂM TẾ**  
**Thế Hệ Thứ 8 Pháp Phái Chúc Thánh**

**NHƯ MẬU – TRƯỜNG XUÂN**  
**(1900 - 1990)**

**Trú trì chùa Long Hoa, Long Đất, Bà Rịa-Vũng Tàu**

**(Đệ tử HT. Chơn Quả - Đạo Trấn - Đương Như)**

Hòa thượng thế danh Phạm Văn Thử, sinh năm Canh Tý (1900) tại làng Chiêm Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Phạm Văn Tài, thân mẫu là cụ bà Đoàn Thị Ai.

Năm 1925, ngài xuất gia với hòa thượng Chơn Quả - Đương Như tại quốc tự Vĩnh An ở quê nhà. Năm 1928, ngài được bổn sư cho đăng đàn thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn Từ Vân, Đà Nẵng do hòa thượng Phước Trí làm đàn đầu. Khoảng năm 1940, ngài vào Bình Thuận khai sơn chùa Phổ Quang.

Năm 1962, ngài vào ngụ tại chùa Ấn Quang, quận 10, Sài Gòn. Sau đó, ngài được hòa thượng Thiện Hòa cử về làm trú trì khu vực Đại Tông Lâm mới được xây dựng.

Năm 1972, ngài về xây dựng chùa Phước Quang ở huyện Xuyên Mộc và hành đạo tại đây. Năm 1973, hòa thượng Huyền Cơ viên tịch, ngài kế thừa trú trì chùa Long Hoa, huyện Long Đất. Tại đây, ngài ra sức trùng tu chùa Long Hoa ngày một khang trang và tiếp tăng độ chúng.

Hòa thượng mở các giới đàn vào năm 1981 và 1983 và làm đàn đầu để truyền trao giới pháp cho tăng ni tu học.

Hòa thượng viên tịch vào ngày 25 tháng 6 năm Canh Ngọ (1990), trụ thế 91 năm và 62 hạ lạc. Nhục thân của ngài được nhập tháp trong khuôn viên chùa Long Hoa, huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Đệ tử của hòa thượng có các vị hiện còn biết như sau:

**01. Thích Minh Đáo:** *Trú trì chùa Viên Âm, Long Thành, Đồng Nai.*

## NHƯ CANG – GIẢI HẢI

(1919 - 2004)

### Trú trì chùa Phật Đạo, Trảng Bom, Đồng Nai

(Đệ tử HT. Chơn Quả - Đạo Trấn - Dương Như)

Thượng tọa thế danh Đinh Công Sang, sinh giờ Dần ngày 27 tháng 11 năm Kỷ Mùi (1919) tại xã Tân Phong, tổng Mậu Hòa Trung, huyện Duy Xuyên, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc xã Duy Châu, huyện Duy Xuyên). Thân phụ là cụ ông Đinh Công Trị pháp danh Ấn Diệp, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Đào.

Ngài xuất gia với hòa thượng Chơn Quả - Dương Như tại chùa Ngự kiến Vĩnh An, xã Chiêm Sơn, huyện Duy Xuyên. Sau năm 1945, chùa bị tàn phá, ngài về chùa Thanh Phước, Duy Xuyên tu học cùng đại sư Huyền Chơn.

Đến năm 1983, hòa thượng Chơn Túc là bào huynh của ngài viên tịch, ngài vào Đồng Nai kế thừa trú trì chùa Phật Đạo.

Thượng tọa viên tịch vào ngày 22 tháng 6 năm Giáp Thân (2004), thế thọ 86 tuổi.

**NHƯ TẤN – GIẢI ĐẠT – HUỆ MINH****(1923 – 2001)****Trú trì chùa Giác Nguyên, Đại Lộc, Quảng Nam****(Đệ tử HT. Chơn Quả - Đạo Trấn - Đương Như)**

Hòa thượng thế danh Nguyễn Công Diễn, sinh năm Quý Hợi (1923) tại làng Lộc Bình, huyện Thường Đức, quận Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn 15, xã Đại Lãnh, huyện Đại Lộc) Thân phụ là cụ ông Nguyễn Công Cưu, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Sam.

Năm Tân Sửu (1961), ngài xuất gia tại chùa Long Tuyên với hòa thượng Đương Như nên có pháp danh Như Tấn. Năm Ất Tỵ (1967), ngài thọ giới sa-di tại giới đàn chùa Long Tuyên và được hòa thượng Chơn Phát cho pháp tự là Giải Đạt.

Năm Canh Tuất (1970), ngài thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn Vĩnh Gia, Đà Nẵng, cầu pháp với hòa thượng Trí Nhãn tại chùa Chúc Thánh nên có hiệu Huệ Minh. Năm 1972, ngài trú trì chùa Pháp Hoa, quận Điện Bàn. Đến năm 1974, được cải bổ trú trì chùa Giác Nguyên, thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc cho đến cuối đời.

Ngài có công trùng tu chùa Giác Nguyên. Ngài là một trong những gia trì sư nổi tiếng của Phật giáo Quảng Nam thời hiện đại.

Hòa thượng viên tịch lúc 14 giờ ngày 17 tháng 8 năm Tân Tỵ (03/10/2001), thọ 79 tuổi. Thập mộ lập tại chùa Giác Nguyên, Đại Lộc.

Đệ tử của ngài có các vị hiện còn biết như sau:

**01. Như Quả - Giải Mãn:** Trú trì chùa Phú Thạnh, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.

**02. Đồng Tọa - Thông Lập - Thanh Đức:** Trú trì chùa Quang Hòa, Đại Lộc, Quảng Nam.

**03. Thị Bá - Hạnh Truyền:** Trú trì chùa Quang Hòa, Đại Lộc, Quảng Nam.



# ĐỜI 42 TÔNG LÂM TẾ

## Thế Hệ Thứ 9 Pháp Phái Chúc Thánh



### THỊ BÁ – HẠNH TRUYỀN

(1933 – 2006)

**Trú trì chùa Quang Hòa, Đại Lộc, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Như Tấn - Giải Đạt - Huệ Minh)

Cố sa-di bồ-tát giới Thích Hạnh Truyền thế danh Lê Ná, sinh năm Quý Dậu (1933) tại làng Quảng Hóa, xã Đại Hòa, huyện Đại Lộc, Quảng Nam.

Thiếu thời, ngài quy y với cố đại đức Như Hương - Giác Hoa tại chùa Quang Hòa với pháp danh Thị Bá và lần lượt tham gia Gia đình Phật tử cũng như Ban Hộ tự của chùa. Năm 1997, ngài xuất gia với hòa thượng Như Tấn - Huệ Minh tại chùa Giác Nguyên, Đại Lộc. Năm 2000, ngài thọ sa-di bồ-tát giới tại đại giới đàn Minh Giác do hòa thượng Thích Thiện Duyên làm đàn đầu. Sau đó, ngài về tiếp tục tu học, hướng dẫn Phật tử tại chùa Quang Hòa.

Ngài thị tịch ngày mồng 7 tháng chạp năm Bính Tuất (2006), hưởng thọ 74 tuổi, tháp lập tại chùa Quang Hòa, Đại Lộc.





**HỆ**  
**TOÀN NHÂM – QUÁN THÔNG**

**CHI**  
**CHƠN LĂNG – ĐƯƠNG KHÁNH**



**ĐỜI 41 TÔNG LÂM TẾ**  
**Thế Hệ Thứ 8 Pháp Phái Chúc Thánh**

**NHƯ XUÂN – GIẢI HOA – VẠN THỌ**  
**(1912 – 1952)**

**Trú trì chùa làng Thi Lai, Điện Bàn, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Chơn Lăng - Đạo Linh - Đương Khánh)

Đại sư thế danh Phan Viết Phú, sinh giờ Sửu ngày 23 tháng Giêng năm Nhâm Tý (1912) tại ấp Tây Thuận, xã Thi Lai, tổng An Nhơn Trung, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Tân Thành, xã Điện Phong, thị xã Điện Bàn). Thân phụ là cụ ông Phan Viết Cảnh pháp danh Chơn Phước, thân mẫu là cụ bà Võ Thị Quán.

Ngài xuất gia với hòa thượng Chơn Lăng - Dương Khánh cũng là chú ruột tại chùa Nghĩa Trùng, Điện Bàn với pháp danh Như Xuân, tự Giải Hoa, hiệu Vạn Thọ.

Sau khi đầy đủ giới pháp, ngài về trú trì tại chùa làng Thi Lai. Ngài viên tịch giờ Tý ngày 22 tháng 2 năm Nhâm Thìn (1952), hưởng dương 41 tuổi. Mộ tháp lập tại quê nhà.

## **NHU NGỘ – GIẢI HẠNH – VẠN SƠN**

**(1905 – 1947)**

### **Tăng chúng chùa Nghĩa Trùng, Điện Bàn, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Chơn Lăng - Đạo Linh - Dương Khánh)

Đại sư thế danh Phan Viết Cử, sinh giờ Ngọ ngày 15 tháng 9 năm Ất Tỵ (1905) tại ấp Tây Thuận, xã Thi Lai, tổng An Nhơn Trung, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Tân Thành, xã Điện Phong, thị xã Điện Bàn). Thân phụ là cụ ông Phan Viết Sừng pháp danh Chơn Cẩn, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Trân pháp danh Chơn Châu.

Ngài xuất gia với hòa thượng Chơn Lăng - Dương Khánh cũng là chú ruột tại chùa Nghĩa Trùng với pháp danh Như Ngộ, tự Giải Hạnh, hiệu Vạn Sơn và là tăng chúng của chùa.

Ngài viên tịch vào ngày 20 tháng 9 năm Đinh Hợi (1947), hưởng dương 43 tuổi. Mộ tháp lập tại quê nhà.

**NHƯ THÔNG – GIẢI CHƯƠNG – VẠN QUANG**

**(1916 - 1989)**

**Tặng chúng chùa Nghĩa Trùng, Điện Bàn, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Chơn Lăng - Đạo Linh - Dương Khánh)

Đại sư thế danh Phan Xuân Huệ, sinh giờ Ngọ ngày 24 tháng 10 năm Bính Thìn (1916) tại ấp Tây Thuận, xã Thi Lai, tổng An Nhơn Trung, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Tân Thành, xã Điện Phong, thị xã Điện Bàn). Thân phụ là cụ ông Phan Viết Sừng pháp danh Chơn Cần, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Tề.

Ngài xuất gia với hòa thượng Chơn Lăng - Dương Khánh tại chùa Nghĩa Trùng với pháp danh Như Thông, tự Giải Chương, hiệu Vạn Quang. Sau đó, có một thời gian ngài về chùa làng Thi Lai. Đến thời chiến tranh Việt-Mỹ, chùa bị tàn phá nên ngài ra trụ tại tổ đình Vu Lan, Đà Nẵng.

Ngài viên tịch vào ngày mồng 9 tháng 5 năm Kỷ Tỵ (1989), thế thọ 74 tuổi. Mộ tháp lập tại quê nhà.



**HỆ**  
**TOÀN NHÂM – QUÁN THÔNG**

**CHI**  
**CHƠN TRỪNG – ĐƯƠNG NHẬT**



**ĐỜI 41 TÔNG LÂM TẾ**  
**Thế Hệ Thứ 8 Pháp Phái Chúc Thánh**

**NHU VINH – GIẢI QUẢNG – PHÁP Ý**  
**(1914 - 1989)**

**Trú trì tổ đình Hưng Long, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh**

(Đệ tử HT. Chơn Trùng - Đạo Thanh - Đương Nhật)

Hòa thượng thế danh Nguyễn Văn Phương, sinh giờ Mão ngày 12 tháng 8 năm Giáp Dần (1914) tại xã Ngân Hà, tổng Thanh Quyết Trung, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn 1 xã Điện Nam, thị xã Điện Bàn). Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Trà, thân mẫu là cụ bà Phạm Thị Tùng.

Ngài xuất gia với hòa thượng Chơn Trùng - Đương Nhật và ngụ tại tổ đình Hưng Long, Quận 10, Sài Gòn. Năm Ất Tỵ (1965), hòa thượng Bảo Đảnh viên tịch, ngài kế nghiệp trú trì tổ đình Hưng Long

cho đến năm Kỷ Tỵ (1989) thì tịch, thọ 76 tuổi, hài cốt thờ tại chùa Hưng Long.

Đệ tử của hòa thượng có các vị hiện còn biết như sau:

**01. Thị Tấn - Huyền Minh:** *Trú trì chùa Khánh Hưng, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.*

**02. Thị Lộc - Hạnh Phước:** *Tăng chúng tổ đình Hưng Long, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.*

# ĐỜI 42 TÔNG LÂM TẾ

## Thế Hệ Thứ 9 Pháp Phái Chúc Thánh



### THỊ TẤN – HUYỀN MINH

(1943 - 2001)

**Trú trì chùa Khánh Hưng, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh**

(Đệ tử HT. Như Vinh - Giải Quảng - Pháp Ý)

Đại đức thế danh Nguyễn Văn Tấn, nguyên quán tại xã Điện Nam, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, sinh tại Sài Gòn năm Quý Mùi (1943). Ngài xuất gia thọ giới với hòa thượng Như Vinh - Pháp Ý tại chùa Hưng Long nên có pháp danh Thị Tấn, đạo hiệu Huyền Minh.

Sau khi đầy đủ giới pháp, ngài đảm nhiệm trú trì chùa Khánh Hưng tại quận Tân Bình, Sài Gòn.

Đại đức viên tịch vào ngày 20 tháng 5 năm Tân Tỵ (2001), hưởng dương 59 tuổi.





**HỆ**  
**TOÀN NHÂM – QUÁN THÔNG**

**CHI**  
**CHƠN TÁ – TÔN BẢO**



**ĐỜI 41 TÔNG LÂM TẾ**  
**Thế Hệ Thứ 8 Pháp Phái Chúc Thánh**

**NHƯ NGHĨA – GIẢI CHÁNH – GIÁC HẠNH**  
**(1920 – 2012)**

**Trú trì tổ đình Vu Lan, Hải Châu, Đà Nẵng**

**(Đệ tử HT. Chơn Tá - Đạo Hóa - Tôn Bảo)**

Hòa thượng thế danh Thân Vy, sinh giờ Tuất ngày mồng 7 tháng 4 năm Canh Thân (1920) tại thôn Đồng Hạnh, xã Điện Minh, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Thân Đức Xin pháp danh Như Cam, thân mẫu là cụ bà Đỗ Thị Hải pháp danh Như Lý.

Năm 1950, ngài đầu sư xuất gia với hòa thượng Chơn Tá - Tôn Bảo tại tổ đình Vu Lan, được bốn sư truyền giới sa-di, ban pháp danh Như Nghĩa, tự Giải Chánh.

Năm 1970, ngài thọ giới tỳ-kheo tại đại giới đàn Vĩnh Gia do hòa thượng Thích Giác Nhiên làm đàn đầu. Sau đó được bổn sư phú pháp hiệu Giác Hạnh.

Sau năm 1974, vì chốn tổ vắng bóng tôn sư, ngài được sơn môn cung thỉnh kế vị trụ trì đời thứ 3 tổ đình Vu Lan. Từ đây, ngài ra sức trùng tu ngôi già-lam.

Năm 1995, ngài trùng tu cổng chùa, hậu tổ và Quan Âm các.

Ngày 28 tháng 5 năm Kỷ Sửu (2010), ngài cùng hòa thượng Thích Như Thọ chứng minh chú tạo quả hồng chung tổ đình Vu Lan.

Vào ngày mùng 5 tháng 2 năm Nhâm Thìn (2012), do niên cao lạp trưởng, hòa thượng thuận thế vô thường thân thân viên tịch trụ thế 92 tuổi đời, 42 hạ lạp. Nhục thân của ngài được an trí trong bảo tháp tại tổ đình Vạn Đức, Hội An.

Đệ tử của ngài có các vị như sau:

**01. Thị Hiền - Hạnh Thiện:** *Tăng chúng tổ đình Vu Lan, Hải Châu, Đà Nẵng.*

**02. Thị Minh - Hạnh Quang:** *Tăng chúng tổ đình Vu Lan, Hải Châu, Đà Nẵng.*

## NHU DỤC – GIẢI THỂ – GIÁC ĐỊNH

(1925 - 2020)

### Trú trì chùa An Long, Hải Châu, Đà Nẵng

(Đệ tử HT. Chơn Tá - Đạo Hóa - Tôn Bảo)

Hòa thượng thế danh Đinh Công Nuôi, sinh vào giờ Thân, ngày 14 tháng Chạp năm Ất Sửu (1925) tại xã Thanh Châu, tổng Mậu Hòa Trung, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Duy Châu, huyện Duy Xuyên, Quảng Nam). Thân phụ là cụ ông Đinh Công Thân, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Sừng.

Ngài xuất gia với hòa thượng Chơn Tá - Tôn Bảo tại tổ đình Vu Lan, quận Hải Châu, Đà Nẵng và thọ giới sa-di phương trượng. Ngài từng đến ngụ tại chùa Từ Tôn và tham gia các khóa học Phật pháp do GHTG Quảng Nam-Đà Nẵng tổ chức.

Năm 1955, đại sư Thiện Hòa trú trì chùa An Long viên tịch, ngài được các bô lão trong làng Nại Hiên cung thỉnh về trú trì, chăm lo mọi Phật sự.

Năm Canh Tuất (1970), ngài thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn Vĩnh Gia, Đà Nẵng do hòa thượng Thích Giác Nhiên làm đàn đầu.

Từ đây, ngài ra sức trùng tu chùa An Long thành ngôi phạm vũ khang trang, xây dựng tượng đài Quan Âm, hồ sen, hai lầu chuông trống, tổ đường và điện Địa Tạng thờ hương linh.

Ngài là người giỏi khoa nghi Du-già và các pháp sự nên thường được cung thỉnh làm chủ sám trong các trai đàn đại lễ.

Hòa thượng viên tịch ngày 28 tháng Chạp năm Kỷ Hợi (22/01/2020), trụ thế 96 tuổi đời, hạ lạp 50 năm. Nhục thân ngài được nhập tháp trong khuôn viên tổ đình Long Xuyên, Hội An.

## **NHƯ ĐÀI – GIẢI CÁC – GIÁC VIÊN**

**(1910 – 2007)**

### **Trú trì chùa Thanh Hà, Thanh Khê, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Chơn Tá - Đạo Hóa - Tôn Bảo)

Hòa thượng thế danh Lê Văn Lầu, sinh năm Canh Tuất (1910) tại khối Hà Đông, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Thân phụ là cụ ông Lê Văn Kiệt pháp danh Như Lực, thân mẫu Hồ Thị Định pháp danh Như Quang.

Trung niên, ngài xuất gia với hòa thượng Chơn Tá - Tôn Bảo tại tổ đình Vu Lan, quận Hải Châu, Đà Nẵng.

Ngài được bốn sư cho thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn Vĩnh Gia năm 1970 tổ chức ở chùa Phổ Đà, Đà Nẵng do hòa thượng Thích Giác Nhiên làm đàn đầu.

Sau khi thọ giới tỳ-kheo, ngài về đảm nhiệm trú trì chùa Thanh Hà, quận Thanh Khê, Đà Nẵng.

Ngài viên tịch vào giờ Dần ngày 23 tháng 3 năm Đinh Hợi (2007), hưởng thọ 98 tuổi, bảo tháp lập tại tổ đình Vạn Đức, Hội An.

Đệ tử của ngài có các vị hiện còn biết như sau:

**01. Thị Nhu - Hạnh Thắng - Huệ Cường:** *Trú trì chùa Hòa Nhơn, Hòa Vang, Đà Nẵng.*

**02. Thị Tuệ - Hạnh Minh - Huệ Quang:** *Trú trì chùa Hòa Quang, Hòa Vang, Đà Nẵng.*

## NHU ĐƯƠNG – GIẢI THƯỜNG – GIÁC TỈNH

(1910 – 1945)

### Trú trì chùa Bảo Quang, Điện Bàn, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Chơn Tá - Đạo Hóa - Tôn Bảo)

Đại sư thế danh Thân Đức Nghi, sinh giờ Sửu ngày 23 tháng 5 năm Canh Tuất (1910) tại xã Khúc Lũy, tổng Hạ Nông Trung, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là phường Điện Minh, thị xã Điện Bàn). Thân phụ là cụ ông Thân Đức Xin pháp danh Như Cam, thân mẫu là cụ bà Đỗ Thị Hải pháp danh Như Lý.

Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Chơn Tá - Tôn Bảo tại tổ đình Vu Lan, Đà Nẵng. Sau khi thọ giới, ngài về trú trì chùa Bảo Quang tại quê nhà.

Ngài viên tịch vào ngày 14 tháng Giêng năm Ất Dậu (1945), hưởng dương 36 tuổi. Mộ táp lập tại quê nhà.

**NHƯ QUANG – GIẢI ĐẠT – GIÁC ĐỨC****(1918 – 1986)****Khai sơn chùa Hà An, Điện Bàn, Quảng Nam****(Đệ tử HT. Chơn Tá - Đạo Hóa - Tôn Bảo)**

Đại đức thế danh Trương Mậu Phong, sinh năm Mậu Ngọ (1918) tại xã Phú Lộc, quận Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Điện Trung, thị xã Điện Bàn). Thân phụ là cụ ông Trương Mậu Dân, thân mẫu là cụ bà Đoàn Thị Hảo.

Ngài trung niên xuất gia với hòa thượng Chơn Tá - Tôn Bảo tại tổ đình Vu Lan, Đà Nẵng. Sau khi thọ giới tỳ-kheo, ngài về khai sơn chùa Hà An tại quê nhà.

Đại đức viên tịch vào ngày 21 tháng Giêng năm Bính Dần (1986), hưởng thọ 69 tuổi, tháp được kiến tạo trong khuôn viên tổ đình Vạn Đức, Hội An.

**NHƯ TÍN – GIẢI HẠNH – GIÁC CHÁNH****(1942 - 2019)****Khai sơn chùa Thái Sơn, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng****(Đệ tử HT. Chơn Tá - Đạo Hóa - Tôn Bảo)**

Hòa thượng thế danh Phạm Ngọc Bút, sinh năm Nhâm Ngọ (1942) tại xã Hòa Long nay là phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng. Thân phụ là cụ ông Phạm Nhị, thân mẫu là cụ bà Mai Thị Cừ.

Hòa thượng phát tâm xuất gia tu học với hòa thượng Chơn Tá - Tôn Bảo tại tổ đình Vu Lan, quận Hải Châu, Đà Nẵng. Năm 1973, ngài được thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn Phước Huệ, Nha Trang do Hòa thượng Thích Phúc Hộ làm đàn đầu.

Sau năm 1975, hòa thượng đảm nhiệm trú trì chùa khuôn hội Hòa Long tại quê nhà. Ngài đã chỉnh trang lại tự viện và đổi tên thành Thái Sơn Tự.

Hòa thượng tính tình ôn hòa, bình dị, sống đời ẩn dật, nghiêm khắc với tự thân nên ít ai biết đến ngài.

Hòa thượng viên tịch vào ngày 14 tháng 9 năm Kỷ Hợi (12/10/2019), thế thọ 78 năm và 46 hạ lạp.

## NHU LỘC – GIẢI THỌ – GIÁC TỊNH

(1910 – 1998)

### Tặng chúng tổ đình Vu Lan, Hải Châu, Đà Nẵng

(Đệ tử HT. Chơn Tá - Đạo Hóa - Tôn Bảo)

Đại đức thế danh Trần Thu, sinh năm Canh Tuất (1910) tại xã Hòa Quý, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Ngài xuất gia thọ giới với hòa thượng Chơn Tá - Tôn Bảo và là tăng chúng của tổ đình Vu Lan, Đà Nẵng.

Ngài viên tịch vào ngày 18 tháng 2 năm Mậu Dần (1998), hưởng thọ 89 tuổi, mộ tháp được lập tại tổ đình Vạn Đức, Hội An.

**NHƯ MÃN – GIẢI NGUYỄN – GIÁC THÀNH****(1941 – 1976)****Tăng chúng tổ đình Vu Lan, Hải Châu, Đà Nẵng.**

(Đệ tử HT. Chơn Tá - Đạo Hóa - Tôn Bảo)

Đại đức thế danh Nguyễn Xuân Lộc, sinh năm Tân Tỵ (1941) tại làng Khuê Bắc, xã Hòa Hải, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Ban đầu ngài xuất gia với hòa thượng Bảo Tạng ở chùa Hải Hội. Năm 1963, hòa thượng Bảo Tạng viên tịch, ngài về tổ đình Vu Lan cầu pháp hòa thượng Chơn Tá - Tôn Bảo với pháp danh Như Mãn, tự Giải Nguyễn, hiệu Giác Thành.

Từ năm 1962 đến năm 1968, ngài tu học tại Phật học đường Báo Quốc, Huế. Từ năm 1968 đến năm 1973, ngài ngụ tại chùa Linh Sơn, Đà Lạt theo học trường võ bị quốc gia do Nha Tuyên Úy tổ chức. Từ năm 1973 đến 1975, ngài tham gia giảng dạy tại trường Trung học Bồ-đề Quảng Ngãi.

Ngày 20 tháng 11 năm 1976, ngài thọ nạn và qua đời tại Quảng Ngãi, hưởng dương 36 tuổi. Tháp mộ cải táng tại nghĩa trang Phật giáo dưới chân núi Ngũ Hành Sơn.



## NHƯ CẨM – GIẢI THỌ – GIÁC CHƠN

(1915 – 2005)

**Trú trì chùa Hải Hội – chùa Sơn Quang, Sơn Trà, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Chơn Tá - Đạo Hóa - Tôn Bảo)

Thượng tọa thế danh Lê Đức Xuân, sinh năm Ất Mão (1915) tại làng Mân Quang, quận Đông Giang, TP. Đà Nẵng (nay là khối phố Mân Quang I, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà). Thân phụ là cụ ông Lê Đức Am, thân mẫu là cụ bà Đặng Thị Trà.

Thuở thanh niên thượng tọa là người mộ đạo nên cùng với 14 vị đạo hữu xây dựng chùa Hải Hội dưới sự chứng minh của hòa thượng Như Niệm - Bảo Toàn. Năm Mậu Thân (1968), ngài phát tâm xuất gia với hòa thượng Bảo Toàn tại chùa Từ Vân, Đà Nẵng.

Năm Canh Tuất (1970), bốn sư viên tịch, thượng tọa cầu pháp với hòa thượng Chơn Tá - Tôn Bảo thọ giới sa-di tại giới đàn Vĩnh Gia nên được pháp danh Như Cẩm, tự Giải Thọ, hiệu Giác Chơn. Năm 1972, ngài trú trì chùa Sơn Quang. Năm 1980, ngài thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn chùa Ấn Quang do hòa thượng Thích Hành Trụ làm đàn đầu.

Cũng trong thời gian này, ngài kiêm nhiệm trú trì chùa Hải Hội. Tuy trung niên xuất gia nhưng thượng tọa cũng đem hết tâm nguyện trùng tu hai chùa Sơn Quang, Hải Hội ngày càng khang trang.

Thượng tọa viên tịch vào lúc 17 giờ 35 ngày 25 tháng 7 năm Ất Dậu (29/8/2005), thọ 91 tuổi. Bảo tháp được kiến lập trên Ngũ Hành Sơn.

Đệ tử của ngài có các vị hiện còn biết như sau:

**01. Thị Duyên - Hạnh Hải:** *Tăng chúng chùa Sơn Quang, Sơn Trà, Đà Nẵng.*

**02. Thị Nguyễn - Hạnh Sơn:** *Tịnh thất ở xã Bình Tú, Thăng Bình, Sơn Trà, Đà Nẵng.*

## NHU HƯƠNG – GIẢI HINH – GIÁC HOA

(1901 – 1985)

**Trú trì chùa Quang Hòa, Đại Lộc, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Chơn Tá - Đạo Hóa - Tôn Bảo)

Đại đức thế danh Trần Văn Chút, sinh năm Tân Sửu (1901) tại thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trần Văn Phước pháp danh Chơn Thạnh, thân mẫu là cụ bà Đào Thị Nghĩa.

Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Chơn Tá - Tôn Bảo tại tổ đình Vu Lan, Đà Nẵng. Sau đó, ngài về trú trì chùa Quang Hòa tại quê nhà.

Đại đức viên tịch vào ngày 21 tháng 8 năm Ất Sửu (1985), thọ 85 tuổi. Mộ tháp của ngài ban đầu được kiến lập tại tổ đình Phước Lâm, Hội An, sau này được thượng tọa Thích Đồng Tọa cải táng về chùa Quang Hòa, nơi mà ngài nhiều năm gắn bó tu tập và hành đạo.

## NHƯ VINH – GIẢI HIỂN – GIÁC CHUÔNG

(1936 – 1994)

**Trú trì chùa Bảo Quang, Điện Bàn, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Chơn Tá - Đạo Hóa - Tôn Bảo)

Đại sư thế danh Thân Đức Thùy, sinh giờ Tý ngày mồng 4 tháng 4 nhuận năm Bính Tý (1936) tại thôn Đồng Hạnh, xã Điện Minh, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Thân Đức Nghi pháp danh Như Dương, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Thìn pháp danh Như Chí.

Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Chơn Tá - Tôn Bảo tại chùa Vu Lan, Đà Nẵng. Sau đó, ngài về trú trì chùa Bảo Quang tại quê nhà. Ngài có công trùng tu chùa Bảo Quang vào các năm 1962 và 1990.

Ngài viên tịch vào ngày mồng 9 tháng 2 năm Giáp Tuất (1994), hưởng dương 57 tuổi, mộ tháp lập tại chùa Bảo Quang, Điện Bàn.

## NHƯ NIỆM – GIẢI ĐỊNH

(1947 - 1982)

**Tăng chúng tổ đình Vu Lan, Hải Châu, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Chơn Tá - Đạo Hóa - Tôn Bảo)

Ngài thế danh Thân Đức Tường, sinh năm Đinh Hợi (1947) tại thôn Đồng Hạnh, xã Điện Minh, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Thân Đức Vy, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Lưỡng.

Ngài xuất gia với hòa thượng Chơn Tá - Tôn Bảo tại tổ đình Vu Lan và tăng chúng của chùa.

Ngài viên tịch ngày mùng Một tháng 2 năm Nhâm Tuất (1982), hưởng dương 36 tuổi. Bảo tháp được lập tại tổ đình Chúc Thánh, Hội An.

# ĐỜI 42 TÔNG LÂM TẾ

## Thế Hệ Thứ 9 Pháp Phái Chúc Thánh



### THỊ HIỀN – HẠNH THIỆN

(1971 - 2013)

#### Tặng chúng tổ đình Vu Lan, Hải Châu, Đà Nẵng

(Đệ tử HT. Như Nghĩa - Giải Chánh - Giác Hạnh)

Đại đức thế danh Nguyễn Văn Thuận, sinh năm 1971 tại xã Bình Tú, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

Năm 1991, đại đức xuất gia tại tổ đình Vu Lan với hòa thượng Như Nghĩa - Giác Hạnh. Đại đức thọ giới sa-di năm 1992 tại tổ đình Phước Lâm do hòa thượng Thích Trí Giác làm đàn đầu và thọ giới tỳ-kheo năm 1996 tại giới đàn Phước Huệ, chùa Phổ Đà, Đà Nẵng do hòa thượng Thích Quang Thử làm đàn đầu.

Đại đức theo học và tốt nghiệp khóa I (1992-1996) Cơ bản Phật học Quảng Nam-Đà Nẵng.

Đại đức viên tịch vào ngày 13 tháng 12 năm 2013, nhục thân nhập bảo tháp tại nghĩa trang Phật giáo thành phố Đà Nẵng.

**THỊ MINH – HẠNH QUANG****(Sinh năm 1973)****Tăng chúng tổ đình Vu Lan, Hải Châu, Đà Nẵng****(Đệ tử HT. Như Nghĩa - Giải Chánh - Giác Hạnh)**

Đại đức thế danh Nguyễn Văn Tiến, sinh ngày 5 tháng 12 năm 1973 tại Lộc Thủy, Huế. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Chí pháp danh Quảng Đức, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Diệp.

Năm 1989, đại đức xuất gia với hòa thượng Như Nghĩa - Giác Hạnh tại tổ đình Vu Lan, Đà Nẵng. Đại đức thọ giới sa-di năm 1994 tại chùa Ấn Quang, TP. Hồ Chí Minh và thọ giới tỳ-kheo năm 1996 tại Đại Tùng Lâm do hòa thượng Thích Trí Nghiêm làm đàn đầu.

Đại đức theo học và tốt nghiệp khóa 3 (1994-1997) CBPH Đại Tùng Lâm tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Sau khi tốt nghiệp, đại đức về lại tu tập tại tổ đình Vu Lan cho đến ngày hôm nay.

**THỊ NHU – HẠNH THẮNG – HUỆ CƯỜNG****(1947 - 2021)****Trú trì chùa Hòa Nhơn, Hòa Vang, Đà Nẵng****(Đệ tử HT. Như Đài - Giải Các - Giác Viên)**

Thượng tọa thế danh Nguyễn Văn Nhũ, sinh ngày 24 tháng 2 năm Kỷ Hợi (1947) tại xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Thận, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Dư.

Năm 1960, lúc 14 tuổi, ngài phát tâm xuất gia với đại đức Thích Hạnh Nghĩa, trú trì chùa Tân An<sup>1</sup> (khuôn Giáo hội Từ Phước) thôn Phước Tường, xã Hòa Phát, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Đến năm 1968 thì ngài trở về gia đình làm tròn bổn phận của người con trong gia tộc.

Năm 1989, thượng tọa xuất gia với hòa thượng Như Đài - Giác Viên tại chùa Thanh Hà. Sau bốn năm hành điệu thì được bổn sư cho thọ giới sa-di năm 1993 tại giới đàn Thiện Hòa, Đại Tùng Lâm và thọ giới tỳ-kheo năm 1996 tại giới đàn Phước Huệ tổ chức tại chùa Phổ Đà, Đà Nẵng do hòa thượng Thích Quang Thế làm đàn đầu.

Năm 2000, thượng tọa được bổn đạo chùa Hòa Nhơn cung thỉnh về lo Phật sự và chính thức được bổ nhiệm vào năm 2006.

Năm 2005, thượng tọa được giáo hội cử làm trưởng ban Ban Nghi lễ GHPCVN huyện Hòa Vang. Đến nhiệm kỳ IV (2011-2016), thượng tọa được cung cử làm phó ban Ban Trị sự kiêm trưởng ban Ban Nghi lễ Phật giáo huyện.

Thượng tọa cũng đem hết khả năng của mình để chỉnh trang ngôi chùa Hòa Nhơn ngày càng khang trang như hiện nay.

Sau những năm thág lao lực, thượng tọa lâm trọng bệnh và mãn duyên trần thế vào 00 giờ 00 ngày 21 tháng 3 năm Tân Sửu (01/5/2021) hưởng thọ 75 tuổi, 25 hạ lạp.

---

1 - Sau năm 1975, chùa này sáp nhập vào chùa Phổ Quang, quận Thanh Khê, Đà Nẵng.

Đệ tử của thượng tọa có các vị:

**01. Đồng Nhiên - Thông Minh - Pháp Đăng:** Trú trì chùa Phổ Quang, Núi Thành, Quảng Nam & chùa Hòa Nhơn, Hòa Vang, Đà Nẵng.

**02. Đồng Tuế- Thông Từ:** Tăng chúng chùa Hòa Nhơn, Hòa Vang, Đà Nẵng.

## **THỊ TUỆ – HẠNH MINH – HUỆ QUANG**

(Sinh năm 1977)

**Trú trì chùa Hòa Quang, Hòa Vang, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Như Đài - Giải Các - Giác Viên)

Đại đức thế danh Lê Duy Trí, sinh ngày 31 tháng 8 năm 1977 tại phường Xuân Hòa, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng. Thân phụ là cụ ông Lê Xuân Đài pháp danh Thị Vọng, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Hường pháp danh Thị Phúc.

Năm 1989, đại đức xuất gia với hòa thượng Như Đài - Giác Viên tại chùa Thanh Hà, quận Thanh Khê. Đại đức thọ giới sa-di năm 1996 tại giới đàn Phước Huệ, Đà Nẵng do hòa thượng Thích Quang Thể làm đàn đầu và thọ giới tỳ-kheo năm 2000 tại giới đàn Minh Giác, chùa Đạo Nguyên, Tam Kỳ do hòa thượng Thích Thiện Duyên làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa II (1996-2000) TCPH Đà Nẵng và đảm nhiệm trú trì chùa Hòa Quang, xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng. Hiện tại, đại đức đảm nhiệm: phó trưởng Ban Kiểm soát và Ban Phật tử Dân tộc GHPGVN TP. Đà Nẵng; phó ban Ban Trị sự kiêm



trưởng ban Ban Nghi lễ GHPGVN huyện Hòa Vang.

Đệ tử của đại đức có các vị:

**01. Đồng Kính - Thông Trình:** Tăng chúng chùa Hòa Quang,  
Hòa Vang, Đà Nẵng.

## THỊ DUYÊN – HẠNH HẢI (1927 - 2007)

**Tăng chúng chùa Sơn Quang, Sơn Trà, Đà Nẵng**

(Đệ tử TT. Như Cẩm - Giải Thọ - Giác Chơn)

Đại đức thế danh Phan Tấn Trợ, sinh năm 1927 tại xã Bình Tú, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Phan Tấn Tư, thân mẫu là cụ bà Châu Thị Thiệp.

Đại đức xuất gia vào năm 1996 với thượng tọa Như Cẩm - Giác Chơn tại chùa Sơn Quang, Sơn Trà, Đà Nẵng. Đại đức thọ giới sa-di năm 1998 tại chùa Long Thiên, Đông Nai do hòa thượng Thích Huệ Thành làm đàn đầu và thọ giới tỳ-kheo năm 2000 tại giới đàn Minh Giác, chùa Đạo Nguyên, Tam Kỳ do hòa thượng Thích Thiện Duyên làm đàn Đầu.

Sau khi thọ tỳ-kheo, đại đức về tu học tại chùa Sơn Quang và viên tịch vào ngày 25 tháng Giêng năm 2007, thọ 81 tuổi, nhục thân được đưa về nhập tháp tại quê nhà.

**THỊ NGUYỄN – HẠNH SƠN****(Sinh năm 1937)****Tịnh thất ở xã Bình Tú, Thăng Bình, Quảng Nam****(Đệ tử TT. Như Cẩm - Giải Thọ - Giác Chơn)**

Đại đức thế danh Huỳnh Tông, sinh năm 1937 tại xã Bình Tú, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Huỳnh Cẩm pháp danh Thị Tín, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Hương.

Năm 1997, đại đức xuất gia với thượng tọa Như Cẩm - Giác Chơn tại chùa Sơn Quang, Sơn Trà, Đà Nẵng. Đại đức thọ giới sa-di năm 1998 tại chùa Long Thiên, Đông Nai do hòa thượng Thích Huệ Thành làm đàn đầu và thọ giới tỳ-kheo vào năm 2000 tại giới đàn Minh Giác, chùa Đạo Nguyên, Tam Kỳ do hòa thượng Thích Thiện Duyên làm đàn đầu.

Sau khi thọ giới, đại đức về lại chùa Sơn Quang tu tập cùng với bốn sư. Hiện tại đại đức lớn tuổi, nên về lập thất tịnh tu tại quê nhà xã Bình Tú, huyện Thăng Bình.

# ĐỜI 43 TÔNG LÂM TẾ

## Thế Hệ Thứ 10 Pháp Phái Chúc Thánh



### **ĐỒNG NHIÊN – THÔNG MINH – PHÁP ĐĂNG**

(Sinh năm 1982)

**Trú trì chùa Phổ Quang, Núi Thành, Quảng Nam**

**& chùa Hòa Nhơn, Hòa Vang, Đà Nẵng**

(Đệ tử TT. Thị Nhu - Hạnh Thắng - Huệ Cường)

Đại đức thế danh Nguyễn Thanh Nhi, sinh ngày 13 tháng 11 năm 1982 tại xã Tiên Lập, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Thanh Châu, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Diệu.

Đại đức xuất gia với thượng tọa Thị Nhu - Hạnh Thắng vào năm 1997 tại chùa Long thọ, Đà Nẵng. Đại đức thọ giới sa-di năm 2000 tại giới đàn Minh Giác, chùa Đạo Nguyên và thọ giới tỳ-kheo năm 2004 tại giới đàn Ân Triêm do hòa thượng Thích Thiện Duyên làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa III (2000-2004) TCPH Đà Nẵng, Trung cấp Giảng sư và Học viện từ xa khóa I (2009-2013).

Năm 2017, đại đức đảm nhiệm Phật sự tại chùa Phổ Quang, Núi Thành và được Giáo hội quyết định bổ nhiệm vào năm 2018. Sau khi thượng tọa bốn sư viên tịch, đại đức được Thành hội Phật giáo

Đà Nẵng bổ nhiệm trú trì chùa Hòa Nhơn vào năm 2024.

Hiện tại, đại đức đảm nhiệm chánh thư ký Phật giáo huyện Núi Thành.

Đệ tử của đại đức có các vị:

**01. Chúc Tiến - Giác Tâm:** *Tăng chúng chùa Phổ Quang, Núi Thành, Quảng Nam.*

**02. Chúc Nguyệt - Giác Mãn:** *Tăng chúng chùa Phổ Quang, Núi Thành, Quảng Nam.*

# ĐỜI 44 TÔNG LÂM TẾ

## Thế Hệ Thứ 11 Pháp Phái Chúc Thánh



### CHÚC TIẾN – GIÁC TÂM

(Sinh năm 2001)

Tặng chúng chùa Phổ Quang, Núi Thành, Quảng Nam

(Đệ tử ĐĐ. Đồng Nhiên - Thông Minh - Pháp Đăng)

Đại đức thế danh Huỳnh Văn Tối, sinh ngày 08 tháng 5 năm 2001 tại xã Tam Anh, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Huỳnh Văn Danh, thân mẫu là cụ bà Bùi Thị Kim Phượng pháp danh Chúc Huệ Phụng.

Năm 2020, đại đức xuất gia với đại đức Đồng Nhiên - Pháp Đăng tại chùa Phổ Quang, Núi Thành. Đại đức thọ giới sa-di năm 2022 tại giới đàn Niệm Nghĩa, tỉnh Bến Tre và thọ giới tỳ-kheo năm 2024 tại giới đàn Thiện Duyên, chùa Viên Minh, tỉnh Bến Tre do hòa thượng Thích Như Niệm làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa VIII (2020-2023) TCPH Quảng Nam và hiện đang học khóa XIV (2023-2027) HVPGVN tại Huế.



**HỆ**  
**TOÀN NHÂM – QUÁN THÔNG**

**CHI**  
**CHƠN PHƯƠNG – THIỆN TRUNG**



**ĐỜI 41 TÔNG LÂM TẾ**

**Thế Hệ Thứ 8 Pháp Phái Chúc Thánh**

**NHƯ MINH – GIẢI CHÁNH – TÁNH TỊNH**

**(1915 – 1982)**

**Khai sơn chùa Liên Hoa<sup>1</sup>, Hải Châu, Đà Nẵng**

**(Đệ tử HT. Chơn Phương - Đạo Căn - Thiện Trung)**

Hòa thượng thế danh Huỳnh Công Thông, sinh năm Ất Mão (1915) tại làng Khuê Bắc, xã Hòa Hải, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng. Thân phụ là cụ ông Huỳnh Công Thôi pháp danh Như Đắc, thân mẫu là cụ bà Huỳnh Thị Đó.

Ngài xuất gia tại tổ đình Tam Thai với hòa thượng Chơn Phương - Thiện Trung. Những năm 1935, ngài ra tham học tại chùa Báo Quốc, Huế. Cùng khóa với ngài có quý hòa thượng Thiện Hoa,

---

1 - Năm 2009, chùa di dời đến địa chỉ số 60, đường Tiên Sa 8, quận Hải Châu, với phạm vi khiêm tốn và do thân tộc quản lý.

Thiện Hòa v.v.. Là một tăng sinh ưu tú của trường nên ngài được Tổng hội Phật giáo Trung phân cử làm trú trì chùa Từ Đàm vào năm 1939. Đến năm 1941 vì nghịch duyên nên ngài lui về chùa Từ Tôn, Đà Nẵng giảng dạy kinh luật cho tăng chúng. Năm 1952, ngài về trú trì chùa Liên Hoa nằm trên đường Phan Chu Trinh, quận Hải Châu, Đà Nẵng. Năm 1954, ngài được cử làm thư ký cho GHTG Quảng Nam-Đà Nẵng. Năm 1964, ngài đảm nhiệm chức vụ đặc ủy tăng sự GHPGVNTN thị xã Đà Nẵng.

Ngài thị tịch vào ngày 20 tháng 5 năm Nhâm Tuất (1982), thọ 72 tuổi, tháp lập trên núi Ngũ Hành.

Đệ tử của ngài có các vị hiện còn biết như sau:

**01. Thị Nguyễn - Hạnh Chí - Thanh Quang:** Khai sơn chùa Giác Minh, Hải Châu, Đà Nẵng.

## NHU THIỆN – GIẢI TRI – TÁNH GIÁC

(....? - ....?)

**Tăng chúng tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Chơn Phương - Đạo Căn - Thiện Trung)

Không rõ năm sinh, năm mất cũng như quê quán của ngài. Căn cứ vào cuốn *Khoa nghi số văn* do thư ký Như Thức ghi vào tháng 6 năm Giáp Tuất (1934) thì lục khoản có đề: “*Ngự chế Tam Thai Linh Ứng nhị tự đệ tử pháp danh Như Thiện tự Giải Tri hiệu Tánh Giác chứng minh*”. Như vậy, ngài là đệ tử của tăng cang Thiện Trung vì ngài Thiện Trung phú pháp bằng chữ **Tánh**.



**NHƯ BÚT – GIẢI CHƯƠNG – TÁNH CHÂU<sup>1</sup>****(1910 - 1986)****Trú trì chùa Hà Linh, Duy Xuyên, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Chơn Phương - Đạo Căn - Thiện Trung)

Đại sư thế danh Lê Văn Cừ (Sáu), sinh giờ Hợi ngày 18 tháng 4 năm Canh Tuất (1910) tại xã Khúc Lũy, tổng Hạ Nông Trung, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc thôn Khúc Lũy, phường Điện Minh, thị xã Điện Bàn). Thân phụ là cụ ông Lê Văn Hiếu pháp danh Chơn Trung, thân mẫu là cụ bà Hà Thị Tao pháp danh Chơn Khế.

Ngài là bào đệ của đại sư Chơn Lạc - Long Khánh, chánh kiểm tăng huyện Điện Bàn. Ngài xuất gia với hòa thượng Chơn Phương - Thiện Trung tại tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn.

Sau khi đầy đủ giới pháp, ngài về hành đạo tại quê nhà. Vào những thập niên 1950, ngài đảm nhiệm trú trì chùa Hà Linh tại làng Hạc Toán, xã Xuyên Mỹ, quận Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam (nay là thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên). Sau đó, ngài được cử làm trú trì chùa Long Phước tại quận Duy Xuyên.

Ngài là người giỏi khoa nghi, chữ tốt và còn lưu lại cuốn “*Tam giới giải oan Trường Sa trầm nịch khoa*” chép vào ngày 20 tháng 4 năm Canh Thìn (1940).

---

1 - Trong phái quy y cấp cho đệ tử ghi ngài pháp hiệu Tánh Châu. Tuy nhiên, trên long vị thờ tại chùa Hà Linh và mộ tháp tại tổ đình Chúc Thánh ghi là Bảo Châu. Chúng tôi căn cứ đạo hiệu Tánh Châu ở phái quy y làm chuẩn vì đích thân ngài chấp bút. Còn trên long vị và bia mộ do người sau lập nên dễ đưa đến sự nhầm lẫn nào chăng?

Đại sư viên tịch vào ngày 28 tháng 9 năm Bính Dần (1986), thế thọ 77 tuổi, mộ được kiến lập trong khuôn viên tổ đình Chúc Thánh, Hội An.

# ĐỜI 42 TÔNG LÂM TẾ

## Thế Hệ Thứ 9 Pháp Phái Chúc Thánh



### THỊ NGUYỆN – HẠNH CHÍ – THANH QUANG

(1940 - 2019)

#### Khai sơn chùa Giác Minh, Hải Châu, Đà Nẵng

(Đệ tử HT. Như Minh - Giải Chánh - Tánh Tịnh)

Hòa thượng thế danh Phạm Văn Phải, sinh năm Canh Thìn (1940)<sup>1</sup> tại làng Nam Ô, huyện Hòa Vang, tỉnh Quảng Nam (nay là quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng). Thân phụ là cụ ông Phạm Văn Do, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Chi.

Năm 16 tuổi, ngài xuất gia với hòa thượng Như Minh - Tánh Tịnh tại chùa Liên Hoa, Đà Nẵng. Năm 19 tuổi, ngài thọ giới sa-di tại chùa Phổ Đà, Đà Nẵng với pháp danh Thị Nguyễn, tự Hạnh Chí, sau đó được theo học tại PHV Phổ Đà, Đà Nẵng.

Năm 1964, hòa thượng thọ giới tỳ-kheo tại Việt Nam Quốc Tự do hòa thượng Thích Thiện Tường làm đàn đầu, được phú pháp hiệu Thanh Quang. Sau khi thọ giới về, ngài được cử làm thư ký Ban Tăng sự Phật giáo thị xã Đà Nẵng.

---

1 - Tuy nhiên trên giấy tờ ghi hòa thượng sinh năm 1944.

Năm 1968 đến 1969, ngài đảm nhiệm phó giám đốc trường tư thục Quảng Đức, quận 2, Đà Nẵng kiêm giáo viên Anh văn và giám thị tại trường.

Từ năm 1971 đến năm 1975, ngài được cử làm đặc ủy hoằng pháp và tham dự các khóa huấn luyện giảng sư 1973-1974 do Tổng vụ Hoằng pháp tổ chức tại chùa Phật Quang, Quận 10, Sài Gòn.

Trong năm 1971, ngài mua mảnh đất tại kiệt 7, Hoàng Diệu lập Tịnh thất Giác Minh, dần dần xây dựng thành ngôi phạm vũ như ngày hôm nay.

Sau năm 1975, hòa thượng chăm lo đời sống tăng chúng bốn tự theo tinh thần tổ Bách Trượng, đồng thời tham gia các công tác tăng sự như tôn chứng giới đàn chùa Phổ Đà, Đà Nẵng năm 1981; chùa Pháp Bảo, Hội An năm 1984 v.v..

Trong những giai đoạn khó khăn về tình hình Giáo hội, hòa thượng vẫn kiên định lập trường, thủy chung son sắt với lý tưởng của mình nên được nhiều tăng ni Phật tử quý kính.

Hòa thượng viên tịch vào ngày 29 tháng Giêng năm Kỷ Hợi (05/3/2019), thế thọ 80 tuổi, 55 hạ lạc. Sau khi trà-tỳ, môn đồ cung thỉnh nhục thân ngài nhập bảo tháp trong khuôn viên chùa Giác Minh, Đà Nẵng.

Đệ tử hòa thượng có các vị:

### **CHƯ TĂNG ĐỆ TỬ:**

01. Đồng Phước - Thông Trí - Pháp Châu: *Khai sáng tịnh thất Hoàng Thiên, Thanh Khê, Đà Nẵng.*

**02. Đồng Hành - Thông Pháp - Giác Niệm:** *Trú trì chùa Phước Tường, Nhà Bè, Sài Gòn.*

**03. Đồng Thuận - Thông Hòa:** *Tăng chúng chùa Giác Minh, Hải Châu, Đà Nẵng.*

**04. Đồng Tường - Thông Giải - Pháp Hải:** *Trú trì chùa Giác Minh, Hải Châu, Đà Nẵng.*

**05. Đồng Tùng - Thông Lâm - Huệ Chánh:** *Trú trì chùa Bảo Quang, Mỹ quốc.*

**06. Đồng Minh - Thông Hiện:** *Hiện đang định cư Mỹ quốc.*

**07. Đồng Lực - Thông Niệm:** *Tăng chúng chùa Giác Minh, Hải Châu, Đà Nẵng.*

**08. Đồng Vinh - Thông Tú:** *Tăng chúng chùa Giác Minh, Hải Châu, Đà Nẵng.*

**09. Đồng Giáo - Thông Hóa:** *Tăng chúng chùa Giác Minh, Hải Châu, Đà Nẵng.*

**10. Đồng Long - Thông Hưng:** *Tăng chúng chùa Giác Minh, Hải Châu, Đà Nẵng.*

**11. Đồng Tuệ - Thông Nhuận:** *Tăng chúng chùa Giác Minh, Hải Châu, Đà Nẵng.*

**12. Đồng Lai - Thông Hậu:** *Tăng chúng chùa Giác Minh, Hải Châu, Đà Nẵng.*

**13. Đồng Pháp - Thông Hương:** *Tăng chúng chùa Giác Minh, Hải Châu, Đà Nẵng.*

**14. Đồng Thanh - Thông Ứng:** *Tăng chúng chùa Giác Minh, Hải Châu, Đà Nẵng.*

**15. Đồng Nhơn - Thông Từ:** *Tăng chúng chùa Giác Minh, Hải Châu, Đà Nẵng.*

16. **Đông Hoa - Thông Bách:** *Tăng chúng chùa Giác Minh, Hải Châu, Đà Nẵng.*

17. **Đông Phú - Thông Cửu:** *Tăng chúng chùa Giác Minh, Hải Châu, Đà Nẵng.*

### **CHƯ NI ĐỆ TỬ:**

01. **Đông Thành - Thông Bửu - Pháp Minh:** *Tịnh thất Pháp Hỷ, Liên Chiêu, Đà Nẵng.*

02. **Đông Kính - Thông Lý:** *Tịnh thất Quang Minh, Bến Cầu, Tây Ninh.*

03. **Đông Định - Thông Hướng:** *Trú trì chùa Phúc Khánh, Tiên Lãng, Hải Phòng.*

04. **Đông Hiếu - Thông Nghĩa:** *Tịnh thất tại Đại Quang, Đại Lộc, Quảng Nam.*

05. **Đông Danh - Thông Nhân - Hoàn Liên Hoa:** *Trú trì chùa Bình Hòa, Tam Kỳ, Quảng Nam.*

# ĐỜI 43 TÔNG LÂM TẾ

## Thế Hệ Thứ 10 Pháp Phái Chúc Thánh



### ĐỒNG PHƯỚC – THÔNG TRÍ – PHÁP CHÂU

(1961 – 2012)

**Khai sáng tịnh thất Hoàng Thiên<sup>1</sup>, Thanh Khê, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Thị Nguyễn - Hạnh Chí - Thanh Quang)

Thượng tọa thế danh Nguyễn Văn Thọ, sinh ngày 15 tháng 2 năm 1961 tại làng Vọng Trì, xã Phú Mậu, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên, Huế. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Miên, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Bé.

Năm 1970, thượng tọa phát tâm xuất gia tại chùa Bát Nhã, Đà Nẵng, được hòa thượng Đồng Chơn cho làm đệ tử hòa thượng Thị Nguyễn - Thanh Quang trú trì chùa Giác Minh, Đà Nẵng. Năm 1981, thượng tọa thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn chùa Long Hoa, Long Đồi do hòa thượng Thích Như Mậu làm đàn đầu.

Đến năm 1988, thượng tọa sang nhập chúng tu học tại chùa An Long, quận Hải Châu, Đà Nẵng. Khoảng những năm 1997-1998, thượng tọa sáng lập và trú trì tịnh thất Hoàng Thiên, quận Thanh Khê, Đà Nẵng.

---

1 - Tịnh thất nay không còn

Thượng tọa viên tịch vào ngày 10 tháng 2 năm 2012, thế thọ 51 tuổi. Nhục thân của thượng tọa được đưa về nhập tháp tại quê nhà.

## **ĐỒNG HÀNH – THÔNG PHÁP – GIÁC NIỆM**

**(1943 – 2023)**

**Trú trì chùa Phước Tường, Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh**

(Đệ tử HT. Thị Nguyễn - Hạnh Chí - Thanh Quang)

Thượng tọa thế danh Phan Chấn, sinh năm Quý Mùi (1943) tại Duy Xuyên, Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Phan Phó, thân mẫu là cụ bà Mai Thị Chinh pháp danh Thị Tề.

Khi còn nhỏ, thượng tọa theo mẹ đi chùa và tham gia tổ chức Gia đình Phật tử. Năm 1987, thượng tọa phát tâm xuất gia với hòa thượng Thị Nguyễn - Thanh Quang tại chùa Giác Minh. Đến năm 1989 thì được thọ giới sa-di với pháp danh Đồng Hành, tự Thông Pháp. Cũng trong năm này, ngài xin bổn sư vào Nam y chỉ hòa thượng Thích Hạnh Tâm tu học. Năm 1991, ngài thọ tỳ-kheo được ban pháp hiệu Giác Niệm. Thượng tọa theo học khóa giảng sư do hòa thượng Thích Trí Quảng chủ trương.

Sau đó, thượng tọa đảm nhiệm trú trì chùa Phước Tường, quận Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh và tham gia Ban Hoằng pháp cũng như các công tác Phật sự tại quận.

Đến khi lớn tuổi, thượng tọa giao việc chăm sóc bổn tự cho sư đệ Đồng Bửu. Sau thời gian lâm bệnh, thượng tọa viên tịch vào ngày 17 tháng 8 năm Quý Mão (01/10/2023), thế thọ 81 tuổi và 33 hạ lạc.



Đệ tử của thượng tọa có các vị:

**01. Chúc Ngạn - Giác Đức - Pháp Lưu:** *Trú trì chùa Long Quang, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi.*

**02. Thích Chúc Tường:** *Tĩnh thất tại TP. Hồ Chí Minh*

## **ĐỒNG TUỜNG – THÔNG GIẢI – PHÁP HẢI**

**(Sinh năm 1981)**

**Trú trì chùa Giác Minh, Hải Châu, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Thị Nguyễn - Hạnh Chí - Thanh Quang)

Đại đức thế danh Lương Văn Diễn, sinh ngày 11 tháng 9 năm 1981 tại xã Lộc Thủy, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên, Huế. Thân phụ là cụ ông Lương Đồi pháp danh Quảng Thành, thân mẫu là cụ bà Trương Thị Gái pháp danh Quảng Hạnh.

Năm 1994, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Nguyễn - Thanh Quang tại chùa Giác Minh, quận Hải Châu, Đà Nẵng. Năm 1998, đại đức thọ giới sa-di tại giới đàn Từ Văn, chùa Hội Khánh, Bình Dương.

Năm 2001, hòa thượng bốn sư gửi đại đức vào nhập chúng tu học tại chùa Giác Quang, quận 4 và thọ giới tỳ-kheo năm 2006 tại giới đàn Linh Nhạc Phật Ý, chùa Phổ Quang, quận Phú Nhuận do hòa thượng Thích Trí Quảng làm đàn đầu.

Đại đức đã tốt nghiệp khóa V (2005-2009) TCPH TP. Hồ Chí Minh và khóa V (2009-2012) CDPH TP. Hồ Chí Minh.

Năm 2019, hòa thượng bốn sư viên tịch, đại đức được môn phong cung cử kế nhiệm trú trì chùa Giác Minh và từng bước xây dựng các công trình mà trước đây vẫn còn dang dở.

## **ĐỒNG TÙNG – THÔNG LÂM – HUỆ CHÁNH**

**(Sinh năm 1984)**

**Trú trì chùa Bảo Quang, Suffolk, Mỹ quốc**

(Đệ tử HT. Thị Nguyễn - Hạnh Chí - Thanh Quang)

Đại đức thế danh Nguyễn Cúc Em, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1984 tại phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Sành pháp danh Thiệu Phước, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Kiểm pháp danh Diệu Lộc.

Năm 1998, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Nguyễn - Thanh Quang tại chùa Giác Minh, Đà Nẵng. Đại đức thọ giới sa-di năm 1999 tại Biên Hòa do hòa thượng Huệ Thành làm đàn đầu và thọ giới tỳ-kheo năm 2006 tại giới đàn Linh Nhạc - Phật Ý, chùa Phổ Quang, TP. Hồ Chí Minh.

Đại đức tốt nghiệp khóa V (2009-2012) CDPH tại TP. Hồ Chí Minh. Đại đức đến Mỹ và sáng lập chùa Bảo Quang tại 517 South Main Street, thành phố Suffolk, Mỹ quốc.

## ĐỒNG NHƠN – THÔNG TỪ

(1930 - 2019)

### Tặng chúng chùa Giác Minh, Hải Châu, Đà Nẵng

(Đệ tử HT. Thị Nguyễn - Hạnh Chí - Thanh Quang)

Đại đức thế danh Phạm Khứu, sinh năm Canh Ngọ (1930) tại thôn Châu Bí, xã Điện Tiến, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Phạm Viết Tịnh, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Chuột.

Khi còn là cư sĩ, đại đức cùng với một số đạo hữu Phật tử xây dựng chùa Pháp Châu tại quê nhà để bốn đạo cùng nhau tu tập. Đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Nguyễn - Thanh Quang tại chùa Giác Minh, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng với pháp danh Đồng Nhơn tự Thông Từ.

Đại đức viên tịch vào năm 2019 và mộ táng tại quê nhà.



# ĐỜI 44 TÔNG LÂM TẾ

## Thế Hệ Thứ 11 Pháp Phái Chúc Thánh



### CHÚC NGẠN – GIÁC ĐỨC – PHÁP LƯU

(Sinh năm 1984)

Trú trì chùa Long Quang, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi

(Đệ tử TT. Đồng Hành - Thông Pháp - Giác Niệm)

Đại đức thế danh Lê Trường Hải, sinh ngày 09 tháng 8 năm 1984, tại xã Hải Trường, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Thân phụ là cụ ông Lê Văn Vàng, thân mẫu là cụ bà Võ Thị Cước.

Năm 1996, đại đức xuất gia với thượng tọa Đồng Hành - Giác Niệm tại chùa Phước Tường, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh. Đại đức thọ giới tỳ-kheo năm 2006 tại giới đàn Linh Nhạc - Phật Ý, chùa Phổ Quang, quận Tân Bình do hòa thượng Thích Trí Quảng làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa VII (2007-2011) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh. Năm 2020, đại đức đảm nhiệm trú trì chùa Long Quang, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.



**HỆ**  
**TOÀN NHÂM – QUÁN THÔNG**

**CHI**  
**CHƠN CHÍNH – THIỆN QUẢ**



**ĐỜI 41 TÔNG LÂM TẾ**  
**Thế Hệ Thứ 8 Pháp Phái Chúc Thánh**

**NHU LONG – GIẢI THẠNH**  
**(1933 - 1986)**

**Tịnh thất tại Nam Ô, Liên Chiểu, Đà Nẵng**  
**(Đệ tử HT. Chơn Chính - Đạo Hòa - Thiện Quả)**

Đại sư thế danh Đặng Quang Phi, sinh ngày 28 tháng 5 nhuận năm Quý Dậu (1933) tại xã Khuê Bắc, huyện Hòa Vang, tỉnh Quảng Nam (nay là phường Khuê Bắc, quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng). Thân phụ là cụ ông Đặng Quang Khả pháp danh Như Khả, thân mẫu là cụ bà Huỳnh Thị Sửu.

Năm Quý Tỵ (1953), ngài xuất gia với hòa thượng Chơn Chính - Thiện Quả tại tổ đình Linh Ứng.

Sau năm 1975, ngài về lập tịnh thất tại Nam Ô và mất vào ngày mồng 10 tháng Giêng năm 1986.

## NHU CHÍ – GIẢI TRÍ – GIÁC TỪ

(1933 – 2009)

### Tịnh thất Giác Từ, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

(Đệ tử HT. Chơn Chính - Đạo Hòa - Thiện Quả)

Đại đức thế danh Đặng Quang Tri, sinh năm Quý Dậu (1933) tại ấp Sơn Thủy Đông Hải, xã Khuê Bắc, huyện Hòa Vang, tỉnh Quảng Nam (nay là phường Khuê Bắc, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng). Thân phụ là cụ ông Đặng Quang Thìn, thân mẫu là cụ bà Lữ Thị Thêm.

Ngài xuất gia với hòa thượng Chơn Chính - Thiện Quả tại tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn. Sau khi bốn sư viên tịch, ngài cầu pháp với hòa thượng Chơn Tá - Tôn Bảo với đạo hiệu Giác Từ.

Đại đức từng nhập chúng tu học tại tổ đình Vu Lan, chùa Tường Quang cũng như trú trì các chùa Nam Thọ (khoảng 1967-1968); chùa Mân Thái (1970-1972).

Sau năm 1975, đại đức về làm thất tại quê nhà dưới chân Ngũ Hành Sơn và viên tịch vào ngày 28 tháng 6 năm 2009, thế thọ 77 tuổi.



**HỆ**  
**TOÀN NHÂM – QUÁN THÔNG**

**CHI**  
**CHƠN TÂM – VIÊN MINH**



**ĐỜI 41 TÔNG LÂM TẾ**  
**Thế Hệ Thứ 8 Pháp Phái Chúc Thánh**

**NHƯ SUM – GIẢI LÂM – GIÁC TRÍ**  
**(1918<sup>1</sup> – 1991)**

**Trú trì chùa Mỹ Thiện, Phan Rang, Ninh Thuận**

(Đệ tử HT. Chơn Tâm - Đạo Tánh - Viên Minh)

Hòa thượng thế danh Nguyễn Trường Tông, sinh năm Mậu Ngọ (1918) tại xã Đông Hải, thị xã Phan Rang, tỉnh Ninh Thuận. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Trường Lạc, thân mẫu là cụ bà Văn Thị Dương.

Năm 1937, ngài xuất gia với hòa thượng Chơn Tâm - Viên Minh tại chùa Mỹ Thiện, Phan Rang với pháp danh Như Sum, tự Giải Lâm. Ngài thọ giới sa-di năm 1940 và thọ giới tỳ-kheo năm 1951 tại

---

1 - Chúng tôi căn cứ vào bản khai lý lịch của hòa thượng vào năm 1984 thì ngài ghi sinh năm 1918. Tuy nhiên, thân quyến của ngài cho biết ngài sinh năm Nhâm Tuất (1922). Nơi đây, chúng tôi ghi năm sinh theo lời tự thuật của ngài.

chùa Mỹ Thiện, Phan Rang do bốn sư truyền thọ. Ngày 16 tháng 6 năm Tân Mão (1951), ngài được hòa thượng bốn sư phú pháp với pháp hiệu Giác Trí, nối pháp đời 41 tông Lâm Tế, thế hệ thứ 8 pháp phái Chúc Thánh.

Ngài theo học Phật học tại chùa Tây Hồ, Phan Rang cũng như chương trình Việt văn tại chùa Đông Hải.

Năm 1962, sau khi hòa thượng bốn sư viên tịch, ngài kế thừa trú trì chùa Mỹ Thiện. Năm 1965, ngài trùng tu chùa và từng bước chỉnh trang ngôi cổ tự ngày một trang nghiêm.

Hòa thượng viên tịch vào ngày 27 tháng 2 năm 1991, trụ thế 74 tuổi và 40 hạ lạc. Bảo tháp lưu giữ nhục thân ngài được lập trong khuôn viên chùa Mỹ Thiện.

Đệ tử của hòa thượng có các vị:

**01. Thị Tường - Hạnh Thiện - Bảo Phước:** *Giám tự chùa Mỹ Thiện, Phan Rang, Ninh Thuận.*

**02. Thị Ý - Hạnh Đạo:** *Trú trì chùa Mỹ Thiện, Phan Rang, Ninh Thuận.*

## NHƯ KHUÔNG – GIÁC SƠN

(1921 – 2013)

**Nguyên trú trì chùa Sùng Đức, Phan Rang, Ninh Thuận**

(Đệ tử HT. Chơn Tâm - Đạo Tánh - Viên Minh)

Hòa thượng thế danh Phạm Hữu Bính, sinh năm Tân Dậu (1921) tại thị xã Phan Rang, tỉnh Ninh Thuận. Thân phụ là cụ ông Phạm Hữu Hiếu, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Lợi.

Hòa thượng xuất gia đắc pháp với hòa thượng Chơn Tâm - Viên Minh nên có pháp danh Như Khuông, hiệu Giác Sơn, nối pháp đời 41 tông Lâm Tế, thế hệ thứ 8 pháp phái Chúc Thánh.

Năm 1964, GHPGVNTN tỉnh Ninh Thuận được thành lập, hòa thượng tham gia vào Ban Đại diện. Từ năm 1965 đến năm 1975, ngài đảm nhiệm trú trì chùa Sùng Đức, Phan Rang. Năm 1971, ngài tổ chức giới đàn tại chùa Sùng Đức để truyền trao giới pháp cho chư tăng và cung thỉnh hòa thượng Thích Phước Hưng làm đàn đầu.

Sau năm 1975, gặp nhiều chướng duyên nên hòa thượng vào Nam, lập tịnh thất Sùng Đức tại tỉnh Bình Phước để tịnh tu.

Hòa thượng viên tịch vào lúc 19 giờ ngày 27 tháng 4 năm Quý Tỵ (23/11/2013), trụ thế 93 tuổi. Nhục thân ngài được đưa về nhập tháp tại quê nhà Phan Rang.

**NHƯ NHÃ – GIẢI HOÀNG – GIÁC Ý****(1933 – 2013)****Nguyên trú trì chùa Sùng Đức, Phan Rang, Ninh Thuận**

(Đệ tử HT. Chơn Tâm - Đạo Tánh - Viên Minh)

Đại sư thế danh Trần Văn Nho, sinh năm Quý Dậu (1933) tại Phan Rang, Ninh Thuận. Thân phụ là cụ ông Trần Văn Thiện, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Bưởi.

Ngài xuất gia với hòa thượng Chơn Tâm - Viên Minh tại chùa Mỹ Thiện với pháp danh Như Nhã, tự Giải Hoàng, hiệu Giác Ý, nối pháp đời 41 tông Lâm Tế, thế hệ thứ 8 pháp phái Chúc Thánh. Sau khi bốn sư viên tịch vào năm 1962, có một thời gian ngài vào nhập chúng tu học tại chùa Bửu Đà, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Từ khoảng năm 1988 đến 1991, ngài đảm nhiệm trú trì chùa Sùng Đức, thành phố Phan Rang. Đến khi lớn tuổi, ngài lui về tịnh thất để an dưỡng.

Đại sư viên tịch vào ngày 25 tháng 3 năm Quý Tỵ (2013), thế thọ 81 tuổi.

## THÍCH NHƯ PHONG

(1936 – 2009)

### Thủ tự chùa Quan Âm, Phan Rang, Ninh Thuận

(Đệ tử HT. Chơn Tâm - Đạo Tánh - Viên Minh)

Đại sư thế danh Trần Văn Thôi, sinh năm Bính Tý (1936) tại Phan Rang, Ninh Thuận. Thân phụ là cụ ông Trần Văn Thiện, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Bưởi. Ngài là bào đệ của đại sư Như Nhã - Giác Ý.

Ngài xuất gia với hòa thượng Chơn Tâm - Viên Minh tại chùa Mỹ Thiện với pháp danh Như Phong, nối pháp đời 41 tông Lâm Tế, thế hệ thứ 8 pháp phái Chúc Thánh. Sau khi bốn sư viên tịch vào năm 1962, có một thời gian ngài vào nhập chúng tu học tại chùa Bửu Đà, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Sau năm 1975, ngài có một thời gian thủ tự chùa Quan Âm, Phan Rang. Đến khi lớn tuổi, ngài lui về tịnh thất để an dưỡng.

Đại sư viên tịch vào ngày 25 tháng 4 năm Kỷ Sửu (2009), thế thọ 76 tuổi.

**NHƯ DANH – THIÊN VĂN – HOẰNG TU****(1927 – 2013)****Khai sơn chùa Liên Hoa, Phan Rang, Ninh Thuận****(Đệ tử HT. Chơn Tâm - Đạo Tánh - Viên Minh)**

Hòa thượng thế danh Đào Hải, sinh năm Mậu Thìn (1928) tại làng Mỹ Hòa, xã Mỹ Hải, tỉnh Ninh Thuận. Thân phụ là cụ ông Đào Đăng Khoa, thân mẫu là cụ bà Võ Thị Biên.

Năm 1947, ngài thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Chơn Tâm - Viên Minh tại chùa Mỹ Thiện, Phan Rang với pháp danh Như Danh.

Năm 1968, ngài xuất gia với hòa thượng Minh Tâm tại chùa Trùng Khánh và thọ giới tỳ-kheo năm 1977 với pháp tự Thiên Văn, hiệu Hoằng Tu.

Năm 1970, ngài khai sáng chùa Liên Hoa để tu tập. Năm 1992, ngài được Giáo hội cử làm chánh đại diện GHPGVN thị xã Phan Rang trải qua 3 nhiệm kỳ.

Hòa thượng viên tịch vào ngày 22 tháng 8 năm Quý Tỵ (26/9/2013), thế thọ 86 tuổi, 36 hạ lạp. Bảo tháp lưu giữ nhục thân ngài được kiến lập tại chùa Liên Hoa, nơi mà ngài đã dày công xây dựng.

# ĐỜI 42 TÔNG LÂM TẾ

## Thế Hệ Thứ 9 Pháp Phái Chúc Thánh



### **THỊ TƯỜNG – HẠNH THIỆN – BẢO PHƯỚC**

(Sinh năm 1952)

**Giám tự chùa Mỹ Thiện, Phan Rang, Ninh Thuận.**

(Đệ tử HT. Như Sum - Giải Lâm - Giác Trí)

Đại sư thế danh Nguyễn Trường Chương, sinh năm Nhâm Thìn (1952) tại thị xã Phan Rang, tỉnh Bình Thuận. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Trường Tông, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Dinh.

Ngài xuất gia từ nhỏ với hòa thượng Như Sum - Giác Trí tại chùa Mỹ Thiện, Phan Rang và thọ giới sa-di năm 1973 tại PHV Hải Đức, Nha Trang do hòa thượng Thích Phúc Hộ làm đàn đầu với pháp danh Thị Tường, tự Hạnh Thiện. Sau đó, ngài lên nhập chúng tu học tại chùa Lộc Uyển, Đà Lạt dưới sự hướng dẫn của đại đức Thích Thanh Tịnh.

Sau năm 1975 thời cuộc biến động, ngài trở về hình thức cư sĩ, lo trọn bổn phận người con theo tinh thần Nho giáo. Đến năm 54 tuổi, ngài được hòa thượng Như Khuông - Giác Sơn thế độ phú pháp hiệu Bảo Phước.

Năm 2012, đại đức Thị Ý - Hạnh Đạo viên tịch, ngài đảm nhiệm giám tự chùa Mỹ Thiện cùng với môn phong và đạo hữu Phật tử chăm lo phụng sự ngôi Tam bảo.

Nay tuổi đã cao nên ngài đề cử đại đức Đồng Huy - Thông Tấn kế thế trú trì chùa Mỹ Thiện.

## **THỊ Ý – HẠNH ĐẠO**

**(1963 - 2012)**

### **Trú trì chùa Mỹ Thiện, Phan Rang, Ninh Thuận**

(Đệ tử HT. Như Sum - Giải Lâm - Giác Trí )

Đại đức thế danh Nguyễn Trường Bồn sinh năm 1963 tại phường Mỹ Đông, thị xã Phan Rang, tỉnh Ninh Thuận. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Trường Tông, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Dinh.

Đại đức xuất gia với hòa thượng Như Sum - Giác Trí, được Bồn sư ban cho pháp danh Thị Ý, tự Hạnh Đạo.

Năm 1991, hòa thượng bồn sư viên tịch, đại đức cùng với các vị đồng môn vẫn duy trì sự sinh hoạt của ngôi cổ tự Mỹ Thiện. Đại đức dự kiến trùng tu lại tự viện thì thọ nạn qua đời vào ngày 13 tháng 3 năm Nhâm Thìn (2012) hưởng dương 50 tuổi.

Đệ tử của đại đức có các vị:

**01. Đồng Huy - Thông Tấn - Tường Vân:** *Trú trì chùa Mỹ Thiện, Phan Rang, Ninh Thuận.*



# ĐỜI 43 TÔNG LÂM TẾ

## Thế Hệ Thứ 10 Pháp Phái Chúc Thánh



### **ĐỒNG HUY – THÔNG TẤN – TƯỜNG VÂN**

(Sinh năm 1996)

**Trú trì chùa Mỹ Thiện, Phan Rang, Ninh Thuận**

(Đệ tử ĐĐ. Thị Ý - Hạnh Đạo)

Đại đức thế danh Nguyễn Trường Khánh, sinh ngày 24 tháng 5 năm 1996 tại khu phố 1, phường Mỹ Đông, TP. Phan Rang, tỉnh Ninh Thuận.

Năm lên 10 tuổi, đại đức quy y và tập sự xuất gia với đại đức Thị Ý - Hạnh Đạo tại chùa Mỹ Thiện với pháp danh Đồng Huy. Năm 2012, đại đức chính thức thế phát xuất gia với pháp tự Thông Tấn. Cũng trong năm này bốn sư quy tịch nên đại đức y chỉ với hòa thượng Đồng Tâm - Viên Thông tại chùa Linh Sơn, Phan Rang.

Đại đức thọ giới sa-di năm 2016 tại giới đàn Đức Tạng, chùa Sùng Ân, Phan Rang và thọ giới tỳ-kheo năm 2018 tại giới đàn Bảo Tạng, Đại Tùng Lâm do hòa thượng Thích Như Niệm làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp cử nhân triết học tại Đại học KHXH&NV TP. Hồ Chí Minh. Sau đó, đại đức tiếp tục theo học tại HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, đại đức được đề cử trú trì chùa Mỹ Thiện, TP. Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

**HỆ**  
**TOÀN NHÂM – QUÁN THÔNG**

**CHI**  
**CHƠN QUANG – NGỘ ĐẠT**



**ĐỜI 41 TÔNG LÂM TẾ**  
**Thế Hệ Thứ 8 Pháp Phái Chúc Thánh**

**NHU KÝ – GIẢI TÂM – GIÁC QUANG**  
**(1917 - 1989)**

**Khai sáng chùa Liên Hải<sup>1</sup>, Sơn Trà, Đà Nẵng**

**(Đệ tử HT. Chơn Quang - Đạo Minh - Ngộ Đạt)**

Thượng tọa thế danh Mai Đăng Quý (Mai Đình Quý hay Mai Đăng Em), sinh năm Kỷ Mùi (1917) tại xã Tân Thái, tổng Bình Thái Hạ, huyện Hòa Vang, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng). Thân phụ là cụ ông Mai Đăng Có, thân mẫu là cụ bà Đình Thị Trinh.

Năm 1930, ngài phát tâm xuất gia với hòa thượng Chơn Quang - Ngộ Đạt tại chùa An Phước, quận Sơn Trà với pháp danh Như Ký, tự

---

1 - Chùa này bị tháo dỡ sau năm 1975.

Giải Tâm. Ngày mồng Một tháng 11 năm Giáp Thìn (1964), ngài được hòa thượng Chơn Tá - Tôn Bảo phú pháp hiệu Giác Quang đại sư.

Năm 1966, ngài kế nghiệp bốn sư trú trì chùa An Phước, xã An Hải, quận Đông Giang, Đà Nẵng. Năm 1969, ngài được bổ nhiệm trú trì chùa Mỹ Khê, quận 3. Năm 1971, thượng tọa sáng lập chùa Liên Hải tại quận Đông Giang để tu tập và cũng là nơi liên lạc trong phong trào đấu tranh yêu nước giải phóng Dân tộc.

Đến năm 1974, thượng tọa được Giáo hội Đà Nẵng bổ nhiệm trú trì chùa Phổ Quang, quận 2 tức Thanh Khê ngày nay.

Sau năm 1975, thượng tọa tích cực tham gia vào các phong trào của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và viên tịch vào ngày mồng 5 tháng 10 năm 1989, thế thọ 73 tuổi.

## **NHƯ BÁ – GIẢI QUẢNG – CHỨNG TẠNG**

**(1930 - 2017)**

### **Tịnh thất tại Sơn Trà, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Chơn Quang - Đạo Minh - Ngô Đạt)

Đại sư thế danh Nguyễn Văn Nữa (Nguyễn Thanh Tùng) sinh năm 1930 tại xã An Hải, nhượng địa tổng Đà Nẵng, tỉnh Quảng Nam (nay là tổ 23 phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng). Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Đài, thân mẫu là cụ bà Võ Thị Láng.

Ngài xuất gia với hòa thượng Chơn Quang - Ngô Đạt vào năm 1942 tại chùa An Phước, quận Sơn Trà. Năm 1961, được bốn sư

truyền giới sa-di phương trượng. Từ đó, ngài về tư thất tu tập và đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng của quần chúng. Ngài rất am tường các khoa nghi vừa thiên, vừa điệu.

Năm 1998, ngài cầu pháp hòa thượng Chơn Phát - Long Tôn tại tổ đình Long Tuyên, Hội An với pháp hiệu Chủng Tạng.

Ngài viên tịch vào ngày 16 tháng 6 năm 2017, hưởng thọ 87 tuổi.



**HỆ**  
**TOÀN NHÂM – QUÁN THÔNG**

**CHI**  
**CHƠN CHỨNG – THIỆN QUẢ**



**ĐỜI 41 TÔNG LÂM TẾ**  
**Thế Hệ Thứ 8 Pháp Phái Chúc Thánh**

**NHU TRIỆN – GIẢI LỆ – TRÍ NHÃN**  
**(1909 – 2004)**

**Trú trì tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Chơn Chứng - Đạo Tâm - Thiện Quả)

Hòa thượng thế danh Đoàn Thảo, sinh ngày 10 tháng Giêng năm Kỷ Dậu (1909) tại xứ Đông Nà, xã Thanh Hà, tổng Phú Triêm Hạ, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (Nay là thôn Đông Nà, xã Cẩm Hà, TP. Hội An). Thân phụ là cụ ông Đoàn Văn Đảnh pháp danh Chơn Quang, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Đó.

Năm Canh Thân (1920), ngài xuất gia với hòa thượng Chơn Chứng - Thiện Quả tại tổ đình Chúc Thánh. Ngài thọ giới sa-di năm Ất Sửu (1925) và thọ giới tỳ-kheo năm Giáp Tuất (1934) tại giới đàn

Thạch Sơn, Quảng Ngãi do hòa thượng Ấn Lãnh - Hoàng Thạch làm đàn đầu.

Sau khi thọ giới một thời gian, ngài được hòa thượng Thiện Quả cử làm phó trú trì tổ đình Chúc Thánh để giúp bổn sư lo công việc trong chùa, đồng thời kiêm trú trì tổ đình Vạn Đức. Năm 1945, ngài đứng đơn xin sắc tứ cho tổ đình Vạn Đức.

Năm Nhâm Dần (1962), đức tăng cang Thiện Quả viên tịch, ngài được môn phong suy cử kế thừa tổ nghiệp, trú trì tổ đình Chúc Thánh.

Năm Nhâm Thân (1992), ngài cùng môn phái trùng tu lại tháp tổ sư Minh Hải - Pháp Bảo và năm Quý Dậu (1993), ngài đứng ra trùng tu bảo tháp hòa thượng bổn sư.

Năm Đinh Sửu (1997), Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Quảng Nam được thành lập, ngài được cung thỉnh làm chứng minh đạo sư Ban Trị sự. Đồng thời, ngài được cung thỉnh vào Hội đồng chứng minh TW. GHPGVN.

Ngài viên tịch lúc 1 giờ 15 phút ngày rằm tháng 2 nhuận năm Giáp Thân (04/4/2004) tại tổ đình Chúc Thánh, hưởng thọ 96 tuổi, tháp lập trong khuôn viên chùa bên tháp hòa thượng Thiện Quả.

Đệ tử của hòa thượng có các vị:

**01. Thị Hào - Hạnh Chánh:** *Hiện cư ngụ tại Ấn Độ.*

**02. Thị Từ - Hạnh Thiện - Viên Trí:** *Trú trì chùa Pháp Hoa, Nam Úc.*



## NHƯ QUỶ – GIẢI HỒNG – TRÍ NGHIÊM

(1912 – 1979)

### Trú trì chùa Bửu Đà, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

(Đệ tử HT. Chơn Chứng - Đạo Tâm - Thiện Quả)

Hòa thượng thế danh Trần Văn Phi, sinh năm Nhâm Tý (1912), tại làng Ái Nghĩa, xã Lộc An, quận Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn 7, xã Đại Hòa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam). Thân phụ là cụ ông Trần Văn Thiện pháp danh Chơn Tâm, thân mẫu là cụ bà Hà Thị Xuân pháp danh Như Phụng.

Ngài xuất gia với hòa thượng Chơn Chứng - Thiện Quả tại tổ đình Chúc Thánh, sau đó vào Sài Gòn ngụ tại chùa Bửu Đà. Có một thời gian ngài sang Nam Vang để tham học. Năm Đinh Sửu (1937), hòa thượng Như Xương viên tịch, ngài kế thế làm trú trì đời thứ 2 chùa Bửu Đà, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Năm Quý Mão (1963), ngài đứng ra vận động trùng tu lại chùa Bửu Đà. Trong thời gian trú trì chùa Bửu Đà, ngài có mua đất kiến lập chùa Bửu Lâm tại quận 12 để các đệ tử Ni tu tập.

Vào ngày mồng 3 tháng 11 năm Kỷ Mùi (1979), hòa thượng viên tịch, hưởng thọ 68 tuổi, sau 40 năm trú trì chùa Bửu Đà.

Đệ tử của hòa thượng có các vị:

**CHU NIỆM TỬ:**

**01. Thị Tĩnh - Hạnh Ngộ:** *Trú trì chùa Bửu Lâm, quận 12, TP. Hồ Chí Minh.*

**02. Thị Sự - Hạnh Từ:** *Ni chúng chùa Bửu Lâm, quận 12, TP. Hồ Chí Minh.*

**NHU NHÀN – GIẢI LẠC – TRÍ GIÁC****(1915 – 2005)****Trú trì tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam****& tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng****(Đệ tử HT. Chơn Chứng - Đạo Tâm - Thiện Quả)**

Hòa thượng thế danh Dương Đức Thanh, tự Liễu, sinh năm Ất Mão (1915), tại làng Cẩm Văn, quận Điện Bàn, Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Dương Đức Giới pháp danh Chương Đô, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Phụng pháp danh Chơn Loan.

Năm 1942, ngài xuất gia với hòa thượng Chơn Chứng - Thiện Quả tại tổ đình Chúc Thánh, Hội An. Năm 1944, ngài thọ giới sa-di và thọ giới tỳ-kheo năm Kỷ Sửu (1949) tại giới đàn Báo Quốc do hòa thượng Thích Tịnh Khiết làm đàn đầu.

Năm 1954, ngài được cử làm trú trì tổ đình Phước Lâm (lần một). Đến năm 1960, ngài được bổ làm trú trì tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn.

Trong bước đường hành đạo, ngài đóng góp rất lớn cho Phật giáo Quảng Nam thời cận hiện đại như: thành lập sơn môn tăng-già Quảng Nam (1950), hội trưởng hội Phật học Quảng Nam (1956), Trị sự trưởng GHTG Quảng Nam (1958), chánh đại diện GHPGVNTN tỉnh Quảng Nam (1965), trưởng môn phái Lâm Tế Chúc Thánh (1992) v.v..

Đến năm 1980, hòa thượng một lần nữa kiêm nhiệm trụ trì tổ đình Phước Lâm (lần 2) sau khi hòa thượng Thích Như Vạn viên tịch.

Ngài từng được cung thỉnh làm Yết-ma, giáo thọ và đàn đầu trong các đàn giới sa-di tổ chức tại tổ đình Phước Lâm (1963, 1992), tổ đình Long Tuyên (1965, 1967, 1972), chùa Pháp Bảo (1982, 1984) v.v..

Ngài viên tịch lúc 6 giờ ngày 26 tháng 8 năm Ất Dậu (2005), thọ 91 tuổi, bảo tháp lập bên phải tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn.

Đệ tử của hòa thượng có các vị:

### **CHU TẶNG ĐỆ TU:**

**01. Thị Cang - Hạnh Giải - Trang Nghiêm:** Khai sơn chùa Phú Sơn, Núi Thành, Quảng Nam.

**02. Thị Hải - Hạnh Sơn:** Khai sơn chùa An Lạc, Hội An, Quảng Nam.

**03. Thị Ngọc - Hạnh Châu:** Trụ trì chùa Liên Trì, Sơn Trà, Đà Nẵng.

**04. Thị Tư - Hạnh Phước:** Trụ trì chùa Phú Đa, Duy Xuyên, Quảng Nam.

**05. Thị Sơn - Hạnh Chơn:** Trụ trì chùa Hoa Sơn, Duy Xuyên, Quảng Nam.

**06. Thị Quang - Hạnh Trí - Đạt Ngộ:** Trú trì chùa Phổ Quang, Thanh Khê, Đà Nẵng.

**07. Thị Đàm - Hạnh Mãn - Tuệ Trung:** Trú trì tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.

**08. Thị Khai - Hạnh Quả - Phước Từ:** Tăng chúng chùa Bửu Đà, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

**09. Thị Minh - Hạnh Minh:** Tăng chúng chùa Viên Thông, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh.

**10. Thị Khiết - Hạnh Nhân - Tuệ Chơn:** Tăng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.

**11. Thị Hương - Hạnh Toàn - Tuệ Nguyên:** Tăng chúng chùa Sơn Quang, Sơn Trà, Đà Nẵng

**12. Thị Minh - Hạnh Phước - Tuệ Quảng:** Tăng chúng chùa Đông Quang, Sơn Trà, Đà Nẵng.

**13. Thị Mãn - Hạnh Từ - Tuệ Pháp:** Trú trì chùa Đông Quang, Sơn Trà, Đà Nẵng.

### CHƯ NI ĐỆ TỬ:

**01. Thị Lễ - Pháp Định - Tuệ Đạt:** Trú trì chùa Lương Mỹ, Núi Thành, Quảng Nam.

**02. Thị Bảo - Hạnh Vân - Thắng Huy:** Trú trì chùa Đại Phước, Đại Lộc, Quảng Nam.

## NHƯ ĐẮC – GIẢI ĐẠO – TRÍ NGHĨA

(1900 – 1978)

### Khai sơn chùa Đôn Hậu, Tân Hồng, Đông Tháp

(Đệ tử HT. Chơn Chứng - Đạo Tâm - Thiện Quả)

Hòa thượng thế danh Hà Văn Khá, sinh năm Canh Tý (1900) tại thôn Phú Mỹ, xã Điện Quang, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Hà Văn Kế pháp danh Chơn Thế, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Nữ.

Năm Canh Thân (1920), ngài xuất gia tu học với hòa thượng Chơn Chứng - Thiện Quả tại tổ đình Chúc Thánh. Ngài được bổn sư cho thọ giới sa-di phương trượng năm 1930 và thọ giới tỳ-kheo năm 1934 tại giới đàn Thạch Sơn, Quảng Ngãi do hòa thượng Hoàng Thạch làm đàn đầu.

Năm 1959, được sự cho phép của bổn sư, ngài rời đất Quảng để vào Nam du hóa. Năm 1962, ngài dừng chân tại ấp Gò Da, xã Bình Phú, huyện Tân Hồng, tỉnh Đông Tháp kiến lập tự vũ đặt tên là Đôn Hậu. Từ đây cuộc đời hành đạo của ngài gắn liền với mảnh đất cực Nam tổ quốc, sát biên giới Campuchia.

Hòa thượng viên tịch vào ngày 11 tháng 10 năm Mậu Ngọ (1978), thế thọ 79 năm với 44 hạ lạc. Nhục thân của ngài được nhập tháp trong khuôn viên chùa Đôn Hậu.

**NHU ÂN – GIẢI NGHĨA – TRÍ NGUYỆN****(1886 – 1965)****Trú trì tổ đình Vạn Đức, Hội An, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Chơn Chứng - Đạo Tâm - Thiện Quả)

Thượng tọa thế danh Đình Trân Châu, sinh năm Bính Tuất (1886) tại Giáp Đông xã Viêm Chí, tổng Thanh Quýt Trung, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc xã Điện Nam, thị xã Điện Bàn). Thân phụ là cụ ông Đặng Văn Nghiêm, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Chức.

Năm 1930, ngài xuất gia tại chùa Phổ Thiên, Đà Nẵng. Năm 1932, ngài cầu pháp với hòa thượng Chơn Chứng - Thiện Quả tại tổ đình Chúc Thánh để thọ giới sa-di và thọ giới tỳ-kheo vào năm 1940. Ngài được bổn sư phú pháp vào ngày 17 tháng 11 năm Canh Dần (1950). Trong năm này, ngài được bổn sư trách cử trú trì tổ đình Vạn Đức.

Ngài viên tịch vào ngày mồng 9 tháng 11 năm Ất Tỵ (1965), thọ 79 tuổi, tháp mộ kiến lập trong khuôn viên chùa tổ đình Vạn Đức.

## NHƯ KHAI – GIẢI HƯƠNG – TRÍ LƯỢNG

(1908 – 1975)

### Tặng chúng tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Chơn Chứng - Đạo Tâm - Thiện Quả)

Thượng tọa thế danh Đinh Văn Sen, sinh năm Mậu Thân (1908), tại xã Hạ Nông, tổng Hạ Nông Trung, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Ngọc Liên, xã Điện An, thị xã Điện Bàn). Thân phụ là cụ ông Đinh Văn Truyền, thân mẫu là cụ bà Dương Thị Cui.

Năm 1937, ngài phát tâm xuất gia tại tổ đình Chúc Thánh với hòa thượng Chơn Chứng - Thiện Quả. Thượng tọa thọ giới sa-di năm 1939 và thọ giới tỷ-kheo năm 1944 tại giới đàn chùa Thiên Tôn, Huế do hòa thượng Thích Giác Nhiên làm đàn Đầu. Ngài là một người rất giỏi các khoa nghi chấn tế, bạt độ.

Ngài viên tịch vào ngày 16 tháng 10 năm Ất Mão (1975), thọ 68 tuổi, tháp mộ kiến lập trong khuôn viên tổ đình Chúc Thánh.

**NHƯ BÌNH – GIẢI ĐỊNH – TRÍ TÁNH****(1902 – 1975)****Trú trì tổ đình Vạn Đức, Hội An, Quảng Nam****(Đệ tử HT. Chơn Chứng - Đạo Tâm - Thiện Quả)**

Thượng tọa thế danh Nguyễn Ta, sinh năm Nhâm Dần (1902) tại xã Thanh Chiêm, tổng An Nhơn Trung, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là khối Phú Triêm, phường Điện Phương, thị xã Điện Bàn). Thân phụ là cụ ông Nguyễn Ngọc Di, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Thậ.

Năm 1935, ngài phát tâm xuất gia với hòa thượng Chơn Chứng - Thiện Quả tại tổ đình Chúc Thánh. Trong thời gian ngài Trí Nguyệt làm trú trì tổ đình Vạn Đức thì ngài làm phó trú trì. Năm 1965, thượng tọa Trí Nguyệt viên tịch thì ngài được sơn môn công cử trú trì tổ đình Vạn Đức.

Ngài viên tịch ngày 29 tháng 9 năm Canh Tuất (1970), thọ 69 tuổi, mộ tháp lập trong khuôn viên tổ đình Vạn Đức.



## NHƯ THÀNH – GIẢI ĐẠO – TRÍ VIÊN

(1901 – 1979)

### Tặng chúng tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Chơn Chứng - Đạo Tâm - Thiện Quả)

Thượng tọa thế danh Lê Viết Tương, sinh năm Tân Sửu (1901) tại xã Thanh Chiêm, tổng An Nhơn Trung, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là khối Thanh Chiêm, phường Điện Phương, thị xã Điện Bàn). Thân phụ là cụ ông Lê Viết Thuận pháp danh Như Lý, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Liên.

Ngài xuất gia với hòa thượng Chơn Chứng - Thiện Quả tại tổ đình Chúc Thánh khi tuổi còn ấu thơ. Sau khi trưởng thành thọ giới, ngài sang Campuchia ngụ tại chùa Long Quang trợ duyên cho hòa thượng Thích Hoằng Thọ cũng là anh ruột để hoằng dương Phật pháp. Đến thời kỳ Khmer Đỏ nổi dậy, chùa bị tàn phá nên ngài về lại Việt Nam ngụ tại chùa Bửu Đà. Sau 1975, ngài về lại Chúc Thánh và tịch tại đây vào năm Kỷ Mùi (1979). Mộ tháp tôn trí trong khuôn viên chùa Chúc Thánh.

**NHƯ QUANG – GIẢI CHIẾU – TRÍ MINH****(1904 – 1971)****Trú trì chùa Pháp Bảo, Hội An, Quảng Nam****(Đệ tử HT. Chơn Chứng - Đạo Tâm - Thiện Quả)**

Hòa thượng thế danh Đinh Văn Nhiên sinh năm Giáp Thìn (1904) tại xã Châu Bí, tổng An Thái Thượng, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Châu Bí, xã Điện Tiến, thị xã Điện Bàn). Thân phụ là cụ ông Đinh Văn Siêu pháp danh Ấn Lộc, thân mẫu là cụ bà Hồ Thị Hành.

Năm 1940, ngài xuất gia với hòa thượng Chơn Chứng - Thiện Quả tại tổ đình Chúc Thánh. Năm 1950, ngài được bổn sư truyền giới sa-di phương trọng và thọ giới tỳ-kheo bồ-tát năm 1957 tại giới đàn Hải Đức, Nha Trang.

Trong những năm 1950, ngài được mời làm hội trưởng Hội Phật học Quảng Nam. Năm Quý Mão (1963), Phật giáo Quảng Nam tranh đấu cho sự tự do tín ngưỡng, ngài là một trong những thành viên lãnh đạo và tuyệt thực nhiều ngày trước tòa hành chánh Quảng Nam.

Năm Giáp Thìn (1964), GHPGVNTN tỉnh Quảng Nam được thành lập, ngài được mời làm cố vấn cho Giáo hội.

Đầu năm Tân Hợi (1971), ngài cùng với Giáo hội tiến hành xây dựng giảng đường và nhà tăng. Tuy nhiên, công việc đang dang dở thì ngài bị tai nạn và viên tịch lúc 5 giờ ngày mồng 9 tháng 3 năm Tân Hợi (4/4/1971) hưởng thọ 68 tuổi. Bảo tháp của ngài được kiến lập

trong khuôn viên tổ đình Chúc Thánh.

Đệ tử của hòa thượng có các vị:

### **CHƯ TẶNG ĐỆ TỬ:**

**01. Thị Uẩn - Hạnh Đạo - Thuần Phong:** Khai sơn chùa Phổ Đà, Cali, Mỹ quốc.

**02. Thị Châu - Hạnh Chơn - Quang Thanh:** Nguyên trú trì chùa Tường Quang, quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

**03. Thị Hữu - Hạnh Tâm - Giác Quang:** Trú trì chùa Giác Quang, quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

**04. Thị Đức - Hạnh Phương - Kiến Tánh:** Trú trì chùa Bửu Lâm, Đồng Nai.

**05. Thị Trung - Hạnh Trục:** Trú trì tổ đình Vạn Đức, Hội An, Quảng Nam.

**06. Thị Thịnh - Huệ Chơn - Bửu Quang:** Trú trì chùa Thạch Quang, Thanh Khê, Đà Nẵng.

**07. Thị Nhân - Hạnh Tuệ:** Tăng chúng tổ đình Hưng Long, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

**08. Thị Khoa - Hạnh Lễ:** Trú trì chùa Phổ Hiền, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

**09. Thị Trục - Hạnh Thông - Bửu Nghĩa:** Khai sơn chùa Dược Sư, Mỹ Tho, Tiền Giang.

**10. Thị Nguyên - Hạnh Hải - Phước Huệ:** Khai sơn chùa Viên Thông, quận 11, TP. Hồ Chí Minh.

**11. Thị Châu - Hạnh Nguyễn - Minh Nghĩa:** Trú trì chùa Từ Minh, quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

**12. Thị Sa - Hạnh Chơn - Phước Huệ:** Trú trì chùa Giác Quang, Điện Bàn, Quảng Nam.

13. **Thị Tiết - Hạnh Phong:** Khai sơn chùa Phước Duyên, Bà Rịa - Vũng Tàu.

14. **Thị Xuất - Hạnh Trí - Giác Huệ:** Trú trì chùa Giác Quang, quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

15. **Thị Nhật - Hạnh Đạt:** Khai sơn chùa Minh Giác, Chơn Thành, Bình Dương.

16. **Thị Mẫn - Tịnh Hạnh - Quang Phúc:** Khai sơn chùa Vĩnh Lộc, Núi Thành, Quảng Nam.

17. **Thị Lâm - Hạnh Quang:** Tăng chúng chùa Pháp Bảo, Hội An, Quảng Nam.

18. **Tâm Dung - Hạnh Thiên:** Tăng chúng chùa Pháp Bảo, Hội An, Quảng Nam.

### CHƯ NI ĐỆ TỬ:

01. **Thị Sang - Trí Hạnh:** Khai sơn chùa Quan Thế Âm, Đà Lạt, Lâm Đồng.

02. **Thị Huyền - Diệu Chi - Bảo Phước:** Trú trì chùa Bảo Vân, Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

03. **Thị Nghiêm - Hạnh Từ - Thắng Mẫn:** Nguyên trú trì chùa Hà Linh, Duy Xuyên, Quảng Nam.

04. **Thị Hiền - Hạnh Huệ - Thắng Nhật:** Trú trì chùa Hà An, Điện Bàn, Quảng Nam.

## NHƯ XUỐNG – GIẢI ÂN

(....? – 1937)

### Trú trì chùa Bửu Đà, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

(Đệ tử HT. Chơn Chứng - Đạo Tâm - Thiện Quả)

Đại sư thế danh Hà Văn Lân, sinh quán tại thôn Tư Phú, xã Điện Quang, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Ngài xuất gia với hòa thượng Chơn Chứng - Thiện Quả tại tổ đình Chúc Thánh, Hội An nên có pháp danh Như Xướng, tự Giải Ân.

Vào những năm đầu thế kỷ XX, ngài theo dòng người vào định cư tại chùa Bửu Đà, Sài Gòn. Sau khi đại sư Chơn Thật - Chí Bảo viên tịch, ngài kế thừa trú trì chùa Bửu Đà, quận 10. Tuy nhiên, chỉ một thời gian ngắn, ngài qua đời vào ngày mùng 8 tháng Giêng năm Đinh Sửu (1937) sau một cơn bạo bệnh đột ngột, mặc dù tuổi đời bấy giờ còn rất trẻ.

## NHƯ NIỆM – TRÍ CẦN

(....? - 1945)

### Tăng chúng tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Chơn Chứng - Đạo Tâm - Thiện Quả)

Đại sư thế danh Lê Mẫn, sinh quán tại xã Điện Quang, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Ngài xuất gia, đắc pháp với hòa thượng Chơn Chứng - Thiện Quả tại tổ đình Chúc Thánh nên có pháp danh Như Niệm, hiệu Trí Cần. Trong thời gian hòa thượng Thiện Quả trú

trì tổ đình Chúc Thánh thì ngài được cử làm tri khố tại tổ đình, vì thế tăng chúng thường gọi ngài là thầy Khố Mẫn.

Ngài viên tịch vào ngày 24 tháng 8 năm Ất Dậu (1945). Mộ tháp được lập trong khuôn viên tổ đình Chúc Thánh, Hội An.

## NHƯ ĐIỀU – TRÍ CHÂU

(.....? - .....?)

### **Tri khố tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Chơn Chứng - Đạo Tâm - Thiện Quả)

Đại sư thế danh Nguyễn Văn Chức, sinh năm Canh Tý (1900) tại xã Hạ Nông, tổng Hạ Nông Trung, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Hạ Nông, thị xã Điện Bàn).

Ngài là bào huynh của đại sư Như Thi - Trí Tường. Cả hai anh em đều xuất gia với hòa thượng Chơn Chứng - Thiện Quả tại tổ đình Chúc Thánh. Ngài được hòa thượng ban cho pháp danh Như Điều, hiệu Trí Châu. Thời gian hòa thượng Thiện Quả làm trú trì tổ đình Chúc Thánh thì ngài được cử làm tri khố nên chư sơn thường gọi ngài là thầy Khố Điều.

Ngài sinh và tịch năm nào không rõ.

## NHƯ THI – TRÍ TƯỜNG

(1900 – 1947)

### Tri sự tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Chơn Chứng - Đạo Tâm - Thiện Quả)

Đại sư thế danh Nguyễn Văn Thi, sinh năm Canh Tý (1900) tại xã Hạ Nông, tổng Hạ Nông Trung, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Hạ Nông, thị xã Điện Bàn). Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Chơn Chứng - Thiện Quả nên có pháp danh Như Thi, hiệu Trí Tường. Thời ngài Thiện Quả trú trì thì ngài đảm nhiệm chức tri sự tại tổ đình Chúc Thánh.

Ngài viên tịch vào năm Đinh Hợi (1947), hưởng dương 48 tuổi.

## NHƯ NHUẬN – TRÍ HUY

(1911 - 1957)

### Tăng chúng tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Chơn Chứng - Đạo Tâm - Thiện Quả)

Đại sư thế danh Đinh Văn Thảo, sinh năm Tân Hợi (1911) tại xã Hạ Nông, tổng Hạ Nông Trung, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Điện An, thị xã Điện Bàn). Thân phụ là cụ ông Đinh Văn Lễ, thân mẫu là cụ bà Dương Thị Sơn.

Ngài xuất gia với hòa thượng Chơn Chứng - Thiện Quả tại tổ đình Chúc Thánh với pháp danh Như Nhuận, hiệu Trí Huy.

Năm Mậu Thìn (1928), ngài thọ giới sa-di tại giới đàn Từ Vân, Đà Nẵng và thọ giới tỳ-kheo năm Kỷ Sửu (1949) tại giới đàn Báo Quốc, Huế.

Ngài viên tịch vào ngày 19 tháng 10 năm Đinh Dậu (1957), hưởng dương 47 tuổi.

## **NHU HOÀN – GIẢI ÁNH – TRÍ NGUYÊN**

**(1913 - 1946)**

### **Tăng chúng tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Chơn Chứng - Đạo Tâm - Thiện Quả)

Đại sư thế danh Trương Văn Xên (Ếch) còn có tên Tấn Nghĩa, sinh năm Quý Sửu (1913) xã Phú Xuân Trung, tổng Chiên Đàn Trung, huyện Hà Đông, phủ Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc thôn Xuân Phú, xã Tam Thái, huyện Phú Ninh). Thân phụ là cụ ông Trương Văn Tạng pháp danh Chơn Hạo, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Kê (Điếu).

Ngài xuất gia với hòa thượng Chơn Chứng - Thiện Quả tại tổ đình Chúc Thánh, Hội An. Ngài được bổn sư cho theo học tại Phật học đường Báo Quốc, Huế. Sau khi tốt nghiệp, ngài được cử làm thư ký tổ đình nên sơn môn thường gọi là thầy Ký Quyền.

Đại sư thất lạc vào giờ Dậu ngày 20 tháng 8 năm Bính Tuất (1946), hưởng dương 34 tuổi. Bảo tháp được kiến lập trong khuôn viên tổ đình Chúc Thánh, Hội An. Về sau, hòa thượng trú trì Thích Trí Nhãn cải táng vào tháp phổ đồng với ngài Ấn Du - Trí Tấn và ngài Chơn Hòa - Hoàng Hóa.



## NHƯ HỖ – TRÍ LUẬN

(1914 - 1975)

### Tặng chúng tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Chơn Chứng - Đạo Tâm - Thiện Quả)

Đại sư thế danh Đinh Văn Tín, sinh năm Giáp Dần (1914) tại xã Hạ Nông, tổng Hạ Nông Trung, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Ngọc Liên, xã Điện An, thị xã Điện Bàn). Thân phụ là cụ ông Đinh Văn Lễ, thân mẫu là cụ bà Dương Thị Sơn.

Ngài xuất gia với hòa thượng Chơn Chứng - Thiện Quả tại tổ đình Chúc Thánh với pháp danh Như Hổ, hiệu Trí Luận.

Năm Mậu Thìn (1928), ngài thọ giới sa-di tại giới đàn Từ Vân, Đà Nẵng do hòa thượng Phước Trí làm đàn đầu và thọ giới tỳ-kheo năm Kỷ Sửu (1949) tại giới đàn Báo Quốc, Huế do hòa thượng Tịnh Khiết làm đàn đầu.

Năm 1946, hòa thượng Hoằng Tín viên tịch, ngài về kế tục trú trì chùa Trân Châu tại quê nhà. Đến thời chiến tranh Việt-Mỹ, những năm 1965-1966 chùa bị đốt cháy nên ngài ra lập một thảo am tại thị xã Đà Nẵng (nay thuộc khu vực phường Tân Hòa). Năm Canh Tuất (1970), ngài trở về hành đạo tại tổ đình Chúc Thánh.

Ngài viên tịch ngày mồng 6 tháng 10 năm Ất Mão (1975), hưởng thọ 62 tuổi, mộ tháp lập trong khuôn viên tổ đình Chúc Thánh.

**NHƯ ĐĂNG – GIẢI TRÌNH – TRÍ TẤN****(1889 - 1967)****Khai sơn chùa Quang Minh, Phú Ninh, Quảng Nam****(Đệ tử HT. Chơn Chứng - Đạo Tâm - Thiện Quả)**

Đại sư thế danh Trương Văn Uynh, sinh ngày 28 tháng 7 năm Kỷ Sửu (1889) tại thôn Tân Vinh, xã Kỳ Thạnh, phủ Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc thôn Tân Quý, xã Tam Vinh, huyện Phú Ninh). Thân phụ là cụ ông Trương Văn Tri và thân mẫu là cụ bà Lê Thị Hương.

Ngài xuất gia với hòa thượng Chơn Chứng - Thiện Quả tại tổ đình Chúc Thánh, Hội An. Sau khi lãnh thọ giới pháp, ngài về nhập chúng tu học tại chùa Xuân Sơn, Phú Ninh. Đến khi cao tuổi, ngài về quê nhà lập thảo am tu tập và đó cũng chính là tiền thân của chùa Quang Minh ngày nay.

Đại sư viên tịch vào ngày 19 tháng 6 năm Đinh Mùi (1967), thế thọ 79 tuổi. Mộ tháp ngài được kiến lập tại chùa Quang Minh, Phú Ninh.

## NHƯ THỈNH – TRÍ THÔNG

(1921 - ....?)

### Tự trưởng chùa Nghĩa Trùng, Điện Bàn, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Chơn Chứng - Đạo Tâm - Thiện Quả)

Đại sư thế danh Đinh Công Đặng, sinh giờ Tý ngày 19 tháng 8 năm Tân Dậu (1921) tại xã Thanh Châu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Đinh Công Kiên, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Nhi.

Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Chơn Chứng - Thiện Quả tại tổ đình Chúc Thánh với pháp danh Như Thỉnh, hiệu Trí Thông. Năm Quý Mùi (1943), hòa thượng Dương Khánh trú trì chùa Nghĩa Trùng viên tịch, ngài được sơn môn cử làm tự trưởng để chăm lo mọi Phật sự. Năm 1944, ngài đứng ra vận động làm tháp cho hòa thượng Dương Khánh. Năm 1950, chiến tranh khiến cho chùa bị hư hoại hoàn toàn, vì thế ngài về ngụ tại tổ đình Phước Lâm và viên tịch tại đây năm nào không rõ.

**NHƯ LƯƠNG – GIẢI ĐỒNG – TRÍ THÀNH****(1903 - 1988)****Tặng chúng chùa Xuân Sơn, Phú Ninh, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Chơn Chứng - Đạo Tâm - Thiện Quả)

Đại sư thế danh Nguyễn Quế, sinh năm Quý Mão (1903) tại xã Khánh Thọ, huyện Hà Đông, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Tam Thăng, huyện Phú Ninh).

Trung niên, ngài xuất gia với hòa thượng Chơn Chứng - Thiện Quả tại tổ đình Chúc Thánh với pháp danh Như Lương, tự Giải Đồng, hiệu Trí Thành. Sau khi thọ giới, ngài về tu học tại chùa Xuân Sơn tại quê nhà và được cử làm công văn của chùa.

Ngài viên tịch vào ngày 19 tháng 3 năm Mậu Thìn (1988), hưởng thọ 86 tuổi, mộ được lập tại quê nhà.

**NHU TÔ – TRÍ KIÊN****(....? - ....?)****Tặng chúng tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Chơn Chứng - Đạo Tâm - Thiện Quả)

Đại sư thế danh Đinh Văn Huân, sinh quán tại xã Hạ Nông, tổng Hạ Nông Trung, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Ngọc Liên, xã Điện An, thị xã Điện Bàn). Thân phụ là cụ ông Đinh Văn Lễ, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Ty.

Ngài xuất gia với hòa thượng Chơn Chứng - Thiện Quả tại tổ đình Chúc Thánh, Hội An.

Ngài được bổn sư cho theo học tại Phật học đường Báo Quốc, Huế và là một trong những học sinh xuất sắc lúc bấy giờ. Tuy nhiên sau khi mãn khóa ngài về lại Quảng Nam và thất lộc khi còn rất trẻ.

Kỵ ngài ngày 16 tháng 10 âm lịch hằng năm.

## **NHU MINH – TRÍ KINH**

**(1898 - 1970)**

### **Phó trú trì chùa Xuân Sơn, Phú Ninh, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Chơn Chứng - Đạo Tâm - Thiện Quả)

Thượng tọa thế danh Nguyễn Bá Phát, sinh năm Mậu Tuất (1898) tại xã Khánh Thọ, huyện Hà Đông, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Tam Thái, huyện Phú Ninh). Năm Canh Thân (1920), ngài xuất gia với hòa thượng Chơn Chứng - Thiện Quả tại tổ đình Chúc Thánh.

Sau khi thọ giới, ngài về quê nhà trụ tại chùa Xuân Sơn và đảm nhiệm chức vụ phó trú trì kiêm phó kiểm tăng thị xã Tam Kỳ.

Ngài viên tịch vào ngày 29 tháng 6 năm Canh Tuất (1970), hưởng thọ 73 tuổi, mộ tháp lập tại quê nhà.

**NHƯ CAM – GIẢI MẬT – TRÍ TÍCH****(1906 – 1966)****Trú trì chùa Thanh Lương, Duy Xuyên, Quảng Nam****(Đệ tử HT. Chơn Chứng - Đạo Tâm - Thiện Quả)**

Đại sư thế danh Nguyễn Đức Dích, sinh năm Bính Ngọ (1906) tại xã Trung Phường, tổng Tân An, huyện Duy Xuyên, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Trung Phường, xã Duy Hải, huyện Duy Xuyên). Thân phụ là cụ ông Nguyễn Đức Nghiêm pháp danh Chương Thư, thân mẫu là cụ bà Đinh Thị Lắm pháp danh Ấn Chuyên.

Ngài xuất gia đắc giới với hòa thượng Chơn Chứng - Thiện Quả tại tổ đình Chúc Thánh, Hội An. Sau đó, ngài về trú trì chùa Thanh Lương tại quê nhà. Trong giai đoạn chiến tranh Việt-Mỹ khốc liệt, có một thời gian ngài thỉnh Phật sang tạm định cư tại phường Cẩm An, Hội An.

Ngài viên tịch ngày mồng 7 tháng 12 năm Bính Ngọ (1966), thọ 61 tuổi. Mộ táng phía sau chùa Thanh Lương, Duy Hải.

## NHƯ LIÊN – GIẢI CHIẾU – TRÍ HÙNG

(....? - ....?)

### Tặng chúng tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Chơn Chứng - Đạo Tâm - Thiện Quả)

Đại sư thế danh Nguyễn Đức Điểm, sinh quán tại xã Trung Phường, tổng Tân An, huyện Duy Xuyên, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Trung Phường, xã Duy Hải, huyện Duy Xuyên). Thân phụ là cụ ông Nguyễn Đức Nghiêm pháp danh Chương Thư, thân mẫu là cụ bà Đinh Thị Lắm pháp danh Ấn Chuyên.

Ngài cùng với bào đệ là đại sư Như Cam - Trí Tích xuất gia với hòa thượng Chơn Chứng - Thiện Quả tại tổ đình Chúc Thánh, Hội An.

Không rõ hành trạng cũng như năm sinh, tịch và mộ phần của ngài ở đâu.

## NHƯ CHƠN – GIẢI DƯ – TRÍ DINH

(1909 - 1994)

### Trú trì chùa Xuân Sơn, Phú Ninh, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Chơn Chứng - Đạo Tâm - Thiện Quả)

Đại sư thế danh Trương Văn Khể, sinh năm Kỷ Dậu (1909) tại làng Xuân Trung, tổng Chiên Đàn, huyện Hà Đông, tỉnh Quảng Nam, (nay là thôn Xuân Phú, xã Tam Thái, huyện Phú Ninh). Thân phụ là cụ ông Trương Văn Hết (Mại) pháp danh Chơn Giá, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Thục pháp danh Chơn Huân.

Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Chơn Chứng - Thiện Quả tại tổ đình Chúc Thánh. Năm Nhâm Thìn (1952), ngài kế thừa hòa thượng Phước Lộc trú trì chùa Xuân Sơn tại quê nhà.

Ngài viên tịch giờ Dần ngày 19 tháng 10 năm Giáp Tuất (1994), thọ 86 tuổi, mộ tháp được kiến lập tại chùa Xuân Sơn, huyện Phú Ninh.

## **NHU TẮC – GIẢI BÁCH – TRÍ SUM**

**(1916 - 1958)**

### **Tri sự tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Chơn Chứng - Đạo Tâm - Thiện Quả)

Đại sư thế danh Trương Văn Khoán, sinh năm Bính Thìn (1916), tại làng Xuân Trung, tổng Chiên Đàn, huyện Hà Đông, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Xuân Phú, xã Tam Thái, huyện Phú Ninh). Thân phụ là cụ ông Trương Văn Hết (Mại) pháp danh Chơn Giá, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Thục pháp danh Chơn Huân.

Ngài là bào đệ của đại sư Như Chơn - Trí Dinh nên cùng anh xuất gia thọ giáo với hòa thượng Chơn Chứng - Thiện Quả tại tổ đình Chúc Thánh.

Sau khi thọ tỳ-kheo thì có một thời gian ngài về làm tri sự tại tổ đình Phước Lâm. Năm 1957, ngài được đề cử làm trú trì chùa Xuân Sơn tại quê nhà. Ngài có biệt tài khắc dấu bằng chữ triện rất nhanh và đẹp.



Ngài viên tịch vào giờ Thìn ngày 15 tháng 8 năm Mậu Tuất (1958), hưởng dương 43 tuổi. Mộ táp được lập tại chùa Xuân Sơn, huyện Phú Ninh.

## NHƯ TÁNH – GIẢI NGỘ – TRÍ HUỆ

(1912 - 1974)

### Tăng chúng tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Chơn Chứng - Đạo Tâm - Thiện Quả)

Đại sư thế danh Lê Văn Tâm, sinh vào giờ Tuất ngày mồng 5 tháng 10 năm Nhâm Tý (1912) tại xã Gia Phước, tổng An Thái, phủ Thăng Bình tỉnh Quảng Nam (nay là xã Bình Quế, huyện Thăng Bình). Thân phụ là cụ ông Lê Văn Chạy pháp danh Chơn Thể, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Lư pháp danh Như Đồng.

Ngài xuất gia tại tổ đình Chúc Thánh với hòa thượng Chơn Chứng - Thiện Quả. Sau đó, ngài vào Nam và viên tịch vào giờ Ngọ ngày 19 tháng 7 năm Giáp Dần (1974), hưởng thọ 63 tuổi.

**NHƯ TRÚC – GIẢI TRÌ – TRÍ LÂM****(1927 - 1964)****Trú trì chùa Từ Lan<sup>1</sup>, Tam Kỳ, Quảng Nam****(Đệ tử HT. Chơn Chứng - Đạo Tâm - Thiện Quả)**

Đại sư thế danh Lê Ngọ, sinh năm Đinh Mão (1927) tại huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

Ngài xuất gia từ nhỏ với hòa thượng Chơn Chứng - Thiện Quả tại tổ đình Chúc Thánh. Sau khi thọ giới tỳ-kheo thì ngài tùy duyên hóa độ. Có khi ngài ra ngụ tại chùa Tôn Tam, Đà Nẵng; hoặc có lúc vào chùa Xuân Sơn, Phú Ninh.

Những năm 1958-1959, ngài vào dựng tịnh thất Từ Lan tại khu vực gần chùa Chiên Đàn, Kỳ Lý, Tam Kỳ để hành đạo. Từ đây, Phật giáo tại địa phương ngày càng phát triển theo sự hướng dẫn của ngài.

Thời gian sau, ngài vào Nha Trang và mất vào ngày 27 tháng 8 năm Giáp Thìn (1964), hưởng dương 38 tuổi, hài cốt hỏa thiêu thờ tại chùa Pháp Tánh, Nha Trang.

---

1 - Chùa này gần chùa Chiên Đàn, nay đã bị mất tích.

## NHƯ VẠN – GIẢI THỌ – TRÍ PHƯỚC

(1930 - 1980)

### Trú trì tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Chơn Chứng - Đạo Tâm - Thiện Quả)

Hòa thượng thế danh Trần Văn Chín, sinh năm Canh Ngọ (1930) tại làng Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trần Văn Hòa (Giác) pháp danh Chơn Tấn, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Khái pháp danh Như Thái.

Ngài xuất gia năm Canh Dần (1950) tại tổ đình Chúc Thánh với hòa thượng Chơn Chứng - Thiện Quả. Năm Nhâm Thìn (1952), ngài thọ giới sa-di với hòa thượng Khánh Anh và theo học tại Phật học đường Nam Việt. Năm Ất Mùi (1955), ngài thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn chùa Ấn Quang do hòa thượng Tịnh Khiết làm đàn đầu.

Năm 1959, ngài tốt nghiệp Phật học đường Nam Việt và được đề cử trú trì tổ đình Phước Lâm. Năm sau, 1960, ngài được tổng hội Phật giáo Trung phần cử làm giảng sư tỉnh hội Phật giáo Quảng Nam.

Pháp nạn 1963, ngài là một trong những thành phần cốt cán của Ủy ban Tranh đấu tỉnh Quảng Nam. Năm Giáp Thìn (1964), GHPGVNTN tỉnh Quảng Nam được thành lập, ngài được bầu giữ chức vụ đặc ủy cư sĩ kiêm chánh đại diện GHPGVNTN quận Hiếu Nhơn. Cũng trong năm này ngài tiến hành đại trùng tu tổ đình Phước Lâm.

Năm Mậu Thân (1968), ngài là đặc ủy cư sĩ kiêm hoàng pháp tỉnh Quảng Nam. Sau năm 1975, ngài là chánh đại diện thị xã Hội An.

Hòa thượng viên tịch đột ngột lúc 2 giờ chiều ngày 24 tháng 3 năm Canh Thân (08-05-1980), hưởng dương 51 tuổi, bảo tháp được lập bên phải khuôn viên tổ đình Phước Lâm.

Đệ tử của hòa thượng có các vị:

### **CHU TẶNG ĐỆ TỬ:**

**01. Thị Xuân - Hạnh Thu:** *Tặng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.*

**02. Thị Việt - Hạnh Thiên - Huệ Nghiêm:** *Trú trì tổ đình Vạn Đức, Hội An, Quảng Nam.*

**03. Thị Tập - Hạnh Trí - Huệ Thông:** *Trú trì chùa Ân Triêm, Duy Xuyên, Quảng Nam.*

**04. Thị Tân - Hạnh Nhãn - Huệ Từ:** *Viện chủ chùa Minh Giác, Hội An, Quảng Nam.*

**05. Thị Vinh - Hạnh Hoa - Huệ Liên:** *Viện chủ tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.*

**06. Thị Trạ - Hạnh Tuấn - Hải Như:** *Trú trì chùa Trúc Lâm, Chicago, Mỹ quốc.*

**07. Thị Quế - Hạnh Phong:** *Tịnh thất tại Đại Ninh, Đức Trọng, Lâm Đồng.*

**08. Thị Suất - Hạnh Hảo - Huệ Quý:** *Viện chủ chùa Quan Âm, Long Thành, Đồng Nai.*

**09. Thị Đức - Hạnh Minh - Huệ Tú:** *Tặng chúng tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam.*

**10. Thị Lộc - Hạnh Thiên:** *Tặng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.*

**11. Tâm Lễ - Hạnh Giáo:** *Tặng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.*

## CHU NIỆM TỬ:

**01. Thị Mẫn - Huệ Từ:** *Trú trì chùa Giác Tâm, Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.*

**02. Thích Nữ Như Hương:** *Trú trì chùa Phước Thạnh, Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.*

## NHU HUỆ – GIẢI TRÍ – TRÍ THÔNG

(1934 – 2016)

Nguyên trú trì chùa Pháp Bảo, Hội An, Quảng Nam

Khai sơn chùa Pháp Hoa, Nam Úc

(Đệ tử HT. Chơn Chứng - Đạo Tâm - Thiện Quả)

Hòa thượng thế danh Phạm Kim Huệ, sinh ngày 02 tháng 4 năm Giáp Tuất (1934) tại xã Cẩm Phô, thị xã Hội An, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc phường Cẩm Phô, TP. Hội An). Thân phụ là cụ ông Phạm Kim Cối pháp danh Như Thế, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Di pháp danh Như Kim.

Năm 1945, ngài xuất gia với hòa thượng Chơn Chứng - Thiện Quả tại tổ đình Chúc Thánh, Hội An. Năm 1948 được bổn sư truyền giới sa-di phương trượng và năm 1956 thọ giới tỳ-kheo tại chùa Giác Nguyên, quận 4, Sài Gòn do hòa thượng Thích Hành Trụ làm đàn đầu.

Hòa thượng tham học và tốt nghiệp Cao đẳng tại Phật học đường Nam Việt, được cử làm giảng sư tại các Tỉnh hội Phật giáo như: Khánh Hòa (1958); Tuyên Đức tức Lâm Đồng (1959); Kon Tum (1961). Trong pháp nạn 1963, hòa thượng là một trong những vị lãnh

đạo tối cao của Phật giáo Quảng Nam để bảo vệ chánh pháp mà thời nhân xưng là “*Quảng Nam tú trụ*”. Ngài từng đảm nhiệm chánh đại diện GHPGVNTN tỉnh Quảng Nam; đặc ủy Giáo dục xây dựng hệ thống các trường Bồ-đề tại Quảng Nam trước năm 1975.

Sau năm 1975, hòa thượng sang nước Úc hoằng pháp. Ngài đã khai kiến chùa Pháp Hoa, Nam Úc và xây dựng thành một ngôi già lam tiêu biểu của thiên phái Lâm Tế Chúc Thánh tại Úc Châu. Ngài đảm nhiệm Hội chủ GHPGVNTN Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan từ năm 1999 đến năm 2015. Trong suốt 16 năm trên cương vị lãnh đạo tối cao của Giáo hội, hòa thượng đã cống hiến rất lớn cho Phật giáo Việt Nam tại Úc cũng như các châu lục trên thế giới.

Hòa thượng viên tịch vào lúc 21 giờ 25 ngày 19 tháng 5 năm Bính Thân (23/6/2016), thượng thọ 86 tuổi và 60 hạ lạp. Nhục thân của ngài sau khi trà-tỳ được phân làm 2 nơi phụng thờ: tại tổ đình Pháp Hoa, Nam Úc nơi ngài dày công xây dựng và tại tổ đình Chúc Thánh, Hội An nơi ngài sơ tâm xuất gia học đạo.

Đệ tử của hòa thượng có các vị:

### **CHU TẶNG ĐỆ TỬ:**

**01. Thị Phước - Hạnh Đức - Tuệ Viên:** Khai sơn chùa Sơn Linh, Châu Đức, Bà Rịa-Vũng Tàu.

**02. Thị Chung - Hạnh Thiện:** Tăng chúng chùa Bửu Đà, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

**03. Thị Thiện - Hạnh Niệm - Đoan Nghiêm:** Trụ trì chùa Pháp Bảo, Hội An, Quảng Nam.

04. **Thị Lợi - Hạnh Lộc:** *Trú trì chùa Giác Hải, Thăng Bình, Quảng Nam.*

05. **Thị Đản - Hạnh Châu:** *Nguyên trú trì chùa Quang Minh, Liên Chiểu, Đà Nẵng.*

06. **Thị Tự - Hạnh Hòa - Huệ Hưng:** *Tăng chúng chùa Pháp Bảo, Hội An, Quảng Nam.*

**07. Thị Tín - Hạnh Ngộ - Viên Tấn:** *Tăng chúng chùa Bửu Đà, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.*

08. **Thị Ngộ - Hạnh Chơn:** *Tăng chúng chùa Bửu Đà, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.*

**09. Thị Kinh - Hạnh Trung - Viên Thành:** *Tăng chúng chùa Pháp Hoa, Nam Úc.*

09. **Thị Hạnh - Hạnh Không - Huệ Tâm:** *Tăng chúng chùa Bửu Đà, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.*

10. **Quảng Khể - Hạnh Thủ:** *Tăng chúng chùa Pháp Bảo, Hội An, Quảng Nam.*

11. **Thị Tâm - Giải Niệm:** *Tăng chúng chùa Pháp Bảo, Hội An, Quảng Nam.*

### **CHƯ NI ĐỆ TỬ:**

01. **Thị Châu - Diệu Trân:** *Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam.*

**02. Thị Pháp - Hạnh Ngọc - Thắng Thuận:** *Trú trì chùa Huệ Ân, Quảng Ngãi.*

**03. Thị An - Hạnh Khương - Huệ An:** *Khai sáng chùa Bảo Đàm, Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.*

**04. Thị Minh - Khiết Minh:** *Trú trì chùa Kim Liên, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.*

**05. Thị Lan - Hạnh Phước - Thuần Ý:** Phó trú trì thiền viện Viên Chiếu, Long Thành, Đồng Nai.

**06. Thị Tịnh - Hạnh Tịnh:** Khai sáng chùa Lộc Uyển, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

## NHƯ TỪ – GIẢI HIẾU – HUỆ TRÍ

### (1939 – 1996)

**Trú trì chùa Bửu Đà, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh**

(Đệ tử HT. Chơn Chứng - Đạo Tâm - Thiện Quả)

Thượng tọa thế danh Phạm Mười, sinh năm Kỷ Mão (1939) tại xã Đại Phước, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Phạm Văn Bính, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Sang pháp danh Như Giàu.

Ngài xuất gia với hòa thượng Chơn Chứng - Thiện Quả tại tổ đình Chúc Thánh nên có pháp danh Như Từ, tự Giải Hiếu.

Năm Mậu Tuất (1958), thượng tọa vào trú tại chùa Bửu Đà để tiếp tục theo học thế học và dự khóa Phật học tại PHV Giác Sanh, Tân Bình.

Sau khi thọ giới tỳ-kheo thì hòa thượng bổn sư đã viên tịch nên ngài về cầu pháp với pháp huynh là hòa thượng Thích Trí Nhãn với pháp hiệu Huệ Trí.

Năm Kỷ Mùi (1979), hòa thượng Trí Nghiêm viên tịch, ngài kế thế trú trì đời thứ 3 chùa Bửu Đà, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.



Ngài là người rất điềm đạm, không xu phụ quyền thế, đối xử bình đẳng với tất cả mọi người nên Phật tử theo về tu học rất đông. Đặc biệt, đối với chư tăng theo học các trường Phật học thì ngài quan tâm giúp đỡ. Ngài dự kiến trùng tu lại chùa Bửu Đà nhưng cơn bệnh ngặt nghèo chợt đến và ngài tịch lúc 21 giờ ngày 22 tháng 2 năm Bính Tý (1996), hưởng dương 58 tuổi.

Đệ tử của thượng tọa có các vị:

**01. Thị Ngũ - Hạnh Tịnh - Huệ Tâm:** Tăng chúng chùa Bửu Đà, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

**02. Thị Minh - Hạnh Đạo:** Tăng chúng chùa Bửu Đà, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

**03. Thị Tiến - Hạnh Tuệ - Trí Không:** Trú trì chùa Đồng Lớn, Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh.

## **NHU TÍN – GIẢI TẤN – HUỆ PHÁT**

(Sinh năm 1939)

**Trú trì tổ đình Hưng Long, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh**

(Đệ tử HT. Chơn Chứng - Đạo Tâm - Thiện Quả)

Hòa thượng thế danh Huỳnh Thứu, sinh năm Kỷ Mão (1939) tại thôn Phúc Khương, xã Đại Cường, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Huỳnh Thanh Dật pháp danh Chơn Nhân, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Kiến pháp danh Chơn Tánh.

Năm 1954, ngài xuất gia với hòa thượng Chơn Chứng - Thiện Quả tại tổ đình Chúc Thánh, Hội An và được truyền giới sa-di vào

năm 1958 với pháp danh Như Tín, tự Giải Tấn.

Năm 1958, hòa thượng nhập chúng tu học tại tổ đình Tam Thai, Đà Nẵng và học tại PHV Phổ Đà. Năm 1960, ngài vào học tại PHV Hải Đức, Nha Trang và đến năm 1962 vào Nam trú tại chùa Bửu Đà, học tại PHV Giác Sanh.

Hòa thượng thọ giới tỳ-kheo năm 1964 tại Việt Nam Quốc Tự. Lúc này bốn sư đã viên tịch nên ngài cầu pháp với pháp huynh là hòa thượng Như Triện - Trí Nhãn nên có hiệu Huệ Tấn.

Năm 1968, hòa thượng tốt nghiệp CDPH Huệ Nghiêm và tham gia công tác giảng dạy tại các trường Bồ-đề Huệ Quang, Bồ-đề Hạnh Đức, Bồ-đề Cholon (Chợ Lớn), Bồ-đề Anoma, PHV Giác Sanh và đảm nhiệm đặc ủy thanh niên GHPGVNTN tỉnh Gia Định năm 1970. Khi GHPGVN ra đời, ngài tham gia công tác tại thành hội Phật giáo TP. Hồ Chí Minh và đảm nhiệm phó ban Ban Trị sự kiêm phó ban Ban Tăng sự (2007).

Hòa thượng đã khai kiến chùa Huyền Trang quận Tân Bình (1969); chùa Phước Sơn quận Tân Phú (1970), tịnh thất Hưng Long quận Bình Chánh (2012) v.v..

Sau khi hòa thượng Huệ Quý viên tịch vào năm 1990, ngài được môn phái và Giáo hội cung cử làm trú trì tổ đình Hưng Long, quận 10 để duy trì tổ nghiệp. Hòa thượng đã cùng với hòa thượng Như Thọ 2 lần về trùng tu tổ đình Cổ Lâm tại quê nhà vào các năm 1989 và 2012.

Hiện tại, hòa thượng là ủy viên thường trực HĐCMTW GHPGVN. Ngài được cung thỉnh làm trưởng ban điều hành Thiên phái Lâm Tế Chúc Thánh Việt Nam.

Đệ tử của hòa thượng có các vị:

### **CHU TẶNG ĐỆ TỬ:**

**01. Thị Phương - Hạnh Lâm - Huệ Hải:** *Trú trì chùa Pháp Bảo, Vĩnh Cửu, Đồng Nai.*

**02. Thị Thường - Hạnh Nghiêm:** *Tăng chúng chùa Huyền Trang, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.*

**03. Thị Hải - Hạnh Hòa - Huệ Thông:** *Tịnh thất Hưng Long, Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh.*

**04. Thị Long - Hạnh Huy - Huệ Nhật:** *Sáng lập chùa Vạn Hoa tại Mỹ Quốc.*

**05. Thị Phước - Hạnh Đức - Huệ Chánh:** *Trú trì chùa Huyền Trang, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.*

**06. Thị Hậu - Hạnh Hiếu:** *Tăng chúng tổ đình Hưng Long, quận 10, Sài Gòn.*

**07. Thị Hòa - Hạnh Đồng - Huệ Ân:** *Tăng chúng tổ đình Hưng Long, quận 10, Sài Gòn.*

**08. Thị Minh - Hạnh Chánh - Huệ Minh:** *Trú trì chùa Hưng Phú, Phú Mỹ, Bà Rịa-Vũng Tàu.*

**09. Thị Phán - Hạnh Quang:** *Nguyên trú trì chùa Phước Định, Đại Lộc, Quảng Nam.*

**10. Thị Hương - Hạnh Nguyên - Huệ Tâm:** *Tăng chúng tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc, Quảng Nam.*

**11. Thị Minh - Hạnh Thông - Huệ Trí:** *Trú trì chùa Linh Sơn, Đại Lộc, Quảng Nam.*

**12. Thị An - Hạnh Hòa - Huệ Thuận:** Tăng chúng tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc, Quảng Nam.

**13. Thị Nhân - Hạnh Nghĩa - Huệ Hưng:** Ở tịnh thất tại Đại Lộc, Quảng Nam.

### CHƯ NI ĐỆ TỬ:

**01. Thị Thanh - Hạnh Nguyễn - Huệ Thành:** Trú trì chùa Phước Sơn, Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.

**02. Thị Tịnh - Hạnh Tâm - Huệ Ý:** Trú trì chùa Giác Thông, Đơn Dương, Lâm Đồng.

**03. Thị Liên - Hạnh Trí - Như Hải:** Trú trì chùa Thanh Liên, Bảo Lộc, Lâm Đồng.

**04. Thị Thiện - Hạnh Chơn - Như Chơn:** Tịnh thất Minh Huyền, quận 12, TP. Hồ Chí Minh.

**05. Thị An - Hạnh Từ - Huệ Hiền:** Ni chúng chùa Phước Sơn, Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.

## NHƯ THỌ – GIẢI HÒE – GIÁC HOA

(Sinh năm 1930)

Viện chủ tổ đình Vu Lan & Long Thơ, Hải Châu, Đà Nẵng

(Đệ tử HT. Chơn Chứng - Đạo Tâm - Thiện Quả)

Hòa thượng thế danh Đinh Công Quế, sinh ngày 24 tháng 4 năm Canh Ngọ (1930) tại làng Tân Phong, tổng Mậu Hòa Trung, phủ Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Duy Châu, huyện Duy Xuyên). Thân phụ là cụ ông Đinh Lê, thân mẫu là cụ bà Đoàn Thị Được pháp danh Ấn Miễn.

Năm 1946, ngài xuất gia với hòa thượng Chơn Chứng - Thiện Quả tại tổ đình Chúc Thánh, Hội An và được bốn sư truyền giới sa-di phương tượng vào năm 1955. Năm 1962, bốn sư viên tịch, hòa thượng y chỉ hòa thượng Chơn Tá - Tôn Bảo và nhập chúng tu học tại tổ đình Vu Lan, Đà Nẵng. Năm 1970, ngài thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn Vĩnh Gia do hòa thượng Thích Giác Nhiên làm đàn đầu.

Năm 1973, hòa thượng được Giáo hội bổ nhiệm trú trì chùa Long Thơ, quận Hải Châu, Đà Nẵng. Hòa thượng đã xây dựng chùa ngày càng khang trang, đáp ứng nhu cầu tu học của đạo hữu Phật tử.

Năm 2012, hòa thượng Như Nghĩa viên tịch, ngài tiếp tục đảm nhiệm trú trì tổ đình Vu Lan, duy trì sự nghiệp của chư tổ dày công giáo hóa.

Hòa thượng từng đảm nhiệm trưởng ban Ban Nghi lễ Giáo hội Đà Nẵng qua nhiều niên khóa. Ngài là một trong những gia trì sư còn lưu giữ được nhiều nghi thức cổ truyền của Phật giáo xứ Quảng.

Hiện tại hòa thượng là thành viên HĐCMTW GHPGVN, chứng minh Ban Điều hành Thiền phái Lâm Tế Chúc Thánh Việt Nam và TP. Đà Nẵng.

Đệ tử của hòa thượng có các vị:

**01. Thị Tài - Hạnh Đức - Thắng Quang:** Sáng lập tu viện Tây Phương, Mỹ quốc.

**02. Thị Quảng - Hạnh Nghĩa - Thắng Phước:** Tăng chúng tu viện Phật Ân, Mỹ quốc.

**03. Thị Thanh - Hạnh Khiết - Thắng Định:** Tăng chúng tu viện Tây Phương, Mỹ quốc.

**04. Thị Khang - Hạnh Tấn - Thắng Pháp:** Trú trì chùa Tôn Tam, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.

**05. Thị Sự - Hạnh Viên - Thắng Huệ:** Trú trì tổ đình Vu Lan, Hải Châu, Đà Nẵng.

**06. Thị Trì - Hạnh Trí - Thắng Duyên:** Tăng chúng tổ đình Vu Lan, Hải Châu, Đà Nẵng.

**07. Thị Thông - Hạnh Huệ - Thắng Trí:** Trú trì chùa Xuân Sơn, Phú Ninh, Quảng Nam.

## NHU ĐẠT – GIẢI HUY – GIÁC HOÀNG

(1943 – 2014)

Trú trì chùa Tân Ninh, Hải Châu, Đà Nẵng

(Đệ tử HT. Chơn Chứng - Đạo Tâm - Thiện Quả)

Hòa thượng thế danh Trương Thước, sinh ngày 20 tháng 10 năm Quý Mùi (1943) tại làng Kỳ Nghĩa, xã Xuân Trung, tổng Chiên Đàn, quận Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Tam Thái, huyện Phú Ninh). Thân phụ là cụ ông Trương Tung, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Quát.

Được sinh trưởng trong gia đình có truyền thống nhiều đời theo Phật giáo, nhiều vị trong gia tộc xuất gia như hòa thượng Thích Phước Lộc, đại sư Thích Phước Thọ, đại sư Thích Trí Dinh v.v.. Thân phụ của ngài về sau cũng xuất gia trú trì chùa Xuân Sơn tại quê nhà.

Năm Bính Thân (1956), ngài xuất gia với hòa thượng Chơn Chứng - Thiện Quả tại tổ đình Chúc Thánh và thọ sa-di năm 1963 tại

tổ đình Phước Lâm với pháp danh Như Đạt.

Sau khi bốn sư viên tịch, ngài ra Đà Nẵng nhập chúng tu học tại tổ đình Vu Lan, y chỉ hòa thượng Tôn Bảo được ban pháp tự Giải Huy, hiệu Giác Hoàng. Năm 1970, ngài thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn Vĩnh Gia, Đà Nẵng. Năm 1978, ngài được Giáo hội cử về trú trì chùa Tân Ninh. Hòa thượng đã xây dựng lại chùa Tân Ninh ngày càng trang nghiêm để có nơi cho tăng chúng và Phật tử tu học.

Hòa thượng viên tịch vào ngày 13 tháng Giêng năm Giáp Ngọ (2014), thế thọ 72 tuổi và 43 hạ lạc. Nhục thân của ngài được nhập tháp tại nghĩa trang Phật giáo TP. Đà Nẵng thuộc xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang.

Đệ tử của hòa thượng có các vị:

**01. Thị Công - Hạnh Quang - Thắng Tri:** *Trú trì chùa Tân Ninh, Hải Châu, Đà Nẵng.*

## NHƯ KIM – GIẢI ĐỈNH

(1929 – 1966)

**Tăng chúng tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Chơn Chứng - Đạo Tâm - Thiện Quả)

Đại sư thế danh Đình Công Hoàng, sinh giờ Thân ngày mồng 3 tháng 1 năm Kỷ Tỵ (1929) tại thôn Tân Phong, xã Duy Châu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Đình Huyền, thân mẫu là cụ bà Đặng Thị Dương.

Ngài xuất gia với hòa thượng Chơn Chứng - Thiện Quả tại tổ đình Chúc Thánh, được ban pháp danh Như Kim, tự Giải Đỉnh.

Ngài mất ngày 12 tháng 6 năm Bính Ngọ (1966), hưởng dương 38 tuổi, mộ táp tại tổ đình Chúc Thánh.

## NHƯ LƯƠNG – GIẢI LẠC

(1933 – 2009)

**Nguyên trú trì chùa Phước Ninh, Hải Châu, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Chơn Chứng - Đạo Tâm - Thiện Quả)

Đại đức thế danh Đình Công Quỳnh, sinh giờ Tý ngày 19 tháng 11 năm Quý Dậu (1933) tại thôn Tân Phong, xã Duy Châu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Đình Huyền, thân mẫu là cụ bà Đặng Thị Dương.

Ngài cùng bào huynh là ngài Như Kim - Giải Đỉnh xuất gia với hòa thượng Chơn Chứng - Thiện Quả tại tổ đình Chúc Thánh, Hội An. Sau khi bốn sư viên tịch, ngài về tổ đình Vu Lan y chỉ hòa thượng Thích Tôn Bảo để tu học.

Năm 1970, ngài được hòa thượng y chỉ sư cho đăng đàn thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn Vĩnh Gia, chùa Phổ Đà, Đà Nẵng do hòa thượng Thích Giác Nhiên làm đàn đầu.

Sau khi thọ giới, ngài được GHPGVNTN thị xã Đà Nẵng cử làm trú trì chùa Tân Ninh, quận Hải Châu. Từ đây, ngài lo sửa soạn ngôi Tam bảo, đúc chuông, tạo tượng khiến cho cảnh quan ngôi già-lam ngày càng quang rạng.



Sau năm 1975, ngài gặp nhiều chướng duyên nên lui về tịnh thất tu tập và viên tịch vào ngày 13 tháng 11 năm Kỷ Sửu (2009), trụ thế 77 tuổi. Mộ tháp được tạo lập sau vườn chùa Phước Long tại quê nhà.

## **NHƯ TƯỐC – CHƠN TÁNH – HOÀNG AN**

**(Sinh năm 1947)**

**Trú trì tổ đình Long Phước, Vĩnh Long**

(Đệ tử HT. Chơn Chứng - Đạo Tâm - Thiện Quả)

Hòa thượng thế danh Nguyễn Như Tưốc, sinh ngày 10 tháng 2 năm 1947 tại xã Tam Phước, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Hòa, thân mẫu là cụ bà Phan Thị Giai pháp danh Quảng Vi.

Thuở nhỏ, hòa thượng được song thân đưa đến quy y với hòa thượng Chơn Chứng - Thiện Quả tại tổ đình Chúc Thánh với pháp danh Như Tưốc và ngài lấy pháp danh làm thế danh từ đó đến nay.

Năm 1958, hòa thượng xuất gia với hòa thượng Thích Thiện Đạo tại chùa Vĩnh Phú, Phú Ninh. Năm 1964, hòa thượng học tại PHV Huệ Quang tại chùa Huỳnh Kim. Từ năm 1968 đến 1971, hòa thượng học tại PHV Huệ Nghiêm. Năm 1969, ngài được thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn PHV Huệ Nghiêm do hòa thượng Thích Thanh Thạnh làm đàn đầu.

Năm 1971, ngài được hòa thượng Thiện Hòa cử xuống làm Phật sự tại Vĩnh Long. Ngài đã đảm nhiệm giáo thọ PHV Pháp Hải, Vĩnh Long (1971-1975); trú trì chùa Báo Ân (1973-1986); chánh đại

diện Phật giáo TP. Vĩnh Long (1987-2002); phó ban BTS kiêm trưởng ban Tăng sự Phật giáo Vĩnh Long (1997-2012); trưởng ban BTS PG Vĩnh Long (2014-2022). Từ năm 1986 đến nay, ngài đảm nhiệm trụ trì tổ đình Long Phước, TP. Vĩnh Long và tiến hành trùng tu ngôi cổ tự ngày càng khang trang.

Hiện tại, hòa thượng là UVTT.HĐCM TW GHPGVN, chứng minh Ban Điều hành Thiên phái Lâm Tế Chúc Thánh tỉnh Vĩnh Long.

Đệ tử hòa thượng có các vị:

### **CHƯ TĂNG ĐỆ TỬ:**

**01. Thích Long Vân:** Trụ trì chùa Phước Hưng, Trà Ôn, Vĩnh Long.

**02. Thích Long Hội:** Trụ trì chùa Viên Tường, Bắc Ninh.

**03. Thích Long Thiện:** Trụ trì chùa Mục Đồng, Long Hồ, Vĩnh Long.

**04. Thích Long Châu:** Tịnh thất tại Vĩnh Long.

**05. Thích Long Tiên:** Tăng chúng tổ đình Long Phước, Vĩnh Long

**06. Thích Long Nghĩa:** Tăng chúng tổ đình Long Phước, Vĩnh Long

**07. Thích Long Nhã:** Tăng chúng tổ đình Long Phước, Vĩnh Long

**08. Thích Long Đức:** Tăng chúng tổ đình Long Phước, Vĩnh Long

**09. Thích Long Nhuận:** Tăng chúng tổ đình Long Phước, Vĩnh Long

### **CHƯ NI ĐỆ TỬ:**

**01. Thích Nữ Liễu Hà:** Trụ trì chùa Báo Ân, Florida, Mỹ quốc.

## NHƯ LÂM – VIÊN BẢO – QUANG ĐẢNH

(1936 – 2015)

### Trú trì chùa Xuân Sơn, Phú Ninh, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Chơn Chứng - Đạo Tâm - Thiện Quả)

Đại đức thế danh Trương Phú Ba (Nhe) sinh năm Bính Tý (1936) thôn Xuân Phú, xã Tam Thái, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trương Văn Khê, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Luật.

Thuở nhỏ, ngài thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Chơn Chứng - Thiện Quả tại tổ đình Chúc Thánh với pháp danh Như Lâm. Trung niên, ngài xuất gia với hòa thượng Thích Thiện Duyên tại chùa Đạo Nguyên, Tam Kỳ, được ban pháp tự Viên Bảo, hiệu Quang Đảnh.

Năm 2010, đại đức trùng tu lại chùa Xuân Sơn, tạo được sự phong quang của ngôi cổ tự, làm điểm tựa cho đời sống tâm linh của người dân nơi đây.

Đại đức viên tịch vào ngày 22 tháng 2 năm Ất Mùi (2015), hưởng thọ 80 tuổi và 21 hạ lạc. Tháp mộ được kiến lập trong khuôn viên chùa Xuân Sơn, Phú Ninh



# ĐỜI 42 TÔNG LÂM TẾ

## Thế Hệ Thứ 9 Pháp Phái Chúc Thánh



### THỊ HẢO – HẠNH CHÁNH

(Sinh năm 1963)

Hiện du học tại Ấn Độ

(Đệ tử HT. Như Triện - Giải Lệ - Trí Nhãn)

Thượng tọa thế danh Hà Thanh Liêm, sinh năm Quý Mão (1963) tại làng Hạ Nông, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Hà Ngưỡng pháp danh Như Thọ, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Quý.

Thượng tọa xuất gia từ nhỏ với hòa thượng Như Triện - Trí Nhãn tại tổ đình Chúc Thánh, Hội An. Năm 1980, thượng tọa vào ngụ tại chùa Bửu Đà, quận 10 để theo học lớp Sơ cấp Phật học tại chùa Giác Ngộ, quận 10. Thượng tọa tốt nghiệp khóa II (1988-1992) CCPH tại TP. Hồ Chí Minh sau đó tiếp tục theo học và tốt nghiệp tiến sĩ Phật học tại Ấn Độ.

Hiện tại, thượng tọa hiện đang cư ngụ tại thủ đô New Delhi, Ấn Độ.

**THỊ TỪ – HẠNH THIỆN – VIÊN TRÍ****(Sinh năm 1973)****Trú trì chùa Pháp Hoa, Nam Úc****(Đệ tử HT. Như Triện - Giải Lệ - Trí Nhãn)**

Thượng tọa thế danh Phạm Kim Hiền, sinh ngày 23 tháng 4 năm 1973 tại phường Cẩm Phô, TP. Hội An, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Phạm Kim Ký pháp danh Như Thọ, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Lành pháp danh Chúc Mỹ.

Năm 1987, thượng tọa xuất gia với hòa thượng Như Triện - Trí Nhãn tại tổ đình Chúc Thánh, Hội An với pháp danh Thị Từ, tự Hạnh Thiện. Thượng tọa thọ giới sa-di năm 1992 tại giới đàn chùa Phước Lâm, Hội An do hòa thượng Thích Trí Giác làm đàn đầu và thọ giới tỳ-kheo năm 1996 tại giới đàn Phước Huệ, chùa Phổ Đà, Đà Nẵng do hòa thượng Thích Quang Thể làm đàn đầu.

Thượng tọa tốt nghiệp khóa I (1992-1996) CBPH Quảng Nam -Đà Nẵng và khóa I (1997-2000) HVPGVN tại Huế.

Năm 2002, thượng tọa được hòa thượng Thích Như Huệ bảo lãnh sang tu học tại chùa Pháp Hoa, Nam Úc.

Năm 2003, thượng tọa được hòa thượng phú pháp hiệu Viên Trí và truyền trao chức vị trú trì chùa Pháp Hoa. Năm 2010, thượng tọa khai sơn chùa Bắc Linh tại Nam Úc để có nơi cho tăng ni Phật tử tu học.

Hiện tại, thượng tọa đang nỗ lực xây dựng chùa Pháp Hoa trở thành trung tâm tu học, đáp ứng nhu cầu tâm linh của cộng đồng Phật giáo Việt Nam cũng như người Úc.

## **THỊ CANG – HẠNH GIẢI – TRANG NGHIÊM**

**(1906 – 1975)**

### **Khai sơn chùa Phú Sơn, Núi Thành, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Như Nhàn - Giải Lạc - Trí Giác)

Hòa thượng thế danh Trần Kim, sinh năm Bính Ngọ (1906) tại xã Trà Tây, tổng Đức Hòa, phủ Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Trà Tây, xã Tam Mỹ Đông, huyện Núi Thành). Thân phụ là cụ ông Trần Văn Thi pháp danh Thanh Y, thân mẫu là cụ bà Ngô Thị Thời pháp danh Tịnh Vận.

Năm 1956, ngài phát tâm xuất gia với hòa thượng Như Nhàn - Trí Giác tại tổ đình Phước Lâm với pháp danh Thị Cang, tự Hạnh Giải. Năm 1957, ngài vào Nam tu học và thọ giới tỳ-kheo năm 1958, sau đó về trùng kiến chùa Phú Sơn tại Núi Thành. Năm 1970, ngài xây dựng tượng đài Quan Âm lộ thiên tại chùa.

Hòa thượng viên tịch vào ngày 15 tháng 6 năm Ất Mão (1975), hưởng thọ 70 tuổi. Bảo tháp được kiến lập tại chùa Phú Sơn, Núi Thành.

Đệ tử của ngài gồm có các vị:

### CHU TĂNG ĐỆ TỬ:

**01. Đồng Chơn - Thông Chánh - Trí Viên:** *Trú trì chùa Phú Sơn, Núi Thành, Quảng Nam.*

### CHU NI ĐỆ TỬ:

**01. Đồng Huệ - Nhật Huy:** *Trú trì chùa Hiệp Phú, Núi Thành, Quảng Nam.*

## THỊ HẢI – HẠNH SƠN

(1908 – 1989)

### Khai sơn chùa An Lạc, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Như Nhàn - Giải Lạc - Trí Giác)

Hòa thượng thế danh Lê Thành Nam, sinh năm Mậu Thân (1908) tại làng Kỳ Long, xã Tam Thái, thị xã Tam Kỳ (nay thuộc xã Tam Đại, huyện Phú Ninh). Thân phụ là cụ ông Lê Thơ, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Mới.

Ngài thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Như Nhàn - Trí Giác tại tổ đình Phước Lâm, Hội An. Năm 1957, ngài xuất gia với hòa thượng Như Bình - Giải An tại chùa Thọ Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Hòa thượng thọ giới sa-di năm 1959 và thọ giới tỳ-kheo năm 1962 tại chùa Ấn Quang, Sài Gòn. Ngài có công trùng tu chùa Viên Minh, xã Quế Lộc, huyện Quế Sơn; khai sơn chùa An Hòa, xã Duy Phú, huyện Duy Xuyên năm 1964, và cùng với chư tôn đức Quảng



Nam khai sơn chùa An Lạc, Hội An.

Từ năm 1975 đến năm 1979, hòa thượng trú trì chùa Pháp Hội tại quận Sơn Trà, Đà Nẵng. Sau đó, ngài về lại chùa Đại An, huyện Phú Ninh, nơi mà thời còn cư sĩ ngài đã đứng ra vận động xây dựng và viên tịch tại đây vào ngày 22 tháng 11 năm Kỷ Tỵ (1989), thế thọ 82 tuổi và 27 hạ lạp.

Nhục thân ngài được đưa về lập tháp tại tổ đình Long Tuyên, Hội An.

Đệ tử của hòa thượng có các vị:

### **CHƯ TĂNG ĐỆ TỬ:**

**01. Đồng Nghĩa - Thông Hạnh:** Khai sáng chùa Bửu Tháp, Biên Hòa, Đồng Nai.

**02. Thông Chánh - Giải Nguyên - Tuệ Thành:** Trú trì chùa An Hòa, Duy Xuyên, Quảng Nam.

**03. Đồng Hào - Thông Hạnh:** Trú trì chùa An Hòa, Duy Xuyên, Quảng Nam.

**04. Đồng Lý - Thông Nguyên:** Trú trì chùa Viên Minh, Nông Sơn, Quảng Nam.

**05. Đồng Tiến - Thông Đạt - Viên Mãn:** Tịnh thất tại Nông Sơn, Quảng Nam.

**06. Đồng Nguyên - Thông Tín - Chứng Tịnh:** Trú trì chùa An Lạc, Hội An, Quảng Nam.

**07. Đồng Thiện - Thông Tánh - Giác Nguyên:** Trú trì chùa Ưu Đàm, California, Mỹ quốc.

**CHƯ NI ĐỆ TỬ:**

**01. Đồng Trí - Minh Nghiêm - Tịnh Thành:** *Trú trì chùa Long Quang, Long Thành, Đồng Nai.*

**02. Đồng Thừa - Hạnh Lộc - Thắng Tuệ:** *Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam.*

**THỊ NGỌC - HẠNH CHÂU****(1921 – 1985)****Trú trì chùa Liên Trì, Sơn Trà, Đà Nẵng****(Đệ tử HT. Như Nhàn - Giải Lạc - Trí Giác)**

Thượng tọa thế danh Nguyễn Bửu, sinh năm Tân Dậu (1921) tại thôn Bàn Thạch, xã Duy Thành, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Đạm, thân mẫu là cụ bà Võ Thị Quyên.

Năm 1968, thượng tọa phát tâm xuất gia với hòa thượng Như Nhàn - Trí Giác tại tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn. Ngài được bốn sư cho thọ giới sa-di năm 1970 tại giới đàn Vĩnh Gia, chùa Phổ Đà, Đà Nẵng do hòa thượng Thích Giác Nhiên làm đàn đầu và thọ giới tỳ-kheo năm 1973 tại PHV Hải Đức, Nha Trang do hòa thượng Thích Phúc Hộ làm đàn đầu.

Từ năm 1970 đến năm 1975, thượng tọa được Giáo hội cử làm trú trì chùa Liên Trì, quận Sơn Trà, Đà Nẵng

Sau 1975, theo lời chỉ dạy của hòa thượng bốn sư, thượng tọa về lại tổ đình Tam Thai giữ chức tri sự.

Thượng tọa viên tịch ngày 16 tháng 11 năm Ất Sửu (1985), thọ 65 tuổi. Bảo tháp lưu giữ nhục thân ngài được lập tại khu vực mộ tháp sau lưng chùa Từ Tâm, Ngũ Hành Sơn.

Đệ tử của thượng tọa có các vị:

**01. Đồng Nguyệt - Thông Quang - Liên Hoa:** *Trú trì chùa Liên Trì, Sơn Trà, Đà Nẵng.*

## THỊ TU – HẠNH PHƯỚC

(1904 – 1988)

**Trú trì chùa Đa Bảo, Duy Xuyên, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Như Nhàn - Giải Lạc - Trí Giác)

Thượng tọa thế danh Đỗ Nghị, sinh năm Giáp Thìn (1904) tại làng Cổ Tháp, xã Duy Châu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Về sau, Ngài định cư tại làng Thu Bồn, xã Duy Tân, huyện Duy Xuyên. Thân phụ là cụ ông Đỗ Quang, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Tồ.

Năm 1959, ngài xuất gia với hòa thượng Như Nhàn - Trí Giác tại tổ đình Phước Lâm, Hội An. Năm 1967, ngài được thọ giới sa-di tại giới đàn chùa Long Xuyên, Hội An do hòa thượng Thích Tôn Bảo làm đàn đầu.

Năm 1968, ngài về trú trì chùa Đa Bảo, xã Phú Đa, huyện Duy Xuyên. Năm 1970, thượng tọa thọ giới tỳ-kheo tại chùa Giác Lâm, Sài

Gòn do hòa thượng Bửu Hương làm đàn đầu. Năm 1972, ngài trùng tu chùa Phú Đa và khai sơn chùa Hoa Sơn. Thượng tọa từng giữ chức vụ chánh đại diện Phật giáo quận Hội Đức Dục.

Năm 1986, thượng tọa về an dưỡng tại chùa Pháp Bảo, Hội An và viên tịch tại đây vào ngày mồng 5 tháng 4 năm Mậu Thìn (20/5/1988), thọ 85 tuổi. Bảo tháp được kiến lập tại tổ đình Phước Lâm, Hội An.

## **THỊ SƠN – HẠNH CHƠN**

**(1905 – 1981)**

**Trú trì chùa Hoa Sơn, Duy Xuyên, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Như Nhàn - Giải Lạc - Trí Giác)

Đại đức thế danh Võ Ngô, sinh năm 1905 tại xã Điện Hồng, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Năm 1959, đại đức xuất gia với hòa thượng Như Nhàn - Trí Giác tại tổ đình Phước Lâm, Hội An. Sau khi thọ giới tỳ-kheo, đại đức về trú trì chùa Hoa Sơn tại xã Duy Thu, huyện Duy Xuyên.

Đại đức viên tịch vào ngày mồng 9 tháng 12 năm Tân Dậu (1981) tại chùa Hoa Sơn, hưởng thọ 77 tuổi. Bảo tháp được kiến lập tại xứ đất Hóc Kết, thôn Tĩnh Yên, xã Duy Thu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

## THỊ QUANG – HẠNH TRÍ – ĐẠT NGỘ

(1954 – 2016)

### Trú trì chùa Phổ Quang, Thanh Khê, Đà Nẵng

(Đệ tử HT. Như Nhàn - Giải Lạc - Trí Giác)

Hòa thượng thế danh Phạm Văn Hai, sinh ngày 01 tháng 01 năm Giáp Ngọ (1954) tại xã Đại Đồng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Phạm Văn Du, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Đóm (Điêu) pháp danh Như Hòa.

Năm 1964, ngài xuất gia với hòa thượng Như Nhàn - Trí Giác tại tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn. Từ năm 1966 đến 1972, hòa thượng nhập chúng tu học tại các chùa Pháp Bảo, Hội An và Nghĩa Trung, Điện Bàn. Năm 1970, ngài thọ giới sa-di tại giới đàn Vĩnh Gia, Đà Nẵng do hòa thượng Thích Giác Nhiên làm đàn đầu và thọ giới tỳ-kheo năm 1980 tại chùa Ấn Quang, Sài Gòn do hòa thượng Thích Hành Trụ làm đàn đầu.

Năm 1972, ngài về nhập chúng tu học tại chùa Phổ Quang, Thanh Khê, Đà Nẵng. Năm 1982, hòa thượng Thích Như Khương viên tịch, ngài kế thừa trú trì chùa Phổ Quang.

Năm 1992, trường CBPH Quảng Nam - Đà Nẵng thành lập, hòa thượng được mời làm thư ký của bốn trường cũng như đảm nhiệm giáo thọ bộ môn Hán văn xuyên suốt các khóa học về sau.

Ngài đảm nhiệm phó ban Ban Trị sự quận Thanh Khê, Đà Nẵng (2007-2012); phó hiệu trưởng trường TCPH Đà Nẵng (2008-2014).

Hòa thượng là người thông minh, tự học bộ môn Hán văn cũng như các kỹ thuật vi tính hiện đại.

Sau một thời gian lâm bệnh, hòa thượng viên tịch vào lúc 12 giờ 10 phút ngày mồng 7 tháng 9 năm Bính Thân (07/10/2016), trụ thế 63 năm, hạ lạp 36 năm.

Sau khi trà-tỳ, linh cốt của hòa thượng nhập bảo tháp trong khuôn viên chùa Phổ Quang, Thanh Khê, Đà Nẵng.

Đệ tử của hòa thượng có các vị:

**01. Đồng Phúc - Thông Nhãn:** *Tịnh thất tại Thanh Khê, Đà Nẵng.*

## **THỊ ĐÀM – HẠNH MÃN – TUỆ TRUNG**

(Sinh năm 1945)

**Trú trì tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Như Nhàn - Giải Lạc - Trí Giác)

Hòa thượng thế danh Võ Hồng Cảnh, sinh năm Ất Dậu (1945) tại xã Duy Nghĩa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Võ Văn Lan, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Dậu.

Năm 1964, ngài phát tâm xuất gia với hòa thượng Như Nhàn - Trí Giác tại tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn. Hòa thượng thọ giới sa-di năm 1970 tại giới đàn Vĩnh Gia, chùa Phổ Đà, Đà Nẵng do hòa thượng Thích Giác Nhiên làm đàn đầu.

Sau khi thọ giới, ngài được bốn sư cử xuống chăm sóc hương khói ngôi cổ tự Thái Bình đang thiếu vắng tăng nhân. Mãi đến năm

1981, ngài mới thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn chùa Long Hoa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu do hòa thượng Thích Như Mậu làm đàn đầu.

Năm 1985, thượng tọa Hạnh Châu tri sự tổ đình Tam Thai viên tịch, ngài bèn trở về chốn tổ hầu thầy, chăm sóc mọi việc trong bổn tự. Đến năm 2001, hòa thượng Trí Giác trạch cử ngài làm trú trì tổ đình Tam Thai. Từ đó, ngài dốc hết tâm lực, tài lực kiến tạo ngôi tổ đình ngày càng khang trang như hiện nay.

Hiện tại, hòa thượng là trưởng ban điều hành Thiền phái Lâm Tế Chúc Thánh TP. Đà Nẵng.

Đệ tử của hòa thượng có các vị:

### **CHƯ TĂNG ĐỆ TỬ:**

**01. Đồng Thuận - Thông Tánh - Hoàng Tuệ:** *Trú trì chùa Khuê Bắc, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

**02. Đồng Hà - Thông Đạt - Tuệ Minh:** *Trú trì chùa Thái Bình, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

**03. Đồng Trực - Thông Chi:** *Hiện định cư tại Mỹ.*

**04. Đồng Hào - Thông Hạnh:** *Trú trì chùa Bình Nam, Thăng Bình, Quảng Nam.*

**05. Đồng Dũng - Thông Tài:** *Trú trì chùa Hải An, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

**06. Đồng Chánh - Thông Nghĩa:** *Tăng chúng chùa Cẩm Bình, Thăng Bình, Quảng Nam.*

**07. Đồng Phương - Thông Ngộ:** *Tăng chúng chùa Quán Thế Âm, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

**08. Đồng Phú - Thông Trí:** *Hiện định cư tại Mỹ.*

**09. Đồng Lý - Thông Luận - Thành Thông:** Trú trì chùa Phước Long, Duy Xuyên, Quảng Nam.

**10. Đồng Hậu - Thông Hiền:** Tăng chúng tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.

**11. Đồng Minh - Thông Chơn:** Tăng chúng tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.

**12. Đồng Thành - Thông Tâm:** Tăng chúng tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.

**13. Đồng Lực - Thông Bảo:** Tăng chúng tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.

**14. Đồng Thiện - Thông Phước:** Tăng chúng tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.

**15. Đồng Thường - Thông Khiêm:** Tăng chúng tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.



## THỊ KHAI – HẠNH QUẢ – PHƯỚC TỪ

(1934 - 2016)

### Tặng chúng chùa Bửu Đà, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

(Đệ tử HT. Như Nhàn - Giải Lạc - Trí Giác)

Thượng tọa thế danh Lương Ngọc Ba, sinh năm Giáp Tuất (1934) tại phường Vĩnh Điện, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Lương Phú Phụng, thân mẫu là cụ bà Phạm Thị Lưu pháp danh Như Phương.

Năm 1966, ngài phát tâm xuất gia với hòa thượng Như Nhàn - Trí Giác tại tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn. Sau đó, thượng tọa được bổn sư cho nhập chúng tu học tại chùa Nghĩa Trung, Điện Bàn dưới sự hướng dẫn của hòa thượng Thích Long Hải.

Năm 1974, ngài được thọ giới sa-di tại giới đàn chùa Long Tuyên, Hội An do hòa thượng Thích Tôn Bảo làm đàn đầu. Mãi đến năm 1993, thượng tọa thọ giới tỳ-kheo tại Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu do hòa thượng Thích Trí Tịnh làm đàn đầu.

Cuộc đời của thượng tọa tu học tại các chùa ở Quảng Nam như: Nghĩa Trung, Phước Lâm, Pháp Bảo, Vạn Đức. Tuy tuổi lớn nhưng ngài rất tinh tấn trong sự hành trì tu tập.

Vào những năm cuối đời, thượng tọa được hòa thượng Thích Như Thọ đưa vào chùa Bửu Đà phụng dưỡng. Thuận lẽ vô thường, thượng tọa viên tịch vào chiều mồng 2 tháng Giêng năm Bính Thân (2016), thế thọ 83 tuổi. Nhục thân ngài đưa về nhập tháp tại chùa Nghĩa Trung, Điện Bàn, Quảng Nam.

**THỊ MINH – HẠNH MINH****(1960 – 2004)****Tăng chúng chùa Viên Thông, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh****(Đệ tử HT. Như Nhàn - Giải Lạc - Trí Giác)**

Đại đức thế danh Lê Đình Cảnh, sinh năm Canh Tý (1960) tại thôn Thạch Thượng, xã Quế Phong, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Lê Phên pháp danh Như Thức, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Bửu pháp danh Đồng Chơn.

Năm 1992, sau khi hoàn thành nghĩa vụ đối với tổ quốc, đại đức được bào huynh là hòa thượng Thích Hạnh Hải, trú trì chùa Viên Thông, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh hướng dẫn xuất gia với hòa thượng Như Nhàn - Trí Giác tại tổ đình Phước Lâm, Hội An. Sau đó, đại đức vào nhập chúng tại chùa Viên Thông tu học.

Đại đức đã tốt nghiệp khóa Cao cấp Giảng sư năm 2003. Vì bệnh duyên nên đại đức viên tịch vào ngày mồng 8 tháng 5 năm Giáp Thân (2004), hưởng dương 45 tuổi. Nhục thân của đại đức được đưa về nhập tháp trong khuôn viên từ đường tại quê nhà.

## **THỊ KHIẾT – HẠNH NHÂN – TUỆ CHƠN**

(Sinh năm 1964)

**Tặng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Như Nhân - Giải Lạc - Trí Giác)

Thượng tọa thế danh Lê Thiệt, sinh ngày 12 tháng 2 năm 1964, tại xã Hành Thịnh, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi. Thân phụ là cụ ông Lê Hùng pháp danh Quảng Dũng, thân mẫu là cụ bà Cao Thị Mai Loan pháp danh Quảng Phụng.

Năm 1981, thượng tọa xuất gia với hòa thượng Như Nhân - Trí Giác tại tổ đình Phước Lâm, Hội An. Năm 1984, thượng tọa thọ giới sa-di tại chùa Pháp Bảo, Hội An do hòa thượng bốn sư làm đàn đầu và thọ giới tỳ-kheo năm 1991 tại Long An (về sau hợp thức hóa chứng điệp giới đàn Thiệt Hòa I năm 1993 tổ chức tại chùa Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu).

Năm 1989, thượng tọa vô tòng học tại Đại Tùng Lâm, tốt nghiệp khóa II CBPH và khóa I CDPH Đại Tùng Lâm.

Từ năm 1997 đến năm 2007, thượng tọa nhập chúng tu học tại chùa Bửu Đà, quận 10, TP. Hồ Chí Minh. Từ năm 2007 đến nay, thượng tọa tu tập tại tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.

**THỊ HƯƠNG – HẠNH TOÀN – TUỆ NGUYÊN****(1929 - 2014)****Tăng chúng chùa Đông Quang, Sơn Trà, Đà Nẵng****(Đệ tử HT. Như Nhàn - Giải Lạc - Trí Giác)**

Đại đức thế danh Trần Lữ, sinh năm Kỷ Tỵ (1929) tại xã Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng. Thân phụ là cụ ông Trần Kích.

Năm 1992, đại đức xuất gia và thọ sa-di với hòa thượng Như Nhàn - Trí Giác tại tổ đình Phước Lâm, Hội An với pháp danh Thị Hương, tự Hạnh Toàn. Năm 1995, đại đức thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn tổ chức ở chùa Hội Khánh, tỉnh Sông Bé (nay là Bình Dương) với pháp hiệu Tuệ Nguyên.

Sau khi thọ giới, đại đức về nhập chúng tu học tại chùa Sơn Quang, quận Sơn Trà đến năm 2005. Từ 2005 đến ngày viên tịch đại đức nhập chúng tu học tại chùa Đông Quang.

Đại đức viên tịch vào năm 2014.

**THỊ MINH – HẠNH PHƯỚC – TUỆ QUẢNG****(Sinh năm 1937)****Tăng chúng chùa Đông Quang, Sơn Trà, Đà Nẵng****(Đệ tử HT. Như Nhàn - Giải Lạc - Trí Giác)**

Đại đức thế danh Trần Văn Thông, sinh năm Đinh Sửu (1937) tại phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, Đà Nẵng. Thân phụ là cụ

ông Trần Công Lai pháp danh Đồng Lâm, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Ngãi pháp danh Đồng Quảng.

Năm 1992, đại đức phát tâm xuất gia với hòa thượng Như Nhiên - Trí Giác tại tổ đình Phước Lâm, Hội An, được truyền giới sa-di phương trưởng với pháp danh Thị Minh, tự Hạnh Phước.

Năm 1995, đại đức được thọ giới tỳ-kheo ở giới đàn tổ chức tại chùa Hội Khánh, tỉnh Sông Bé (nay là Bình Dương) và được bốn sư phú pháp hiệu Tuệ Quảng.

Sau khi thọ giới, đại đức về nhập chúng tu học tại chùa Sơn Quang, quận Sơn Trà với thượng tọa Thích Như Cẩm. Từ năm 2005, đại đức về nhập chúng tại chùa Đông Quang cho đến nay.

## **THỊ MÃN – HẠNH TỪ - TUỆ PHÁP**

**(Sinh năm 1970)**

**Trú trì chùa Đông Quang, Sơn Trà, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Như Nhiên - Giải Lạc - Trí Giác)

Đại đức thế danh Trần Thanh Minh, sinh ngày 07 tháng 2 năm 1970 tại phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng. Thân phụ là cụ ông Trần Văn Tín pháp danh Đồng Niệm, thân mẫu là cụ bà Huỳnh Thị Em pháp danh Diệu Phước.

Năm 1991, đại đức phát tâm xuất gia với hòa thượng Như Nhiên - Trí Giác tại tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn. Năm 1996, ngài được bốn sư cho thọ giới sa-di ở giới đàn Thiệu Hòa II tổ chức tại Đại

Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu do hòa thượng Thích Trí Nghiêm làm đàn đầu với pháp danh Thị Mẫn, tự Hạnh Từ. Cũng trong thời gian này, đại đức được cử làm giám tự chùa Đông Quang, quận Sơn Trà.

Đến năm 2000, đại đức thọ giới tỳ-kheo ở giới đàn Thiện Hòa IV tổ chức tại Đại Tùng Lâm, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do hòa thượng Thích Trí Tịnh làm đàn đầu và được bổn sư phú pháp hiệu Tuệ Pháp.

Năm 2012, đại đức chính thức được Ban Trị sự Phật giáo TP. Đà Nẵng bổ nhiệm trú trì chùa Đông Quang. Đến năm 2013, đại đức khởi công trùng tu toàn bộ chùa Đông Quang cho đến hôm nay.

Hiện tại, đại đức đảm nhiệm trưởng ban Ban Nghi lễ Phật giáo quận Sơn Trà, Đà Nẵng.

## **THỊ UẨN – HẠNH ĐẠO – THUẦN PHONG**

**(1932 – 2011)**

### **Khai sơn chùa Phổ Đà, Nam California, Mỹ quốc**

(Đệ tử HT. Như Quang - Giải Chiếu - Trí Minh)

Hòa thượng thế danh Nguyễn Đình Mân, sinh năm Nhâm Thân (1932) tại xã Bình Phục, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Đình Khâm, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Sa.

Khoảng năm 1950, ngài phát tâm xuất gia với hòa thượng Như Quang - Trí Minh tại chùa Tỉnh hội Quảng Nam (nay là chùa Pháp Bảo, Hội An), được bổn sư ban pháp danh Thị Uẩn, tự Hành Đạo. Sau đó, ngài được bổn sư gởi ra theo học với hòa thượng Thích Trí Giác tại

tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn. Năm 1957, ngài tham học khóa Như Lai sứ giả tại chùa Pháp Hội và thọ giới tỳ-kheo tại đây, cầu pháp với hòa thượng Hành Trụ với pháp hiệu Thuần Phong.

Năm 1963, ngài tham gia phong trào tranh đấu chống chế độ Ngô Đình Diệm tại Đà Nẵng. Năm 1964, GHPGVNTN thị xã Đà Nẵng được thành lập, ngài đảm nhiệm chức vụ tổng thư ký. Năm 1966 đến 1969, ngài tham gia ngành Tuyên úy Phật giáo và trú trì chùa Báo Ân do quân đội xây dựng. Từ năm 1969 đến 1975, ngài đảm nhiệm phó đại diện Nội vụ GHPGVNTN thị xã Đà Nẵng, đồng thời trú trì chùa Từ Tâm trong Trung tâm y tế toàn khoa Đà Nẵng.

Từ năm 1975 đến năm 1985, hòa thượng nhập thất ẩn tu, sau đó về ngụ tại chùa Hưng Long, quận 10, TP. Hồ Chí Minh. Năm 1993, ngài sang Hoa Kỳ định cư và sáng lập chùa Phổ Đà tại TP. Santa Ana vào năm 1996. Ngài là vị giáo phẩm cao cấp của Phật giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ nên thường được cung thỉnh làm đàn đầu các giới đàn cũng như thiên chủ các hạ trường tại miền Nam California.

Hòa thượng viên tịch vào ngày 28 tháng 6 năm Tân Mão (28/7/2011), thế thọ 80 tuổi. Sau khi trà-tỳ, linh cốt của hòa thượng được an trí tại bảo tháp trong khuôn viên chùa Phổ Đà.

**THỊ CHÂU – HẠNH CHƠN – QUANG THANH****(1921 - 2015)****Nguyên trú trì chùa Tường Quang, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh****(Đệ tử HT. Như Quang - Giải Chiếu - Trí Minh)**

Hòa thượng thế danh Trình Bá Thiều (tên trong phú ý là Trình Văn Toại), sinh ngày 20 tháng 3 năm Tân Dậu (1921) tại thôn Hiệp Hưng, xã Bình Đào, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trình Văn Trân (Thành) pháp danh Thị Công, thân mẫu là cụ bà Huỳnh Thị Cư pháp danh Thị An. Ngài được sinh trưởng trong gia đình truyền thống Phật giáo. Thân phụ ngài làm chánh tổng và cũng là hội trưởng sáng lập chi hội Phật giáo tại Bình Đào.

Ngài xuất gia với hòa thượng Như Quang - Trí Minh vào những năm 1960 tại chùa Pháp Bảo, Hội An. Sau khi thọ giới sa-di thì ngài được bốn sư gửi vào theo học tại các trường Phật học tại miền Nam. Hòa thượng thọ tỳ-kheo năm 1964 tại Việt Nam Quốc Tự do hòa thượng Thích Hải Tràng làm đàn đầu.

Từ năm 1964 đến 1966, ngài theo học khóa Cao Trung Phật học chuyên biệt tại PHV Huệ Nghiêm.

Năm 1967, ngài được cử làm chánh đại diện GHPGVNTN quận 8, Sài Gòn. Sau đó, đảm nhiệm trú trì chùa Tường Quang, Quận 3.

Từ những ngày đầu hòa thượng Thích Thiện Hòa khai sơn Phật tích Đại Tàng Lâm thì ngài đã có mặt tham gia. Sau năm 1975, ngài về ngụ tại Đại Tàng Lâm cùng với chư tôn đức trong Ban Quản trị điều hành, xây dựng Đại Tàng Lâm ngày càng phát triển.



Năm 1989, trường Phật học Đại Tùng Lâm thành lập, ngài được mời tham gia Ban Giảng huấn kiêm quản chúng.

Khoảng năm 2000 về sau, ngài về mảnh đất của thân tộc tại Xuyên Mộc lập tịnh thất ẩn tu và viên tịch vào ngày mồng 5 tháng Chạp năm Ất Mùi (2015), thế thọ 96 tuổi và 53 hạ lạp.

Sau khi trà-tỳ, linh cốt của ngài được an vị tại chùa Đại Tùng Lâm, nơi mà ngài có một thời gian dài gắn bó tu tập và thừa hành Phật sự.

Đệ tử của hòa thượng có các vị:

**01. Đồng Chánh - Thông Định - Quang Tín:** *Khai sáng chùa Thường Quang, Ohio, Mỹ quốc.*

## THỊ HỮU – HẠNH TÂM – GIÁC QUANG

(1929 - 1997)

**Trú trì chùa Giác Quang, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh**

(Đệ tử HT. Như Quang - Giải Chiếu - Trí Minh)

Hòa thượng thế danh Nguyễn Do, sinh năm Kỷ Tỵ (1929) tại xã Xuyên Thái, quận Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc xã Duy Phước, huyện Duy Xuyên). Thân phụ là cụ ông Nguyễn Phụng (Diễn), thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Dân.

Năm 1963, ngài xuất gia với hòa thượng Như Quang - Trí Minh tại chùa tịnh hội Phật giáo Quảng Nam (nay là chùa Pháp Bảo, Hội An). Năm 1964, hòa thượng được bổn sư cho thọ giới sa-di. Sau đó, ngài vào Nam tu học và thọ giới tỳ-kheo năm 1966 tại giới đàn do

PHV Huệ Nghiêm tổ chức. Năm Đinh Mùi (1967), ngài về trú trì chùa Giác Quang, quận 4, Sài Gòn.

Từ năm 1970 đến 1975, ngài đảm nhiệm chức vụ phó đại diện GHPGVNTN quận 4. Từ năm 1981 đến 1990, ngài đảm nhiệm chức vụ chánh đại diện Phật giáo quận 4.

Hòa thượng viên tịch ngày 11 tháng 5 năm Đinh Sửu (1997), thọ 69 tuổi.

Đệ tử của hòa thượng có các vị:

**01. Đồng Hóa - Thông Trí - Giác Định:** *Trú trì chùa Phước Long, Điện Bàn, Quảng Nam.*

**02. Đồng Nghĩa - Thông Phước:** *Trú trì chùa An Long, Hải Châu, Đà Nẵng.*

**03. Đồng Bửu - Thông Giới - Giác Đức:** *Trú trì chùa Phước Tường, Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh.*

**04. Đồng Quang - Thông Hải:** *Trú trì chùa Phú Ninh, Quảng Ngãi.*

## **THỊ ĐỨC – HẠNH PHƯƠNG – KIẾN TÁNH**

**(Sinh năm 1942)**

**Viện chủ chùa Bửu Lâm, Long Thành, Đồng Nai**

**(Đệ tử HT. Như Quang - Giải Chiếu - Trí Minh)**

Hòa thượng thế danh Phan Đình Quý, sinh năm Nhâm Ngọ (1942) tại thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Phan Đình Tri pháp danh Nguyên Bình, thân mẫu là cụ bà Phan Thị Lục pháp danh Thị Lộc.

Thuở nhỏ, hòa thượng theo mẹ thọ trì tam quy ngũ giới với hòa thượng Như Quang - Trí Minh tại chùa tỉnh hội Quảng Nam (nay là chùa Pháp Bảo, Hội An) với pháp danh Thị Đức, tự Hạnh Phương, đồng thời tham gia sinh hoạt Gia đình Phật tử Long Thơ, Đà Nẵng.

Năm 1957, hòa thượng xuất gia với hòa thượng Thiện Tường tại chùa Vạn Thọ, quận 1, Sài Gòn và được cho làm đệ tử hòa thượng Từ Hiệp, trú trì chùa Long Bửu, quận 4, Sài Gòn.

Sau khi xuất gia, hòa thượng được gửi theo học tại PHV Vĩnh Bình, Vĩnh Long sau đó là PHV Huyền Trang chùa Phật Ân, Mỹ Tho. Năm 1964, hòa thượng thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn Việt Nam Quốc Tự do hòa thượng Thích Tịnh Khiết làm đàn đầu.

Từ năm 1966 đến 1968, hòa thượng tham gia Nha Tuyên úy Phật giáo do hòa thượng Thích Tâm Giác lãnh đạo. Sau năm 1968, hòa thượng tham gia giảng sư đoàn Viện Hóa Đạo và làm giảng sư tỉnh hội Phật giáo Đắk Lắk.

Sau năm 1975, hòa thượng đảm nhiệm trú trì chùa Bửu Lâm, xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Từ đây, hòa thượng tiếp độ chúng tăng để truyền trì tổ mạch. Hòa thượng được cung thỉnh làm giáo thọ sư đạo tràng Quán Thế Âm, Phú Nhuận cũng như Hội đồng cố vấn giáo hạnh GDPTVN. Năm 2010, hòa thượng thành lập chi phái Lâm Tế Chúc Thánh tỉnh Đồng Nai và Bà Rịa-Vũng Tàu. Ngài được chư tăng cung thỉnh làm trưởng ban Ban Điều hành từ đó đến nay.

Đệ tử của hòa thượng có các vị:

**CHU TĂNG ĐỆ TỬ:**

**01. Đồng Viên - Thông Đức - Thiện Bửu:** Trú trì chùa Linh Bửu, Đồng Nai.

**02. Đồng Trí - Thông Đạo - Thiện Pháp:** Trú trì chùa Pháp Thường, Đồng Nai.

**03. Đồng Chơn - Thông Viên - Thiện Mỹ:** Tăng chúng chùa Bửu Lâm, Long Thành, Đồng Nai.

**04. Đồng Hòa - Bửu Minh:** Trú trì chùa Bình Quang, Xuyên Mộc, Bà Rịa-Vũng Tàu.

**05. Đồng Phục - Thông Thiện - Dũng Thành:** Tăng chúng chùa Bửu Lâm, Long Thành, Đồng Nai.

**06. Đồng Ngộ - Thông Hoài - Thiện Hội:** Tăng chúng chùa Bửu Lâm, Long Thành, Đồng Nai.

**07. Đồng Chiếu - Thông An - Bửu Đà:** Tăng chúng chùa Vĩnh Minh, Mỹ quốc.

**08. Đồng Tánh - Thông Đạt - Bửu Pháp:** Trú trì chùa Pháp Quang, Đồng Nai.

**09. Đồng Phước - Thông Lộc - Nguyên Thọ:** Tăng chúng chùa Bửu Lâm, Long Thành, Đồng Nai.

**10. Đồng Lưu - Thông Đắc - Bửu Hà:** Tăng chúng chùa Bửu Lâm, Long Thành, Đồng Nai.

**11. Đồng Phú - Thông Hạnh - Thiện Hưng:** Trú trì chùa Vô Lượng Thọ, Đồng Nai.

**12. Đồng Lực - Thông Khai - Bửu Lực:** Tăng chúng chùa Bửu Lâm, Long Thành, Đồng Nai.

**13. Đồng Giác - Thông Tín:** Ở tịnh thất tại TP. Hồ Chí Minh.

**14. Đồng Ngộ - Bửu Tịnh:** Ở tịnh thất tại Đồng Nai.

**15. Thích Bửu Nghĩa:** Tăng chúng chùa Bửu Lâm, Long Thành, Đồng Nai.

### CHƯ NI ĐỆ TỬ:

**01. Đồng Tri - Thông Liễu - Diệu Quang:** Ở tịnh thất tại núi Thị Vải, Bà Rịa - Vũng Tàu.

**02. Đồng Tường - Thông Lạc - Bảo An:** Hiện ở Canada.

**03. Đồng Hạnh - Thông Nguyên - Tâm Hoa:** Trú trì chùa Minh Lâm, Khánh Hòa.

**04. Đồng Tín - Thông Tuệ - Bửu Thạnh:** Tịnh thất ở Bình Sơn, Đồng Nai.

**05. Đồng Pháp - Thông Bửu - Bửu Dung:** Trú trì chùa Bửu Long, Đồng Nai.

**06. Đồng Tú - Thông Nguyên - Bửu Cẩm:** Trú trì chùa Quan Âm, Bà Rịa - Vũng Tàu.

**07. Đồng Chánh - Thông Tịnh - Bửu Tâm:** Ở tịnh thất núi Thị Vải, Bà Rịa - Vũng Tàu.

**08. Đồng Thanh - Thông Huyền - Bửu Hương:** Ở tịnh thất núi Thị Vải, Bà Rịa - Vũng Tàu.

**09. Đồng Huyền - Thông Diệu - Bửu Hòa:** Ni chúng chùa Bửu Lâm, Long Thành, Đồng Nai.

**10. Đồng Trí - Thông Đức - Liên Hải:** Ở tịnh thất tại Long Thành, Đồng Nai.

**THỊ TRUNG – HẠNH TRỰC****(1906 – 1978)****Trú trì tổ đình Vạn Đức, Hội An, Quảng Nam****(Đệ tử HT. Như Quang - Giải Chiếu - Trí Minh)**

Thượng tọa thế danh Nguyễn Tửu, sinh năm Bính Ngọ (1906) tại làng Thọ Mỹ, xã Duy Thành, quận Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Duy Thành, huyện Duy Xuyên). Thân phụ là cụ ông Nguyễn Tu, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Xứng.

Năm 1963, ngài xuất gia với hòa thượng Như Quang - Trí Minh tại chùa Pháp Bảo, Hội An và thọ giới sa-di năm 1967 tại tổ đình Long Tuyền do hòa thượng Thích Tôn Bảo làm đàn đầu.

Năm 1970, ngài thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn Vĩnh Gia, Đà Nẵng do hòa thượng Thích Giác Nhiên làm đàn đầu. Sau đó, ngài phát nguyện ra Huế làm đốc công cho công trình tượng đài Quan Âm lộ thiên (nay trở thành nơi tổ chức lễ hội Quan Âm hằng năm của Phật giáo Huế vào ngày 19/6).

Năm 1970, thượng tọa Trí Tánh viên tịch, ngài được Giáo hội Quảng Nam bổ nhiệm làm trú trì tổ đình Vạn Đức.

Thời gian ngài trú trì là giai đoạn rất gian nan của đất nước. Ngài đem hết khả năng của mình trùng kiến ngôi Tam bảo. Năm 1976, ngài được bầu làm phó đại diện GHPGVNTN thị xã Hội An.

Thượng tọa viên tịch vào tết Đoan Ngọ mùng 5 tháng 5 năm Mậu Ngọ (1978), thọ 73 tuổi. Mộ tháp hiện trong khuôn viên tổ đình Vạn Đức, Hội An.

## THỊ THỈNH – HUỆ CHƠN – BẢO QUANG

(1919 - 1993)

### Trú trì chùa Thạch Quang, Thanh Khê, Đà Nẵng

(Đệ tử HT. Như Quang - Giải Chiếu - Trí Minh)

Thượng tọa thế danh Nguyễn Khách, sinh năm Kỷ Mùi (1919) tại xã Quế Phú, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Kỳ, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Ngạn pháp danh Thị Bỉ.

Ngài xuất gia với hòa thượng Như Quang - Trí Minh nên có pháp danh Thị Thỉnh. Năm 1970, ngài thọ giới sa-di tại giới đàn Vĩnh Gia, Đà Nẵng do hòa thượng Thích Giác Nhiên làm đàn đầu, cầu pháp với hòa thượng Thích Trí Hữu được ban pháp tự Huệ Chơn, hiệu Bảo Quang. Cũng trong năm này ngài được cử về trú trì chùa Thạch Quang, Đà Nẵng.

Năm 1977, ngài thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn Quảng Đức chùa Ấn Quang, Sài Gòn do hòa thượng Thích Hành Trụ làm đàn đầu.

Ngài viên tịch ngày 19 tháng 5 năm Quý Dậu (1993), tháp được lập tại chùa Xuân Yên, xã Quế Phú, huyện Quế Sơn.

Đệ tử của thượng tọa có các vị:

**01. Đồng Tiến - Thông Đạo - Minh Nhật:** *Trú trì chùa Tân Thái, Sơn Trà, Đà Nẵng.*

**THỊ NHÂN – HẠNH TUỆ****(1937 - 1973)****Tặng chúng tổ đình Hưng Long, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh****(Đệ tử HT. Như Quang - Giải Chiếu - Trí Minh)**

Đại đức thế danh Nguyễn Thới, sinh năm Đinh Sửu (1937) tại thôn Mỹ Hảo, xã Đại Phong, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Hữu, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Mẹo.

Đại đức xuất gia tại chùa Pháp Bảo, Hội An với hòa thượng Như Quang - Trí Minh được ban pháp danh Thị Nhân, tự Hạnh Tuệ. Khoảng những năm 1960, đại đức vào Sài Gòn tu học, nhập chúng tại tổ đình Hưng Long, quận 10.

Trong mùa pháp nạn 1963, đại đức là người hoạt động tích cực cùng chư tôn đức tham gia bảo vệ chánh pháp. Điều này đã được hòa thượng Thích Trí Quang ghi rõ trong hồi ký của mình.

Trong hoàn cảnh đất nước chiến tranh ly loạn, đại đức tham gia đội Biệt động thành chống chế độ Mỹ-Ngụy. Năm 1966, công việc bại lộ, đại đức bị bắt đày ra Côn Đảo. Cai ngục đã nhốt đại đức vào phòng biệt giam như chuồng cọp, dùng tất cả cực hình nhưng vẫn không khuất phục được tinh thần yêu nước của ngài. Vào tháng 4 năm 1973, đại đức đã mổ ruột để phản đối chính quyền tay sai Mỹ-Ngụy. Do vết thương quá nặng, đại đức đã viên tịch vào lúc 7 giờ 30 phút ngày 28 tháng 4 năm 1973 tại nhà tù Côn Đảo, hưởng dương 37 tuổi.



Ngài được nhà nước công nhận là liệt sĩ và mộ hiện còn tại khu nghĩa trang liệt sĩ Côn Đảo.

## THỊ KHOA – HẠNH LỄ

(1914 - 1970)

**Trú trì chùa Phổ Hiền, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh**

(Đệ tử HT. Như Quang - Giải Chiếu - Trí Minh)

Đại đức thế danh Trương Mậu Giáp, sinh năm Giáp Dần (1914) tại làng Hà Mật, xã Phú Lộc, quận Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Điện Phong, thị xã Điện Bàn). Thân phụ là cụ ông Trương Mậu Dân, thân mẫu là cụ bà Đoàn Thị Hảo.

Trung niên, ngài xuất gia với hòa thượng Như Quang - Trí Minh tại chùa Pháp Bảo với pháp danh Thị Khoa tự Hạnh Lễ. Có một thời gian ngài tu học tại chùa Hội Phước, Điện Bàn, sau đó ngài vào Sài Gòn cùng với hòa thượng Thích Tâm Thanh lập chùa Phổ Hiền tại khu Bảy Hiền, Sài Gòn.

Đại đức viên tịch vào ngày 28 tháng Giêng năm Canh Tuất (1970), hưởng dương 57 tuổi. Hài cốt ban đầu thờ tại chùa Phổ Hiền, sau đưa về tôn trí tại chùa Hà An, xã Điện Phong, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

**THỊ TRỰC – HẠNH THÔNG – BỬU NGHĨA****(1923 - 2004)****Khai sơn chùa Dược Sư, Mỹ Tho, Tiền Giang****(Đệ tử HT. Như Quang - Giải Chiếu - Trí Minh)**

Thượng tọa thế danh Thái Văn Hưng, sinh năm Quý Hợi (1923) tại làng Nam Thi, xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Thái Hằng, thân mẫu là cụ bà Bùi Thị Xuyên.

Thuở thiếu thời ngài tham gia Vệ quốc đoàn để làm tròn bổn phận người trai khi đất nước bị ngoại xâm.

Năm 1959, ngài đến chùa Pháp Bảo quy y với hòa thượng Như Quang - Trí Minh với pháp danh Thị Trực, tự Hạnh Thông. Năm 1960, ngài vào Gia Định cùng với bà con Quảng Nam lập chùa Phổ Hiền, Bấy Hiền. Năm 1963, ngài xuất gia với hòa thượng Thích Thiện Hòa tại chùa Ấn Quang và được hòa thượng ban cho hiệu là Bửu Nghĩa.

Năm 1968, ngài xuống Mỹ Tho ngụ tại chùa Phật Ân lập phòng đông y chẩn bệnh cứu người. Sau đó không lâu, ngài khai sơn chùa Dược Sư để có trú xứ hành đạo. Suốt cuộc đời tu hành, hòa thượng chuyên lay sám pháp Dược Sư và thực hành theo hạnh nguyện của ngài.

Tháng 5 năm 2003, ngài lâm bệnh và viên tịch vào lúc 9 giờ 30 ngày 13 tháng 10 năm Giáp Thân (2004) hưởng thọ 82 tuổi.

Đệ tử của thượng tọa có các vị:

## CHU TẶNG ĐỆ TỬ:

**01. Đồng Nghiêm - Thông Trí - Minh Bảo:** *Trú trì chùa Dược Sư, Mỹ Tho, Tiền Giang.*

## CHU NI ĐỆ TỬ:

**01. Đồng Liên - Thông Viên - Nguyên Liên:** *Khai sáng chùa Hương Lâm, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.*

**02. Đồng Huy - Thông Như - Nguyên Như:** *Khai sáng thiền tự Hiện Quang, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.*

**03. Đồng Nhơn - Thông Hạnh - Hạnh Thái:** *Khai sáng tịnh thất Pháp Thường, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.*

## THỊ NGUYỄN – HẠNH HẢI – PHƯỚC HUỆ

(1948 – 2015)

**Khai sơn chùa Viên Thông, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh**

(Đệ tử HT. Như Quang - Giải Chiếu - Trí Minh)

Hòa thượng thế danh Lê Đình Đào, sinh năm Mậu Tý (1948) tại xã Quế Phong, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Lê Phên pháp danh Như Thức, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Bửu pháp danh Đồng Chơn.

Năm 1968, ngài xuất gia với hòa thượng Như Quang - Trí Minh tại chùa Pháp Bảo, Hội An. Năm 1972, ngài thọ giới sa-di tại giới đàn Phật Ân, Mỹ Tho do hòa thượng Thích Thiện Hòa làm đàn đầu và được hòa thượng bổn sư cho vào Nam tham học.

Năm 1974, hòa thượng thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn Khánh Anh tổ chức ở chùa Bồ Đề, Long Xuyên, An Giang do hòa thượng Thích Thiện Hòa làm đàn đầu.

Sau năm 1975, hòa thượng kiến lập chùa Viên Thông, quận 11, TP. Hồ Chí Minh để tiếp độ tăng ni tu học. Ngoài ra, hòa thượng còn kiến tạo ngôi Tam bảo tại Madagui nhưng chưa thành thì ngài viên tịch.

Hòa thượng tính tình cởi mở, trượng nghĩa nên nơi đâu có Phật sự cần cầu là ngài đến. Đặc biệt, với quê hương Quảng Nam, ngài luôn gắn bó đồng hành trong các công trình xây dựng, lễ tiết của các tự viện v.v..

Hòa thượng luôn quan tâm ủng hộ các hoạt động của tổ chức GDPT để đào tạo thế hệ trẻ kế thừa Phật giáo trong mai hậu. Vì thế, ngài được cung thỉnh làm cố vấn giáo hạnh BHD.TW GDPT Việt Nam.

Hòa thượng viên tịch vào lúc 21 giờ ngày 17 tháng 7 năm Ất Mùi (30/8/2015), thế thọ 68 tuổi. Nhục thân của ngài được đưa về nhập tháp tại từ đường Lê tộc tại quê nhà.

Đệ tử của hòa thượng có các vị:

### **CHU TẶNG ĐỆ TỬ:**

**01. Đồng Sỹ - Thông Phát - Viên Giáo:** Trụ trì chùa Giác Hạnh, TP. Vũng Tàu.

**02. Đồng Khai - Thông Chân - Viên Tịch:** Tăng chúg chùa Định Quang, Mỹ quốc.

**03. Đồng Quang - Thông Từ - Viên Đạo:** Trú trì chùa Viên Thông, Quận II, TP. Hồ Chí Minh.

**04. Đồng Nghĩa - Thông Ân - Viên Huệ:** Ở chùa tại Châu Đốc.

**05. Đồng Liên - Thông Hữu - Viên Lý:** Ở chùa tại Châu Đốc.

**06. Đồng Nhân - Thông Hiển - Viên Minh:** Trú trì chùa Hà Tân, Đại Lộc, Quảng Nam.

**07. Đồng Lễ - Thông Duy - Viên Quý:** Tăng chúng chùa Viên Thông, Quận II, TP. Hồ Chí Minh.

**08. Đồng Giác - Thông Độ - Viên Tâm:** Tăng chúng chùa Viên Thông, Quận II, TP. Hồ Chí Minh.

**09. Đồng Chánh - Thông Tạo - Viên Nhơn:** Tăng chúng chùa Viên Thông, Quận II, TP. Hồ Chí Minh.

### CHƯ NI ĐỆ TỬ:

**01. Đồng Trí - Thông Lực - Viên Như:** Ni chúng chùa Viên Thông, Quận II, TP. Hồ Chí Minh.

**02. Đồng Hành - Thông Lý - Viên Thúc:** Ni chúng chùa Viên Thông, Quận II, TP. Hồ Chí Minh.

**03. Đồng Khả - Thông Luận - Viên Ngôn:** Ni chúng chùa Viên Thông, Quận II, TP. Hồ Chí Minh.

**04. Đồng Nghĩa - Thông Thọ - Viên Từ:** Ni chúng chùa Viên Thông, Quận II, TP. Hồ Chí Minh.

**05. Đồng Nguyên - Thông Định - Viên Ý:** Ni chúng chùa Viên Thông, Quận II, TP. Hồ Chí Minh.

**06. Đồng Châu - Thông Pháp - Viên Thế:** Ni chúng chùa Viên Thông, Quận II, TP. Hồ Chí Minh.

**07. Đồng Hoàng - Thông Quán - Viên Chánh:** Ni chúng chùa Viên Thông, Quận II, TP. Hồ Chí Minh.

**08. Đồng Xuân - Thông Quý - Viên Giác:** Ni chúng chùa Viên Thông, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh.

**09. Đồng Lưu - Thông Chí - Viên Thành:** Trú trì chùa Viên Quang, Hải Dương.

**10. Đồng Hậu - Thông Nhơn - Viên Tánh:** Trú trì chùa Hoa Yên, Đại Lộc, Quảng Nam.

**11. Đồng Pháp - Thông Hạnh - Viên Niệm:** Ni chúng chùa Viên Thông, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh.

**12. Đồng Hòa - Thông Hiệp - Viên Nhã:** Ni chúng chùa Viên Thông, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh.

**13. Đồng Mãn - Thông Phận - Viên Quân:** Thường trú tại Đài Loan.

**14. Đồng Thúc - Thông Thủ - Viên Trí:** Trú trì chùa Việt Đài, Đài Loan.

**15. Đồng Bảo - Thông Quảng - Viên Chơn:** Tĩnh thất tại Quế Sơn, Quảng Nam.

## THỊ CHÂU – HẠNH NGUYỄN – MINH NGHĨA

(1944 – 2020)

Trú trì chùa Từ Minh, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

(Đệ tử HT. Như Quang - Giải Chiếu - Trí Minh)

Hòa thượng thế danh Ngô Văn Năm, sinh ngày mồng 4 tháng 8 năm Giáp Thân (20/09/1944) tại thôn Thi Phương, xã Điện Phong, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Ngô Văn Thâm pháp danh Thị Kính, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Sao pháp danh Thị Bích.

Năm 1964, ngài phát tâm xuất gia với hòa thượng Như Quang - Trí Minh tại chùa Pháp Bảo, Hội An. Sau đó, bổn sư cho ngài được nhập chúng tu học tại chùa Hội Phước, Điện Bàn dưới sự giáo dưỡng của hòa thượng Thích Chánh Thiện.

Năm 1970, hòa thượng thọ giới sa-di tại PHV Phổ Đà do hòa thượng Thích Giác Nhiên làm đàn đầu và theo học lớp Trung đẳng Phật học tại PHV Quảng Nam. Sau đó, ngài xin bổn sư vào Nam, theo học tại Đại học Vạn Hạnh cũng như các khóa Phật học lúc bấy giờ.

Năm 1973, ngài thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn Phước Huệ, PHV Hải Đức, Nha Trang do hòa thượng Thích Phúc Hộ làm đàn đầu.

Năm 1981, ngài được bổ nhiệm trú trì chùa Từ Minh, Quận 3. Đến năm 1990, ngài được hòa thượng Hiển Pháp mời về làm tri sự chùa Hưng Phước. Hòa thượng tham gia giảng sư đoàn của Ban Hoằng pháp Trung ương giảng dạy các trường hạ cũng như lớp Sơ cấp Phật học quận 3.

Hòa thượng được Giáo hội ủy thác các chức vụ như: chánh thư ký Ban nghi lễ TW (2002-2007); phó ban kiêm chánh thư ký Ban Nghi lễ TW (2007-2012); phó trưởng ban kiêm trưởng tiểu ban Đặc trách giảng huấn Ban Nghi lễ TW (2012-2017); chứng minh Ban Nghi lễ TW (2018-2022). Ngài được cung thỉnh tham dự nhiều giới đàn do thành hội Phật giáo TP. Hồ Chí Minh tổ chức.

Sau một thời gian lâm bệnh, hòa thượng đã viên tịch vào lúc 20 giờ 30 phút, ngày 14 tháng 05 năm Canh Tý (04/07/2020), trụ thế 77 năm, trải qua 47 mùa an cư kiết hạ. Sau khi trà-tỳ, linh cốt của hòa thượng được đưa về nhập tháp tại chùa Phước Thiện, Cam Lâm,

Khánh Hòa nơi trưởng tử của ngài là thượng tọa Thích Đồng Niệm đang đảm nhiệm trú trì.

Đệ tử hòa thượng có các vị:

### CHU TẶNG ĐỆ TỬ:

**01. Đồng Niệm - Thông Chánh - Minh Tâm:** Trú trì chùa Phổ Thiện, Cam Lâm, Khánh Hòa.

**02. Đồng Minh - Thông Chơn - Minh Giáo:** Tăng chúng chùa Giác Quang, quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

**03. Đồng Bửu - Thiện Sơn - Minh Tịnh:** Tăng chúng chùa Đức Quang, quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

**04. Đồng Thiện - Thông Châu - Minh Hạnh:** Trú trì chùa Hồng Ân, Điện Bàn, Quảng Nam.

**05. Đồng Pháp - Thông Lý - Minh Tạng:** Trú trì chùa Phước Long, Điện Bàn, Quảng Nam.

**06. Đồng Huệ - Thông Định - Minh Bảo:** Trú trì chùa Từ Minh, quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

**07. Đồng Diễm - Thông Nghiêm - Minh Thành:** Trú trì chùa Trung Vĩnh, Quế Sơn, Quảng Nam.

**08. Đồng Hạnh - Thông Đạo - Minh Mẫn:** Tăng chúng chùa Phật Ân, Phan Thiết, Bình Thuận.

### CHƯ NI ĐỆ TỬ:

**01. Thông Hiền - Huệ Như:** Tịnh thất tại Long Xuyên

**02. Thông Tịnh - Huệ Tánh:** Tịnh thất tại TP. Hồ Chí Minh

**03. Đồng Phúc - Thông Giác - Huệ Nhiên:** Trú trì chùa Thanh Minh, Bình Phước.



## THỊ SA – HẠNH CHƠN – PHƯỚC HUỆ

(Sinh năm 1935)

### Trú trì chùa Giác Quang, Điện Bàn, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Như Quang - Giải Chiếu - Trí Minh)

Hòa thượng thế danh Trương Mậu Cẩm, sinh ngày 06 tháng 7 năm 1935 tại xã Phú Lộc, quận Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Điện Phong, thị xã Điện Bàn). Thân phụ là cụ ông Trương Mậu Phong pháp danh Như Quang, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Duyên pháp danh Thị Dung.

Hòa thượng xuất gia với hòa thượng Như Quang - Trí Minh tại chùa tỉnh hội Quảng Nam (nay là chùa Pháp Bảo, Hội An) với pháp danh Thị Sa tự Hạnh Chơn. Sau một thời gian hành điệu, hòa thượng được bốn sư gửi ra tu học tại tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn với sự giáo dưỡng của hòa thượng Thích Trí Hữu.

Hòa thượng được thọ giới sa-di phương trượng tại tổ đình Vu Lan do hòa thượng Thích Tôn Bảo truyền thọ. Vào những năm 1960 đến 1965, hòa thượng tu học tại chùa Hải Hội, quận Sơn Trà.

Năm 1968, hòa thượng thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn PHV Hải Đức, Nha Trang do hòa thượng Thích Phúc Hộ làm đàn đầu. Từ đây, ngài phát nguyện du phương hoằng hóa với hình thức khát sĩ và được trưởng lão Giác Bình đặt hiệu là Giác Thính.

Sau năm 1975, hòa thượng về ngụ tại chùa Hà An tại quê nhà. Năm 1989, ngài được bốn đạo cung thỉnh trú trì chùa Giác Quang, Điện Bàn. Ngài cầu pháp với hòa thượng Chơn Giác - Long Hải tại

chùa Nghĩa Trung, Điện Bàn được ban pháp hiệu Phước Huệ.

Hòa thượng từng đảm nhiệm phó ban Ban Đại diện Phật giáo huyện Điện Bàn.

Hiện tại, hòa thượng được cung thỉnh chứng minh BTS PGVN tỉnh Quảng Nam và thị xã Điện Bàn.

Đệ tử của hòa thượng có các vị

**01. Đồng Dũng - Thông Trí:** *Tăng chúng chùa Giác Quang, Điện Bàn, Quảng Nam.*

**02. Đồng Phương - Thông Ân:** *Tịnh thất tại Buôn Mê Thuột*

**03. Đồng Thịnh - Thông Hưng:** *Tăng chúng chùa Giác Quang, Điện Bàn, Quảng Nam.*

## THỊ TIẾT – HẠNH PHONG

(1939 - 1995)

**Khai sơn chùa Phước Duyên, Long Điền, Bà Rịa - Vũng Tàu**

(Đệ tử HT. Như Quang - Giải Chiếu - Trí Minh)

Thượng tọa thế danh Lê Thanh Thu, sinh năm 1939 tại xã Quế Xuân, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Ngài xuất gia với hòa thượng Như Quang - Trí Minh tại chùa Pháp Bảo, Hội An.

Khoảng năm 1965, ngài xin bốn sư vào Nam tu học và nhập chúng chùa Giác Quang, quận 4, Sài Gòn. Năm 1972, ngài thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn chùa Phật Ân, Mỹ Tho do hòa thượng Thích Thiện Hòa làm đàn đầu.

Năm 1973, ngài khai sơn chùa Phước Duyên tại quận Châu Thành, tỉnh Phước Tuy (nay là huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu).

Ngài suốt đời tận tụy với công việc chùa và nông thiện, không đảm nhiệm chức vụ nào qua các thời kỳ Giáo hội.

Ngài thị tịch ngày 14 tháng 2 năm Ất Hợi (1995). Bảo tháp được kiến lập tại chùa Phước Duyên.

Đệ tử của thượng tọa có các vị:

### **CHƯ TĂNG ĐỆ TỬ:**

**01. Đồng Lan - Hạnh Bình - Tự Tánh:** *Trú trì thiền đường Tự Tánh, Phú Mỹ, Bà Rịa - Vũng Tàu.*

**02. Thích Đồng Trí:** *Tăng chúng chùa Vạn Thông, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.*

**03. Thích Đồng Hào:**

### **CHƯ NI ĐỆ TỬ:**

**01. Đồng Diệu - Thông Pháp:** *Trú trì chùa An Lạc Hạnh, Long Điền, Bà Rịa - Vũng Tàu.*

**02. Thích Nữ Đồng Lại:**

## **THỊ XUẤT – HẠNH TRÍ – GIÁC HUỆ**

**(Sinh năm 1957)**

**Trú trì chùa Giác Quang, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh**

(Đệ tử HT. Như Quang - Giải Chiếu - Trí Minh)

Hòa thượng thế danh Võ Đưa, sinh năm Đinh Dậu (1957) tại thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Võ Lánh pháp danh Thị Lăng, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Chung pháp danh Thị Khai.

Năm 1968, hòa thượng xuất gia với hòa thượng Như Quang - Trí Minh tại chùa Pháp Bảo, Hội An. Năm 1971, hòa thượng bổn sư viên tịch, bấy giờ hòa thượng Hạnh Đạo gửi ngài vào Sài Gòn ngụ tại chùa Giác Quang nương pháp huynh là hòa thượng Thích Hạnh Tâm để tiếp tục tu học.

Năm 1973, hòa thượng được thọ giới sa-di tại chùa Từ Quang, Thủ Đức do hòa thượng Huệ Hải làm đàn đầu. Năm 1983, hòa thượng thọ giới tỳ-kheo tại chùa Long Hoa, huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do hòa thượng Thích Như Mậu làm đàn đầu. Đến năm 1988 mới được chính thức hợp thức hóa giấy tờ tại giới đàn chùa Ấn Quang.

Từ năm 1985 đến năm 1996, hòa thượng nhập chúng chùa Bửu Đà, quận 10 để tu học. Năm 1997, hòa thượng Hạnh Tâm viên tịch, ngài được môn phái và Giáo hội đề cử làm trú trì chùa Giác Quang, quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

Hòa thượng từng đảm nhiệm chánh thư ký Ban Nghi lễ TW, phó ban Ban Đại diện Phật giáo quận 4 từ năm 2007 đến 2017.

Hiện tại, hòa thượng đảm nhiệm phó ban Ban Nghi lễ TW, trưởng ban điều hành Thiên phái Lâm Tế Chúc Thánh TP. Hồ Chí Minh.

Đệ tử của hòa thượng có các vị:

### **CHU TĂNG ĐỆ TỬ:**

**01. Đồng Lực - Thông Sĩ - Phước Kim:** Tăng chúng chùa Phước Duyên, Long Điền, Bà Rịa - Vũng Tàu.

**02. Đồng Kiên - Thông Định - Quang Phước:** Tăng chúng chùa Giác Quang, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

**03. Đồng Bảo - Thông Tuệ - Quang Giác:** Tăng chúng chùa Giác Quang, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

**04. Đồng Thành - Thông Tấn - Quang Đạo:** Tăng chúng chùa Giác Quang, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

### **CHU NI ĐỆ TỬ:**

**01. Đồng Diệp - Thông Ngũ - Phước Thoại:** Ni chúng chùa Phước Duyên, Long Điền, Bà Rịa - Vũng Tàu.

**02. Thông Hạnh - Phước Nguyệt:** Ni chúng chùa Tường Vân, Thống Nhất, Đồng Nai.

**THỊ NHẬT – HẠNH ĐẠT****(Sinh năm 1957)****Khai sơn chùa Minh Giác, Chợ Thành, Bình Phước****(Đệ tử HT. Như Quang - Giải Chiếu - Trí Minh)**

Thượng tọa thế danh Nguyễn Tấn A, sinh ngày 19 tháng 11 năm Đinh Dậu (1957) tại xã Điện Phong, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Hồng pháp danh Thị Lạc, thân mẫu là cụ bà Thân Thị Sở pháp danh Như Tổng.

Từ nhỏ, thượng tọa quy y với hòa thượng Như Quang - Trí Minh tại chùa Pháp Bảo, Hội An với pháp danh Thị Nhật.

Năm 1979, thượng tọa xuất gia với hòa thượng Thích Minh Trí tại chùa Báo Ân, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh. Năm 1981, thượng tọa thọ giới sa-di tại chùa Long Hoa, Bà Rịa - Vũng Tàu do hòa thượng Thích Như Mậu làm đàn đầu và năm 1982 thọ giới tỳ-kheo tại chùa Giác Sanh, Tân Bình do hòa thượng Thích Thiện Thành làm đàn đầu.

Từ năm 1980, thượng tọa theo học lớp Sơ đẳng Phật học tại chùa Giác Ngộ do hòa thượng Thích Thiện Huệ chủ giảng. Sau đó, thượng tọa tiếp tục theo học Trung đẳng tại chùa Ấn Quang do hòa thượng Thích Minh Thành làm chủ nhiệm.

Thượng tọa nhập chúng tu học tại chùa Bửu Đà, chùa Hưng Long cũng như tham dự các khóa an cư kiết hạ để trau dồi pháp học. Thượng tọa là người am tường khoa nghi nên được mời tham gia Ban Nghi lễ TW. GHPGVN qua các nhiệm kỳ.

Năm 2017, thượng tọa kiến tạo chùa Minh Giác tại huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

## **THỊ MÃN – TỊNH HẠNH – QUANG PHÚC**

**(2011 - 2004)**

### **Khai sơn chùa Vĩnh Lộc, Núi Thành, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Như Quang - Giải Chiếu - Trí Minh)

Đại đức thế danh Phan Văn Cần, sinh năm Tân Hợi (1911) tại làng Vĩnh Đại, tổng An Hòa, huyện Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Nam Sơn, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành). Thân phụ là cụ ông Phan Văn Dung, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Niệm.

Năm 1951, đại đức phát tâm xuất gia với hòa thượng Như Quang - Trí Minh tại chùa tỉnh hội Quảng Nam (nay là chùa Pháp Bảo, Hội An). Tu tập tại đây được 6 năm, năm 1957, đại đức về nhập chúng tu học tại chùa Hòa Quang, Tam Kỳ với hòa thượng Thích Minh Thế.

Từ năm 1959 đến năm 1960, đại đức về quê xây dựng Niệm Phật đường Vĩnh Lộc để tu tập cùng với bổn đạo tại địa phương. Năm 1970, đại đức thọ giới sa-di tại giới đàn Vĩnh Gia, chùa Phổ Đà, Đà Nẵng và được ban pháp tự Tịnh Hạnh. Đến năm 1989, đại đức thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn chùa Long Thiên, Đồng Nai do hòa thượng Thích Huệ Thành làm đàn đầu, được hòa thượng Thích Từ Ý phú pháp hiệu Quang Phúc.

Từ đó, đại đức nỗ lực tu tập, xây dựng tịnh thất thành ngôi chùa Vĩnh Lộc như ngày hôm nay.

Đại đức viên tịch vào ngày 2 tháng 8 năm 2004, thượng thọ 94 tuổi. Bảo tháp lưu giữ nhục thân đại đức được kiến lập trong khuôn viên chùa Vĩnh Lộc.

## **THỊ LÂM – HẠNH QUANG**

**(1901 - 1979)**

### **Tăng chúng chùa Pháp Bảo, Hội An, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Như Quang - Giải Chiếu - Trí Minh)

Ngài thế danh Lê Viên Trạch, sinh ngày 4 tháng 6 năm Tân Sửu (1901) tại tổng Đại Bối, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Thân phụ là cụ ông Lê Sỹ Bái, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị A.

Sau năm 1954, ngài vào định cư tại quận Hiếu Nhơn, tỉnh Quảng Nam, nay thuộc phường Cẩm Châu, TP. Hội An và quy y với hòa thượng Như Quang Trí Minh tại chùa Pháp Bảo, Hội An vào năm 1964 với pháp danh Thị Lâm.

Năm 1967, ngài xuất gia với hòa thượng Trí Minh. Đến năm 1973, ngài thọ sa-di bồ-tát giới tại giới đàn Phước Huệ, Hải Đức, Nha Trang do hòa thượng Thích Phúc Hộ làm đàn đầu, được ban pháp tự Hạnh Quang.

Ngài viên tịch ngày 16 tháng 6 năm Kỷ Mùi (1979), hưởng thọ 79 tuổi, mộ tháp được lập tại tổ đình Phước Lâm, Hội An.



## TÂM DUNG – HẠNH THIÊN

(1888 - ....?)

### Tặng chúng chùa Pháp Bảo, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Như Quang - Giải Chiếu - Trí Minh)

Ngài thế danh Huỳnh Khoa, sinh năm Mậu Tuất (1888) tại Hội An, Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Huỳnh Kỳ, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Lâu.

Ngài quy y với hòa thượng Trừng Nguyên - Đôn Hậu nên có pháp danh Tâm Dung. Năm 1946, ngài xuất gia với hòa thượng Như Quang - Trí Minh và thọ sa-di bồ-tát giới năm 1957 với pháp tự Hạnh Thiên.

Ngài tịch năm nào không rõ, mộ tháp tại chùa Phước Lâm, Hội An.

## THỊ XUÂN – HẠNH THU

(1945 - 1973)

### Tặng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Như Vạn - Giải Thọ - Trí Phước)

Đại đức thế danh Võ Thanh Xuân, sinh năm Ất Dậu (1945) tại làng Hòa Mỹ, quận Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Quế Xuân, huyện Quế Sơn). Thân phụ là cụ ông Võ Kiên, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Vinh.

Năm 1959, ngài xuất gia tại tổ đình Phước Lâm, Hội An với hòa thượng Như Vạn - Trí Phước. Đại đức thọ giới sa-di năm 1963 tại tổ đình Phước Lâm do hòa thượng Thích Tôn Bảo làm đàn đầu và thọ giới tỳ-kheo năm 1968 tại PHV Hải Đức, Nha Trang do hòa thượng Thích Phúc Hộ làm đàn đầu.

Đại đức được hòa thượng bốn sư tín cẩn cử làm chúng trưởng để hướng dẫn đại chúng tu tập. Đại đức tham gia hoạt động cách mạng, khi công việc bại lộ nên ngài đã quyên sinh vào ngày 13 tháng Chạp năm Quý Sửu (1973), hưởng dương 29 tuổi. Mộ tháp của đại đức được lập tại tổ đình Phước Lâm, Hội An cùng với bào đệ Thích Hạnh Thiên.

## **THỊ VIỆT – HẠNH THIÊN – HUỆ NGHIÊM**

**(1930 - 2009)**

**Trú trì tổ đình Vạn Đức, Hội An, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Như Vạn - Giải Thọ - Trí Phước)

Hòa thượng thế danh Bùi Quảng, sinh ngày 18 tháng 8 năm Canh Ngọ (1930) tại thôn Ngọc Kinh, xã Đại Hồng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Bùi Thừa, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Thọ.

Năm 1963, ngài xuất gia với hòa thượng Như Vạn - Trí Phước tại tổ đình Phước Lâm, Hội An. Hòa thượng thọ giới sa-di năm 1967 tại tổ đình Long Tuyên do hòa thượng Thích Tôn Bảo làm đàn đầu và thọ giới tỳ-kheo năm 1970 tại giới đàn Vĩnh Gia, chùa Phổ Đà, Đà Nẵng do hòa thượng Thích Giác Nhiên làm đàn đầu.

Năm 1975, ngài được Giáo hội bổ nhiệm trú trì chùa hòa Quang, xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên. Đến năm 1976, ngài được chuyển về tổ đình Vạn Đức, Hội An phụ với thượng tọa Hạnh Trực tuổi đã già. Năm 1978, thượng tọa Hạnh Trực viên tịch, ngài kế nhiệm trú trì tổ đình Vạn Đức.

Hòa thượng đã nhiều lần chỉnh trang tu bổ tổ đình Vạn Đức ngày càng trang nghiêm. Hòa thượng đảm nhiệm chánh đại diện Phật giáo Hội An qua nhiều nhiệm kỳ. Ngài cũng được cung thỉnh làm tôn chứng tăng-già trong các giới đàn tại Quảng Nam - Đà Nẵng.

Hòa thượng viên tịch vào lúc 9 giờ ngày mồng 6 tháng 2 năm Kỷ Sửu (02/3/2009), thế thọ 80 tuổi, 40 hạ lạc. Bảo tháp lưu giữ nhục thân ngài được kiến lập trong khuôn viên tổ đình Vạn Đức.

Đệ tử của hòa thượng có các vị:

### **CHƯ TĂNG ĐỆ TỬ:**

**01. Đồng Phước - Thông Nguyên:** Trú trì tổ đình Vạn Đức, Hội An, Quảng Nam.

**02. Quảng Đạo - Thông Trí - Vân Hòa:** Tri sự tổ đình Vạn Đức, Hội An, Quảng Nam.

**03. Đồng Hòa - Thông Biện - Ân Phong:** Trú trì chùa Hồng Đức, Đại Lộc, Quảng Nam.

**04. Như Quyền - Thông Dung:** Trú trì chùa Phổ Am, Duy Xuyên, Quảng Nam.

**05. Đồng Tú - Thông Quang:** Tăng chúng tổ đình Vạn Đức, Hội An, Quảng Nam.

**06. Đồng An - Thông Bình - Lệ Nhuận:** Trú trì chùa Trung Sơn, Quế Sơn, Quảng Nam.

**07. Đồng Mãn - Thông Nguyên - Ân Điều:** Trú trì chùa Linh Sơn, Quế Sơn, Quảng Nam.

**08. Đồng Thiện - Thông Từ - Ân Vũ:** Trú trì chùa Phổ Triêm, Hội An, Quảng Nam.

**09. Thiện Hưng - Thông Thịnh:** Hiện hành đạo tại Lạng Sơn.

**10. Đồng Thuận - Thông Tánh:** Trú trì chùa Phù Lưu, Yên Phong, Bắc Ninh.

**11. Đồng Thử - Thông Diện - Ân Thuận:** Tăng chúng chùa Hồng Đức, Đại Lộc, Quảng Nam.

**12. Thị Đại - Thông Tín:** Trú trì chùa Long Hòa, Đại Lộc, Quảng Nam.

### CHƯ NI ĐỆ TỬ:

**01. Đồng Hoa - Thiên Vi:** Trú trì chùa Khánh Long, Mộ Đức, Quảng Ngãi.

**02. Đồng Hải - Hạnh An - Thắng Hòa:** Trú trì chùa Kim Bửu, Hội An, Quảng Nam.

**03. Đồng Tịnh - Tịnh Giới:** Trú trì chùa Diệu Pháp, Duy Xuyên, Quảng Nam.

**04. Đồng Đào - Thông Tuệ - Tịnh Giác:** Trú trì chùa Giác Hoa, Điện Bàn, Quảng Nam.

**05. Đồng Xuân - Thông Hoàng - Tịnh Đoan:** Trú trì tịnh thất Song Mỹ, Đại Lộc, Quảng Nam.

## **THỊ TẬP – HẠNH TRÍ – HUỆ THÔNG**

(Sinh năm 1939)

**Trú trì chùa Ân Triêm, Duy Xuyên, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Như Vạn - Giải Thọ - Trí Phước)

Hòa thượng thế danh Nguyễn Văn Bửu, sinh năm Kỷ Mão (1939) tại xã Lộc Bình, quận Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc xã Đại Lãnh, huyện Đại Lộc). Thân phụ là cụ ông Nguyễn Huyền, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Mông.

Năm 1963, ngài phát tâm xuất gia với hòa thượng Như Vạn - Trí Phước tại tổ đình Phước Lâm, Hội An. Năm 1967, hòa thượng thọ giới sa-di tại tổ đình Long Tuyền, Hội An do hòa thượng Thích Tôn Bảo làm đàn đầu và thọ giới tỳ-kheo năm 1973 tại giới đàn Phước Huệ, PHV Hải Đức, Nha Trang do hòa thượng Thích Phúc Hộ làm đàn đầu. Hòa thượng theo học lớp Trung đẳng Phật học tại PHV Long Tuyền.

Sau năm 1975, hòa thượng được Giáo hội cung cử trú trì chùa Ân Triêm, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên. Hòa thượng đảm nhiệm chánh đại diện Phật giáo huyện Duy Xuyên qua nhiều nhiệm kỳ. Ngài cũng đã vận dụng hết khả năng để trùng tu lại chùa Ân Triêm khang trang như hiện nay. Ngoài ra, ngài khai sơn chùa Phước Ân, xã Duy Trung, huyện Duy Xuyên.

Hiện tại, hòa thượng là chứng minh Ban Trị sự Phật giáo tỉnh Quảng Nam và Ban Điều hành Thiên phái Lâm Tế Chúc Thánh Quảng Nam.

Đệ tử của hòa thượng có các vị:

**CHU TẶNG ĐỆ TỬ:**

**01. Đồng Tánh - Thông Mãn:** *Tri sự tổ đình Báo Quốc, Huế.*

**02. Đồng Lực - Thông Tài - Minh Thành:** *Trú trì chùa Thu Bồn, Duy Xuyên, Quảng Nam.*

**03. Đồng Duyên - Thông Thành:** *Trú trì chùa Quang Minh, Phú Ninh, Quảng Nam.*

**04. Đồng Dưỡng - Thông Đạo - Ân Pháp:** *Trú trì chùa Ba Phong, Duy Xuyên, Quảng Nam.*

**05. Đồng Tiến - Thông Độ - Ân Quốc:** *Trú trì chùa Xuân Phước, Quế Sơn, Quảng Nam.*

**06. Đồng Sự - Thông Đức - Ân Luân:** *Trú trì chùa Thanh Lương, Duy Xuyên, Quảng Nam.*

**07. Đồng Tâm - Thông Niệm - Ân Thường:** *Trú trì chùa Phước Ân, Duy Xuyên, Quảng Nam.*

**08. Đồng Quang - Thông Huy - Ân Chuyển:** *Tăng chúng chùa Ân Triêm, Duy Xuyên, Quảng Nam.*

**09. Đồng Thiện - Thông Hạnh - Ân Thái:** *Tăng chúng chùa Ân Triêm, Duy Xuyên, Quảng Nam.*

**CHU NI ĐỆ TỬ:**

**01. Đồng Hoa - Hạnh Đàm - Thắng Hương:** *Trú trì chùa Giác Vân, Duy Xuyên, Quảng Nam.*

**02. Đồng Nghiêm - Huệ Nghiêm:** *Trú trì chùa Pháp Lạc, Đại Tàng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.*

**03. Đồng Cúc - Thông Hương - Thanh Hà:** *Trú trì chùa Xuyên Tây, Duy Xuyên, Quảng Nam.*

**04. Đồng Quang - Nhật Hạnh - Diệu Hoa:** *Trú trì chùa Linh Sơn, Duy Xuyên, Quảng Nam.*

## **THỊ TÂN – HẠNH NHÃN – HUỆ TỪ**

**(Sinh năm 1955)**

**Viện chủ chùa Minh Giác, Hội An, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Như Vạn - Giải Thọ - Trí Phước)

Hòa thượng thế danh Nguyễn Viết Mua, sinh năm 1955 tại xã Duy Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Thăng pháp danh Thị Bình, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Thôi pháp danh Như Đa.

Năm 1966, hòa thượng xuất gia với hòa thượng Như Vạn - Trí Phước tại tổ đình Phước Lâm, Hội An. Hòa thượng thọ giới sa-di năm 1973 tại PHV Hải Đức, Nha Trang và thọ giới tỳ-kheo năm 1977 tại tổ đình Báo Quốc, Huế do hòa thượng Thích Đôn Hậu làm đàn đầu. Năm 1981, ngài cầu pháp với hòa thượng Như Triện - Trí Nhãn với pháp hiệu Huệ Từ.

Từ năm 1981 đến năm 1991, hòa thượng làm tri sự chùa Pháp Bảo, Hội An và đảm nhiệm phó ban Ban Trị sự Phật giáo Hội An.

Năm 1991, hòa thượng được Giáo hội đề cử trú trì chùa Cẩm Hà và ngài xin đổi tên chùa Cẩm Hà thành Minh Giác vào năm 2004. Cũng trong năm này, ngài trùng tu chùa Minh Giác và hoàn thành vào năm 2008.

Từ năm 1997 đến 2016, ngài đảm nhiệm trưởng ban Ban Kiểm soát tỉnh hội Phật giáo Quảng Nam.

Năm 2016 đến nay, ngài được cử làm trưởng ban Ban Trị sự Phật giáo TP. Hội An. Năm 2017, ngài đảm nhiệm phó ban Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Quảng Nam.

Đệ tử của hòa thượng có các vị:

### **CHU TẶNG ĐỆ TỬ:**

**01. Đồng Hoa - Thông Huệ - Minh Nhật:** *Trú trì chùa Phổ Châu, Duy Xuyên, Quảng Nam.*

**02. Đồng Quang - Thông Trí - Minh Đức:** *Trú trì chùa Pháp Minh, Điện Bàn, Quảng Nam.*

**03. Đồng Vân - Thông Quang - Minh Đạo:** *Trú trì chùa Minh Giác, Hội An, Quảng Nam.*

**04. Đồng Thành - Thông Tánh - Minh Tâm:** *Tịnh thất Phổ Chiêu, Đông Giang, Quảng Nam.*

**05. Đồng Đạt - Thông Quảng:** *Tăng chúng chùa Minh Giác, Hội An, Quảng Nam.*

### **CHƯ NI ĐỆ TỬ:**

**01. Đồng Châu - Thông Viên - Minh Tuệ:** *Trú trì chùa Quế Phước, Nông Sơn, Quảng Nam.*



## **THỊ VINH – HẠNH HOA – HUỆ LIÊN**

**(Sinh năm 1951)**

**Viện chủ tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Như Vạn - Giải Thọ - Trí Phước)

Hòa thượng thế danh Lê Xuân Quang, sinh năm Tân Mão (1951) tại làng Châu Me, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi. Thân phụ là cụ ông Lê Huyền, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Láo.

Năm 1962, ngài xuất gia với hòa thượng Như Vạn - Trí Phước tại tổ đình Phước Lâm, Hội An. Hòa thượng thọ giới sa-di năm 1970 tại giới đàn Vĩnh Gia, Đà Nẵng do hòa thượng Thích Giác Nhiên làm đàn đầu. Sau đó được bổn sư cho theo học lớp Trung đẳng Phật học tại PHV Long Xuyên. Năm 1980, hòa thượng thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn chùa Ấn Quang do hòa thượng Thích Hành Trụ làm đàn đầu. Từ năm 1981 đến khoảng 1994, hòa thượng lập tịnh thất tại Bà Rịa - Vũng Tàu để tu học.

Năm 1994, hòa thượng trở về lại tổ đình Phước Lâm và được hòa thượng trú trì Thích Trí Giác cử làm tri sự. Đến năm 2001, được sự đề cử của môn phái nên Giáo hội đã bổ nhiệm hòa thượng kế thừa trú trì tổ đình Phước Lâm, thành phố Hội An. Đồng thời, hòa thượng đảm nhiệm làm phó ban Ban Trị sự GHPGVN thành phố Hội An qua các nhiệm kỳ IV, V và VI, từ năm 1995 đến 2007.

Năm 1997, sau khi tách tỉnh thì Ban Trị sự Phật giáo tỉnh Quảng Nam được thành lập, hòa thượng là ủy viên của Ban Trị sự tỉnh. Đến nhiệm kỳ II (2002-2006), hòa thượng đảm nhiệm trưởng

ban Ban Văn hóa Phật giáo tỉnh Quảng Nam.

Từ năm 2007 đến 2016, hòa thượng đảm nhiệm trưởng ban Ban Trị sự Phật giáo TP. Hội An, đồng thời tham gia vào Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố. Năm 2012, trong đại hội kỳ IV (2012-2016) hòa thượng được đề cử làm phó ban Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Quảng Nam.

Năm 2017 đến nay, hòa thượng được cung thỉnh làm chứng minh BTS PG tỉnh Quảng Nam và TP. Hội An.

Đệ tử của hòa thượng có các vị:

**01. Đồng Pháp - Thông Tạng:** *Trú trì tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.*

**02. Đồng Trung - Thông Chánh:** *Khai sáng chùa Định Quang, Mỹ quốc.*

**03. Đồng Hòa - Thông Thuận:** *Trú trì chùa Hải Tạng, Hội An, Quảng Nam.*

**04. Đồng Quả - Thông Mãn:** *Trú trì chùa An Trung, Duy Xuyên, Quảng Nam.*

**05. Đồng Ngộ - Thông Tánh:** *Tăng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.*

**06. Đồng Lễ - Thông Trí:** *Tăng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.*

**THỊ TRẠM – HẠNH TUẤN – HẢI NHƯ**

**(1956 - 2016)**

**Trú trì chùa Trúc Lâm, Chicago, Mỹ quốc**

(Đệ tử HT. Như Vạn - Giải Thọ - Trí Phước)

Hòa thượng thế danh Bùi Cống, sinh năm Bính Thân (1956) tại thôn Giáo Đông, xã Lộc Xuân, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Bùi Huấn pháp danh Như Giáo, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Dị pháp danh Thị Lập.

Năm 1968, ngài phát tâm xuất gia với hòa thượng Như Vạn - Trí Phước tại tổ đình Phước Lâm, Hội An. Năm 1973, ngài thọ giới sa-di tại giới đàn Phước Huệ, PHV Hải Đức, Nha Trang do hòa thượng Thích Phúc Hộ làm đàn đầu và đến năm 1976 thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn Quảng Đức, chùa Ấn Quang, TP. Hồ Chí Minh do hòa thượng Thích Hành Trụ làm đàn đầu.

Năm 1980, sau khi bốn sư viên tịch, hòa thượng vào Nam tham học chương trình Phật học đặc biệt mở tại Quảng Hương Già Lam do hòa thượng Thích Trí Thủ chủ trương.

Năm 1984, hòa thượng đến Indonesia và sáng lập chùa Kim Quang trong trại định cư của đồng bào tỵ nạn. Năm 1985, hòa thượng đến Hoa Kỳ để tu học, hoằng pháp và thường trú tại chùa Từ Quang, San Francisco, tiểu bang California. Năm 2005, hòa thượng tốt nghiệp tiến sĩ tại Đại học Havard với đề tài luận án “*Kinh khắc bản gỗ - Tinh hoa của Tam tạng kinh điển Phật giáo Việt Nam*”.

Năm 1992, hòa thượng là người tích cực vận động cho sự thống nhất của Phật giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ. Cũng trong thời gian này, ngài được đức đệ tam tăng thống, đại lão hòa thượng Thích Đôn Hậu phú pháp hiệu Hải Như.

Năm 2000, hòa thượng đảm nhiệm trụ trì chùa Trúc Lâm thành phố Chicago, tiểu bang Illinois, USA.

Năm 2007, hòa thượng là nhân tố tích cực vận động kinh phí trùng tu tổ đình Chúc Thánh tại quê nhà.

Xuất thân từ huynh trưởng GDPT Việt Nam nên hòa thượng luôn yêu thương, chăm lo, ưu tư cho sự thịnh suy của tổ chức này.

Vào ngày 18 tháng 9 năm Ất Mùi (30/10/2015), hòa thượng thọ nạn và qua đời, thế thọ 60 năm và 39 hạ lap.

## **THỊ XUẤT – HẠNH HẢO – HUỆ QUÝ**

**(Sinh năm 1946)**

**Viện chủ chùa Quan Âm, Long Thành, Đồng Nai**

(Đệ tử HT. Như Vạn - Giải Thọ - Trí Phước)

Thượng tọa thế danh Nguyễn Gia, sinh ngày 12 tháng 10 năm Bính Tuất (1946) tại xã Cẩm Hà, quận Hiếu Nhơn, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Cẩm Hà, TP. Hội An). Thân phụ là cụ ông Nguyễn Tường, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Hội.

Năm 1964, ngài phát tâm xuất gia với hòa thượng Như Vạn - Trí Phước tại tổ đình Phước Lâm, Hội An. Năm 1967, thượng tọa thọ

giới sa-di tại tổ đình Long Tuyên do hòa thượng Thích Tôn Bảo làm đàn đầu.

Sau năm 1975, ngài được Giáo hội cử về trú trì chùa Hà Linh tại thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên. Được một thời gian, ngài vào trú tại chùa Bửu Đà để hành đạo. Tại đây, thượng tọa được cử làm chúng trưởng để chăm lo cho đời sống của tăng chúng.

Năm 1993, thượng tọa thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn Thiện Hòa tại Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu do hòa thượng Thích Trí Tịnh làm đàn đầu.

Thượng tọa sáng lập chùa Quan Âm tại Đông Nai và hiện đang tịnh dưỡng tại đây.

## **THỊ ĐỨC – HẠNH MINH – HUỆ TỬ**

**(Sinh năm 1963)**

**Tăng chúng tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam**

**(Đệ tử HT. Như Vạn - Giải Thọ - Trí Phước)**

Thượng tọa thế danh Tạ Tấn Tài, sinh ngày 30 tháng 12 năm Quý Mão (1963) tại xã Bình Dương, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Tạ Song, thân mẫu là cụ bà Phan Thị Trâm pháp danh Thị Anh.

Từ nhỏ, thượng tọa xuất gia với hòa thượng Như Vạn - Trí Phước tại tổ đình Phước Lâm, Hội An. Thượng tọa thọ sa-di năm 1980 tại tu viện Quảng Đức, TP. Thủ Đức do hòa thượng Thích Quảng

Liên làm đàn đầu và thọ giới tỳ-kheo năm 1993 tại giới đàn Thiện Hòa, Đại Tùng Lâm do hòa thượng Thích Trí Tịnh làm đàn đầu.

Từ năm 1981 đến năm 1983, thượng tọa theo học lớp Sơ đẳng Phật học tại chùa Giác Ngộ do quý hòa thượng Nguyên Ngôn, Hòa thượng Minh Thành, hòa thượng Hạnh Đạo, hòa thượng Thiện Nhơn v.v. giảng dạy. Năm 1984, thượng tọa về lại tổ đình Phước Lâm để tu học cho đến năm 1989. Từ năm 1990 đến 1991, thượng tọa nhập chúng tại chùa Pháp Bảo, Hội An. Từ năm 1991 đến nay, thượng tọa tu học tại tổ đình Chúc Thánh, Hội An.

Hiện tại, thượng tọa là trưởng ban Ban Nghi lễ Thành hội Phật giáo TP. Hội An.

## **THỊ LỘC – HẠNH THIÊN**

**(1942 – 1969)**

### **Tặng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Như Vạn - Giải Thọ - Trí Phước)

Sa-di Thích Hạnh Thiên thế danh Võ Đắc Lộc, sinh năm Nhâm Ngọ (1942) tại xã Quế Xuân, huyện Quế Sơn, Quảng Nam. Ngài là bào đệ của đại đức Thích Hạnh Thu.

Ngài xuất gia với hòa thượng Như Vạn - Trí Phước tại tổ đình Phước Lâm, Hội An với pháp danh Thị Lộc, tự Hạnh Thiên.

Ngài viên tịch vào ngày 16 tháng 11 năm Kỷ Dậu (1969), hưởng dương 28 tuổi.

## TÂM LỄ – HẠNH GIÁO

(....? - 1967)

### Tăng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Như Vạn - Giải Thọ - Trí Phước)

Sa-di bồ-tát giới Thích Hạnh Giáo thế danh Lê Viết Kinh sinh quán tại Hội An, Quảng Nam.

Ngài thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Trừng Nguyên - Đôn Hậu tại chùa Linh Mục, Huế nên có pháp danh Tâm Lễ. Năm 1960, ngài xuất gia tu học với hòa thượng Như Vạn - Trí Phước tại tổ đình Phước Lâm. Ngài được bốn sư cho thọ sa-di bồ-tát giới và ban pháp tự Hạnh Giáo.

Ngài viên tịch vào năm 1967, tháp mộ trong khuôn viên tổ đình Phước Lâm, Hội An.

## THỊ PHƯỚC – HẠNH ĐỨC – TUỆ VIÊN

(Sinh năm 1945)

### Khai sáng chùa Sơn Linh, Châu Đức, Bà Rịa - Vũng Tàu

(Đệ tử HT. Như Huệ - Giải Trí - Trí Thông)

Hòa thượng thế danh Võ Bông, sinh năm Ất Dậu (1945) tại làng Hòa Mỹ, quận Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc xã Quế Xuân 1, huyện Quế Sơn). Thân phụ là cụ ông Võ Bang pháp danh Thị Pháp, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Công pháp danh Thị Quả.

Năm 1960, ngài xuất gia với hòa thượng Như Huệ - Trí Thông tại tổ đình Phước Lâm, Hội An. Hòa thượng thọ giới sa-di năm 1963 tại tổ đình Phước Lâm do hòa thượng Thích Tôn Bảo làm đàn đầu và thọ giới tỳ-kheo năm 1970 tại giới đàn Vĩnh Gia, PHV Phổ Đà, Đà Nẵng do hòa thượng Thích Giác Nhiên làm đàn đầu.

Từ năm 1966 đến 1970, hòa thượng tham học tại PHV Phổ Đà, Đà Nẵng. Từ năm 1970 đến 1975, ngài theo học Đại học Vạn Hạnh, Sài Gòn và nhập chúng tu học tại tu viện Quảng Hương Già Lam, Gò Vấp được hòa thượng viện trưởng cử làm chúng trưởng. Từ năm 1975 đến năm 1980, hòa thượng nhập thất ẩn tu. Năm 1980, hội đủ duyên lành, hòa thượng cùng hòa thượng Hạnh Thiện, hòa thượng Trừng Thể sáng lập chùa Sơn Linh, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và hòa thượng là vị trú trì đầu tiên. Từ đây, chùa Sơn Linh hưng thịnh, chư tăng theo về tu học rất đông.

Sau biến cố Sơn Linh vào tháng 5 năm 1993, hòa thượng tiếp tục nhập thất rồi tùy duyên ngao du giáo hóa.

Đệ tử của hòa thượng có các vị:

**01. Đồng Tánh - Thông Kiến - Ngô Từ:** *Tịnh thất An Phước, Xuân Lộc, Đồng Nai.*

**02. Đồng Đạo - Thông Đức:** *Tịnh thất ở Quận 2, TP. Hồ Chí Minh.*

**03. Đồng Hỷ - Thông Từ:** *Hiện đang ở Mỹ.*

**04. Nguyễn Tịnh - Thông Hạnh:** *Tịnh thất ở Đồng Nai.*

**05. Đồng Chơn - Thông Nguyên:**

**06. Đồng Tinh - Thông Thức:** *Trú trì chùa Linh Am, Tiên Du, Bắc Ninh.*

**07. Đồng Linh - Thông Tánh:** *Tịnh thất tại Đại Ninh, Đức Trọng, Lâm Đồng.*



**08. Đồng Hiền - Thông Hậu - Kiến Mãn:** Trú trì chùa Pháp Bảo, Đức Linh, Bình Thuận.

**09. Đồng Hương - Thông Phương - Kiến Huyền:** Tịnh thất tại Bà Rịa - Vũng Tàu.

**10. Đồng Hòa - Thông Lý - Kiến Quang:** Tịnh thất tại Ngãi Giao, Bà Rịa - Vũng Tàu.

**11. Đồng Hưng - Thông Việt:** Tịnh thất tại Lâm Sang, Đồng Nai.

**12. Đồng Khánh - Thông Trí - Kiến Văn:** Trú trì chùa Huệ Đức, Lagi, Bình Thuận.

**13. Thích Đồng Xuân:** Tịnh thất tại Quảng Thành, Đồng Nai.

**14. Đồng Thọ - Thông Trường - Đức Minh:** Tăng chúng tu viện Huệ Quang, Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.

**15. Đồng Ân - Thông Bảo:** Trú trì chùa Định Huệ, Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

**16. Đồng Thiện - Thông Chí:** Tăng chúng chùa Thánh Đức, Đức Trọng, Lâm Đồng.

**17. Đồng Đạt - Thông Niệm:** Tăng chúng chùa An Lạc, Phú Mỹ, Bà Rịa - Vũng Tàu.

**18. Đồng Phục - Thông Sụ:** Tăng chúng chùa Thánh Đức, Đức Trọng, Lâm Đồng.

**19. Đồng Thiên - Thông Biện - Tánh Hải:** Chân Nguyên Tĩnh Viên, Cần Giuộc, Long An.

**20. Đồng Nhật - Thiện Niệm:** Trú trì chùa Bình An, Mỹ quốc.

## **THỊ CHUNG – HẠNH THIÊN**

(Sinh năm 1942)

**Tăng chúng chùa Bửu Đà, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh**

(Đệ tử HT. Như Huệ - Giải Trí - Trí Thông)

Hòa thượng thế danh Đinh Văn Toàn, sinh ngày 08 tháng 6 năm 1942 tại xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Đinh Lợi pháp danh Chúc Độ, thân mẫu là cụ bà Phạm Thị Xinh pháp danh Thị Toàn.

Năm 1963, hòa thượng xuất gia với hòa thượng Như Huệ - Trí Thông tại tổ đình Phước Lâm, Hội An. Cũng trong năm này, ngài được bổn sư cho thọ giới sa-di tại tổ đình Phước Lâm do hòa thượng Thích Tôn Bảo làm đàn đầu.

Năm 1964, hòa thượng được bổn sư cho tham học tại PHV Lương Xuyên. Sau đó, ngài tiếp tục theo học tại Đại học Văn khoa Sài Gòn.

Ngày 25 tháng 3 năm 1976, ngài bị nạn nên ẩn tu một thời gian dài tại Gia Lai.

Năm 1980, ngài về tu học tại chùa Sơn Linh, Châu Đức với hòa thượng Thích Hạnh Đức. Từ năm 1992 đến 2000, hòa thượng tu học với pháp hữu Thích Quảng Hạnh tại chùa Từ Nghiêm, Bà Rịa - Vũng Tàu.

Từ năm 2000 đến nay, ngài nhập chúng an tịnh tại chùa Bửu Đà, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Đệ tử của hòa thượng có các vị:

**01. Đồng Liên - Thông Hội:** Tăng chúng chùa Bửu Đà, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

## **THỊ THIỆN – HẠNH NIỆM – ĐOAN NGHIÊM**

(Sinh năm 1948)

**Trú trì chùa Pháp Bảo, Hội An, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Như Huệ - Giải Trí - Trí Thông)

Hòa thượng thế danh Võ Đi, sinh năm Mậu Tý (1948) tại xã Cẩm Thanh, TP. Hội An, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Võ Nghiêm, thân mẫu là cụ bà Phạm Thị Diệt.

Năm 1963, ngài phát tâm xuất gia tu học với hòa thượng Như Huệ - Trí Thông tại chùa tỉnh hội Quảng Nam (nay là chùa Pháp Bảo), Hội An. Ngài thọ giới sa-di năm 1969 tại giới đàn Tây Thiên, Huế do hòa thượng Giác Nhiên làm đàn đầu và thọ giới tỳ-kheo năm 1972 tại giới đàn chùa Phật Ân, Mỹ Tho do hòa thượng Thích Thiện Hòa làm đàn đầu với pháp danh Thị Thiện, tự Hạnh Niệm, hiệu Đoan Nghiêm.

Sau năm 1975, hòa thượng có một thời gian ngắn trú trì chùa Trà Sơn, Duy Xuyên, sau đó đảm nhiệm trú trì chùa Cẩm Hà (nay là chùa Minh Giác), Hội An và làm thư ký Ban Tăng sự Phật giáo Quảng Nam - Đà Nẵng.

Năm 1990, ngài được đề cử làm trú trì chùa Pháp Bảo, Hội An và từng bước trùng tu chùa khang trang như hiện nay.

Năm 1997, Quảng Nam - Đà Nẵng tách tỉnh, ngài đảm nhiệm phó ban Ban Trị sự thường trực Phật giáo Quảng Nam bốn nhiệm kỳ (từ 1997 đến 2017). Hòa thượng được cung thỉnh làm tôn chứng giới đàn Phước Huệ, Đà Nẵng (1996); giáo thọ A-xà-lê giới đàn Minh Giác (2000), Ân Triêm (2004) tổ chức tại chùa Đạo Nguyên, Tam Kỳ v.v..

Hiện tại, hòa thượng đương vi chứng minh Ban Trị sự Phật giáo tỉnh Quảng Nam; trưởng ban Ban Điều hành Thiền phái Lâm Tế Chúc Thánh tỉnh Quảng Nam.

Đệ tử của hòa thượng có các vị:

### **CHƯ TẶNG ĐỆ TỬ:**

**01. Đồng Nguyên - Thông Chơn - Nghiêm Hạo (Thích Viên Trí):**

*Khai sáng chùa Bảo Minh, Úc quốc.*

**02. Đồng Trí - Thông Viên - Nghiêm Quảng:** *Trú trì chùa Trúc*

*Lâm, Chicago, Mỹ quốc.*

**03. Đồng Ngộ - Thông Tánh - Nghiêm Khai:** *Trú trì chùa Phú*

*Phương, Quế Sơn, Quảng Nam.*

**04. Đồng Hiên - Thông Triệt - Nghiêm Mật:** *Khai sơn chùa Bảo*

*Tạng, Long Thành, Đồng Nai.*

**05. Đồng Trị - Thông Trường - Nghiêm Thiên:** *Trú trì chùa*

*Phước Lan, Điện Bàn, Quảng Nam.*

**06. Đồng Pháp - Thông Lưu - Nghiêm Truyền:** *Tri sự chùa Pháp*

*Bảo, Hội An, Quảng Nam.*

**07. Đồng Quả - Thông Thể - Nghiêm Tướng:** *Tăng chúng chùa*

*Linh Sơn, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

**08. Đồng Bảo - Thông Tịnh - Nghiêm Trì:** *Ở tịnh thất tại Đơn*

*Dương, Lâm Đồng.*

**09. Đồng Tịnh - Thông Minh - Nghiêm Tâm:** Trú trì chùa Khánh An, Duy Xuyên, Quảng Nam.

**10. Đồng Hòa - Thông Thắng - Nghiêm Nguyễn:** Trú trì chùa Phước Sơn, Duy Xuyên, Quảng Nam.

**11. Thị Đa - Thông Ưu:** Tăng chúng chùa Hồng Đức, Đại Lộc, Quảng Nam.

**12. Đồng Minh - Thông Phước - Nghiêm Duyệt:** Tịnh thất ở Duy Vinh, Duy Xuyên, Quảng Nam.

**13. Đồng Bình - Thông Tuệ - Nghiêm Mãn:** Trú trì chùa Vạn Phúc, Điện Bàn, Quảng Nam.

**14. Đồng Lộc - Thông Song - Nghiêm Phát:** Tăng chúng chùa Pháp Bảo, Hội An, Quảng Nam.

**15. Đồng Anh - Thông Chương:** Tăng chúng chùa Pháp Bảo, Hội An, Quảng Nam.

### CHU NI ĐỆ TỬ:

**01. Đồng Thanh - Thông Đức - Viên Nhật:** Trú trì tịnh thất Bảo Liên, Duy Xuyên, Quảng Nam.

**02. Đồng Quang - Chúc Nghiêm:** Trú trì chùa Phúc Nghiêm, Vĩnh Phúc.

**03. Đồng Mai - Viên Cần:** Ni chúng thiền viện Viên Chiêu, Long Thành, Đồng Nai.

**04. Đồng Hiệp - Chúc Lý:** Trú trì Hưng Hòa, Cần Đức, Long An.

**THỊ LỢI – HẠNH LỘC****(1918 – 1997)****Trú trì chùa Giác Hải, Thăng Bình, Quảng Nam****(Đệ tử HT. Như Huệ - Giải Trí - Trí Thông)**

Thượng tọa thế danh Nguyễn Ích, sinh ngày 13 tháng 6 năm Mậu Ngọ (1918) tại xã Bình Đào, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Đề, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Xử.

Thuở nhỏ, ngài theo Nho học, đến năm 1959 quy y với hòa thượng Như Huệ - Trí Thông với pháp danh Thị Lợi. Năm 1969, ngài xuất gia tại chùa Tịnh Độ, Tam Kỳ, sau đó về nhập chúng tu học tại chùa Pháp Bảo, Hội An.

Ngày 3 tháng 10 năm Tân Hợi (1971), ngài thọ giới sa-di tại giới đàn tu viện Quảng Đức, Thủ Đức do hòa thượng Thích Trí Thủ làm đàn đầu. Năm Quý Sửu (1973), ngài thọ giới tỳ-kheo tại đại giới đàn Phước Huệ, PHV Hải Đức, Nha Trang do hòa thượng Thích Phúc Hộ làm đàn đầu.

Từ năm 1973 đến năm 1975, thượng tọa được hòa thượng bốn sư cử làm giám tự chùa Pháp Bảo, Hội An.

Năm Bính Thìn (1976), ngài về trú trì chùa Giác Hải tại quê nhà cho đến ngày viên tịch. Thời gian này, ngài đảm nhiệm cố vấn Ban Đại diện Phật giáo huyện Thăng Bình.

Thượng tọa viên tịch vào ngày mồng 10 tháng Chạp năm Đinh Sửu (1997), hưởng thọ 80 tuổi, mộ tháp lập tại quê nhà.

## THỊ ĐẢN – HẠNH CHÂU

(1909 – 1979)

**Nguyên trú trì chùa Quang Minh, Liên Chiêu, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Như Huệ - Giải Trí - Trí Thông)

Đại đức thế danh Văn Thắng, sinh năm Kỷ Dậu (1909) tại xã Duy Nghĩa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Văn Đạm, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Tuyền.

Năm 1961, ngài phát tâm xuất gia với hòa thượng Như Huệ - Trí Thông tại tổ đình Phước Lâm, Hội An. Năm 1963, ngài thọ giới sa-di tại giới đàn chùa Phước Lâm do hòa thượng Thích Tôn Bảo làm đàn đầu.

Sau khi thọ giới tỳ-kheo, ngài đảm nhiệm trú trì chùa Quang Minh tại Liên Chiêu từ những năm 1969 đến 1972. Sau năm 1972, ngài về chùa Vạn Đức, Hội An và viên tịch vào ngày 27 tháng Chạp năm Kỷ Mùi (1979), hưởng thọ 71 tuổi, mộ táp tại tổ đình Vạn Đức, Hội An.

## THỊ TỰ – HẠNH HÒA – HUỆ HƯNG

(1933– 2007)

**Tăng chúng chùa Pháp Bảo, Hội An, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Như Huệ - Giải Trí - Trí Thông)

Đại đức thế danh Lê Tuấn, sinh năm Quý Dậu (1933) tại xã Duy Thành, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông

Lê Cán, thân mẫu là cụ bà Lương Thị Điền.

Ngài xuất gia với hòa thượng Như Vạn - Trí Phước tại tổ đình Phước Lâm vào năm 1968. Năm 1973, ngài y chỉ hòa thượng Như Huệ - Trí Thông thọ giới sa-di tại giới đàn Phước Huệ, Nha Trang được hòa thượng ban pháp tự Hạnh Hòa. Từ đây, ngài nhập chúng tu học tại chùa Pháp Bảo cho đến ngày viên tịch.

Năm 1993, ngài thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn Thiện Hòa, Đại Tùng Lâm do hòa thượng Trí Tịnh làm đàn đầu. Sau khi thọ giới, ngài cầu pháp với hòa thượng Trí Nhãn tại tổ đình Chúc Thánh với pháp hiệu Huệ Hưng. Ngài là người siêng năng tinh tấn tu niệm, đảm nhiệm thời hô chuông khuya 3 giờ sáng không một lần trễ nải.

Sau hai ngày thân thể khiếm an, ngài an nhiên xả báo thân vào ngày 20 tháng 5 năm Đinh Hợi (2007), hưởng thọ 76 tuổi, mộ tháp lập tại tổ đình Chúc Thánh, Hội An.

## **THỊ TÍN – HẠNH NGỘ – VIÊN TẤN**

**(Sinh năm 1956)**

**Tặng chúng chùa Bửu Đà, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh**

(Đệ tử HT. Như Huệ - Giải Trí - Trí Thông)

Thượng tọa thế danh Lê CẨN, sinh ngày 1 tháng 8 năm Bính Thân (1956), tại xã Đại An, thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Lê Lân, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Mười pháp danh Nhuận Tín.



Năm 1968, thượng tọa xuất gia với hòa thượng Như Huệ - Trí Thông và nhập chúng tu học tại tổ đình Phước Lâm. Năm 1973, ngài thọ giới sa-di tại PHV Hải Đức, Nha Trang và thọ giới tỳ-kheo năm 1977 tại chùa Ấn Quang.

Năm 1980, thượng tọa vào nhập chúng tu học tại chùa Bửu Đà, Quận 10, đến năm 1985 thì thiệp thế, lo tròn bổn phận với ông bà.

Năm 1993, thượng tọa trở lại đời sống thiên môn, được thượng tọa Như Từ thế phát và thọ giới tỳ-kheo năm 1996 tại giới đàn Thiệu Hòa, Đại Tùng Lâm, được hòa thượng bổn sư Thích Như Huệ phú pháp hiệu Viên Tấn.

Từ đó đến nay, thượng tọa là tăng chúng thường trụ tại chùa Bửu Đà, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

## THỊ NGỘ – HẠNH CHƠN

(1944 – 2013)

### Tăng chúng chùa Bửu Đà, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

(Đệ tử HT. Như Huệ - Giải Trí - Trí Thông)

Thượng tọa thế danh Trần Văn Trí, sinh năm 1944 tại thôn Nghĩa Nam, xã Đại An, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trần Văn Chung, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Chỉ.

Năm 1960, ngài xuất gia với hòa thượng Như Huệ - Trí Thông tại tổ đình Phước Lâm, Hội An. Năm 1963, thượng tọa được bổn sư cho thọ giới sa-di tại giới đàn chùa Phước Lâm do hòa thượng Thích

Tôn Bảo làm đàn đầu. Sau năm 1975, thượng tọa vào nhập chúng tu học tại chùa Bửu Đà, Quận 10, Sài Gòn cho đến ngày viên tịch hôm Một tháng 7 năm Quý Tỵ (2013).

## **THỊ KINH – HẠNH TRUNG – VIÊN THÀNH**

**(Sinh năm 1952)**

**Tăng chúng chùa Pháp Hoa, Nam Úc**

(Đệ tử HT. Như Huệ - Giải Trí - Trí Thông)

Đại đức thế danh Trần Văn Đệ, sinh ngày 5 tháng 10 năm 1952 tại xã Đại Thạnh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trần Xuân Huỳnh pháp danh Thị Tân, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Thảo tự Huỳnh.

Năm 1964, đại đức xuất gia với hòa thượng Như Huệ - Trí Thông tại chùa Pháp Bảo, Hội An đến năm 1967 thọ giới sa-di tại PHV Huệ Nghiêm. Sau năm 1975, đại đức thiệp thế và làm giáo viên tại An Giang.

Đến năm 2000, đại đức xuất gia trở lại và thọ giới tỷ-kheo năm 2003 tại chùa Phổ Quang, TP. Hồ Chí Minh. Năm 2004, đại đức được hòa thượng Như Huệ bảo lãnh định cư sang Úc và hiện tại là tăng chúng chùa Pháp Hoa, Nam Úc.

**THỊ HẠNH – HẠNH KHÔNG – HUỆ TÂM**

**(1949 – 2015)**

**Tăng chúng chùa Bửu Đà, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh**

(Đệ tử HT. Như Huệ - Giải Trí - Trí Thông)

Đại đức thế danh Đặng Mậu Sáu, sinh năm Kỷ Sửu (1949) tại huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Năm 1962, đại đức xuất gia với hòa thượng Như Huệ - Trí Thông tại chùa tỉnh hội Phật giáo Kon Tum, sau đó theo bốn sư về tu học tại chùa Tỉnh hội Quảng Nam (nay là chùa Pháp Bảo). Trước năm 1975, ngài thọ giới sa-di và theo học Đại học Văn khoa Sài Gòn. Sau năm 1975, ngài hoàn tục về làm giáo viên tại An Giang.

Năm 2004, đại đức xuất gia trở lại, nhập chúng tu học tại chùa Bửu Đà, quận 10, TP. Hồ Chí Minh cho đến khi viên tịch vào ngày 12 tháng 11 năm 2015.

**QUẢNG KHÊ – HẠNH THỦ**

**(1895 – 1973)**

**Tăng chúng chùa Pháp Bảo, Hội An, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Như Huệ - Giải Trí - Trí Thông)

Ngài thế danh Nguyễn Ngọc Câu, sinh năm Ất Mùi (1895) tại thôn Xuyên Tây, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Về sau, ngài chuyển lên ở tại xã Quế Châu, huyện Quế Sơn. Tại đây, ngài thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Thích Minh Thể nên có pháp danh Quảng

Khế. Khoảng những năm 1968, ngài xuất gia với hòa thượng Như Huệ - Trí Thông tại chùa Pháp Bảo, Hội An. Ngài thọ sa-di bồ-tát giới tại giới đàn Vĩnh Gia, Đà Nẵng năm 1970 với pháp tự Hạnh Thủ.

Ngài viên tịch vào ngày 15 tháng 11 năm Quý Sửu (1973), hưởng thọ 79 tuổi, tháp mộ được lập tại chùa Long Tuyên.

## THỊ TÂM – GIẢI NIỆM

(1895 - ...?)

### Tăng chúng chùa Pháp Bảo, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Như Huệ - Giải Trí - Trí Thông)

Ngài thế danh Hồ Quyên, sinh năm 1895 tại làng Xuyên Châu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Hồ Chiến, thân mẫu là cụ bà Trương Thị Chiến.

Khi còn tại gia, ngài từng làm phó lý trưởng làng Xuyên Châu từ năm 1923 đến năm 1945. Lúc phong trào chấn hưng Phật giáo lan rộng, ngài quy y Tam bảo và tham gia đảm nhiệm khuôn hội trưởng Khuôn Hội Phật giáo Ba Phong, huyện Duy Xuyên từ năm 1957 đến năm 1961.

Năm 1961, ngài phát tâm xuất gia với hòa thượng Như Huệ - Trí Thông, được ban pháp danh Thị Tâm và nhập chúng tu học tại tổ đình Phước Lâm. Năm 1965, ngài được thọ giới sa-di tại tổ đình Long Tuyên do hòa thượng Thích Tôn Bảo làm đàn đầu, được ban pháp tự Giải Niệm. Từ năm 1967 đến 1973, ngài nhập chúng tu học tại chùa Viên Giác, Hội An. Năm 1973, ngài vào Sài Gòn tu học tại chùa Châu An, quận Gò Vấp.

Sau năm 1975, do tuổi đã cao nên thân quyến đưa ngài về gia đình phụng dưỡng và viên tịch năm nào không rõ.

## **THỊ NGŨ – HẠNH TỊNH – HUỆ TÂM**

**(1944 - 2020)**

**Tăng chúng chùa Bửu Đà, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh**

(Đệ tử HT. Như Từ - Giải Hiếu – Huệ Trí)

Đại đức thế danh Phan Xuân Thu, sinh năm 1944 tại thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Năm 1992, đại đức xuất gia với hòa thượng Như Từ - Huệ Trí tại chùa Bửu Đà, quận 10, TP. Hồ Chí Minh. Đại đức thọ giới sa-di năm 1998 và thọ giới tỳ-kheo năm 2001 tại chùa Phổ Quang, TP. Hồ Chí Minh.

Đại đức viên tịch ngày mồng 9 tháng 9 năm Canh Tý (2020), thế thọ 77 tuổi. Sau khi trà-tỳ, linh cốt được an trí trong Liên Hoa tháp chùa Bửu Đà.

## **THỊ MINH – HẠNH ĐẠO**

**(Sinh năm 1977)**

**Tăng chúng chùa Bửu Đà, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh**

(Đệ tử HT. Như Từ - Giải Hiếu – Huệ Trí)

Đại đức thế danh Trần Xuân Quang, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1979 tại xã Đại An, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là

cụ ông Trần Văn Trí pháp danh Thị Ngô, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Bảy.

Năm 1992, đại đức xuất gia với hòa thượng Như Từ - Huệ Trí tại chùa Bửu Đà, quận 10, TP. Hồ Chí Minh. Đại đức thọ giới sa-di năm 1995 tại chùa Hội Khánh, tỉnh Bình Dương và thọ giới tỷ-kheo năm 2001 tại Phổ Quang, Phú Nhuận do hòa thượng Thích Trí Tịnh làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa III (1997-2000) TCPH TP. Hồ Chí Minh và khóa III (2002-2005) CDPH Vĩnh Nghiêm.

Hiện tại, đại đức là tăng chúng chùa Bửu Đà, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

## **THỊ TIẾN – HẠNH TUỆ – TRÍ KHÔNG**

**(Sinh năm 1976)**

**Trú trì chùa Đồng Lớn, Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh**

**(Đệ tử HT. Như Từ - Giải Hiếu – Huệ Trí)**

Thượng tọa thế danh Trần Hoàng Hùng, sinh năm 1976 tại xã Đại Bình, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trần Kim Mua pháp danh Thị Luyện, thân mẫu là cụ bà Ngô Thị Hồng pháp danh Nhuận Liên.

Thượng tọa xuất gia năm 1994 với hòa thượng Như Từ - Huệ Trí tại chùa Bửu Đà, quận 10 và thọ giới sa-di năm 1995 tại chùa Hội Khánh, Bình Dương.

Năm 1996, bổn sư viên tịch, thượng tọa y chỉ với hòa thượng Như Hiệp để tu tập và thọ giới tỳ-kheo năm 1998 tại giới đàn Từ Văn, chùa Hội Khánh, Bình Dương do hòa thượng Thích Trí Tịnh làm đàn đầu.

Thượng tọa sáng lập các chùa, tịnh thất như: chùa Đại Bình xã Đại Bình, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam; chùa Đồng Lớn, tịnh thất Phước An, tịnh viện Bửu Đà huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh; chùa Minh Trần, huyện Chợ Thành, tỉnh Bình Phước.

Thượng tọa tốt nghiệp tiến sĩ năm 2012 tại Đại học KHXH&NV - Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh. Hiện tại, thượng tọa đảm nhiệm phó thư ký, chánh văn phòng Ban Giáo dục Phật giáo TW, ủy viên thường trực Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, giáo thọ sư HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh, các trường Cao Trung Phật học miền Nam, lớp Cao Trung cấp Giảng sư.

## **THỊ PHƯƠNG – HẠNH LÂM – HUỆ HẢI**

**(Sinh năm 1961)**

**Trú trì chùa Pháp Bảo, Vĩnh Cửu, Đồng Nai**

(Đệ tử HT. Như Tín - Giải Tấn - Huệ Phát)

Thượng tọa thế danh Trịnh Xuân Đông, sinh ngày 20 tháng 7 năm 1961 tại thôn Lam Phụng, xã Đại Đông, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trịnh Xuân Khai pháp danh Thị Nguyên, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Tân pháp danh Thị Phước.

Năm 1986, thượng tọa xuất gia với hòa thượng Như Tín - Huệ Phát tại chùa Huyền Trang, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

Thượng tọa thọ giới sa-di năm 1988 tại Long An và thọ giới tỳ-kheo năm 1993 tại giới đàn Thiện Hòa I, Đại Tùng Lâm do hòa thượng Thích Trí Tịnh làm đàn đầu.

Thượng tọa tốt nghiệp khóa I (1993-1996) CDPH Vĩnh Nghiêm, khóa giảng sư hoàng pháp Thiện Hoa (1994-1997) do Ban Hoàng pháp Trung ương tổ chức.

Năm 2022, thượng tọa đảm nhiệm trú trì chùa Pháp Bảo, xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

## **THỊ THƯỜNG – HẠNH NGHIÊM**

**(Sinh năm 1937)**

**Tăng chúng chùa Huyền Trang, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh**

(Đệ tử HT. Như Tín - Giải Tấn - Huệ Phát)

Thượng tọa thế danh Trần Thương, sinh ngày 2 tháng 3 năm 1937 tại TP. Đà Nẵng. Thân phụ là cụ ông Trần Đức Lợi, thân mẫu là cụ bà Huỳnh Thị Dò.

Năm 1988, thượng tọa xuất gia với hòa thượng Như Tín - Huệ Phát tại chùa Huyền Trang, Tân Bình. Thượng tọa thọ giới sa-di năm 1991 tại chùa Ấn Quang và thọ giới tỳ-kheo năm 1994 tại giới đàn chùa Ấn Quang do hòa thượng Thích Trí Tịnh làm đàn đầu.

Vì lớn tuổi xuất gia nên thượng tọa học gia giáo với bốn sư và hiện là tăng chúng chùa Huyền Trang, quận Tân Bình.



## **THỊ PHƯỚC – HẠNH ĐỨC – HUỆ CHÁNH**

**(Sinh năm 1981)**

**Trú trì chùa Huyền Trang, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh**

(Đệ tử HT. Như Tín - Giải Tấn - Huệ Phát)

Đại đức thế danh Phan Đình Đức, sinh ngày 20 tháng 2 năm 1981 tại xã Mỹ Quang, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Thân phụ là cụ ông Phan Văn Thắng pháp danh Khải Tồn, thân mẫu là cụ bà Thân Thị Ngân pháp danh Diệu Kim.

Năm 1999, đại đức xuất gia tại tổ đình Hưng Long, quận 10 với hòa thượng Như Tín - Huệ Phát. Đại đức thọ giới sa-di năm 2001 tại giới đàn Quảng Đức, chùa Phổ Quang và thọ giới tỳ-kheo năm 2003 tại giới đàn Thiện Hòa, chùa Phổ Quang do hòa thượng Thích Trí Tịnh làm đàn đầu.

Đại đức theo học TCPH TP. Hồ Chí Minh. Đại đức tốt nghiệp cử nhân ngành Đông phương học tại Đại học Huflit và năm 2005 tốt nghiệp thạc sĩ ngành Văn hóa học Đại học KHXH&NV.

Năm 2022, được hòa thượng bổn sư giao trọng trách trú trì chùa Huyền Trang, quận Tân Bình. Hiện tại, đại đức đảm nhiệm chánh thư ký Phật giáo quận Tân Bình và chánh thư ký Ban Điều hành Thiên phái Lâm Tế Chúc Thánh TP. Hồ Chí Minh.

**THỊ HẢI – HẠNH HÒA – HUỆ THÔNG****(Sinh năm 1975)****Trú trì tịnh thất Hưng Long, Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh****(Đệ tử HT. Như Tín - Giải Tấn - Huệ Phát)**

Đại đức thế danh Lê Văn Hội, sinh ngày 16 tháng 12 năm 1975 tại xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. Thân phụ là cụ ông Lê Vị pháp danh Thị An, thân mẫu là cụ bà Bùi Thị Bộn.

Năm 1990, đại đức xuất gia với hòa thượng Như Tín - Huệ Phát tại tổ đình Hưng Long, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh. Đại đức thọ giới sa-di năm 1996 tại TP. Hồ Chí Minh và thọ giới tỳ-kheo năm 2001 tại giới đàn chùa Ấn Quang do hòa thượng Thích Trí Tịnh làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa III (2000-2004) CDPH TP. Hồ Chí Minh. Hiện tại, đại đức đảm nhiệm Phật sự tại trú xứ tịnh thất Hưng Long, quận Bình Chánh; ủy viên kiểm soát BTS PG. TP. Hồ Chí Minh kiêm trưởng ban Ban Kiểm soát Phật giáo quận 10.

**THỊ MINH – HẠNH CHÁNH – HUỆ MINH****(Sinh năm 1983)****Trú trì chùa Hưng Phú, Phú Mỹ, Bà Rịa - Vũng Tàu****(Đệ tử HT. Như Tín - Giải Tấn - Huệ Phát)**

Đại đức thế danh Mai Thái Kim Long, sinh ngày 30 tháng 4 năm 1983 tại xã Hắc Dịch, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn, thân mẫu là cụ bà Mai Thị Thơ.

Năm 1993, đại đức xuất gia tại tịnh xá Ngọc Phú, Phú Mỹ, Bà Rịa - Vũng Tàu với pháp danh Huệ Minh. Năm 1996, đại đức y chỉ hòa thượng Giải Thiện chùa Huệ Minh thọ giới sa-di tại giới đàn Thiện Hòa II, Đại Tùng Lâm. Năm 2003, đại đức cầu pháp với hòa thượng Như Tín - Huệ Phát tổ đình Hưng Long để thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn Thiện Hòa, chùa Phổ Quang, Tân Bình được ban pháp danh Thị Minh, tự Hạnh Chánh.

Đại đức theo học và tốt nghiệp Đại học KHXH&NV TP. Hồ Chí Minh chuyên ngành Triết học (2002-2006); khóa VII (2007-2011) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh; thạc sĩ chuyên ngành Tôn giáo học, Học viện Khoa học Xã hội (2018-2021).

Năm 2007, đại đức đảm nhiệm trú trì tịnh xá Ngọc Phú và xin đổi biển hiệu thành chùa Hưng Phú như ngày hôm nay.

Hiện tại, đại đức đảm nhiệm phó ban TT-TT BTS GHPGVN tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; trưởng ban Ban Giáo dục Phật giáo thị xã Phú Mỹ.

## **THỊ PHÁN – HẠNH QUANG**

**(Sinh năm 1933)**

**Nguyên trú trì chùa Phước Định, Đại Lộc, Quảng Nam**

**(Đệ tử HT. Như Tín - Giải Tấn - Huệ Phát)**

Đại đức thế danh Đào Xuyên Thủ, sinh năm 1933 tại thôn An Định, xã Đại Đồng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

Đại đức trung niên xuất gia với hòa thượng Như Tín - Huệ Phát tại tổ đình Hưng Long, quận 10, TP. Hồ Chí Minh. Sau khi thọ phát, đại đức được bốn sư đưa về nhập chúng tu học tại tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc.

Năm 2000, đại đức thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn Minh Giác, chùa Đạo Nguyên, Tam Kỳ do hòa thượng Thích Thiện Duyên làm đàn đầu. Sau khi thọ giới, đại đức về đảm nhiệm trú trì chùa Phước Định tại quê nhà.

Năm 2022, vì tuổi cao sức yếu nên đại đức đã mời đại đức Thích Nguyên Tịnh đảm nhiệm trú trì chùa Phước Định, còn mình lui về tịnh thất để tịnh dưỡng và tu niệm.

## **THỊ HUỞNG – HẠNH NGUYỄN – HUỆ TÂM**

**(1950 - 2014)**

**Tặng chúng tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Như Tín - Giải Tấn - Huệ Phát)

Đại đức thế danh Đỗ Mười, sinh năm Canh Dần (1950), tại thôn Hà Nha, xã Đại Đông, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

Đại đức xuất gia vào năm 1994 với hòa thượng Như Tín - Huệ Phát tại tổ đình Hưng Long, quận 10, TP. Hồ Chí Minh. Sau đó, đại đức về nhập chúng tu học tại tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc.

Năm 2004, đại đức thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn Ân Triêm, chùa Đạo Nguyên, Tam Kỳ do hòa thượng Thích Thiện Duyên làm

đàn đầu. Từ đó, đại đức chuyên tâm tu niệm, lo phụng sự Tam bảo Cổ Lâm. Điểm đặc biệt của đại đức là không khi nào vắng một kỳ Bốc-tát dù trời mưa hay nắng.

Đại đức viên tịch vào ngày 11 tháng 9 năm Giáp Ngọ (2014), thọ 65 tuổi. Ban đầu an táng ở nghĩa trang gia tộc, ba năm sau bốn tự di dời hài cốt về nhập tháp trong khuôn viên tổ đình Cổ Lâm.

## **THỊ MINH – HẠNH THÔNG – HUỆ TRÍ**

**(1931 - 2017)**

### **Trú trì chùa Linh Sơn, Đại Lộc, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Như Tín - Giải Tấn - Huệ Phát)

Thượng tọa thế danh Nguyễn Văn Khiết (Đình Khiết), sinh ngày 24 tháng 8 năm Tân Mùi (6/10/1931) tại làng Hòa Mỹ, xã Đại Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Kiều, thân mẫu là cụ bà Ngô Thị Thuấn.

Thượng tọa thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Thích Thiện Duyên nên có pháp danh Nhuận Minh và tham gia tái thiết chùa Linh Sơn cũng như BDDPG huyện Đại Lộc qua các thời kỳ với chức vụ phó đại diện.

Năm 1996, ngài phát tâm xuất gia với hòa thượng Như Tín - Huệ Phát tại tổ đình Hưng Long và được ban pháp danh Thị Minh, tự Hạnh Thông, hiệu Huệ Trí. Ngài được nhập chúng tu học tại chùa Bửu Đà, thọ giới sa-di năm 1998 tại giới đàn Thiện Hào, chùa Ấn Quang do hòa thượng Thích Trí Tịnh làm đàn đầu và thọ giới tỳ-kheo

năm 2000 tại giới đàn Minh Giác, chùa Đạo Nguyên, Quảng Nam do hòa thượng Thích Thiện Duyên làm đàn đầu.

Trong thời gian ở Bửu Đà, ngài vừa tu học vừa lo vận động tài chánh để trùng tu chùa Linh Sơn tại quê nhà. Đến năm 2001, việc trùng tu hoàn tất, trong lễ khánh thành ngài được Giáo hội cử làm trụ trì chùa Linh Sơn. Từ đây, cuộc đời ngài gắn bó với chốn già-lam này cho đến ngày viên tịch.

Thượng tọa viên tịch lúc 21 giờ 30 ngày 13 tháng 11 năm Đinh Dậu (30/12/2017), hưởng thọ 88 năm với 17 hạ lạp.

## **THỊ AN – HẠNH HÒA – HUỆ THUẬN**

**(Sinh năm 1952)**

**Tặng chúng tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Như Tín - Giải Tấn - Huệ Phát)

Đại đức thế danh Lê Nhi, sinh ngày 1 tháng 1 năm Nhâm Thìn (1952)<sup>1</sup> tại thôn Lam Phụng, xã Đại Đồng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Lê Kích, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Cúc.

Thiếu thời, đại đức quy y với hòa thượng Chơn Thông - Đồng Phước với pháp danh Như Đãi. Sau năm 1975, khi còn tại gia cư sĩ ngài góp công rất lớn trong việc trùng tu chùa Cổ Lâm năm 1989 và làm chúng trưởng chúng Pháp Hoa tại chùa.

Năm 2004, sau khi thu xếp chuyện gia đình, đại đức xuất gia với hòa thượng Như Tín - Huệ Phát tại tổ đình Hưng Long, quận 10,

---

<sup>1</sup> - Theo trong giấy tờ ghi đại đức sinh năm 1947.

thọ giới sa-di năm 2006 và giới tỳ-kheo năm 2008 với pháp danh Thị An, tự Hạnh Hòa, hiệu Huệ Thuận.

Năm 2011, theo lời chỉ dạy của hòa thượng bốn sư và cố hòa thượng Như Thọ, đại đức về lại tổ đình Cổ Lâm góp phần trong việc kiến thiết ngôi tổ đình và nhập chúng tu học tại đây có đến ngày hôm nay.

## **THỊ NHÂN – HẠNH NGHĨA – HUỆ HÙNG**

**(Sinh năm 1955)**

**Tịnh thất tại Đại Lộc, Quảng Nam**

**(Đệ tử HT. Như Tín - Giải Tấn - Huệ Phát)**

Đại đức thế danh Trần Nghĩa, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1955 tại xã Đại Đồng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trần Nhanh pháp danh Như Lợi, thân mẫu là cụ bà Lương Thị Ta pháp danh Như Ngã.

Cuối năm 2014, sau khi thân phụ qua đời, đại đức thu xếp việc gia đình, xuất gia với hòa thượng Như Tín - Huệ Phát tại tổ đình Hưng Long, quận 10, sau đó nhập chúng tu học tại chùa Huyền Trang, quận Tân Bình. TP. Hồ Chí Minh.

Năm 2015, đại đức thọ giới sa-di tại giới đàn Trí Đức, chùa Huệ Nghiêm, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh do hòa thượng Thích Như Niệm làm đàn đầu. Đến năm 2018, đại đức được bốn sư cho thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn Trí Tịnh, Việt Nam Quốc Tự, quận 3, TP. Hồ Chí Minh do hòa thượng Thích Trí Quảng làm đàn đầu.

Nay tuổi đã lớn, sức khỏe kém nên đại đức về tu tập tại tịnh thất trong vườn nhà tại Đại Lộc, Quảng Nam.

## THỊ TÀI – HẠNH ĐỨC – THẮNG QUANG

(Sinh năm 1970)

Khai sáng tu viện Tây Phương, Mỹ quốc

(Đệ tử HT. Như Thọ - Giải Hòe - Giác Hoa)

Thượng tọa thế danh Trương Bùi Tuấn, sinh năm 1970 tại Thừa Thiên, Huế.

Thượng tọa xuất gia từ nhỏ với hòa thượng Như Thọ - Giác Hoa tại chùa Long Thợ, Đà Nẵng. Thượng tọa thọ giới tỳ-kheo năm 1993 tại đại giới đàn Thiện Hòa I, Đại Tùng Lâm do hòa thượng Thích Trí Tịnh làm đàn đầu.

Thượng tọa tốt nghiệp khóa III (1993-1997) CCPH tại TP. Hồ Chí Minh. Sau đó, thượng tọa theo học và tốt nghiệp tiến sĩ Phật học tại Đại học New Delhi, Ấn Độ.

Thượng tọa khai sáng và trú trì tu viện Tây Phương tại Minnesota, Hoa Kỳ.

Đệ tử của thượng tọa có các vị:

**01. Đồng Thọ - Thông Sơn - Định Từ:** Tăng chúng tu viện Tây Phương, Mỹ quốc.

**02. Đồng Ngọc - Thông Kim - Định Phước:** Trú trì chùa Long Thợ, Hải Châu, Đà Nẵng.



**03. Đồng Hiệp - Thông Hòa - Định Giác:** *Trú trì chùa Hòa Hưng, Núi Thành, Quảng Nam.*

**04. Đồng Đạo - Thông Thiện - Định Quang:** *Tặng chúng tổ đình Vu Lan, Hải Châu, Đà Nẵng.*

## **THỊ QUẢNG – HẠNH NGHĨA – THẮNG PHƯỚC**

**(Sinh năm 1968)**

**Thường trú chùa Phật Ân, Minnesota, Mỹ quốc**

(Đệ tử HT. Như Thọ - Giải Hòe - Giác Hoa)

Thượng tọa thế danh Trần Văn Tuyến, sinh năm 1968 tại thành phố Đà Nẵng. Thượng tọa xuất gia với hòa thượng Như Thọ - Giác Hoa tại chùa Long Thơ, quận Hải Châu.

Thượng tọa thọ giới tỳ-kheo năm 1996 tại giới đàn Phước Huệ, chùa Phổ Đà, Đà Nẵng do hòa thượng Thích Quang Thể làm đàn đầu. Cũng trong năm này, thượng tọa tốt nghiệp khóa I (1992-1996) CBPH Quảng Nam-Đà Nẵng.

Hiện tại, thượng tọa đang là tăng chúng chùa Phật Ân, Minnesota, Mỹ quốc.

**THỊ KHANG – HẠNH TẤN – THẮNG PHÁP****(Sinh năm 1961)****Trú trì chùa Tôn Tam, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng****(Đệ tử HT. Như Thọ - Giải Hòe - Giác Hoa)**

Đại đức thế danh Đinh Công Huy, sinh năm Tân Sửu (1961) tại thôn Tân Phong, xã Duy Châu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Đinh Công Quỳnh pháp danh Như Lương, thân mẫu là cụ bà Lưu Thị Trợ pháp danh Như Lực.

Năm 2004, đại đức xuất gia với hòa thượng Như Thọ - Giác Hoa tại chùa Long Thọ, Đà Nẵng. Đại đức thọ giới sa-di năm 2008 tại giới đàn Trí Thủ, Đà Nẵng do hòa thượng Thích Viên Minh làm đàn đầu và thọ giới tỳ-kheo năm 2010 tại giới đàn Cam Lô chùa Minh Thành, Gia Lai do hòa thượng Thích Tác An làm đàn đầu.

Năm 2006, đại đức đã được tông môn đề cử về chùa Tôn Tam phụ thượng tọa Thiệu Quang chăm lo Phật sự tại đây. Đến năm 2015, đại đức được Giáo hội chính thức bổ nhiệm làm trú trì chùa Tôn Tam.

Đệ tử của đại đức có các vị:

**01. Đồng Cường - Thông Từ:** Tăng chúng chùa Phước Long, Điện Bàn, Quảng Nam.

**02. Đồng Thái - Thông Nghĩa:** Tăng chúng chùa Tôn Tam, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.

**03. Đồng Thuận - Thông Tín:** Tăng chúng chùa Phước Long, Điện Bàn, Quảng Nam.

**04. Đồng Thịnh - Thông Sơn:** Tăng chúng chùa Tôn Tam, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.

## THỊ SỰ – HẠNH VIÊN – THẮNG TUỆ

(Sinh năm 1980)

### Trú trì tổ đình Vu Lan, Hải Châu, Đà Nẵng

(Đệ tử HT. Như Thọ - Giải Hòe - Giác Hoa)

Đại đức thế danh Lê Văn Lý, sinh ngày 29 tháng 3 năm 1980 thôn Lam Phụng, xã Đại Đông, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Lê Văn Thu pháp danh Thiệu Xuân, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Sáu pháp danh Thị Lục.

Năm 2006, đại đức xuất gia với hòa thượng Như Thọ - Giác Hoa tại chùa Long Thợ, Đà Nẵng. Đại đức thọ giới sa-di năm 2008 tại giới đàn Trí Thủ, chùa Phổ Đà do hòa thượng Thích Viên Minh làm đàn đầu và thọ giới tỳ-kheo năm 2010 tại giới đàn Cam Lộ, chùa Minh Thành, Gia Lai do hòa thượng Thích Tắc An làm đàn đầu.

Đại đức theo học và tốt nghiệp khóa V (2008-2012) TCPH Đà Nẵng và khóa X (2013-2017) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Năm 2018, đại đức được hòa thượng bốn sư giao trọng trách trú trì chùa Long Thợ. Đến năm 2024, đại đức được môn phái và Giáo hội cải bổ làm trú trì tổ đình Vu Lan, quận Hải Châu, Đà Nẵng.

Đệ tử của đại đức có các vị:

**01. Đồng Tâm - Thông Quý - Định Mãn:** Tăng chúng tổ đình Vu Lan, Hải Châu, Đà Nẵng.

**THỊ CHƠN – HẠNH TRÍ – THẮNG DUYÊN****(Sinh năm 1957)****Tăng chúng tổ đình Vu Lan, Hải Châu, Đà Nẵng****(Đệ tử HT. Như Thọ - Giải Hòe - Giác Hoa)**

Đại đức thế danh Nguyễn Ngọc Hồ, sinh năm 1957 tại xã Điện Hòa, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Ngọc Tiến pháp danh Như Hiến, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Cơ pháp danh Thị Duyên.

Năm 2012, đại đức phát tâm xuất gia với hòa thượng Như Thọ - Giác Hoa tại tổ đình Vu Lan, Đà Nẵng. Đại đức thọ sa-di năm 2013 tại Đồng Nai do hòa thượng Nhật Quang làm đàn đầu và thọ giới tỷ-kheo năm 2015 tại giới đàn Thiện Khải tỉnh Đồng Nai do hòa thượng Thích Minh Chánh làm đàn đầu.

Từ khi thọ giới về, đại đức tu học tại tổ đình Vu Lan, Đà Nẵng.

**THỊ THÔNG – HẠNH TUỆ – THẮNG TRÍ****(Sinh năm 1961)****Trú trì chùa Xuân Sơn, Phú Ninh, Quảng Nam****(Đệ tử HT. Như Thọ - Giải Hòe - Giác Hoa)**

Đại đức thế danh Trương Phú Minh sinh ngày mồng 8 tháng Chạp năm Tân Sửu (1961) tại thôn Xuân Phú, xã Tam Thái, huyện Phú Ninh. Thân phụ là cụ ông Trương Phú Ba pháp danh Như Lâm,

thân mẫu là cụ bà Lương Thị Hiệp pháp danh Quảng Ngộ.

Năm 2010, đại đức phát tâm xuất gia với hòa thượng Như Thọ - Giác Hoa tại tổ đình Vu Lan, Đà Nẵng. Đại đức thọ giới sa-di năm 2013 tại giới đàn Phước Trí chùa Phổ Đà, Đà Nẵng do hòa thượng Thích Thiện Duyên làm đàn đầu và thọ giới tỳ-kheo năm 2016 tại giới đàn Trí Tịnh, chùa Hội Khánh, Bình Dương do hòa thượng Thích Trí Quảng làm đàn đầu.

Từ năm 2015 đến nay, đại đức đảm nhiệm trú trì chùa Xuân Sơn, huyện Phú Ninh. Đồng thời tham gia vào hội Đông y huyện Phú Ninh, dùng y phương minh làm phương tiện hoằng pháp.

## **THỊ CÔNG – HẠNH QUANG – THẮNG TRI**

**(Sinh năm 1984)**

**Trú trì chùa Tân Ninh, Hải Châu, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Như Đạt - Giải Huy - Giác Hoàng)

Đại đức thế danh Phạm Văn Thành, sinh ngày 26 tháng 12 năm Giáp Tý (1984) tại xã Tam Đại, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Phạm Văn Kim, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Thu.

Năm 1993, đại đức xuất gia với hòa thượng Như Đạt - Giác Hoàng tại chùa Tân Ninh, quận Hải Châu. Đại đức thọ giới sa-di năm 2008 tại giới đàn Trí Thủ, Đà Nẵng do hòa thượng Thích Viên Minh làm đàn đầu và thọ giới tỳ-kheo năm 2011 tại giới đàn Tâm Hòa VI, tỉnh Tây Ninh.

Đại đức tốt nghiệp khóa V (2008-2012) TCPH Đà Nẵng và khóa X (2013-2017) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Năm 2014, hòa thượng bổn sư viên tịch, đại đức cầu pháp với hòa thượng Như Thọ với đạo hiệu Thắng Tri, tiếp tục chăm lo Phật sự tại chùa Tân Ninh.

Năm 2019, BTS PG Đà Nẵng chính thức bổ nhiệm đại đức làm trú trì chùa Tân Ninh. Hiện tại, đại đức đảm nhiệm chức vụ trưởng ban Ban Hướng dẫn GDPT quận Hải Châu, Đà Nẵng.

# ĐỜI 43 TÔNG LÂM TẾ

## Thế Hệ Thứ 10 Pháp Phái Chúc Thánh



### ĐỒNG CHƠN – THÔNG CHÁNH – TRÍ VIÊN

(1945 – 2022)

**Trú trì chùa Phú Sơn, Núi Thành, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Thị Cang - Hạnh Giải - Trang Nghiêm)

Hòa thượng thế danh Châu Ngọc Khóa, sinh năm Ất Dậu (1945) tại làng Phú Quý, xã Tam Mỹ, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Châu Ngọc Phỉ, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Hưu pháp danh Đồng Tình.

Năm 1966, ngài phát tâm xuất gia với hòa thượng Thị Cang - Hạnh Giải tại chùa Phú Sơn, Núi Thành. Năm 1968, ngài được thọ giới sa-di tại giới đàn chùa An Phú, Sài Gòn. Đến năm 1970, ngài thọ giới tỳ-kheo tại đại giới đàn Vĩnh Gia, Đà Nẵng do hòa thượng Thích Giác Nhiên làm đàn đầu. Sau đó, ngài theo học với chư vị trưởng lão như hòa thượng Thích Từ Ý, hòa thượng Thích Thiện Duyên v.v..

Năm 1975, hòa thượng bổn sư viên tịch, ngài về đảm nhiệm trú trì chùa Phú Sơn, từng bước xây dựng đạo tràng ngày càng lớn mạnh về cơ sở vật chất cũng như sự tu tập của tăng chúng Phật tử.

Hòa thượng là người nghiêm trì giới luật nên thường được cung thỉnh vào thập sư như: tôn chứng giới đàn chùa Long Tuyền, Hội An năm 1985; tôn chứng giới đàn Ân Triêm chùa Đạo Nguyên năm 2004; tuyên luật sư giới đàn Minh Giác chùa Đạo Nguyên năm 2000 v.v..

Từ năm 2006, hòa thượng bế quan tịnh tu không ra khỏi chùa, miên mật trong sự hành trì thời khóa. Ngài đã xả báo thân vào lúc 2 giờ 45 phút sáng ngày 26 tháng 11 năm Nhâm Dần (19/12/2022) trụ thế 78 năm, hạ lạp 52 năm. Bảo tháp được kiến lập trong khuôn viên chùa Phú Sơn, Núi Thành.

Đệ tử của hòa thượng có các vị:

**01. Nguyên Hạnh - Chánh Nguyên:** Khai sáng tịnh thất Phước Chánh, Đại Ninh, Lâm Đồng.

**02. Đồng Thành - Phước Hải - Chánh Hạnh:** Khai sáng chùa Viên Minh, Chơn Thành, Bình Phước

**03. Đồng Quý - Hạnh Mãn - Đạo Nguyên:** Trụ trì chùa Hồng Sơn, An Nhơn, Bình Định.

**04. Chúc Thiện - Giác Huệ:** Khai sáng đạo tràng Liên Hoa, Mỹ quốc và tại Núi Thành.

**05. Chúc Hậu - Giác Phước - Minh Hoàng:** Tăng chúng chùa Phú Sơn, Núi Thành, Quảng Nam.

**06. Chúc Đại - Giác Hải - Hải Đăng:** Trụ trì chùa Giác Sơn, Mỹ Quốc.

**07. Chúc Tâm - Giác Trí:** Trụ trì chùa Phú Sơn, Núi Thành, Quảng Nam.

**08. Chúc Ánh - Giác Mãn - Quảng Thông:** Khai sáng tịnh viện An Lạc, Đại Ninh, Lâm Đồng.



**09. Chúc Mãn - Giác Chiếu:** Tặng chúng chùa Phú Sơn, Núi Thành, Quảng Nam.

**10. Thích Chúc Pháp:** Tặng chúng chùa Phú Sơn, Núi Thành, Quảng Nam.

**11. Chúc Hậu - Giác Cần:** Tặng chúng chùa Phú Sơn, Núi Thành, Quảng Nam.

**12. Chúc Từ - Giác Tịnh:** Tặng chúng chùa Phú Sơn, Núi Thành, Quảng Nam.

**13. Chúc Chiếu - Giác Minh:** Tặng chúng chùa Phú Sơn, Núi Thành, Quảng Nam.

**14. Chúc Dương - Giác Pháp:** Tặng chúng chùa Phú Sơn, Núi Thành, Quảng Nam.

**15. Chúc Tấn - Giác Đạo - Viên Châu:** Trụ trì chùa Phước Quang, Đắc R'Láp, Đắc Nông.

**16. Nguyễn Trinh - Giác Ngạn - Chánh Trí:** Tặng chúng chùa Phú Sơn, Núi Thành, Quảng Nam.

**17. Chúc Hạnh - Giác Nguyễn:** Tặng chúng chùa Phú Sơn, Núi Thành, Quảng Nam.

## **ĐỒNG THÀNH – CHÁNH HẠNH – PHƯỚC HẢI**

**(Sinh năm 1968)**

**Khai sáng chùa Viên Minh, Chơn Thành, Bình Phước**

(Đệ tử HT. Đồng Chơn - Thông Chánh - Trí Viên)

Thượng tọa thế danh là Đào Quang Đạt, sinh ngày 27 tháng 5 năm 1968 tại Kỳ Khương, Quảng Tín. (nay thuộc thị trấn Núi Thành,

huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam). Thân phụ là cụ ông Đào Quang Định, thân mẫu là cụ bà Lưu Thị Năm.

Năm 1980, thượng tọa xuất gia với hòa thượng Đồng Chơn - Thông Chánh tại chùa Phú Sơn, được bốn sư quy y với giác linh hòa thượng Thị Cang - Trang Nghiêm với pháp danh Đồng Thành<sup>1</sup> tự Chánh Hạnh. Thượng tọa thọ giới sa-di năm 1986 tại chùa Hòa An, Tam Kỳ do hòa thượng Thích Từ Ý làm đàn đầu, được ban pháp hiệu Phước Hải và thọ giới tỳ-kheo năm 1991 tại chùa Ấn Quang, TP. Hồ Chí Minh.

Thượng tọa tốt nghiệp khóa I (1989-1993) CBPH tại TP. Hồ Chí Minh và khóa I (1993-1997) khóa Thiệu Hoa do Ban Hoằng pháp TW tổ chức. Thời gian này, thượng tọa theo học ngành Quản trị nhân sự tại Đại học Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, nay là Đại học KHXH&NV TP. Hồ Chí Minh.

Năm 2004, đầy đủ thời duyên, thượng tọa khai sáng chùa Viên Minh, xã Minh Long, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước để tu tập và hoằng truyền đạo pháp.

---

1 - Trường hợp thượng tọa cũng giống như đại đức Đồng Quý - Hạnh Mãn nên chúng tôi đề đệ từ HT. Thị Cang - Hạnh Giải. Bởi vì thượng tọa cho đệ tử xuống chữ **Chúc** nên phải sắp xếp theo đúng theo sự truyền thừa pháp kệ của tổ.

## ĐỒNG QUÝ – HẠNH MÃN – ĐẠO NGUYỄN

(1963 – 2006)

### Trú trì chùa Hồng Sơn, An Nhơn, Bình Định

(Đệ tử HT. Đồng Chơn - Thông Chánh - Trí Viên)

Đại đức thế danh Võ Tấn Ngọc, sinh năm Quý Mão (1963) tại thôn Đông Thạnh, xã Tam Hòa huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Võ Tấn Sum, thân mẫu là cụ bà Võ Thị Tháng.

Năm 1984, đại đức xuất gia với hòa thượng Đồng Chơn - Thông Chánh tại chùa Phú Sơn, Núi Thành và được hòa thượng quy y với giác linh cố hòa thượng Thị Cang - Hạnh Giải với pháp danh Đồng Quý<sup>1</sup>. Đại đức thọ giới sa-di năm 1986 tại bốn tự do bốn sư truyền phương trượng.

Năm 1988, được phép bốn sư, đại đức vào Bình Định y chỉ cầu pháp với hòa thượng Thích Quảng Xả trú trì chùa Hồng Sơn nên có pháp tự Hạnh Mãn, hiệu Đạo Nguyễn.

Năm 1992, đại đức thọ giới tỳ-kheo tại chùa Long Thiên, Đông Nai do hòa thượng Thích Huệ Thành làm đàn đầu. Cũng năm này, đại đức ghi danh học khóa cơ bản đầu tiên mở tại tu viện Nguyên Thiều. Năm 1993, hòa thượng Thích Quảng Xả lên hành đạo tại Gia Lai, ngài ủy nhiệm đại đức trú trì chùa Hồng Sơn. Năm 2004, đại đức phát nguyện trùng tu chánh điện chùa Hồng Sơn.

---

1 - Thực thế đại đức là đệ tử của hòa thượng Đồng Chơn - Thông Chánh. Tuy nhiên, khi đại đức xuất gia tại chùa Phú Sơn thì hòa thượng Thị Cang - Hạnh Giải mới viên tịch. Vì thế, hòa thượng Thông Chánh đặt pháp danh đại đức là Đồng Quý vì muốn nương oai đức của cố hòa thượng để tu học. Đồng thời, căn cứ theo long vị tại chùa Hồng Sơn ghi đời 43 Lâm Tế nên chúng tôi ghi đại đức đời 43 Lâm Tế.

Đại đức viên tịch đột ngột trong một tai nạn vào ngày 17 tháng 4 năm Bính Tuất (2006), hưởng dương 44 tuổi.

Đệ tử của đại đức có các vị:

**01. Thích Vạn Lợi:** *Trú trì chùa Long Tuyên, Cam Lâm, Khánh Hòa.*

## ĐỒNG NGHĨA – THÔNG HẠNH

(1929 – 1989)

**Khai sơn chùa Bửu Tháp, Biên Hòa, Đồng Nai**

(Đệ tử HT. Thị Hải - Hành Sơn)

Hòa thượng thế danh Phạm Quang Lễ, sinh năm Kỷ Ty (1929) tại làng Tân Phong, xã Sơn Phúc, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Quế Lộc, huyện Quế Sơn). Thân phụ là cụ ông Phạm Đăng Tiên, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Quý pháp danh Thị Nhân.

Năm 1961, hòa thượng xuất gia với hòa thượng Thị Hải - Hành Sơn tại chùa Viên Minh, xã Sơn Phúc, quận Đức Dục, nay thuộc xã Quế Lộc, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Năm 1967, hòa thượng thọ giới sa-di tại chùa Long Tuyên do hòa thượng Thích Tôn Bảo làm đàn đầu, và thọ giới tỳ-kheo năm 1972 tại giới đàn chùa Phật Ân, Mỹ Tho do hòa thượng Thiện Hòa làm đàn đầu. Đến năm 1974, ngài về trú trì chùa An Lạc, Hội An và giữ chức chánh đại diện Phật giáo khu định cư Thanh Đông.

Năm 1981, hòa thượng đảm nhiệm chánh đại diện Phật giáo thị xã Hội An. Tháng 11 năm Giáp Tý (1984), ngài vào khai sơn chùa

Bửu Tháp tại huyện Long Thành tỉnh Đồng Nai và trú trì tại đây cho đến ngày viên tịch.

Hòa thượng viên tịch vào ngày mùng 8 tháng 10 năm Kỷ Tỵ (1989), hưởng thọ 62 tuổi. Tháp lập tại chùa Bửu Tháp, Biên Hòa, Đồng Nai.

## **THÔNG CHÁNH – GIẢI NGUYÊN – TUỆ THÀNH (1909 – 1976)**

**Trú trì chùa An Hòa, Duy Xuyên, Quảng Nam.**

(Đệ tử HT. Thị Hải - Hành Sơn)

Đại đức thế danh Bùi Nghị, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1909 tại Sơn Tân, Quảng Nam. Ngài lớn tuổi mới xuất gia với hòa thượng Thị Hải - Hành Sơn tại chùa Viên Minh, Quế Sơn với pháp tự Thông Chánh. Năm 1967, đại đức nhập chúng tại chùa Long Tuyên và thọ giới sa-di được hòa thượng Chơn Phát cho pháp tự Giải Nguyên. Năm 1970, ngài thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn Vĩnh Gia, Đà Nẵng, được hòa thượng Trí Hữu ban cho pháp hiệu Tuệ Thành.

Sau khi thọ giới tỳ-kheo, đại đức được cử về trú trì chùa An Hòa, Duy Xuyên và mất tại đây vào năm 1976, thọ 68 tuổi, mộ tháp an trí tại chùa An Hòa.

**ĐỒNG HẢO – THÔNG HẠNH****(1929 – 2006)****Trú trì chùa An Hòa, Duy Xuyên, Quảng Nam****(Đệ tử HT. Thị Hải - Hành Sơn)**

Hòa thượng thế danh Phạm Quang Cũng, sinh năm Kỷ Tỵ (1929) tại làng Tân Phong, xã Sơn Phúc, quận Đức Dục, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc thôn Tân Phong, xã Quế Lộc, huyện Nông Sơn). Thân phụ là cụ ông Phạm Hanh, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Phú.

Năm 1964, hòa thượng xuất gia với hòa thượng Thị Hải - Hành Sơn tại chùa Viên Minh. Năm 1970, ngài thọ giới sa-di tại giới đàn Vĩnh Gia, Đà Nẵng và thọ giới tỳ-kheo năm 1973 tại giới đàn Phước Huệ, PHV Hải Đức, Nha Trang do hòa thượng Phúc Hộ làm đàn đầu.

Ngài từng giảng dạy tại các trường Bồ-đề như: Bồ-đề Sơn Thành - Quế Sơn (1966-1968); Bồ-đề An Hòa (1969-1970).

Năm 1973, ngài được bổ nhiệm làm trú trì chùa Hòa Thịnh, làng Túy Loan, huyện Hòa Vang, thị xã Đà Nẵng.

Năm 1975, ngài về ngụ tại chùa An Hòa, Duy Phú, Duy Xuyên. Năm 1976, đại đức Thích Thông Chánh trú trì chùa An Hòa viên tịch, ngài được bổn sư cử làm trú trì điều hành Phật sự tại đây.

Ngài có công rất lớn trong việc trùng tu chùa An Hòa khang trang như ngày hôm nay. Hòa thượng viên tịch vào ngày 29 tháng 7 (nhuận) năm Bính Tuất (21/9/2006), thọ 78 tuổi. Bảo tháp được lập trong khuôn viên chùa An Hòa.

Đệ tử của hòa thượng có các vị:

**01. Chúc Hiền - Giác Trí - Dương Thành:** Thường trú chùa An Lạc, California, Mỹ quốc.

**02. Chúc Đông - Giác Nguyên - Quang Nhật:** Trú trì chùa An Hòa, Duy Xuyên, Quảng Nam.

**03. Chúc Đạt - Giác Thông:** Ở tịnh thất tại Điện Bàn, Quảng Nam.

## ĐỒNG LÝ – THÔNG NGUYÊN

(1955 – 2017)

**Trú trì chùa Viên Minh, Nông Sơn, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Thị Hải - Hành Sơn)

Hòa thượng thế danh Lưu Văn Nghĩa, sinh năm Ất Mùi (1955) tại làng Đại Phong, xã Sơn Phúc, quận Đức Dục, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc thôn Tân Phong, xã Quế Lộc, huyện Nông Sơn). Thân phụ là cụ ông Lưu Sổ pháp danh Tâm Hiệp, thân mẫu là cụ bà Giang Thị Huy pháp danh Đồng Hoàng.

Năm 1969, hòa thượng xuất gia với hòa thượng Thị Hải - Hành Sơn tại chùa An Hòa, Duy Xuyên. Từ năm 1971 đến 1973, ngài được bổn sư cho theo học lớp Sơ đẳng Phật học tại chùa Long Tuyên. Đồng thời theo học thế học tại trường Bồ-đề Hội An. Năm 1974, hòa thượng thọ giới sa-di tại giới đàn chùa Long Tuyên do hòa thượng Thích Tôn Bảo làm đàn đầu.

Năm 1981, hòa thượng thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn chùa Báo Quốc do hòa thượng Thích Đôn Hậu làm đàn đầu. Sau đó, ngài về

chùa An Lạc, Hội An để theo học giới luật với hòa thượng Chơn Phát tại tổ đình Long Xuyên.

Năm 1983, ngài về lại chùa Viên Minh phụ với sư huynh Đồng Châu chăm lo Phật sự tại đây. Đến năm 1985, sư huynh Đồng Châu thiệp thế, hòa thượng được bốn sư giao trọng trách điều hành Phật sự tại chùa Viên Minh cho đến ngày viên tịch.

Khoảng năm 1995, ngài đã trùng tu chùa Viên Minh khang trang như hiện nay. Hòa thượng tánh tình đôn hậu, chất phác và mang tính khôi hài dí dỏm. Ngài đã quy y và hướng dẫn rất nhiều đệ tử đi xuất gia tu học ở khắp các nơi.

Hòa thượng viên tịch vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 22 tháng 5 năm Đinh Dậu (16/6/2017), thế thọ 63 năm và 36 hạ lạp. Nhục thân ngài sau khi trà-tỳ đã được phụng thờ tại bảo tháp trong khuôn viên chùa Viên Minh.

Đệ tử của hòa thượng có các vị:

**01. Chúc Ngộ - Giác Tánh - Vô Trụ:** *Trú trì chùa Viên Minh, Nông Sơn, Quảng Nam.*



## ĐỒNG TIẾN – THÔNG ĐẠT – VIÊN MÃN

(1955 – 2024)

**Tịnh thất tại xã Quế Lộc, Nông Sơn, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Thị Hải - Hành Sơn)

Hòa thượng thế danh Phạm Đăng Triển (Nghệ) sinh năm Ất Mùi (1955) tại thôn Tân Phong, xã Sơn Phúc, quận Đức Dục, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc thôn Tân Phong, xã Quế Lộc, huyện Nông Sơn). Thân phụ là Cụ ông Phạm Đăng Kỷ pháp danh Thị Chơn, thân mẫu là Cụ bà Võ Thị Ngọc pháp danh Đồng Ngà.

Năm lên 11 tuổi, ngài phát tâm xuất gia với hòa thượng Thị Hải - Hành Sơn tại chùa An Lạc, thị xã Hội An, tỉnh Quảng Nam.

Năm Quý Sửu (1973), ngài được bốn sư cho thọ giới sa-di tại giới đàn PHV Hải Đức, Nha Trang do hòa thượng Thích Phúc Hộ làm đàn đầu. Sau đó, ngài được theo học lớp Sơ đẳng tại PHV Long Tuyên, Quảng Nam.

Sau năm 1975, hòa bình lập lại, ngài ở lại chùa An Lạc, cùng với hòa thượng Thích Đồng Nghĩa duy trì nếp sống thiền môn trong giai đoạn khó khăn chung của đất nước.

Năm Canh Thân (1980), hòa thượng thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn chùa Ấn Quang, Sài Gòn do hòa thượng Thích Hành Trụ làm đàn đầu.

Sau khi thọ giới, ngài trụ lại Sài Gòn tu học. Ban đầu ở chùa Viên Thông cùng hòa thượng Hạnh Hải, về sau chuyển sang chùa Bửu Đà, quận 10. Cũng trong thời gian này, ngài theo học lớp Cao Trung

Phật học tại chùa Già Lam, quận Gò Vấp dưới sự giảng dạy của hòa thượng Trí Thủ; hòa thượng Tuệ Sỹ v.v..

Năm 1984, vì tình hình sạt lở nghiêm trọng nên hòa thượng Đồng Nghĩa rời chùa An Lạc vào Nam hành đạo. Hòa thượng đã cùng với hòa thượng đi mua đất và xây dựng chùa Bửu Tháp nay thuộc phường Phước Tân, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Năm 1987, vì muốn cầu tiến trên con đường học vấn, hòa thượng đã đến định cư tại Thái Lan. Tại đây, ngài bị nhiễm chứng bệnh tâm thần nên mất rất nhiều thời gian điều trị. Sau đó, hòa thượng sang định cư tại chùa Kim Sơn vùng Bắc California do hòa thượng Thích Tịnh Từ làm viện chủ.

Năm 2001, hòa thượng hồi hương để chữa trị chứng bệnh quái ác đã hành hạ thân xác ngài trong nhiều năm qua. Đến năm 2004, ngài về quê nhà phụng dưỡng mẫu thân để báo đáp ân sinh dưỡng.

Sau khi thân mẫu qua đời vào năm 2011, hòa thượng đã biến ngôi nhà xưa thành tịnh thất nhỏ để công phu hành trì tu tập.

Theo quy luật tự nhiên, hòa thượng đã mãn duyên trần thế vào lúc 16 giờ ngày 16 tháng 2 năm Giáp Thìn (25/3/2024), thế thọ 70 tuổi, 43 hạ lạc. Nhục thân của ngài được an táng trong khuôn viên đất của gia đình.

## ĐỒNG NGUYỄN – THÔNG TÍN – CHỦNG TỊNH

(Sinh năm 1958)

### Trú trì chùa An Lạc, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Thị Hải - Hành Sơn)

Hòa thượng thế danh Lê Công Cẩn, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1958, tại xã Xuyên Khương, quận Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. (nay thuộc xã Duy Hòa, huyện Duy Xuyên). Thân phụ là cụ ông Lê Như pháp danh Như Nghĩa, thân mẫu là cụ bà Võ Thị Mười pháp danh Như Thiện.

Năm 1966, ngài xuất gia với hòa thượng Thị Hải - Hành Sơn tại chùa An Hòa, xã Xuyên Phú, quận Duy Xuyên (nay là xã Duy Phú). Hòa thượng thọ giới sa-di năm 1974 tại tổ đình Long Tuyền, Hội An do hòa thượng Thích Tôn Bảo làm đàn đầu và thọ giới tỳ-kheo năm 1980 tại chùa Ấn Quang, TP. Hồ Chí Minh do hòa thượng Thích Hành Trụ làm đàn đầu.

Năm 1974, hòa thượng theo học lớp Trung đẳng Phật học Quảng Nam. Sau năm 1975, ngài nhập chúng tu học tại tổ đình Long Tuyền, Hội An.

Năm 1984, hòa thượng trở về đảm nhiệm trú trì chùa An Lạc sau khi hòa thượng Đồng Nghĩa vào Nam. Ngài đã trùng kiến chùa An Lạc vào năm 2000 cho đến năm 2003 thì hoàn tất.

Hòa thượng tốt nghiệp khoa Ngữ văn Đại học Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh (1991-1996), và khóa giảng sư Thiện Hoa (1994-1997) do hòa thượng Thích Trí Quảng tổ chức.

Hòa thượng từng đảm nhiệm giáo thọ tại trường TCPH Đà Nẵng khóa II và TCPH Quảng Nam khóa I và II.

Ngài đảm nhiệm trưởng ban Ban Hoằng pháp Hội An nhiều nhiệm kỳ. Từ khi tách tỉnh Quảng Nam và Đà Nẵng năm 1997, hòa thượng giữ chức vụ trưởng ban Ban Hoằng pháp Phật giáo Quảng Nam. Năm 2017, hòa thượng đảm nhiệm phó ban BTS PG tỉnh Quảng Nam cho đến ngày hôm nay.

Đệ tử của hòa thượng có các vị:

### **CHU TẶNG ĐỆ TỬ:**

**01. Chúc Liêm - Giác Chính:** *Trú trì chùa Phú Thạnh, Quế Sơn, Quảng Nam.*

**02. Chúc Hạnh - Giác Hào:** *Tăng chúng chùa An Lạc, Hội An, Quảng Nam.*

### **CHƯ NI ĐỆ TỬ:**

**01. Chúc Ngọc - Tuệ Bôn:** *Ni chúng chùa Bảo Đàm, Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.*

**02. Chúc Hương - Lệ Huy - Như Hương:** *Trú trì chùa Hưng Mỹ, Thăng Bình, Quảng Nam.*

**03. Chúc Tiên - Giác Tịnh - Minh Hiếu:** *Ni chúng chùa Quan Âm, Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.*

**04. Chúc Văn - Giác Nguyên - Minh Thư:** *Ni chúng chùa Quan Âm, Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.*

**05. Chúc Tịnh - Thuần Tánh:** *Trú trì chùa Linh Sơn, Điện Bàn, Quảng Nam.*

## **ĐỒNG THIÊN – THÔNG TÁNH – GIÁC NGUYÊN**

(Sinh năm 1954)

**Trú trì chùa Ưu Đàm, Marina, California, Mỹ quốc**

(Đệ tử HT. Thị Hải - Hành Sơn)

Đại đức thế danh Trương Công Chương, sinh ngày 4 tháng 12 năm Giáp Ngọ (1954) tại xã Quế Trung, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trương Nhật pháp danh Như Minh, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Lợi pháp danh Như Minh.

Năm 1966, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Hải - Hành Sơn tại chùa An Lạc, Hội An. Đến năm 1973 thọ giới sa-di tại PHV Hải Đức, Nha Trang. Sau đó, đại đức được bổn sư cho theo học tại PHV Phổ Đà, Đà Nẵng.

Năm 1975, đại đức thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn chùa Ấn Quang do hòa thượng Thích Hành Trụ làm đàn đầu. Một thời gian sau, tình hình đất nước chuyển biến, đại đức đã thiệp thế để làm tròn trách nhiệm của người con với song thân và gia tộc.

Năm 2011, sau khi thu xếp việc gia đình, được sự chấp thuận của tông môn, đại đức đã y chỉ hòa thượng Thích Minh Nghĩa, chùa Giác Nguyên, quận 4, TP. Hồ Chí Minh để trở lại đời sống phạm hạnh và được hòa thượng ban pháp hiệu Giác Nguyên.

Năm 2013, đại đức thọ giới sa-di tại giới đàn Minh Vật - Nhất Tri tỉnh Đồng Nai do hòa thượng Thích Nhật Quang làm đàn đầu và năm 2015 thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn Thiện Khải do hòa thượng Thích Minh Chánh làm đàn đầu.

Sau khi thọ giới, đại đức được hòa thượng Thích Đồng Nguyên giới thiệu về chăm lo Phật sự tại chùa Kim Sơn, huyện Nông Sơn. Đến năm 2018, được sự bảo lãnh của thân quyến, đại đức sang định cư tại Mỹ và được Phật tử cung thỉnh làm trú trì chùa Ưu Đàm tại TP. Marina, California cho đến ngày hôm nay.

## **ĐỒNG NGUYỆT – THÔNG QUANG – LIÊN HOA**

**(Sinh năm 1962)**

**Trú trì chùa Liên Trì, Sơn Trà, Đà Nẵng**

(Đệ tử TT. Thị Ngọc - Hạnh Châu)

Thượng tọa thế danh Vũ Đức Mãn, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1962 tại xã Duy Vinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Vũ Đức Xuyên pháp danh Thị Sơn tự Hoằng Ngộ, thân mẫu là cụ bà Lương Thị Nhuận pháp danh Thị Nhuận.

Năm 1972, thượng tọa xuất gia với thượng tọa Thị Ngọc - Hạnh Châu tại chùa Liên Trì. Thượng tọa thọ giới sa-di năm 1980 và thọ giới tỳ-kheo năm 1993 tại giới đàn Thiện Hòa I, Đại Tùng Lâm do hòa thượng Thích Trí Tịnh làm đàn đầu. Trong thời gian này, thượng tọa theo học các lớp giáo lý do hòa thượng Thích Từ Mẫn dạy tại chùa Phổ Đà.

Năm 1985, thượng tọa bổn sư viên tịch, ngài đã kế thừa trú trì chùa Liên Trì từ đó đến nay và kiến tạo chùa ngày một khang trang. Thượng tọa hiện là chứng minh BTS PG quận Sơn Trà, Đà Nẵng.

Đệ tử của thượng tọa có các vị:

**01. Chúc Bình - Giác Phong - Tâm Trục:** Trú trì chùa Nam Thọ, Sơn Trà, Đà Nẵng.

**02. Chúc Hạnh - Giác Kiến - Tâm Thức:** Tăng chúng chùa Liên Trì, Sơn Trà, Đà Nẵng.

**03. Chúc Trung - Giác Đạo:** Tăng chúng chùa Liên Trì, Sơn Trà, Đà Nẵng.

## **ĐỒNG THUẬN – THÔNG TÁNH – HOẰNG TUỆ**

(Sinh năm 1973)

**Trú trì chùa Khuê Bắc, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Thị Đàm - Hạnh Mãn - Tuệ Trung)

Thượng tọa thế danh Ngô Văn Hòa, sinh ngày 01 tháng 1 năm 1973 tại phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng. Thân phụ là cụ ông Ngô Nhánh pháp danh Đồng Huệ, thân mẫu là cụ bà Đinh Thị Chít pháp danh Đồng Thức.

Năm 1985, thượng tọa xuất gia với hòa thượng Thị Đàm - Hạnh Mãn tại tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn. Thượng tọa thọ giới sa-di năm 1989 và thọ giới tỳ-kheo năm 1993 tại giới đàn Trí Thủ I, chùa Sơn Long, Nha Trang do hòa thượng Thích Trí Nghiêm làm đàn đầu.

Thượng tọa tốt nghiệp khóa I (1990-1994) TCPH Khánh Hòa. Hiện tại, thượng tọa đang đảm nhiệm trú trì chùa Khuê Bắc, quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.

**ĐỒNG HÀ – THÔNG ĐẠT – TUỆ MINH****(Sinh năm 1970<sup>1</sup>)****Trú trì chùa Thái Bình, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng****(Đệ tử HT. Thị Đàm - Hạnh Mãn - Tuệ Trung)**

Thượng tọa thế danh Nguyễn Hồng, sinh ngày 6 tháng 1 năm 1970 tại xã Duy Hải, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Tôn pháp danh Như Kính, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Lịa pháp danh Đông Huyền.

Năm 1990, thượng tọa xuất gia với hòa thượng Thị Đàm - Hạnh Mãn tại tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn. Thượng tọa thọ giới sa-di năm 1992 tại tổ đình Phước Lâm do hòa thượng Thích Trí Giác làm đàn đầu và thọ giới tỳ-kheo năm 1996 tại giới đàn Phước Huệ, chùa Phổ Đà, Đà Nẵng do hòa thượng Thích Quang Thử làm đàn đầu.

Thượng tọa tốt nghiệp khóa I (1992-1996) CBPH Quảng Nam-Đà Nẵng và khóa I (1997-2000) HVPGVN tại Huế.

Năm 2003, thượng tọa đảm nhiệm trú trì chùa Hải An, quận Ngũ Hành Sơn, đến năm 2010 được Giáo hội bổ nhiệm trú trì chùa Thái Bình. Cũng trong năm này, thượng tọa khởi công trùng tu chùa Thái Bình cho đến năm 2015 thì hoàn mãn.

Từ năm 2007 đến năm 2022, thượng tọa đảm nhiệm phó ban BTS PG quận Ngũ Hành Sơn. Hiện tại, thượng tọa đương nhiệm trưởng ban Ban Hoằng pháp Phật giáo Đà Nẵng, hiệu phó giám luật trường TCPH Đà Nẵng.

---

1 - Thượng tọa sinh năm Canh Tuất (1970), tuy nhiên trong giấy tờ để năm 1972.



Đệ tử của thượng tọa có các vị:

**01. Chúc Chơn - Giác Minh:** Tăng chúng chùa Thái Bình, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.

**02. Chúc Hiếu - Giác Tánh:** Tăng chúng chùa Thái Bình, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.

## **ĐỒNG TRỰC – THÔNG CHỈ**

**(Sinh năm 1966)**

**Hiện đang ở tại California, Mỹ quốc**

(Đệ tử HT. Thị Đàm - Hạnh Mãn - Tuệ Trung)

Đại đức thế danh Nguyễn Văn Hớn, sinh năm 1966 tại xã Duy Hải, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Tấn pháp danh Như Niệm, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Hải pháp danh Thị An.

Năm 1994, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Đàm - Hạnh Mãn tại tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn. Đại đức thọ giới sa-di năm 1996 tại giới đàn Phước Huệ, Đà Nẵng và thọ giới tỳ-kheo năm 1999 tại giới đàn Khánh Anh, chùa Giác Thiên, Vĩnh Long do hòa thượng Thích Đắc Pháp làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa V (2001-2005) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh. Sau khi tốt nghiệp, đại đức về lại tu tập tại tổ đình Tam Thai.

Năm 2007, đại đức sang Mỹ và định cư tại tiểu bang California.

## **ĐỒNG HẢO – THÔNG HẠNH**

**(Sinh năm 1976)**

**Trú trì chùa Bình Nam, Thăng Bình, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Thị Đàm - Hạnh Mãn - Tuệ Trung)

Đại đức thế danh Trần Văn Hết, sinh ngày 6 tháng 7 năm 1976 tại thôn Hội Sơn, xã Duy Nghĩa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trần Văn Danh pháp danh Như Hảo, thân mẫu là cụ bà Phạm Thị Hoa pháp danh Chúc Bưởi.

Năm 1994, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Đàm - Hạnh Mãn tại tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn. Đại đức thọ giới sa-di năm 1996 tại giới đàn Phước Huệ, Đà Nẵng và thọ giới tỳ-kheo năm 1999 tại giới đàn Khánh Anh, chùa Giác Thiên, Vĩnh Long do hòa thượng Thích Đắc Pháp làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa II (1997-2000) TCPH Đà Nẵng và khóa V (2001-2005) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh. Từ năm 2000 đến 2012, đại đức tu học tại chùa Pháp Hoa, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh. Năm 2013, đại đức được Giáo hội bổ nhiệm trú trì chùa Bình Nam, thôn Thái Đông, xã Bình Nam, huyện Thăng Bình.

## ĐỒNG DŨNG – THÔNG TÀI

(Sinh năm 1979)

**Trú trì chùa Hải An, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Thị Đàm - Hạnh Mãn - Tuệ Trung)

Đại đức thế danh Trần Hùng, sinh ngày 12 tháng 9 năm 1979 tại xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trần Sang, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Đính.

Năm 1999, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Đàm - Hạnh Mãn tại tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn. Đại đức thọ giới sa-di năm 2004 tại giới đàn Ân Triêm, Quảng Nam và thọ giới tỳ-kheo năm 2006 tại giới đàn Linh Nhạc - Phật Ý tại TP. Hồ Chí Minh.

Đại đức tốt nghiệp khóa III (2000-2004) TCPH Đà Nẵng và khóa VI (2005-2009) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Đại đức hiện đang trú trì chùa Hải An và làm chánh thư ký BTS PG quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.

Đệ tử của đại đức có các vị:

**01. Chúc Thanh - Giác Sơn:** *Tịnh thất Thanh Sơn, Lệ Thủy, Quảng Bình.*

**02. Chúc Thành - Giác Đạo:** *Tăng chúng chùa Hải An, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

**03. Chúc Từ - Giác Nhân:** *Tăng chúng chùa Hải An, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

**04. Chúc Tịnh - Giác Độ:** *Tăng chúng chùa Hải An, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

**05. Chúc Thịnh - Giác An:** *Tăng chúng chùa Hải An, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

**06. Chúc Tuệ - Giác Đức:** *Tăng chúng chùa Hải An, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

**07. Chúc Thắng - Giác Định:** *Tăng chúng chùa Hải An, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

**08. Chúc Tâm - Giác Pháp:** *Tăng chúng chùa Hải An, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

## **ĐỒNG LÝ – THÔNG LUẬN – THÀNH THÔNG**

**(Sinh năm 1991)**

**Trú trì chùa Phước Long, Duy Xuyên, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Thị Đàm - Hạnh Mãn - Tuệ Trung)

Đại đức thế danh Trần Phước Sự, sinh ngày 16 tháng 4 năm 1991 tại phường Điện Thắng Bắc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trần Phước Ngọc, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Hương.

Năm 2006, đại đức xuất gia với thượng tọa Thích Như Tịnh tại chùa Viên Giác, Hội An, sau đó ra nhập chúng tu học tại tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn. Đại đức thọ giới sa-di năm 2008 tại giới đàn Bích Nguyên, chùa Linh Sơn, Đà Lạt do hòa thượng Thích Tánh Hải làm đàn đầu và thọ giới tỳ-kheo năm 2014 giới đàn Thiện Tường, Sóc Trăng do hòa thượng Thích Tịnh Hạnh làm đàn đầu, được hòa thượng Thị Đàm - Hạnh Mãn ban pháp danh Đồng Lý, tự Thông Luận.

Đại đức tốt nghiệp khóa VI (2012-2016) TCPH Đà Nẵng. Năm 2017, đại đức về chăm lo Phật sự tại chùa Phước Long, xã Duy Nghĩa, huyện Duy Xuyên và được chính thức bổ nhiệm trú trì vào năm 2019. Năm 2023, đại đức được thượng tọa Như Tịnh ban pháp hiệu Thành Thông.

Hiện tại, đại đức đảm nhiệm phó thư ký Ban Trị sự Phật giáo huyện Duy Xuyên.

Đệ tử của đại đức có vị:

**01. Chúc Pháp - Giác Tánh:** *Tặng chúng chùa Phước Long, Duy Xuyên, Quảng Nam.*

## **ĐỒNG MINH – THÔNG CHƠN**

**(Sinh năm 1989)**

**Tặng chúng tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Thị Đàm - Hạnh Mãn - Tuệ Trung)

Đại đức thế danh Lê Tấn Ngọc, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1989 tại xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định. Thân phụ là cụ ông Lê Văn Công pháp danh Hữu Thành, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Quận pháp danh Hữu Tánh.

Năm 2010, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Đàm - Hạnh Mãn tại tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn. Đại đức thọ giới sa-di năm 2013 tại giới đàn Phước Trí, Đà Nẵng và thọ giới tỳ-kheo năm 2016 tại giới đàn Bảo Tạng, tỉnh Ninh Thuận do hòa thượng Thích Trí Quảng làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa VI (2012-2016) TCPPH Đà Nẵng và hiện là tăng chúng tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn.

## **ĐỒNG THÀNH – THÔNG TÂM**

**(Sinh năm 1992)**

**Tặng chúng tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Thị Đàm - Hạnh Mãn - Tuệ Trung)

Đại đức thế danh Nguyễn Văn Công, sinh ngày 24 tháng 8 năm 1992 tại xã Bình Tú, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Thanh Vân pháp danh Thị Hồng, thân mẫu là cụ bà Hồ Thị Bồng pháp danh Thị Ngọ.

Năm 2012, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Đàm - Hạnh Mãn tại tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn. Đại đức thọ giới sa-di năm 2013 tại giới đàn Phước Trí, Đà Nẵng và thọ giới tỳ-kheo năm 2016 tại giới đàn Bảo Tạng, tỉnh Ninh Thuận do hòa thượng Thích Trí Quảng làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa VI (2012-2016) TCPH Đà Nẵng và khóa XII (2017-2020) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh. Hiện tại, đại đức là tặng chúng tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn.

## **ĐỒNG CHÁNH – THÔNG ĐỊNH – QUANG TÍN**

**(Sinh năm 1942)**

### **Khai sơn chùa Thường Quang, Ohio, Mỹ quốc**

(Đệ tử HT. Thị Châu - Hạnh Chơn - Quang Thanh)

Hòa thượng thế danh Nguyễn Y, sinh năm Giáp Thân (1944) tại xã Duy Phú, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Tú, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Tú.

Năm 1962, hòa thượng xuất gia với hòa thượng Như Quang - Trí Minh tại chùa tỉnh hội Quảng Nam (nay là chùa Pháp Bảo, Hội An). Lúc bấy giờ tình hình nhiễu loạn nên hòa thượng Trí Minh giao cho đệ tử của mình là đại đức Thị Châu làm thầy nghiệp sư. Đại đức bốn sư đã dẫn ngài vào nhập chúng tu học tại chùa Tuyên Lâm, Chợ Lớn. Năm 1964, ngài được thọ giới sa-di tại chùa Tuyên Lâm. Cũng trong năm này, bốn sư đã cho hòa thượng theo học lớp Mông đăng tại trường Lương Xuyên Phật học. Sau đó theo học tại PHV Huệ Nghiêm từ 1965-1968. Kế đó, ngài được gửi ra học tại PHV Nguyên Thiều và Thập Tháp tại Bình Định.

Từ năm 1970 đến năm 1973, hòa thượng theo học lớp Cao đẳng Phật học tại PHV Hải Đức, Nha Trang. Năm 1973, hòa thượng thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn Phước Huệ, PHV Hải Đức, Nha Trang do hòa thượng Thích Phúc Hộ làm đàn đầu.

Năm 1974, hòa thượng tốt nghiệp lớp Cao đẳng và tham gia vào ngành Tuyên úy Phật giáo vùng II chiến thuật. Từ năm 1975 đến 1984, ngài ẩn tu tịnh dưỡng. Từ năm 1984 đến 1993, hòa thượng ngụ tại chùa



Phật Quang, quận 10, Sài Gòn và đảm nhiệm chức quản chúng.

Năm 1993, hòa thượng được bảo lãnh sang Mỹ theo diện HO. Năm sau 1994, ngài sáng lập chùa Thường Quang tại tiểu bang Ohio, Hoa Kỳ.

Từ năm 2020 trở lại đây, hòa thượng trở về Việt Nam, lập một cốc nhỏ trong khuôn viên tổ đình Thường Chiếu, tỉnh Đồng Nai dành thời gian tu niệm tịnh dưỡng.

## **ĐỒNG HÓA – THÔNG TRÍ – GIÁC ĐỊNH**

**(1956 - 2016)**

**Trú trì chùa Phước Long, Điện Bàn, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Thị Hữu - Hạnh Tâm - Giác Quang)

Thượng tọa thế danh Nguyễn Phước Tiến, sinh năm Bính Thân (1956) tại xã Quế Lộc, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Phước Cầu pháp danh Tâm Giác, thân mẫu là cụ bà Đặng Thị Loan.

Trước năm 1975, thượng tọa xuất gia với hòa thượng Thích Chánh Tiến tại chùa Giác Quang, quận 4, Sài Gòn. Sau năm 1975, thượng tọa trở về đời sống cư sĩ thực hiện nghĩa vụ của người công dân đối với đất nước.

Năm 1982, thượng tọa trở lại chốn thiền môn, được hòa thượng Thị Hữu - Hạnh Tâm thế phát ban cho pháp danh Đồng Hóa, tự Thông Trí, hiệu Giác Định. Năm 1991, thượng tọa thọ giới tỳ-kheo tại giới

đàn chùa Ấn Quang do hòa thượng Thích Trí Tịnh làm đàn đầu. Thời gian này, thượng tọa được cử làm chánh thư ký Phật giáo quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

Năm 2004, thượng tọa trở về quê hương Quảng Nam, đảm nhiệm trụ trì chùa Phổ Tịnh xã Điện Hòa, sau đó được cử làm trụ trì chùa Phước Long, xã Điện Tiến, thị xã Điện Bàn.

Thượng tọa từng đảm nhiệm các chức vụ do Giáo hội giao phó như: phó ban hướng dẫn Phật tử kiêm trưởng phân ban Cư sĩ tỉnh hội Phật giáo Quảng Nam; phó ban thường trực BTS PG thị xã Điện Bàn kiêm trưởng ban Ban Nghi lễ và Hoằng pháp. Thượng tọa am tường khoa nghi, là một trong những vị gia trì sư của Phật giáo Quảng Nam.

Do bệnh duyên, thượng tọa đã viên tịch vào lúc 0 giờ 45 phút ngày mùng 9 tháng Giêng năm Bính Thân (16/2/2016), thế thọ 61 tuổi và 25 hạ lạc. Sau khi trà-tỳ, linh cốt của thượng tọa được môn nhưn phụng thờ tại chùa Phước Long, xã Điện Tiến, thị xã Điện Bàn.

## **ĐỒNG NGHĨA – THÔNG PHƯỚC**

**(Sinh năm 1975)**

**Trụ trì chùa An Long, Hải Châu, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Thị Hữu - Hạnh Tâm - Giác Quang)

Thượng tọa thế danh Lê Phước Hậu, sinh năm 1975 tại phường Xuân Hòa, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Thân phụ là cụ ông Lê Quang pháp danh Chánh Minh, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Dự pháp danh Lệ Lễ.

Thượng tọa xuất gia từ nhỏ với hòa thượng Thích Từ Hoa tại chùa Thuận Thành. Thượng tọa thọ giới sa-di năm 1993 tại tổ đình Tịnh Độ, Tam Kỳ và thọ giới tỳ-kheo năm 1994 tại chùa Ấn Quang, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Năm 1993, thượng tọa y chỉ hòa thượng Thị Hữu - Hạnh Tâm và nhập chúng tu học tại chùa Giác Quang, quận 4 được ban pháp danh Đồng Nghĩa, tự Thông Phước. Thượng tọa tốt nghiệp CBPH TP. Hồ Chí Minh và CDPH Vĩnh Nghiêm.

Năm 2008, thượng tọa được hòa thượng Thích Như Dục truyền trao chức vị trú trì chùa An Long, quận Hải Châu. Năm 2010, thượng tọa tiến hành đại trùng tu toàn bộ chùa được khang trang như ngày hôm nay.

Đệ tử thượng tọa có vị:

**01. Chúc Viên - Viên Mãn:** *Trú trì chùa Linh Quang, Bắc Giang.*

## **ĐỒNG BỬU – THÔNG GIỚI – GIÁC ĐỨC**

**(Sinh năm 1972)**

**Trú trì chùa Phước Tường, Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh**

**(Đệ tử HT. Thị Hữu - Hạnh Tâm - Giác Quang)**

Thượng tọa thế danh Lê Đức Châu sinh ngày 06 tháng 6 năm 1972 tại khối Mân Quang, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng. Thân phụ là cụ ông Lê Đức Thắng pháp danh Thị Phước, thân mẫu là cụ bà Trương Thị Thận pháp danh Thị Chúng.

Năm 1992, thượng tọa xuất gia với hòa thượng Thị Hữu - Hạnh Tâm tại chùa Giác Quang, quận 4, TP. Hồ Chí Minh. Thượng tọa thọ giới sa-di năm 1994 và thọ giới tỳ-kheo năm 1998 tại giới đàn Từ Văn, chùa Hội Khánh, Thủ Dầu Một do hòa thượng Thích Trí Tịnh làm đàn đầu.

Thượng tọa tốt nghiệp khóa III (1997-2000) TCPH TP. Hồ Chí Minh và năm 2006 tốt nghiệp cử nhân khoa Ngữ văn Trung Quốc tại Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, thượng tọa đang đảm nhiệm trụ trì chùa Phước Tường, quận Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh.

## **ĐỒNG QUANG – THÔNG HẢI**

**(Sinh năm 1978)**

**Trụ trì chùa Phú Ninh, Quảng Ngãi**

(Đệ tử HT. Thị Hữu - Hạnh Tâm - Giác Quang)

Đại đức thế danh Huỳnh Văn Tân, sinh ngày 10 tháng 1 năm 1978 tại xã Tịnh Ấn Tây, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Thân phụ là cụ ông Huỳnh Văn Tâm pháp danh Đồng Trí, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Thanh pháp danh Đồng Văn.

Năm 1989, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Hữu - Hạnh Tâm tại chùa Giác Quang, quận 4, TP. Hồ Chí Minh. Đại đức thọ giới sa-di năm 1994 tại chùa Ấn Quang và thọ giới tỳ-kheo năm 2006 tại giới đàn Linh Nhạc - Phật Ý, chùa Phổ Quang, Tân Bình do hòa thượng Thích Trí Quảng làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa IV (2001-2004) TCPH TP. Hồ Chí Minh và khóa IV (2005-2009) CDPH TP. Hồ Chí Minh.

Năm 2013, đại đức đảm nhiệm trú trì chùa Phú Ninh, phường Trương Quang Trọng, TP. Quảng Ngãi.

## **ĐỒNG CHIẾU – THÔNG AN – BỬU ĐÀ**

**(Sinh năm 1975)**

**Tặng chúng chùa Vĩnh Minh, Lusianna, Mỹ quốc**

(Đệ tử HT. Thị Đức - Hạnh Phương - Kiến Tánh)

Đại đức thế danh Phan Đình Quý Thắng, sinh ngày 18 tháng 6 năm 1975 tại phường 11, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Thân phụ là cụ ông Phan Đình Tám pháp danh Quảng Bát, thân mẫu là cụ bà Ngô Chi Chất pháp danh Quảng Yên.

Năm 1990, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Đức - Kiến Tánh tại chùa Bửu Lâm, Đồng Nai. Cũng trong năm này, đại đức thọ giới sa-di và thọ giới tỳ-kheo năm 2000 tại giới đàn Tâm Hòa tỉnh Tây Ninh.

Đại đức tốt nghiệp khóa II (1995-1999) TCPH Lâm Đồng và CDPH TP. Hồ Chí Minh.

Năm 2013, đại đức sang Mỹ và nhập chúng tu học tại chùa Vĩnh Minh tiểu bang Louisiana.

**ĐỒNG TIỀN – THÔNG ĐẠO – MINH NHẬT****(Sinh năm 1975)****Trú trì chùa Tân Thái, Sơn Trà, Đà Nẵng****(Đệ tử TT. Thị Thịnh - Huệ Chơn - Bảo Quang)**

Thượng tọa thế danh Nguyễn Văn Danh, sinh ngày 01 tháng 7 năm 1975 tại thị trấn Hương An, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Tươi pháp danh Đồng Tri, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Ngò pháp danh Thị Ngộ.

Năm 1980, thượng tọa xuất gia với ngài Thị Thịnh - Huệ Chơn tại chùa Thạch Quang, Đà Nẵng. Thượng tọa thọ giới sa-di năm 1993 tại tổ đình Tịnh Độ, Tam Kỳ và thọ giới tỳ-kheo năm 1996 tại giới đàn Phước Huệ, chùa Phổ Đà, Đà Nẵng do hòa thượng Thích Quang Thế làm đàn đầu.

Thượng tọa tốt nghiệp khóa I (1992-1996) CBPH Quảng Nam Đà Nẵng và khóa I (1997-2000) CDPH Vĩnh Nghiêm.

Năm 2002, thượng tọa được cung thỉnh làm trú trì chùa Tân Thái, phường Mân Thái, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.

Đệ tử của thượng tọa có các vị:

**01. Chúc Tâm - Giác Quang:** Tăng chúng chùa Tân Thái, Sơn Trà, Đà Nẵng.

**02. Chúc Đức - Giác Minh:** Tăng chúng chùa Tân Thái, Sơn Trà, Đà Nẵng.

**03. Thích Chúc Mẫn:** Tăng chúng chùa Tân Thái, Sơn Trà, Đà Nẵng.

**04. Chúc Từ - Giác Hạnh:** Tặng chúng chùa Tân Thái, Sơn Trà, Đà Nẵng.

**05. Thích Chúc Thành:** Tặng chúng chùa Tân Thái, Sơn Trà, Đà Nẵng.

**06. Thích Chúc Ngộ:** Tặng chúng chùa Tân Thái, Sơn Trà, Đà Nẵng.

## **ĐỒNG NGHIÊM – THÔNG TRÍ – MINH BẢO**

(Sinh năm 1975)

**Trú trì chùa Dược Sư, Mỹ Tho, Tiền Giang**

(Đệ tử TT. Thị Trục - Hạnh Thông - Bửu Nghĩa)

Thượng tọa thế danh Nguyễn Văn Hây, sinh ngày 01 tháng 9 năm 1975 tại Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Dài pháp danh Thiện Nghiêm, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Bưởi pháp danh Diệu Bông.

Năm 1990, thượng tọa xuất gia với hòa thượng Thị Trục - Bửu Nghĩa tại chùa Dược Sư, Mỹ Tho. Thượng tọa thọ giới sa-di năm 1992 và thọ giới tỳ-kheo năm 1995 tại giới đàn Thiên Trường, chùa Bửu Lâm, Mỹ Tho do hòa thượng Đạt Hảo làm đàn đầu.

Thượng tọa tốt nghiệp khóa III (2002-2004) CDPH TP. Hồ Chí Minh và khóa VIII (2009-2013) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Năm 2004, hòa thượng bổn sư viên tịch, thượng tọa kế thừa trú trì chùa Dược Sư tại TP. Mỹ Tho. Hiện tại, thượng tọa đảm nhiệm

trưởng ban Ban Hướng dẫn Phật tử TP. Mỹ Tho.

Đệ tử của thượng tọa có các vị:

### **CHƯ TĂNG ĐỆ TỬ:**

**01. Chúc Pháp - Giác Phước - Duy Tuệ:** Tăng chúng chùa Dược Sư, Mỹ Tho, Tiền Giang.

**02. Chúc Đức - Giác Ân - Duy Hạnh:** Tăng chúng chùa Dược Sư, Mỹ Tho, Tiền Giang.

**03. Chúc Kiên - Giác Trung - Duy Luật:** Tăng chúng chùa Dược Sư, Mỹ Tho, Tiền Giang.

**04. Chúc Thành - Giác Hào - Duy Tâm:** Tăng chúng chùa Dược Sư, Mỹ Tho, Tiền Giang.

### **CHƯ NI ĐỆ TỬ:**

**01. Chúc Thuần - Giác Hoa - Diệu Đức:** Ni chúng chùa Dược Sư, Mỹ Tho, Tiền Giang.

## **ĐỒNG KHAI – THÔNG CHẨN – VIÊN TÍCH**

**(Sinh năm 1980)**

**Tăng chúng chùa Định Quang, Mỹ quốc**

(Đệ tử HT. Thị Nguyên - Hạnh Hải - Phước Huệ)

Đại đức thế danh Nguyễn Duy Đạo, sinh năm 1980 tại quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Tân pháp danh Thị Hà, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Thùy Lan pháp danh Thị Phương.



Năm 1995, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Nguyên - Hạnh Hải tại chùa Viên Thông, quận 11, TP. Hồ Chí Minh. Đại đức thọ giới sa-di năm 1996 tại giới đàn Thiệu Hòa II, Đại Tùng Lâm và thọ giới tỳ-kheo năm 2000 tại giới đàn Thiệu Hòa III do hòa thượng Thích Trí Tịnh làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa III (1997-2000) TCPH TP. Hồ Chí Minh và CDPH TP. Hồ Chí Minh.

Năm 2012, đại đức sang Mỹ và tu học tại chùa Định Quang tại tiểu bang Missouri.

## **ĐỒNG QUANG – THÔNG TỬ – VIÊN ĐỊNH**

**(Sinh năm 1979)**

**Trú trì chùa Viên Thông, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh**

(Đệ tử HT. Thị Nguyên - Hạnh Hải - Phước Huệ)

Đại đức thế danh Lê Văn Nam, sinh ngày 15 tháng 7 năm 1979 tại thôn Lam Phụng, xã Đại Đồng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Lê Nhi pháp danh Thị An, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Nguyệt pháp danh Diệu Tánh.

Năm 1996, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Nguyên - Hạnh Hải tại chùa Viên Thông, quận 11, TP. Hồ Chí Minh. Đại đức thọ giới sa-di năm 1996 tại giới đàn Thiệu Hòa II, Đại Tùng Lâm và thọ giới tỳ-kheo năm 2000 tại giới đàn Thiệu Hòa III do hòa thượng Thích Trí Tịnh làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa III (1997-2000) TCPH TP. Hồ Chí Minh cũng như theo học khóa V (2001-2005) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh. Từ năm 2001 đến 2006, đại đức theo học và tốt nghiệp Đại học Luật tại TP. Hồ Chí Minh.

Năm 2015, đại đức kế thừa trú trì chùa Viên Thông, quận 11, TP. Hồ Chí Minh sau khi bổn sư viên tịch.

## **ĐỒNG NHÃN – THÔNG HIỂN – VIÊN MINH**

**(Sinh năm 1977)**

**Trú trì chùa Hà Tân, Đại Lộc, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Thị Nguyên - Hạnh Hải - Phước Huệ)

Đại đức thế danh Lê Công Tài, sinh ngày 10 tháng 12 năm 1977 tại xã Đại Hưng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Lê Công Mưu pháp danh Châu Huyền, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Tính.

Năm 1997, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Nguyên - Hạnh Hải tại chùa Viên Thông, quận 11, TP. Hồ Chí Minh. Đại đức thọ giới sa-di năm 1999 và thọ giới tỳ-kheo năm 2000 tại giới đàn Thiệu Hòa III, Đại Tùng Lâm do hòa thượng Thích Trí Tịnh làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa IV (2001-2004) TCPH TP. Hồ Chí Minh. Cũng thời gian trên, đại đức tham học tại Luật viện Huệ Nghiêm.

Năm 2004, đại đức về nhập chúng tu học tại tổ đình Cổ Lâm, huyện Đại Lộc. Đến năm 2007, đại đức đảm nhiệm trụ trì chùa Hà Tân, xã Đại Lãnh. Năm 2015, đại đức khởi công trùng tu ngôi chánh điện bằng gỗ và hoàn tất khánh thành vào ngày 4 tháng 4 năm 2018.

## **ĐỒNG GIÁC – THÔNG ĐỘ – VIÊN TÂM**

**(Sinh năm 1988)**

**Tăng chúng chùa Viên Thông, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh**

(Đệ tử HT. Thị Nguyên - Hạnh Hải - Phước Huệ)

Đại đức thế danh Đỗ Đình Quyết, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1988 tại xã Đại Thạnh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Đỗ Đình Láng pháp danh Thị Trung, thân mẫu là cụ bà Huỳnh Thị Bầy.

Năm 1998, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Nguyên - Hạnh Hải tại chùa Viên Thông, quận 11, TP. Hồ Chí Minh. Đại đức thọ giới sa-di năm 2006 tại giới đàn Linh Nhạc - Phật Ý, TP. Hồ Chí Minh và thọ giới tỳ-kheo năm 2013 tại giới đàn Thiện Hòa VII, Đại Tùng Lâm do hòa thượng Thích Trí Tịnh làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa III (2013-2016) TCPH Bình Dương và theo học lớp dịch thuật Hán Nôm tại trung tâm Hán Nôm Huệ Quang từ 2017 đến nay.

Hiện tại, đại đức là tăng chúng chùa Viên Thông, quận 11, TP. Hồ Chí Minh.

**ĐỒNG CHÁNH – THÔNG TẠO – VIÊN NHƠN****(Sinh năm 1984)****Tăng chúng chùa Viên Thông, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh****(Đệ tử HT. Thị Nguyên - Hạnh Hải - Phước Huệ)**

Đại đức thế danh Bùi Văn Duy, sinh ngày 15 tháng 3 năm 1984 tại xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Bùi Văn Dũng pháp danh Thị Ưu, thân mẫu là cụ bà Đinh Thị Thủy.

Năm 1998, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Nguyên - Hạnh Hải tại chùa Viên Thông, quận 11, TP. Hồ Chí Minh. Đại đức thọ giới sa-di năm 2011 tại giới đàn Hành Trụ, TP. Hồ Chí Minh và thọ giới tỳ-kheo năm 2013 tại giới đàn Vĩnh Tràng, chùa Phước Hưng, Sa Đéc do hòa thượng Thích Thiện Huệ làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa III (2013-2016) TCPPH Bình Dương. Hiện tại, đại đức là tăng chúng chùa Viên Thông, quận 11, TP. Hồ Chí Minh.

## ĐỒNG NIỆM – THÔNG CHÁNH – MINH TÂM

(Sinh năm 1976)

**Trú trì chùa Phổ Thiện, Cam Lâm, Khánh Hòa**

(Đệ tử HT. Thị Châu - Hạnh Nguyễn - Minh Nghĩa)

Đại đức thế danh Phạm Văn Thắng, sinh ngày 01 tháng 1 năm 1976 tại xã Duy Châu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Phạm Tuôi pháp danh Thị Tài, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Ba pháp danh Thị Hải.

Năm 1992, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Châu - Minh Nghĩa tại chùa Hưng Phước, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh. Đại đức thọ giới sa-di năm 2003 tại chùa Phổ Quang, TP. Hồ Chí Minh và thọ giới tỳ-kheo năm 2005 tại chùa Kim Cang, tỉnh Long An.

Đại đức tốt nghiệp khóa V (2005-2008) CDPH TP. Hồ Chí Minh.

Năm 2010, đại đức về đảm nhiệm Phật sự tại Phổ Thiện, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa và chính thức được bổ nhiệm trú trì vào năm 2013. Hiện tại, đại đức đảm nhiệm chánh thư ký BTS PG huyện Cam Lâm.

Đệ tử của đại đức có các vị:

**01. Thích Chúc An:** Tăng chúng chùa Phổ Thiện, Cam Lâm, Khánh Hòa.

**02. Thích Chúc Mẫn:** Tăng chúng chùa Phổ Thiện, Cam Lâm, Khánh Hòa.

**ĐỒNG MINH – THÔNG CHƠN – MINH GIÁO****(Sinh năm 1980)****Tăng chúng chùa Giác Quang, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh****(Đệ tử HT. Thị Châu - Hạnh Nguyễn - Minh Nghĩa)**

Đại đức thế danh Võ Như Công, sinh ngày 07 tháng 2 năm 1980 tại thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Võ Như Thành pháp danh Thị Đạt, thân mẫu là cụ bà Phan Thị Bảy pháp danh Thị Lượng.

Năm 1992, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Châu - Minh Nghĩa tại chùa Từ Minh, quận 3. Đại đức thọ giới sa-di năm 1996 tại giới đàn Thiện Hòa II, Đại Tùng Lâm và thọ giới tỳ-kheo năm 2003 tại giới đàn Huệ Lưu chùa Phổ Quang, Tân Bình do hòa thượng Huệ Hải làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa IV (2001-2004) TCPH TP. Hồ Chí Minh và khóa VII (2007-2011) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, đại đức là tăng chúng thường trụ chùa Giác Quang, quận 4.

## **ĐỒNG THIÊN – THÔNG CHÂU – MINH HẠNH**

**(Sinh năm 1980)**

**Trú trì chùa Hồng Ân, Điện Bàn, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Thị Châu - Hạnh Nguyễn - Minh Nghĩa)

Đại đức thế danh Nguyễn Phước Minh, sinh ngày 24 tháng 8 năm 1980 tại huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Phước Thanh pháp danh Đồng Tự, thân mẫu là cụ bà Hà Thị Kim Hồng.

Năm 1992, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Châu - Minh Nghĩa tại chùa Hưng Phước, quận 3, TP. Hồ Chí Minh. Đại đức thọ giới sa-di năm 1998 tại giới đàn Thiện Hào chùa Ấn Quang do hòa thượng Thích Trí Tịnh làm đàn đầu và thọ giới tỳ-kheo năm 2003 tại giới đàn Huệ Lưu chùa Phổ Quang, quận Tân Bình do hòa thượng Thích Huệ Hải làm đàn đầu, được bốn sư ban cho pháp tự Thông Châu, hiệu Minh Hạnh. Đại đức cầu pháp với hòa thượng Hạnh Ngộ chùa Đức Quang với pháp hiệu Thanh Hải.

Đại đức tốt nghiệp khóa IV (2001-2004), TCPH TP. Hồ Chí Minh và khóa VI (2005-2009) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Năm 2011, đại đức về đảm nhiệm Phật sự tại chùa Hồng Ân, xã Điện Phước, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam và được chính thức bổ nhiệm vào năm 2013.

Hiện tại, đại đức đảm nhiệm chánh thư ký BTS PG thị xã Điện Bàn.

**ĐỒNG ĐIỂM – THÔNG NGHIÊM – MINH THÀNH****(1946 - 2015)****Trú trì chùa Trung Vĩnh, Quế Sơn, Quảng Nam****(Đệ tử HT. Thị Châu - Hạnh Nguyễn - Minh Nghĩa)**

Đại đức thế danh Ngô Văn Phước, sinh năm Bính Tuất (1946), tại thôn Thi Phương, xã Điện Phong, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Ngô Văn Thâm, pháp danh Thị Kinh, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Sao pháp danh Thị Bích.

Thuở nhỏ, đại đức thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Như Quang - Trí Minh tại chùa Pháp Bảo, Hội An với pháp danh Thị Điểm. Đại đức tham gia sinh hoạt gia đình Phật tử chùa Pháp Minh và là một trong những huynh trưởng cốt cán của chùa.

Năm 2003, đại đức phát tâm xuất gia với hòa thượng Thị Châu - Minh Nghĩa tại chùa Từ Minh, quận 3 nên có pháp danh Đồng Điểm. Đại đức thọ giới sa-di năm 2005 và thọ giới tỳ-kheo năm 2008 với pháp tự Thông Nghiêm, hiệu Minh Thành.

Năm 2010, đại đức về hướng dẫn đạo tràng chùa Trung Vĩnh và được bổ nhiệm trú trì vào năm 2015. Đại đức tham gia BTS PG huyện Quế Sơn nhiệm kỳ 6,7 (2011-2021). Đại đức đã trùng tu chùa Trung Vĩnh trang nghiêm như ngày hôm nay.

Do bệnh duyên, đại đức viên tịch vào lúc 10 giờ ngày mồng 9 tháng 9 năm Mậu Tuất (17/10/2018), thế thọ 73 năm, hạ lạp 10 năm. Sau khi trà-tỳ, linh cốt đại đức được phụng thờ tại chùa Trung Vĩnh, Quế Sơn.



## **ĐỒNG HÀNH – THÔNG ĐẠO – MINH MÃN**

(Sinh năm 1993)

### **Tăng chúng chùa Phật Ân, Phan Thiết, Bình Thuận**

(Đệ tử HT. Thị Châu - Hạnh Nguyễn - Minh Nghĩa)

Đại đức thế danh Nguyễn Anh Tuấn, sinh ngày 29 tháng 1 năm 1993 tại thôn Hiệp Lễ, xã Tân Thuận, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Bá Tân, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Lệ Thương pháp danh Diệu Giác.

Năm 2009, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Châu - Minh Nghĩa tại chùa Từ Minh, quận 3, TP. Hồ Chí Minh. Đại đức thọ giới sa-di năm 2011 và thọ giới tỳ-kheo năm 2013 tại giới đàn Quảng Đức tại TP. Hồ Chí Minh. Sau khi bốn sư viên tịch, đại đức y chỉ Hòa thượng Thích Minh Nhật với pháp hiệu Trí Tâm.

Đại đức tốt nghiệp cử nhân Phật học năm 2015, thạc sĩ Phật học năm 2018 và tiến sĩ Phật học tại Đại học Mahachulalongkornrajavidyalaya, Thái Lan.

Đại đức hiện là tri sự chùa Phước Trí, thôn Hiệp Lễ, xã Tân Thuận, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. Hiện tại, đại đức đảm nhiệm các chức vụ như: ủy viên Ban TT-TT Trung ương GHPGVN; phó thư ký kiêm trưởng ban TT-TT GHPGVN tỉnh Bình Thuận; phó trưởng ban Phật giáo Quốc tế GHPGVN tỉnh Bình Thuận; phó thư ký kiêm chánh văn phòng Ban Giáo dục Phật giáo tỉnh Bình Thuận; trưởng phân khoa Cử nhân Phật học Quốc tế tại Đại học Mahachulalongkornrajavidyalaya; giáo thọ sư trường TCPPH tỉnh

Bình Thuận; chánh thư ký Ban Điều hành Thiên phái Lâm Tế Chúc Thánh tỉnh Bình Thuận.

## **ĐỒNG DŨNG – THÔNG TRÍ**

**(Sinh năm 1978)**

**Tăng chúng chùa Giác Quang, Điện Bàn, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Thị Sa - Hạnh Chơn - Phước Huệ)

Đại đức thế danh Nguyễn Đình Hùng, sinh ngày 05 tháng 10 năm 1978 tại thôn La Hòa, xã Điện Phước, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Xá pháp danh Như Lợi, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Dung pháp danh Thị Hòa.

Năm 1996, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Sa - Hạnh Chơn tại chùa Giác Quang, Điện Bàn. Đại đức thọ giới sa-di năm 1998 tại chùa Long Thiên, Đông Nai và thọ giới tỳ-kheo năm 2000 tại giới đàn Minh Giác, chùa Đạo Nguyên, Tam Kỳ do hòa thượng Thích Thiện Duyên làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa I (1997-2000) TCPPH Quảng Nam. Hiện tại, đại đức là tăng chúng chùa Giác Quang, Điện Bàn.

## **ĐỒNG THỊNH – THÔNG HƯNG**

(Sinh năm 1992)

### **Tặng chúng chùa Giác Quang, Điện Bàn, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Thị Sa - Hạnh Chơn - Phước Huệ)

Đại đức thế danh Nguyễn Đình Cường, sinh ngày 23 tháng 9 năm 1992 tại xã Điện An, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Đình Thu, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Năm.

Năm 2015, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Sa - Hạnh Chơn tại chùa Giác Quang, thị xã Điện Bàn. Đại đức thọ giới sa-di năm 2018 tại giới đàn Tôn Thắng, Đà Nẵng và thọ giới tỳ-kheo năm 2020 tại giới đàn Huệ Hưng, TP. Hồ Chí Minh do hòa thượng Thích Trí Quảng làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa VII (2017-2020) TCPH Quảng Nam và khóa XV (2020-2024) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, đại đức là tăng chúng chùa Giác Quang, thị xã Điện Bàn, Quảng Nam.

**ĐỒNG LAN – HẠNH BÌNH – TỰ TÁNH****(Sinh năm 1968)****Trú trì thiên đường Tự Tánh, Phú Mỹ, Bà Rịa - Vũng Tàu****(Đệ tử TT. Thị Tiết - Hạnh Phong)**

Thượng tọa thế danh Nguyễn Văn Xuân, sinh ngày 05 tháng 3 năm 1968 tại phường Phước Nguyên, TP. Vũng Tàu. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Phụng, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Cúc.

Thượng tọa xuất gia với thượng tọa Thị Tiết - Hạnh Phong tại chùa Phước Duyên, Bà Rịa - Vũng Tàu. Thượng tọa thọ giới sa-di năm 1993 tại giới đàn Thiện Hòa I, Đại Tùng Lâm do hòa thượng Thích Trí Tịnh làm đàn đầu. Cuối năm này, thượng tọa thọ giới tỳ-kheo tại tỉnh An Giang.

Hiện tại, thượng tọa trú trì thiên đường Tự Tánh, Khu Vạn Hạnh, Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đệ tử của thượng tọa có các vị:

**01. Thích Chúc Thành:** *Tăng chúng thiên đường Tự Tánh, khu Vạn Hạnh, Bà Rịa - Vũng Tàu.*

## **ĐỒNG LỰC – THÔNG SĨ – PHƯỚC KIM**

(Sinh năm 1993)

**Tăng chúng chùa Phước Duyên, Long Điền, Bà Rịa - Vũng Tàu**

(Đệ tử HT. Thị Xuất - Hạnh Trí - Giác Huệ)

Đại đức thế danh Lê Minh Cường, sinh ngày 24 tháng 11 năm 1993 tại TP. Vũng Tàu. Thân phụ là cụ ông Lê Minh Tuấn, thân mẫu là cụ bà Hoàng Thị Liễu.

Năm 2014, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Xuất - Hạnh Trí tại chùa Phước Duyên, Bà Rịa - Vũng Tàu. Đại đức thọ giới sa-di năm 2016 và thọ giới tỳ-kheo năm 2018 tại giới đàn Bảo Tạng, Đại Tùng Lâm do hòa thượng Thích Như Niệm làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa IX TCPH Đại Tùng Lâm và khóa VIII CDPH Đại Tùng Lâm. Hiện tại, đại đức là tăng chúng chùa Phước Duyên, huyện Long Điền.

## **ĐỒNG KIÊN – THÔNG ĐỊNH – QUANG PHƯỚC**

(Sinh năm 1993)

**Tăng chúng chùa Giác Quang, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh**

(Đệ tử HT. Thị Xuất - Hạnh Trí - Giác Huệ)

Đại đức thế danh Mai Ngọc Sơn, sinh ngày 14 tháng 7 năm 1993 tại xã An Vĩnh, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Thân mẫu là cụ bà Hoàng Thị Liễu pháp danh Tâm Hòa.

Năm 2016, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Xuất - Hạnh Trí tại chùa Giác Quang, quận 4, TP. Hồ Chí Minh. Đại đức thọ giới sa-di năm 2018 và thọ giới tỳ-kheo năm 2020 tại giới đàn Huệ Hưng, TP. Hồ Chí Minh.

Đại đức tốt nghiệp khóa XII (2019-2022) TCPH TP. Hồ Chí Minh. Hiện tại, đại đức là tăng chúng chùa Giác Quang, quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

## **ĐỒNG BẢO – THÔNG TUỆ – QUANG GIÁC**

**(Sinh năm 1999)**

**Tăng chúng chùa Giác Quang, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh**

(Đệ tử HT. Thị Xuất - Hạnh Trí - Giác Huệ)

Đại đức thế danh Nguyễn Minh Khôi, sinh ngày 14 tháng 10 năm 1999 tại TP. Hồ Chí Minh. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Phúc, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Mỹ Linh.

Năm 2012, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Xuất - Hạnh Trí tại chùa Giác Quang, quận 4, TP. Hồ Chí Minh. Đại đức thọ giới sa-di năm 2016 và thọ giới tỳ-kheo năm 2020 tại giới đàn Huệ Đăng, Đại Tùng Lâm do hòa thượng Thích Trí Quảng làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa X (2020-2022) TCPH Đại Tùng Lâm và đang theo học khóa XIV (2023-2027) HVPGVN tại Huế.

## **ĐỒNG THÀNH – THÔNG TẤN – QUANG ĐẠO**

(Sinh năm 1963)

**Tặng chúng chùa Giác Quang, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh**

(Đệ tử HT. Thị Xuất - Hạnh Trí - Giác Huệ)

Đại đức thế danh Nguyễn Thanh Cực, sinh ngày 25 tháng 12 năm 1963 tại xã Tân Hải, thị trấn La Gi, tỉnh Bình Thuận. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Cần pháp danh Bồn Ân, thân mẫu là cụ bà Phạm Thị Xí pháp danh Bồn Thạnh.

Năm 2017, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Xuất - Hạnh Trí tại chùa Giác Quang, quận 4, TP. Hồ Chí Minh. Đại đức thọ giới sa-di năm 2020 và thọ giới tỳ-kheo năm 2022 tại giới đàn Niệm Nghĩa, Bến Tre do hòa thượng Thích Như Niệm làm đàn đầu.

Hiện tại, đại đức là tăng chúng chùa Giác Quang, quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

## **ĐỒNG PHƯỚC – THÔNG NGUYÊN**

(Sinh năm 1965)

**Trú trì tổ đình Vạn Đức, Hội An, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Thị Việt - Hạnh Thiên - Huệ Nghiêm)

Thượng tọa thế danh Nguyễn Huệ Phước, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1965 tại thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Chạn pháp danh Như Hòa, thân mẫu là

cụ bà Nguyễn Thị Chín pháp danh Thị Liên.

Năm 1982, thượng tọa xuất gia với hòa thượng Thị Việt - Hạnh Thiên tại tổ đình Vạn Đức, Hội An. Thượng tọa thọ giới sa-di năm 1983 tại chùa Pháp Bảo, Hội An do hòa thượng Thích Trí Giác làm đàn đầu. Năm 1986, thượng tọa nhập chúng tu học tại chùa Pháp Bảo, Hội An.

Từ năm 1988 đến năm 1990, thượng tọa nhập chúng tu học tại chùa Sơn Linh, Châu Đức, Bà Rịa - Vũng Tàu. Sau đó, thượng tọa về nhập chúng tu học tại chùa Vạn Thọ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh. Thượng tọa thọ giới tỳ-kheo năm 1994 tại chùa Ấn Quang, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Năm 1996, thượng tọa về lại tổ đình Vạn Đức và được hòa thượng bốn sư cử làm tri sự để chăm lo Phật sự tại chốn tổ.

Năm 2009, sau khi hòa thượng bốn sư viên tịch, thượng tọa kế thừa trú trì tổ đình Vạn Đức. Năm 2015, thượng tọa khởi công trùng tu chánh điện ngôi tổ đình và khánh tạ vào năm 2019. Thượng tọa được mời làm giáo thọ trường TCPPH Quảng Nam và Đà Nẵng qua nhiều niên khóa.

Hiện tại, thượng tọa đảm nhiệm phó ban BTS PG TP. Hội An.

Đệ tử của thượng tọa có các vị:

**01. Thích Chúc Hạnh:** Tăng chúng chùa Liên Hoa, Mỹ quốc.

**02. Thích Chúc Đức:** Tăng chúng tổ đình Vạn Đức, Hội An, Quảng Nam.

**03. Thích Chúc Hiến:** Tăng chúng tổ đình Vạn Đức, Hội An, Quảng Nam.



**04. Thích Chúc Quý:** Tăng chúng tổ đình Vạn Đức, Hội An, Quảng Nam.

**05. Thích Chúc Ân:** Giám tự chùa Cẩm Thanh, Hội An, Quảng Nam.

**06. Thích Chúc Hải:** Tăng chúng tổ đình Vạn Đức, Hội An, Quảng Nam.

**07. Thích Chúc Cường:** Tăng chúng tổ đình Vạn Đức, Hội An, Quảng Nam.

**08. Thích Chúc Định:** Tăng chúng tổ đình Vạn Đức, Hội An, Quảng Nam.

**09. Thích Chúc Thiện:** Tăng chúng tổ đình Vạn Đức, Hội An, Quảng Nam.

**10. Thích Chúc Vinh:** Tăng chúng tổ đình Vạn Đức, Hội An, Quảng Nam.

**11. Thích Chúc Tiên:** Tăng chúng tổ đình Vạn Đức, Hội An, Quảng Nam.

## QUẢNG ĐẠO – THÔNG TRÍ – VÂN HÒA

(1979 - 2023)

### Tri sự tổ đình Vạn Đức, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Thị Việt - Hạnh Thiên - Huệ Nghiêm)

Thượng tọa thế danh Dương Tịnh Đức, sinh ngày 14 tháng 08 năm Kỷ Mùi (1979) tại làng Hải Nhuận, xã Phong Hải, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên-Huế. Thân phụ là cụ ông Dương Tiến Phước pháp danh Nguyên Tấn, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Huệ pháp danh Nguyên Lộc.

Năm 1992, thượng tọa xuất gia với hòa thượng Huệ Thông tại chùa Từ Vân, Huế. Năm 1994, được bốn sư cho thọ giới sa-di tại chùa Từ Hiếu với pháp danh Quảng Đạo, hiệu Vân Hòa.

Năm 1996, thượng tọa đành lễ xin phép hòa thượng bốn sư xuất chúng để đi tham vấn Phật đạo. Thượng tọa đã đến đành lễ hòa thượng Thị Việt - Hạnh Thiên, trú trì tổ đình Vạn Đức làm y chỉ sư, nương nhờ chốn tổ tu học. Năm 2000, thượng tọa được hòa thượng y chỉ sư cho thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn Minh Giác, Quảng Nam do hòa thượng Thích Thiện Duyên làm đàn đầu và được ban pháp tự Thông Trí.

Năm 2009, hòa thượng y chỉ sư viên tịch, thượng tọa cùng với thượng tọa trú trì Thích Đồng Phước chăm lo công việc nơi chốn Tổ, tiếp độ chúng tăng, hướng dẫn đồng bào Phật tử tu học.

Năm 2011, thượng tọa được GHPGVN thành phố Hội An đề cử giữ chức vụ trưởng ban Ban Nghi lễ nhiệm kỳ VIII (2011-2016). Năm 2016, thượng tọa được Giáo hội đề cử làm trưởng ban hướng dẫn cư sĩ Phật tử nhiệm kỳ IX (2016-2021) cho đến ngày viên tịch.

Tháng 6 năm 2022, thượng tọa lâm bệnh nan y, và mãi duyên trần thế vào lúc 6 giờ 40 phút ngày mồng 3 tháng 3 năm Quý Mão (22/4/2023), trụ thế 45 năm, 23 hạ lạc. Sau khi trà-tỳ, linh cốt của thượng tọa rải quanh vườn tổ đình Vạn Đức, nơi mà ngài đã nhiều năm gắn bó tu học và làm Phật sự. Một phần chư tăng huynh đệ chùa Từ Vân và thế quyến mang về Huế lập tháp phụng thờ.

## **ĐỒNG HÒA – THÔNG BIỆN – ÂN PHONG**

(Sinh năm 1973)

**Trú trì chùa Hồng Đức, Đại Lộc, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Thị Việt - Hạnh Thiên - Huệ Nghiêm)

Đại đức thế danh Lê Hiệp, sinh ngày 02 tháng 03 năm 1973 tại Cù Lao Chàm, xã Tân Hiệp, TP. Hội An. Thân phụ là cụ ông Lê Phon pháp danh Thị Đa, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Thuận.

Đại đức xuất gia năm 1994 với hòa thượng Thị Việt - Hạnh Thiên tại tổ đình Vạn Đức. Đại đức thọ giới sa-di năm 1996 tại giới đàn Phước Huệ, chùa Phổ Đà, Đà Nẵng do hòa thượng Thích Quang Thể làm đàn đầu và thọ giới tỳ-kheo năm 2000 tại giới đàn Minh Giác, chùa Đạo Nguyên, Tam Kỳ do hòa thượng Thích Thiện Duyên làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa I (1997-2000) TCPH Quảng Nam. Năm 2004, đại đức về đảm nhiệm trú trì chùa Hồng Đức, xã Đại Hồng, huyện Đại Lộc.

Đại đức từng đảm nhiệm phó ban BTS PG huyện Đại Lộc từ năm 2004 đến 2017. Hiện tại, đại đức được cung thỉnh chứng minh BTS PG huyện Đại Lộc.

Đệ tử của đại đức có các vị:

**01. Chúc Hồng Quang - Giác Viên:** Tăng chúng chùa Hồng Đức, Đại Lộc, Quảng Nam.

## **NHƯ QUYÊN – THÔNG DUNG**

**(Sinh năm 1976)**

**Trú trì chùa Phổ Am, Duy Xuyên, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Thị Việt - Hạnh Thiên - Huệ Nghiêm)

Đại đức thế danh Ngô Văn Lắm, sinh ngày 26 tháng 10 năm 1976, tại xã Đại An, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Ngô Đáo pháp danh Như Ngạn, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Chín pháp danh Như Bằng.

Đại đức thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Chơn Phát - Long Tôn tại tổ đình Long Tuyên nên có pháp danh Như Quyên. Năm 1994, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Việt - Hạnh Thiên tại tổ đình Vạn Đức, Hội An và thọ giới sa-di năm 1996 tại giới đàn Phước Huệ, Đà Nẵng do hòa thượng Thích Quang Thế làm đàn đầu được ban pháp tự Thông Dung.

Sau đó, đại đức được bốn sư gửi vào tham học nội điển với hòa thượng Quảng Hạnh tại chùa Từ Nghiêm, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu. Đại đức thọ giới tỳ-kheo năm 2003 tại giới đàn Thiện Hòa IV, Đại Tùng Lâm do hòa thượng Thích Trí Tịnh làm đàn đầu.

Năm 2006, đại đức đảm nhiệm trú trì chùa Phổ Am, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên và từng bước trùng tu ngôi Tam bảo khang trang như hiện nay.

## **ĐỒNG AN – THÔNG BÌNH – LỆ NHUẬN**

(Sinh năm 1977)

### **Trú trì chùa Trung Sơn, Quế Sơn, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Thị Việt - Hạnh Thiên - Huệ Nghiêm)

Đại đức thế danh Nguyễn Lợi, sinh ngày 12 tháng 11 năm 1977 tại thôn Mỹ Hảo, xã Đại Phong, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Bảy pháp danh Lệ Giác tự Thăng Nhân, thân mẫu là cụ bà Phan Thị Cẩm pháp danh Lệ Kim.

Năm 1997, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Việt - Hạnh Thiên tại tổ đình Vạn Đức, Hội An. Đại đức thọ giới sa-di năm 2000 tại giới đàn Minh Giác, chùa Đạo Nguyên và thọ giới tỳ-kheo năm 2004 tại giới đàn Ân Triêm do hòa thượng Thích Thiện Duyên làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa III (2000-2004) TCPH Đà Nẵng. Năm 2006, đại đức được cung thỉnh trú trì chùa Trung Sơn, thị trấn Trung Phú, huyện Quế Sơn. Đại đức đảm nhiệm chức vụ trưởng ban BTS PG huyện Quế Sơn từ năm 2006 cho đến nay.

Đệ tử của đại đức có các vị:

**01. Chúc Đạt - Giác Đạo - Vạn An:** Trú trì chùa Thạch Khê, Quế Sơn, Quảng Nam.

**02. Chúc Thuận - Giác Hòa - Vạn Thiện:** Trú trì vức Thạnh Hòa, Quế Sơn, Quảng Nam.

**03. Chúc Quang - Giác Minh - Vạn Huệ:** Trú trì Linh Sơn Phật tự, Duy Xuyên, Quảng Nam.

**04. Chúc Châu - Giác Trí - Vạn Hóa:** *Trú trì chùa Hòa Lạc, Quế Sơn, Quảng Nam.*

**05. Chúc Nguyên - Giác Hoa - Vạn Tịnh:** *Tăng chúng chùa Trung Sơn, Quế Sơn, Quảng Nam.*

**06. Chúc Tín - Giác Tánh - Vạn Trí:** *Tăng chúng chùa Trung Sơn, Quế Sơn, Quảng Nam.*

**07. Chúc Hậu - Giác Tâm - Vạn Long:** *Tăng chúng chùa Trung Sơn, Quế Sơn, Quảng Nam.*

**08. Chúc Pháp - Giác Tịnh - Vạn Như:** *Tăng chúng chùa Trung Sơn, Quế Sơn, Quảng Nam.*

**09. Chúc Trọng - Giác Đạo - Vạn Hưng:** *Tăng chúng chùa Trung Sơn, Quế Sơn, Quảng Nam.*

**10. Chúc Phước - Giác Thanh - Vạn Độ:** *Tăng chúng chùa Trung Sơn, Quế Sơn, Quảng Nam.*

**11. Chúc Tuấn - Giác Tấn - Vạn Tinh:** *Tăng chúng chùa Trung Sơn, Quế Sơn, Quảng Nam.*

**12. Chúc Hiệp - Giác Định - Vạn Thắng:** *Tăng chúng chùa Trung Sơn, Quế Sơn, Quảng Nam.*

**13. Chúc Minh - Giác Trí - Vạn Tuệ:** *Tăng chúng chùa Trung Sơn, Quế Sơn, Quảng Nam.*

## **ĐỒNG MÃN – THÔNG NGUYỆT – ÂN ĐIỀU**

**(Sinh năm 1976)**

**Trú trì chùa Linh Sơn, Quế Sơn, Quảng Nam.**

(Đệ tử HT. Thị Việt - Hạnh Thiên - Huệ Nghiêm)

Đại đức thế danh Phạm Tấn Sáu, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1976 tại thôn Phú Nham, xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Phạm Tấn Cẩm pháp danh Như Thủ, thân mẫu là cụ bà Lưu Thị Lý pháp danh Như Trí.

Năm 1998, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Việt - Hạnh Thiên tại tổ đình Vạn Đức, Hội An. Đại đức thọ giới sa-di năm 2000 tại giới đàn Minh Giác và thọ giới tỳ-kheo năm 2004 tại giới đàn Ân Triêm. Cả hai giới đàn đều tổ chức tại chùa Đạo Nguyên, Tam Kỳ do hòa thượng Thích Thiện Duyên làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa III (2000-2004) TCPH Đà Nẵng và khóa III (2006-2009) HVPGVN tại Huế.

Năm 2012, đại đức được bổ nhiệm trú trì chùa Linh Sơn (chùa Đồng Tràm) tại tổ dân phố Đồng Tràm, thị trấn Hương An, huyện Quế Sơn. Sau khi bổn sư viên tịch, đại đức cầu pháp với hòa thượng Thích Hạnh Trí chùa Ân Triêm với pháp hiệu Ân Điều.

Hiện tại, đại đức đảm nhiệm phó ban BTS PG huyện Quế Sơn.

**ĐỒNG THIÊN – THÔNG TỪ - ÂN VŨ****(Sinh năm 1981)****Trú trì chùa Phổ Triêm, Hội An, Quảng Nam****(Đệ tử HT. Thị Việt - Hạnh Thiên - Huệ Nghiêm)**

Đại đức thế danh Phạm Xuyên, sinh ngày 10 tháng 4 năm 1981 tại thôn Phú Nham Đông, xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Phạm Hóa pháp danh Như Văn, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Mai pháp danh Như Xuân.

Đại đức xuất gia tháng 10 năm 1998 với hòa thượng Thị Việt - Hạnh Thiên tại tổ đình Vạn Đức, Hội An. Đại đức thọ giới sa-di năm 2000 tại giới đàn Minh Giác và thọ giới tỳ-kheo năm 2004 tại giới đàn Ân Triêm. Cả hai giới đàn đều tổ chức tại chùa Đạo Nguyên, Tam Kỳ do hòa thượng Thích Thiện Duyên làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa III (2000-2004) TCPH Đà Nẵng. Đến năm 2012, đại đức được cử làm trú trì chùa Phổ Triêm, phường Cẩm Châu, TP. Hội An. Năm 2022, đại đức cầu pháp với hòa thượng Thích Hạnh Trí chùa Ân Triêm với pháp hiệu Ân Vũ.

Hiện tại, đại đức đảm nhiệm phó ban TT-TT Phật giáo Quảng Nam; trưởng ban TT-TT Phật giáo Hội An.

Đệ tử của đại đức có các vị:

**01. Chúc Đạo - Giác Trí:** *Tăng chúng chùa Phổ Triêm, Hội An, Quảng Nam.*



## **ĐỒNG THUẬN – THÔNG TÁNH**

**(Sinh năm 1981)**

**Trú trì chùa Phù Lưu, Yên Phong, Bắc Ninh**

(Đệ tử HT. Thị Việt - Hạnh Thiên - Huệ Nghiêm)

Đại đức thế danh Nguyễn Văn Tứ, sinh năm 1981 tại thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Chạn pháp danh Như Hòa, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Chín pháp danh Thị Liên.

Năm 1999, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Việt -Hạnh Thiên tại tổ đình Vạn Đức, Hội An. Đại đức thọ giới sa-di năm 2000 tại giới đàn Minh Giác và thọ giới tỳ-kheo năm 2004 tại giới đàn Ân Triêm. Cả hai giới đàn đều tổ chức tại chùa Đạo Nguyên, Tam Kỳ do hòa thượng Thích Thiện Duyên làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khoá III (2000-2004) TCPH Đà Nẵng. Hiện tại, đại đức đảm nhiệm trú trì chùa Phù Lưu, thôn Vân La, xã Trung Nghĩa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

**ĐỒNG THỂ – THÔNG DIỆN – ÂN THUẬN****(Sinh năm 1977)****Tăng chúng chùa Hồng Đức, Đại Lộc, Quảng Nam****(Đệ tử HT. Thị Việt - Hạnh Thiên - Huệ Nghiêm)**

Đại đức thế danh Lê Văn Đoàn, sinh ngày 30 tháng 01 năm 1977. Thân phụ là cụ ông Lê Phon pháp danh Thị Đa, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Thuận.

Đại đức xuất gia năm 2000 với hòa thượng Thị Việt - Hạnh Thiên tại tổ đình Vạn Đức, Hội An. Đại đức thọ giới sa-di năm 2004 tại giới đàn Ân Triêm, chùa Đạo Nguyên, Tam Kỳ do hòa thượng Thích Thiện Duyên làm đàn đầu và thọ giới tỳ-kheo năm 2008 tại giới đàn Trí Thủ, chùa Phổ Đà, Đà Nẵng do hòa thượng Thích Viên Minh làm đàn đầu, với pháp danh Đồng Thể, tự Thông Diện.

Năm 2022, đại đức cầu pháp với hòa thượng Thích Hạnh Trí tại chùa Ân Triêm với pháp hiệu Ân Thuận.

Hiện tại, đại đức là tăng chúng chùa Hồng Đức, xã Đại Hồng, huyện Đại Lộc.

## THỊ ĐẠI – THÔNG TÍN

(1915 - 1996)

### Trú trì chùa Long Hòa, Đại Lộc, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Thị Việt - Hạnh Thiên - Huệ Nghiêm)

Cố sa-di bồ-tát giới Thích Thông Tín thế danh Huỳnh Hoàn, sinh năm Ất Mão (1915) tại thôn Lộc Bình, xã Đại Hòa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Khi còn cư sĩ, ngài quy y ngũ giới với hòa thượng Trí Minh với pháp danh Thị Đại.

Sau năm 1975, ngài xuất gia tại tổ đình Vạn Đức với hòa thượng Thị Việt - Hạnh Thiên, thọ sa-di bồ-tát giới với pháp tự Thông Tín. Sau đó, ngài về trú trì chùa Long Hòa tại quê nhà.

Ngài viên tịch vào ngày mồng 4 tháng 8 năm Bính Tý (1996), hưởng thọ 82 tuổi, mộ tháp lập tại chùa Vạn Đức - Hội An.

## ĐỒNG TÁNH - THÔNG MÃN

(Sinh năm 1966)

### Tri sự tổ đình Báo Quốc, Huế

(Đệ tử HT. Thị Tập - Hạnh Trí - Huệ Thông)

Thượng tọa thế danh Lê Kiều Minh, sinh năm 1966 tại xã Duy Nghĩa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Năm 1974, thượng tọa xuất gia với hòa thượng Thị Tập - Hạnh Trí tại tổ đình Phước Lâm, Hội An. Sau năm 1975, hòa thượng về trú

trì chùa Ân Triêm, Duy Xuyên thì thượng tọa theo bốn sư về đây tu tập một thời gian. Sau đó, hòa thượng bốn sư gửi thượng tọa ra nhập chúng tu học tại tổ đình Báo Quốc, Huế.

Năm 1988, thượng tọa thọ giới tỳ-kheo tại tổ đình Báo Quốc, Huế do hòa thượng Thích Đôn Hậu làm đàn đầu.

Hiện tại, thượng tọa đảm nhiệm tri sự tổ đình Báo Quốc, Huế.

## **ĐỒNG LỤC – THÔNG TÀI – MINH THÀNH**

**(Sinh năm 1966)**

**Trú trì chùa Thu Bồn, Duy Xuyên, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Thị Tập - Hạnh Trí - Huệ Thông)

Thượng tọa thế danh Nguyễn Văn Phúc, sinh ngày 19 tháng 11 năm 1966 tại thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Thích pháp danh Thị Nhiên, thân mẫu là cụ bà Thái Thị Huỳnh pháp danh Thị Kim.

Năm 1987 thượng tọa xuất gia với hòa thượng Thị Tập - Hạnh Trí tại chùa Ân Triêm, huyện Duy Xuyên. Thượng tọa thọ giới sa-di năm 1993 tại giới đàn Thiệu Hòa I, Đại Tùng Lâm do hòa thượng Thích Trí Tịnh làm đàn đầu và thọ giới tỳ-kheo năm 1995 tại chùa Long Thiền, Đông Nai do hòa thượng Thích Huệ Thành làm đàn đầu.

Thượng tọa tốt nghiệp khóa IV CDPH Đại Tùng Lâm.

Năm 2004, thượng tọa về lại quê hương Quảng Nam và được cử đảm nhiệm chăm lo Phật sự tại chùa Thu Bồn, xã Duy Tân, huyện Duy Xuyên từ năm 2008 đến nay.

## ĐỒNG DUYÊN – THÔNG THÀNH

(Sinh năm 1974)

**Trú trì chùa Quang Minh, Phú Ninh, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Thị Tập - Hạnh Trí - Huệ Thông)

Đại đức thế danh Phạm Thêm, sinh ngày 2 tháng 11 năm 1974 tại khối phố Châu Hiệp, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Phạm Kiệt, thân mẫu là cụ bà Thái Thị Hỷ pháp danh Thị Xả.

Đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Tập - Hạnh Trí tại chùa Ân Triêm, thọ giới sa-di năm 1996 tại giới đàn Phước Huệ, Đà Nẵng do hòa thượng Thích Quang Thế làm đàn đầu và thọ giới tỳ-kheo năm 2000 tại giới đàn Minh Giác, Quảng Nam do hòa thượng Thích Thiện Duyên làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa I (1997-2000) TCPH Quảng Nam và khóa I (2001-2003) CDPH Quảng Nam.

Năm 2008, đại đức đảm nhiệm trú trì chùa Quang Minh, xã Tam Vinh, huyện Phú Ninh. Năm 2012, đại đức trùng tu toàn bộ chánh điện và các công trình phụ kang trang cho đến ngày hôm nay.

Đệ tử đại đức có các vị:

**01. Chúc Ngộ - Giác Đạt:** Trú trì chùa Hồng Phúc, Điện Bàn, Quảng Nam.

**ĐỒNG DƯỠNG – THÔNG ĐẠO – ÂN PHÁP****(Sinh năm 1982)****Trú trì chùa Ba Phong, Duy Xuyên, Quảng Nam****(Đệ tử HT. Thị Tập - Hạnh Trí - Huệ Thông)**

Đại đức thế danh Ngô Quốc Trưởng, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1982 tại thôn Phú Đa, xã Duy Thu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Ngô Đức Lương, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Hiệp.

Năm 1997, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Tập - Hạnh Trí tại chùa Ân Triêm, huyện Duy Xuyên. Đại đức thọ giới sa-di năm 2000 tại giới đàn Minh Giác và thọ giới tỳ-kheo năm 2004 tại giới đàn Ân Triêm. Cả hai giới đàn đều tổ chức tại chùa Đạo Nguyên, Tam Kỳ do hòa thượng Thích Thiện Duyên làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp II (2000-2004) TCPH Quảng Nam, K27 (2003-2007) Đại học Khoa học Huế và hoàn tất chương cao học Hán Nôm K52 trường Khoa học Xã hội & Nhân văn Hà Nội.

Năm 2012, đại đức được Giáo hội bổ nhiệm trú trì chùa Ba Phong, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên.

Hiện tại, đại đức đảm nhiệm phó ban Văn hóa BTS PG tỉnh Quảng Nam và là giáo thọ bộ môn Hán văn tại trường CBPH Quảng Nam.

## **ĐỒNG TIẾN – THÔNG ĐỘ – ÂN QUỐC**

**(Sinh năm 1979)**

**Trú trì chùa Xuân Phước, Quế Sơn, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Thị Tập - Hạnh Trí - Huệ Thông)

Đại đức thế danh Nguyễn Văn Dũng, sinh ngày 01 tháng 7 năm 1979 tại xã Duy Thành, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Minh pháp danh Đồng Tâm, thân mẫu là cụ bà Lại Thị Thu pháp danh Đồng Nguyệt.

Năm 1997, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Tập - Hạnh Trí tại chùa Ân Triêm, Duy Xuyên. Đại đức thọ giới sa-di năm 2000 tại giới đàn Minh Giác, tỉnh Quảng Nam do hòa thượng Thích Thiện Duyên làm đàn đầu và thọ giới tỳ-kheo năm 2003 tại giới đàn Diệu Hoằng, tỉnh Lâm Đồng do hòa thượng Thích Từ Mãn làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa III (2000-2004) TCPH Bình Định và khóa VI (2005-2009) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh. Năm 2010, đại đức về hướng dẫn tín đồ chùa Xuân Phước tu học và chính thức được bổ nhiệm vào năm 2012.

Hiện tại, đại đức đảm nhiệm chánh thư ký kiêm trưởng ban Ban Hoằng pháp Phật giáo huyện Quế Sơn.

**ĐỒNG SỰ – THÔNG ĐỨC – ÂN LUÂN****(Sinh năm 1975)****Trú trì chùa Thanh Lương, Duy Xuyên, Quảng Nam****(Đệ tử HT. Thị Tập - Hạnh Trí - Huệ Thông)**

Đại đức thế danh Huỳnh Văn Tập, sinh ngày 11 tháng 10 năm 1975 tại xã Đại Lãnh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Huỳnh Văn Huých pháp danh Như Tường, thân mẫu là cụ bà Võ Thị Thít pháp danh Đồng Cẩm.

Năm 1999, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Tập - Hạnh Trí tại chùa Ân Triêm, Duy Xuyên. Đại đức thọ giới sa-di năm 2002 tại giới đàn Pháp Hải, tỉnh Vĩnh Long do hòa thượng Thích Đắc Pháp làm đàn đầu và thọ giới tỳ-kheo năm 2004 tại giới đàn Ân Triêm, chùa Đạo Nguyên, Quảng Nam do hòa thượng Thích Thiện Duyên làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khoá III (2004-2008), TCPH Quảng Nam.

Năm 2008, đại đức được cử về điều hành Phật sự tại chùa Thanh Lương, xã Duy Nghĩa, huyện Duy Xuyên và chính thức được bổ nhiệm vào năm 2014. Hiện tại, đại đức đảm nhiệm trưởng ban Ban Nghi lễ GHPG huyện Duy Xuyên.

Đệ tử của đại đức có các vị:

**01. Chúc Tâm - Giác Niệm:** Tăng chúng chùa Thanh Lương, Duy Xuyên, Quảng Nam.

**02. Chúc Yên - Giác Huệ:** Tăng chúng chùa Thanh Lương, Duy Xuyên, Quảng Nam.

**03. Chúc Thủ - Giác Ý:** Tăng chúng chùa Thanh Lương, Duy Xuyên, Quảng Nam.



## ĐỒNG TÂM – THÔNG NIỆM – ÂN THƯỜNG

(Sinh năm 1987)

**Trú trì chùa Phước Ân, Duy Xuyên, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Thị Tập - Hạnh Trí - Huệ Thông)

Đại đức thế danh Huỳnh Văn Dũ, sinh ngày 14 tháng 7 năm 1987 tại xã Đại Lãnh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Huỳnh Văn Lĩnh, thân mẫu là cụ bà Võ Thị Dừa pháp danh Đồng Trái.

Năm 2001, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Tập - Hạnh Trí tại chùa Ân Triêm, huyện Duy Xuyên. Đại đức thọ giới sa-di năm 2004 tại giới đàn Ân Triêm chùa Đạo Nguyên Tam Kỳ do hòa thượng Thích Thiện Duyên làm đàn đầu và thọ giới tỳ-kheo năm 2008 tại giới đàn Trí Thủ chùa Phổ Đà, Đà Nẵng do hòa thượng Thích Viên Minh làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa III (2004-2008) TCPH Quảng Nam và khóa VIII (2009-2013) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Năm 2013, đại đức đảm nhiệm Phật sự tại chùa Phước Ân, xã Duy Trung, huyện Duy Xuyên và được bổ nhiệm trú trì vào năm 2018.

Hiện tại, đại đức tham gia công tác Phật sự với chức vụ phó ban kiêm chánh thư ký BTS PG huyện Duy Xuyên.

Đệ tử của đại đức có các vị:

**01. Thích Chúc Trục:** Tăng chúng chùa Phước Ân, Duy Xuyên, Quảng Nam.

**ĐỒNG THIÊN – THÔNG HẠNH – ÂN THÁI****(Sinh năm 1985)****Tăng chúng chùa Ân Triêm, Duy Xuyên, Quảng Nam****(Đệ tử HT. Thị Tập - Hạnh Trí - Huệ Thông)**

Đại đức thế danh Trương Thanh Việt, sinh ngày 22 tháng 10 năm 1985 tại xã Duy Thành, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trương Công Bửu, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Xảo.

Năm 2007, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Tập - Hạnh Trí. tại chùa Ân Triêm, Duy Xuyên. Đại đức thọ giới sa-di năm 2009 tại giới đàn Giác Tánh, chùa Long Khánh, Quy Nhơn do hòa thượng Thích Phước Thành làm đàn đầu và thọ giới tỳ-kheo năm 2012 tại giới đàn Huệ Thành, Cần Thơ do hòa thượng Thích Trí Quảng làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa IV (2008-2011) TCPH Quảng Nam và khóa III (2011-2013) CDPH Quảng Nam.

Hiện tại, đại đức là tăng chúng chùa Ân Triêm, Duy Xuyên.

## **ĐỒNG HOA – THÔNG HUỆ – MINH NHẬT**

**(Sinh năm 1973)**

**Trú trì chùa Phổ Châu, Duy Xuyên, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Thị Tân - Hạnh Nhẫn - Huệ Từ)

Đại đức thế danh Nguyễn Viết Sanh, sinh ngày 14 tháng 8 năm 1973, tại xã Duy Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Viết Khoa pháp danh Như Bản, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Hà pháp danh Như Túy.

Đại đức thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Thị Tập - Hạnh Trí tại chùa Ân Triêm nên có pháp danh Đồng Hoa. Năm 1995, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Tân - Hạnh Nhẫn tại chùa Minh Giác, Hội An. Đại đức thọ giới sa-di năm 1997 tại tổ đình Long Thiên, Đồng Nai do hòa thượng Huệ Thành làm đàn đầu và thọ giới tỳ-kheo năm 2001 tại giới đàn Liễu Quán II chùa Bảo Tịnh, Phú Yên do hòa thượng Vĩnh Lưu làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa I (1997-2000) TCPH Quảng Nam, Khóa I (2005-2007) CDPH Quảng Nam cũng như hoàn thành chương trình đào tạo đại học từ xa khóa II của HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh vào năm 2016.

Năm 2005, đại đức đảm nhiệm trú trì chùa Phổ Châu, xã Duy Châu, huyện Duy Xuyên và từng bước kiến tạo ngôi phạm vũ kang trang như hiện nay.

Hiện tại, đại đức đảm nhiệm phó ban Ban Hoằng pháp Phật giáo tỉnh Quảng Nam, phó thường trực BTS PG huyện Duy Xuyên.

Đệ tử của đại đức có các vị:

**01. Chúc Giác - Giác Tường:** *Tăng chúng chùa Phổ Châu, Duy Xuyên, Quảng Nam.*

**02. Chúc Đạt - Giác Thành:** *Tăng chúng chùa Phổ Châu, Duy Xuyên, Quảng Nam.*

## **ĐỒNG QUANG – THÔNG TRÍ – MINH ĐỨC**

**(Sinh năm 1975)**

**Trú trì chùa Pháp Minh, Điện Bàn, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Thị Tân - Hạnh Nhẫn - Huệ Từ)

Đại đức thế danh Nguyễn Việt Lượm, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1975 tại xã Duy Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Việt Mừng pháp danh Thị Thường, thân mẫu là cụ bà Hồ Thị Mười pháp danh Thị Toàn.

Năm 1997, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Tân - Hạnh Nhẫn tại chùa Minh Giác, Hội An. Đại đức thọ giới sa-di năm 2000 tại giới đàn Minh Giác và thọ giới tỳ-kheo năm 2004 tại giới đàn Ân Triêm. Cả hai giới đàn đều tổ chức tại chùa Đạo Nguyên, Quảng Nam do hòa thượng Thích Thiện Duyên làm đàn đầu.

Đại đức theo học và tốt nghiệp khóa III (2000-2004) TCPPH Đà Nẵng. Sau khi tốt nghiệp, đại đức về tu học tại chùa Minh Giác, Hội An.

Năm 2012, đại đức được cung thỉnh về đảm nhiệm trú trì chùa Pháp Minh, xã Điện Phong, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

## **ĐỒNG VÂN – THÔNG QUANG – MINH ĐẠO**

**(Sinh năm 1992)**

**Trú trì chùa Minh Giác, Hội An, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Thị Tân - Hạnh Nhẫn - Huệ Từ)

Đại đức thế danh Trần Quang Trang Vũ, sinh ngày 14 tháng 4 năm 1992 tại phường Thanh Hà, TP. Hội An, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trần Quang Thành, thân mẫu là cụ bà Trang Thị Đi pháp danh Đồng Phước.

Năm 1998, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Tân - Hạnh Nhẫn tại chùa Minh Giác, Hội An. Đại đức thọ giới sa-di năm 2011 tại giới đàn Nguyên Thiều - Siêu Bạch tỉnh Đồng Nai do hòa thượng Thích Nhật Quang làm đàn đầu và thọ giới tỳ-kheo năm 2013 tại giới đàn Phước Trí, Đà Nẵng do hòa thượng Thích Thiện Duyên làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa VI (2012-2016) TCPH Đà Nẵng sau đó về chùa tu học với bốn sư.

Năm 2022, đại đức được Giáo hội bổ nhiệm trú trì chùa Minh Giác và hiện nay đang đảm nhiệm chức vụ chánh thư ký GHPGVN TP. Hội An.

**ĐỒNG THÀNH – THÔNG TÁNH – MINH TÂM****(Sinh năm 1991)****Trú trì tịnh thất Phổ Chiếu, Đông Giang, Quảng Nam****(Đệ tử HT. Thị Tân - Hạnh Nhẫn - Huệ Từ)**

Đại đức thế danh Đinh Văn Tịnh, sinh ngày 03 tháng 09 năm 1991 tại xã 3, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Đinh Văn Quảng, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Hồng.

Năm 2008, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Tân - Hạnh Nhẫn tại chùa Minh Giác, Hội An. Đại đức thọ giới sa-di năm 2014 tại giới đàn Thiện Hoa, chùa Giác Thiên, tỉnh Vĩnh Long và thọ giới tỳ-kheo năm 2016 tại giới đàn Đồng Huy, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do hòa thượng Thích Trí Quảng làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa IX (2014-2018) TCPH Lâm Đông và khóa XIII (2018-2021) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh. Hiện tại, đại đức đang tu học tại tịnh thất Phổ Chiếu ở huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam.

## **ĐỒNG ĐẠT – THÔNG QUẢNG**

(Sinh năm 1962)

**Tặng chúng chùa Minh Giác, Hội An, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Thị Tân - Hạnh Nhẫn - Huệ Từ)

Đại đức thế danh Nguyễn Quang Thông, sinh ngày 01 tháng 6 năm 1962 tại xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Quang Đăng, thân mẫu là cụ bà Phan Thị Liễu.

Đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Tân - Hạnh Nhẫn tại chùa Minh Giác, Hội An. Đại đức thọ giới tỳ-kheo năm 2017 tại giới đàn Tâm Hoàn, chùa Long Khánh, Quy Nhơn do hòa thượng Thích Thiện Duyên làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa VI (2014-2017) TCPPH Quảng Nam. Hiện tại, đại đức là tăng chúng chùa Minh Giác, Hội An, Quảng Nam.

## **ĐỒNG PHÁP – THÔNG TẠNG**

(Sinh năm 1979)

**Trú trì tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Thị Vinh - Hạnh Hoa - Huệ Liên)

Đại đức thế danh Võ Oanh Trọng sinh ngày 11 tháng 1 năm 1979 tại phường Cẩm Phô, TP. Hội An. Thân phụ là cụ ông Võ Oanh Vũ, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Nuôi pháp danh Đồng Thủy.

Năm 1991, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Vinh - Hạnh Hoa tại tổ đình Phước Lâm, Hội An. Đại đức thọ giới sa-di năm 1996 tại giới đàn Phước Huệ, chùa Phổ Đà, Đà Nẵng do hòa thượng Thích Quang Thế làm đàn đầu và thọ giới tỳ-kheo năm 2000 tại giới đàn Minh Giác, chùa Đạo Nguyên, Tam Kỳ do Hòa thượng Thích Thiện Duyên làm Đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa II (1997-2000) TCPH Đà Nẵng.

Năm 2024, đại đức được Giáo hội bổ nhiệm làm trú trì tổ đình Phước Lâm, Hội An.

## **ĐỒNG TRUNG – THÔNG CHÁNH**

**(Sinh năm 1978)**

### **Khai sáng chùa Định Quang, Missouri, Mỹ quốc**

(Đệ tử HT. Thị Vinh - Hạnh Hoa - Huệ Liên)

Đại đức thế danh Nguyễn Duy Nghĩa, sinh ngày 26 tháng 9 năm 1978 tại quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Tân pháp danh Thị Hà, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Thùy Lan pháp danh Thị Phương.

Năm 1993, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Vinh - Hạnh Hoa tại tổ đình Phước Lâm, Hội An. Đại đức thọ giới sa-di năm 1996 tại giới đàn Phước Huệ, chùa Phổ Đà, Đà Nẵng do hòa thượng Thích Quang Thế làm đàn đầu và thọ giới tỳ-kheo năm 2000 tại giới đàn Chánh Nhơn, chùa Long Khánh, Quy Nhơn do hòa thượng Thích Phước Thành làm đàn đầu.



Đại đức tốt nghiệp khóa II (1996-2000) TCPPH Bình Định. Từ năm 2001 đến 2003, đại đức theo học lớp CDPH TP. Hồ Chí Minh. Năm 2006, đại đức sang Mỹ nhập chúng tu học tại chùa Trúc Lâm, Chicago. Đến năm 2010, đại đức sáng lập chùa Định Quang tại tiểu bang Missouri.

Đệ tử của đại đức có các vị:

**01. Chúc Định Tâm - Giác Viên:** Tăng chúng chùa Định Quang, Missouri, Mỹ quốc.

## **ĐỒNG HÒA – THÔNG THUẬN**

**(Sinh năm 1967)**

**Trú trì chùa Hải Tạng, Hội An, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Thị Vinh - Hạnh Hoa - Huệ Liên)

Đại đức thế danh Lê Thành Quân, sinh ngày 11 tháng 1 năm 1967 tại phường Hòa Khuê, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng. Thân phụ là cụ ông Lê Văn Y pháp danh Nguyên Giới, thân mẫu là cụ bà Đàm Thị Mẫn pháp danh Tâm Trí.

Năm 1998, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Vinh - Hạnh Hoa tại tổ đình Phước Lâm, Hội An. Đại đức thọ giới sa-di năm 2001 tại giới đàn Trí Thủ III, chùa Long Sơn, Nha Trang do hòa thượng Thích Trí Nghiêm làm đàn đầu và thọ giới tỳ-kheo năm 2004 tại giới đàn Ân Triêm, chùa Đạo Nguyên, Tam Kỳ do hòa thượng Thích Thiện Duyên làm đàn đầu.

Đại đức theo học và tốt nghiệp khóa III (2000-2004) TCPH Đà Nẵng và khóa VII (2007-2011) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Năm 2017, đại đức được mời hướng dẫn đạo hữu chùa Hải Tạng tu tập, đến năm 2021 được chính thức bổ nhiệm trú trì.

Hiện tại, đại đức đảm nhiệm trưởng ban Ban Hoằng pháp GHPGVN TP. Hội An.

## **ĐỒNG QUẢ – THÔNG MÃN**

**(Sinh năm 1959)**

**Trú trì chùa An Trung, Duy Xuyên, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Thị Vinh - Hạnh Hoa - Huệ Liên)

Đại đức thế danh Nguyễn Chí Nhân, sinh ngày 26 tháng 2 năm Kỷ Hợi (1959) tại phường Minh An, TP. Hội An, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Khải Hồng, thân mẫu là cụ bà Trương Thị Dư pháp danh Nguyên Nhiêm.

Năm 1997, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Vinh - Hạnh Hoa tại tổ đình Phước Lâm, Hội An. Đại đức thọ giới sa-di năm 2000 tại giới đàn Minh Giác, chùa Đạo Nguyên, Tam Kỳ do hòa thượng Thích Thiện Duyên làm đàn đầu và thọ giới tỳ-kheo năm 2002 tại giới đàn Pháp Hải, tỉnh Vĩnh Long do hòa thượng Thích Đắc Pháp làm đàn đầu.

Năm 2008, đại đức được cung thỉnh làm trú trì chùa An Trung, xã Duy Vinh, huyện Duy Xuyên. Từ đó, đại đức từng bước mua đất

mở rộng già-làm, xây dựng chùa An Trung ngày một khang trang như hiện nay.

Đệ tử của đại đức có các vị:

**01. Chúc Lộc - Giác Nghiêm Đức:** Tăng chúng chùa An Trung, Duy Xuyên, Quảng Nam.

**02. Chúc Lễ - Giác Nghiêm Trí:** Tăng chúng chùa An Trung, Duy Xuyên, Quảng Nam.

**03. Chúc Bảo - Giác Nghiêm Chánh:** Tăng chúng chùa An Trung, Duy Xuyên, Quảng Nam.

**04. Chúc Long - Giác Nghiêm Hưng:** Tăng chúng chùa An Trung, Duy Xuyên, Quảng Nam.

**05. Chúc Thiệu - Giác Nghiêm Thịnh:** Tăng chúng chùa An Trung, Duy Xuyên, Quảng Nam.

**06. Chúc Dũng - Giác Nghiêm Ân:** Tăng chúng chùa An Trung, Duy Xuyên, Quảng Nam.

**07. Chúc Minh - Giác Nghiêm Thắng:** Tăng chúng chùa An Trung, Duy Xuyên, Quảng Nam.

**08. Chúc Độ - Giác Nghiêm Hạnh:** Tăng chúng chùa An Trung, Duy Xuyên, Quảng Nam.

**ĐỒNG NGỘ – THÔNG TÁNH****(1933 – 2015)****Tăng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam****(Đệ tử HT. Thị Vinh - Hạnh Hoa - Huệ Liên)**

Đại đức thế danh Bùi Xuân Đào, sinh ngày 02 tháng 10 năm 1933 tại quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng.

Năm 1998, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Vinh - Hạnh Hoa tại tổ đình Phước Lâm, Hội An. Đại đức thọ giới sa-di năm 2000 tại giới đàn Minh Giác và thọ giới tỳ-kheo năm 2004 tại giới đàn Ân Triêm. Cả hai giới đàn đều tổ chức tại chùa Đạo Nguyên, Tam Kỳ do hòa thượng Thích Thiện Duyên làm đàn đầu.

Sau khi thọ tỳ-kheo, đại đức về tu tập tại tổ đình Phước Lâm và viên tịch vào ngày 29 tháng 2 năm Ất Mùi (2015). Theo di nguyện, sau khi trà-tỳ linh cốt của đại đức được rải ra biển.

**ĐỒNG LỄ – THÔNG TRÍ****(Sinh năm 1980)****Tăng chúng tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam****(Đệ tử HT. Thị Vinh - Hạnh Hoa - Huệ Liên)**

Đại đức thế danh Lê Trọng Tín, sinh ngày 11 tháng 6 năm 1980 tại xã Hành Thịnh, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi. Thân phụ là cụ ông Lê Trị pháp danh Quảng Bình, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Tư pháp danh Quảng Lương.

Năm 2016, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Vinh - Hạnh Hoa tại tổ đình Phước Lâm, Hội An. Đại đức thọ giới sa-di năm 2018 tại thiền viện Trúc Lâm Phương Nam và thọ giới tỳ-kheo năm 2020 tại giới đàn Đạt Đồng, chùa Tôn Thạnh, Long An do hòa thượng Thích Trí Quảng làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa VII (2016-2019) TCPH Đà Nẵng và khóa XIV (2019-2023) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, đại đức tu tập tại tổ đình Phước Lâm và đảm nhiệm trưởng ban Ban Hướng dẫn Phật tử Hội An.

## **ĐỒNG TÁNH – THÔNG KIẾN – NGỘ TỪ**

**(Sinh năm 1973)**

**Trú trì tịnh thất An Phước, Xuân Lộc, Đồng Nai**

(Đệ tử HT. Thị Phước - Hạnh Đức - Tuệ Viên)

Thượng tọa thế danh Lê Văn Khang, sinh ngày 02 tháng 12 năm 1973 tại xã Cam Nghĩa, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị. Thân phụ là cụ ông Lê Văn An, pháp danh Đồng Lạc, thân mẫu là cụ bà Đinh Thị Phước, pháp danh Đồng Hải.

Năm 1987, thượng tọa xuất gia với hòa thượng Thị Phước - Hạnh Đức tại chùa Sơn Linh, Châu Đức, Bà Rịa - Vũng Tàu. Thượng tọa thọ giới sa-di năm 1989 tại giới đàn Thiện Hòa, Đại Tùng Lâm và thọ giới tỳ-kheo năm 1998 tại giới đàn Long Thiên, TP. Biên Hòa do hòa thượng Thích Huệ Thành làm đàn đầu.

Thượng tọa tốt nghiệp khóa VII (2007-2011) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh. Hiện tại, thượng tọa tu tập tại tịnh thất An Phước, ấp 7, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

## **ĐỒNG LINH – THÔNG TÁNH**

**(Sinh năm 1974)**

**Tịnh thất tại Ninh Gia, Đức Trọng, Lâm Đồng**

(Đệ tử HT. Thị Phước - Hạnh Đức - Tuệ Viên)

Đại đức thế danh Trần Thanh Sơn, sinh ngày 21 tháng 9 năm 1974 tại phường Sơn Phong, TP. Hội An, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trần Kỳ pháp danh Thị Mẫn, thân mẫu là cụ bà Võ Thị Sáu pháp danh Chúc Tâm.

Năm 1989, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Phước - Hạnh Đức tại chùa Sơn Linh, Châu Đức, Bà Rịa - Vũng Tàu. Đại đức thọ giới sa-di năm 1991 và thọ giới tỳ-kheo năm 2002 tại chùa Thiên Khánh, Tân An, Long An. Đại đức tốt nghiệp khóa VI (2007-2011) TCPH TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, đại đức lập tịnh thất tịnh tu tại thôn Thiệu Chí, xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

## **ĐỒNG HIỀN – THÔNG HẬU – KIẾN MÃN**

(Sinh năm 1977)

### **Trú trì chùa Pháp Bảo, Đức Linh, Bình Thuận**

(Đệ tử HT. Thị Phước - Hạnh Đức - Tuệ Viên)

Thượng tọa thế danh Nguyễn Văn Hòa, sinh ngày 15 tháng 4 năm 1977 tại xã Hải Quế, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Ấm, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Hoa pháp danh Tâm Tình.

Năm 1989, thượng tọa xuất gia với hòa thượng Thị Phước - Hạnh Đức tại chùa Sơn Linh, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Thượng tọa thọ giới sa-di năm 1993 tại giới đàn Thiện Hòa I, Đại Tùng Lâm và thọ giới tỳ-kheo năm 1996 tại giới đàn Thiện Hòa II, Đại Tùng Lâm do hòa thượng Thích Trí Nghiêm làm đàn đầu.

Thượng tọa tốt nghiệp TCPH Đại Tùng Lâm và Cao cấp giảng sư khóa I (2001-2004) tại chùa Hòa Khánh, quận Bình Thạnh.

Hiện tại, thượng tọa trú trì chùa Pháp Bảo, xã Dakai, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Thượng tọa đảm nhiệm phó ban Ban Trị sự kiêm trưởng ban Ban Hoằng pháp huyện Đức Linh; giáo thọ sư trường TCPH tỉnh Bình Thuận.

Đệ tử của thượng tọa có các vị:

**01. Chúc Pháp - Giác Nhiên:** Tăng chúng chùa Pháp Bảo, Đức Linh, Bình Thuận.

**02. Chúc Tuệ - Giác Tấnh:** Tăng chúng chùa Pháp Bảo, Đức Linh, Bình Thuận.

**ĐỒNG HƯỚNG – THÔNG PHƯƠNG – KIẾN HUYỀN****(1958 - 2024)****Tịnh thất tại Châu Đức, Bà Rịa - Vũng Tàu**

(Đệ tử HT. Thị Phước - Hạnh Đức - Tuệ Viên)

Đại đức thế danh Nguyễn Ngọc Tấn, sinh năm 1958 tại xã Triệu Phước, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Miến, thân mẫu là cụ bà Trịnh Thị Thập.

Năm 1990, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Phước - Hạnh Đức tại chùa Sơn Linh, Châu Đức, Bà Rịa - Vũng Tàu. Sau năm 1992, đại đức nhập chúng tu học tại chùa Phật Ân, Đồng Nai, sau đó là chùa Thánh Đức, Đại Ninh, Lâm Đồng.

Đại đức viên tịch vào ngày mồng 10 tháng Giêng năm Giáp Thìn (2024), thế thọ 67 tuổi.

**ĐỒNG HÒA – THÔNG LÝ – KIẾN QUANG****(Sinh năm 1981)****Tịnh thất tại Ngãi Giao, Bà Rịa - Vũng Tàu**

(Đệ tử HT. Thị Phước - Hạnh Đức - Tuệ Viên)

Đại đức thế danh Nguyễn Văn Thiện, sinh ngày 05 tháng 12 năm 1981 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Ấm, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Hoa pháp danh Đồng Trình.



Năm 1990, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Phước - Hạnh Đức tại chùa Sơn Linh, Châu Đức, Bà Rịa - Vũng Tàu. Đại đức thọ giới sa-di năm 1996 tại giới đàn Thiện Hòa II, Đại Tùng Lâm và thọ giới tỳ-kheo năm 2001 tại giới đàn chùa Ấn Quang, TP. Hồ Chí Minh.

Đại đức tốt nghiệp khóa VII (2007-2011) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, đại đức lập tịnh thất tại Ngãi Giao, Bà Rịa-Vũng Tàu để tu tập.

## **ĐỒNG KHÁNH – THÔNG TRÍ – KIẾN VĂN**

**(Sinh năm 1975)**

**Trú trì chùa Huệ Đức, Hàm Tân, Bình Thuận**

(Đệ tử HT. Thị Phước - Hạnh Đức - Tuệ Viên)

Thượng tọa thế danh Phạm Văn Dư, sinh ngày 22 tháng 7 năm 1975 tại tỉnh Thừa Thiên-Huế (về sau gia đình vào định cư tại huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu). Thân phụ là cụ ông Phạm Văn Dân, thân mẫu là cụ bà Mạc Đặng Thị Huế.

Năm 1989, thượng tọa xuất gia với hòa thượng Thị Phước - Hạnh Đức tại chùa Sơn Linh, Châu Đức, Bà Rịa - Vũng Tàu.

Thượng tọa thọ giới sa-di năm 1993 tại giới đàn Thiện Hòa I tại Đại Tùng Lâm và thọ giới tỳ-kheo năm 1996 tại chùa Phổ Quang, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh do hòa thượng Thích Huệ Hải làm đàn đầu.

Thượng tọa tốt nghiệp TCPH TP. Hồ Chí Minh năm 1993.

Hiện tại, thượng tọa đảm nhiệm trụ trì chùa Huệ Đức, xã Sơn Mỹ, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận và trùng tu chùa vào năm 2005. Thượng tọa đảm nhiệm chánh thư ký GHPGVN huyện Hàm Tân năm 2005 đến 2010. Thượng tọa cộng tác với tạp chí *Văn hóa doanh nghiệp*; sáng lập và làm giám đốc rung tâm nuôi dạy trẻ mồ côi Huệ Đức.

## **ĐỒNG THỌ – THÔNG TRƯỜNG – ĐỨC MINH**

**(Sinh năm 1975)**

**Tăng chúng tu viện Huệ Quang, Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh**

(Đệ tử HT. Thị Phước - Hạnh Đức - Tuệ Viên)

Thượng tọa thế danh Nguyễn Quang Đình, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1975 tại xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Hải pháp danh Đồng Phước, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Hiệu pháp danh Đồng Hữu.

Năm 1990, thượng tọa xuất gia với hòa thượng Thị Phước - Hạnh Đức tại chùa Sơn Linh, Châu Đức, Bà Rịa - Vũng Tàu. Thượng tọa thọ giới sa-di năm 1992 và thọ giới tỳ-kheo năm 1998 tại giới đàn Thiệu Hào, chùa Ấn Quang do hòa thượng Thích Trí Tịnh làm đàn đầu.

Thượng tọa tốt nghiệp khóa IV (1997-2001) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh. Sau đó, thượng tọa có một thời gian dài du học tại Trung Quốc.

Hiện tại, thượng tọa đang là giáo thọ của trung tâm Hán Nôm Huệ Quang, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.

## **ĐỒNG THIÊN – THÔNG BIỆN – TÁNH HẢI**

**(Sinh năm 1979)**

**Chân Nguyên Tĩnh Viên, Cần Giuộc, Long An**

(Đệ tử HT. Thị Phước - Hạnh Đức - Tuệ Viên)

Đại đức thế danh Lê Thanh Việt, sinh ngày 05 tháng 3 năm 1979 tại xã Duy Nghĩa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Lê Văn Trà pháp danh Như Đạo, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Sáu pháp danh Thị Hòa.

Năm 1991, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Phước - Hạnh Đức tại chùa Sơn Linh, Châu Đức, Bà Rịa - Vũng Tàu. Đại đức thọ giới sa-di năm 1993 tại giới đàn Thiện Hòa I, Đại Tùng Lâm và thọ giới tỳ-kheo năm 2000 tại giới đàn Thiện Hòa III, Đại Tùng Lâm do hòa thượng Thích Trí Tịnh làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa III (1994-1997) TCPH Đại Tùng Lâm; Khóa II (1999-2002) CDPH Đại Tùng Lâm, khóa VIII (2009-2013) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh. Từ năm 2013 đến 2016, đại đức làm biên tập viên cho Viện nghiên cứu Phật học Việt Nam.

Năm 2021, đại đức thành lập Chân Nguyên Tĩnh Viên tại Cần Giuộc, Long An.

## **ĐỒNG LIÊN – THÔNG HỘI**

(Sinh năm 1970)

**Tăng chúng chùa Bửu Đà, Quận 10. TP. Hồ Chí Minh**

(Đệ tử HT. Thị Chung - Hạnh Thiện)

Đại đức thế danh Phan Thanh Phương, sinh ngày 18 tháng 9 năm 1970 tại làng Nhan Biều, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Thân phụ là cụ ông Phan Thanh Năm pháp danh Đồng Phước, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Lan, pháp danh Đồng Hoa.

Năm 1984, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Chung - Hạnh Thiện tại chùa Sơn Linh, Châu Đức, Bà Rịa - Vũng Tàu. Đại đức thọ giới sa-di năm 1989 tại chùa Long Thiên, Biên Hòa và thọ giới tỳ-kheo năm 1999 tại giới đàn Tâm Hòa, tỉnh Tây Ninh.

Đại đức tốt nghiệp khóa VII (2007-2011) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh và Đại học Ngoại ngữ Hà Nội hệ tại chức niên khóa 2002-2006.

Năm 2006, đại đức nhập chúng tu học tại chùa Bửu Đà, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

## **ĐỒNG NGUYỄN – THÔNG CHƠN – NGHIÊM HẠO**

**(Thích Viên Tịnh)**

**(Sinh năm 1974)**

### **Khai sáng chùa Bảo Minh, Úc quốc**

(Đệ tử HT. Thị Thiện - Hạnh Niệm - Đoàn Nghiêm)

Thượng tọa thế danh Huỳnh Văn Hoàng, sinh ngày 2 tháng 5 năm 1974 tại xã Điện Phong, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Huỳnh Xước pháp danh Thiện Quả, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Đó pháp danh Đăng Ngọc.

Năm 1986, thượng tọa xuất gia với hòa thượng Thị Thiện - Hạnh Niệm tại chùa Cẩm Hà (nay là chùa Minh Giác), Hội An. Thượng tọa thọ giới sa-di năm 1992 tại tổ đình Phước Lâm, Hội An do hòa thượng Thích Trí Giác làm đàn đầu và thọ giới tỳ-kheo năm 1996 tại giới đàn Phước Huệ chùa Phổ Đà, Đà Nẵng do hòa thượng Thích Quang Thế làm đàn đầu.

Thượng tọa tốt nghiệp khóa I (1992-1996) CBPH Quảng Nam-Đà Nẵng và khóa I (1997-2001) HVPGVN tại Huế.

Năm 2003, thượng tọa được hòa thượng Thích Như Huệ bảo lãnh sang Úc, nhập chúng tu học tại chùa Pháp Hoa và ban cho pháp hiệu Viên Tịnh.

Năm 2010, thượng tọa sáng lập chùa Bảo Minh để tu tập và hành đạo.

**ĐỒNG TRÍ – THÔNG VIÊN – NGHIÊM QUẢNG****(Sinh năm 1975)****Trú trì chùa Trúc Lâm, Chicago, Mỹ quốc****(Đệ tử HT. Thị Thiện - Hạnh Niệm - Doan Nghiêm)**

Thượng tọa thế danh Phạm Đức Tứ, sinh ngày 26 tháng 9 năm 1975 tại thôn Phú Nham Đông, xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Phạm Đức Ninh pháp danh Như Thuận, thân mẫu là cụ bà Ngô Thị Nghĩa pháp danh Như Quyên.

Năm 1986, thượng tọa xuất gia với hòa thượng Thị Thiện - Hạnh Niệm tại chùa Cẩm Hà (nay là chùa Minh Giác), Hội An. Thượng tọa thọ giới sa-di năm 1992 tại tổ đình Phước Lâm, Hội An do hòa thượng Thích Trí Giác làm đàn đầu và thọ giới tỳ-kheo năm 1996 tại giới đàn Phước Huệ chùa Phổ Đà, Đà Nẵng do hòa thượng Thích Quang Thế làm đàn đầu.

Thượng tọa tốt nghiệp khóa I (1992-1996) CBPH Quảng Nam Đà Nẵng và khóa I (1997-2001) HVPGVN tại Huế. Từ năm 2003-2005, thượng tọa làm giáo thọ trường TCPH Quảng Nam.

Năm 2007, thượng tọa sang Mỹ nhập chúng tu học tại chùa Trúc Lâm, Chicago và phụ tá hòa thượng Thích Hạnh Tuấn trong các công tác Phật sự. Đến năm 2016, hòa thượng Hạnh Tuấn viên tịch, thượng tọa đảm nhiệm trú trì chùa Trúc Lâm từ đó đến nay. Thượng tọa đã di chuyển chùa Trúc Lâm đến địa điểm mới và kiến tạo ngày một khang trang hơn.

## ĐỒNG NGỘ – THÔNG TÁNH – NGHIÊM KHAI

(Sinh năm 1971)

**Trú trì chùa Phú Phương, Quế Sơn, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Thị Thiện - Hạnh Niệm - Doan Nghiêm)

Thượng tọa thế danh Nguyễn Văn Đợi, sinh ngày 28 tháng 2 năm 1971 tại phường Thanh Hà, TP. Hội An, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Cự pháp danh Như Phú, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Đích pháp danh Đồng Nhất.

Năm 1982, thượng tọa xuất gia với hòa thượng Thị Thiện - Hạnh Niệm tại chùa Cẩm Hà, Hội An. Năm 1984 thọ giới sa-di tại chùa Pháp Bảo, Hội An, nhưng vì nghịch duyên của thời cuộc nên về nhà để hoàn tất chương trình phổ thông trung học.

Năm 1990, thượng tọa được hòa thượng bốn sư đưa vào xuất gia với hòa thượng Thích Quảng Hạnh tại chùa Từ Nghiêm, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu. Thượng tọa thọ giới sa-di năm 1993 tại giới đàn Thiện Hòa I, Đại Tùng Lâm do hòa thượng Thích Trí Tịnh làm đàn đầu và thọ giới tỳ-kheo năm 1996 tại giới đàn Thiện Hòa II, Đại Tùng Lâm do hòa thượng Thích Trí Nghiêm làm đàn đầu, được hòa thượng Thích Quảng Hạnh ban pháp hiệu Dương Hoài.

Từ năm 1993 đến năm 1996, thượng tọa theo học lớp Hán Nôm tại tu viện Quảng Hương Già Lam, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh. Từ năm 1997 đến 2002, thượng tọa nhập chúng tu viện Huệ Quang, quận Tân Phú để tham gia phiên dịch bộ *Phật Quang đại từ điển* và những công trình khác. Từ năm 1997 đến 2002, thượng tọa

đảm nhiệm giáo thọ bộ môn Hán Văn tại trường TCPH tỉnh Đồng Nai.

Năm 2002, thượng tọa về quê hương Quảng Nam đảm nhiệm trú trì chùa Phú Phương, huyện Quế Sơn.

Hiện tại, thượng tọa đang tham gia các chương trình phiên dịch của Viện nghiên cứu Phật học Trần Nhân Tông.

## **ĐỒNG HIỂN – THÔNG TRIỆT – NGHIÊM MẬT**

**(Sinh năm 1968)**

### **Khai sơn chùa Bảo Tạng, Long Thành, Đồng Nai**

(Đệ tử HT. Thị Thiện - Hạnh Niệm - Đoan Nghiêm)

Thượng tọa thế danh Nguyễn Quang Vinh, sinh ngày 10 tháng 3 năm 1968 tại thôn La Hòa, xã Điện Phước, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Xá pháp danh Như Lợi, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Dung pháp danh Thị Hòa.

Năm 1991, thượng tọa xuất gia với hòa thượng Thị Thiện - Hạnh Niệm tại chùa Pháp Bảo, Hội An. Thượng tọa thọ giới sa-di năm 1992 tại tổ đình Phước Lâm do hòa thượng Thích Trí Giác làm đàn đầu và thọ giới tỳ-kheo năm 1996 tại Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu do hòa thượng Thích Trí Nghiêm làm đàn đầu.

Năm 1996, thượng tọa vào nhập chúng tu học chùa Bửu Đà, quận 10 và theo học khóa II (1996-1999) CDPH TP. Hồ Chí Minh.

Năm 1998, thượng tọa mua đất và thành lập chùa Bảo Tạng tại xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.



Hiện tại, thượng tọa là ủy viên BTS PG tỉnh Đồng Nai, BTS PG huyện Long Thành và chánh thư ký Ban Điều hành Thiên phái Lâm Tế Chúc Thánh tỉnh Đồng Nai và Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đệ tử của thượng tọa có các vị:

**01. Chúc An - Giác Hòa:** *Tăng chúng chùa Bảo Tạng, Long Thành, Đồng Nai.*

**02. Chúc Lợi - Giác Thịnh:** *Tăng chúng chùa Bảo Tạng, Long Thành, Đồng Nai.*

## **ĐỒNG TRỊ – THÔNG TRƯỜNG – NGHIÊM THIÊN**

**(Sinh năm 1978)**

**Trú trì chùa Phước Lan, Điện Bàn, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Thị Thiện - Hạnh Niệm - Doan Nghiêm)

Đại đức thế danh Nguyễn Đắc Thịnh, sinh ngày 16 tháng 6 năm 1978 tại xã Quế Xuân, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Mau pháp danh Chúc Thành, thân mẫu là cụ bà Cao Thị Thanh pháp danh Đồng Tịnh.

Năm 1991, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Thiện - Hạnh Niệm tại chùa Pháp Bảo, Hội An. Đại đức thọ giới sa-di năm 1996 tại giới đàn Phước Huệ, chùa Phổ Đà, Đà Nẵng do hòa thượng Thích Quang Thể làm đàn đầu và thọ giới tỳ-kheo năm 2000 tại giới đàn Minh Giác, chùa Đạo Nguyên, Tam Kỳ do hòa thượng Thích Thiện Duyên làm đàn đầu.

Năm 2007, đại đức được bổn đạo cung thỉnh về đảm nhiệm Phật sự tại chùa Phước Lan, phường Điện Minh, thị xã Điện Bàn và chính thức được Giáo hội bổ nhiệm vào năm 2016.

Hiện tại, đại đức đảm nhiệm phó ban Ban Tăng sự kiêm trưởng ban Ban Nghi lễ Phật giáo huyện Điện Bàn.

Đệ tử của đại đức có các vị:

**01. Chúc Nguyễn - Giác Tín:** *Trú trì chùa Xuân Phú, Quế Sơn, Quảng Nam.*

## **ĐỒNG PHÁP – THÔNG LƯU – NGHIÊM TRUYỀN**

**(Sinh năm 1979<sup>1</sup>)**

**Tri sự chùa Pháp Bảo, Hội An, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Thị Thiện - Hạnh Niệm - Doan Nghiêm)

Đại đức thế danh Nguyễn Hiếu, sinh ngày 28 tháng 12 năm Kỷ Mùi (1979) tại xã Quế Xuân, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Anh Quốc pháp danh Thị Bửu, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Tiên pháp danh Thị Duyên.

Năm 1991, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Thiện - Hạnh Niệm tại chùa Pháp Bảo, Hội An. Đại đức thọ giới sa-di năm 1996 tại giới đàn Phước Huệ chùa Phổ Đà, Đà Nẵng do hòa thượng Thích Quang Thể làm đàn đầu và thọ giới tỳ-kheo năm 2000 tại giới đàn Minh Giác, chùa Đạo Nguyên, Tam Kỳ do hòa thượng Thích Thiện Duyên làm đàn đầu.

---

1 - Trong giấy tờ thì để sinh năm 1981.

Đại đức tốt nghiệp khóa I (1997-2000) TCPH Quảng Nam và khóa II (2001-2005) HVPGVN tại Huế.

Hiện tại, đại đức đảm nhiệm phó thư ký BTS PG Quảng Nam, phó trưởng ban thường trực BTS PG TP. Hội An.

## **ĐỒNG QUẢ – THÔNG THỂ – NGHIÊM TƯỚNG**

**(Sinh năm 1978)**

**Tặng chúng chùa Linh Sơn, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Thị Thiện - Hạnh Niệm - Doan Nghiêm)

Đại đức thế danh Nguyễn Đại Phước, sinh ngày 16 tháng 8 năm 1978 tại xã Đại Quang, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

Đại đức hiện là tăng chúng chùa Linh Sơn, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

## **ĐỒNG BẢO – THÔNG TỊNH – NGHIÊM TRÌ**

**(Sinh năm 1978)**

**Tịnh thất tại Đơn Dương, Lâm Đồng**

(Đệ tử HT. Thị Thiện - Hạnh Niệm - Doan Nghiêm)

Đại đức thế danh Trần Ngọc Vũ, sinh ngày 12 tháng 9 năm 1978 tại xã Điện Nam Đông, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Đại đức hiện tu tập tại tịnh thất ở Đơn Dương, Lâm Đồng.

**ĐỒNG TỊNH – THÔNG MINH – NGHIÊM TÂM****(Sinh năm 1982)****Trú trì chùa Khánh An<sup>1</sup>, Duy Xuyên, Quảng Nam****(Đệ tử HT. Thị Thiện - Hạnh Niệm - Đoan Nghiêm)**

Đại đức thế danh Lê Văn Bình, sinh ngày 13 tháng 7 năm Nhâm Tuất (1982) tại làng Hưng Nhơn, xã Hải Phong, huyện Hải Lăng, Quảng Trị. Thân phụ là cụ ông Lê Hữu Thạnh, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Hoa pháp danh Nguyên Quế.

Năm 1996, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Thiện - Hạnh Niệm tại chùa Pháp Bảo, Hội An. Đại đức thọ giới sa-di năm 2000 tại giới đàn Minh Giác và thọ giới tỳ-kheo năm 2004 tại giới đàn Ân Triêm. Cả hai giới đàn đều tổ chức tại chùa Đạo Nguyên, Tam Kỳ do hòa thượng Thích Thiện Duyên làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khoá III (2000-2004) TCPH Đà Nẵng và tốt nghiệp khóa VI (2005-2009) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Năm 2010, đại đức đảm nhiệm Phật sự tại chùa Trà Nam, huyện Duy Xuyên và chính thức bổ nhiệm vào năm 2014. Hiện tại, đại đức là trưởng ban Ban Pháp chế GHPGVN huyện Duy Xuyên.

---

1 - Năm 2024, đại đức lập thủ tục đổi tên chùa Trà Nam thành Khánh An.

## **ĐỒNG HÒA – THÔNG THẮNG – NGHIÊM NGUYỆN**

(Sinh năm 1977)

### **Trú trì chùa Phước Sơn, Duy Xuyên, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Thị Thiện - Hạnh Niệm - Doan Nghiêm)

Đại đức thế danh Trần Văn Vui, sinh ngày 13 tháng 9 năm 1977 tại xã Duy Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trần Minh Châu pháp danh Đồng Sa, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Xưa.

Năm 1998, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Thiện - Hạnh Niệm tại chùa Pháp Bảo, Hội An. Đại đức thọ giới sa-di năm 2000 tại giới đàn Minh Giác và thọ giới tỳ-kheo năm 2004 tại giới đàn Ân Triêm. Cả hai giới đàn đều tổ chức tại chùa Đạo Nguyên, Tam Kỳ do hòa thượng Thích Thiện Duyên làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa III (2000-2004) TCPH Đà Nẵng và tốt nghiệp khóa VI (2005-2009) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Năm 2010, đại đức được ban hộ tự chùa Phước Sơn, xã Duy Hải, huyện Duy Xuyên cung thỉnh về chăm lo Phật sự tại đây và được Giáo hội chính thức bổ nhiệm vào năm 2011.

Đại đức từng đảm nhiệm: trưởng ban Ban Hướng dẫn nam nữ Phật tử, phó ban BTS PG huyện Duy Xuyên.

Đệ tử của đại đức có các vị:

**01. Chúc Đạo - Giác Ngộ:** Tăng chúng chùa Phước Sơn, Duy Xuyên, Quảng Nam.

**02. Chúc Tú - Giác Đắc:** *Tăng chúng chùa Phước Sơn, Duy Xuyên, Quảng Nam.*

**03. Chúc Mãn - Giác Bôn:** *Tăng chúng chùa Phước Sơn, Duy Xuyên, Quảng Nam.*

**04. Chúc Tín - Giác Quảng:** *Tăng chúng chùa Phước Sơn, Duy Xuyên, Quảng Nam.*

## THỊ ĐA – THÔNG ƯU

(1950 – 2019)

### Tăng chúng chùa Hồng Đức, Đại Lộc, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Thị Thiện - Hạnh Niệm - Đoan Nghiêm)

Cố sa-di bồ-tát giới thế danh Lê Phon sinh năm 1950 tại Cù Lao Chàm, xã Tân Hiệp, TP. Hội An. Thân phụ là cụ ông Lê Nguyên, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Đố.

Khi còn tại gia cư sĩ, ngài thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Thích Như Vạn tại tổ đình Phước Lâm với pháp danh Thị Đa. Năm 1997, ngài phát tâm xuất gia với hòa thượng Thị Thiện - Hạnh Niệm tại chùa Pháp Bảo, Hội An, thọ sa-di bồ-tát giới với pháp tự Thông Ưu.

Sau khi xuất gia, ngài nhập chúng tu học tại tổ đình Phước Lâm sau đó là tổ đình Vạn Đức. Năm 1999, ngài vô nhập chúng tu học tại chùa Bảo Tạng, Đồng Nai.

Năm 2007, ngài về tu học tại chùa Hồng Đức, Đại Lộc và viên tịch ngày 11 tháng 3 năm 2019. Nhục thân của ngài được nhập tháp trong khuôn viên chùa Hồng Đức, xã Đại Hồng, huyện Đại Lộc.

## **ĐỒNG MINH – THÔNG PHƯỚC – NGHIÊM DUYÊN**

**(Sinh năm 1985)**

**Tịnh thất tại Duy Vinh, Duy Xuyên, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Thị Thiện - Hạnh Niệm - Doan Nghiêm)

Đại đức thế danh Nguyễn Đức Cường sinh ngày 10 tháng 10 năm 1985, tại xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Đại đức hiện tu tập tại tịnh thất ở xã Duy Vinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

## **ĐỒNG BÌNH – THÔNG TUỆ – NGHIÊM MÃN**

**(Sinh năm 1983)**

**Trú trì chùa Vạn Phúc, Điện Bàn, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Thị Thiện - Hạnh Niệm - Doan Nghiêm)

Đại đức thế danh Nguyễn Đình Thái sinh ngày 10 tháng 1 năm 1983, tại xã Đại An, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Đình Bốn pháp danh Thị Bạ, thân mẫu là cụ bà Huỳnh Thị Chín pháp danh Đồng Phẩm.

Năm 2001, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Thiện - Hạnh Niệm tại chùa Pháp Bảo, Hội An. Đại đức thọ giới sa-di năm 2004 tại giới đàn Ân Triêm, chùa Đạo Nguyên, Tam Kỳ do hòa thượng Thích Thiện Duyên làm đàn đầu và thọ giới tỳ-kheo năm 2009 tại giới đàn Giác Tánh, chùa Long Khánh, Bình Định do hòa thượng Thích Phước

Thành làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khoá III (2004-2008) TCPH. Quảng Nam và khóa VIII (2009-2013) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Năm 2015, đại đức được bổ nhiệm trú trì chùa Vạn Phúc, xã Điện Nam Đông, thị xã Điện Bàn. Hiện tại, đại đức đảm nhiệm chánh thư ký BTS PG thị xã Điện Bàn.

## **ĐỒNG NGỌC – THÔNG KIM – ĐỊNH PHƯỚC**

**(Sinh năm 1992)**

**Trú trì chùa Long Thơ, Hải Châu, Đà Nẵng**

(Đệ tử TT. Thị Tài - Hạnh Đức - Thắng Quang)

Đại đức thế danh Võ Thanh Sang, sinh ngày 07 tháng 1 năm 1992 tại xã Bình Tú, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Võ Thanh Hùng pháp danh Nguyên Diệu, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Hiền pháp danh Quảng Hậu.

Năm 2006, đại đức xuất gia với hòa thượng Như Thọ - Giác Hoa tại chùa Long Thơ, Đà Nẵng. Hòa thượng Như Thọ cho làm đệ tử thượng tọa Thị Tài - Hạnh Đức nên có pháp danh Đồng Ngọc, tự Thông Kim. Đại đức thọ giới sa-di năm 2011 tại Tây Ninh và thọ giới tỳ-kheo năm 2013 tại giới đàn Phước Trí do hòa thượng Thích Thiện Duyên làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa VI (2012-2016) TCPH Đà Nẵng và khóa V (2017-2021) hệ đào tạo từ xa HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.



Năm 2023, đại đức được bổ nhiệm trú trì chùa Long Thơ, Đà Nẵng. Hiện tại, đại đức đảm nhiệm phó thư ký chánh văn phòng BTS GHPG quận Hải Châu, Đà Nẵng.

## **ĐỒNG HIỆP – THÔNG HÒA – ĐỊNH GIÁC**

**(Sinh năm 1992)**

**Trú trì chùa Hòa Hưng, Núi Thành, Quảng Nam.**

(Đệ tử TT. Thị Tài - Hạnh Đức - Thắng Quang)

Đại đức thế danh Trần Văn Lực, sinh ngày 20 tháng 4 năm 1992 tại thôn Vân Tiên, xã Bình Đào, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trần Văn Thông pháp danh Quảng Ngộ, thân mẫu là cụ bà Phan Thị Lai pháp danh Quảng Nhân.

Năm 2007, đại đức phát tâm xuất gia với hòa thượng Như Thọ - Giác Hoa tại chùa Long Thơ, Đà Nẵng, được hòa thượng thế phát cho làm đệ tử thượng tọa Thị Tài - Hạnh Đức.

Đại đức thọ giới sa-di năm 2011 tại tiểu giới đàn tỉnh Khánh Hòa do hòa thượng Thích Thiện Bình làm đàn đầu và thọ giới tỳ-kheo năm 2015 tại giới đàn Chí Khả, Quảng Trị do hòa thượng Thích Trí Hải làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa VI (2012-2016) TCPH Đà Nẵng. Năm 2017, đại đức về hướng dẫn đồng bào Phật tử tại chùa Hòa Hưng xã Tam Xuân 2, huyện Núi Thành và được chính thức bổ nhiệm vào năm 2023.

## **ĐỒNG CƯỜNG – THÔNG TỪ**

(Sinh năm 1961)

**Tặng chúng chùa Phước Long, Điện Bàn, Quảng Nam**

(Đệ tử ĐĐ. Thị Khang - Hạnh Tấn - Thắng Pháp)

Đại đức thế danh Trần Hùng Anh, sinh năm 1961 tại xã Đại Sơn, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trần Thại, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Biện.

Năm 2010, đại đức xuất gia với đại đức Thị Khang - Hạnh Tấn tại chùa Tôn Tam, Ngũ Hành Sơn. Đại đức thọ giới sa-di năm 2013 và thọ giới tỳ-kheo năm 2015 tại giới đàn Vĩnh Gia, chùa Đạo Nguyên, Tam Kỳ do hòa thượng Thích Thiện Duyên làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa VI (2013-2016) TCPH Đà Nẵng và hiện là tăng chúng chùa Phước Long, xã Điện Tiến, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

## **ĐỒNG THÁI – THÔNG NGHĨA**

(Sinh năm 1988)

**Tặng chúng chùa Tôn Tam, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng**

(Đệ tử ĐĐ. Thị Khang - Hạnh Tấn - Thắng Pháp)

Đại đức thế danh Lê Quốc Toàn, sinh ngày 16 tháng 5 năm 1988 tại quận Sơn Trà, Đà Nẵng. Thân phụ là cụ ông Lê Văn Thi, thân mẫu là cụ bà Võ Thị Tú pháp danh Đồng Cẩm.

Năm 2012, đại đức xuất gia với đại đức Thị Khang - Hạnh Tấn tại chùa Tôn Tam, Ngũ Hành Sơn. Đại đức thọ giới sa-di năm 2014 và thọ giới tỳ-kheo năm 2017 tại giới đàn Phi Lai - Chí Thiện do hòa thượng Thích Tịnh Hạnh làm đàn đầu,

Đại đức tốt nghiệp TCPPH Đà Nẵng và hiện là ủy viên BTS PG quận Ngũ Hành Sơn.

## **ĐỒNG THUẬN – THÔNG TÍN**

**(Sinh năm 1998)**

### **Tri sự chùa Phước Long, Điện Bàn, Quảng Nam**

(Đệ tử ĐĐ. Thị Khang - Hạnh Tấn - Thắng Pháp)

Đại đức thế danh Phan Văn Mến, sinh năm 1998 tại xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng. Thân mẫu là cụ bà Phan Thị Ánh pháp danh Diệu Mai.

Năm 2014, đại đức xuất gia với đại đức Thị Khang - Hạnh Tấn tại chùa Tôn Tam, Ngũ Hành Sơn. Đại đức thọ giới sa-di năm 2017 và thọ giới tỳ-kheo năm 2020 tại giới đàn Huệ Đăng do hòa thượng Thích Trí Quảng làm đàn đầu.

Đại đức hiện đảm nhiệm tri sự chùa Phước Long, xã Điện Tiến, thị xã Điện Bàn, Quảng Nam.



# ĐỜI 44 TÔNG LÂM TẾ

## Thế Hệ Thứ 11 Pháp Phái Chúc Thánh



### NGUYỄN HẠNH – CHÁNH NGUYỆN

(Sinh năm 1963)

**Khai sáng tịnh thất Phước Chánh, Đức Trọng, Lâm Đồng**

(Đệ tử HT. Đồng Chơn - Thông Chánh - Trí Viên)

Thượng tọa thế danh Châu Ngọc Tín, sinh năm 1963 tại Kỳ Sanh, Quảng Tín, nay là xã Tam Mỹ, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Châu Ngọc Thuận, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Nhiên.

Thượng tọa thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Thích Từ Ý, chùa Hòa An, Tam Kỳ nên có pháp danh Nguyễn Hạnh. Năm lên bảy tuổi (1970), thượng tọa xuất gia với hòa thượng Thị Cang - Hạnh Giải. Bấy giờ hòa thượng đã lớn tuổi nên cho làm đệ tử hòa thượng Đồng Chơn - Thông Chánh.

Năm 1974, thượng tọa được gửi đến tham học Phật pháp tại chùa Hoà An với hòa thượng Thích Từ Ý. Thượng tọa được thọ giới sa-di tại đây. Năm 1980, thượng tọa trở về chùa Phú Sơn để phụ giúp công việc Phật sự cùng thầy bốn sư.

Đến năm 1985, thượng tọa thọ giới tỳ-kheo tại tổ đình Long Tuyên, Hội An do hòa thượng Thích Chơn Phát làm đàn đầu.

Từ khi trở về chùa Phú Sơn để chung tay gánh vác công tác Phật sự, thượng tọa luôn hết lòng chăm lo cho bốn tự, giáo dưỡng các thế hệ pháp đệ kế thừa.

Đến năm 2013, đầy đủ nhân duyên, thượng tọa khai kiến Tịnh thất Phước Chánh, xã Tân Hội, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng làm nơi tĩnh dưỡng, chuyên tâm hành trì.

## **CHÚC THIỆN – GIÁC HUỆ**

**(Sinh năm 1975)**

**Khai sáng đạo tràng Liên Hoa, Mỹ quốc**

(Đệ tử HT. Đông Chơn - Thông Chánh - Trí Viên)

Thượng tọa thế danh Nguyễn Văn Tùng, sinh năm 1975 tại thôn Tiên Xuân 2, xã Tam Anh Nam, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Bá Tể pháp danh Nguyên Túc, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Thuận pháp danh Nhuận Hòa.

Năm 1985, thượng tọa xuất gia với hòa thượng Đông Chơn - Thông Chánh tại chùa Phú Sơn, huyện Núi Thành. Sau đó, được sự cho phép của hòa thượng bốn sư, thượng tọa vào Nam nhập chúng tu học tại chùa Đông Hưng, quận 2 và thượng tọa tốt nghiệp khóa I (1989-1993) CBPH TP. Hồ Chí Minh. Năm 1996, thượng tọa thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn Phước Huệ, chùa Phổ Đà, Đà Nẵng do hòa thượng Thích Quang Thế làm đàn đầu.

Năm 2000, thượng tọa du học Đài Loan và sau đó sang định cư tại Mỹ. Thượng tọa thành lập các đạo tràng ở Mỹ và Việt Nam như: đạo tràng Liên Hoa tại TP. San Antonio tiểu bang Texas năm 2005; đạo tràng Liên Hoa tại TP. San Francisco năm 2006; đạo tràng Liên Hoa tại thủ phủ Austin năm 2010 và đạo tràng Liên Hoa tại thôn Tiên Xuân 2, xã Tam Anh Nam, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Đệ tử của thượng tọa có các vị:

**01. Thích Thánh Tuệ:** Tăng chúng đạo tràng Liên Hoa, Mỹ quốc.

**02. Thích Thánh Bảo:** Tăng chúng đạo tràng Liên Hoa, Mỹ quốc.

**03. Thích Thánh Đạo:** Tăng chúng đạo tràng Liên Hoa, Núi Thành, Quảng Nam.

**04. Thánh Hiếu - Tuệ Quang:** Tăng chúng đạo tràng Liên Hoa, Núi Thành, Quảng Nam.

## CHÚC HẬU – GIÁC PHƯỚC – MINH HOẰNG

(Sinh năm 1972)

Tăng chúng chùa Phú Sơn, Núi Thành, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Đồng Chơn - Thông Chánh - Trí Viên)

Thượng tọa thế danh Nguyễn Văn Hiền, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1972 tại xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Hợi pháp danh Chúc Hội, thân mẫu là cụ bà Đỗ Thị Thiện pháp danh Chúc Phước.

Năm 1990, thượng tọa xuất gia với hòa thượng Đồng Chơn - Thông Chánh tại chùa Phú Sơn, Núi Thành. Thượng tọa thọ giới

sa-di năm 1992 tại tổ đình Phước Lâm do hòa thượng Thích Trí Giác làm đàn đầu và thọ giới tỳ-kheo năm 1996 tại giới đàn Phước Huệ, chùa Phổ Đà, Đà Nẵng do hòa thượng Thích Quang Thể làm đàn đầu. Thượng tọa được hòa thượng Bửu Thiện ban pháp hiệu Minh Hoằng.

Thượng tọa tốt nghiệp khóa I (1992-1996) CBPH Quảng Nam - Đà Nẵng và khóa I (1997-2000) HVPGVN tại Huế.

Từ năm 2001 đến năm 2008, thượng tọa đảm nhiệm giáo thọ trường TCPH Quảng Nam. Hiện tại, thượng tọa ở tịnh thất để tu tập.

## **CHÚC ĐẠI – GIÁC HẢI – HẢI ĐĂNG**

**(Sinh năm 1981)**

### **Khai sáng chùa Giác Sơn, Marry Land , Mỹ quốc**

(Đệ tử HT. Đồng Chơn - Thông Chánh - Trí Viên)

Đại đức thế danh Đỗ Quốc Vỹ, sinh năm 1981 tại xã Tam Hải, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Đỗ Quốc Việt, thân mẫu là cụ bà Bùi Thị Vân.

Năm 1987, đại đức xuất gia với hòa thượng Đồng Chơn - Thông Chánh tại chùa Phú Sơn, Núi Thành. Đại đức thọ giới sa-di năm 1996 tại giới đàn Phước Huệ, Đà Nẵng và thọ giới tỳ-kheo năm 2000 tại giới đàn Minh Giác, chùa Đạo Nguyên, Tam Kỳ do hòa thượng Thích Thiện Duyên làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa I (1997-2000) TCPH Quảng Nam, sau đó du học tại Đài Loan và Trung Quốc.



Đại đức sang Mỹ hành đạo, sáng lập chùa Giác Sơn tại tiểu bang Maryland vào năm 2014.

## **CHỨC TÂM – GIÁC TRÍ**

**(Sinh năm 1973)**

**Trú trì chùa Phú Sơn, Núi Thành, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Đồng Chơn - Thông Chánh - Trí Viên)

Đại đức thế danh Châu Ngọc Tình, sinh ngày 20 tháng 3 năm 1973 tại thôn Phú Quý, xã Tam Mỹ Đông, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Châu Ngọc Quảng pháp danh Chúc Thành, thân mẫu là cụ bà Bùi Thị Quý pháp danh Chúc Diệu.

Năm 1991, đại đức xuất gia với hòa thượng Đồng Chơn - Thông Chánh tại chùa Phú Sơn, huyện Núi Thành. Đại đức thọ giới sa-di năm 1996 tại giới đàn Phước Huệ, Đà Nẵng và thọ giới tỳ-kheo năm 2000 tại giới đàn Minh Giác, chùa Đạo Nguyên, Tam Kỳ do hòa thượng Thích Thiện Duyên làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa I (1997-2000) TCPH Quảng Nam và khóa I (2000-2003) CDPH Lâm Đồng.

Hiện tại, đại đức trú trì chùa Phú Sơn, huyện Núi Thành.

**CHÚC ÁNH – GIÁC MÃN – QUẢNG THÔNG****(Sinh năm 1974)****Khai sáng tịnh viện An Lạc, Đức Trọng, Lâm Đồng****(Đệ tử HT. Đồng Chơn - Thông Chánh - Trí Viên)**

Đại đức thế danh Kiều Ngọc Sang, sinh năm 1974 khối 6, thị trấn Núi Thành, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Kiều Ngọc Thế, thân mẫu là cụ bà Bùi Thị Diệm.

Năm 1992, đại đức xuất gia với hòa thượng Đồng Chơn - Thông Chánh tại chùa Phú Sơn, Núi Thành. Đại đức thọ giới sa-di năm 1996 tại giới đàn Phước Huệ, chùa Phổ Đà, Đà Nẵng do hòa thượng Thích Quang Thế làm đàn đầu và thọ giới tỳ-kheo năm 2000 tại giới đàn Minh Giác, chùa Đạo Nguyên, Tam Kỳ do hòa thượng Thích Thiện Duyên làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp CDPH Lâm Đồng. Đại đức chuyên trì thực hành pháp môn Tịnh Độ nên xin bổn sư cấm túc tại chùa Phú Sơn từ năm 2001 đến năm 2009. Từ năm 2009 đến năm 2015, đại đức nhập chúng tu học tại chùa Vạn Linh, An Giang.

Từ năm 2009 đến 2015, đại đức về lại chùa Phú Sơn cùng với Hòa thượng bổn sư hướng dẫn Phật tử trong pháp môn Tịnh Độ.

Đến năm 2017, với chí nguyện hoằng hóa du phương, đại đức bắt đầu kiến tạo Tịnh viện An Lạc, thôn Phú An, xã Phú Hội, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

## CHỨC TÂN – GIÁC ĐẠO – VIÊN CHÂU

(Sinh năm 1991)

**Trú trì chùa Phước Quang, Đăk R'Lấp – Đăk Nông**

(Đệ tử HT. Đồng Chơn - Thông Chánh - Trí Viên)

Đại đức thế danh Phạm Quốc Việt, sinh năm Tân Mùi (1991) tại thôn Phú Quý, xã Tam Mỹ Đông, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Phạm Minh, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Thanh.

Năm 2006, đại đức xuất gia với hòa thượng Đồng Chơn - Thông Chánh tại chùa Phú Sơn, huyện Núi Thành, Quảng Nam. Đại đức thọ giới sa-di năm 2010 tại giới đàn Pháp Hóa, Quảng Ngãi và thọ giới tỳ-kheo năm 2011 tại đại giới đàn Tâm Hòa VI tổ chức tại chùa Linh Sơn Phước Trung, Tây Ninh.

Từ năm 2006 đến năm 2009, đại đức tu học với hòa thượng bốn sư tại chùa Phú Sơn. Sau khi tốt nghiệp Trung học phổ thông, đại đức tiếp tục theo học tại trường TCPH TP. HCM. Năm 2011, đại đức học tại HVPGVN tại TP. HCM. Cùng thời gian đó, đại đức học tập tại trường Đại học Khoa học xã hội & Nhân văn TP. HCM.

Năm 2015, nhân duyên hội ngộ, đại đức được bà con Phật tử cung thỉnh về hướng dẫn tu tập và đảm nhiệm trú trì Chùa Phước Quang, xã Nhân Cơ, huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông cho đến nay.

**CHÚC HẠNH – GIÁC NGUYỆN****(Sinh năm 1995)****Tăng chúng chùa Phú Sơn, Núi Thành, Quảng Nam****(Đệ tử HT. Đồng Chơn - Thông Chánh - Trí Viên)**

Đại đức thế danh Đoàn Thanh Đạo, sinh ngày 10 tháng 12 năm 1995 tại xã Triệu Thuận, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Thân phụ là cụ ông Đoàn Thanh Thứ, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Hằng.

Năm 2013, đại đức xuất gia với hòa thượng Đồng Chơn - Thông Chánh tại chùa Phú Sơn, Núi Thành. Đại đức thọ giới sa-di năm 2015 tại giới đàn Vĩnh Gia, Quảng Nam và thọ giới tỳ-kheo năm 2019 tại giới đàn Trí Thủ, chùa Báo Quốc, Huế do hòa thượng Thích Huệ Ấn làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa VII (2017-2020) TCPH Quảng Nam và khóa XI (2020-2024) HVPGVN tại Huế.

Đại đức hiện là tăng chúng chùa Phú Sơn, Núi Thành, Quảng Nam.

## CHÚC HIỀN – GIÁC TRÍ – DƯƠNG THÀNH

(Sinh năm 1972)

Tặng chúng tại chùa An Lạc, Ventura, Mỹ quốc

(Đệ tử HT. Đồng Hảo - Thông Hạnh)

Thượng tọa thế danh Văn Công Bé, sinh năm 1972 tại xã Duy Hòa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Văn Công Phi, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Hồng.

Thượng tọa thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Đồng Hảo - Thông Hạnh chùa An Hòa, Duy Xuyên với pháp danh Chúc Hiền.

Năm 1991, hòa thượng Đồng Hảo gửi thượng tọa vào xuất gia với hòa thượng Quảng Hạnh tại chùa Từ Nghiêm, Đại Tàng Lâm. Thượng tọa thọ giới sa-di năm 1993 tại giới đàn Thiện Hòa I, Đại Tàng Lâm và thọ giới tỳ-kheo năm 1998 tại giới đàn Thiện Hào, chùa Ấn Quang, TP. Hồ Chí Minh do hòa thượng Thích Trí Tịnh làm đàn đầu, được ban pháp tự Giác Trí, hiệu Dương Thành.

Thượng tọa tốt nghiệp khóa II (1994-1997) TCPH TP. Hồ Chí Minh và khóa IV (1997-2001) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Từ năm 2002 đến 2006, thượng tọa tham gia giảng dạy các lớp Sơ cấp Phật học quận Tân Bình và chùa Thiên Phước, Tân An, Long An cũng như theo học lớp luyện dịch kinh tạng chùa Phước Hòa, quận 3; chùa Từ Nghiêm quận 10 và lớp Hán Nôm tại Viện nghiên cứu Phật học Việt Nam.

Năm 2006, được sự bảo lãnh của hòa thượng Thích Thông Hải, thượng tọa đến định cư tại Hòa Kỳ và hiện là tăng chúng chùa An Lạc, thành phố Ventura, tiểu bang California.

## **CHÚC ĐÔNG – GIÁC NGUYÊN – QUANG NHẬT**

**(Sinh năm 1974)**

**Trú trì chùa An Hòa, Duy Xuyên, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Đông Hảo - Thông Hạnh)

Đại đức thế danh Võ Văn Thu sinh ngày 10 tháng 6 năm 1974 tại xã Duy Trung, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Võ Văn Hiền, thân mẫu là cụ bà Hồ Thị Nở pháp danh Đồng Lực.

Năm 1992, đại đức xuất gia với hòa thượng Đông Hảo - Thông Hạnh tại chùa An Hòa, Duy Xuyên, Quảng Nam. Năm 1994, đại đức thọ giới sa-di tại giới đàn Nhơn Thứ, Đà Lạt do hòa thượng Thích Từ Mãn làm đàn đầu. Đại đức y chỉ hòa thượng Thích Tâm Thanh, trú trì Vĩnh Minh tự viện và theo học lớp TCPH khóa II (1995-1999) Lâm Đông.

Năm 1998, đại đức thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn Thiệu Hòa, TP.Hồ Chí Minh do hòa thượng Thích Trí Tịnh làm đàn đầu và được hòa thượng Thích Tâm Thanh ban pháp hiệu Quang Nhật.

Từ năm 2000 đến 2004, đại đức trú tại chùa Hưng Long, quận 10 theo học lớp CDPH Vĩnh Nghiêm. Năm 2006, sau khi hòa thượng bổn sư viên tịch, đại đức kế thừa trú trì chùa An Hòa cho đến ngày hôm nay.

## **CHỨC NGỘ – GIÁC TÁNH – VÔ TRỤ**

**(Sinh năm 1985)**

**Trú trì chùa Viên Minh, Nông Sơn, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Đồng Lý - Thông Nguyên)

Đại đức thế danh Lưu Đức Hạnh, sinh ngày 24 tháng 3 năm 1985 tại xã Quế Lộc, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Lưu Văn Nhân pháp danh Đồng Từ, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Mai.

Năm 2004, đại đức xuất gia với hòa thượng Đồng Lý - Thông Nguyên tại chùa Viên Minh, Quế Sơn. Đại đức thọ giới sa-di năm 2006 tại giới đàn Linh Nhạc - Phật Ý tại TP. Hồ Chí Minh do hòa thượng Thích Trí Quảng làm đàn đầu và thọ giới tỳ-kheo năm 2009 tại giới đàn Giác Tánh tỉnh Bình Định do hòa thượng Thích Phước Thành làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa IV (2008-2011) TCPH. Quảng Nam và khóa IX (2011-2015) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Năm 2017, hòa thượng bổn sư viên tịch, đại đức kế thừa trú trì chùa Viên Minh đồng thời được bầu làm trưởng ban BTS PG huyện Nông Sơn từ đó đến nay.

**CHÚC LIÊM – GIÁC CHÍNH****(Sinh năm 1966)****Trú trì chùa Phú Thạnh, Quế Sơn, Quảng Nam****(Đệ tử HT. Đồng Nguyên - Thông Tín - Chứng Tịnh)**

Thượng tọa thế danh Phạm Ngọc Thanh, sinh năm 1966 tại xã Quế Lộc, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Phạm Ngọc Bích pháp danh Chúc Tuyên, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Lợi pháp danh Quảng Khánh. Về sau thân phụ thượng tọa xuất gia thọ sa-di bồ-tát giới với pháp tự Giác Chiếu.

Thượng tọa thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Đồng Lý - Thông Nguyên tại chùa Viên Minh ở quê nhà. Sau đó, thượng tọa phát tâm xuất gia với hòa thượng Đồng Nguyên - Thông Tín tại chùa An Lạc, Hội An.

Thượng tọa thọ giới sa-di năm 1992 tại tổ đình Phước Lâm, Hội An do hòa thượng Thích Trí Giác làm đàn đầu và thọ giới tỳ-kheo năm 1996 tại giới đàn Phước Huệ, chùa Phổ Đà, Đà Nẵng do hòa thượng Thích Quang Thể làm đàn đầu.

Thượng tọa tốt nghiệp khóa I (1992-1996) CBPH Quảng Nam-Đà Nẵng và khóa IV (1997-2001) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Sau khi tốt nghiệp cử nhân Phật học, thượng tọa tiếp tục theo học lớp Hán Nôm tại chùa Huệ Quang do hòa thượng Thích Minh Cảnh giảng dạy.



Thượng tọa đảm nhiệm trú trì chùa Phú Thạnh, xã Quế Xuân, huyện Quế Sơn. Hiện tại, thượng tọa đang định cư tại tiểu bang California, Mỹ quốc.

## **CHỨC HẠNH – GIÁC HẢO**

**(Sinh năm 1962)**

**Tăng chúng chùa An Lạc, Hội An, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Đồng Nguyên - Thông Tín - Chứng Tịnh)

Đại đức thế danh Lê Minh Tài, sinh ngày 18 tháng 11 năm 1962 tại xã Duy Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Lê Nhẫn, thân mẫu là cụ bà Hứa Thị Thái.

Năm 2002, đại đức xuất gia với hòa thượng Đồng Nguyên - Thông Tín tại chùa An Lạc, Hội An. Đại đức thọ giới sa-di năm 2004 tại giới đàn Ân Triêm, Quảng Nam và thọ giới tỳ-kheo năm 2008 tại giới đàn Trí Thủ, chùa Phổ Đà, Đà Nẵng do hòa thượng Thích Viên Minh làm đàn đầu.

Đại đức hiện là tăng chúng chùa An Lạc, Hội An.

**CHÚC BÌNH – GIÁC PHONG – TÂM TRỰC****(Sinh năm 1983)****Trú trì chùa Nam Thọ, Sơn Trà, Đà Nẵng****(Đệ tử TT. Đông Nguyệt - Thông Quang - Liên Hoa)**

Đại đức thế danh Nguyễn Hữu Bằng, sinh ngày 12 tháng 8 năm 1983, tại xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Hữu Vỹ pháp danh Nhuận Vệ, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Thục.

Năm 1995, đại đức xuất gia với thượng tọa Đông Nguyệt - Thông Quang tại chùa Liên Trì, Sơn Trà, Đà Nẵng. Đại đức thọ giới sa-di năm 2003 tại giới đàn Thiện Hòa IV, Đại Tùng Lâm và thọ giới tỳ-kheo năm 2006 tại giới đàn Linh Nhạc - Phật Ý, chùa Phổ Quang, Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh do hòa thượng Thích Trí Quảng làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa III (2000-2004), TCPH Đà Nẵng và khóa VI (2005-2009) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Năm 2022, đại đức đảm nhiệm Phật sự tại chùa Nam Thọ, quận Sơn Trà và được Giáo hội chính thức bổ nhiệm vào năm 2023. Hiện tại, đại đức giữ chức vụ chánh thư ký BTS PG quận Sơn Trà.

## **CHỨC HẠNH – GIÁC KIẾN – TÂM THỨC**

**(Sinh năm 1987)**

**Tăng chúng chùa Liên Trì, Sơn Trà, Đà Nẵng**

(Đệ tử TT. Đồng Nguyệt - Thông Quang - Liên Hoa)

Đại đức thế danh Lương Văn Tấn, sinh ngày 08 tháng 10 năm 1987 tại xã Đại Hồng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Lương Minh, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Sáu.

Năm 2001, đại đức xuất gia với thượng tọa Đồng Nguyệt - Thông Quang tại chùa Liên Trì. Đại đức thọ giới sa-di năm 2008 tại chùa Phổ Đà, Đà Nẵng và thọ giới tỳ-kheo năm 2011 tại giới đàn Hành Trụ, chùa Huê Nghiêm, quận 2, TP. Hồ Chí Minh do hòa thượng Thích Tắc An làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa V (2008-2012) TCPH Đà Nẵng và khóa X (2013-2017) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, đại đức là tăng chúng chùa Liên Trì, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.

## **CHÚC TRUNG – GIÁC ĐẠO**

**(Sinh năm 1990)**

**Tặng chúng chùa Liên Trì, Sơn Trà, Đà Nẵng**

(Đệ tử TT. Đông Nguyệt - Thông Quang - Liên Hoa)

Đại đức thế danh Võ Văn Hiền, sinh ngày 27 tháng 7 năm 1990 tại phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng. Thân phụ là cụ ông Võ Văn Huệ pháp danh Chúc Trí, thân mẫu là cụ bà Mai Thị Bắc pháp danh Chúc Lành.

Năm 2015, đại đức xuất gia với thượng tọa Đông Nguyệt - Thông Quang tại chùa Liên Trì. Đại đức thọ giới sa-di năm 2018 tại chùa Phổ Đà, Đà Nẵng và thọ giới tỳ-kheo năm 2023 tại giới đàn Thiện Trường, thiền viện Trúc Lâm Sóc Trăng do hòa thượng Thích Thiện Nhơn làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa VIII (2019-2022) TCPH Đà Nẵng và hiện là tăng chúng chùa Liên Trì, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.

## **CHÚC CHƠN – GIÁC MINH**

**(Sinh năm 1989)**

**Tặng chúng chùa Thái Bình, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng**

(Đệ tử TT. Đông Hà - Thông Đạt - Tuệ Minh)

Đại đức thế danh Nguyễn Đình Diệu, sinh ngày 16 tháng 12 năm 1989 tại thôn Trung Phường, xã Duy Nghĩa, huyện Duy Xuyên,

tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Ảnh pháp danh Đồng Phúc, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Mai pháp danh Đồng Thành.

Năm 2013, đại đức xuất gia với thượng tọa Đồng Hà - Thông Đạt tại chùa Thái Bình, quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng. Đại đức thọ giới sa-di năm 2015 tại giới đàn Hiến Kỳ, tỉnh Long An và thọ giới tỳ-kheo năm 2018 tại giới đàn Tôn Thắng, chùa Phổ Đà, Đà Nẵng do hòa thượng Thích Thiện Duyên làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa VII (2016-2019) TCPH Đà Nẵng và khóa XIV (2019-2023) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, đại đức là tăng chúng chùa Thái Bình, quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.

## **CHÚC PHÁP – GIÁC TÁNH**

**(Sinh năm 2000)**

**Tăng chúng chùa Phước Long, Duy Xuyên, Quảng Nam**

**(Đệ tử ĐĐ. Đồng Lý - Thông Luận - Thành Thông)**

Đại đức thế danh Võ Trung Đức, sinh ngày 06 tháng 10 năm 2000 tại xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Võ Văn Nhân, thân mẫu là cụ bà Đinh Thị Vinh.

Năm 2018, đại đức xuất gia với đại đức Đồng Lý - Thông Luận tại chùa Phước Long, Duy Xuyên. Đại đức thọ giới sa-di năm 2020 và thọ giới tỳ-kheo năm 2022 tại giới đàn Niệm Nghĩa, chùa Viên Minh, Bến Tre do hòa thượng Thích Như Niệm làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa VIII (2019-2022) TCPH Đà Nẵng và hiện đang theo học khóa XVII (2022-2025) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh chuyên khoa Luật học.

## **CHÚC PHÁP – GIÁC PHƯỚC – DUY TUỆ**

**(Sinh năm 1983)**

### **Tặng chúng chùa Dược Sư, Mỹ Tho, Tiền Giang**

(Đệ tử TT. Đông Nghiêm - Thông Trí - Minh Bảo)

Đại đức thế danh Nguyễn Hữu Trí, sinh ngày 14 tháng 12 năm 1994 tại TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Thân phụ là cụ ông Bùi Minh Hoàng, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Rớt pháp danh Diệu Lễ.

Năm 2006, đại đức xuất gia với thượng tọa Đông Nghiêm - Minh Bảo tại chùa Dược Sư, Mỹ Tho. Đại đức thọ giới sa-di năm 2009 và thọ giới tỳ-kheo năm 2014 tại giới đàn Minh Đàn, chùa Vĩnh Tràng, Tiền Giang do hòa thượng Thích Tịnh Hạnh làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp cử nhân Sư phạm cũng như thạc sĩ Phật học tại HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh. Hiện tại, đại đức là tăng chúng chùa Dược Sư, Mỹ Tho.

## **CHỨC ĐỨC – GIÁC ÂN – DUY HẠNH**

(Sinh năm 1992)

**Tặng chúng chùa Dược Sư, Mỹ Tho, Tiền Giang**

(Đệ tử TT. Đông Nghiêm - Thông Trí - Minh Bảo)

Đại đức thế danh Võ Hoang Tấn, sinh ngày 14 tháng 8 năm 1992 tại TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Thân phụ là cụ ông Võ Văn Sanh pháp danh Quảng Thọ, thân mẫu là cụ bà Đỗ Thị Tuyết Mỹ pháp danh Diệu Thiện.

Năm 2012, đại đức xuất gia với thượng tọa Đông Nghiêm - Minh Bảo tại chùa Dược Sư, Mỹ Tho. Đại đức thọ giới sa-di năm 2015 và thọ giới tỳ-kheo năm 2018 tại giới đàn Từ Phong, chùa Viên Minh, Bến Tre do hòa thượng Thích Như Niệm làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp CDPH tỉnh Tiền Giang. Hiện tại, đại đức là tăng chúng chùa Dược Sư, Mỹ Tho.

## **CHỨC KIÊN – GIÁC TRUNG – DUY LỤC**

(Sinh năm 1996)

**Tặng chúng chùa Dược Sư, Mỹ Tho, Tiền Giang**

(Đệ tử TT. Đông Nghiêm - Thông Trí - Minh Bảo)

Đại đức thế danh Nguyễn Thanh Phong, sinh ngày 06 tháng 2 năm 1996 tại huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Trắng, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Lạc Hồng pháp danh Diệu Hồng.

Năm 2012, đại đức xuất gia với thượng tọa Đồng Nghiêm - Minh Bảo tại chùa Dược Sư, Mỹ Tho. Đại đức thọ giới sa-di năm 2013 và thọ giới tỳ-kheo năm 2016 tại giới đàn Pháp Hải, chùa Lương Xuyên, Trà Vinh do hòa thượng Thích Như Niệm làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp CDPH tỉnh Tiền Giang. Hiện tại, đại đức là tăng chúng chùa Dược Sư, Mỹ Tho.

## **CHỨC THÀNH – GIÁC HÀO – DUY TÂM**

**(Sinh năm 1996)**

### **Tăng chúng chùa Dược Sư, Mỹ Tho, Tiền Giang**

(Đệ tử TT. Đồng Nghiêm - Thông Trí - Minh Bảo)

Đại đức thế danh Trương Phùng Giêng, sinh ngày 16 tháng 2 năm 1996 tại huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh. Thân phụ là cụ ông Trương Thanh Nguyên, thân mẫu là cụ bà Lâm Thị Cẩm Hồng pháp danh Huệ Nga.

Năm 2015, đại đức xuất gia với thượng tọa Đồng Nghiêm - Minh Bảo tại chùa Dược Sư, Mỹ Tho. Đại đức thọ giới sa-di năm 2017 và thọ giới tỳ-kheo năm 2019 tại giới đàn Diệu Tâm, chùa Tỉnh hội Đồng Nai do Hòa thượng Thích Nhật Quang làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp thạc sĩ Văn hóa học và cử nhân Phật học hệ đào tạo từ xa khóa VII HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh. Hiện tại, đại đức là tăng chúng chùa Dược Sư, Mỹ Tho.



## **THÍCH CHÚC HẠNH**

(Sinh năm 1985)

**Tặng chúng đạo tràng Liên Hoa, Texas, Mỹ quốc**

(Đệ tử TT. Đồng Phước - Thông Nguyên)

Đại đức thế danh Trương Văn Minh, sinh năm 1985 tại xã Ninh Phước, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trương Văn Ly pháp danh Chúc Sanh, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Hường pháp danh Chúc Đạo.

Năm 2009, đại đức xuất gia với thượng tọa Đồng Phước - Thông Nguyên tại tổ đình Vạn Đức, Hội An. Năm 2013, đại đức thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn Phước Trí, chùa Phổ Đà, Đà Nẵng do Hòa thượng Thích Thiện Duyên làm đàn đầu.

Sau khi tốt nghiệp khóa V (2011-2014) TCPH Quảng Nam, Đại đức được bổn sư cho sang Mỹ nhập chúng tu học tại đạo tràng Liên Hoa, TP. San Antonio tiểu bang Texas, Hoa Kỳ.

## **THÍCH CHÚC ĐỨC**

(Sinh năm 1979)

**Tặng chúng tổ đình Vạn Đức, Hội An, Quảng Nam**

(Đệ tử TT. Đồng Phước - Thông Nguyên)

Đại đức thế danh Phạm Đình Hùng, sinh ngày 02 tháng 4 năm 1979 tại xã Tam An, thị xã Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc huyện

Phú Ninh). Thân phụ là cụ ông Phạm Hường pháp danh Nhuận Hoài, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Hoa.

Năm 2010, đại đức xuất gia với thượng tọa Đồng Phước - Thông Nguyên tại tổ đình Vạn Đức, Hội An. Đại đức thọ giới sa-di năm 2013 tại giới đàn Từ Mãn, chùa Linh Sơn, Đà Lạt và thọ giới tỳ-kheo năm 2015 tại giới đàn Vĩnh Gia, chùa Đạo Nguyên, Tam Kỳ do hòa thượng Thích Thiện Duyên làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa VII (2013-2017) TCPH Đồng Nai. Hiện tại, đại đức đang theo học tại Trung tâm Dịch thuật Hán Nôm Huệ Quang, TP. Hồ Chí Minh.

## **THÍCH CHÚC HIỂN**

**(Sinh năm 1997)**

**Tặng chúng tổ đình Vạn Đức, Hội An, Quảng Nam**

(Đệ tử TT. Đồng Phước - Thông Nguyên)

Đại đức thế danh Trà Văn Vinh, sinh ngày 05 tháng 9 năm 1997 tại thôn Tú Ngọc A, xã Bình Tú, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trà Văn Hoa, thân mẫu là cụ bà Huỳnh Thị Cúc pháp danh Quảng Hương.

Năm 2013, đại đức xuất gia với thượng tọa Đồng Phước - Thông Nguyên tại tổ đình Vạn Đức, Hội An. Đại đức thọ giới sa-di năm 2015 tại giới đàn Vĩnh Gia, Quảng Nam và thọ giới tỳ-kheo năm 2020 tại giới đàn Trí Hải - Bích Liên, chùa Long Khánh, Quy Nhơn do hòa thượng Thích Thiện Duyên làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa VIII (2017-2020) TCPH Bình Định và khóa XI (2020-2024) HVPGVN tại TP. Huế.

Hiện tại, đại đức là tăng chúng tổ đình Vạn Đức, Hội An.

## **THÍCH CHÚC QUÝ**

**(Sinh năm 1999)**

**Tăng chúng tổ đình Vạn Đức, Hội An, Quảng Nam**

(Đệ tử TT. Đông Phước - Thông Nguyên)

Đại đức thế danh Đoàn Lê Bình Phú, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1999 tại thôn Đông Nà, xã Cẩm Hà, TP. Hội An, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Đoàn Trọng, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Hành.

Năm 2013, đại đức xuất gia với thượng tọa Đông Phước - Thông Nguyên tại tổ đình Vạn Đức, Hội An. Đại đức thọ giới sa-di năm 2015 tại giới đàn Vĩnh Gia, Quảng Nam và thọ giới tỳ-kheo năm 2020 tại giới đàn Trí Hải - Bích Liên, chùa Long Khánh, Quy Nhơn do hòa thượng Thích Thiện Duyên làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa VIII (2019-2022) TCPH Đà Nẵng và đang theo học khóa XVII (2022-2025) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, đại đức là tăng chúng tổ đình Vạn Đức, Hội An.

**THÍCH CHÚC ÂN****(Sinh năm 1997)****Giám tự chùa Cẩm Thanh, Hội An, Quảng Nam****(Đệ tử TT.Đông Phước Thông Nguyên)**

Đại đức thế danh Nguyễn Ngọc Nghĩa, sinh ngày 06 tháng 3 năm 1997 tại thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Ngọc Ry, thân mẫu là cụ bà Trương Thị Tám.

Năm 2013, đại đức xuất gia với thượng tọa Đông Phước - Thông Nguyên tại tổ đình Vạn Đức, Hội An. Đại đức thọ giới sa-di năm 2015 tại giới đàn Vĩnh Gia, Tam Kỳ và thọ giới tỳ-kheo năm 2020 tại giới đàn Huệ Hưng, chùa Việt Nam Quốc Tự, TP. Hồ Chí Minh do hòa thượng Thích Trí Quảng làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa VII (2016-2019) TCPH Đà Nẵng. Hiện tại, đại đức đang đảm nhiệm Phật sự tại chùa Cẩm Thanh, xã Cẩm Thanh, TP. Hội An.

## **THÍCH CHÚC HẢI**

**(Sinh năm 1996)**

**Tặng chúng tổ đình Vạn Đức, Hội An, Quảng Nam**

**(Đệ tử TT. Đông Phước - Thông Nguyên)**

Đại đức thế danh Nguyễn Viết Hà, sinh năm 1996 tại xã Duy Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Phụng, thân mẫu là cụ bà Đặng Thị Lá.

Năm 2013, đại đức xuất gia với thượng tọa Đông Phước - Thông Nguyên tại tổ đình Vạn Đức, Hội An. Đại đức thọ giới sa-di năm 2015 tại giới đàn Vĩnh Gia, Tam Kỳ và thọ giới tỳ-kheo năm 2020 tại giới đàn Trí Hải - Bích Liên, chùa Long Khánh, Quy Nhơn do hòa thượng Thích Huệ Minh làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa VIII (2017-2020) TCPH Bình Định và hiện đang theo học khóa XVI (2021-2024) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

## **THÍCH CHÚC ĐỊNH**

**(Sinh năm 1994)**

**Tặng chúng tổ đình Vạn Đức, Hội An, Quảng Nam**

**(Đệ tử TT. Đông Phước - Thông Nguyên)**

Đại đức thế danh Phan Xuân Tùng, sinh ngày 17 tháng 10 năm 1994 tại phường Điện An, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Thân phụ là cụ ông Phan Xuân Thanh, thân mẫu là cụ bà Hà Thị Hường.

Năm 2016, đại đức xuất gia với thượng tọa Đồng Phước - Thông Nguyên tại tổ đình Vạn Đức, Hội An. Đại đức thọ giới sa-di năm 2018 tại giới đàn Chơn Đức, Cần Thơ và thọ giới tỳ-kheo năm 2021 tại giới đàn Từ Nhơn, chùa Phước Hưng, Sa Đéc do hòa thượng Thích Thiện An làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa VIII (2019-2022) TCPH Đà Nẵng và đang theo học khóa XIII (2022-2026) HVPGVN tại TP. Huế.

Hiện tại, đại đức là tăng chúng tổ đình Vạn Đức, Hội An.

## **THÍCH CHÚC THIỆN**

**(Sinh năm 2002)**

**Tăng chúng tổ đình Vạn Đức, Hội An, Quảng Nam**

(Đệ tử TT. Đồng Phước - Thông Nguyên)

Đại đức thế danh Nguyễn Thanh Tùng, sinh ngày 15 tháng 8 năm 2002 tại xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Thanh Nhàn, thân mẫu là cụ bà Ngô Thị Kim Anh.

Năm 2016, đại đức xuất gia với thượng tọa Đồng Phước - Thông Nguyên tại tổ đình Vạn Đức, Hội An. Đại đức thọ giới sa-di năm 2018 tại giới đàn Chơn Đức, Cần Thơ và thọ giới tỳ-kheo năm 2022 tại giới đàn Niệm Nghĩa, chùa Viên Minh, Bến Tre do hòa thượng Thích Như Niệm làm đàn đầu.

Đại đức đang theo học khóa IX (2022-2025) TCPH Đà Nẵng.  
Hiện tại, đại đức là tăng chúng tổ đình Vạn Đức, Hội An.

## **THÍCH CHÚC VINH**

**(Sinh năm 1946)**

**Tăng chúng tổ đình Vạn Đức, Hội An, Quảng Nam**

(Đệ tử TT. Đồng Phước - Thông Nguyên)

Sa-di bồ-tát giới Chúc Vinh thế danh Nguyễn Việt Biên, sinh năm 1946 tại thôn Bàu Ốc thượng, xã Cẩm Hà, TP.Hội An, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Việt Luyện, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Cờn.

Năm 2013, thầy xuất gia với thượng tọa Đồng Phước - Thông Nguyên tại tổ đình Vạn Đức, Hội An, thọ giới sa-di năm 2015 tại giới đàn Vĩnh Gia, Tam Kỳ và thọ giới bồ-tát năm 2020 tại giới đàn Trí Hải Bích Liên tỉnh Bình Định.

Hiện tại, thầy là tăng chúng tổ đình Vạn Đức, Hội An.

**CHÚC ĐẠT – GIÁC ĐẠO – VẠN AN****(Sinh năm 1990)****Trú trì chùa Thạch Khê, Quế Sơn, Quảng Nam****(Đệ tử ĐĐ. Đồng An - Thông Bình - Lệ Nhuận)**

Đại đức thế danh Nguyễn Hoàng Khải, sinh ngày 28 tháng 8 năm 1990 tại thôn Phước Bình, xã Quế Lộc, huyện Quế Sơn. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Hoàng Tiến, thân mẫu là cụ bà Phạm Thị Khuê.

Năm 2007, đại đức xuất gia với đại đức Đồng An - Thông Bình tại chùa Trung Sơn, thị trấn Đông Phú, huyện Quế Sơn. Đại đức thọ giới tỳ-kheo năm 2012 tại giới đàn Huệ Thành, chùa Long Quang, Cầu Thơ do hòa thượng Thích Trí Quảng làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa V (2008-2012) TCPPH Đà Nẵng và đảm nhiệm trú trì chùa Thạch Khê, xã Quế Cường, huyện Quế Sơn vào năm 2014.

**CHÚC THUẬN – GIÁC HÒA – VẠN THIÊN****(Sinh năm 1979)****Giám tự vực Thạnh Hòa, Quế Sơn, Quảng Nam****(Đệ tử ĐĐ. Đồng An - Thông Bình - Lệ Nhuận)**

Đại đức thế danh Nguyễn Văn Hiếu, sinh ngày 14 tháng 11 năm 1979 tại xã Đại Thạnh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Bá, thân mẫu là cụ bà Hứa Thị Phương.



Đại đức xuất gia với đại đức Đồng An - Thông Bình tại chùa Trung Sơn, Quế Sơn. Đại đức thọ giới tỳ-kheo năm 2013 tại giới đàn Phước Trí, chùa Phổ Đà, Đà Nẵng do hòa thượng Thích Thiện Duyên làm đàn đầu.

Hiện tại, đại đức đang đảm nhiệm Phật sự tại vực Thạnh Hòa, xã Quế Xuân 1, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

## **CHỨC QUANG – GIÁC MINH – VẠN HUỆ**

**(Sinh năm 1984)**

**Giám tự Linh Sơn Phật tự, Duy Xuyên, Quảng Nam**

(Đệ tử ĐĐ. Đồng An - Thông Bình - Lệ Nhuận)

Đại đức thế danh Nguyễn Thanh Quyết, sinh ngày 05 tháng 10 năm 1984 tại xã Quế Mỹ, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Thanh Anh, thân mẫu là cụ bà Cao Thị Hường.

Đại đức xuất gia với đại đức Đồng An - Thông Bình tại chùa Trung Sơn, huyện Quế Sơn. Đại đức thọ giới tỳ-kheo năm 2016 tại giới đàn Trí Tịnh, chùa Hội Khánh, Bình Dương do hòa thượng Thích Trí Quảng làm đàn đầu.

Hiện tại, đại đức đang đảm nhiệm Phật sự tại Linh Sơn Phật tự, xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

**CHỨC CHÂU – GIÁC TRÍ – VẠN HÒA****(Sinh năm 1992)****Trú trì chùa Hòa Lạc, Quế Sơn, Quảng Nam****(Đệ tử ĐĐ. Đồng An - Thông Bình - Lệ Nhuận)**

Đại đức thế danh Vũ Bảo, sinh ngày 18 tháng 10 năm 1992 tại xã Quế Xuân, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Vũ Xuân Năm, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Ánh.

Năm 2012, đại đức xuất gia với đại đức Đồng An - Thông Bình tại chùa Trung Sơn tại thị trấn Đông Phú, huyện Quế Sơn.

Năm 2016, đại đức thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn Trí Tịnh, chùa Hội Khánh, Bình Dương do hòa thượng Thích Trí Quảng làm đàn đầu.

Năm 2018, đại đức đảm nhiệm trú trì chùa Hòa Lạc, xã Quế Xuân, huyện Quế Sơn cho đến hôm nay.

**CHỨC NGUYỄN – GIÁC HOA – VẠN TỊNH****(Sinh năm 1945)****Tăng chúng chùa Trung Sơn, Quế Sơn, Quảng Nam****(Đệ tử ĐĐ. Đồng An - Thông Bình - Lệ Nhuận)**

Đại đức thế danh Nguyễn Như Hiền, sinh ngày 30 tháng 12 năm 1945 tại thôn Cang Tây, thị trấn Đông Phú, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Thiện, thân mẫu là cụ bà Võ Thị Phận.

Đại đức xuất gia với đại đức Đồng An - Thông Bình tại chùa Trung Sơn, huyện Quế Sơn. Đại đức thọ giới tỳ-kheo năm 2015 tại giới đàn Vĩnh Gia, chùa Đạo Nguyên, Tam Kỳ do hòa thượng Thích Thiện Duyên làm đàn đầu.

Hiện tại, đại đức là tăng chúng chùa Trung Sơn, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

## **CHỨC TÍN – GIÁC TÁNH – VẠN TRÍ**

**(Sinh năm 1997)**

### **Tăng chúng chùa Trung Sơn, Quế Sơn, Quảng Nam**

(Đệ tử ĐĐ. Đồng An - Thông Bình - Lệ Nhuận)

Đại đức thế danh Lê Văn Đông, sinh ngày 24 tháng 5 năm 1997 tại xã Quế Mỹ, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Lê Văn Thu, thân mẫu là cụ bà Phan Thị Nhí.

Năm 2013, đại đức xuất gia với đại đức Đồng An - Thông Bình tại chùa Trung Sơn, huyện Quế Sơn. Đại đức thọ giới sa-di năm 2015 tại giới đàn Vĩnh Gia, Quảng Nam và thọ giới tỳ-kheo năm 2019 tại giới đàn Quảng Đức III, chùa Long Sơn, Nha Trang do hòa thượng Thích Thiện Duyên làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa VIII (2016-2019) TCPH Nha Trang và HVPGVN năm 2023.

Hiện tại, đại đức là tăng chúng chùa Trung Sơn, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

**CHÚC HẬU – GIÁC TÂM – VẠN LONG****(Sinh năm 2001)****Tặng cúng chùa Trung Sơn, Quế Sơn, Quảng Nam****(Đệ tử ĐĐ. Đông An - Thông Bình - Lệ Nhuận)**

Đại đức thế danh Đào Văn Thương, sinh ngày 28 tháng 8 năm 2001 tại xã Quế Lộc, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Đào Văn Dũng, thân mẫu là cụ bà Phạm Thị Thúy Trinh.

Đại đức xuất gia với đại đức Đông An - Thông Bình tại chùa Trung Sơn, huyện Quế Sơn. Đại đức thọ giới tỳ-kheo năm 2021 tại giới đàn Từ Nhơn, chùa Phước Hưng, Sa Đéc do hòa thượng Thích Thiện An làm đàn đầu.

Hiện tại, đại đức là tăng cúng chùa Trung Sơn, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

**CHÚC PHÁP – GIÁC TỊNH – VẠN NHU****(Sinh năm 1991)****Tặng cúng chùa Trung Sơn, Quế Sơn, Quảng Nam****(Đệ tử ĐĐ. Đông An - Thông Bình - Lệ Nhuận)**

Đại đức thế danh Nguyễn Linh Phụng, sinh ngày 01 tháng 1 năm 1991 tại thôn Hòa Thạch, xã Đại Quang, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Ân, thân mẫu là cụ bà Trương Thị Bích Lệ.

Đại đức xuất gia với đại đức Đồng An - Thông Bình tại chùa Trung Sơn, huyện Quế Sơn. Đại đức thọ giới tỳ-kheo năm 2021 tại giới đàn Từ Nhơn, chùa Phước Hưng, Sa Đéc do hòa thượng Thích Thiện An làm đàn đầu.

Hiện tại, đại đức là tăng chúng chùa Trung Sơn, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

## **CHỨC TRỌNG – GIÁC ĐẠO – VẠN HƯNG**

**(Sinh năm 1995)**

### **Tăng chúng chùa Trung Sơn, Quế Sơn, Quảng Nam**

(Đệ tử ĐĐ. Đồng An - Thông Bình - Lệ Nhuận)

Đại đức thế danh Nguyễn Anh Sang, sinh ngày 03 tháng 2 năm 1995 tại thôn Thuận Long, xã Quế Phong, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Công, thân mẫu là cụ bà Phạm Thị Tám.

Đại đức xuất gia với đại đức Đồng An - Thông Bình tại chùa Trung Sơn, huyện Quế Sơn. Đại đức thọ giới tỳ-kheo năm 2021 tại giới đàn Từ Nhơn, chùa Phước Hưng, Sa Đéc do hòa thượng Thích Thiện An làm đàn đầu.

Hiện tại, đại đức là tăng chúng chùa Trung Sơn, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

**CHÚC PHƯỚC – GIÁC THANH – VẠN ĐỘ****(Sinh năm 1973)****Tặng cúng chùa Trung Sơn, Quế Sơn, Quảng Nam****(Đệ tử ĐĐ. Đông An - Thông Bình - Lệ Nhuận)**

Đại đức thế danh Nguyễn Văn Mười, sinh ngày 01 tháng 1 năm 1973 tại xã Quế Phong, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Thanh, thân mẫu là cụ bà Đoàn Thị Việt.

Đại đức xuất gia với đại đức Đông An - Thông Bình tại chùa Trung Sơn, huyện Quế Sơn. Đại đức thọ giới tỳ-kheo năm 2022 tại giới đàn Trí Nghiêm, chùa Long Sơn, Nha Trang do hòa thượng Thích Thiện Nhơn làm đàn đầu.

Hiện tại, đại đức là tăng cúng chùa Trung Sơn, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

**CHÚC ĐẠO – GIÁC TRÍ****(Sinh năm 1992)****Tặng cúng chùa Phổ Triêm, Hội An, Quảng Nam****(Đệ tử ĐĐ. Đông Thiện - Thông Từ - Ân Vũ)**

Đại đức thế danh Phạm Văn Tín, sinh ngày 30 tháng 4 năm 1992 tại xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng. Thân phụ là cụ ông Phạm Văn Ca pháp danh Chúc Hỷ, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Hương pháp danh Chúc Thiện.

Năm 2012, đại đức xuất gia với đại đức Đồng Thiện - Thông Từ tại chùa Phổ Triêm, Hội An. Đại đức thọ giới sa-di năm 2014 tại giới đàn Minh Đản tỉnh Tiền Giang và thọ giới tỳ-kheo năm 2019 tại giới đàn Quảng Đức III, chùa Long Sơn, Nha Trang do hòa thượng Thích Thiện Duyên làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa VIII (2016-2019) TCPH Khánh Hòa và khóa XI (2020-2024) HVPGVN tại Huế.

Hiện tại, đại đức là tăng chúng chùa Phổ Triêm, Hội An, Quảng Nam.

## **CHÚC NGỘ – GIÁC ĐẠT**

**(Sinh năm 1994)**

**Trú trì chùa Hồng Phúc, Điện Bàn, Quảng Nam**

(Đệ tử ĐĐ. Đồng Duyên - Thông Thành)

Đại đức thế danh Tưởng Văn Mẫn, sinh ngày 09 tháng 2 năm 1994 tại xã Điện Tiến, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Tưởng Văn Minh, thân mẫu là cụ bà Phạm Thị Bé.

Năm 2012, đại đức xuất gia với đại đức Đồng Duyên - Thông Thành tại chùa Quang Minh, Phú Ninh. Đại đức thọ giới sa-di năm 2014 tại tỉnh Sóc Trăng và thọ giới tỳ-kheo năm 2016 tại giới đàn Minh Thiện, chùa Hội Khánh, Thủ Dầu Một, Bình Dương do hòa thượng Thích Trí Quảng làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa VI (2014-2017) TCPH Quảng Nam và đang theo học Đại học hệ đào tạo từ xa khóa V HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Năm 2021, đại đức được Giáo hội cử làm trú trì chùa Hồng Phúc, xã Điện Phước, thị xã Điện Bàn. Hiện tại, Đại đức đảm nhiệm trưởng Ban TT-TT Phật giáo thị xã Điện Bàn.

## **CHÚC TÂM – GIÁC NIỆM**

**(Sinh năm 1999)**

**Tăng chúng chùa Thanh Lương, Duy Xuyên, Quảng Nam.**

(Đệ tử ĐĐ. Đồng Sự - Thông Đức - Ân Luân)

Đại đức thế danh Lê Văn Hiếu, sinh ngày 16 tháng 10 năm 1999 tại xã Duy Hải, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Lê Văn Khánh pháp danh Chúc Toàn, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Mười pháp danh Chúc Thanh Phương.

Năm 2012, đại đức xuất gia với đại đức Đồng Sự - Thông Đức tại chùa Thanh Lương, Duy Xuyên. Đại đức thọ giới sa-di năm 2014 tại giới đàn Minh Đán, Tiền Giang và thọ giới tỳ-kheo năm 2019 tại giới đàn Diệu Tâm, Đồng Nai do hòa thượng Thích Nhật Quang làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa VIII (2017-2020) TCPH Bình Định và hiện đang học khóa XV (2020-2024) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.



## **CHÚC YÊN – GIÁC HUỆ**

**(Sinh năm 1999)**

**Tặng chúng chùa Thanh Lương, Duy Xuyên, Quảng Nam**

(Đệ tử ĐĐ. Đồng Sự - Thông Đức - Ân Luân)

Đại đức thế danh Lê Quốc Bình, sinh ngày 15 tháng 4 năm 1999 tại xã Duy Hải, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Năm 2012, đại đức xuất gia với đại đức Đồng Sự - Thông Đức tại chùa Thanh Lương, Duy Xuyên. Đại đức thọ giới sa-di năm 2017 tại giới đàn Tâm Hoàn, Bình Định và thọ giới tỳ-kheo năm 2019 tại giới đàn Diệu Tâm, Đồng Nai do hòa thượng Thích Nhật Quang làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khoa Hán Nôm trường Đại học KHXH&NV TP. Huế và hiện đang theo học lớp phiên dịch Hán Nôm tại tu viện Huệ Quang, TP. Hồ Chí Minh.

## **CHÚC THỦ – GIÁC Ý**

**(Sinh năm 2000)**

**Tặng chúng chùa Thanh Lương, Duy Xuyên, Quảng Nam**

(Đệ tử ĐĐ. Đồng Sự - Thông Đức - Ân Luân)

Đại đức thế danh Lê Văn Lĩnh, sinh ngày 29 tháng 10 năm 2000 tại xã Duy Hải, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Lê Văn Mai, thân mẫu là cụ bà Bùi Thị Tương pháp danh Chúc Phùng.

Năm 2014, đại đức xuất gia với đại đức Đồng Sự - Thông Đức tại chùa Thanh Lương, Duy Xuyên. Đại đức thọ giới sa-di năm 2016 tại giới đàn Minh Đán, Tiên Giang và thọ giới tỳ-kheo năm 2020 tại giới đàn Đạt Đồng, Long An do hòa thượng Thích Trí Quảng làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa XI (2018-2021) TCPH Lâm Đồng và hiện đang học khóa XVII (2022-2025) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

## **CHÚC GIÁC – GIÁC TƯỜNG**

**(Sinh năm 1995)**

### **Tăng chúng chùa Phổ Châu, Duy Xuyên, Quảng Nam**

(Đệ tử ĐĐ. Đồng Hoa - Thông Huệ - Minh Nhật)

Đại đức thế danh Lê Văn Nhật, sinh ngày 28 tháng 8 năm 1995 tại thôn La Thấp Đông, xã Duy Hòa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Lê Văn Thiện pháp danh Chúc Tâm, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Tân pháp danh Chúc Tiến.

Năm 2009, đại đức xuất gia với đại đức Đồng Hoa - Thông Huệ tại chùa Phổ Châu, Duy Xuyên. Đại đức thọ giới sa-di năm 2013 tại giới đàn Phước Trí, Đà Nẵng và thọ giới tỳ-kheo năm 2015 tại giới đàn Vĩnh Gia, chùa Đạo Nguyên, Tam Kỳ do hòa thượng Thích Thiện Duyên làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa VI (2014-2017) TCPH Quảng Nam và khóa VII (2017-2020) CDPH Đại Tùng Lâm. Hiện tại, đại đức là tăng chúng chùa Phổ Châu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

## **CHỨC ĐẠT – GIÁC THÀNH**

(Sinh năm 1996)

**Tặng chúng chùa Phổ Châu, Duy Xuyên, Quảng Nam**

(Đệ tử ĐĐ. Đồng Hoa - Thông Huệ - Minh Nhật)

Đại đức thế danh Nguyễn Văn Sỹ, sinh ngày 10 tháng 3 năm 1996 tại thôn Cổ Châu, xã Duy Hòa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Năm pháp danh Chúc Hạnh, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Thảo pháp danh Chúc Hiếu.

Năm 2018, đại đức xuất gia với đại đức Đồng Hoa - Thông Huệ tại chùa Phổ Châu, Duy Xuyên. Đại đức thọ giới sa-di năm 2020 tại giới đàn Thiện Sanh tỉnh Sóc Trăng và thọ giới tỳ-kheo năm 2022 tại giới đàn Thiện An, chùa Hội Khánh tỉnh Bình Dương.

Đại đức tốt nghiệp khóa VI (2012-2016) TCPH Đà Nẵng và khóa XII (2017-2020) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh. Hiện tại, đại đức là tăng chúng chùa Phổ Châu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

## **CHỨC LỘC – GIÁC NGHIÊM ĐỨC**

(Sinh năm 1988)

**Tặng chúng chùa An Trung, Duy Xuyên, Quảng Nam**

(Đệ tử ĐĐ. Đồng Quả - Thông Mãn)

Đại đức thế danh Vũ Thanh Tùng, sinh ngày 12 tháng 2 năm 1988 tại xã Duy Vinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ

là cụ ông Võ Đức Hoàng, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Bạ pháp danh Đồng Lữ.

Năm 2007, đại đức xuất gia với đại đức Đồng Quả - Thông Mãn tại chùa An Trung, Duy Xuyên. Đại đức thọ giới sa-di năm 2011 tại giới đàn Quảng Đức, Nha Trang và thọ giới tỳ-kheo năm 2014 tại giới đàn Thiện Tường, chùa Khánh Sơn, Sóc Trăng.

Đại đức tốt nghiệp khóa VI (2012-2016) TCPH Đà Nẵng và khóa XIII (2018-2021) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, đại đức là tăng chúng chùa An Trung, Duy Xuyên, Quảng Nam.

## **CHÚC LỄ – GIÁC NGHIỆM TRÍ**

**(Sinh năm 1986)**

**Tăng chúng chùa An Trung, Duy Xuyên, Quảng Nam**

**(Đệ tử ĐĐ. Đồng Quả - Thông Mãn)**

Đại đức thế danh Võ Văn Cường, sinh ngày 18 tháng 10 năm 1986 tại xã Hương An, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Thân mẫu là cụ bà Võ Thị Hương.

Năm 2008, đại đức xuất gia với đại đức Đồng Quả - Thông Mãn tại chùa An Trung, Duy Xuyên. Đại đức thọ giới sa-di năm 2011 tại giới đàn Quảng Đức, Nha Trang và thọ giới tỳ-kheo năm 2014 tại giới đàn Thiện Tường, chùa Khánh Sơn, Sóc Trăng.

Đại đức tốt nghiệp khóa V (2008-2012) TCPPH Đà Nẵng và khóa IV CDPH tỉnh Trà Vinh.

Hiện tại, đại đức là tăng chúng chùa An Trung, Duy Xuyên, Quảng Nam.

## **CHỨC BẢO – GIÁC NGHIÊM CHÁNH**

**(Sinh năm 1990)**

**Tăng chúng chùa An Trung, Duy Xuyên, Quảng Nam**

(Đệ tử ĐĐ. Đồng Quả - Thông Mãn)

Đại đức thế danh Trần Vương, sinh ngày 01 tháng 2 năm 1990 tại xã Duy Vinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trần Bảy, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Dôi.

Năm 2009, đại đức xuất gia với đại đức Đồng Quả - Thông Mãn tại chùa An Trung, Duy Xuyên. Đại đức thọ giới sa-di năm 2012 tại giới đàn Từ Mãn, Đà Lạt và thọ giới tỳ-kheo năm 2015 tại giới đàn Vĩnh Gia, chùa Đạo Nguyên, Tam Kỳ do hòa thượng Thích Thiệt Duyên làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa V (2011-2014) TCPPH Quảng Nam. Hiện tại, đại đức đảm nhiệm trưởng ban TT-TT Phật giáo huyện Duy Xuyên và là tăng chúng chùa An Trung, Duy Xuyên, Quảng Nam.

**CHỨC LONG – GIÁC NGHIÊM HÙNG****(Sinh năm 1998)****Tăng chúng chùa An Trung, Duy Xuyên, Quảng Nam****(Đệ tử ĐĐ.Đồng Quả - Thông Mãn)**

Đại đức thế danh Đỗ Văn Tâm, sinh ngày 27 tháng 2 năm 1998 tại xã Duy Vinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Đỗ Cử, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Nhi pháp danh Đồng Pháp.

Năm 2008, đại đức xuất gia với đại đức Đồng Quả - Thông Mãn tại chùa An Trung, Duy Xuyên. Đại đức thọ giới sa-di năm 2014 tại giới đàn Minh Đàn, Tiền Giang và thọ giới tỳ-kheo năm 2018 tại giới đàn Đạo Quang, chùa Linh Sơn, Đà Lạt do hòa thượng Thích Toàn Đức làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa VII (2016-2019) TCPH Đà Nẵng và đang theo học khóa XII (2021-2025) HVPGVN tại Huế.

Đại đức hiện là tăng chúng chùa An Trung, Duy Xuyên, Quảng Nam.

## **CHÚC THIỆU – GIÁC NGHIÊM THỊNH**

(Sinh năm 1999)

**Tặng chúng chùa An Trung, Duy Xuyên, Quảng Nam**

(Đệ tử ĐĐ. Đồng Quả - Thông Mãn)

Đại đức thế danh Mai Văn Ngọc, sinh ngày 20 tháng 1 năm 1999 tại xã Bình Dương, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Mai Văn Khá, thân mẫu là cụ bà Đặng Thị Trinh pháp danh Chúc Khiết.

Năm 2010, đại đức xuất gia với đại đức Đồng Quả - Thông Mãn tại chùa An Trung, Duy Xuyên. Đại đức thọ giới sa-di năm 2014 tại giới đàn Minh Đán, Tiền Giang và thọ giới tỳ-kheo năm 2019 tại giới đàn Diệu Tâm, tỉnh Đồng Nai do hòa thượng Thích Nhật Quang làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa VII (2017-2020) TCPH Quảng Nam và đang học khóa XV (2020-2024) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

## **CHÚC DŨNG – GIÁC NGHIÊM AN**

(Sinh năm 1996)

**Tặng chúng chùa An Trung, Duy Xuyên, Quảng Nam**

(Đệ tử ĐĐ. Đồng Quả - Thông Mãn)

Đại đức thế danh Nguyễn Văn Ân, sinh ngày 07 tháng 3 năm 1996 tại xã Hương An, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là

cụ ông Nguyễn Tấn Nhiều, thân mẫu là cụ bà Võ Thị Vân.

Năm 2015, đại đức xuất gia với đại đức Đồng Quả - Thông Mãn tại chùa An Trung, Duy Xuyên. Đại đức thọ giới sa-di năm 2018 tại giới đàn Tôn Thắng, Đà Nẵng và thọ giới tỳ-kheo năm 2020 tại giới đàn Thiện Tâm, tỉnh Cần Thơ.

Đại đức tốt nghiệp khóa VII (2016-2019) TCPH Đà Nẵng và hiện là tăng chúng chùa An Trung, Duy Xuyên, Quảng Nam.

## **CHÚC MINH – GIÁC NGHIÊM THẮNG**

**(Sinh năm 1991)**

**Tăng chúng chùa An Trung, Duy Xuyên, Quảng Nam**

(Đệ tử ĐĐ. Đồng Quả - Thông Mãn)

Đại đức thế danh Đoàn Văn Tường, sinh ngày 02 tháng 2 năm 1991 tại xã Duy Vinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Lý Hữu Phước, thân mẫu là cụ bà Đoàn Thị Nguyệt.

Năm 2015, đại đức xuất gia với đại đức Đồng Quả - Thông Mãn tại chùa An Trung, Duy Xuyên. Đại đức thọ giới sa-di năm 2018 tại giới đàn Tôn Thắng, Đà Nẵng và thọ giới tỳ-kheo năm 2020 tại giới đàn Thiện Tâm, tỉnh Cần Thơ.

Đại đức tốt nghiệp khóa VII (2016-2019) TCPH Đà Nẵng và hiện là tăng chúng chùa An Trung, Duy Xuyên, Quảng Nam.



## **CHÚC ĐỘ – GIÁC NGHIỆM HẠNH**

**(Sinh năm 1987)**

**Tặng chúng chùa An Trung, Duy Xuyên, Quảng Nam**

**(Đệ tử ĐĐ. Đồng Quả - Thông Mãn)**

Đại đức thế danh Trần Văn Tây, sinh ngày 12 tháng 12 năm 1987 tại xã Duy Vinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trần Văn Lào, thân mẫu là cụ bà Võ Thị Mai.

Năm 2015, đại đức xuất gia với đại đức Đồng Quả - Thông Mãn tại chùa An Trung, Duy Xuyên. Đại đức thọ giới sa-di năm 2018 tại giới đàn Tôn Thắng, Đà Nẵng và thọ giới tỳ-kheo năm 2020 tại giới đàn Thiện Tâm, tỉnh Cần Thơ.

Đại đức tốt nghiệp khóa III (2018-2021) TCPH Gia Lai và hiện là tăng chúng chùa An Trung, Duy Xuyên, Quảng Nam.

## **CHÚC PHÁP – GIÁC NHIÊN**

**(Sinh năm 1993)**

**Tặng chúng chùa Pháp Bảo, Đức Linh, Bình Thuận**

**(Đệ tử TT. Đồng Hiền - Thông Hậu - Kiến Mãn)**

Đại đức thế danh Phan Vũ Phương, sinh ngày 16 tháng 5 năm 1993 tại xã Minh Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Thân phụ là cụ ông Phan Văn Diên, thân mẫu là cụ bà La Ngọc Thủy pháp danh Hải Diệu.

Đại đức xuất gia năm 2005 với thượng tọa Đồng Hiền - Thông Hậu tại chùa Pháp Bảo, Đức Linh. Đại đức thọ giới sa-di năm 2015 và thọ giới tỳ-kheo năm 2017 tại giới đàn Pháp Loa, Đồng Nai do hòa thượng Thích Nhật Quang làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp TCPH Bình Thuận và hiện là tăng chúng chùa Pháp Bảo, huyện Đức Linh, Bình Thuận.

## **CHỨC TUỆ – GIÁC TÁNH**

**(Sinh năm 1989)**

### **Tăng chúng chùa Pháp Bảo, Đức Linh, Bình Thuận**

(Đệ tử TT. Đồng Hiền - Thông Hậu - Kiến Mãn)

Đại đức thế danh Trần Hữu Phước, sinh ngày 06 tháng 5 năm 1989 tại xã Đakai, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Thân phụ là cụ ông Trần Hồng Sáng.

Đại đức xuất gia năm 2014 với thượng tọa Đồng Hiền - Thông Hậu tại chùa Pháp Bảo, Đức Linh. Đại đức thọ giới sa-di năm 2017 và thọ giới tỳ-kheo năm 2019 tại giới đàn Diệu Tâm, Đồng Nai do hòa thượng Thích Nhật Quang làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp TCPH Bình Thuận và hiện là tăng chúng chùa Pháp Bảo, huyện Đức Linh, Bình Thuận.

## CHỨC NGUYỄN – GIÁC TÍN

(Sinh năm 1993)

**Trú trì chùa Xuân Phú, Quế Sơn, Quảng Nam**

(Đệ tử ĐĐ. Đồng Trị - Thông Trường - Nghiêm Thiên)

Đại đức thế danh Trương Hoàng, sinh ngày 25 tháng 11 năm 1993 tại thôn Phong Thử 2, xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trương Hiệp, thân mẫu là cụ bà Phan Thị Minh Thúy.

Năm 2011, đại đức xuất gia với đại đức Đồng Trị - Thông Trường tại chùa Phước Lan, Điện Bàn. Đại đức thọ giới tỳ-kheo năm 2017 tại giới đàn Phi Lai - Chí Thiện tỉnh Sóc Trăng do hòa thượng Thích Tịnh Hạnh làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa VI (2012-2016) TCPH Đà Nẵng và khóa XII (2017-2020) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Năm 2020, đại đức được bổ nhiệm trú trì chùa Xuân Phú, thôn Dưỡng Xuân, xã Quế Xuân 1, huyện Quế Sơn. Hiện tại, đại đức đảm nhiệm trưởng ban TT-TT Phật giáo huyện Quế Sơn.

**CHỨC ĐẠO – GIÁC NGỘ****(Sinh năm 2000)****Tăng chúng chùa Phước Sơn, Duy Xuyên, Quảng Nam****(Đệ tử ĐĐ. Đồng Hòa - Thông Thắng - Nghiêm Nguyễn)**

Đại đức thế danh Đoàn Tấn Tài, sinh ngày 30 tháng 01 năm 2000 tại xã Duy Nghĩa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Đoàn Tấn Hùng pháp danh Đồng Dũng, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Lai.

Năm 2012, đại đức xuất gia với đại đức Đồng Hòa - Thông Thắng tại chùa Phước Sơn, Duy Xuyên. Đại đức thọ giới sa-di năm 2014 tại giới đàn Minh Đán, Tiền Giang và thọ giới tỳ-kheo năm 2019 tại giới đàn Diệu Tâm, tỉnh Đồng Nai do hòa thượng Thích Nhật Quang làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp cử nhân khoa Sử Đại học KHXH&NV TP. Hồ Chí Minh và hiện đang học khoa Ngôn ngữ học tại Đại học KHXH&NV TP. Hồ Chí Minh.

## CHỨC TÚ – GIÁC ĐẮC

(Sinh năm 1987)

**Tặng chúng chùa Phước Sơn, Duy Xuyên, Quảng Nam**

(Đệ tử ĐĐ. Đồng Hòa - Thông Thắng - Nghiêm Nguyễn)

Đại đức thế danh Nguyễn Ngọc Anh, sinh ngày 01 tháng 2 năm 1987 tại xã Đại Minh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Đỗ Trí, thân mẫu là cụ bà Phan Thị Nhị.

Năm 2013, đại đức xuất gia với đại đức Đồng Hòa - Thông Thắng tại chùa Phước Sơn, Duy Xuyên. Đại đức thọ giới sa-di năm 2015 tại giới đàn Vĩnh Gia, tỉnh Quảng Nam và thọ giới tỳ-kheo năm 2019 tại giới đàn Diệu Tâm, tỉnh Đồng Nai do hòa thượng Thích Nhật Quang làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa VII (2016-2019) TCPPH Đà Nẵng và hiện là tăng chúng chùa Phước Sơn, Duy Xuyên, Quảng Nam.

## CHỨC MÃN – GIÁC BỔN

(Sinh năm 1995)

**Tặng chúng chùa Phước Sơn, Duy Xuyên, Quảng Nam**

(Đệ tử ĐĐ. Đồng Hòa - Thông Thắng - Nghiêm Nguyễn)

Đại đức thế danh Ngô Đình Toàn, sinh ngày 19 tháng 03 năm 1995 tại thôn Thuận Trì, xã Duy Nghĩa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Xí pháp danh Chúc Diệu Nhân.

Năm 2013, đại đức xuất gia với đại đức Đồng Hòa - Thông Thắng tại chùa Phước Sơn, Duy Xuyên. Đại đức thọ giới sa-di năm 2015 tại giới đàn Vĩnh Gia, Quảng Nam và thọ giới tỳ-kheo năm 2019 tại giới đàn Diệu Tâm, tỉnh Đồng Nai do hòa thượng Thích Nhật Quang làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa VII (2016-2019) TCPH Đà Nẵng và khóa XIV (2019-2023) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh. Hiện tại, đại đức đang theo học chương trình Cao học Giáo dục học.

## **CHÚC TÍN – GIÁC QUẢNG**

**(Sinh năm 1993)**

**Tăng chúng chùa Phước Sơn, Duy Xuyên, Quảng Nam**

(Đệ tử ĐĐ. Đồng Hòa - Thông Thắng - Nghiêm Nguyễn)

Đại đức thế danh Nguyễn Văn Hiếu, sinh ngày 19 tháng 02 năm 1995 tại xã Đại Phong, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Ba pháp danh Nhuận Bảo, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Ba pháp danh Nhuận Đào.

Năm 2015, đại đức xuất gia với đại đức Đồng Hòa - Thông Thắng tại chùa Phước Sơn, Duy Xuyên. Đại đức thọ giới sa-di năm 2017 tại giới đàn Phi Lai Chí Thiên, Sóc Trăng và thọ giới tỳ-kheo năm 2020 tại giới đàn Thiệu Sanh Tâm Từ, tỉnh Sóc Trăng do hòa thượng Thích Tịnh Hạnh làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa VIII (2019-2022) TCPH Đà Nẵng và hiện đang là tăng chúng chùa Phước Sơn, Duy Xuyên, Quảng Nam.

# ĐỜI 45 TÔNG LÂM TẾ

## Thế Hệ Thứ 12 Pháp Phái Chúc Thánh



### THÍCH THÁNH ĐẠO

(Sinh năm 1998)

Tăng chúng đạo tràng Liên Hoa, Núi Thành, Quảng Nam

(Đệ tử TT. Chúc Thiện - Giác Huệ)

Đại đức thế danh Trần Lương Thuận, sinh ngày 07 tháng 11 năm 1998 tại xã Điện Phương, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trần Đình Thảo pháp danh Thị Thuận, thân mẫu là cụ bà Lương Thị Bông pháp danh Quảng Hoa.

Năm 2015, đại đức xuất gia với thượng tọa Chúc Thiện - Giác Huệ tại tổ đình Vạn Đức, Hội An. Đại đức thọ giới sa-di năm 2018 và thọ giới tỳ-kheo năm 2022 tại giới đàn Niệm Nghĩa, chùa Viên Minh, Bến Tre do hòa thượng Thích Như Niệm làm đàn đầu.

Đại đức đang học khóa IX (2022-2025) TCPH Đà Nẵng và hiện đang tu tập tại đạo tràng Liên Hoa, Núi Thành.

**THÁNH HIẾU – TUỆ QUANG****(Sinh năm 1994)****Tặng chúng đạo tràng Liên Hoa, Núi Thành, Quảng Nam****(Đệ tử TT. Chúc Thiện - Giác Huệ)**

Đại đức thế danh Trần Văn Trường, sinh ngày 25 tháng 4 năm 1994 tại xã Minh Diệu, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Thân phụ là cụ ông Trần Văn Tiến, thân mẫu là cụ bà Ngô Thị Oanh.

Năm 2017, đại đức xuất gia với thượng tọa Chúc Thiện - Giác Huệ tại tổ đình Vạn Đức, Hội An. Đại đức thọ giới sa-di năm 2019 và thọ giới tỳ-kheo năm 2024 tại giới đàn Thiện Duyên, chùa Viên Minh, Bến Tre do hòa thượng Thích Như Niệm làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành Công nghệ sinh học tại trường Đại học Tôn Đức Thắng, TP. Hồ Chí Minh và hiện đang theo học khóa IX (2022-2025) TCPH Đà Nẵng.



**HỆ**  
**TOÀN NHÂM – QUÁN THÔNG**

**CHI**  
**CHƠN TRỪNG – HƯNG DUYÊN**



**ĐỜI 41 TÔNG LÂM TẾ**  
**Thế Hệ Thứ 8 Pháp Phái Chúc Thánh**

**NHU NIỆM – GIẢI THÔNG – HUỆ HƯNG**

(Sinh năm 1937)

**Trú trì tổ đình Pháp Hoa, Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh**

(Đệ tử HT. Chơn Trùng - Đạo Thanh - Hưng Duyên)

Hòa thượng thế danh Lê Văn Tam, sinh ngày rằm tháng 7 năm Đinh Sửu (1937) tại làng Gò Vấp, huyện Tân Bình, phủ Gia Định. Thân phụ là cụ ông Lê Văn Trâm, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Quýt.

Ngài xuất gia từ nhỏ với hòa thượng Chơn Trùng - Hưng Duyên, khai sơn chùa Pháp Hoa, Phú Nhuận. Sau đó được bốn sư gửi về miền Trung thọ học với các vị tôn túc trong tông môn ở tổ đình Chúc Thánh và Tam Thai. Năm 1951, ngài tham học tại Phật học đường Nam Việt.

Năm 1958, ngài thọ giới tỳ-kheo tại chùa Long Vân, Bình Thạnh do hòa thượng Huệ Thành làm đàn đầu.

Năm 1962, ngài kế thừa hòa thượng bốn sư đảm nhiệm trú trì chùa Pháp Hoa. Năm 1963, ngài tham gia tích cực trong phong trào tranh đấu Phật giáo tại đô thành Sài Gòn. Năm 1970, ngài sáng lập chùa Pháp Bảo, Gò Vấp mà hiện nay hòa thượng Nhật Lang đang đảm nhiệm viện chủ.

Trong hành hoạt Giáo hội, hòa thượng đảm nhiệm nhiều chức vụ quan trọng như: phó ban BTS PG TP. Hồ Chí Minh; phó trưởng ban Ban Từ thiện TW Giáo hội. Hiện nay, hòa thượng đảm nhiệm chức vụ ủy viên thường trực Hội đồng Chứng minh kiêm phó thư ký.

Ngoài việc trùng tu tổ đình Pháp Hoa khang trang như hiện nay, ngài còn đứng trùng tu chùa Vĩnh An huyện Mỏ Cày Nam, Bến Tre; chùa Quy Thuận, Bến Tre v.v.. Ngài có công rất lớn trong việc bảo tồn chùa Văn Thánh, Thị Nghè, nơi in đậm dấu tích các bậc tôn túc tông môn Chúc Thánh Quảng Nam từ những ngày đầu đặt chân lên đất Gia Định hoằng hóa.

Hòa thượng được cung thỉnh làm tôn chứng, Yết-ma trong các đại giới đàn do thành hội Phật giáo TP. Hồ Chí Minh tổ chức. Ngài được Ban Trị sự các tỉnh thành như Bến Tre, Bà Rịa - Vũng Tàu, Vĩnh Long, Long An, Trà Vinh v.v. cung thỉnh làm đàn đầu hòa thượng để truyền trao giới pháp cho tăng ni tu học.

Đệ tử hòa thượng có các vị:

**01. Thị Nguyệt - Hạnh Thu - Hoàng Khai:** *Trú trì chùa Phú Long, Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.*

**02. Nhật Lang - Hạnh Thắng - Hoàng Trí:** *Viện chủ chùa Pháp Bảo, Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.*

**03. Thị Minh - Hoàng Đạo - Tấn Đạt:** *Viện chủ chùa Hòa Khánh, Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.*

**04. Thị Hiền - Lệ Lợi - Trí Thuận:** *Trú trì chùa Vĩnh An, Mỏ Cày Nam, Bến Tre.*



# ĐỜI 42 TÔNG LÂM TẾ

## Thế Hệ Thứ 9 Pháp Phái Chúc Thánh



### THỊ NGUYỆT – HẠNH THU – HOÀNG KHAI

(1948 - 2022)

Trú trì chùa Phú Long, Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

(Đệ tử HT. Như Niệm - Giải Thông - Huệ Hưng)

Hòa thượng thế danh Phan Minh, sinh ngày 14 tháng 7 năm 1948 tại xã Điện Quang, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Phan Du, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Phi.

Năm 1960, hòa thượng xuất gia với hòa thượng Như Niệm - Huệ Hưng tại chùa Pháp Hoa, quận Phú Nhuận. Năm 1970, ngài được thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn chùa Linh Sơn, quận 1 do hòa thượng Thích Thiện Hòa làm đàn đầu.

Hòa thượng là người có tinh thần yêu nước chống ngoại xâm nên trước năm 1975 đã tham gia hoạt động cách mạng dưới sự lãnh đạo của hòa thượng Thích Pháp Lan. Sau năm 1975, hòa thượng giữ chức vụ thư ký Ban Liên lạc Phật giáo yêu nước TP. Hồ Chí Minh. Ngài đảm nhiệm phó ban BTS kiêm chánh thư ký Phật giáo quận Phú Nhuận qua nhiều niên khóa III, IV, V, VI và chứng minh BTS PG quận Phú Nhuận.

Theo công hạnh hòa thượng bốn sư, ngài thường làm các công tác từ thiện xã hội như: xây cầu giao thông, ủy lạo đồng bào lũ lụt thiên tai, xây nhà tình thương v.v.. Khắp mọi miền đất nước nơi nào cũng có dấu chân ngài đến. Đặc biệt, hòa thượng vận dụng “Y phương minh” để đem Phật giáo đi vào cuộc đời nên đã cùng hòa thượng bốn sư thành lập Tuệ Tĩnh Đường Pháp Hoa vào năm 1988 và làm trưởng phòng khám một thời gian dài.

Trên cương vị trú trì, hòa thượng đã tôn tạo chùa Phú Long ngày một khang trang, giữ gìn được nét kiến trúc xưa của thiền môn Nam bộ.

Hòa thượng viên tịch vào lúc 18 giờ ngày 26 tháng Giêng năm Nhâm Dần (26/2/2022), trụ thế 75 tuổi và 52 hạ lạp.

Đệ tử hòa thượng có các vị:

**01. Thích Đồng Quý:** *Giám tự chùa Phú Long, Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.*

**02. Thích Đồng Pháp:** *Tăng chúng chùa Vĩnh Nghiêm, quận 3, TP. Hồ Chí Minh.*

## NHẬT LANG – HẠNH THẮNG – HOÀNG TRÍ

(Sinh năm 1942)

**Viện chủ chùa Pháp Bảo, Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh**

(Đệ tử HT. Như Niệm - Giải Thông - Huệ Hưng)

Hòa thượng thế danh Văn Đức Tín, sinh năm Nhâm Ngọ (1942) tại TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Năm 1948, ngài phát tâm xuất gia với hòa thượng Như Hóa - Thiện Độ tại chùa Viên Minh, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định được ban pháp danh Nhật Lang theo pháp kệ tổ đình Thập Tháp. Năm 1968, hòa thượng thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn chùa Long Khánh, Quy Nhơn do hòa thượng Thích Phúc Hộ làm đàn đầu.

Hòa thượng tốt nghiệp Tú tài 2 và cử nhân Phật học tại Đại học Vạn Hạnh, Sài Gòn. Ngài cầu pháp với hòa thượng Như Niệm - Huệ Hưng, được ban pháp tự Hạnh Thắng, hiệu Hoàng Trí và được hòa thượng y chỉ sư trách cử trú trì chùa Pháp Bảo, Gò Vấp.

Hòa thượng đảm nhiệm trưởng ban Ban Trị sự GHPGVN quận Gò Vấp qua nhiều nhiệm kỳ. Hiện tại, ngài được cung thỉnh chứng minh BTSPG quận Gò Vấp, chứng minh BDH chi phái Lâm Tế Chúc Thánh tại TP. Hồ Chí Minh.

Đệ tử của hòa thượng có các vị:

**01. Đồng Nguyên - Thông Đạo - Quang Thành:** Khai sáng tịnh thất Minh Hải, Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh.

**02. Đồng Bửu - Thông Đức - Quang Châu:** Trú trì chùa Pháp Bảo, Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

**03. Đồng Giải – Thông Quang - Quang Tuệ:** *Tĩnh thất tại huyện Hương Trà, Thừa Thiên - Huế*

**04. Đồng Lai - Thông Trí - Quang Đạo:** *Trú trì chùa Trường Huệ, Xuân Lộc, Đồng Nai*

**05. Đồng Nghĩa - Thông Chánh - Quang Nghiêm:** *Khai sáng tịnh thất Tam Bảo, Cát Tiên, Lâm Đồng*

## **THỊ MINH – HOẰNG ĐẠO – TẤN ĐẠT**

**(Sinh năm 1955)**

**Viện chủ chùa Hòa Khánh, Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh**

(Đệ tử HT. Như Niệm – Giải Thông – Huệ Hưng)

Hòa thượng thế danh Trần Văn Anh sinh năm 1955 tại tỉnh Bình Định. Thân phụ là cụ ông Đặng Đình Châu, thân mẫu là cụ bà Phan Thị Hồng.

Năm 1964, hòa thượng xuất gia với hòa thượng Như Niệm - Huệ Hưng tại chùa Pháp Hoa, quận Phú Nhuận. Năm 1978, ngài được bổn sư cho thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn chùa Giác Sanh, quận Tân Bình.

Trong quá trình phụng sự đạo pháp, hòa thượng đã đảm nhiệm các chức vụ do Giáo hội giao phó như: trợ lý chánh văn phòng 2 TW Giáo hội (1981-1987); phó thư ký chánh văn phòng Ban Hoằng pháp TW (1987-2002); phó văn phòng 2 TWGH (2002-2008). Hiện tại, hòa thượng đảm nhiệm phó ban thường trực Ban Hoằng pháp TW GHPGVN, trưởng phân ban đào tạo Trung cấp Giảng sư Ban Hoằng pháp TW v.v..



Hòa thượng chú trọng việc đào tạo tăng tài hoằng dương chánh pháp nên ngài tham gia mở lớp đào tạo giảng sư. Vì thế, chùa Hòa Khánh nơi ngài trú trì được đặt làm trụ sở của trường Cao Trung cấp Giảng sư.

Từ năm 1988, hòa thượng kế nghiệp trú trì chùa Hòa Khánh, quận Bình Thạnh sau khi hòa thượng Thích Từ Hạnh viên tịch. Ngài đã từng bước trùng tu chùa Hòa Khánh khang trang như ngày hôm nay.

Năm 2019, hòa thượng bị bệnh duyên nên truyền trao chức vị trú trì cho đại đức Thích Quảng Pháp.

Hòa thượng đã thi hóa một số nghi thức tụng niệm như: *Lược sử cuộc đời Đức Phật; kinh Di giáo; kinh Dược Sư, kinh Pháp hoa-phẩm Phổ môn; kinh Pháp cú thí dụ; kinh Bát đại nhân giác v.v..*

Đệ tử của hòa thượng có các vị:

**01. Thích Đồng Pháp:** *Tăng chúng chùa Hòa Khánh, Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.*

**02. Thích Khánh Nam:** *Tăng chúng chùa Hòa Khánh, Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.*

**THỊ HIỀN – LỆ LỢI – TRÍ THUẬN****(Sinh năm 1980)****Trú trì chùa Vĩnh An, Mỏ Cày Nam, Bến Tre**

(Đệ tử HT. Như Niệm - Giải Thông - Huệ Hưng)

Đại đức thế danh Hồ Thanh Vũ, sinh ngày 26 tháng 3 năm 1980 tại xã Hưng Nhượng, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Thân phụ là cụ ông Hồ Văn Te pháp danh Tâm Hạnh, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Sầm pháp danh Diệu Sanh.

Năm 2001, đại đức xuất gia với hòa thượng Như Niệm - Huệ Hưng tại chùa Huệ Khánh, Bến Tre. Đại đức thọ giới sa-di năm 2002 và thọ giới tỳ-kheo năm 2005 tại chùa Viên Minh, Bến Tre.

Đại đức tốt nghiệp khóa IV (2004-2008) TCPH TP. Hồ Chí Minh. Đại đức hiện đang trú trì chùa Vĩnh An, xã An Thới, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Đại đức đang đảm nhiệm các chức vụ như: ủy viên Ban Từ thiện Xã hội Trung ương, phó trưởng ban Ban Thường trực Phân ban Phật giáo quốc tế Đối ngoại Trung ương GHPGVN, phó trưởng ban kiêm chánh thư ký Ban Trị sự, trưởng ban Từ thiện Xã hội GHPGVN tỉnh Bến Tre.

Đệ tử của đại đức có các vị:

**01. Thích Đồng Đức:** Tăng chúng chùa Pháp Hoa, Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.

**02. Đồng Thiện - Thiên Minh:** Tăng chúng chùa Pháp Hoa, Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.

**03. Đồng Bách - Huệ Tùng:** Tặng chúng chùa Pháp Hoa, Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.

**04. Thích Đồng Trí:** Tặng chúng chùa Pháp Hoa, Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.

**05. Thích Đồng Phương:** Tặng chúng chùa Vĩnh An, Mỏ Cày Nam, Bến Tre.

**06. Thích Đồng Hiền:** Tặng chúng chùa Vĩnh An, Mỏ Cày Nam, Bến Tre.

**07. Thích Đồng Tài:** Tặng chúng chùa Vĩnh An, Mỏ Cày Nam, Bến Tre.

**08. Thích Đồng Hạnh:** Trú trì tổ đình Huệ Khánh, Giồng Trôm, Bến Tre.

**09. Thích Đồng Hoàng:** Trú trì chùa Quy Thuận, Giồng Trôm, Bến Tre.

**10. Thích Đồng Nghĩa:** Trú trì chùa Vĩnh Khánh, Ba Tri, Bến Tre.

**11. Thích Đồng Trực:** Tặng chúng chùa Vĩnh An, Mỏ Cày Nam, Bến Tre.

**12. Thích Đồng Phước:** Tặng chúng chùa Vĩnh An, Mỏ Cày Nam, Bến Tre.

**13. Thích Đồng Tuyên:** Tặng chúng chùa Vĩnh An, Mỏ Cày Nam, Bến Tre.



# ĐỜI 43 TÔNG LÂM TẾ

## Thế Hệ Thứ 10 Pháp Phái Chúc Thánh



### THÍCH ĐỒNG QUÝ

(Sinh năm 1986)

**Giám tự chùa Phú Long, Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh**

(Đệ tử HT. Thị Nguyệt - Hạnh Thu - Hoằng Khai)

Đại đức thế danh Lê Đức Phú, sinh ngày 25 tháng 12 năm 1986, tại huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Thân phụ là cụ ông Lê Đình Phi, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Thạnh.

Năm 1995, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Nguyệt - Hạnh Thu tại chùa Phú Long, quận Phú Nhuận. Đại đức thọ giới sa-di năm 2001 và thọ giới tỳ-kheo năm 2006 tại giới đàn Linh Nhạc - Phật Ý tại chùa Phổ Quang, Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.

Đại đức tốt nghiệp TCPH TP. Hồ Chí Minh. Năm 2022, hòa thượng bốn sư viên tịch, đại đức được cử làm giám tự chùa Phú Long từ đó đến nay.

**ĐỒNG NGUYỄN – THÔNG ĐẠO – QUANG THÀNH****(Sinh năm 1980)****Khai sáng tịnh thất Minh Hải, Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh**

(Đệ tử HT. Nhật Lang - Hạnh Thắng - Hoằng Trí)

Đại đức thế danh Bùi Hữu Toàn, sinh ngày 09 tháng 10 năm 1980, tại xã Hải Tân, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Thân phụ là cụ ông Bùi Hữu Tam pháp danh Tâm Bi, thân mẫu là cụ bà Trương Thị Diệu.

Năm 1997, đại đức xuất gia với hòa thượng Nhật Lang - Hạnh Thắng tại chùa Pháp Bảo, quận Gò Vấp. Đại đức thọ giới sa-di năm 1999 tại Vĩnh Long và thọ giới tỳ-kheo năm 2003 tại TP. Hồ Chí Minh.

Đại đức tốt nghiệp khóa III (1997-2000) TCPH TP. Hồ Chí Minh và HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, đại đức trú trì tịnh thất Minh Hải, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh.

Đệ tử của đại đức có các vị:

**01. Chúc Hòa - Giác Bình - Thường Tâm:** *Tăng chúng tịnh thất Minh Hải, Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh.*

## **ĐỒNG BỮU – THÔNG ĐỨC – QUANG CHÂU**

**(Sinh năm 1986)**

**Trú trì chùa Pháp Bảo, Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh**

(Đệ tử HT. Nhật Lang - Hạnh Thắng - Hoằng Trí)

Đại đức thế danh Nguyễn Huỳnh Khánh Long, sinh ngày 18 tháng 10 năm 1986, tại xã Xuân Vinh, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Vinh pháp danh Đồng Giải, thân mẫu là cụ bà Huỳnh Thị Thanh Xuân pháp danh Quảng Lộc.

Năm 2001, đại đức xuất gia với hòa thượng Nhật Lang - Hạnh Thắng tại chùa Pháp Bảo, quận Gò Vấp. Đại đức thọ giới sa-di năm 2006 tại chùa Phổ Quang, Tân Bình và thọ giới tỳ-kheo năm 2008 tại chùa Giác Thiên, Vĩnh Long.

Đại đức tốt nghiệp khóa VI TCFH Bà Rịa - Vũng Tàu và tốt nghiệp Đại học tại TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, đại đức được hòa thượng bốn sư trách cử trú trì chùa Pháp Bảo và đảm nhiệm phó thư ký BTS PG quận Gò Vấp.

**ĐỒNG GIẢI – THÔNG QUANG – QUANG TUỆ****(Sinh năm 1963)****Tịnh thất tại huyện Hương Trà, Thừa Thiên - Huế****(Đệ tử HT. Nhật Lang – Hạnh Thắng – Hoằng Trí)**

Đại đức thế danh Nguyễn Vinh, sinh ngày 01 tháng 4 năm 1963 tại phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên - Huế. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Thiệt, thân mẫu là cụ bà Trương Thị Mộng.

Năm 2004, đại đức xuất gia với hòa thượng Nhật Lang – Hạnh Thắng tại chùa Pháp Bảo, quận Gò Vấp. Đại đức thọ giới sa-di năm 2006 và thọ giới tỳ-kheo năm 2008 tại giới đàn Huệ Lưu, chùa Phổ Quang, quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh.

Hiện tại, đại đức tu tập ở tịnh thất tại quê nhà Hương Trà, Thừa Thiên – Huế.

**ĐỒNG LAI – THÔNG TRÍ – QUANG ĐẠO****(Sinh năm 1979)****Trú trì chùa Trường Huệ, Xuân Lộc, Đồng Nai****(Đệ tử HT. Nhật Lang – Hạnh Thắng – Hoằng Trí)**

Đại đức thế danh Trần Nguyễn Kim Khôi, sinh ngày 03 tháng 6 năm 1979 tại phường 1, quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh. Thân phụ là cụ ông Trần Kim Xáng, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Quyên, pháp danh Quảng Thuộc.



Năm 2007, đại đức xuất gia với hòa thượng Nhật Lang – Hạnh Thắng tại chùa Pháp Bảo, quận Gò Vấp. Đại đức thọ giới sa-di năm 2008 tại giới đàn Huệ Lưu, chùa Phổ Quang, Tân Bình và thọ giới tỳ-kheo năm 2010 tại giới đàn Cam Lô I, chùa Minh Thành, Gia Lai do hòa thượng Thích Tác An làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa II (2010-2014) TCPH Bình Dương, khóa X (2013-2017) HVPGVN tại TP.Hồ Chí Minh và tốt nghiệp thạc sĩ Phật học năm 2019 tại trường Gautam Buddha University.

Hiện tại, đại đức đảm nhiệm trú trì chùa Trường Huệ, núi Chứa Chan Gia Lào, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Đồng thời, đại đức đảm nhiệm: phó Phân ban đặc trách đạo tràng Phật tử tỉnh Đồng Nai, ủy viên Ban Trị sự huyện Xuân Lộc.

## **ĐỒNG NGHĨA – THÔNG CHÁNH – QUANG NGHIÊM**

**(Sinh năm 1971)**

### **Khai sáng tịnh thất Tam Bảo, Cát Tiên, Lâm Đồng**

(Đệ tử HT. Nhật Lang – Hạnh Thắng – Hoàng Trí)

Đại đức thế danh Vũ Trung Dũng, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1971 tại thôn Phú Cường, xã Hà Lai, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Thân phụ là cụ ông Vũ Xuân Thung pháp danh Trung Đức, thân mẫu là cụ bà Vũ Thị Lẽ pháp danh Giác Cơ.

Năm 2007, đại đức xuất gia với hòa thượng Nhật Lang – Hạnh Thắng tại chùa Pháp Bảo, quận Gò Vấp. Đại đức thọ giới sa-di năm 2008 tại chùa Phổ Quang, quận Tân Bình và thọ giới tỳ-kheo năm

2010 tại giới đàn Viên Ngộ, chùa Kim Cang, tỉnh Long An.

Đại đức tốt nghiệp lớp Sơ cấp Phật học Huỳnh Kim. Đại đức sáng lập tịnh thất Tam Bảo tại thị trấn Cát Tiên, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

Đệ tử đại đức có các vị:

**01.Thích Chúc Thiên:** *Tăng chúng tịnh thất Tam Bảo, Cát Tiên, Lâm Đồng.*

# ĐỜI 44 TÔNG LÂM TẾ

## Thế Hệ Thứ 11 Pháp Phái Chúc Thánh



### CHÚC HÒA – GIÁC BÌNH – THƯỜNG TÂM

(Sinh năm 1986)

**Tặng chúng tịnh thất Minh Hải, Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh**

(Đệ tử ĐĐ. Đồng Nguyễn - Thông Đạo - Quang Thành)

Đại đức thế danh Lê Văn Ngừng, sinh ngày 05 tháng 6 năm 1986 tại xã Quảng Thành, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên-Huế. Thân phụ là cụ ông Lê Văn Lợi, thân mẫu là cụ bà Phan Thị Bê.

Năm 2011, đại đức xuất gia với đại đức Đồng Nguyễn - Thông Đạo tại tịnh thất Minh Hải, huyện Củ Chi. Đại đức thọ giới sa-di năm 2013 và thọ giới tỳ-kheo năm 2015 tại TP. Hồ Chí Minh.

Đại đức tốt nghiệp khóa X (2015-2019) TCPH TP. Hồ Chí Minh và khóa VIII CDPH TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, đại đức là tăng chúng tịnh thất Minh Hải, Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh.



**HỆ**  
**TOÀN NHÂM – QUÁN THÔNG**

**CHI**  
**CHƠN GIÁC – LONG HẢI**



**ĐỜI 41 TÔNG LÂM TẾ**  
**Thế Hệ Thứ 8 Pháp Phái Chúc Thánh**

**NHU THÙY – GIẢI TỪ – PHƯỚC HÙNG**  
**(1947 – 2017)**

**Trú trì chùa Nghĩa Trung, Điện Bàn, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Chơn Giác - Đạo Hoa - Long Hải)

Hòa thượng thế danh Lê Hữu Hợi, sinh ngày 10 tháng 3 năm Đinh Hợi (1947) tại xã Bình Trung, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Lê Lịch (Nhu) pháp danh Như Ý, thân mẫu là cụ bà Ngô Thị Tụng pháp danh Như Kinh.

Năm 1960, ngài phát tâm xuất gia với hòa thượng Chơn Giác - Long Hải tại chùa Nghĩa Trùng, Điện Bàn. Năm 1970, ngài được bổn sư cho thọ giới sa-di tại đại giới đàn Vĩnh Gia do hòa thượng Thích Giác Nhiên làm đàn đầu và theo học lớp Trung đẳng Phật học tại PHV

Long Tuyền. Năm 1973, ngài thọ tỳ-kheo tại đại giới đàn Phước Huệ tổ chức tại PHV Hải Đức, Nha Trang do hòa thượng Thích Phúc Hộ làm đàn đầu. Ngài tiếp tục theo học lớp Cao đẳng Phật học tại đây.

Sau năm 1975, ngài về đảm nhiệm trú trì chùa Minh Giác, Điện Bàn sau khi đại đức Thích Như Thanh rời đi. Đến năm 1980, chùa Minh Giác được Giáo hội bàn giao cho nhà nước quản lý, ngài về trú trì chùa Bông Lai, xã Điện Minh, huyện Điện Bàn. Trong giai đoạn này, hòa thượng đảm nhiệm chánh đại diện GHPGVN huyện Điện Bàn.

Năm 1993, hòa thượng bổn sư tuổi cao nên ngài về lại chùa Nghĩa Trung hầu thầy và chăm lo Phật sự tại đây. Năm 2001, hòa thượng Long Hải viên tịch, ngài kế nghiệp trú trì chùa Nghĩa Trung cho đến cuối đời.

Hòa thượng đã từng bước chỉnh túc chùa Nghĩa Trung khang trang như hiện nay. Sau một thời gian lâm trọng bệnh, hòa thượng viên tịch ngày 13 tháng 6 năm Đinh Dậu (05/7/2017), thế thọ 71 năm và 44 hạ lạp. Bảo tháp lưu giữ nhục thân ngài được kiến tạo trong khuôn viên chùa Nghĩa Trung, Điện Bàn.

Đệ tử của hòa thượng có các vị:

**01. Thị Quả - Hạnh Viên - Phước Tường:** *Tịnh thất Viên Thành, Điện Bàn, Quảng Nam.*

**02. Thị Niệm - Huệ Định - Viên Tường:** *Trú trì chùa Thiện Hòa, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận.*

**03. Thị Khương - Hạnh An - Tánh Bảo:** *Tĩnh thất tại Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.*

**04. Thị Huy - Hạnh Quang - Tánh Minh:** *Giám tự chùa Nghĩa Trung, Điện Bàn, Quảng Nam.*

## **NHU THANH – GIẢI TỊNH – PHƯỚC LỘC**

**(Sinh năm 1952)**

**Trú trì chùa Long Quang, Xuân Lộc, Đồng Nai**

**(Đệ tử HT. Chơn Giác - Đạo Hoa - Long Hải)**

Hòa thượng thế danh Nguyễn Đức Dũng, sinh năm Nhâm Thìn (1952) tại làng Dục Đông, xã Lộc Bình, quận Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn 15, xã Đại Lãnh, huyện Đại Lộc). Thân phụ là cụ ông Nguyễn Chí, thân mẫu là cụ bà Huỳnh Thị Thoa.

Năm Giáp Thìn (1964), ngài phát tâm xuất gia với hòa thượng Chơn Giác - Long Hải tại chùa Nghĩa Trùng, thị xã Điện Bàn. Năm 1967, ngài thọ giới sa-di tại chùa Long Tuyên, Hội An do hòa thượng Thích Tôn Bảo làm đàn đầu và năm 1973 thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn Phước Huệ tại PHV Hải Đức, Nha Trang do hòa thượng Thích Phúc Hộ làm đàn đầu.

Năm 1974, ngài được Giáo hội bổ nhiệm làm trú trì chùa Minh Giác, quận Điện Bàn. Khoảng năm 1980, ngài vào Nam hành đạo, đảm nhiệm trú trì chùa Long Quang, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai cho đến nay.

Đệ tử của hòa thượng có các vị:

**01. Thị Phát - Hạnh Đạt - Thanh Lợi:** Trú trì chùa Liên Hương, Quế Sơn, Quảng Nam.

**02. Thị Trung - Minh Chính:** Tăng chúng chùa Bửu Thọ, Hàm Thuận Nam, Bình Thuận.

## **NHU THIỆN – GIẢI TÂM – PHƯỚC ĐẠT**

(Sinh năm 1966)

**Trú trì tịnh thất Hải Quang, Điện Bàn, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Chơn Giác - Đạo Hoa - Long Hải)

Thượng tọa thế danh Nguyễn Hữu Lợi, sinh ngày 24 tháng 10 năm 1966 tại thị trấn Vĩnh Điện, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Hữu Thắng, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Mỗi.

Năm 1994, thượng tọa xuất gia với hòa thượng Chơn Giác - Long Hải tại chùa Nghĩa Trùng, Điện Bàn. Thượng tọa thọ giới sa-di năm 1996 tại giới đàn Thiện Hòa II, Đại Tùng Lâm và thọ giới tỳ-kheo năm 1998 tại chùa Hội Khánh, tỉnh Bình Dương.

Thượng tọa tốt nghiệp khóa V TCPPH Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu và hiện đang tu tập tại tịnh thất Hải Quang, thị xã Điện Bàn.



# ĐỜI 42 TÔNG LÂM TẾ

## Thế Hệ Thứ 9 Pháp Phái Chúc Thánh



### THỊ QUẢ – HẠNH VIÊN – PHƯỚC TƯỜNG

(Sinh năm 1956)

**Trú trì tịnh thất Viên Thành, Điện Bàn, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Như Thùy - Giải Từ - Phước Hưng)

Thượng tọa thế danh Nguyễn Văn Phúc, sinh ngày 01 tháng 11 năm Bính Thân (1956) tại xã Quế Xuân, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Lang pháp danh Thị Thuận, thân mẫu là cụ bà Phạm Thị Thiện pháp danh Thị Hòa.

Năm 1987, thượng tọa xuất gia với hòa thượng Như Thùy - Phước Hưng tại chùa Bông Lai, Điện Bàn. Thượng tọa thọ giới sa-di năm 1992 tại tổ đình Phước Lâm, Hội An do hòa thượng Thích Trí Giác làm đàn đầu và thọ giới tỳ-kheo năm 1996 tại giới đàn Phước Huệ, Đà Nẵng do hòa thượng Thích Quang Thế làm đàn đầu với pháp danh Thị Quả, tự Hạnh Viên. Thượng tọa tốt nghiệp khóa I (1992-1996) CBPH Quảng Nam - Đà Nẵng.

Từ năm 1996 đến năm 1999, thượng tọa đảm nhiệm trú trì chùa Hương Sơn, huyện Quế Sơn. Từ năm 1999 đến năm 2003, thượng tọa đảm nhiệm trú trì chùa Ba Phong, huyện Duy Xuyên.

Sau năm 2003, thượng tọa về lại chùa Nghĩa Trung, Điện Bàn tu học và được sư ông Long Hải phú pháp hiệu Phước Tường.

Hiện tại, thượng tọa lập tịnh thất Viên Thành tại khối Quảng Gia, phường Điện Dương, thị xã Điện Bàn để tu tập.

## **THỊ NIỆM – HUỆ ĐỊNH – VIÊN TƯỜNG**

**(Sinh năm 1972)**

**Trú trì chùa Thiện Hòa, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận**

(Đệ tử HT. Như Thùy - Giải Từ - Phước Hưng)

Thượng tọa thế danh Trần Văn Dãy, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1972 tại làng Hương An, xã Quế Phú, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trần Thạnh, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Tình pháp danh Như Thâm.

Năm 1989, thượng tọa xuất gia với hòa thượng Như Thùy - Phước Hưng tại chùa Bông Lai, Điện Bàn với pháp danh Thị Niệm. Sau 3 năm hành điệ, năm 1992, sư ông Long Hải gửi thượng tọa vào y chỉ hòa thượng Thích Thiện Tâm trú trì chùa Đạt Ma, Phan Thiết và theo học khóa I (1992-1996) TCPH Bình Thuận.

Thượng tọa thọ sa-di năm 1994 tại giới đàn Bảo Tạng tổ chức tại Tùng Lâm Vạn Thiện do hòa thượng Thích Trí Tịnh làm đàn đầu được hòa thượng Thiện Tâm ban pháp tự Huệ Định. Đến năm 1996, Thượng tọa thọ tỳ-kheo tại giới đàn Phước Huệ, Đà Nẵng do hòa thượng Quang Thế làm đàn đầu, được sư ông Long Hải ban pháp hiệu Viên Tường.

Từ năm 1997 đến năm 2001, thượng tọa theo học lớp CDPH Vĩnh Nghiêm. Đến năm 2007, thượng tọa đảm nhiệm trụ trì chùa Thiện Hòa, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Năm 2012, thượng tọa tiến hành đại trùng tu chánh điện chùa Thiện Hòa.

Hiện tại, thượng tọa là ủy viên Ban Trị sự tỉnh Bình Thuận, phó ban Ban Điều hành Thiên phái Lâm Tế Chúc Thánh tỉnh Bình Thuận.

Đệ tử của thượng tọa có các vị:

**01. Đồng Nhật - Thông Chiêu - Thiện Quý:** Tăng chúng chùa Thiện Hòa, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận.

**02. Đồng Quán - Thông Phổ - Thiện Bảo:** Tăng chúng chùa Thiện Hòa, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận.

**03. Đồng Thắng - Thông Hạnh - Thiện Lợi:** Tăng chúng chùa Thiện Hòa, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận.

## **THỊ KHƯƠNG – HẠNH AN – TÁNH BẢO**

(Sinh năm 1979)

**Tịch thất tại Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu**

(Đệ tử HT. Như Thùy - Giải Từ - Phước Hưng)

Đại đức thế danh Lê Viết Minh, sinh ngày 15 tháng 2 năm 1979 tại xã Điện Nam, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Đại đức xuất gia với hòa thượng Như Thùy - Phước Hưng tại chùa Nghĩa Trung, thị xã Điện Bàn và thọ tỳ-kheo vào năm 2011.

Sau khi hòa thượng bốn sư viên tịch, đại đức vào lập tịnh thất tại khu vực Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.

## **THỊ HUY – HẠNH QUANG – TÁNH MINH**

**(Sinh năm 2000)**

**Giám tự chùa Nghĩa Trung, Điện Bàn, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Như Thùy - Giải Từ - Phước Hưng)

Đại đức thế danh Võ Trần Đức Tấn, sinh ngày 23 tháng 2 năm Canh Thìn (2000) tại thị trấn Đông Phú, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Năm 2008, đại đức phát tâm xuất gia với hòa thượng Như Thùy - Phước Hưng tại chùa Nghĩa Trung, thị xã Điện Bàn. Năm 2015, đại đức thọ giới sa-di tại giới đàn Vĩnh Gia, chùa Đạo Nguyên, Tam Kỳ và năm 2020 thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn Bích Liên, tỉnh Bình Định do hòa thượng Thích Thiện Duyên làm đàn đầu.

Đại đức theo học và tốt nghiệp khóa XI (2018-2022) TCPPH Lâm Đồng và khóa V (2022-2024) CDPH Lâm Đồng.

Hiện tại, đại đức đảm nhiệm giám tự chùa Nghĩa Trung, thị xã Điện Bàn.

## THỊ PHẬT – HẠNH ĐẠT – THANH LỢI

(1988 – 2023)

**Trú trì chùa Liên Hương, Quế Sơn, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Như Thanh - Giải Tịnh - Phước Lộc)

Đại đức thế danh Võ Đình Phán, sinh ngày 4 tháng 8 năm 1988 tại thôn Thanh Bôi, xã Tiên Châu, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Võ Nghiêm, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Liên.

Năm 1997, đại đức xuất gia với hòa thượng Như Thùy - Phước Hưng tại chùa Nghĩa Trung, Điện Bàn, sau đó được gửi vào tu học với hòa thượng Như Thanh - Phước Lộc tại chùa Long Quang, Xuân Lộc, Đồng Nai.

Năm 2007, đại đức thọ giới tỳ-kheo tại chùa Thiên Khánh, tỉnh Long An và được hòa thượng Hạnh Ngộ chùa Đức Quang, quận 4, TP. Hồ Chí Minh phú pháp hiệu Thanh Lợi.

Năm 2014, đại đức về đảm nhiệm trú trì chùa Liên Hương, thị trấn Hương An, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Đại đức tham gia các công tác Phật sự như: ủy viên thường trực Ban Trị sự GHPGVN huyện Quế Sơn, trưởng ban Ban Hướng dẫn Phật tử huyện Quế Sơn.

Đại đức dự kiến đại trùng tu chùa Liên Hương nhưng chưa thực hiện thì bị tai nạn và viên tịch lúc 22 giờ ngày mồng 10 tháng 2 năm Quý Mão (01/3/2023) trụ thế 37 tuổi, 17 hạ lạp.

**THỊ TRUNG – MINH CHÍNH****(Sinh năm 1990)****Tăng chúng chùa Bửu Thọ, Hàm Thuận Nam, Bình Thuận****(Đệ tử HT. Như Thanh - Giải Tịnh - Phước Lộc)**

Đại đức thế danh Lê Văn Lương, sinh ngày 05 tháng 4 năm 1990 tại thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Thân phụ là cụ ông Lê Văn Hiền, thân mẫu là cụ bà Phan Thị Kim Loan pháp danh Quảng Phụng.

Năm 2003, đại đức xuất gia với hòa thượng Như Thanh - Phước Lộc tại chùa Long Quang, Xuân Lộc, Đồng Nai. Đại đức thọ giới sa-di năm 2009 và thọ giới tỳ-kheo năm 2011 tại chùa Long Tuyền, tỉnh Đồng Nai.

Đại đức tốt nghiệp khóa VIII (2011-2015) TCPH TP. Hồ Chí Minh. Đại đức y chỉ hòa thượng Thích Minh Trí, trú trì chùa Bửu Thọ và được hòa thượng ban pháp hiệu Minh Chính.

Hiện tại, đại đức là tăng chúng chùa Bửu Thọ và đảm nhiệm phó ban TT-TT Phật giáo huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

# ĐỜI 43 TÔNG LÂM TẾ

## Thế Hệ Thứ 10 Pháp Phái Chúc Thánh



### ĐỒNG NHẬT – THÔNG CHIẾU – THIỆN QUÝ

(Sinh năm 1991)

Tăng chúng chùa Thiện Hòa, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận

(Đệ tử TT. Thị Niệm - Huệ Định - Viên Tường)

Đại đức thế danh Nguyễn Trường Xuân, sinh ngày 26 tháng 7 năm 1991 tại xã Hàm Trí, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Sơn pháp danh Đồng Hậu, thân mẫu là cụ bà Võ Thị Tâm pháp danh Đồng Phúc.

Năm 2010, đại đức xuất gia với thượng tọa Thị Niệm - Huệ Định tại chùa Thiện Hòa, Hàm Thuận Bắc. Đại đức thọ giới sa-di năm 2013 tại giới đàn Từ Mãn, Lâm Đồng và thọ giới tỳ-kheo năm 2015 tại giới đàn Nguyên Hương, Bình Thuận do hòa thượng Thích Thiện Huệ làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa VII (2010-2015) TCPH Bình Thuận và khóa XI (2015-2019) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, đại đức là tăng chúng chùa Thiện Hòa, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

**ĐỒNG QUÁN – THÔNG PHỔ – THIỆN BẢO****(Sinh năm 1987)****Tăng chúng chùa Thiện Hòa, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận****(Đệ tử TT. Thị Niệm - Huệ Định - Viên Tường)**

Đại đức thế danh Huỳnh Thanh Phương, sinh ngày 06 tháng 10 năm 1987 tại phường Hàm Tiến, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Thân phụ là cụ ông Huỳnh Thanh Hùng pháp danh Đồng Năng, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Thơm pháp danh Đức Hạnh.

Năm 2011, đại đức xuất gia với thượng tọa Thị Niệm - Huệ Định tại chùa Thiện Hòa, Hàm Thuận Bắc. Đại đức thọ giới sa-di năm 2013 tại giới đàn Quảng Đức, TP. Hồ Chí Minh và thọ giới tỳ-kheo năm 2015 tại giới đàn Nguyên Hương, Bình Thuận do hòa thượng Thích Thiện Huệ làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa VII (2010-2015) TCPH Bình Thuận và khóa VII CDPH TP. Hồ Chí Minh. Hiện tại, đại đức là tăng chúng chùa Thiện Hòa, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.



## **ĐỒNG THẮNG – THÔNG HẠNH – THIỆN LỢI**

(Sinh năm 1995)

**Tặng chúng chùa Thiện Hòa, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận**

(Đệ tử TT. Thị Niệm - Huệ Định - Viên Tường)

Đại đức thế danh Trần Hữu Thiện, sinh ngày 01 tháng 08 năm 1995 tại thị trấn Ma Lâm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Thân phụ là cụ ông Trần Văn Minh pháp danh Đồng Triều, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Lệ pháp danh Đồng Lê.

Năm 2017, đại đức xuất gia với thượng tọa Thị Niệm - Huệ Định tại chùa Thiện Hòa, Hàm Thuận Bắc. Đại đức thọ giới sa-di năm 2019 tại giới đàn Diệu Tâm, Đồng Nai và thọ giới tỳ-kheo năm 2022 tại giới đàn Thiện An, chùa Hội Khánh, Bình Dương do hòa thượng Thích Thiện Nhơn làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa X (2017-2021) TCPH Bình Thuận và khóa XVI (2021-2024) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh. Hiện tại, đại đức là tăng chúng chùa Thiện Hòa, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.



**HỆ**  
**TOÀN NHÂM – QUÁN THÔNG**

**CHI**  
**CHƠN KIM – BỬU LIÊN**



**ĐỜI 41 TÔNG LÂM TẾ**

**Thế Hệ Thứ 8 Pháp Phái Chúc Thánh**

**NHU BÌNH – HUỆ THẢO – MINH NGUYÊN**

**(Sinh năm 1978)**

**Trú trì chùa Viên Quang, Phan Thiết, Bình Thuận**

**(Đệ tử HT. Chơn Kim - Đạo Quang - Bửu Liên)**

Đại đức thế danh Trần Hòa, sinh ngày 05 tháng 05 năm 1978 tại phường Đức Thắng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Nhật, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Lang.

Đại đức thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Chơn Kim - Bửu Liên với pháp danh Như Bình. Năm 1995, đại đức xuất gia với hòa thượng Thích Thiện Tâm tại chùa Đạt Ma, Phan Thiết, thọ giới sa-di năm 1998 tại tổ đình Long Thiên, Đồng Nai và thọ giới tỳ-kheo năm 2000 tại giới đàn Thiện Hòa III tại Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu do hòa thượng Thích Trí Tịnh làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa III (1997-2000) TCPH TP. Hồ Chí Minh. Đại đức đảm nhiệm trú trì chùa Viên Quang, xã Tiến Lợi, TP. Phan Thiết và ủy viên Ban Nghi lễ GHPGVN tỉnh Bình Thuận qua nhiều nhiệm kỳ.

## **NHU NGUYỆT – THIÊN NHẬT – NHẬT QUANG**

**(Sinh năm 1981)**

**Trú trì chùa Tường Minh, Phan Thiết, Bình Thuận**

(Đệ tử HT. Chơn Kim - Đạo Quang - Bửu Liên)

Đại đức thế danh Trương Chí Minh, sinh ngày 01 tháng 9 năm 1981 tại phường Đức Thắng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Thân phụ là cụ ông Trương Văn Tông pháp danh Chơn Cát, thân mẫu là cụ bà Dương Thị Hồng pháp danh Nhật Hà.

Năm 1995, đại đức xuất gia với hòa thượng Chơn Kim - Bửu Liên tại chùa Tường Minh, Phan Thiết với pháp danh Như Nguyệt. Đại đức thọ giới sa-di năm 1998 tại chùa Long Thiên, Đồng Nai và thọ giới tỳ-kheo năm 2003 tại giới đàn Thiện Hòa IV tại Đại Tùng Lâm do hòa thượng Thích Trí Tịnh làm đàn đầu.

Đại đức được hòa thượng Thích Thông Phước ban pháp tự Thiên Nhật và hòa thượng Thiện Đạo chùa Phổ Quang ban pháp hiệu Nhật Quang.

Đại đức tốt nghiệp khóa IV (2003-2007) TCPH Bình Thuận. Đại đức kế nghiệp hòa thượng bốn sư trú trì chùa Tường Minh vào năm 2017. Hiện tại, đại đức đảm nhiệm trưởng ban Ban Nghi lễ Phật giáo thành phố Phan Thiết.

**HỆ**  
**TOÀN NHÂM – QUÁN THÔNG**

**CHI**  
**CHƠN PHÁT – LONG TÔN**



**ĐỜI 41 TÔNG LÂM TẾ**

**Thế Hệ Thứ 8 Pháp Phái Chúc Thánh**

**NHU LUẬN – GIẢI NGHỊ – TRÍ THỨC**

**(1940 – 2013)**

**Trú trì chùa Vĩnh Gia, Điện Bàn, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Chơn Phát - Đạo Dũng - Long Tôn)

Hòa thượng thế danh Đoàn Kỳ Thắng, sinh năm 1940 tại xã Lộc Sơn, quận Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc xã Đại Thạnh, huyện Đại Lộc). Thân phụ là cụ ông Đoàn Đính pháp danh Tâm Dương, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Quảng.

Ngài xuất gia với hòa thượng Chơn Phát - Long Tôn tại tổ đình Long Tuyên, Hội An. Hòa thượng thọ giới sa-di năm 1961 tại chùa Linh Quang, Huế và thọ giới tỳ-kheo năm 1964 tại Việt Nam Quốc Tự, Sài Gòn.

Ngài đảm nhiệm những chức vụ trong Giáo hội như:

Giám thị trường Bồ-đề Hội An (1964-1967); tổng thư ký trường Bồ-đề Hội An (1967-1969).

Từ năm 1970 đến 1972: tri chúng PHV Long Tuyên, Hội An; ủy viên Hoằng pháp GHPGVN tỉnh QNĐN nhiệm kỳ II và III; kiêm chánh đại diện GHPGVN huyện Điện Bàn năm 1993.

Năm 1994, hòa thượng được bầu làm thành viên MTTQ huyện Điện Bàn. Từ năm 1994 đến 1999, ngài đắc cử Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng khóa V và Hội đồng nhân dân huyện Điện Bàn khóa VII. Trong thời gian này, ngài được bầu làm phó ban Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng nhiệm kỳ IV.

Hòa thượng được cung thỉnh làm tôn chứng, giáo-thọ, Yết-ma tại các giới đàn sa-di tổ chức tại chùa Pháp Bảo năm 1982, 1984 và tổ đình Phước Lâm năm 1992.

Ngày 19 tháng 2 năm Giáp Tuất (1994), trong khi đang dự lễ tại chùa Pháp Hoa, Điện Bàn thì ngài bị tai biến. Hòa thượng viên tịch vào ngày 19 tháng 2 năm Quý Tỵ (2013), thế thọ 74 tuổi. Nhục thân của ngài được nhập tháp trong khuôn viên chùa Vĩnh Gia, thị xã Điện Bàn.

Đệ tử của hòa thượng có các vị:

### **CHU TẶNG ĐỆ TỬ:**

**01. Thị Thiện - Hạnh Truyền:** *Hiện trú tại TP. Hồ Chí Minh.*

**02. Thị Châu - Hạnh Thiệt - An Chơn:** *Trú trì chùa Long Hòa, Đại Lộc, Quảng Nam.*

## CHƯ NI ĐỆ TỬ:

**01. Thị Hòa - Hạnh Minh - Thọ Quang:** Trú trì chùa Trà Kiệu, Duy Xuyên, Quảng Nam.

**02. Thị Cửu - Phước Nhơn - Như Hòa:** Trú trì chùa Thanh An, Bù Đăng, Bình Phước.

**03. Thị Tuấn - Hạnh Thiện - Thắng Duyên:** Trú trì chùa Long An, Hội An, Quảng Nam.

**04. Thị Phụng - Huệ Vân - Viên Nhơn:** Trú trì chùa Phổ Tịnh, Quảng Ngãi.

## NHƯ NHIỆM – GIẢI TÁNH

(1942 – 1991)

### Trú trì chùa Pháp Hoa, Điện Bàn, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Chơn Phát - Đạo Dũng - Long Tôn)

Thượng tọa thế danh Nguyễn Văn Sáu, sinh ngày 20 tháng 10 năm Nhâm Ngọ (1942) tại làng Cẩm Lộ, xã Phú Phong, quận Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Điện Phong, thị xã Điện Bàn). Thân phụ là cụ ông Nguyễn Thương, thân mẫu là cụ bà Phan Thị Mười.

Năm 1964, ngài xuất gia tại tổ đình Long Tuyên với hòa thượng Chơn Phát - Long Tôn. Năm 1967, ngài thọ giới sa-di tại giới đàn chùa Long Tuyên do hòa thượng Thích Tôn Bảo làm đàn đầu và thọ giới tỳ-kheo năm 1973 tại giới đàn Phước Huệ, PHV Hải Đức, Nha Trang do hòa thượng Thích Phúc Hộ làm đàn đầu.

Sau năm 1975, ngài trú trì chùa Pháp Hoa, thị trấn Vĩnh Điện, huyện Điện Bàn đồng thời làm phó ban Ban Đại diện Phật giáo huyện Điện Bàn.

Ngài viên tịch ngày 15 tháng 3 năm Tân Mùi (1991), hưởng dương 49 tuổi, tháp lập tại tổ đình Long Truyền, Hội An.

## **NHU CHÁNH – GIẢI QUẢ**

**(1934 – 1972)**

### **Tăng chúng tổ đình Long Truyền, Hội An, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Chơn Phát - Đạo Dũng - Long Tôn)

Đại đức thế danh Nguyễn Văn Thành, sinh ngày 10 tháng 10 năm Giáp Tuất (1934) tại làng Kim Bông, xã Cẩm Kim, thành phố Hội An. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Chương, thân mẫu là cụ bà Võ Thị Hòa.

Ngài xuất gia với hòa thượng Chơn Phát - Long Tôn tại tổ đình Long Truyền. Sau đó vào học Đại học Vạn Hạnh, Sài Gòn ngụ tại chùa Giác Sanh, quận Tân Bình.

Đại đức hoạt động cách mạng và bị sát hại vào ngày 1 tháng 8 năm Nhâm Tý (1972), hưởng dương 39 tuổi, mộ tháp lập tại tổ đình Long Truyền, Hội An.



## NHƯ THỂ – GIẢI TRỌNG – CHỨNG TỪ

(1946 – 2016)

### Giám sự tổ đình Long Tuyên, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Chơn Phát - Đạo Dũng - Long Tôn)

Hòa thượng thế danh Đinh Quý, sinh ngày 6 tháng 11 năm Bính Tuất (1946) tại làng Ngọc Tứ, xã Thanh Phong, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Ngọc Liên, xã Điện An, thị xã Điện Bàn). Thân phụ là cụ ông Đinh Tín pháp danh Như Hỷ, thân mẫu là cụ bà Đoàn Thị Giảng pháp danh Thị Thuyết.

Năm 1960, ngài xuất gia với hòa thượng Như Triện - Trí Nhân tại tổ đình Chúc Thánh. Năm 1963, ngài thọ giới sa-di tại giới đàn chùa Phước Lâm do hòa thượng Thích Tôn Bảo làm đàn đầu. Sau đó ngài về nhập chúng tại tổ đình Long Tuyên, cầu pháp tu học dưới sự hướng dẫn của hòa thượng Thích Chơn Phát.

Năm 1970, ngài thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn Vĩnh Gia, PHV Phổ Đà, Đà Nẵng do hòa thượng Thích Giác Nhiên làm đàn đầu. Năm 1972, hòa thượng tốt nghiệp khóa Trung đẳng Phật học đầu tiên tại PHV Quảng Nam, sau đó được mời làm giám sự tại viện.

Hòa thượng được mời làm trưởng ban Ban Nghi lễ GHPGVN tỉnh Quảng Nam năm 2005. Ngài được cung thỉnh vào hàng tôn chứng các giới đàn như: đệ ngũ tôn chứng giới đàn Pháp Hóa, Quảng Ngãi năm 2010; đệ nhị tôn chứng giới đàn Vĩnh Gia, Quảng Nam năm 2015 v.v..

Hòa thượng là người thuần hậu, đức độ nên thường được cung thỉnh làm chủ sám các đại trai đàn trong và ngoài tỉnh.

Năm 2015, hòa thượng lâm trọng bệnh và viên tịch vào lúc 18 giờ 45 phút ngày mồng 4 tháng Giêng năm Giáp Thân (2016), trụ thế 71 năm và 45 hạ lạc. Bảo tháp lưu nhục thân ngài được kiến lập trong vườn tháp tại tổ đình Long Tuyên, Hội An.

Đệ tử của hòa thượng có các vị:

**01. Thị Bảo - Hạnh Thành - Ngộ Châu:** *Trú trì tịnh thất Ngọc Thọ, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.*

## **NHƯ PHẨM – GIẢI NGỘ – CHỨNG QUANG**

**(Sinh năm 1951)**

**Trú trì tổ đình Long Tuyên, Hội An, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Chơn Phát - Đạo Dũng - Long Tôn)

Hòa thượng thế danh Phạm Phú Chín, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1951 tại làng Đông Bàn, xã Phú Thọ, quận Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc xã Điện Quang, thị xã Điện Bàn). Thân phụ là cụ ông Phạm Phú Thái, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Tuân pháp danh Như Thời.

Ngài xuất gia với hòa thượng Chơn Phát - Long Tôn tại tổ đình Long Tuyên, Hội An vào ngày mồng 8 tháng 2 năm 1960. Năm 1967, hòa thượng được thọ giới sa-di tại giới đàn chùa Long Tuyên do hòa thượng Thích Tôn Bảo làm đàn đầu và năm 1972 thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn chùa Phật Ân, Mỹ Tho do hòa thượng Thích Thiện Hòa làm đàn đầu.

Hòa thượng tốt nghiệp lớp Trung đẳng Phật học tại PHV Quảng Nam, sau đó tiếp tục theo học Đại học Vạn Hạnh và Đại học Văn khoa Sài Gòn. Cuối năm 1975, hòa thượng về lại chùa tu học với bốn sư và đại chúng. Hòa thượng đảm nhiệm phó hiệu trưởng đặc trách giám luật trường CBPH tỉnh Quảng Nam xuyên suốt nhiều khóa học.

Năm 2016, hòa thượng bốn sư viên tịch, ngài được môn phái và Giáo hội đề cử làm trú trì tổ đình Long Tuyên từ đó đến nay.

## **NHƯ KHOA – GIẢI THIỆN – THIỆN CHÁNH**

**(Sinh năm 1941)**

**Trú trì chùa Cẩm Bình, Thăng Bình, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Chơn Phát - Đạo Dũng - Long Tôn)

Hòa thượng thế danh Võ Văn Bách, sinh năm Tân Tỵ (1941), tại xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Võ Bình, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Hường.

Năm 1961, ngài phát tâm xuất gia với hòa thượng Chơn Phát - Long Tôn tại tổ đình Long Tuyên, Hội An. Năm 1965, ngài được bốn sư cho thọ sa-di giới với pháp danh Như Khoa, tự Giải Thiện.

Năm 1965, hòa thượng xin bốn sư vào miền Nam tu học với các bậc tôn túc. Ngài đến đánh lễ y chỉ hòa thượng Thích Hoằng Đức, trú trì chùa Sắc tứ Long Hội tỉnh Tiền Giang để học kinh luật, sau đó nhập chúng tu học tại chùa Tịnh Độ, Long An. Năm 1972, ngài được hòa thượng y chỉ sư cho thọ giới tỳ-kheo tại chùa Phật Ân, Mỹ Tho do hòa thượng Thích Thiện Hòa làm đàn đầu và ban cho pháp hiệu Thiện Chánh.

Sau năm 1975, hòa thượng về lại quê hương Quảng Nam nhập chúng tu học tại chùa Hòa An dưới sự chỉ dạy của hòa thượng Thích Từ Ý. Khoảng năm 1980, ngài đảm nhiệm trú trì chùa Bình Quang. Sau đó ngài được cung thỉnh trú trì chùa Cẩm Bình cho đến ngày hôm nay.

Hiện tại, hòa thượng là chứng minh đạo sư của Ban Trị sự Phật giáo huyện Thăng Bình.

Đệ tử hòa thượng có các vị:

**01. Thị Thành - Hạnh Quả:** *Trú trì chùa Giác Thanh, Thăng Bình, Quảng Nam.*

## TÂM CHƠN – THẮNG QUANG

(1913 – 1990)

**Khai sơn chùa Pháp Hoa, Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh**

(Đệ tử HT. Chơn Phát - Đạo Dũng - Long Tôn)

Thượng tọa pháp danh Tâm Chơn, hiệu Thắng Quang, thế danh Phan Ngọc Khuê, sinh ngày 20 tháng 2 năm Quý Sửu (1913) tại làng Phú Tân, xã Điện Quang, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Phan Ngọc Bích, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Cư.

Thượng tọa thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Trừng Nguyên - Đôn Hậu tại chùa Linh Mục, Huế nên có pháp danh Tâm Chơn. Năm 1960, ngài xuất gia với hòa thượng Chơn Phát - Long Tôn tại tổ đình Long Tuyên, Hội An.

Sau ba năm học nội điển tại chùa, năm 1963, ngài được bổn sư cho thọ giới sa-di tại tổ đình Phước Lâm do hòa thượng Thích Tôn Bảo làm đàn đầu.

Sau mùa an cư năm 1965, ngài vào Nam nhập chúng tu học tại chùa Vạn Đức, Thủ Đức và thọ giới tỳ-kheo năm 1966 tại Việt Nam Quốc Tự. Cũng năm này ngài đảm nhiệm trú trì chùa Long Huệ, quận Gò Vấp.

Năm 1969, thượng tọa lên cao nguyên Lâm Đồng nhận trú trì và trùng tu chùa Pháp Hoa, phường 11, TP. Đà Lạt.

Năm 1971, thượng tọa về lại Sài Gòn nhận một thửa đất tại xã Thông Tây Hội, quận Gò Vấp khai sáng ngôi Tam bảo và đặt tên là Pháp Hoa. Từ đây, ngài trụ tại đây để giáo hóa đồ chúng cho đến cuối đời.

Thượng tọa viên tịch ngày 22 tháng 2 năm Canh Ngọ (18/3/1990), thế thọ 77 tuổi và 24 hạ lạc. Sau khi trà-tỳ, linh cốt của ngài được nhập bảo tháp tại chùa Pháp Hoa.

Đệ tử của thượng tọa có các vị:

**01. Thích Nguyên Minh:** *Trú trì chùa Pháp Hoa, Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.*

**NHƯ PHONG – GIẢI THUẬN****(1943 – 1974)****Khai sơn chùa Liễu Quán, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh****(Đệ tử HT. Chơn Phát - Đạo Dũng - Long Tôn)**

Đại đức thế danh Thái Phu, sinh năm Quý Mùi (1943) tại xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Đại đức xuất gia tại tổ đình Long Tuyên với hòa thượng Chơn Phát - Long Tôn.

Đại đức vào Sài Gòn tu học và lập chùa Liễu Quán nay thuộc quận Tân Bình.

Năm 1973, đại đức đi xuống phát triển cộng đồng Phật giáo tại huyện Đất Đỏ, Vũng Tàu và bị sát hại vào năm 1974, hưởng dương 32 tuổi.

**THÍCH NHƯ HIỀN****(Sinh năm 1952)****Khai sáng tịnh thất Quan Âm, Biên Hòa, Đồng Nai****(Đệ tử HT. Chơn Phát - Đạo Dũng - Long Tôn)**

Thượng tọa thế danh Trần Xuân Tường, sinh ngày 6 tháng 6 năm Nhâm Thìn (1952) tại ấp Đồng Bào, xã Quảng Vinh, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên, Huế. Thân phụ là cụ ông Trần Thị, thân mẫu là cụ bà Phạm Thị Chân.

Thuở ấu thơ, thượng tọa được gửi ở tại cô nhi viện Tây Lộc, Huế. Đến năm 1968, hội đủ nhân duyên, ngài phát tâm xuất gia với hòa thượng Chơn Phát - Long Tôn tại tổ đình Long Tuyên, Hội An với pháp danh Như Hiền.

Hành điệu một thời gian, thượng tọa được bốn sư cho theo học tại PHV Nguyễn Hương, Phan Thiết. Đồng học thời bấy giờ còn các vị như hòa thượng Thích Trí Thắng ở Quảng Ngãi; hòa thượng Thích Kế Viên ở Huế v.v..

Trước năm 1975, thượng tọa thọ sa-di tại PHV Giác Sanh, Tân Bình. Đến năm 1979, thượng tọa thọ tỳ-kheo tại chùa Bình Phước, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh.

Khoảng năm 1985, thượng tọa thành lập tịnh thất Quan Âm tại ấp Tân Cang, phường Phước Tân, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Thượng tọa nghiên cứu và đã ấn hành nhiều tác phẩm Phật học, góp phần hưởng sắc cho văn học Phật giáo Việt Nam.

## **NHU TƯỜNG – GIẢI QUANG – CHỦNG TRÍ**

**(Sinh năm 1960)**

**Tri sự tổ đình Long Tuyên, Hội An, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Chơn Phát - Đạo Dũng - Long Tôn)

Thượng tọa thế danh Trần Dự, sinh ngày 10 tháng Giêng năm Canh Tý (1960) tại xã Duy An, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trần Phương pháp danh Như Đào, thân mẫu là cụ bà Văn Công Thị Khuông pháp danh Như Viên.

Năm 1965, thượng tọa xuất gia với hòa thượng Chơn Phát - Long Tôn tại tổ đình Long Xuyên, Hội An. Thượng tọa thọ giới sa-di năm 1974 tại chùa Long Xuyên do hòa thượng Thích Tôn Bảo làm đàn đầu và thọ giới tỳ-kheo năm 1985 tại bốn tự do hòa thượng bốn sư làm đàn đầu truyền giới.

Thượng tọa tốt nghiệp khóa II Trung đẳng Phật học tại PHV Long Xuyên, Quảng Nam. Hiện tại, thượng tọa đảm nhiệm tri sự tổ đình Long Xuyên, Hội An.

## **NHU DŨNG – GIẢI CHÍ – CHŨNG THIỆN**

**(Sinh năm 1960)**

**Tăng chúng tổ đình Long Xuyên, Hội An, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Chơn Phát - Đạo Dũng - Long Tôn)

Thượng tọa thế danh Lê Văn Hùng, sinh ngày 20 tháng 7 năm 1960 tại xã Sơn Khương, quận Đức Dục, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc xã Quế Trung, huyện Nông Sơn). Thân phụ là cụ ông Lê Mậu pháp danh Như Tường, thân mẫu là cụ bà Trương Thị Sáu pháp danh Như Sang.

Năm 1964, thượng tọa xuất gia với hòa thượng Chơn Phát - Long Tôn tại tổ đình Long Xuyên, Hội An. Thượng tọa thọ giới sa-di năm 1974 tại chùa Long Xuyên do hòa thượng Thích Tôn Bảo làm đàn đầu và thọ giới tỳ-kheo năm 1985 tại bốn tự do hòa thượng bốn sư làm đàn đầu truyền giới.



Thượng tọa tốt nghiệp khóa II Trung đẳng Phật học tại PHV Long Xuyên, Quảng Nam. Hiện tại, thượng tọa là tăng chúng tổ đình Long Xuyên, Hội An.

## **NHU QUẢ – GIẢI MÃN**

**(Sinh năm 1968)**

**Trú trì chùa Phú Thạnh, Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh**

(Đệ tử HT. Chơn Phát - Đạo Dũng - Long Tôn)

Thượng tọa thế danh Phạm Văn Thành, sinh ngày 02 tháng 7 năm 1968 tại thôn Đại Phú, xã Đại Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Phạm Út pháp danh Thị Đoan, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Năm.

Thượng tọa thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Chơn Phát - Long Tôn tại tổ đình Long Xuyên, Hội An. Năm 1989, thượng tọa xuất gia với hòa thượng Như Tấn - Huệ Minh tại chùa Giác Nguyên, Đại Lộc. Thượng tọa thọ giới sa-di năm 1992 tại tổ đình Phước Lâm, Hội An do hòa thượng Thích Trí Giác làm đàn đầu và thọ giới tỳ-kheo năm 1996 tại chùa Phổ Đà, Đà Nẵng do hòa thượng Thích Quang Thế làm đàn đầu.

Thượng tọa tốt nghiệp khóa I (1992-1996) CBPH Quảng Nam Đà Nẵng. Năm 1996, thượng tọa vào nhập chúng chùa Bửu Đà, quận 10, TP. Hồ Chí Minh để tu học. Năm 1998, thượng tọa nhập chúng chùa Phú Long, quận Phú Nhuận và năm 2005 thượng tọa được Giáo hội bổ nhiệm trú trì chùa Phú Thạnh, quận Phú Nhuận.

**NHU QUANG – GIẢI LÝ – CHÍ GIÁC VIÊN****(Sinh năm 1960)****Tặng chúng tổ đình Long Tuyên, Hội An, Quảng Nam****(Đệ tử HT. Chơn Phát - Đạo Dũng - Long Tôn)**

Đại đức thế danh Trần Văn Hồng, sinh ngày 14 tháng 4 năm 1960 tại thôn La Huân, xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trần Đây, thân mẫu là cụ bà Mai Thị Tôn.

Đại đức thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Chơn Phát - Long Tôn tại tổ đình Long Tuyên, Hội An với pháp danh Như Quang. Năm 1991, đại đức xuất gia với hòa thượng Thích Toàn Thiện tại chùa Pháp Hoa, Vạn Ninh, Khánh Hòa. Năm 1992, đại đức về nhập chúng tổ đình Long Tuyên, được hòa thượng bốn sư truyền giới sa-di năm 1998, ban cho pháp tự Giải Lý.

Năm 2000, đại đức nhập chúng tu học tại thiền viện Phước Hoa, Long Thành dưới sự hướng dẫn của hòa thượng Thích Phước Quả. Năm 2002, đại đức thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn Pháp Hải, Vĩnh Long do hòa thượng Thích Đắc Pháp làm đàn đầu, được hòa thượng Phước Quả ban cho pháp hiệu Chí Giác Viên.

Sau khi thọ giới về, đại đức tùy duyên ở các trú xứ như chùa Hồng Ân, Điện Bàn năm 2007, chùa Vĩnh Gia, Điện Bàn năm 2013 v.v. để phụng sự Tam bảo.

Hiện tại, đại đức lập tịnh thất ở tại Phan Lục Tây, Điện Thắng Nam, thị xã Điện Bàn để tu tập.

# ĐỜI 42 TÔNG LÂM TẾ

## Thế Hệ Thứ 9 Pháp Phái Chúc Thánh



### THỊ BẢO – HẠNH THÀNH – NGỘ CHÂU

(Sinh năm 1984)

Trú trì tịnh thất Ngọc Thọ, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

(Đệ tử HT. Như Thế - Giải Trọng - Chung Từ)

Đại đức thế danh Nguyễn Công Ngọc, sinh ngày 17 tháng 8 năm Giáp Tý (1984) tại khu Nghĩa Trung, thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Tân, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Bốn pháp danh Thị Tứ.

Năm 2009, đại đức xuất gia với hòa thượng Như Thế - Giải Trọng, giám sự tổ đình Long Tuyên, Hội An. Đại đức thọ sa-di năm 2011 tại giới đàn Nguyên Thiệu - Siêu Bạch tỉnh Đồng Nai và thọ giới tỳ-kheo năm 2013 tại giới đàn Kế Châu, chùa Long Khánh, tỉnh Bình Định do hòa thượng Thích Thiện Duyên làm đàn đầu.

Đại đức theo học và tốt nghiệp khóa VI (2011-2014) TCPH Bình Định và khóa XI (2015-2019) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, đại đức đang đảm nhiệm hướng dẫn tu học cho đạo hữu Phật tử tại tịnh thất Ngọc Thọ, khu Bảy Hiền, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

## **THỊ THÀNH – HẠNH QUẢ**

**(Sinh năm 1972)**

**Trú trì chùa Giác Thanh, Thăng Bình, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Như Khoa - Giải Thiện - Thiện Chánh)

Đại đức thế danh Nguyễn Hữu Tín, sinh ngày 5 tháng 4 năm 1972, tại xã Bình An, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Bé, thân mẫu là cụ bà Ngô Thị Phước pháp danh Quảng Thu.

Năm 1991, đại đức xuất gia với hòa thượng Như Khoa - Thiện Chánh tại chùa Cẩm Bình, Thăng Bình. Đại đức thọ giới sa-di năm 1996 tại giới đàn Phước Huệ, chùa Phổ Đà, Đà Nẵng do hòa thượng Thích Quang Thế làm đàn đầu và thọ giới tỳ-kheo năm 2000 tại giới đàn Minh Giác, chùa Đạo Nguyên, Tam Kỳ do hòa thượng Thích Thiện Duyên làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa I (1997-2000) TCPH Quảng Nam và khóa II (2001-2003) CDPH TP. Hồ Chí Minh.

Năm 2007, đại đức đảm nhiệm trú trì chùa Giác Thanh, thôn Thanh Ly 1, xã Bình Nguyên, huyện Thăng Bình.

Hiện tại, đại đức đảm nhiệm phó ban Ban Trị sự kiêm trưởng ban Ban Hoằng pháp GHPGVN huyện Thăng Bình.

Đệ tử của đại đức có các vị:

**01. Đồng Tâm - Thông Trí:** *Tăng chúng chùa Cẩm Bình, Thăng Bình, Quảng Nam.*

# ĐỜI 43 TÔNG LÂM TẾ

## Thế Hệ Thứ 10 Pháp Phái Chúc Thánh



### ĐỒNG TÂM – THÔNG TRÍ

(Sinh năm 1978)

Tăng chúng chùa Cẩm Bình, Thăng Bình, Quảng Nam

(Đệ tử ĐĐ. Thị Thành - Hạnh Quả)

Đại đức thế danh Lê Văn Thành, sinh ngày 6 tháng 11 năm 1978 tại xã Bình Hải, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Lê Đại pháp danh Đông Pháp, thân mẫu là cụ bà Hoàng Thị Ly pháp danh Đồng Diệu Thanh.

Năm 2012, đại đức xuất gia với đại đức Thị Thành - Hạnh Quả tại chùa Giác Thanh, Thăng Bình. Đại đức thọ giới sa-di năm 2014 và thọ giới tỳ-kheo năm 2016 tại giới đàn Trí Tịnh, chùa Hội Khánh, tỉnh Bình Dương do hòa thượng Thích Trí Quảng làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa VI (2014-2017) TCPH Quảng Nam và khóa X (2018-2022) HVPGVN tại Huế.

Hiện tại, đại đức là tăng chúng chùa Cẩm Bình, huyện Thăng Bình.



**HỆ**  
**TOÀN NHÂM – QUÁN THÔNG**

**CHI**  
**CHƠN NGỌC – LONG TRÍ**



**ĐỜI 41 TÔNG LÂM TẾ**  
**Thế Hệ Thứ 8 Pháp Phái Chúc Thánh**

**TÂM THANH – GIẢI TỊNH – CHƠN NGHIÊM**  
**(1931 – 2004)**

**Khai sơn Vĩnh Minh Tự Viện, Đức Trọng, Lâm Đồng**

(Đệ tử HT. Chơn Ngọc - Đạo Bảo - Long Trí)

Hòa thượng thế danh Lê Thanh Hải, sinh năm Tân Mùi (1931) tại xứ Mã Châu, xã Duy An, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Lê Nghiêm pháp danh Thị Tịnh, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Qua.

Ngài thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Trường Kế - Tôn Thắng tại chùa Phổ Đà với pháp danh Tâm Thanh và là huynh trưởng nòng cốt của GDPT Quảng Nam.

Năm 1963, ngài xuất gia với hòa thượng Chơn Ngọc - Long Trí tại chùa Viên Giác. Ngài thọ giới sa-di năm 1964 với pháp tự Giải Tịnh và thọ giới tỳ-kheo năm 1966 tại PHV Huệ Nghiêm do hòa thượng Thích Thanh Thạnh làm đàn đầu, được hòa thượng Tôn Thắng phú pháp hiệu Chơn Nghiêm.

Hòa thượng theo học lớp CDPH Huệ Nghiêm và Đại học Vạn Hạnh vào những năm 1964-1966. Ngài là một trong những giảng sư tài ba của giảng sư đoàn Viện Hóa Đạo.

Năm 1969, ngài đảm nhiệm chánh đại diện GHPGVNTN khu Bảy Hiền, Gia Định. Ngài sáng lập trường Bồ-đề Hạnh Đức, lãnh đạo tinh thần cộng đồng Phật giáo Quảng Nam tại khu Bảy Hiền, đồng thời là giáo thọ sư PHV Dược Sư, PHV Từ Nghiêm v.v. tại Sài Gòn - Gia Định, thuyết giảng khắp các tỉnh thành miền Nam thời bấy giờ.

Năm 1972, ngài lập tịnh thất tại trú xứ Hương Nghiêm ở Đại Ninh, Đức Trọng, Lâm Đồng.

Năm 1983, ngài xây dựng chùa lấy tên là Vĩnh Minh Tự Viện và đến năm 1993 thì đại trùng tu. Ngài từng đảm nhiệm phó ban Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Lâm Đồng, hiệu phó kiêm giám luật trường CBPH Lâm Đồng.

Hòa thượng viên tịch vào lúc 6 giờ 15 phút sáng ngày 13 tháng 2 nhuận năm Giáp Thân (02/4/2004), thế thọ 74 tuổi và 38 hạ lạp. Bảo táp lưu giữ nhục thân ngài được kiến lập trong khuôn viên Vĩnh Minh Tự Viện, Đức Trọng, Lâm Đồng.



Đệ tử của hòa thượng có các vị:

### **CHƯ TĂNG ĐỆ TỬ:**

**01. Nguyên Hiền - Quang Huy - Đạo Thắng:** *Trú trì Vĩnh Minh Tự Viện, Đức Trọng, Lâm Đồng.*

**02. Nguyên Chánh - Quang Toàn - Đạo Tâm:** *Khai sáng chùa Vĩnh Minh tại Mỹ quốc.*

**03. Thích Nguyên Dũng:** *Khai sáng chùa Thiếu Lâm và Vĩnh Minh Tự Viện tại Mỹ quốc.*

**04. Nguyên Tân - Quang Chiêu - Đạo Minh:** *Trú trì chùa Văn Quán, Vĩnh Phúc.*

**05. Nguyên Quang - Quang Châu - Đạo Chân:** *Khai sáng tu viện Viên Giác, Mỹ quốc.*

**06. Nguyên Thái - Quang Vũ - Đạo Lực:** *Trú trì chùa Phúc Long, Việt Trì, Phú Thọ.*

**07. Nguyên Cần - Quang Tuệ - Đạo Tri:** *Tăng chúng Vĩnh Minh Tự Viện, Đức Trọng, Lâm Đồng.*

**08. Nguyên Giác - Quang Lợi - Đạo Ân:** *Nguyên trú trì chùa Phổ Quang, Phú Thọ.*

**09. Nguyên Thuận - Quang Hiệu - Đạo Niệm:** *Trú trì chùa Linh Quang, Việt Trì, Phú Thọ.*

**10. Nguyên Trung - Quang Khải - Đạo Tông:** *Khai sáng chùa Vĩnh Giác, Tân Phú, Đồng Nai.*

**11. Nguyên Thắng - Quang Ánh - Đạo Toàn:** *Trú trì chùa Kim Quang, Đắk Lắk.*

**12. Nguyên Hạnh - Quang Từ - Đạo Nghiêm:** *Khai sáng chùa Từ Minh, Lâm Hà, Lâm Đồng.*

**13. Nguyên Vân - Đạo Quang:** *Tịnh thất tại Cù Chi, TP. Hồ Chí Minh.*

**14. Nguyên Đức - Quang Phước - Đạo Thành:** Tăng chúng chùa Vĩnh Nghiêm, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

### CHƯ NI ĐỆ TỬ:

**01. Nguyên Thảo - Quang Trí:** Tịnh thất Pháp Âm, Đại Tàng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu.

**02. Nguyên Tâm - Quang Bình - Đạo Châu:** Ni chúng ni viện Diệu Nhân, Đức Trọng, Lâm Đồng.

**03. Nguyên Hân - Quang Diệu - Đạo Trí:** Trú trì ni viện Diệu Nhân, Đức Trọng, Lâm Đồng.

**04. Đồng Tiếc - Quang Lộc - Đạo Thiên:** Tịnh thất Viên Minh, Đức Trọng, Lâm Đồng.

**05. Nguyên Cúc - Quang Lâm - Đạo Linh:** Ni chúng ni viện Diệu Nhân, Đức Trọng, Lâm Đồng.

**06. Nguyên Đài - Quang Thành - Đạo Diệu:** Tịnh thất Diệu Minh, Đức Trọng, Lâm Đồng.

**07. Nguyên Thanh - Quang Phú - Đạo Nguyên:** Tịnh thất Viên Minh, Đức Trọng, Lâm Đồng.

**08. Nguyên Vy - Quang Chiêu - Đạo Nghĩa:** Trú trì chùa Tân Quy, Phan Rang, Ninh Thuận.

**09. Nguyên Lâm - Quang Long - Đạo Phi:** Tịnh thất Thiên Minh, Đức Trọng, Lâm Đồng.

**10. Nguyên Nguyễn - Quang Lộc - Đạo Tín:** Tịnh thất Thiên Minh, Đức Trọng, Lâm Đồng.

**11. Nguyên Lý - Quang Vinh - Đạo Chơn:** Tịnh thất Vĩnh Bửu, Long Thành, Đồng Nai.

**12. Nguyên Thành - Đạo Thuận:** Ni chúng ni viện Diệu Nhân, Đức Trọng, Lâm Đồng.

**13. Nguyễn Hà - Quang Giang - Đạo Thủy:** *Ni chúng ni viện Diệu Nhân, Đức Trọng, Lâm Đồng.*

**14. Nguyễn Oanh - Diệu Quang - Trí Nghiêm:** *Ni chúng ni viện Diệu Nhân, Đức Trọng, Lâm Đồng.*

## **NHƯ ĐIỂN – GIẢI MINH – TRÍ TÂM**

**(Sinh năm 1949)**

**Khai sơn chùa Viên Giác & tu viện Viên Đức, Đức quốc**

(Đệ tử HT. Chơn Ngọc - Đạo Bảo - Long Trí)

Hòa thượng thế danh Lê Cường, sinh ngày 28 tháng 6 năm Kỷ Sửu (1949) tại thôn Mỹ Hạt, xã Xuyên Mỹ, quận Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam (nay là thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên). Thân phụ là cụ ông Lê Quyên pháp danh Thị Tế, thân mẫu là cụ bà Hồ Thị Khéo pháp danh Thị Sắc.

Năm 1964, hòa thượng xuất gia với hòa thượng Chơn Ngọc - Long Trí tại chùa Viên Giác, Hội An rồi nhập chúng tu học tại tổ đình Phước Lâm. Năm 1967, hòa thượng thọ giới sa-di tại chùa Phổ Đà, Đà Nẵng do hòa thượng Thích Tôn Bảo làm đàn đầu và thọ giới tỳ-kheo năm 1971 tại tu viện Quảng Đức, quận Thủ Đức, đô thành Sài Gòn do hòa thượng Thích Trí Thủ làm đàn đầu.

Năm 1972, hòa thượng sang Nhật du học và tốt nghiệp Cao học Giáo dục học tại Đại học Rissho (Lập Chánh), Tokyo. Tháng 2 năm 1977, hòa thượng tham quan nước Đức và quyết định ở lại đây để hành đạo. Ngài đã xây dựng chùa Viên Giác tại thành phố Hannover

và khánh thành vào năm 1993. Từ đó, ngài xây dựng các cơ sở tự viện khắp nước Đức và một số nước Âu châu.

Hòa thượng đã phiên dịch trước tác trên 70 tác phẩm với nhiều thể loại, góp phần làm giàu cho nền văn học Phật giáo Việt Nam tại hải ngoại. Với những đóng góp tích cực cho sự hoằng dương Phật pháp, hòa thượng được chính phủ và Hội đồng Tăng-già Tích Lan trao giải thưởng cao quý vào năm 2011. Ngày 20 tháng 8 năm 2021 Tổng thống Cộng hòa liên bang Đức Steinmeier đã trao giải thưởng danh dự hạng nhất của quốc gia Đức (Bundesverdienstkreuz 1. Klasse) cho hòa thượng về những lãnh vực văn hóa, giáo dục và tôn giáo. Tháng 11 năm 2018 tại Penang Mã Lai, nhân Đại hội khoáng đại kỳ X, hòa thượng đã được Hội Phật giáo Tăng-già thế giới, trụ sở tại Đài Loan, cung thỉnh vào ngôi vị phó chủ tịch Hội đồng Tăng-già thế giới (The World Buddhist Sangha Council, WBSC).

Hiện tại, hòa thượng là viện chủ chùa Viên Giác, Đức quốc và Hội An. Đồng thời, ngài được cung thỉnh chủ trì công trình phiên dịch *Đại tạng kinh* Việt Nam sau khi hòa thượng Thích Tuệ Sỹ viên tịch.

Đệ tử của hòa thượng có các vị:

### **CHƯ TĂNG ĐỆ TỬ:**

**01. Lệ Tấn - Hạnh Nguyễn - Giác Ngộ:** Khai sáng trung tâm tu học Viên Giác, Ấn Độ.

**02. Thiện Tín - Hạnh Tấn - Giác Hoa:** Khai sáng tu viện Vô Lượng Thọ, Đức quốc.

**03. Thiện Quang - Hạnh Bảo - Giác Như:** Khai sáng chùa Liên Tâm, Phần Lan.

**04. Thiện Tường - Hạnh Vân - Giác Thủy:** *Trú trì tu viện Viên Đức, Đức quốc.*

**05. Thiện Cư - Hạnh An - Giác Trụ:** *Khai sáng chùa Viên Dung, Na Uy.*

**06. Thiện Hiệp - Hạnh Hòa - Giác Bình:** *Khai sáng chùa Viên Âm, Đức quốc.*

**07. Thiện Hà - Hạnh Sa - Giác Giới:** *Khai sáng tịnh thất Hoa Nghiêm, Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh.*

**08. Minh Định - Hạnh Định - Giác Niệm:** *Trú trì chùa Phật Linh, Bà Rịa - Vũng Tàu.*

**09. Thiện Văn - Hạnh Luận - Giác Thảo:** *Tăng chúng chùa Viên Giác, Đức quốc.*

**10. Đức Thọ - Hạnh Giới - Giác Nghiêm:** *Sáng lập tu viện Viên Lạc, Đức quốc.*

**11. Minh Vinh - Hạnh Thức - Giác Dục:** *Tăng chúng chùa Viên Giác, Đức quốc.*

**12. Thiện Hải - Hạnh Tuệ - Giác Trung:** *Tăng chúng chùa Viên Giác, Đức quốc.*

**13. Thiện Đạo - Hạnh Lý - Giác Đạo:** *Tăng chúng chùa Viên Giác, Đức quốc.*

**14. Thiện Chánh - Hạnh Tâm - Giác Ý:** *Khai sáng chùa Giác Ý, Đức quốc.*

**15. Thiện Tín - Hạnh Nhẫn - Giác Kiên:** *Tăng chúng chùa Viên Giác, Đức quốc.*

**16. Thị Duyên - Hạnh Giải - Giác Thoát:** *Tịnh thất tại Bảo Lộc, Lâm Đồng.*

**17. Thiện Tịnh - Hạnh Nhơn - Giác Tu:** *Khai sáng Nhạc Âm Cư, Đức quốc.*

**18. Thiện Tánh - Hạnh Bản - Giác Thiệt:** Tăng chúng chùa Viên Giác, Đức quốc.

**19. Thiện Châu - Hạnh Giác - Giác Bảo:** Tăng chúng chùa Viên Giác, Đức quốc.

**20. Quảng Trí - Hạnh Trí - Phước Huệ:** Trú trì chùa Phúc Nghiêm, Thái Bình.

**21. Thiện Phẩm - Hạnh Hoa - Giác Liên:** Khai sáng chùa Trúc Lâm, Houston, Mỹ quốc.

### CHƯ NI ĐỆ TỬ:

**01. Diệu Hoa - Hạnh Quang - Như Quang:** Trú trì chùa Phổ Hiền, Pháp quốc.

**02. Thiện Ngân - Hạnh Khánh - Giác Niệm:** Trú trì chùa Quán Thế Âm, Đan Mạch.

**03. Thiện Nhãn - Hạnh Phước - Giác Hoa:** Trú trì chùa Thiên Phúc, Tứ Kỳ, Hải Dương.

**04. Thiện Trang - Tuệ Đàm Nghiêm - Giác Tuệ:** Trú trì chùa Bảo Quang, Đức quốc.

**05. Thị Khiêm - Hạnh Thông - Giác Pháp:** Ni chúng tu viện Vô Lượng Thọ, Đức quốc.

**06. Tâm Phương - Hạnh Bình - Giác Tĩnh:** Ni chúng chùa Viên Giác, Đức quốc.

**07. Diệu Cam - Hạnh Ngộ - Giác Chơn:** Ni chúng chùa Viên Giác, Đức quốc.

**08. Thiện Giới - Hạnh Thân - Giác Ngạn:** Ni chúng chùa Viên Giác, Đức quốc.

**09. Diệu Liên - Hạnh Trì - Giác Bình:** Sáng lập chùa Hòa Bình, Mỹ quốc.

10. Tâm Quảng - Hạnh Châu - Giác Ngọc: *Ni chúng chùa Viên Giác, Đức quốc.*

11. Diệu Hiếu - Hạnh Ân - Giác Hạnh: *Ni chúng chùa Viên Giác, Đức quốc.*

12. Diệu Bích - Hạnh Ngọc - Giác Đạo: *Ni chúng chùa Viên Giác, Đức quốc.*

13. Diệu Niên - Hạnh Niệm: *Ni chúng chùa Viên Giác, Đức quốc.*

14. Diệu Thái - Hạnh Tịnh: *Ni chúng chùa Viên Giác, Đức quốc.*

15. Diệu Giác - Hạnh Như: *Ni chúng chùa Viên Giác, Đức quốc.*

## **NHƯ GIÁO – GIẢI LÝ – VIÊN THÀNH**

**(Sinh năm 1952)**

**Viện chủ chùa Giác Nguyên, Đại Lộc, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Chơn Ngọc - Đạo Bảo - Long Trí)

Thượng tọa thế danh Nguyễn Công Duy, sinh năm Nhâm Thìn (1952) tại xã Đại Lãnh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Tân pháp danh Như Tấn, thân mẫu là cụ bà Cao Thị Đẩu pháp danh Như Thắng.

Năm 1964, thượng tọa xuất gia với hòa thượng Chơn Giác - Long Hải tại chùa Nghĩa Trung, Điện Bàn với pháp danh Như Giáo. Năm 1970, thượng tọa nhập chúng tu học tại chùa Viên Giác và thọ sa-di tại giới đàn Vĩnh Gia, PHV Phổ Đà, được hòa thượng Long Trí ban pháp tự Giải Lý. Sau năm 1975, thượng tọa thủ hiếu song thân nên thiệp thế và làm giáo viên tại quê nhà.

Năm 1992, thượng tọa xuất gia lại tại chùa Viên Giác và được hòa thượng Long Trí truyền trao sa-di phương trượng. Năm 1993, thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn Thiện Hòa I, Đại Tùng Lâm do hòa thượng Thích Trí Tịnh làm đàn đầu, được hòa thượng bốn sư phú pháp hiệu Viên Thành.

Năm 2001, thượng tọa kế thừa trú trì chùa Giác Nguyên, thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc. Năm 2018, thượng tọa khởi công đại trùng tu chùa Giác Nguyên và hoàn thiện sau 3 năm thi công.

Hiện tại, thượng tọa là chứng minh BTS PG huyện Đại Lộc. Đồng thời cũng đã truyền trao chức vị trú trì chùa Giác Nguyên cho đệ tử Thích Hạnh Duyên.

Đệ tử của thượng tọa có các vị:

**01. Thị Thuận - Hạnh Duyên - Thành Đức:** *Trú trì chùa Giác Nguyên, Đại Lộc, Quảng Nam.*

**02. Thị Tú - Hạnh Toàn - Thành Nghĩa:** *Trú trì chùa Linh Sơn, Đại Lộc, Quảng Nam.*

## **NHƯ THANH – GIẢI MINH – VIÊN CHIẾU**

**(Sinh năm 1965)**

**Khai sáng chùa Kim Quang, Toronto, Canada**

(Đệ tử HT. Chơn Ngọc - Đạo Bảo - Long Trí)

Thượng tọa thế danh Văn Phú Bình, sinh năm Ất Tỵ (1965) tại thôn Xuyên Tây, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng



Nam. Thân phụ là cụ ông Văn Phú Lư pháp danh Thị Hương, thân mẫu là cụ bà Phạm Thị Gié pháp danh Thị Bình.

Năm 1978, thượng tọa xuất gia với hòa thượng Chơn Phát - Long Tôn tại tổ đình Long Tuyên, Hội An. Đến năm 1980, thượng tọa nhập chúng tu học tại chùa Pháp Bảo dưới sự giáo dưỡng của hòa thượng Chơn Ngọc - Long Trí. Năm 1983, thượng tọa thọ giới sa-di tại chùa Pháp Bảo, Hội An do hòa thượng Thích Trí Giác làm đàn đầu và năm 1988 thọ giới tỳ-kheo tại chùa Phước Hưng, Sa Đéc, Đồng Tháp do hòa thượng Thích Vĩnh Đạt làm đàn đầu và được hòa thượng Long Trí ban pháp tự Giải Minh, hiệu Viên Chiếu.

Từ năm 1984, thượng tọa xin xuất chúng vào Nam tham học với các bậc tôn túc. Năm 1990, thượng tọa về Đức Bố, Núi Thành nhập thất nửa năm, sau đó rời quê hương sang đảo Galang, Indonesia.

Năm 1996, thượng tọa hồi cư nhập chúng tu học tại tổ đình Vạn Đức, Hội An.

Năm 1998, hòa thượng Chơn Ngọc - Long Trí viên tịch, thượng tọa được cử làm giám tự chùa Viên Giác. Tuy nhiên, gặp nhiều chướng duyên nên thượng tọa vào Nam tu học và sang định cư tại Canada vào năm 2005. Tại đây, thượng tọa sáng lập chùa Kim Quang tại thành phố Toronto để hướng dẫn đạo hữu Phật tử tu học.

**NHU DIỆU – GIẢI CHƠN – VIÊN NHƯ****(1964 - 2011)****Khai sáng chùa An Lạc, Phú Mỹ, Bà Rịa - Vũng Tàu****(Đệ tử HT. Chơn Ngọc - Đạo Bảo - Long Trí)**

Thượng tọa thế danh Trần Duy Cư, sinh năm Giáp Thìn (1964) tại phường Sơn Phong, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trần Toàn pháp danh Thị Nguyên, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Mẹo pháp danh Thị Mậu.

Năm 1980, thượng tọa xuất gia với hòa thượng Chơn Ngọc - Long Trí tại chùa Pháp Bảo, Hội An. Thượng tọa thọ giới sa-di năm 1983 tại chùa Pháp Bảo do hòa thượng Thích Trí Giác làm đàn đầu với pháp danh Như Diệu, tự Giải Chơn. Năm 1989, thượng tọa xin phép bốn sư vào Nam tham học và y chỉ hòa thượng Hạnh Đức, nhập chúng chùa Sơn Linh, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Thượng tọa tính tình hiền lành nên được đại chúng quý mến cử làm chúng trưởng.

Năm 1993, thượng tọa thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn Thiệu Hòa I, Đại Tùng Lâm do hòa thượng Thích Trí Tịnh làm đàn đầu và được bốn sư phú pháp hiệu Viên Như. Cũng trong năm này, do nhiều chướng duyên nên đại chúng Sơn Linh tan rã, thượng tọa rày đây mai đó nhưng vẫn duy trì thời khóa, làm chỗ dựa tinh thần cho Phật tử xã Xuân Sơn, huyện Châu Đức, Vũng Tàu.

Năm 2001, ni trưởng viện chủ chùa Kiêu Đàm hiến cúng một mảnh đất tại khu Vạn Hạnh, thị trấn Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu,

thượng tọa đã kiến lập tịnh thất An Lạc để tu tập và tiếp độ chúng tăng. Tại nơi đây, dưới sự chỉ dạy của hòa thượng Kiến Tánh, thượng tọa lần đầu tiên tổ chức họp mặt tông môn Chúc Thánh tỉnh Đồng Nai và Bà Rịa - Vũng Tàu vào năm 2010.

Sau 10 năm lao lực, thượng tọa lâm bệnh và viên tịch vào ngày mồng 3 tháng 3 năm Tân Mão (2011), hưởng dương 48 tuổi và 18 hạ lạc.

Đệ tử của thượng tọa gồm có các vị:

**01. Thị Phúc - Hạnh Phú - Liễu Quý:** Trú trì chùa Đại Vũ, Bình Lục, Hà Nam.

**02. Thị Minh - Hạnh Bốn - Liễu Tánh:** Trú trì Vô Tự thiền thất, Bà Rịa - Vũng Tàu.

**03. Thị Bình - Hạnh Nguyên - Liễu Bốn:** Tịnh thất Cát Tường, Phước Long, Bình Phước

**04. Thị Hỷ - Hạnh Từ - Liễu Xả:** Trú trì chùa An Lạc, Phú Mỹ, Bà Rịa - Vũng Tàu.

**05. Thị Hoàng - Hạnh Quang - Liễu Minh:** Tăng chúng chùa Diệu Pháp, Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

**06. Thị Phát - Hạnh Đạt - Liễu Ngộ:** Tăng chúng chùa Diệu Pháp, Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

**07. Thị Hưng - Hạnh Phước - Liễu Đức:** Tịnh thất Đạo Lâm, Đức Trọng, Lâm Đồng.

**08. Thị Tâm - Hạnh Tịnh - Liễu Quang:** Tăng chúng chùa Viên Giác, Hội An, Quảng Nam.

**09. Thị Nhân - Hạnh Quả - Liễu Mãn:** Trú trì chùa Khánh Minh, Ân Thi, Hưng Yên.

**10. Thị Thuận - Hạnh Hóa - Liễu Giải:** Trú trì chùa Linh Quang, Bình Lục, Hà Nam.

**11. Thị Trụ - Hạnh Pháp - Liễu Thế:** Tịnh thất Viên Sơn, Châu Đúc, Bà Rịa - Vũng Tàu.

**12. Thị Nghĩa - Hạnh Ân - Liễu Phước:** Trú xứ chùa Viên Quang, Gia Lộc, Hải Dương.

## NHƯ TÚ – GIẢI LỆ – VIÊN ÂN

(Sinh năm 1972)

**Trú trì chùa Viên Minh, Nebikon, Luzern, Thụy Sĩ**

(Đệ tử HT. Chơn Ngọc - Đạo Bảo - Long Trí)

Thượng tọa thế danh Lê Hồng Tuấn, sinh ngày 02 tháng 5 năm Nhâm Tý (1972) tại thôn Đông Khương, xã Điện Phương, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Lê Anh Chiến pháp danh Như Công, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Sang pháp danh Thị Trọng.

Năm 1990, thượng tọa xuất gia với hòa thượng Chơn Ngọc - Long Trí tại chùa Viên Giác, Hội An. Thượng tọa thọ giới sa-di năm 1993 tại Giới đàn Thiện Hòa I, Đại Tùng Lâm và thọ giới tỳ-kheo năm 1996 tại giới đàn Phước Huệ, chùa Phổ Đà, Đà Nẵng do hòa thượng Thích Quang Thế làm đàn đầu.

Thượng tọa theo học khóa I (1992-1996) CBPH Quảng Nam Đà Nẵng. Trong thời gian này, thượng tọa theo học và đỗ cử nhân đại học Ngoại ngữ Đà Nẵng vào năm 2000.

Năm 2001, thượng tọa thi đỗ khóa V (2001-2005) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh. Đến năm 2002, thượng tọa được hòa thượng

Như Điển cho học bổng du học Ấn Độ và đỗ tiến sĩ Phật học tại Đại học New Delhi vào năm 2012.

Năm 2014, thượng tọa được Phật tử cung thỉnh trú trì chùa Thích Ca, Nebikon, Luzern, Thụy Sĩ. Thượng tọa đã di dời, chỉnh túc chùa khang trang và đặt tên lại là Viên Minh dưới sự chứng minh của nhị vị hòa thượng Thích Bảo Lạc và Thích Như Điển.

## **NHƯ TỊNH – GIẢI NGHIỆM – VIÊN BỒN**

**(Sinh năm 1976)**

**Trú trì chùa Viên Giác, Hội An, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Chơn Ngọc - Đạo Bảo - Long Trí)

Thượng tọa thế danh Lý Thuần Tâm, sinh ngày 21 tháng 2 năm Bính Thìn (1976) tại phường Cẩm Phô, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Lý Trường Châu, thân mẫu là cụ bà Võ Thị Bốn pháp danh Như Tư.

Thượng tọa xuất gia năm 1994 và thọ giới sa-di vào tháng 11 tại giới đàn Nhơn Thứ tỉnh Lâm Đồng do hòa thượng Thích Từ Mãn làm đàn đầu và thọ giới tỳ-kheo năm 1998, tại giới đàn Thiệu Hào, chùa Ấn Quang, TP. Hồ Chí Minh do hòa thượng Thích Trí Tịnh làm đàn đầu.

Thượng tọa tốt nghiệp khóa II (1995-1999) CBPH Lâm Đồng và khóa V (2001-2005) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Năm 2003, được sự ủy nhiệm của hòa thượng Như Điển, thượng tọa chính thức trú trì chùa Viên Giác, Hội An, từng bước quy hoạch đất chùa và tiến hành kế hoạch trùng tu.

Năm 2019, thượng tọa khởi công trùng tu ngôi đại hùng bảo điện và sau hai năm thi công thì hoàn tất vào mùa Xuân năm 2021.

Đệ tử của thượng tọa có các vị:

### **CHƯ TĂNG ĐỆ TỬ (Y CHỈ)**

**01. Thị Vọng - Hạnh Phú - Thành Phước:** Tăng chúng chùa Quảng Đức, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh.

**02. Thị Nghĩa - Hạnh Thường - Thành Nhân:** Tăng chúng chùa Quảng Đức, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh.

**03. Thị Tâm - Hạnh Tịnh - Liễu Quang:** Tăng chúng chùa Viên Giác, Hội An, Quảng Nam.

**04. Thị Lý - Hạnh Luận - Thành Thông:** Trú trì chùa Phước Long, Duy Xuyên, Quảng Nam.

### **CHƯ NI ĐỆ TỬ:**

**01. Thị Thanh - Hạnh Thế - Thành Minh:** Trú trì chùa Viên Giác, Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.

**02. Thị Nghi - Hạnh Ngân - Thành Mỹ:** Ni chúng trường TCPH Đồng Nai.

**NHƯ HỮU – GIẢI HẠNH – VIÊN THUẬN**

**(1943 – 2004)**

**Trú trì chùa Lộc Nghĩa, Đại Lộc, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Chơn Ngọc - Đạo Bảo - Long Trí)

Đại đức thế danh Phạm Văn Tình, sinh năm Quý Mùi (1943) tại xã Đại An, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Phạm Văn Tuệ (Mẫn) pháp danh Như Thiệp, thân mẫu là cụ bà Huỳnh Thị Sự pháp danh Như Nghiệp.

Năm 1995, đại đức xuất gia với hòa thượng Chơn Ngọc - Long Trí tại chùa Viên Giác, Hội An. Đại đức thọ giới sa-di năm 1996 và thọ giới tỳ-kheo năm 1999 tại TP. Hồ Chí Minh. Sau đó, đại đức về trú trì chùa Lộc Nghĩa tại quê nhà.

Đại đức viên tịch vào ngày mồng 7 tháng 11 năm Giáp Thân (2004), thọ 62 tuổi, báo tháp được kiến lập tại tổ đình Vạn Đức, Hội An.

**NHƯ MINH – GIẢI TÁNH – VIÊN NGỘ**

**(Sinh năm 1957)**

**Tăng chúng chùa An Lạc, Phú Mỹ, Bà Rịa - Vũng Tàu**

(Đệ tử HT. Chơn Ngọc - Đạo Bảo - Long Trí)

Đại đức thế danh Kiều Xuân Nhật, sinh năm Đinh Dậu (1957) tại xã Duy Nghĩa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Năm 1997, đại đức xuất gia với hòa thượng Chơn Ngọc - Long Trí tại chùa Viên Giác.

Năm 2006, đại đức vào nhập chúng tu học tại chùa An Lạc, thị trấn Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cho đến ngày hôm nay.



# ĐỜI 42 TÔNG LÂM TẾ

## Thế Hệ Thứ 9 Pháp Phái Chúc Thánh



### LÊ TẤN – HẠNH NGUYỄN – GIÁC NGỘ

(Sinh năm 1965)

Khai sáng trung tâm tu học Viên Giác, Bodh Gaya, Ấn Độ

(Đệ tử HT. Như Điển - Giải Minh - Trí Tâm)

Thượng tọa thế danh Nguyễn Hữu Tuấn, sinh năm 1965 tại Nha Trang, Khánh Hòa.

Năm 1987, thượng tọa xuất gia với hòa thượng Như Điển - Trí Tâm tại chùa Viên Giác, Hannover, Đức quốc. Thượng tọa thọ giới sa-di năm 1988 và thọ giới tỳ-kheo năm 1993 tại chùa Viên Giác do hòa thượng Thích Thiên Định làm đàn đầu.

Năm 2000, thượng tọa cùng với thượng tọa Hạnh Tấn khai sáng trung tâm tu học Viên Giác tại Bồ-đề đạo tràng để có nơi cho tăng ni đến chiêm lễ nơi Đức Phật thành đạo.

Đệ tử của thượng tọa có các vị:

**01. Minh Tịnh - Thông Tánh - Phước Thọ:** *Tăng chúng trung tâm tu học Viên Giác, Bồ-đề đạo tràng, Ấn Độ.*

**02. Phúc Thịnh - Thông Trí - Phước Huệ:** *Tăng chúng tịnh thất Viên Linh, Việt Yên, Bắc Giang.*

**THIỆN TÍN – HẠNH TẤN – GIÁC HOA****(Sinh năm 1964)****Khai sáng tu viện Vô Lượng Thọ, Dresden, Đức quốc**

(Đệ tử HT. Như Điển - Giải Minh - Trí Tâm)

Thượng tọa thế danh Lữ Thành Nghĩa, sinh năm 1964 tại Bình Lập, thị xã Tân An, tỉnh Long An. Thân phụ là cụ ông Lữ Thành Lễ, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Kim Nhi pháp danh Diệu Thanh.

Năm 1987, thượng tọa xuất gia với hòa thượng Như Điển - Trí Tâm tại chùa Viên Giác, Hannover, Đức quốc. Thượng tọa thọ giới sa-di năm 1988 và thọ giới tỳ-kheo năm 1993 tại chùa Viên Giác do hòa thượng Thích Thiên Định làm đàn đầu.

Từ năm 1993 đến 2000, thượng tọa sang tham học và tu tập tại Ấn Độ. Năm 2000, thượng tọa cùng với thượng tọa Hạnh Nguyên sáng lập trung tâm tu học Viên Giác tại Bồ-đề đạo tràng để có nơi cho tăng ni Phật tử Việt Nam tu tập chiêm bái.

Từ năm 2003 đến 2008, thượng tọa đảm nhiệm trú trì chùa Viên Giác kiêm chi bộ trưởng Phật giáo Đức quốc.

Năm 2010, thượng tọa khai sáng tu viện Vô Lượng Thọ tại Dresden và làm trú trì từ đó đến nay.

Đệ tử thượng tọa có các vị:

**CHƯ TĂNG ĐỆ TỬ:**

**01. Đồng Tâm - Thông Trụ - Phi Trụ:** *Tăng chúng tu viện Vô Lượng Thọ, Đức quốc.*

**02. Đồng Phú - Thông Trạch - Phi Trạch:** Tặng chúng tu viện Vô Lượng Thọ, Đức quốc.

**03. Đồng Tú - Thông Trì - Phi Trì:** Tặng chúng tu viện Vô Lượng Thọ, Đức quốc.

**04. Đồng Lý - Thông Trạ - Phi Trạ:** Tặng chúng tu viện Vô Lượng Thọ, Đức quốc.

**05. Đồng Hòa - Thông Trạng - Phi Trạng:** Tặng chúng tu viện Vô Lượng Thọ, Đức quốc.

**06. Thiện Phát - Thông Triêm - Phi Triêm:** Tặng chúng tu viện Vô Lượng Thọ, Đức quốc.

**07. Quảng Đạt - Thông Triển - Phi Triển:** Tặng chúng tu viện Vô Lượng Thọ, Đức quốc.

**08. Đồng Phi - Thông Truy - Phi Truy:** Tặng chúng tu viện Vô Lượng Thọ, Đức quốc.

**09. Giác Anh - Thông Trùng - Phi Trùng:** Tặng chúng tu viện Vô Lượng Thọ, Đức quốc.

### CHƯ NI ĐỆ TỬ:

**01. Đồng Yên - Thông Chiếu - Phi Chiếu:** Ni chúng tu viện Vô Lượng Thọ, Đức quốc.

**02. Đồng Thụy - Thông Chu - Phi Chu:** Ni chúng tu viện Vô Lượng Thọ, Đức quốc.

**03. Đồng Lạc - Thông Chiêu - Phi Chiêu:** Ni chúng tu viện Vô Lượng Thọ, Đức quốc.

**04. Huệ Vân - Thông Chúc - Phi Chúc:** Ni chúng tu viện Vô Lượng Thọ, Đức quốc.

**05. Diệu Đức - Thông Chủng - Phi Chủng:** Ni chúng tu viện Vô Lượng Thọ, Đức quốc.

**THIỆN QUANG – HẠNH BẢO – GIÁC NHƯ****(Sinh năm 1963)****Khai sáng chùa Liên Tâm, Turku, Phần Lan****(Đệ tử HT. Như Điển - Giải Minh - Trí Tâm)**

Thượng tọa thế danh Nguyễn Phước Bảo Tân, sinh ngày 25 tháng 8 năm 1963 tại Sài Gòn, nguyên quán làng Phò Trạch, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên-Huế. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Phước Vĩnh Cửu, thân mẫu là cụ bà Hoàng Nguyệt Quế.

Năm 1990, thượng tọa xuất gia với hòa thượng Như Điển - Trí Tâm tại chùa Viên Giác, Hannover, Đức quốc. Thượng tọa thọ giới sa-di năm 1991 nhân lễ khánh thành chùa Viên Giác và thọ giới tỳ-kheo năm 1994 tại Pháp do hòa thượng Thích Thiên Định làm đàn đầu.

Từ năm 1995 đến 1998, thượng tọa du học tại Đài Loan. Hiện tại thượng tọa đảm nhiệm trú trì chùa Viên Ý tại nước Ý và sáng lập chùa Liên Tâm tại Turku, Phần Lan.

Đệ tử của thượng tọa có các vị:

**01. Đồng Hòa - Thông Tuệ:** *Tăng chúng chùa Liên Tâm, Turku, Phần Lan.*

## **THIỆN TƯỜNG – HẠNH VÂN – GIÁC THỦY**

(Sinh năm 1966)

**Trú trì tu viện Viên Đức, Ravensburg Bayern, Đức quốc**

(Đệ tử HT. Như Điển - Giải Minh - Trí Tâm)

Thượng tọa thế danh Bùi Minh Khánh, sinh năm 1966 tại Sài Gòn.

Năm 1994, thượng tọa xuất gia với hòa thượng Như Điển - Trí Tâm tại chùa Viên Giác, Hannover. Cũng trong năm này, thượng tọa được thọ giới sa-di và thọ giới tỳ-kheo năm 1998. Thượng tọa theo học Phật pháp tại các khóa tu học Phật pháp châu Âu.

Năm 2018, thượng tọa được hòa thượng bổn sư cung cử làm trú trì tu viện Viên Đức tại Ravensburg Bayern, Đức quốc.

## **THIỆN CƯ – HẠNH AN – GIÁC TRỤ**

(Sinh năm 1971)

**Khai sáng chùa Viên Dung, Thụy Điển**

(Đệ tử HT. Như Điển - Giải Minh - Trí Tâm)

Thượng tọa thế danh Nguyễn Văn Hiệp, sinh ngày 2 tháng 9 năm 1971 tại xã Hòa Bình, huyện Thủy Nguyên, tỉnh Hải Phòng. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Công Hòa, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Thuấn.

Năm 1994, thượng tọa xuất gia với hòa thượng Như Điển - Trí Tâm tại chùa Viên Giác, Hannover, Đức quốc. Thượng tọa thọ giới sa-di

trong năm này và thọ giới tỳ-kheo năm 1999 tại chùa Viên Giác, Đức quốc do hòa thượng Thích Minh Tâm làm đàn đầu. Thượng tọa học Phật pháp qua các khóa tu học do Giáo hội Âu châu tổ chức.

Năm 2022, thượng tọa khai sáng và trú trì chùa Viên Dung tại Skutskär, Thụy Điển.

## **THIỆN HIỆP – HẠNH HÒA – GIÁC BÌNH**

**(Sinh năm 1975)**

**Khai sáng chùa Viên Âm, Nürnberg, Đức quốc**

(Đệ tử HT. Như Điển - Giải Minh - Trí Tâm)

Thượng tọa thế danh Huỳnh Công Tân, sinh năm 1975 tại tỉnh Cần Thơ (nguyên quán làng Quảng Điền, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị). Thân phụ là cụ ông Huỳnh Công Cứ pháp danh Tâm Lượng, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Quý Hòa pháp danh Tâm Phương.

Năm 1996, thượng tọa xuất gia với hòa thượng Như Điển - Trí Tâm tại chùa Viên Giác, Hannover, Đức quốc. Thượng tọa thọ giới sa-di năm 1997 và thọ giới tỳ-kheo năm 2000 tại Úc do hòa thượng Thích Như Huệ làm đàn đầu,

Thượng tọa tham học Phật pháp trong các kỳ tu học do Giáo hội Âu châu tổ chức.

Năm 2018, thượng tọa sáng lập chùa Viên Âm tại Nürnberg, Đức quốc và làm lễ khánh tạ vào năm 2023.

## **THIỆN HÀ – HẠNH SA – GIÁC GIỚI**

(Sinh năm 1976)

**Khai sáng tịnh thất Hoa Nghiêm, Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh**

(Đệ tử HT. Như Điển - Giải Minh - Trí Tâm)

Thượng tọa thế danh Hoàng Văn Hải, sinh năm 1976 tại thị xã Long Hải, tỉnh Vũng Tàu. Thân phụ là cụ ông Hoàng Văn Ngọc pháp danh Thiện Hộ, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Muội.

Năm 1996, thượng tọa xuất gia với hòa thượng Như Điển - Trí Tâm tại chùa Viên Giác, Hannover, Đức quốc. Thượng tọa thọ giới sa-di năm 1997 và thọ giới tỳ-kheo năm 2000 tại Úc do hòa thượng Thích Như Huệ làm đàn đầu. Thượng tọa tham học Phật pháp trong các kỳ tu học do Giáo hội Âu châu tổ chức.

Thượng tọa về lại Việt Nam và khai sáng tịnh thất Hoa Nghiêm tại huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh.

## **MINH ĐỊNH – HẠNH ĐỊNH – GIÁC NIỆM**

(Sinh năm 1972)

**Trú trì chùa Phật Linh, Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu**

(Đệ tử HT. Như Điển - Giải Minh - Trí Tâm)

Thượng tọa thế danh Đỗ Đình Bình, sinh năm 1972 tại quận 8, Sài Gòn. Thân phụ là cụ ông Đỗ Đình Phẩm, thân mẫu là cụ bà Huỳnh Thị Hoa pháp danh Diệu Danh. Thượng tọa sang định cư tại Na Uy,

thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Trí Minh nên có pháp danh Minh Định.

Năm 1997, thượng tọa xuất gia với hòa thượng Như Điển - Trí Tâm tại chùa Viên Giác, Hannover, Đức quốc. Thượng tọa thọ giới sa-di năm 1998, thọ giới tỳ-kheo năm 2001 và tham học Phật pháp trong các kỳ tu học do Giáo hội Âu châu tổ chức.

Năm 2003 đến 2005, thượng tọa sang Ấn Độ làm tri sự trung tâm tu học Viên Giác tại Bồ-đề đạo tràng. Năm 2006, thượng tọa về Việt Nam đảm nhiệm trú trì chùa Phật Linh, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và trùng tu chùa đến năm 2009 thì hoàn tất.

Hiện tại, thượng tọa được hòa thượng bốn sư trách cử làm trú trì chùa Viên Giác, Hannover, Đức quốc.

Đệ tử thượng tọa có các vị:

**01. Đồng Quý - Thông Luật:** *Tri sự chùa Phật Linh, Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu.*

## **THIỆN VĂN – HẠNH LUẬN – GIÁC THẢO**

**(Sinh năm 1960)**

**Tăng chúng chùa Viên Giác, Hannover, Đức quốc**

(Đệ tử HT. Như Điển - Giải Minh - Trí Tâm)

Đại đức thế danh Trần Ngọc Minh, sinh năm 1960 tại Sài Gòn.

Năm 1998, đại đức xuất gia với hòa thượng Như Điển - Trí Tâm tại chùa Viên Giác, Hannover, Đức quốc. Đại đức thọ giới sa-di



năm 1998, thọ giới tỳ-kheo năm 2001 và tham học Phật pháp trong các kỳ tu học do Giáo hội Âu châu tổ chức.

Hiện tại, đại đức là tăng chúng chùa Viên Giác, Hannover, Đức quốc.

## **ĐỨC THỤ – HẠNH GIỚI – GIÁC NGHIÊM**

**(Sinh năm 1971)**

**Khai sáng tu viện Viên Lạc, Varel, Đức quốc**

(Đệ tử HT. Như Điển - Giải Minh - Trí Tâm)

Thượng tọa thế danh Hồ Lộc, sinh năm 1971 tại TP. Đà Nẵng. Thân phụ là cụ ông Hồ Chuyên pháp danh Quảng Ngộ, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Kiêm pháp danh Diệu Hiền. Về sau, gia đình thượng tọa chuyển vào định cư tại quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Năm 1999, thượng tọa xuất gia với hòa thượng Như Điển - Trí Tâm tại chùa Viên Giác, Hannover, Đức quốc. Thượng tọa thọ giới sa-di năm 2000 và thọ giới tỳ-kheo năm 2002 tại giới đàn Minh Hải tại trung tâm tu học Viên Giác, Bồ-đề đạo tràng, Ấn Độ do hòa thượng Thích Như Huệ làm đàn đầu.

Thượng tọa tốt nghiệp tiến sĩ chuyên ngành Tôn giáo và Anh văn học tại Đại học Leibniz Hannover (Đức quốc) và University of Santa Cruz, Nam California (USA)

Từ năm 2004 đến 2008, thượng tọa tham học tại tu viện Pháp Cổ Sơn, Đài Loan. Năm 2008, thượng tọa được hòa thượng bốn sư trách cử làm trụ trì chùa Viên Giác cho đến năm 2017.

Tháng 10 năm 2017, thượng tọa sáng lập tu viện Viên Lạc, Varel, Đức quốc.

Đệ tử của thượng tọa có các vị:

### **CHƯ TĂNG ĐỆ TỬ:**

**01. Đồng Tín - Thông Giáo:** *Tăng chúng tu viện Viên Lạc, Verel, Đức quốc.*

### **CHƯ NI ĐỆ TỬ:**

**01. Đồng Hy - Thông Mẫn:** *Ni chúng tu viện Viên Lạc, Varel, Đức quốc.*

## **MINH VINH – HẠNH THỨC – GIÁC DUY**

**(Sinh năm 1944)**

**Tăng chúng chùa Viên Giác, Hannover, Đức quốc**

**(Đệ tử HT. Như Điển - Giải Minh - Trí Tâm)**

Đại đức thế danh Nguyễn Hiền, sinh năm 1944 tại Hội An, Quảng Nam.

Năm 1999, đại đức xuất gia với hòa thượng Như Điển - Trí Tâm tại chùa Viên Giác, Hannover, Đức quốc. Đại đức thọ giới sa-di năm 2000 và thọ giới tỳ-kheo năm 2002 tại giới đàn Minh Hải, trung tâm tu học Viên Giác, Bồ-đề đạo tràng, Ấn Độ do hòa thượng Thích Như Huệ làm đàn đầu.

Hiện tại, đại đức là tăng chúng chùa Viên Giác, Đức quốc.

## **THIỆN HẢI – HẠNH TUỆ – GIÁC TRUNG**

(Sinh năm 1975)

**Tặng chúng chùa Viên Giác, Hannover, Đức quốc**

(Đệ tử HT. Như Điển - Giải Minh - Trí Tâm)

Đại đức thế danh Nguyễn Hoàng Liên Sơn, sinh năm 1975 tại Sài Gòn.

Năm 2000, đại đức xuất gia với hòa thượng Như Điển - Trí Tâm tại chùa Viên Giác, Hannover, Đức quốc. Đại đức thọ giới sa-di năm 2001 và thọ giới tỳ-kheo năm 2005 tại chùa Viên Giác, Đức quốc do hòa thượng Thích Minh Tâm làm đàn đầu. Đại đức học Phật pháp trong các khóa giáo lý châu Âu.

Từ năm 2006 đến 2015, đại đức được cử làm tri sự trung tâm tu học Viên Giác tại Bồ-đề đạo tràng, Ấn Độ.

Từ năm 2016 đến nay, đại đức về nhập chúng tu học tại chùa Viên Giác, Hannover, Đức quốc.

## **THIỆN ĐẠO – HẠNH LÝ – GIÁC ĐẠO**

(Sinh năm 1969)

**Tặng chúng chùa Viên Giác, Hannover, Đức quốc**

(Đệ tử HT. Như Điển - Giải Minh - Trí Tâm)

Đại đức thế danh Vũ Ánh, sinh năm 1969 tại thôn Đô Lương, xã Vũ An, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Thân phụ là cụ ông Vũ

Văn Mùi pháp danh Phúc Thơm, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Hằng pháp danh Diệu Hoa.

Năm 2001, đại đức xuất gia với hòa thượng Như Điển - Trí Tâm tại chùa Viên Giác, Hannover, Đức quốc. Đại đức thọ giới sa-di năm 2001 và thọ giới tỳ-kheo năm 2005 tại chùa Viên Giác, Đức quốc do hòa thượng Thích Minh Tâm làm đàn đầu. Đại đức tu học tại chùa Viên Giác và tham dự các khóa tu học Phật pháp châu Âu.

Hiện tại, đại đức là tri sự chùa Viên Giác, Hannover, Đức quốc.

## **THIỆN CHÁNH – HẠNH TÂM – GIÁC Ý**

**(Sinh năm 1979)**

**Khai sáng chùa Giác Ý, Mülsen, Đức quốc**

(Đệ tử HT. Như Điển - Giải Minh - Trí Tâm)

Đại đức thế danh Trần Lê Minh Đức, sinh ngày 24 tháng 10 năm 1979 tại xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Thân phụ là cụ ông Trần Văn Minh pháp danh Nhật Trọng, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Dương pháp danh Thiện Nguyệt.

Năm 2003, đại đức xuất gia với hòa thượng Như Điển - Trí Tâm tại trung tâm tu học Viên Giác, Ấn Độ. Đại đức thọ giới sa-di năm 2004 và thọ giới tỳ-kheo năm 2008 tại giới đàn Pháp Chuyên chùa Viên Giác do hòa thượng Thích Minh Tâm làm đàn đầu.

Từ năm 2008 đến 2017, đại đức đảm nhiệm tri sự tu viện Viên Đức miền Nam nước Đức.

Năm 2018, đại đức sáng lập chùa Giác Ý tại Mülsen nước Đức.

## **THIỆN TÍN – HẠNH NHÂN – GIÁC KIÊN**

**(Sinh năm 1963)**

**Tặng cúng chùa Viên Giác, Hannover, Đức quốc**

(Đệ tử HT. Như Điển - Giải Minh - Trí Tâm)

Đại đức thế danh Nguyễn Minh Công, sinh năm 1963 tại Thái Bình.

Năm 2003, đại đức xuất gia với hòa thượng Như Điển - Trí Tâm tại chùa Viên Giác, Hannover, Đức quốc. Đại đức thọ giới sa-di năm 2004 và thọ giới tỳ-kheo năm 2008 tại giới đàn Pháp Chuyên, chùa Viên Giác do hòa thượng Thích Minh Tâm làm đàn đầu.

Hiện tại, đại đức là tăng cúng chùa Viên Giác, Hannover, Đức quốc.

**THỊ DUYÊN – HẠNH GIẢI – GIÁC THOÁT****(Sinh năm 1947)****Tịnh thất tại Bảo Lộc, Lâm Đồng****(Đệ tử HT. Như Điển - Giải Minh - Trí Tâm)**

Đại đức thế danh Nguyễn Nhân, sinh năm 1947 tại Điện Bàn, Quảng Nam.

Trước năm 1975, đại đức xuất gia với hòa thượng Như Huệ - Trí Thông tại chùa Pháp Bảo, Hội An. Vì thời cuộc biến chuyển nên đại đức trở về hình thức cư sĩ.

Năm 2002, đại đức xuất gia trở lại với hòa thượng Như Điển - Trí Tâm tại trung tâm tu học Viên Giác, Ấn Độ. Đại đức thọ giới sa-di năm 2003 và thọ giới tỳ-kheo năm 2005 tại chùa Viên Giác, Đức quốc do hòa thượng Thích Minh Tâm làm đàn đầu. Có một thời gian đại đức tu học và phụng sự tại trung tâm tu học Viên Giác, Ấn Độ.

Hiện tại, đại đức chuyển sang hệ phái Nam tông và tu tập ở tịnh thất tại Bảo Lộc, Lâm Đồng.

## **THIỆN TỊNH – HẠNH NHƠN – GIÁC TU**

(Sinh năm 1978)

**Khai sáng Nhạc Âm Cư, Đức quốc**

(Đệ tử HT. Như Điển - Giải Minh - Trí Tâm)

Đại đức thế danh Nguyễn Văn Thanh sinh năm 1978 tại Việt Nam.

Năm 2003, đại đức xuất gia với hòa thượng Như Điển - Trí Tâm tại chùa Viên Giác, Hannover, Đức quốc. Đại đức thọ giới sa-di năm 2004 và thọ giới tỳ-kheo năm 2008 tại giới đàn Pháp Chuyên, chùa Viên Giác do hòa thượng Thích Minh Tâm làm đàn đầu.

Hiện tại, đại đức tu tập tại Nhạc Âm Cư, Đức quốc.

## **THIỆN TÁNH – HẠNH BỒN – GIÁC THIỆT**

(Sinh năm 1970)

**Tăng chúng chùa Viên Giác, Hannover, Đức quốc**

(Đệ tử HT. Như Điển - Giải Minh - Trí Tâm)

Đại đức thế danh Lý Khánh Minh, sinh năm 1970 tại tỉnh Trà Vinh.

Năm 2004, đại đức xuất gia với hòa thượng Như Điển - Trí Tâm tại chùa Viên Giác, Hannover, Đức quốc. Đại đức thọ giới sa-di năm 2005 và thọ giới tỳ-kheo năm 2008 tại giới đàn Pháp Chuyên, chùa Viên Giác do hòa thượng Thích Minh Tâm làm đàn đầu.

Từ năm 2008 đến 2017, đại đức tham học tại tu viện Viên Quang, Đài Loan. Năm 2017, đại đức được hòa thượng bổn sư trách cử làm trú trì chùa Viên Giác cho đến năm 2022.

Hiện tại, đại đức là tăng chúng chùa Viên Giác, Đức quốc.

## **THIỆN CHÂU – HẠNH GIÁC – GIÁC BẢO**

(Sinh năm ....?)

**Tăng chúng chùa Viên Giác, Hannover, Đức quốc**

(Đệ tử HT. Như Điển - Giải Minh - Trí Tâm)

Đại đức thế danh Đặng Ngọc Trân.

Năm 2005, đại đức xuất gia với hòa thượng Như Điển - Trí Tâm tại chùa Viên Giác, Hannover. Đại đức thọ giới sa-di năm 2006 và thọ giới tỳ-kheo năm 2011.

Hiện tại, đại đức là tăng chúng chùa Viên Giác, Hannover, Đức quốc.

## **QUẢNG TRÍ – HẠNH TRÍ – PHƯỚC BẢO**

(Sinh năm 1972)

**Trú trì tịnh thất Viên Linh, Việt Yên, Bắc Giang**

(Đệ tử HT. Như Điển - Giải Minh - Trí Tâm)

Đại đức thế danh Trần Hồng Đức sinh ngày 15 tháng 11 năm 1972 tại quận Đống Đa, Hà Nội. Thân phụ là cụ ông Trần Viết Phòng,



thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Phương Nam.

Năm 1997, đại đức xuất gia với hòa thượng Như Điển - Trí Tâm tại chùa Viên Giác, Hannover. Đại đức thọ giới sa-di năm 1998 sau đó thì trở về đời sống cư sĩ.

Năm 2013, đại đức xuất gia trở lại tại Cực Lạc Cảnh Giới Tự, Chiang Mai, Thái Lan và được hòa thượng bốn sư truyền giới sa-di phương trọng. Đại đức thọ giới tỳ-kheo ngày 30 tháng 10 năm 2014 tại chùa Cảnh Phước do hòa thượng Tịnh Liên làm đàn đầu và được ban pháp hiệu Phước Bảo.

Năm 2022, đại đức sáng lập tịnh thất Viên Linh, thôn Chùa, xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Đồng thời, đại đức được cung thỉnh làm giám tự chùa Phúc Nghiêm, thôn Kênh, xã Tây Đô, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình và chùa Từ Tâm tỉnh Bắc Giang.

## **THIỆN PHẨM – HẠNH HOA – GIÁC LIÊN**

(Sinh năm ....?)

**Khai sáng chùa Trúc Lâm, Houston, Mỹ quốc**

(Đệ tử HT. Như Điển - Giải Minh - Trí Tâm)

Đại đức tên thường gọi là Cậu Chín, gốc người Campuchia.

Đại đức xuất gia và thọ giới sa-di với hòa thượng Như Điển - Trí Tâm tại Mỹ và sáng lập chùa Trúc Lâm, Houston, Mỹ quốc. Đại đức giỏi về các huyền thuật và lấy đây làm phương tiện để độ người phương Tây, nhất là người Mỹ.

Nhân chuyển hoằng pháp năm 2024 tại Mỹ, hòa thượng bốn sư đã tác pháp Yết-ma truyền giới tỳ-kheo để đầy đủ giới pháp trên con đường tu tập.

## **THỊ THUẬN – HẠNH DUYÊN – THÀNH ĐỨC**

**(Sinh năm 1992)**

**Trú trì chùa Giác Nguyên, Đại Lộc, Quảng Nam**

(Đệ tử TT. Như Giáo - Giải Lý - Viên Thành)

Đại đức thế danh Nguyễn Công Vũ, sinh ngày 02 tháng 2 năm 1992<sup>1</sup> tại khu Nghĩa Trung, thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Tân, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Bốn pháp danh Thị Tứ.

Năm 2006, đại đức xuất gia với thượng tọa Như Giáo - Viên Thành tại chùa Giác Nguyên và được gửi vào học phổ thông tại chùa Phổ Hiền, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh. Đại đức thọ giới sa-di năm 2010 tại giới đàn Pháp Hóa tỉnh Quảng Ngãi do hòa thượng Thích Thiện Bình làm đàn đầu và thọ giới tỳ-kheo năm 2012 tại chùa Khánh Quang, Cần Thơ do hòa thượng Thích Trí Quảng làm đàn đầu.

Đại đức theo học và tốt nghiệp khóa VI (2011-2014) TCPH Bình Định. Sau khi tốt nghiệp, đại đức về lại chùa Giác Nguyên và được bổ nhiệm trú trì vào năm 2024.

---

1 - Trong phú ý ghi sinh ngày 29 tháng 6 năm Tân Mùi (1991).

## **THỊ TÚ – HẠNH TOÀN – THÀNH NGHĨA**

(Sinh năm 1990)

### **Trú trì chùa Linh Sơn, Đại Lộc, Quảng Nam**

(Đệ tử TT. Như Giáo - Giải Lý - Viên Thành)

Đại đức thế danh Nguyễn Thế Tuấn, sinh ngày 2 tháng 4 năm Canh Ngọ (1990) khối phố Châu Hiệp, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Thế Thịnh pháp danh Đồng Vượng, thân mẫu là cụ bà Thân Thị Sen pháp danh Đồng Hoa.

Năm 2007, đại đức phát tâm xuất gia với thượng tọa Như Giáo - Viên Thành tại chùa Giác Nguyên, Đại Lộc. Đại đức thọ giới sa-di năm 2009 tại giới đàn Quảng Đức I và thọ giới tỳ-kheo năm 2013 tại giới đàn Quảng Đức II. Cả hai giới đàn đều tổ chức tại chùa Long Sơn, Nha Trang do hòa thượng Thích Thiện Bình làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa IV (2008-2011) TCPH Quảng Nam và khóa VI (2012-2015) HVPGVN tại Huế.

Năm 2016, đại đức về đảm nhiệm Phật sự tại chùa Linh Sơn, Đại Lộc và đến năm 2019 được Giáo hội có quyết định bổ nhiệm trú trì. Hiện tại, đại đức đảm nhiệm trưởng ban Ban Hoằng pháp Phật giáo huyện Đại Lộc.

**THỊ PHÚC – HẠNH PHÚ – LIỄU QUÝ****(Sinh năm 1989)****Trú trì chùa Đại Vũ, Bình Lục, Hà Nam****(Đệ tử TT. Như Diệu - Giải Chơn - Viên Như)**

Đại đức thế danh Lê Xuân Sơn, sinh ngày 2 tháng 1 năm 1989 tại xã Hải An, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Thân phụ là cụ ông Lê Xuân Vỹ pháp danh Tâm Nguyên, thân mẫu là cụ bà Phan Thị Đắc pháp danh Tâm Thọ.

Năm 2004, đại đức xuất gia với thượng tọa Như Diệu - Viên Như tại chùa An Lạc, Phú Mỹ, Bà Rịa - Vũng Tàu. Đại đức thọ giới sa-di năm 2005 tại Đại Tùng Lâm và thọ giới tỳ-kheo năm 2010 tại giới đàn Cam Lộ, chùa Minh Thành, Gia Lai do hòa thượng Thích Tác An làm đàn đầu.

Đại đức theo học khóa VI (2009-2013) TCPPH Đông Nai.

Hiện tại, đại đức trú trì chùa Đại Vũ, huyện Bình Lục, Hà Nam.

## **THỊ MINH – HẠNH BỔN – LIỄU TÁNH**

**(Thích Nguyên Minh)**

**(Sinh năm 1986)**

**Trú trì Vô Tự thiền thất, Bà Rịa - Vũng Tàu**

(Đệ tử TT. Như Diệu - Giải Chơn - Viên Như)

Đại đức thế danh Tạ Trung Tịnh, sinh ngày 19 tháng 7 năm 1986 tại xã Hội Bài, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Thân phụ là cụ ông Tạ Tường Vân, thân mẫu là cụ bà Thượng Thị Giới.

Năm 1990, đại đức xuất gia với hòa thượng Thích Chơn Tịnh tại chùa Văn Thù Phật Đỉnh, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Sau đó, đại đức cầu pháp y chỉ với thượng tọa Như Diệu - Viên Như được ban pháp danh Thị Minh<sup>1</sup>, tự Hạnh Bổn, hiệu Liễu Tánh.

Đại đức thọ giới sa-di năm 1995 và thọ giới tỳ-kheo năm 2008 tại giới đàn Tâm Hòa VI tỉnh Tây Ninh. Đại đức tốt nghiệp khóa VI TCPH Đại Tùng Lâm cũng như cử nhân Luật tại Đại học Thái Nguyên.

Hiện tại, đại đức là ủy viên Văn hóa BTS PG tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, phó ban Văn hóa BTS PG huyện Phú Mỹ.

---

1 - Đại đức thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Thích Định Quang chùa Huỳnh Kim, Gò Vấp với pháp danh Nguyên Minh. Khi cầu pháp thượng tọa Viên Như đã đặt pháp danh Thị Minh.

**THỊ BÌNH – HẠNH NGUYỄN – LIỄU BỒN****(Sinh năm 1988)****Trú trì tịnh thất Cát Tường, Phước Long, Bình Phước****(Đệ tử TT. Như Diệu - Giải Chơn - Viên Như)**

Đại đức thế danh Hoàng Văn Mão, sinh ngày 5 tháng 10 năm 1988 tại xã Lâm Sang, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Thân phụ là cụ ông Hoàng Phiên, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Mua.

Năm 2000, đại đức xuất gia với thượng tọa Như Diệu - Viên Như tại chùa An Lạc, Phú Mỹ, Bà Rịa - Vũng Tàu. Đại đức thọ giới sa-di năm 2009 tại Đại Tùng Lâm và thọ giới tỳ-kheo năm 2012 tại giới đàn Huệ Thành, chùa Long Quang, Cần Thơ do hòa thượng Thích Trí Quảng làm đàn đầu.

Hiện tại, đại đức tu tập tại tịnh thất Cát Tường, Phước Long, tỉnh Bình Phước.

**THỊ HỖ – HẠNH TỪ – LIỄU XẢ****(Sinh năm 1983)****Trú trì chùa An Lạc, Phú Mỹ, Bà Rịa - Vũng Tàu.****(Đệ tử TT. Như Diệu - Giải Chơn - Viên Như)**

Đại đức thế danh Phan Duy Khánh, sinh ngày 03 tháng 12 năm 1983 tại thôn Tân An, xã Hải An, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Thân phụ là cụ ông Phan Văn Nghiên pháp danh Phúc Thọ, thân

mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Thông pháp danh Diệu Trí.

Năm 2004, đại đức xuất gia với thượng tọa Như Diệu - Viên Như tại chùa An Lạc, Phú Mỹ, Bà Rịa - Vũng Tàu. Đại đức thọ giới sa-di năm 2009 và thọ giới tỳ-kheo năm 2011 tại giới đàn Nguyên Thiệu, Đồng Nai do hòa thượng Thích Minh Chánh làm đàn đầu.

Hiện tại, đại đức trú trì chùa An Lạc, khu Vạn Hạnh, thị trấn Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

## **THỊ HOÀNG – HẠNH QUANG – LIỄU MINH**

**(Sinh năm 1992)**

**Tăng chúng chùa Diệu Pháp, Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh**

(Đệ tử TT. Như Diệu - Giải Chơn - Viên Như)

Đại đức thế danh Nguyễn Thành Huy, sinh ngày 16 tháng 11 năm 1992 tại xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Ngọc Phòng, thân mẫu là cụ bà Hà Thị Nga.

Năm 2006, đại đức xuất gia với thượng tọa Như Diệu - Viên Như tại chùa An Lạc, Phú Mỹ, Bà Rịa - Vũng Tàu. Đại đức thọ giới sa-di năm 2009 tại Đại Tùng Lâm và thọ giới tỳ-kheo năm 2013 tại giới đàn Thiện Hòa VII, Đại Tùng Lâm do hòa thượng Thích Trí Tịnh làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa VII (2010-2015) TCPH Bình Thuận. Hiện tại, đại đức đang tu tập tại chùa Diệu Pháp, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

**THỊ PHÁT – HẠNH ĐẠT – LIỄU NGỘ****(Sinh năm 1994)****Tăng chúng chùa Diệu Pháp, Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh****(Đệ tử TT. Như Diệu - Giải Chơn - Viên Như)**

Đại đức thế danh Trần Thanh Huy, sinh ngày 01 tháng 1 năm 1994 tại Mộ Đức, Quảng Ngãi. Thân phụ là cụ ông Trần Văn Cảnh, thân mẫu là cụ bà Hà Thị Tàu.

Năm 2006, đại đức xuất gia với thượng tọa Như Diệu - Viên Như tại chùa An Lạc, Phú Mỹ, Bà Rịa - Vũng Tàu. Đại đức thọ giới sa-di năm 2009 tại Đại Tùng Lâm và thọ giới tỳ-kheo năm 2013 tại giới đàn Thiệu Hòa VII, Đại Tùng Lâm do hòa thượng Thích Trí Tịnh làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa VII (2010-2015) TCPH Bình Thuận. Hiện tại, đại đức đang tu tập tại chùa Diệu Pháp, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

**THỊ HUNG – HẠNH PHƯỚC – LIỄU ĐỨC****(Sinh năm 1991)****Trú trì tịnh thất Đạo Lâm, Đức Trọng, Lâm Đồng****(Đệ tử TT. Như Diệu - Giải Chơn - Viên Như)**

Đại đức thế danh Phan Thế Dũng, sinh năm 1991 tại tỉnh Thừa Thiên-Huế. Thân phụ là cụ ông Phan Thế Nguyên pháp danh



Minh Đạo, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Phùng pháp danh Tâm Giác.

Năm 2009, đại đức xuất gia với thượng tọa Như Diệu - Viên Như tại chùa An Lạc, Phú Mỹ, Bà Rịa - Vũng Tàu. Đại đức thọ giới Sa-di năm 2009 tại Đại Tùng Lâm và thọ giới tỳ-kheo năm 2012 tại giới đàn Nhật Tiên III, chùa Bảo Tịnh, Vị Xuyên, Hậu Giang.

Đại đức tốt nghiệp khóa VI (2015-2019) TCPH tỉnh Long An. Hiện tại, đại đức tu tập tại thất Đạo Lâm, Đức Trọng, Lâm Đồng.

## **THỊ TÂM – HẠNH TỊNH – LIỄU QUANG**

**(Sinh năm 1990)**

**Tặng chúng chùa Viên Giác, Hội An, Quảng Nam**

(Đệ tử TT. Như Diệu - Giải Chơn - Viên Như)

Đại đức thế danh Dương Văn Bình, sinh ngày 10 tháng 12 năm 1990 tại xã Bình Thạnh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Thân phụ là cụ ông Dương Xuân pháp danh Thiện Từ, thân mẫu là cụ bà Đỗ Thị Ngoan pháp danh Nguyên Lưu.

Năm 2009, đại đức xuất gia với thượng tọa Như Diệu - Viên Như tại chùa An Lạc, Phú Mỹ, Bà Rịa - Vũng Tàu. Đại đức thọ giới sa-di năm 2009 tại Đại Tùng Lâm và thọ giới tỳ-kheo năm 2015 tại giới đàn Thiện Khải, chùa Tỉnh hội Đồng Nai do hòa thượng Thích Minh Chánh làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa VII (2013-2017) TCPH tỉnh Đồng Nai và theo học lớp phiên dịch Hán Nôm (2017-2021) tại Trung tâm Dịch thuật Hán Nôm Huệ Quang, TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, đại đức là tăng chúng chùa Viên Giác, Hội An, Quảng Nam.

## **THỊ NHÂN – HẠNH QUẢ – LIỄU MÃN**

**(Sinh năm 1988)**

**Trú trì chùa Khánh Minh, Ân Thi, Hưng Yên**

(Đệ tử TT. Như Diệu - Giải Chơn - Viên Như)

Đại đức thế danh Nguyễn Văn Châu, sinh ngày 2 tháng 2 năm 1988 tại xã Triệu Đại, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Vinh pháp danh Nguyên Hạnh, thân mẫu là cụ bà Đỗ Thị Y pháp danh Nguyên Giáo.

Năm 2009, đại đức xuất gia với thượng tọa Như Diệu - Viên Như tại chùa An Lạc, Phú Mỹ, Bà Rịa - Vũng Tàu. Đại đức thọ giới sa-di năm 2009 tại Đại Tùng Lâm và thọ giới tỳ-kheo năm 2013 tại giới đàn Thiện Hòa VII, Đại Tùng Lâm do hòa thượng Thích Trí Tịnh làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa V (2016-2020) CDPH tại HVPGVN tại Hà Nội.

Đại đức hiện trú trì chùa Khánh Minh, thôn Sa Lung, xã Phù Ủng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

**THỊ THUẬN – HẠNH HÓA – LIỄU GIẢI**

(Sinh năm 1985)

**Trú trì chùa Linh Quang, Bình Lục, Hà Nam**

(Đệ tử TT. Như Diệu - Giải Chơn - Viên Như)

Đại đức thế danh Nguyễn Văn Hiếu, sinh năm 1985 tại huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Năm 2009, đại đức xuất gia với thượng tọa Như Diệu - Viên Như tại chùa An Lạc, Phú Mỹ, Bà Rịa - Vũng Tàu. Đại đức thọ giới tỳ-kheo năm 2015.

Hiện tại, đại đức trú trì chùa Linh Quang, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

**THỊ TRỤ – HẠNH PHÁP – LIỄU THỂ**

(Sinh năm 1993)

**Trú trì tịnh thất Viên Sơn, Châu Đức, Bà Rịa - Vũng Tàu**

(Đệ tử TT. Như Diệu - Giải Chơn - Viên Như)

Đại đức thế danh Bùi An, sinh ngày 30 tháng 11 năm 1993 tại Thừa Thiên-Huế. Thân phụ là cụ ông Bùi Diệu, thân mẫu là cụ bà Thân Thị Mỹ Phương pháp danh Chúc Thủy.

Năm 2010, đại đức xuất gia với thượng tọa Như Diệu - Viên Như tại chùa An Lạc, Phú Mỹ, Bà Rịa - Vũng Tàu. Đại đức thọ giới sa-di năm 2011 tại Trà Vinh và thọ giới tỳ-kheo năm 2014 tại giới đàn Thiện Tường, chùa Khánh Sơn, Sóc Trăng.

Đại đức tốt nghiệp khóa VIII (2012-2015) TCPPH Lâm Đông. Hiện tại, đại đức tu tập tại tịnh thất Viên Sơn, Châu Đức, Bà Rịa Vũng Tàu.

## **THỊ NGHĨA – HẠNH ÂN – LIỄU PHƯỚC**

**(Sinh năm 1990)**

**Trú trì chùa Viên Quang, Gia Lộc, Hải Dương**

(Đệ tử TT. Như Diệu - Giải Chơn - Viên Như)

Đại đức thế danh Nguyễn Cửu Giang, sinh ngày 27 tháng 11 năm 1990 tại xã Tân Liên, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Cửu Long pháp danh Thiện Đức, thân mẫu là cụ bà Võ Thị Thanh pháp danh Diệu Thanh.

Năm 2001, đại đức xuất gia với thượng tọa Như Diệu - Viên Như tại chùa An Lạc, thị xã Phú Mỹ. Đại đức thọ giới sa-di năm 2006 và thọ giới tỳ-kheo năm 2013 tại giới đàn Thiện Hòa VII tại Đại Tùng Lâm do hòa thượng Thích Trí Tịnh làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa IX (2016-2019) TCPPH Lâm Đông và hiện đang đảm nhiệm Phật sự tại chùa Viên Quang, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

## **THỊ VỌNG – HẠNH PHÚ – THÀNH PHƯỚC**

**(Sinh năm 1990)**

**Tặng chúng chùa Quảng Đức, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh**

(Đệ tử TT. Như Tịnh - Giải Nghiêm - Viên Bồn)

Đại đức thế danh Thái Ngọc Đồng, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1990 tại xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Thân phụ là cụ ông Thái Ngọc Sơn, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Kha.

Năm 2012, đại đức xuất gia với đại đức Như Dự - Viên Minh tại chùa Bửu Lâm, quận 12, TP. Hồ Chí Minh. Đại đức thọ giới sa-di năm 2015 và thọ giới tỳ-kheo năm 2017 tại giới đàn Tâm Hoàn, chùa Long Khánh, Quy Nhơn do hòa thượng Thích Thiện Duyên làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa X TCPH TP. Hồ Chí Minh và cử nhân Phật học khóa VI hệ Đào tạo từ xa HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh. Sau khi bổn sư rời chùa Bửu Lâm, đại đức y chỉ thượng tọa Như Tịnh - Viên Bồn được ban pháp hiệu Thành Phước.

Hiện tại, đại đức đang tu tập tại chùa Quảng Đức, quận 12, TP. Hồ Chí Minh.

**THỊ NGHĨA – HẠNH THUỜNG – THÀNH NHÂN****(Sinh năm 1965)****Tăng chúng chùa Quảng Đức, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh****(Đệ tử TT. Như Tịnh - Giải Nghiêm - Viên Bồn)**

Đại đức thế danh Phạm Văn Nhân, sinh năm 1965 tại huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

Năm 2007, đại đức xuất gia với đại đức Như Dự - Viên Minh tại chùa Bửu Lâm, quận 12, TP. Hồ Chí Minh. Đại đức thọ giới tỳ-kheo năm 2011. Sau khi bồn sư rời chùa Bửu Lâm, đại đức y chỉ thượng tọa Như Tịnh - Viên Bồn được ban pháp hiệu Thành Nhân.

Hiện tại, đại đức đang tu tập tại chùa Quảng Đức, quận 12, TP. Hồ Chí Minh.

# ĐỜI 43 TÔNG LÂM TẾ

## Thế Hệ Thứ 10 Pháp Phái Chúc Thánh



### MINH TỊNH – THÔNG TÁNH – PHƯỚC THỌ

(1992 - 2020)

Tặng chúng trung tâm tu học Viên Giác, Bodha Gaya, Ấn Độ

(Đệ tử TT Lệ Tấn - Hạnh Nguyễn - Giác Ngộ)

Đại đức thế danh Nguyễn Văn Thanh, sinh ngày 03 tháng 3 năm 1992 tại xã Minh Hải, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Long pháp danh Phúc Lục, thân mẫu là cụ bà Đinh Thị Nhạn pháp danh Diệu Nhâm.

Năm 2012, đại đức xuất gia với thượng tọa Lệ Tấn - Hạnh Nguyễn tại trung tâm tu học Viên Giác, Ấn Độ. Đại đức thọ giới sa-di năm 2013 và thọ giới tỳ-kheo năm 2014 tại chùa Cảnh Phước, Thái Lan do hòa thượng Tịnh Liên làm đàn đầu, được ban pháp hiệu Phước Thọ.

Đại đức có một thời gian làm tri sự trung tâm tu học Viên Giác tại Bồ-đề đạo tràng, Ấn Độ.

Vì bệnh duyên, đại đức viên tịch vào ngày 14 tháng 7 năm Canh Tý (01/9/2020) tại quê nhà.

**PHÚC THỊNH – THÔNG TRÍ – PHƯỚC HUỆ****(Sinh năm 1985)****Tặng chúng tịnh thất Viên Linh, Việt Yên, Bắc Giang****(Đệ tử TT Lệ Tấn - Hạnh Nguyễn - Giác Ngộ)**

Đại đức thế danh Phạm Tiến Cường, sinh ngày 27 tháng 5 năm 1985 tại thôn An Tiêm, xã Thụy Dân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Thân phụ là cụ ông Phạm Hồng Biên, thân mẫu là cụ bà Khúc Thị Bích.

Năm 2012, đại đức xuất gia với thượng tọa Lệ Tấn - Hạnh Nguyễn tại trung tâm tu học Viên Giác, Ấn Độ. Đại đức thọ giới sa-di năm 2013 và thọ giới tỳ-kheo năm 2014 tại chùa Cảnh Phước, Thái Lan do hòa thượng Tịnh Liên làm đàn đầu, được ban pháp hiệu Phước Huệ.

Khoảng năm 2022, đại đức làm tri sự trung tâm tu học Viên Giác, Bồ-đề đạo tràng, Ấn Độ.

Hiện tại, đại đức là tăng chúng tịnh thất Viên Linh, Việt Yên, Bắc Giang.



## **ĐỒNG TÂM – THÔNG TRỤ – PHI TRỤ**

(Sinh năm 1979)

**Tặng chúng tu viện Vô Lượng Thọ, Đức quốc**

(Đệ tử TT. Thiện Tín - Hạnh Tấn - Giác Hoa)

Đại đức thế danh Nguyễn Luân Đôn, sinh năm 1979 tại Pháp.

Năm 2003, đại đức xuất gia với thượng tọa Thiện Tín - Hạnh Tấn tại chùa Viên Giác, Hannover, Đức quốc. Đại đức thọ giới tỳ-kheo năm 2008 tại giới đàn Pháp Chuyên, chùa Viên Giác, Đức quốc do hòa thượng Thích Minh Tâm làm đàn đầu.

Đại đức có một thời gian tu học tại Đài Loan. Hiện tại, đại đức là tăng chúng tu viện Vô Lượng Thọ, Đức quốc.

## **ĐỒNG PHÚ – THÔNG TRẠCH – PHI TRẠCH**

(Sinh năm 1970)

**Tặng chúng tu viện Vô Lượng Thọ, Đức quốc**

(Đệ tử TT. Thiện Tín - Hạnh Tấn - Giác Hoa)

Đại đức thế danh Từ Quý Long, sinh năm 1970.

Năm 2008, đại đức xuất gia với thượng tọa Thiện Tín - Hạnh Tấn tại chùa Viên Giác, Hannover, Đức quốc. Đại đức thọ giới tỳ-kheo năm 2009.

Hiện tại, đại đức là tăng chúng tu viện Vô Lượng Thọ, Đức quốc.

**ĐỒNG TÚ – THÔNG TRÌ – PHI TRÌ****(Sinh năm 1986)****Tặng chúng tu viện Vô Lượng Thọ, Đức quốc****(Đệ tử TT. Thiện Tín - Hạnh Tấn - Giác Hoa)**

Đại đức thế danh Phạm Cao Tuấn, sinh năm 1986.

Năm 2004, đại đức xuất gia với thượng tọa Thiện Tín - Hạnh Tấn tại chùa Viên Giác, Hannover, Đức quốc. Đại đức thọ giới tỳ-kheo năm 2011.

Hiện tại, đại đức là tăng chúng tu viện Vô Lượng Thọ, Đức quốc.

**ĐỒNG LÝ – THÔNG TRẠM – PHI TRẠM****(Sinh năm 1962)****Tặng chúng tu viện Vô Lượng Thọ, Đức quốc****(Đệ tử TT. Thiện Tín - Hạnh Tấn - Giác Hoa)**

Đại đức thế danh Nguyễn Văn Ngô, sinh năm 1962 tại xã Duy Trung, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Năm 2008, đại đức xuất gia với thượng tọa Thiện Tín - Hạnh Tấn tại chùa Viên Giác, Hannover, Đức quốc. Đại đức thọ giới tỳ-kheo năm 2011.

Hiện tại, đại đức là tăng chúng tu viện Vô Lượng Thọ, Đức quốc.

## **ĐỒNG HÒA – THÔNG TRẠNG – PHI TRẠNG**

**(Sinh năm 1986)**

**Tặng chúng tu viện Vô Lượng Thọ, Đức quốc**

(Đệ tử TT. Thiện Tín - Hạnh Tấn - Giác Hoa)

Đại đức thế danh Flori Jung, sinh năm 1986 tại Đức.

Năm 2008, đại đức xuất gia với thượng tọa Thiện Tín - Hạnh Tấn tại chùa Viên Giác, Hannover, Đức quốc. Sau đó, đại đức về Việt Nam thọ giới tỳ-kheo.

Hiện tại, đại đức đang sinh hoạt tu tập tại Việt Nam.

## **THIỆN PHÁT – THÔNG TRIÊM – PHI TRIÊM**

**(Sinh năm 1966)**

**Tặng chúng tu viện Vô Lượng Thọ, Đức quốc**

(Đệ tử TT. Thiện Tín - Hạnh Tấn - Giác Hoa)

Đại đức thế danh Nguyễn Tuấn Anh, sinh ngày 18 tháng 8 năm 1966 tại xã Kiến An, huyện Đồ Sơn, tỉnh Hải Phòng. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Ngọc Sửu, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Kim Tuyến.

Năm 2010, đại đức xuất gia với thượng tọa Thiện Tín - Hạnh Tấn tại Tu viện Vô Lượng Thọ, Đức quốc. Đại đức thọ giới tỳ-kheo năm 2013 tại chùa Kiều Đàm Di, Ấn Độ do hòa thượng Thích Tác An làm đàn đầu.

Hiện tại, đại đức là tăng chúng tu viện Vô Lượng Thọ, Đức quốc.

**QUẢNG ĐẠT – THÔNG TRIỂN – PHI TRIỂN****(Sinh năm 1970)****Tặng chúng tu viện Vô Lượng Thọ, Đức quốc****(Đệ tử TT. Thiện Tín - Hạnh Tấn - Giác Hoa)**

Đại đức thế danh Lưu Thế Dũng, sinh ngày 13 tháng 5 năm 1970 tại xã Lĩnh Nam, huyện Thanh Trì TP. Hà Nội. Thân phụ là cụ ông Lưu Trường Xuân pháp danh Chúc Đạt, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Tiến pháp danh Chúc Tiến.

Năm 2012, đại đức xuất gia với thượng tọa Thiện Tín - Hạnh Tấn tại tu viện Vô Lượng Thọ, Đức quốc và thọ giới sa-di trong năm này. Năm 2014, đại đức thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn Thiện Hoa, chùa Giác Thiên, tỉnh Vĩnh Long do hòa thượng Thích Như Niệm làm đàn đầu.

Hiện tại, đại đức là tăng chúng tu viện Vô Lượng Thọ, Đức quốc.

**ĐỒNG PHI – THÔNG TRUY – PHI TRUY****(Sinh năm 1996)****Tặng chúng tu viện Vô Lượng Thọ, Đức quốc****(Đệ tử TT. Thiện Tín - Hạnh Tấn - Giác Hoa)**

Đại đức thế danh Richard Weber, sinh năm 1996 tại Đức quốc.

Năm 2019, đại đức xuất gia với thượng tọa Thiện Tín - Hạnh Tấn tại tu viện Vô Lượng Thọ, Đức quốc. Đại đức thọ giới tỳ-kheo

năm 2023 tại giới đàn Minh Tâm, chùa Khánh Anh, Pháp do hòa thượng Thích Bảo Lạc làm đàn đầu.

Hiện tại, đại đức là tăng chúng tu viện Vô Lượng Thọ, Đức quốc.

## **ĐỒNG ANH – THÔNG TRÙNG – PHI TRÙNG**

**(Sinh năm ....?)**

**Tăng chúng tu viện Vô Lượng Thọ, Đức quốc**

(Đệ tử TT. Thiện Tín - Hạnh Tấn - Giác Hoa)

Đại đức thế danh Nguyễn Trọng Kha.

Năm 2021, đại đức xuất gia với thượng tọa Thiện Tín - Hạnh Tấn tại tu viện Vô Lượng Thọ, Đức quốc. Đại đức thọ giới tỳ-kheo năm 2023 tại giới đàn Minh Tâm, chùa Khánh Anh, Pháp do hòa thượng Thích Bảo Lạc làm đàn đầu.

Hiện tại, đại đức là tăng chúng tu viện Vô Lượng Thọ, Đức quốc.

## **ĐỒNG HÒA – THÔNG TUỆ**

**(Sinh năm 1994)**

**Tăng chúng chùa Liên Tâm, Turku, Phần Lan**

(Đệ tử TT. Thiện Quang - Hạnh Bảo - Giác Như)

Đại đức thế danh Lê Đình Duy, sinh ngày 14 tháng 7 năm 1994 tại thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là

cụ ông Lê Đình Phường, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Phương Trâm pháp danh Nhuận Ngọc.

Đại đức xuất gia với thượng tọa Thiện Quang - Hạnh Bảo tại chùa Liên Tâm, Phần Lan vào ngày 10 tháng 2 năm 2019 và được thọ sa-di vào ngày 29 tháng 6 cùng năm tại giới đàn Quán Thông, chùa Viên Giác, Đức quốc và thọ giới tỳ-kheo năm 2023 tại giới đàn Minh Tâm, chùa Khánh Anh, Pháp quốc. Cả hai giới đàn đều do hoà thượng Thích Bảo Lạc làm đàn đầu.

Đại đức theo học các khóa Phật pháp do Giáo hội Âu châu tổ chức và hiện tại là tăng chúng chùa Liên Tâm, Phần Lan.

## **ĐỒNG QUÝ – THÔNG LUẬT**

**(Sinh năm 1992)**

**Tri sự chùa Phật Linh, Phú Mỹ, Bà Rịa - Vũng Tàu**

(Đệ tử TT. Minh Định - Hạnh Định - Giác Niệm)

Đại đức thế danh Lê Xuân Phú, sinh ngày 28 tháng 2 năm 1992 tại xã Hải An, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Thân phụ là cụ ông Lê Xuân Quang, thân mẫu là cụ bà Phan Thị Mạnh.

Năm 2006, đại đức xuất gia với thượng tọa Minh Định - Hạnh Định tại chùa Phật Linh, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Đại đức thọ giới sa-di năm 2014 và thọ giới tỳ-kheo năm 2016 tại giới đàn Đồng Huy, Đại Tùng Lâm do hoà thượng Thích Trí Quảng làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa VIII (2014-2017) TCPH Đại Tùng Lâm và khóa XIV (2019-2023) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh. Đại đức theo học Luật học tại Luật trường Huệ Nghiêm do hòa thượng Thích Minh Thông giảng dạy.

Hiện tại, đại đức đảm nhiệm tri sự chùa Phật Linh, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

## **ĐỒNG TÍN – THÔNG GIÁO**

**(Sinh năm 1984)**

**Tặng chúng tu viện Viên Lạc, Đức quốc**

(Đệ tử TT. Đức Thọ - Hạnh Giới - Giác Nghiêm)

Đại đức thế danh Trần Hoàng Bảo, sinh năm 1984.

Đại đức xuất gia với thượng tọa Đức Thọ - Hạnh Giới tại tu viện Viên Lạc, Đức quốc vào ngày 22 tháng 2 năm 2016 và thọ giới sa-di ngày 22 tháng 7 cùng năm. Đại đức thọ giới tỳ-kheo vào năm 2019 tại giới đàn Quán Thông, chùa Viên Giác, Đức quốc do hòa thượng Thích Bảo Lạc làm đàn đầu.

Hiện tại, đại đức đang tu học tại Huệ Nhật giảng đường, Đà Loan.





**HỆ**  
**TOÀN NHÂM – QUÁN THÔNG**

**CHI**  
**CHƠN THÔNG – ĐỒNG PHƯỚC**



**ĐỜI 41 TÔNG LÂM TẾ**  
**Thế Hệ Thứ 8 Pháp Phái Chúc Thánh**

**NHƯ KHƯƠNG – GIẢI HƯƠNG – THANH QUANG**

**(1930 – 1978)**

**Trú trì chùa Phổ Quang, Thanh Khê, Đà Nẵng**

**(Đệ tử HT. Chơn Thông - Đạo Đạt - Đồng Phước)**

Hòa thượng thế danh Phạm Văn Du, sinh năm Canh Ngọ (1930) tại làng An Hòa, quận Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc xã Đại Lãnh, huyện Đại Lộc). Thân phụ là cụ ông Phạm Văn Thản pháp danh Chơn Chiếu, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Thống pháp danh Chơn Thuần.

Năm 1957, ngài xuất gia với hòa thượng Chơn Thông - Đồng Phước tại tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc. Hòa thượng thọ giới sa-di năm

1960 và thọ giới tỳ-kheo năm 1963 tại chùa Phổ Quang, Sài Gòn. Ngài nhập chúng tu học tại tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn vào những năm 1958-1966.

Từ năm 1966 đến năm 1970, ngài đảm nhiệm trú trì chùa Hải Hội, Tân Quang. Năm 1971, ngài làm phó trú trì chùa Pháp Bảo, Hội An.

Năm 1972 đến 1974, ngài trú trì chùa Phổ Quang, Phước Tường. Năm 1975, ngài trú trì chùa Pháp Lâm (chùa Tỉnh hội Đà Nẵng). Năm 1976, ngài về lại hành đạo tại chùa Phổ Quang cho đến ngày viên tịch.

Hòa thượng viên tịch ngày mồng 5 tháng 8 năm Mậu Ngọ (1978), thọ 59 tuổi, tháp lập tại chùa Phổ Quang, quận Thanh Khê, Đà Nẵng.

Đệ tử của hòa thượng có các vị:

**01. Thị Cần - Hạnh Tấn - Giác Định:** *Trú trì chùa Phổ Quang, Thanh Khê, Đà Nẵng.*

## NHƯ HIỆP – GIẢI THÀNH – TRÍ THÔNG

(1940 – 2014)

**Phó trú trì chùa Bửu Đà, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh**

(Đệ tử HT. Chơn Thông - Đạo Đạt - Đồng Phước)

Thượng tọa thế danh Trần Kim Tri, sinh năm Canh Thìn (1940) tại thôn Tư Phú, xã Điện Quang, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Thân phụ là cụ ông Trần Kim Khóa, thân mẫu là cụ bà Hà Thị An pháp danh Như Lạc.

Ngài xuất gia với hòa thượng Chơn Thông - Đồng Phước tại tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc. Ngài được bốn sư gởi ra tu học tại tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, sau đó vào Sài Gòn tham học. Ban đầu, ngài ngụ tại chùa Quan Thế Âm, Phú Nhuận, sau pháp nạn 1963 thì về nhập chúng tu học tại chùa Bửu Đà, Sài Gòn.

Ngài thọ giới sa-di năm 1970 tại chùa Linh Sơn, Quận 1 do hòa thượng Thiện Hòa làm đàn đầu và thọ giới tỳ-kheo năm 1971 tại tu viện Quảng Đức, Thủ Đức do hòa thượng Thích Trí Thủ làm đàn đầu.

Thượng tọa khai sơn chùa Vĩnh Xương, quận 3 và chùa Phổ Huệ, Bình Hưng Hòa, Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, ngài vẫn ngụ tại chùa Bửu Đà trong cương vị phó trú trì bốn tự.

Thượng tọa viên tịch vào ngày mồng 6 tháng 4 năm 2014, thọ 75 tuổi.

## **NHƯ THỌ – GIẢI THẢO - BỬU LÂM**

**(1954 – 2014)**

**Trú trì chùa Bửu Đà, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh**

(Đệ tử HT. Chơn Thông - Đạo Đạt - Đồng Phước)

Hòa thượng thế danh Huỳnh Mai, sinh năm Giáp Ngọ (1954) tại xã Đại Cường, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Huỳnh Thanh Trinh pháp danh Chơn Tường, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Me.

Hòa thượng xuất gia năm 12 tuổi với hòa thượng Chơn Thông - Đồng Phước tại tổ đình Cổ Lâm, xã Đại Đồng, huyện Đại Lộc. Năm 1967, hòa thượng tu học tại chùa Liên Trì, quận 3 Đà Nẵng đến năm 1971 vào Sài Gòn y chỉ hòa thượng Thích Trí Nghiêm, nhập chúng tu học tại chùa Bửu Đà.

Năm 1975, hòa thượng thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn Ấn Quang do hòa thượng Thích Hành Trụ làm đàn đầu. Cũng trong năm này ngài tốt nghiệp Học viện Huệ Quang.

Năm 1989, hòa thượng cùng với hòa thượng Thích Như Tín về trùng tu lại tổ đình Cổ Lâm bị sụp đổ trong chiến tranh Việt-Mỹ.

Năm 1996, sau khi hòa thượng Như Từ viên tịch, ngài được Giáo hội và môn phái công cử kế thừa trú trì chùa Bửu Đà. Đồng thời tiếp tục trùng tu chùa Bửu Đà do cố hòa thượng tiền nhiệm vừa mới khởi công. Đến năm 1999, tiếp tục xây dựng tăng đường để chúng học tăng có nơi tu học.

Năm 2011, hòa thượng lần nữa cùng hòa thượng Như Tín về lại quê nhà đại trùng tu tổ đình Cổ Lâm khang trang như ngày hôm nay và khánh thành vào tháng Giêng năm 2014.

Hòa thượng được Giáo hội công cử làm chánh đại diện Phật giáo quận 10 xuyên suốt 4 nhiệm kỳ IV, V, VI, VII. Đồng thời, hòa thượng được môn phái tín nhiệm cử làm thư ký Ban Điều hành Thiền phái Lâm Tế Chúc Thánh Việt Nam.

Sau một thời gian lâm trọng bệnh, hòa thượng viên tịch vào ngày mồng Một tháng 9 năm Giáp Ngọ (2014), thế thọ 61 tuổi. Nhục thân được cung thỉnh về nhập tháp trong khuôn viên tổ đình Cổ Lâm, xã Đại Đồng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

Đệ tử của hòa thượng có các vị:

### CHƯ TĂNG ĐỆ TỬ:

**01. Thị Trí - Hạnh Huệ - Bửu Tịnh:** Phó trú trì chùa Bửu Đà, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

**02. Thị Bình - Hạnh Giải:** Tăng chúng chùa Bửu Đà, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

**03. Thị Ngộ - Hạnh Tánh - Nghiêm Tuệ:** Trú trì chùa Vĩnh Gia, Điện Bàn, Quảng Nam.

**04. Thị Tấn - Hạnh Đạt:** Trú trì tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc, Quảng Nam.

**05. Thị Vinh - Hạnh Hoa - Bửu Quang:** Trú trì chùa Bửu Đà, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

**06. Thị Quý - Hạnh Bảo:** Tăng chúng chùa Bửu Đà, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

**07. Thị Hải - Hạnh Thanh:** Tăng chúng tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc, Quảng Nam.

**08. Thị Thuận - Hạnh Hiếu - Bửu Đức:** Khai sáng chùa Hạnh Đức, Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh.

**09. Thị Chơn - Hạnh Không:** Tăng chúng tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc, Quảng Nam.

**10. Thị Phát - Hạnh Nguyễn:** Tăng chúng chùa Pháp Bảo, Vĩnh Cửu, Đồng Nai.

**CHƯ NI ĐỆ TỬ:**

**01. Diệu Thảo - Hạnh Phát - Thắng Quảng:** *Ni chúng chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam.*

**02. Thị Hoa - Hạnh Thiện:** *Ni chúng tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc, Quảng Nam.*

**NHU CỬU – GIẢI THƯỜNG – HUỆ THÔNG**

(Sinh năm 1944)

**Viện chủ chùa Pháp Bảo, Vĩnh Cửu, Đồng Nai**

(Đệ tử HT. Chơn Thông - Đạo Đạt - Đồng Phước)

Hòa thượng thế danh Lê Văn Mười, sinh năm Giáp Thân (1944) tại xã Lộc Quang, quận Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc xã Đại Đồng, huyện Đại Lộc). Thân phụ là cụ ông Lê Hợi, thân mẫu là cụ bà Bùi Thị Chín.

Năm 1960, ngài xuất gia với hòa thượng Chơn Thông - Đồng Phước tại tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc. Năm 1967, được bổn sư cho thọ giới sa-di tại tổ đình Long Tuyên do hòa thượng Thích Tôn Bảo làm đàn đầu và theo học Trung đẳng Phật học tại PHV Quảng Nam. Năm 1973, ngài thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn PHV Hải Đức, Nha Trang do hòa thượng Thích Phúc Hộ làm đàn đầu.

Năm 1986, ngài vào nhập chúng tu học tại chùa Bửu Đà, Quận 10 và theo học lớp giảng sư do hòa thượng Thích Trí Quảng chủ trương. Năm 1998, ngài đảm nhiệm trụ trì Niệm Phật đường Pháp Bảo tại xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Năm 2002, Giáo

hội chính thức bổ nhiệm trú trì và năm 2010 ngài làm thủ tục pháp lý chuyển danh xưng thành chùa Pháp Bảo.

Từ năm 2015 đến 2018, hòa thượng đã trùng tu toàn bộ chánh điện cũng như các công trình phụ để đáp ứng nhu cầu tu học của chư tăng và Phật tử. Năm 2022, hòa thượng đã công cử thượng tọa Thích Hạnh Lâm kế nhiệm trú trì chùa Pháp Bảo.

## NHƯ LỢI – GIẢI LẠC – CHÚC THỌ

(1921 – 2014)

### Giám tự tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Chơn Thông - Đạo Đạt - Đồng Phước)

Đại sư thế danh Trần Lanh, sinh năm Tân Dậu (1921) tại thôn Hà Vy, xã Đại Hồng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam (bổn quán chính của ngài ở làng Kỳ Lam, xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn). Thân phụ là cụ ông Trần Đăng Lút, thân mẫu là cụ bà Trương Thị Hạnh.

Năm 1964, ngài phát tâm xuất gia với hòa thượng Chơn Thông - Đồng Phước tại tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc. Chưa bao lâu thì bổn sư quy tịch (1968) và tiếp đến chùa bị chiến tranh tàn phá (1969). Các vị đồng tu đều ly tán, người vào Sài Gòn, người ra Đà Nẵng tùy duyên tu tập hành đạo. Còn riêng bản thân ngài bám trụ với ngôi tổ đình cùng đóng gạch đổ nát hoang tàn.

Sau năm 1975, ngài vận động bổn đạo tranh tre che tạm tượng Phật để có chỗ bái sám. Mỗi lần kỳ tổ hay giỗ thầy, ngài nấu cơm từ nhà mang lên cúng. Và mỗi lần như thế, ngài đều bị chính quyền hạch

sách khó dễ. Tuy khó khăn vây khốn mọi bề, nhưng niềm tin của ngài đối với Tam bảo không lay chuyển. Niềm tin về sự phục hưng của chốn tổ sẽ sớm trở thành hiện thực.

Năm 1989, hòa thượng Như Tín và thượng tọa Như Thọ về trùng tu chùa lần thứ nhất. Đến năm 2011, quý ngài một lần nữa trùng tu chốn tổ khang trang quy mô hơn và hoàn tất vào mùa xuân năm 2014.

Tâm nguyện đã thành, ngài thanh thân ra đi vào ngày mồng 2 tháng Chạp năm Giáp Ngọ (2014), thượng thọ 94 tuổi và hơn nửa thế kỷ gắn bó với chốn tổ Cổ Lâm.

## NHƯ LIÊN – GIẢI HOA – GIÁC SANH (1939 - 2022)

**Tịnh thất tại Đại Hưng, Đại Lộc, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Chơn Thông - Đạo Đạt - Đồng Phước)

Đại đức thế danh Phan Ba, sinh năm Kỷ Mão (1939) tại xã Lộc Bình, quận Thường Đức, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Trước Hà, xã Đại Hưng, huyện Đại Lộc). Thân phụ là cụ ông Phan Toan, thân mẫu là cụ bà Phạm Thị Toan.

Đại đức xuất gia với hòa thượng Chơn Thông - Đồng Phước tại tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc với pháp danh Như Liên tự Giải Hoa. Sau khi bốn sư viên tịch, Đại đức y chỉ hòa thượng Thích Tôn Bảo với pháp hiệu Giác Sanh và thọ giới tỳ-kheo năm 1969 tại PHV Huệ Nghiêm, Sài Gòn do hòa thượng Thích Thanh Thạnh làm đàn đầu.



Những năm 1970 đến 1975, đại đức đảm nhiệm trú trì chùa Liên Trì, quận Sơn Trà, Đà Nẵng.

Sau năm 1975, thời cuộc có nhiều biến động, đại đức về lại quê nhà lập thất tu hành và đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng của đạo hữu Phật tử.

Đại đức viên tịch vào ngày 13 tháng 7 năm 2022, trụ thế 84 tuổi.

## **NHƯ TỊNH – GIẢI THÀNH – GIÁC QUANG**

**(Sinh năm 1945)**

**Tịnh thất Khánh Lâm, Đại Lộc, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Chơn Thông - Đạo Đạt - Đồng Phước)

Đại đức thế danh Đặng Ngọc Trai sinh năm 1945 tại thôn Lâm Yên, xã Lộc Hòa, quận Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Lâm Yên, xã Đại Minh, huyện Đại Lộc). Thân phụ là cụ ông Đặng Văn Thống pháp danh Chơn Thông, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Thìn pháp danh Chơn Ngọc.

Thuở nhỏ, đại đức xuất gia với hòa thượng Chơn Thông - Đồng Phước tại tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc. Sau đó, đại đức nhập chúng tu học tại tổ đình Tam Thai, chùa Phổ Quang, Thanh Khê, Đà Nẵng với hòa thượng Như Khương v.v..

Năm 2003, đại đức thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn chùa Phổ Quang, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

730 ————— *Phổ hệ truyền thừa Thiền phái Lâm Tế Chúc Thánh*

Hiện tại, đại đức lập tịnh thất Khánh Lâm tại thôn Hà Nha, xã Đại Đồng, huyện Đại Lộc.

# ĐỜI 42 TÔNG LÂM TẾ

## Thế Hệ Thứ 9 Pháp Phái Chúc Thánh



### THỊ CẦN – HẠNH TẤN – GIÁC ĐỊNH

(Sinh năm 1964<sup>1</sup>)

Trú trì chùa Phổ Quang, Thanh Khê, Đà Nẵng

(Đệ tử HT. Như Khương - Giải Hương - Thanh Quang)

Thượng tọa thế danh Nguyễn Đình Nu, sinh ngày 1 tháng 1 năm 1964, tại xã Quế Phú, thị trấn Hương An, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Khách pháp danh Thị Thịnh, thân mẫu là cụ bà Phan Thị Lữ pháp danh Như Đảnh.

Năm 1972, thượng tọa xuất gia với hòa thượng Như Khương - Thanh Quang tại chùa Phổ Quang, Thanh Khê, Đà Nẵng. Sau năm 1975, ngài theo học các lớp gia giáo Phật học và thọ sa-di năm 1981 tại chùa Phổ Đà do hòa thượng Thích Quang Thế làm đàn đầu với pháp danh Thị Cần, tự Hạnh Tấn.

Năm 1993, thượng tọa thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn Thiện Hòa, Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu do hòa thượng Thích Trí Tịnh làm đàn đầu. Thượng tọa theo học và tốt nghiệp khóa 3 (1993-1997) trường CCPH tại TP. Hồ Chí Minh. Tiếp đó, ngài du học Ấn Độ và tốt

---

1 - Tuổi chính thức của thượng tọa là sinh năm 1963. Tuy nhiên, trên giấy tờ ghi năm 1964.

nghiệp tiến sĩ Phật học tại Đại học New Delhi năm 1997. Khoảng thời gian này, thượng tọa cầu pháp với hòa thượng Thích Như Điển chùa Viên Giác, Đức quốc được phú pháp hiệu Giác Định.

Sau khi về nước, thượng tọa tham gia giảng dạy tại trường TCPH Đà Nẵng đồng thời đảm nhiệm trưởng ban Phật giáo quốc tế Phật giáo Đà Nẵng.

Năm 2016, hòa thượng Hạnh Trí viên tịch, thượng tọa kế thừa pháp huynh đảm nhiệm trụ trì chùa Phổ Quang, tiếp tục kiến thiết ngôi già-lam ngày càng khang trang.

Hiện tại, thượng tọa đương nhiệm phó ban BTS PG thành phố Đà Nẵng, phó ban Ban Điều hành Thiên phái Lâm Tế Chúc Thánh Đà Nẵng, trưởng ban BTS PG quận Thanh Khê.

Đệ tử của thượng tọa có các vị:

**01. Đồng Thọ - Thông Giới:** Tăng chúng chùa Phổ Quang, Thanh Khê, Đà Nẵng.

**02. Đồng Tín - Thông Ân:** Tăng chúng chùa Phổ Quang, Thanh Khê, Đà Nẵng.

**03. Đồng Thiện - Thông Định:** Tăng chúng chùa Phổ Quang, Thanh Khê, Đà Nẵng.

**04. Đồng Tịnh - Thông Tuệ:** Tăng chúng chùa Phổ Quang, Thanh Khê, Đà Nẵng.

**05. Đồng Tiến - Thông Anh:** Tăng chúng chùa Phổ Quang, Thanh Khê, Đà Nẵng.

**06. Đồng Trân - Thông Bảo:** Tăng chúng chùa Phổ Quang, Thanh Khê, Đà Nẵng.

## **THỊ TRÍ – HẠNH HUỆ – BỬU TỈNH**

**(Sinh năm 1978)**

**Phó trú trì chùa Bửu Đà, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh**

(Đệ tử HT. Như Thọ - Giải Thảo - Bửu Lâm)

Đại đức thế danh Liêu Tấn Tài, sinh ngày 17 tháng 2 năm 1978 tại khóm 1, phường 5, thị xã Trà Vinh. Thân phụ là cụ ông Liêu Thôi, thân mẫu là cụ bà Dương Thị Dung.

Đại đức xuất gia từ nhỏ với hòa thượng Như Thọ - Bửu Lâm tại chùa Bửu Đà, quận 10, TP. Hồ Chí Minh. Đại đức thọ giới sa-di năm 1994 tại chùa Ấn Quang, quận 10 và thọ giới tỳ-kheo năm 2001 tại chùa Phổ Quang, quận Tân Bình.

Đại đức tốt nghiệp khóa III (1997-2000) TCPH TP. Hồ Chí Minh và khóa III (2002-2004) CDPH TP. Hồ Chí Minh.

Đại đức hiện đảm nhiệm phó trú trì chùa Bửu Đà, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

**THỊ NGỘ – HẠNH TÁNH – NGHIÊM TUỆ****(Sinh năm 1983)****Trú trì chùa Vĩnh Gia, Điện Bàn, Quảng Nam****(Đệ tử HT. Như Thọ - Giải Thảo - Bửu Lâm)**

Đại đức thế danh Phạm Văn Cảnh, sinh ngày 29 tháng 12 năm Quý Hợi (1983) tại thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Phạm Tú pháp danh Đồng Tuấn, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Hồng pháp danh Đồng Hoa.

Năm 1999, đại đức xuất gia với hòa thượng Như Thọ - Bửu Lâm tại chùa Bửu Đà, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh. Đại đức thọ giới sa-di năm 2001 tại giới đàn Quảng Đức, chùa Phổ Quang, TP. Hồ Chí Minh do hòa thượng Thích Trí Tịnh làm đàn đầu được ban pháp danh Thị Ngộ, tự Hạnh Tấnh. Thời gian này, đại đức theo học lớp Sơ cấp Phật học quận 3.

Đại đức tốt nghiệp khóa IV (2003-2007) TCPH Nha Trang và thọ giới tỳ-kheo năm 2009 tại giới đàn Quảng Đức I, Nha Trang do hòa thượng Thích Thiện Bình làm đàn đầu, được hòa thượng Minh Thông ban pháp hiệu Nghiêm Tuệ.

Đại đức tốt nghiệp khóa V (2009-2013) HVPGVN tại Huế. Cuối năm 2013, đại đức về chăm lo Phật sự tại chùa Vĩnh Gia, phường Điện An, thị xã Điện Bàn và được chính thức bổ nhiệm vào năm 2015.

## THỊ TẤN – HẠNH ĐẠT

(Sinh năm 1981)

### Trú trì tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Như Thọ - Giải Thảo - Bửu Lâm)

Đại đức thế danh Văn Bá Dũng, sinh ngày 01 tháng 8 năm 1981 tại thôn Lam Phụng, xã Đại Đồng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Văn Dựng pháp danh Thiện Phước, thân mẫu là cụ bà Phạm Thị Mẫn pháp danh Diệu Kiệm.

Năm 2002, đại đức phát tâm xuất gia với hòa thượng Như Thọ - Bửu Lâm tại chùa Bửu Đà, quận 10, TP. Hồ Chí Minh. Năm 2003, đại đức được bổn sư cho thọ giới sa-di tại chùa Phổ Quang, quận Tân Bình.

Từ năm 2004, đại đức về trú tại tổ đình Cổ Lâm, huyện Đại Lộc, theo học và tốt nghiệp khóa IV (2004-2008) TCPPH Đà Nẵng. Năm 2008, đại đức được bổn sư cho thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn Huệ Lưu tại chùa Phổ Quang, quận Phú Nhuận.

Sau khi hòa thượng bổn sư viên tịch vào năm 2014, đại đức được cử làm giám tự tổ đình Cổ Lâm và đến năm 2023 chính thức có quyết định bổ nhiệm trú trì của Giáo hội.

Hiện tại, đại đức đảm nhiệm trưởng ban Ban Pháp chế BTS PG huyện Đại Lộc.

Đệ tử của đại đức có các vị:

**01. Đồng Đức - Thông Ân:** Tăng chúng tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc, Quảng Nam.

**THỊ VINH – HẠNH HOA – BỬU QUANG****(Sinh năm 1985)****Trú trì chùa Bửu Đà, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh****(Đệ tử HT. Như Thọ - Giải Thảo - Bửu Lâm)**

Đại đức thế danh Nguyễn Hồng Quang, sinh ngày 9 tháng 10 năm 1985 tại xã Cần Đước, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Cường, thân mẫu là cụ bà Dương Thị Mỹ Ánh.

Năm 1990, đại đức xuất gia với hòa thượng Như Thọ - Bửu Lâm tại chùa Bửu Đà, quận 10, TP. Hồ Chí Minh. Đại đức thọ giới sa-di năm 2001 tại chùa Phổ Quang, Tân Bình và thọ giới tỳ-kheo năm 2008 tại giới đàn Huệ Lưu do hòa thượng Thích Trí Quảng làm đàn đầu.

Đại đức từng tham dự khóa TCPH tại chùa Vĩnh Nghiêm cũng như các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ trú trì do thành hội tổ chức. Hiện tại, đại đức theo học cử nhân Luật học tại Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh.

Năm 2014, hòa thượng bổn sư viên tịch, đại đức được cử điều hành Phật sự tại chùa Bửu Đà và chính thức được Giáo hội bổ nhiệm trú trì vào năm 2021.



## **THỊ QUÝ – HẠNH BẢO**

(Sinh năm 1981)

**Tặng chúng chùa Bửu Đà, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh**

(Đệ tử HT. Như Thọ - Giải Thảo - Bửu Lâm)

Đại đức thế danh Trần Đình Ngọc, sinh ngày 13 tháng 9 năm 1981 tại xã Đại Quang, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trần Đình Phúc, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Sương.

Năm 2000, đại đức xuất gia với hòa thượng Như Thọ - Bửu Lâm tại chùa Bửu Đà, quận 10, TP. Hồ Chí Minh. Cũng trong năm này đại đức thọ giới sa-di và thọ giới tỳ-kheo vào năm 2011 tại giới đàn Hành Trụ, chùa Huệ Nghiêm, Quận 2 do hòa thượng Thích Tác Thành làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa IV (2004-2008) TCPH Đà Nẵng. Sau đó, đại đức về phụ bổn sư trong công trình trùng tu toàn bộ tổ đình Cổ Lâm. Đại đức theo học lớp phiên dịch ở Trung tâm Dịch thuật Hán Nôm Huệ Quang do hòa thượng Minh Cảnh giảng dạy từ năm 2016 đến 2019.

Hiện tại, đại đức đang đảm nhiệm Phật sự tại chùa Bửu Đà (cơ sở 2) xã Hắc Dịch, huyện Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

**THỊ THUẬN – HẠNH HIẾU – BỬU ĐỨC****(Sinh năm 1985)****Khai sáng chùa Hạnh Đức, Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh****(Đệ tử HT. Như Thọ - Giải Thảo - Bửu Lâm)**

Đại đức thế danh La Quang Thảo, sinh ngày 04 tháng 4 năm 1985 tại xã Nghĩa Thương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Thân phụ là cụ ông La Quang Minh pháp danh Đức Châu, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Trung pháp danh Hạnh Liên.

Năm 2008, đại đức xuất gia với hòa thượng Như Thọ - Bửu Lâm tại chùa Bửu Đà, quận 10, TP. Hồ Chí Minh. Đại đức thọ giới sa-di năm 2009 và thọ giới tỳ-kheo năm 2013 tại giới đàn Quảng Đức, chùa Huệ Nghiêm do hòa thượng Thích Tắc An làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa II (2010-2014) TCPH Bình Dương và khóa XII (2017-2020) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Năm 2015, đại đức sáng lập chùa Hạnh Đức, xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, đại đức là ủy viên Ban Nghi lễ TW. GHPGVN; ủy viên thường trực Ban TT- TT GHPGVN. TP. Hồ Chí Minh; phó thư ký BTS PG Quận 10; ủy viên thường trực Ban TT-TT Phật giáo Củ Chi.

Đệ tử đại đức có các vị:

**01. Đồng Tuấn - Thông Bảo - Minh Hiếu:** Tăng chúng chùa Hạnh Đức, Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh.

# ĐỜI 43 TÔNG LÂM TẾ

## Thế Hệ Thứ 10 Pháp Phái Chúc Thánh



### ĐỒNG THỌ – THÔNG GIỚI

(1991 - 2013)

**Tặng chúng chùa Phổ Quang, Thanh Khê, Đà Nẵng**

(Đệ tử TT. Thị Cần - Hạnh Tấn - Giác Định)

Đại đức thế danh Phan Văn Trường, sinh ngày 01 tháng 4 năm 1991 tại thị trấn Hương An, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Thân mẫu là cụ bà Phan Thị Tám.

Năm 2006, đại đức xuất gia với thượng tọa Thị Cần - Hạnh Tấn tại chùa Phổ Quang, Thanh Khê. Đại đức thọ giới sa-di năm 2008 tại giới đàn Trí Thủ, chùa Phổ Đà, Đà Nẵng và thọ giới tỳ-kheo năm 2013 tại giới đàn Phước Trí, chùa Phổ Đà, Đà Nẵng do hòa thượng Thích Thiện Duyên làm đàn đầu.

Đại đức theo học khóa VI (2013-2016) TCPH Đà Nẵng và lâm bệnh viên tịch vào ngày 18 tháng 8 năm 2013, hưởng dương 23 tuổi.

**ĐỒNG TÍN – THÔNG ÂN****(Sinh năm 1975)****Tặng chúng chùa Phổ Quang, Thanh Khê, Đà Nẵng****(Đệ tử TT. Thị Cần - Hạnh Tấn - Giác Định)**

Đại đức thế danh Nguyễn Văn Bốn, sinh ngày 11 tháng 10 năm 1975 tại xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Sang pháp danh Đồng Nguyên, thân mẫu là cụ bà Đỗ Thị Nhân pháp danh Thánh Hậu.

Năm 2007, đại đức xuất gia với thượng tọa Thị Cần - Hạnh Tấn tại chùa Phổ Quang, Thanh Khê. Đại đức thọ giới sa-di năm 2010 tại giới đàn Pháp Hóa, Quảng Ngãi và thọ giới tỳ-kheo năm 2012, tại giới đàn Huệ Thành, chùa Khánh Quang, Cần Thơ do hòa thượng Thích Trí Quảng làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa IX (2011-2015) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh và thạc sĩ Phật học tại PHV Viên Quang, Đài Loan. Hiện tại, đại đức là tăng chúng chùa Phổ Quang, Thanh Khê, Đà Nẵng.

## **ĐỒNG THIÊN – THÔNG ĐỊNH**

(Sinh năm 1992)

**Tặng chúng chùa Phổ Quang, Thanh Khê, Đà Nẵng**

(Đệ tử TT. Thị Cần - Hạnh Tấn - Giác Định)

Đại đức thế danh Văn Kim Lâm, sinh ngày 21 tháng 02 năm 1992 tại xã Đại Đồng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Văn Kim Bền pháp danh Thiện Kim, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Tám pháp danh Diệu Đạo.

Năm 2007, đại đức xuất gia với thượng tọa Thị Cần - Hạnh Tấn tại chùa Phổ Quang, Thanh Khê. Đại đức thọ giới sa-di năm 2008 tại giới đàn Trí Thủ, Đà Nẵng và thọ giới tỳ-kheo năm 2013, tại giới đàn Phước Trí, chùa Phổ Đà, Đà Nẵng do hòa thượng Thích Thiện Duyên làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa VI (2013-2016) TCPH Đà Nẵng và khóa XIII (2018-2021) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh và thạc sĩ Tâm lý học giáo dục. Hiện tại, đại đức là tăng chúng chùa Phổ Quang, Thanh Khê, Đà Nẵng.

**ĐỒNG TỊNH – THÔNG TUỆ****(Sinh năm 1992)****Tăng chúng chùa Phổ Quang, Thanh Khê, Đà Nẵng****(Đệ tử TT. Thị Cần - Hạnh Tấn - Giác Định)**

Đại đức thế danh Nguyễn Thành Vinh, sinh ngày 09 tháng 7 năm 1992 tại xã Đại Đông, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Lộc pháp danh Thiện Đức, thân mẫu là cụ bà Phạm Thị Hợi.

Năm 2007, đại đức xuất gia với thượng tọa Thị Cần - Hạnh Tấn tại chùa Phổ Quang, Thanh Khê. Đại đức thọ giới sa-di năm 2008 tại giới đàn Trí Thủ, Đà Nẵng và thọ giới tỳ-kheo năm 2014 tại giới đàn Minh Đàn, chùa Vĩnh Tràng, Tiền Giang do hòa thượng Thích Tịnh Hạnh làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa VII (2016-2019) TCPH Đà Nẵng và khóa XIV (2019-2023) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh. Hiện tại, đại đức là tăng chúng chùa Phổ Quang, Thanh Khê, Đà Nẵng.

## **ĐỒNG TRÂN – THÔNG BÁO**

**(Sinh năm 1997)**

**Tặng chúng chùa Phổ Quang, Thanh Khê, Đà Nẵng**

(Đệ tử TT. Thị Cần - Hạnh Tấn - Giác Định)

Đại đức thế danh Lê Hoàng Bảo Châu, sinh ngày 07 tháng 12 năm 1997 tại xã Hòa An, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng. Thân phụ là cụ ông Lê Hoàng Trọng pháp danh Đồng Chức, thân mẫu là cụ bà Lưu Thị Lan Anh pháp danh Nguyên Thư.

Năm 2010, đại đức xuất gia với thượng tọa Thị Cần - Hạnh Tấn tại chùa Phổ Quang, Thanh Khê. Đại đức thọ giới sa-di năm 2013 tại giới đàn Phước Trí, Đà Nẵng và thọ giới tỳ-kheo năm 2018, tại giới đàn Trí Thủ, chùa Phổ Đà, Đà Nẵng do hòa thượng Thích Thiện Duyên làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa VII (2016-2019) TCPH Đà Nẵng và khóa XIV (2019-2023) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh. Hiện tại, đại đức là tăng chúng chùa Phổ Quang, Thanh Khê, Đà Nẵng.

**ĐỒNG ĐỨC – THÔNG ÂN****(Sinh năm 1999)****Tặng chúng tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc, Quảng Nam****(Đệ tử ĐĐ. Thị Tấn - Hạnh Đạt)**

Đại đức thế danh Lê Bảo Trọng, sinh ngày 09 tháng 09 năm 1999 tại xã Đại Thắng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Lê Thật, thân mẫu là cụ bà Đoàn Thị Thu.

Năm 2013, đại đức xuất gia với đại đức Thị Tấn - Hạnh Đạt tại tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc. Đại đức thọ giới sa-di năm 2015 và thọ giới tỳ-kheo năm 2022, tại giới đàn Thiệu Hoa, thiền viện Thường Chiếu, Đồng Nai do hòa thượng Thích Nhật Quang làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa VIII (2017-2020) TCPH Bình Định và hiện đang theo học khóa XII (2021-2025) HVPGVN tại Huế.



# **HỆ**

## **TOÀN ĐỨC – HOÀNG TÔNG**



### **ĐỜI 38 TÔNG LÂM TẾ**

#### **Thế Hệ Thứ 5 Pháp Phái Chúc Thánh**

#### **THÍCH CHƯƠNG BÌNH**

**(...? - ...?)**

**Trú trì tổ đình Vạn Đức, Hội An, Quảng Nam**

**(Đệ tử HT. Toàn Đức - Hoàng Tông)**

Đại sư pháp danh Chương Bình, là đệ tử của hòa thượng Toàn Đức - Hoàng Tông. Sau khi bốn sư viên tịch, ngài được sơn môn cung cử kế vị trú trì tổ đình Vạn Đức.

Hiện tại ta không biết rõ năm sinh, năm tịch cũng như quê hương danh tánh của ngài. Kỷ vật ngài để lại nơi chốn tổ là quả chuông gia trì<sup>1</sup> đúc vào tháng 3 năm Nhâm Tuất (1862) do trú trì Chương Bình tạo.

---

1 - Quả chuông này cũng đã bị mất trộm vào khoảng những năm 2009-2010.

**CHƯƠNG TRUYỀN – PHÁP HÓA****(...? -...? )****Trú trì tổ đình Vạn Đức, Hội An, Quảng Nam****(Đệ tử HT. Toàn Đức - Hoằng Tông)**

Đại sư thế danh Đoàn Văn Hiệp, sinh quán tại Bình Định, là người đồng tộc với Hòa thượng Toàn Đức Hoằng Tông.

Ngài xuất gia với hòa thượng Toàn Đức - Hoằng Tông nên có pháp danh Chương Truyền, hiệu Pháp Hóa. Có lẽ ngài kế vị ngài Chương Bình trú trì tổ đình Vạn Đức.

Ngài tịch năm nào không rõ, chỉ biết kỵ ngài vào ngày 21 tháng 5 âm lịch. Mộ tháp hiện ở tại tổ đình Vạn Đức, Hội An. Không rõ đệ tử kế thừa.

**1. THÍCH CHUÔNG NGHĨA****2. THÍCH CHUÔNG THỪA****3. THÍCH CHUÔNG PHƯỚC****4. THÍCH NHỨT VỊ****5. THÍCH TRÍ VIỆT****6. THÍCH HUNG TỪ****7. THÍCH KÝ THANH****8. THÍCH PHỔ THÍNH**

## 9. THÍCH NHỨT CHƠN

## 10. THÍCH KIÊN TRÌ

Tất cả những vị có pháp danh hay pháp hiệu nêu trên được ghi trong bài vị thờ tại tổ đình Vạn Đức, Hội An. Căn cứ vào thế thứ thì các ngài đều thuộc đời 38, nên có thể khẳng định là đệ tử của ngài Toàn Đức - Hoàng Tông.



# **HỆ**

## **TOÀN ĐỈNH – PHỔ ĐẠT**



### **ĐỜI 38 TÔNG LÂM TẾ**

#### **Thế Hệ Thứ 5 Pháp Phái Chúc Thánh**

### **CHƯƠNG THƯ – TUYÊN LIỄN – HOÀNG VĨ**

**(1866 – 1943)**

**Trú trì chùa Thanh Lương, Duy Xuyên, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Toàn Đỉnh - Minh Huyền - Phổ Đạt)

Hòa thượng thế danh Nguyễn Đức Nghiêm, sinh năm Bính Dần (1866) tại xã Trung Phường, tổng Tân An, huyện Duy Xuyên, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Trung Phường, xã Duy Hải, huyện Duy Xuyên). Thân phụ là cụ ông Nguyễn Đức Diễm pháp danh Toàn Thứu, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Phận pháp danh Chương Hương.

Ngài xuất gia với đại sư Toàn Đỉnh - Phổ Đạt hay còn gọi là Bát Nhã hòa thượng và cũng là chú ruột trong thân tộc. Sau khi bổn sư viên tịch, ngài cầu pháp với hòa thượng Ấn Bản - Vĩnh Gia nên có pháp hiệu Hoàng Vĩ.

Sau khi đầy đủ giới pháp, ngài về quê nhà đảm nhiệm trú trì chùa Thanh Lương, xã Duy Hải và thị tịch năm Quý Mùi (1943), thọ

78 tuổi. Mộ ngài táng trong khu vực nghĩa trang Trung Phường phía trước chùa Thanh Lương.

Đệ tử của ngài có các vị hiện còn biết như sau:

**01. Ân Du - Tổ Tú - Trí Tấn:** *Giám tự chùa Thanh Lương, Duy Xuyên, Quảng Nam.*

**02. Ân Cầu - Tổ Nhiếp - Vạn Lộc:** *Giám tự chùa Thanh Lương Duy Xuyên, Quảng Nam.*

## **CHƯƠNG HIỆP – TUYÊN HẢO**

(.....? - .....?)

**Tăng chúng chùa Thanh Lương, Duy Xuyên, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Toàn Đĩnh - Minh Huyền - Phổ Đạt)

Đại sư thế danh Lê Văn Hòa, sinh quán tại xã Trung Phường, tổng Tân An, huyện Duy Xuyên, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Trung Phường, xã Duy Hải, huyện Duy Xuyên).

Ngài xuất gia với đại sư Toàn Đĩnh - Phổ Đạt tại chùa Thanh Lương và gần như suốt cuộc đời ngài gắn liền với ngôi chùa này.

Ngài tịch năm nào và mộ tháp tại đâu vẫn chưa rõ.

# ĐỜI 39 TÔNG LÂM TẾ

## Thế Hệ Thứ 6 Pháp Phái Chúc Thánh



### ẤN DU – TỔ TỨ – TRÍ TẤN

(1894 - 1968)

**Giám tự chùa Thanh Lương, Duy Xuyên, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Chương Thư - Tuyên Liễn - Hoàng Vĩ)

Đại sư thế danh Lê Văn Trí, sinh năm Giáp Ngọ (1894) tại xã Trung Phường, tổng Tân An, huyện Duy Xuyên, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Trung Phường, xã Duy Hải, huyện Duy Xuyên). Thân phụ là cụ ông Lê Dụng Tuyền pháp danh Ấn Niệm, thân mẫu là cụ bà Bùi Thị Liêm pháp danh Ấn Lư.

Ban đầu ngài xuất gia tu học với hòa thượng Chương Thư - Hoàng Vĩ tại chùa Thanh Lương. Sau khi bổn sư viên tịch, ngài về tổ đình Chúc Thánh cầu pháp ngài tăng cang Chơn Chứng - Thiện Quả với pháp hiệu Trí Tấn. Từ đó, ngài vừa ở Chúc Thánh, vừa qua lại chăm sóc ngôi chùa Thanh Lương mặc dù trong thời chiến tranh ly loạn. Ngài mất vào ngày 29 tháng 7 năm Mậu Thân (1968), thọ 75 tuổi. Bào huynh của ngài là hòa thượng Chơn Nhật - Đạo Chiếu Quang Minh, khai sơn chùa Chúc Diên tại Sài Gòn.

**ẤN CẦU – TỔ NHIỆP – VẠN LỘC****(1912 – 1992)****Giám tự chùa Thanh Lương, Duy Xuyên, Quảng Nam.**

(Đệ tử HT. Chương Thư - Tuyên Liễn - Hoàng Vĩ)

Đại sư thế danh Huỳnh Tấn Cẩm, sinh ngày rằm tháng 5 năm Nhâm Tý (1912) tại xã Trung Phường, tổng Tân An, huyện Duy Xuyên, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Trung Phường, xã Duy Hải, huyện Duy Xuyên). Thân phụ là cụ ông Huỳnh Văn Thơm pháp danh Chương Phúc, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Toàn pháp danh Ấn Lan.

Ban đầu, ngài xuất gia với hòa thượng Chương Thư - Hoàng Vĩ tại chùa Thanh Lương, sau đó qua nhập chúng tu học tại tổ đình Chúc Thánh.

Vào ngày mùng 7 tháng 11 năm Mậu Dần (1938), ngài được hòa thượng Chơn Nhật - Quang Minh phú pháp hiệu Vạn Lộc đại sư. Khoảng những năm 1950 chiến tranh khốc liệt, ngài theo chân hòa thượng Quang Minh vào nhập chúng tu học tại chùa Chúc Diên, Sài Gòn. Năm 1960, ngài về lại và làm giám tự chùa Thanh Lương.

Ngài viên tịch giờ Dậu ngày 15 tháng 4 năm Nhâm Thân (1992), thọ 81 tuổi. Mộ lập trong khuôn viên chùa Thanh Lương, Duy Xuyên.



# HỆ

## TOÀN ĐẠO – VIÊN ĐÀM



### ĐỜI 38 TÔNG LÂM TẾ

### Thế Hệ Thứ 5 Pháp Phái Chúc Thánh

### CHƯƠNG LÝ – TÔNG SƯ – TRÍ QUANG

(1774– 1845)

**Trú trì tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Toàn Đạo - Vi Bảo - Viên Đàm)

Hòa thượng pháp danh Chương Lý, tự Tông Sư, hiệu Trí Quang, nổi pháp đời 37 tông Lâm Tế, thế hệ thứ 5 pháp phái Chúc Thánh. Cho đến nay, chúng ta vẫn chưa biết quê quán và thân tộc của ngài.

Căn cứ vào tập “*Chánh pháp nhãn tạng*” của hòa thượng Như Tâm - Phước Như chùa Phước Tường, Phan Thiết cho biết hòa thượng Chương Lý - Trí Quang là đệ tử tổ sư Toàn Đạo - Vi Bảo - Viên Đàm, trú trì chùa Đức Xuân<sup>1</sup>, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

Như vậy, ngài Trí Quang xuất gia tại chùa Đức Xuân, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên và đảm nhiệm trú trì tổ đình Cổ Lâm, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

---

1- Nay là chùa Châu Lâm, thôn Quảng Đức, xã An Thạch, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

Đến nay, chúng ta cũng chưa có sử liệu về giai đoạn ngài hành đạo tại tổ đình Cổ Lâm. Chỉ biết, ngài thị tịch vào ngày 27 tháng 11 năm Ất Tỵ (1845), thọ 72 tuổi, bảo tháp lưu giữ nhục thân ngài được kiến lập bên trái tổ đình Chúc Thánh.

Cuộc đời của ngài có những dấu mốc lịch sử quan trọng mà chưa đủ tư liệu để lý giải. Ngài xuất gia tại chùa Đức Xuân, Phú Yên, không rõ lý do gì lại trú trì tổ đình Cổ Lâm. Đặc biệt, khi ngài viên tịch không nhập tháp tại Cổ Lâm mà nhập tháp tại tổ đình Chúc Thánh?

Đặc biệt tổ đình Cổ Lâm lấy ngày viên tịch của ngài làm lễ giỗ tổ chính thức mặc dù tổ đình đã trải qua nhiều đời trú trì. Điều này chứng tỏ đạo nghiệp của ngài có ảnh hưởng rất lớn đến tăng ni tín đồ tại chốn tổ Cổ Lâm qua các thế hệ kế thừa.

Phổ hệ của ngài tính từ tổ sư Minh Hải - Pháp Bảo trở xuống như sau:

- Đòi 34: Minh Hải - Đắc Trí - Pháp Bảo: *Chùa Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam.*

- Đòi 35: Thiệt Đình - Chánh Hiển - Ân Triêm: *Chùa Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.*

- Đòi 36: Pháp Chuyên - Luật Truyền - Diệu Nghiêm: *Chùa Từ Quang, Tuy An, Phú Yên.*

- Đòi 37: Toàn Đạo - Vi Bảo - Viên Đàm: *Chùa Đức Xuân, Tuy An, Phú Yên.*

Đệ tử của ngài có các vị hiện còn biết như sau:

01. Ân Tâm - Tổ Thiền - Diệu Nghĩa: *Không rõ trú xứ hành đạo.*

## ĐỜI 39 TÔNG LÂM TẾ

### Thế Hệ Thứ 6 Pháp Phái Chúc Thánh



## ẤN TÂM – TỔ THIỀN – DIỆU NGHĨA

(....? – ....?)

### Không rõ trú xứ hành đạo

(Đệ tử HT. Chương Lý - Tông Sư - Trí Quang)

Cho đến nay, chúng ta vẫn chưa có tư liệu về hành trạng của đại sư Ấn Tâm - Diệu Nghĩa. Căn cứ vào phái quy y của đại sư Đồng Viên tự Thiện Tâm hiệu Giác Hoa cấp cho đệ tử Nguyễn Văn Mão pháp danh Chúc Mão vào ngày 17 tháng 11 năm Kỷ Mão (1939) tại chùa An Lạc, Phan Thiết ta biết ngài là đệ tử của hòa thượng Chương Lý - Trí Quang tại chùa Cổ Lâm, Đại Lộc, Quảng Nam.

Đệ tử của ngài có các vị hiện còn biết như sau:

01. Chơn Thành - Đạo Thể - Phổ Quang: *Không rõ trú xứ hành đạo.*



# ĐỜI 40 TÔNG LÂM TẾ

## Thế Hệ Thứ 7 Pháp Phái Chúc Thánh



### CHƠN THÀNH – ĐẠO THỂ – PHỔ QUANG

(....? – ....?)

**Không rõ trú xứ hành đạo.**

(Đệ tử HT. Ấn Tâm - Tổ Thiên - Diệu Nghĩa)

Hiện nay, chúng ta vẫn chưa có tư liệu về đại sư Chơn Thành - Phổ Quang. Căn cứ vào pháp quy y của đại sư Đông Viên tự Thiệu Tâm hiệu Giác Hoa cấp cho đệ tử Nguyễn Văn Mão pháp danh Chúc Mão vào ngày 17 tháng 11 năm Kỷ Mão (1939) tại chùa An Lạc, Phan Thiết ta biết ngài là đệ tử của hòa thượng Ấn Tâm - Diệu Nghĩa, nối pháp đời 40 tông Lâm Tế, thế hệ thứ 7 pháp phái Chúc Thánh.

Đệ tử của ngài có các vị hiện còn biết như sau:

**01. Như Hải - Định Thiên - Huệ Đức:** *Trú trì chùa An Lạc, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận.*



**HỆ**  
**TOÀN ĐẠO – VIÊN ĐÀM**

**CHI**  
**CHƠN THÀNH – PHỔ QUANG**



**ĐỜI 41 TÔNG LÂM TẾ**  
**Thế Hệ Thứ 8 Pháp Phái Chúc Thánh**

**NHU HẢI – ĐỊNH THIÊN – HUỆ ĐỨC**  
**(1837 – 1904)**

**Khai sơn chùa An Lạc, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận**

(Đệ tử HT. Chơn Thành - Đạo Thể - Phổ Quang)

Hòa thượng thế danh Lê Thành, sinh ngày mồng 1 tháng 6 năm Đinh Dậu (1837) tại Quảng Nam.

Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Chơn Thành - Phổ Quang, sau đó vân du vào tỉnh Bình Thuận để hoằng dương Phật Pháp. Ngài đến làng Lại Yên, xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc lập thảo am, đặt tên An Lạc để tu tập. Theo năm tháng, ngôi thảo am trở thành chùa An Lạc và ngài được quan Án sát tỉnh Bình Thuận khen ngợi bằng văn bản năm Thành Thái thứ 12, Canh Tý (1900).

Hòa thượng viên tịch vào ngày 24 tháng 11 năm Giáp Thìn (1904), nhục thân ngài được đưa về an táng tại quê nhà ở Quảng Nam.

Đệ tử của ngài có các vị hiện còn biết:

**01. Thị Hòa - Thanh Đăng - Viên Giác:** *Khai sơn chùa Xuân Thọ, Phan Thiết, Bình Thuận.*

**02. Thị Quang - Hành Tịnh - Huệ Minh:** *Trú trì chùa Phú Sơn, Phan Thiết, Bình Thuận.*



# ĐỜI 42 TÔNG LÂM TẾ

## Thế Hệ Thứ 9 Pháp Phái Chúc Thánh



### THỊ HÒA – THANH ĐĂNG – VIÊN GIÁC

(1878 – 1937)

#### Khai sơn chùa Xuân Thọ, Phan Thiết, Bình Thuận

(Đệ tử HT. Như Hải - Định Thiên - Huệ Đức)

Hòa thượng Thị Hòa - Viên Giác sinh năm Mậu Dần (1878) tại Bình Thuận.

Ngài xuất gia với hòa thượng Như Hải - Huệ Đức tại chùa An Lạc, Hàm Thuận Bắc nên có pháp danh Thị Hòa, nối pháp đời 42 tông Lâm Tế, thế hệ thứ 9 pháp phái Chúc Thánh.

Sau khi bốn sư viên tịch, ngài đến cầu pháp với hòa thượng Hải Hội - Chánh Niệm tại chùa Long Hòa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên còn có pháp danh Thanh Đăng, hiệu Viên Giác.

Khoảng năm 1900, hòa thượng khai sơn chùa Xuân Thọ, nay thuộc phường Phú Hải, thành phố Phan Thiết để tu tập và hành đạo.

Hòa thượng viên tịch vào ngày 10 tháng 3 năm Đinh Sửu (1937), hưởng thọ 60 tuổi. Nhục thân ngài được nhập tháp trong khuôn viên chùa Xuân Thọ, Phan Thiết.

Đệ tử nổi pháp của ngài có các vị hiện còn biết:

**01. Đồng Huy - Thông Ngộ - Pháp Độ:** Khai sơn chùa Phước Thọ, Bắc Bình, Bình Thuận.

**02. Đồng Viễn - Thiện Tâm - Pháp Hoa:** Trụ trì chùa An Lạc, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận.

**03. Đồng Quyền - Thông Quý - Pháp Khổ:** Long vị thờ tại chùa Phước Tường, Phan Thiết, Bình Thuận.

## **THỊ QUANG – HẠNH TỊNH – HUỆ MINH**

**(1810 – 1908)**

**Trụ trì chùa Phú Sơn, Phan Thiết, Bình Thuận**

(Đệ tử HT. Như Hải - Định Thiên - Huệ Đức)

Hòa thượng Thị Quang - Huệ Minh sinh giờ Dậu ngày 15 tháng 4 năm Canh Ngọ (1810) tại tỉnh Bình Thuận.

Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Như Hải - Huệ Đức tại chùa An Lạc với pháp danh Thị Quang, tự Hành Tịnh, hiệu Huệ Minh, nổi pháp đời 42 tông Lâm Tế, thế hệ thứ 9 pháp phái Chúc Thánh.

Hòa thượng được dân làng mời trụ trì chùa Phú Sơn, nay thuộc phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết.

Hòa thượng viên tịch vào ngày 24 tháng 6 năm Mậu Thân (1908), thế thọ 99 tuổi, bảo tháp lập tại chùa Phú Sơn.

Đệ tử của hòa thượng có các vị còn biết như sau:

**01. Thích Đồng Đắc:** Trụ trì chùa Từ Quang, Phan Thiết, Bình Thuận.

# ĐỜI 43 TÔNG LÂM TẾ

## Thế Hệ Thứ 10 Pháp Phái Chúc Thánh



### ĐỒNG HUY – THÔNG NGỘ – PHÁP ĐỘ

(1888<sup>1</sup> – 1954)

#### Khai sơn chùa Phước Thọ, Bắc Bình, Bình Thuận

(Đệ tử HT. Thị Hòa - Thanh Đăng - Viên Giác)

Hòa thượng thế danh Từ Nhật Tân, sinh năm Mậu Tý (1888) tại làng Phú Long, tổng Lại Yên, phủ Hàm Thuận, hạt Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (nay là làng Kim Ngọc, thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc). Thân phụ là cụ ông Từ Sĩ Thọ, thân mẫu là cụ bà Phạm Thị Lịch.

Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Thị Hòa - Viên Giác tại chùa Xuân Thọ, Phan Thiết với pháp danh Đồng Huy, tự Thông Ngộ, hiệu Pháp Độ.

Năm 1935, ngài được cung thỉnh trú trì chùa Linh Sơn An Thọ tại Hố Dầu, núi Tà Cú, huyện Hàm Thuận Nam. Năm 1942, ngài đứng đờn mua đất, lập chùa Phước Thọ tại thị trấn Lương Sơn, huyện Bắc Bình.

---

1 - Về niên đại sinh của hòa thượng, chúng tôi căn cứ vào tờ khai năm 1942 khi ngài đứng tên mua đất lập chùa Phước Thọ, thị trấn Lương Sơn, huyện Bắc Bình thì ngài khai 55 tuổi. Tính theo tuổi ta thì ngài sinh năm Mậu Tý (1888). Còn trên bia mộ tháp ghi ngài sinh năm Nhâm Thìn (1892). Tuy nhiên, tháp và bia tháp lập vào năm 1957 nên độ chính xác không cao. Vì thế, chúng tôi để năm sinh của ngài là năm Mậu Tý (1888).

Hòa thượng được cung thỉnh làm Yết-ma A-xà-lê giới đàn chùa Xuân Quang, Phan Thiết năm 1941. Đến năm 1946, ngài khai đàn và làm đàn đầu hòa thượng giới đàn chùa Phước Thọ.

Hòa thượng viên tịch vào ngày 23 tháng 7 năm Giáp Ngọ (1954), thế thọ 67 tuổi. Bảo tháp lưu giữ nhục thân ngài được kiến tạo trong khuôn viên chùa Phước Thọ, thị trấn Lương Sơn, huyện Bắc Bình.

## ĐỒNG VIỄN – THIỆN TÂM – PHÁP HOA

(...? – ...?)

### Trú trì chùa An Lạc, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận

(Đệ tử HT. Thị Hòa - Thanh Đăng - Viên Giác)

Không rõ thế danh, niên đại cũng như hành trạng của ngài. Ta chỉ biết ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Thị Hòa - Viên Giác tại chùa Xuân Thọ, Phan Thiết với pháp danh Đồng Viễn tự Thiện Tâm, hiệu Pháp Hoa<sup>1</sup>.

Ngoài ra, ngài còn có pháp danh Trường Diệu theo kệ phái Thiệt Diệu - Liễu Quán do bổn sư phú pháp vào ngày 30 tháng 7 năm Đinh Mão (1927)<sup>2</sup>.

---

1 - Căn cứ vào lá phái quy y của ngài cấp cho đệ tử Nguyễn Văn Mão pháp danh Chúc Mão vào ngày 17 tháng 11 năm Kỷ Mão (1939) ta biết ngài có pháp danh Đồng Viễn, tự Thiện Tâm, hiệu Pháp Hoa.

2 - Bản *Chánh pháp nhãn tạng* hiện còn trân tàng tại chùa An Lạc, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Như vậy, vào thập niên 1930-1940, ngài đảm nhiệm trú trì chùa An Lạc, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Ngoài hai tư liệu nói trên, chúng ta hoàn toàn không có thông tin về hành trạng của ngài.

## **ĐỒNG QUYỀN – THÔNG QUÝ – PHÁP KHỔ**

**(1860 – 1935)<sup>1</sup>**

**Long vị thờ tại chùa Phước Tường, Phan Thiết, Bình Thuận**

(Đệ tử HT. Thị Hòa - Thanh Đăng - Viên Giác)

Không rõ nhân thân và quê quán của ngài. Căn cứ vào long vị thờ tại chùa Phước Tường ta biết ngài là đệ tử của hòa thượng Thị Hòa - Viên Giác tại chùa Xuân Thọ.

Căn cứ lục khoản trên long vị, chúng ta biết ngài sinh năm Canh Thân (1860) và viên tịch vào ngày 15 tháng 3 năm Ất Hợi (1935), thế thọ 76 tuổi. Ngoài ra, chúng ta chưa có thông tin gì về hành trạng của ngài.

---

1 - Về niên đại của ngài thì căn cứ theo long vị thờ tại chùa Phước Tường.

**THÍCH ĐỒNG ĐẮC****(...? – ...?)****Trú trì chùa Phú Sơn, Phan Thiết, Bình Thuận****(Đệ tử HT. Thị Quang - Hành Tịnh - Huệ Minh)**

Đại sư có pháp danh Đồng Đắc là đệ tử của hòa thượng Thị Quang - Huệ Minh tại chùa Phú Sơn, Phan Thiết. Sau khi bốn sư viên tịch, ngài có trú trì chùa Phú Sơn một thời gian ngắn. Sau đó, ngài tùy duyên trụ tại các chùa trong tỉnh Bình Thuận.

Ngài viên tịch năm nào và ở đâu không rõ.

# **HỆ**

## **TOÀN NHẬT – QUANG ĐÀI**



### **ĐỜI 38 TÔNG LÂM TẾ**

#### **Thế Hệ thứ 5 Pháp Phái Chúc Thánh**

#### **CHƯƠNG TÍN – TUYỀN KHÁNH – HOẰNG ÂN**

**(..... – 1862)**

**Trú trì tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Toàn Nhật - Vi Bảo - Quang Đài)

Hòa thượng thế danh Trần Văn Ân, sinh quán tại thôn Long Bình, tổng Xuân Đài, huyện Đông Xuân, tỉnh Phú Yên (nay thuộc khối phố Long Bình, thị trấn La Hai, huyện Đông Xuân). Ngài là em của thiền sư Tiên Thường - Viên Trừng (1775-1853) và anh của thiền sư Hải Nghiêm - Phước Nghi (...?-1861). Cả ba vị đều là danh tăng đương thời trú trì hai ngôi quốc tự Tam Thai, Linh Ứng trên Ngũ Hành Sơn.

Ngài xuất gia với thiền sư Toàn Nhật - Quang Đài tại chùa Viên Quang, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên với pháp danh Chương Tín, tự Tuyền Khánh, hiệu Hoằng Ân, nối pháp đời 38 tông Lâm Tế, thế hệ thứ 5 pháp phái Chúc Thánh.

Năm Tân Sửu (1841), Thiệu Trị nguyên niên, hòa thượng được triều đình bổ làm trú trì tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn. Sau 14 năm trú trì Linh Ứng, vào năm Giáp Dần (1854), niên hiệu Tự Đức thứ 7, ngài được triều đình cải bổ làm trú trì tổ đình Tam Thai, sau khi Thiền sư Tiên Thường - Viên Trừng viên tịch.

Trú trì tổ đình Tam Thai được 9 năm, vào ngày vía bồ-tát Quan Thế Âm 19 tháng 9 năm Nhâm Tuất (1862), năm Tự Đức thứ 15 thì ngài viên tịch. Mộ tháp được an trí bên cạnh tháp thiền sư Viên Trừng.

Trong *Ngũ Hành Sơn lục*, ngài Từ Trí chỉ ghi về ngài đơn giản như sau: “... Tu trì đặc đạo, thông kinh mô phạm, giáo truyền chúng đā...”. Nghĩa là: *Ngài là người tu hành đặc đạo, thông thạo kinh điển, mô phạm nơi chốn thiền lâm, giáo hóa đồ chúng rất nhiều.*

Phổ hệ của ngài được tính từ tổ sư Minh Hải - Pháp Bảo xuống như sau:

**Đời 34: Minh Hải - Đắc Trí - Pháp Bảo: Chùa Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam.**

**Đời 35: Thiệt Dinh - Chánh Hiển - Ân Triêm: Chùa Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.**

**Đời 36: Pháp Chuyên - Luật Truyền - Diệu Nghiêm: Chùa Từ Quang, Tuy An, Phú Yên.**

**Đời 37: Toàn Nhật - Vi Bảo - Quang Đài: Chùa Viên Quang, Tuy An, Phú Yên.**



Đệ tử của ngài có các vị hiện còn biết như sau:

01. **Ấn Thanh - Tổ Đạo - Chí Thành:** *Trú trì tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

02. **Ấn Trí - Tổ Đức - Minh Giác:** *Trú trì chùa Bình An, Điện Bàn, Quảng Nam.*

03. **Ấn Chánh - Tổ Nghi:** *Trú trì chùa Bình An, Điện Bàn, Quảng Nam.*

04. **Ấn Ngữ - Quảng Lợi:** *Trú trì chùa Mỹ Khê, Sơn Trà, Đà Nẵng.*



# ĐỜI 39 TÔNG LÂM TẾ

## Thế Hệ thứ 6 Pháp Phái Chúc Thánh



### ẤN THANH – TỔ ĐẠO – CHÍ THÀNH

(1841 – 1895)

**Trú trì tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Chương Tín - Tuyên Khánh - Hoàng Ân)

Hòa thượng thế danh Trần Văn Thành, sinh năm Tân Sửu (1841), niên hiệu Thiệu Trị nguyên niên, tại thôn Long Bình, tổng Xuân Đài, huyện Đông Xuân, tỉnh Phú Yên (nay thuộc khu phố Long Bình, thị trấn La Hai, huyện Đông Xuân).

Ngài xuất gia với hòa thượng Chương Tín - Hoàng Ân tại tổ đình Tam Thai với pháp danh Ấn Thanh, tự Tổ Đạo. Năm Nhâm Tuất (1862), bổn sư viên tịch, lúc đó ngài mới 22 tuổi, chưa đủ 5 hạ theo tinh thần giới luật nên y chỉ tu học với thiền sư Chương Tư - Huệ Quang, được ban pháp hiệu Chí Thành.

Năm Quý Dậu (1873), niên hiệu Tự Đức 26, ngài được triều đình bổ nhiệm làm trú trì tổ đình Linh Ứng. Năm Giáp Thân (1884), Kiến Phước nguyên niên, ngài được cải bổ trú trì tổ đình Tam Thai, kế nghiệp hòa thượng Chương Quảng - Mật Hạnh vừa viên tịch.

Tháng 4 năm Quý Tỵ (1893), ngài cùng hòa thượng Ấn Bản - Vĩnh Gia khai mở đại giới đàn tại tổ đình Chúc Thánh, Hội An để truyền trao giới pháp cho tăng chúng. Tại giới đàn này, ngài được cung thỉnh làm đàn đầu hòa thượng, ngài Chơn Tâm - Pháp Tạng trú trì chùa Phước Sơn, Phú Yên làm Yết-ma A-xà-lê và ngài Ấn Bản - Vĩnh Gia làm giáo thọ A-xà-lê.

Ngài là người tánh tình nghiêm cẩn, đồng mãnh tu hành, sáng tối hai thời kinh chú đều đặn không bao giờ trễ nải. Đặc biệt, suốt cả cuộc đời, gần như ngài chưa bao giờ một lần nhuộm bệnh.

Năm Ất Mùi (1895), vào ngày 25 tháng 4, ngài nhuộm bệnh, tập họp môn đồ khai thị lần cuối và đã thấu thân thị tịch khi ở tuổi đời 55. Bảo tháp của ngài được kiến tạo bên cạnh tháp ngài Huệ Quang, phía Nam ngọn Âm Hỏa Sơn.

Đệ tử của ngài có các vị hiện còn biết như sau:

**01. Chơn Pháp - Đạo Diệu - Phước Trí:** *Trú trì tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

**02. Chơn Đĩnh - Đạo Đạt - Phước Thông:** *Trú trì tổ đình Tam Thai & khai sơn chùa Tôn Tam, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

**03. Chơn Nhẫn - Đạo Cúc - Phước Điền:** *Trú trì chùa Vĩnh An, Duy Xuyên, Quảng Nam.*

**04. Chơn Đức - Đạo Niệm - Phước Long:** *Trú trì chùa Mân Thái, Sơn Trà, Đà Nẵng.*

**05. Chơn Bản - Đạo Nguyên - Phước Khánh:** *Khai sơn chùa Hoa Sơn, Liên Chiểu, Đà Nẵng.*

**06. Chơn Tư - Đạo Thừa - Phước Dư:** *Trú trì chùa Mỹ Khê, Sơn Trà, Đà Nẵng.*

07. Chơn Hương - Đạo Tích - Phước Âm: *Trú sự chùa Hoa Sơn, Liên Chiêu, Đà Nẵng.*

08. Chơn Lộc - Đạo Phụng - Phước Sơn: *Tăng chúng tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

09. Chơn Tánh - Đạo Dung - Phước Hòa: *Trú trì chùa Phước Hải, Hải Châu, Đà Nẵng.*

10. Chơn Thừa - Đạo Tập - Phước Huệ: *Tăng chúng tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc, Quảng Nam.*

11. Chơn Trung - Đạo Cần - Phước Chánh: *Tăng chúng tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

12. Chơn Sự - Đạo Kiệm - Phước Liên: *Tăng chúng tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

13. Chơn Hương - Đạo Lữ - Phước Thắng: *Tăng chúng tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

14. Chơn Huệ - Đạo Diễm - Phước Hoa: *Tăng chúng tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

15. Chơn Tánh - Đạo Trụ - Phước Lợi: *Trú trì chùa Phước Thiện, Hòa Vang, Đà Nẵng.*

16. Chơn Cang - Đạo Kỳ - Phước Truyền: *Trú trì chùa Hoa Lâm, Hòa Vang, Đà Nẵng.*

17. Chơn Diễm - Đạo Chuyên - Phước Hậu: *Trú trì chùa Quan Thánh - Thiên Y, Điện Bàn, Quảng Nam.*

18. Chơn Tập - Đạo Trinh - Phước Hải: *Trú trì chùa Vân Long, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

19. Chơn Trung - Đạo Trinh - Phước Từ: *Tăng chúng tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

20. Chơn Niệm - Phước Quảng: *Tăng chúng tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

21. Chơn Phóng - Phước Đăng: *Trú trì chùa Hà Linh, Duy Xuyên, Quảng Nam.*

22. Chơn Hòa - Phước Xuân: *Trú trì chùa Bình An, Điện Bàn, Quảng Nam.*

23. Chơn Quán - Đạo Minh - Bảo Hưng: *Trú trì chùa Long Xuyên, Duy Xuyên, Quảng Nam.*

24. Chơn Diễm - Bảo Ân: *Tăng chúng tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

25. Chơn Thông - Bảo Phong: *Tỳ trưởng chùa Mỹ Khê, Sơn Trà, Đà Nẵng.*

26. Thích Phước Duyên: *Tăng chúng tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

## ẤN TRÍ – TỔ ĐỨC – MINH GIÁC

(....? - ....?)

**Trú trì chùa Bình An<sup>1</sup>, Điện Bàn, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Chương Tín - Tuyên Khánh - Hoằng Ân)

Đại sư thế danh Nguyễn Ngọc Tửu sinh quán tại xã Bích Trâm, tổng An Thái Thượng, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Bích Bắc, xã Điện Hòa, thị xã Điện Bàn). Thân phụ

---

1 - Theo gia phả tộc Nguyễn Ngọc tại xã Điện Hòa ghi ngài Ấn Trí - Minh Giác trú trì chùa Tam Thai, Ngũ Hành Sơn. Tuy nhiên, trong tác phẩm “*Ngũ Hành Sơn lục*” thì hoàn toàn không ghi đến chi tiết này, cũng như không ghi đạo hiệu của ngài. Chúng tôi cho rằng ngài chỉ trú trì chùa Bình An ở quê nhà, đôi khi hậu nhân sao lục lại gia phả ghi nhầm chăng? Chùa Bình An đã bị sụp trong chiến tranh hiện chưa khôi phục lại. Hiện quả chuông của chùa còn lưu giữ ở Nhà Văn hóa thôn Bích Bắc, xã Điện Hòa, thị xã Điện Bàn.

là cụ ông Nguyễn Ngọc Ngang pháp danh Như Thọ, thân mẫu là cụ bà Phan Thị Khai pháp danh Như Khải.

Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Chương Tín - Hoằng Ân. Một thời gian, ngài về đảm nhiệm trú trì chùa Bình An tại quê nhà.

Không rõ hành trạng, chỉ biết kỵ ngài vào ngày 17 tháng 7 âm lịch hằng năm.

## ẤN CHÁNH – TỔ NGHI

(.....? - .....?)

### Trú trì chùa Bình An, Điện Bàn, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Chương Tín - Tuyên Khánh - Hoằng Ân)

Đại sư thế danh Nguyễn Ngọc Thiện, sinh quán tại xã Bích Trâm, tổng An Thái thượng, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Bích Bắc, xã Điện Hòa, thị xã Điện Bàn). Thân phụ là cụ ông Nguyễn Ngọc Ngang pháp danh Như Thọ, thân mẫu là cụ bà Phan Thị Khai pháp danh Như Khải.

Ngài là bào đệ của đại sư Ấn Trí - Minh Giác nên cả hai anh em đều xuất gia học đạo với hòa thượng Chương Tín - Hoằng Ân tại tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn.

Không rõ hành trạng của ngài. Chỉ biết ngài có thời gian trú trì chùa Bình An tại quê nhà, hằng năm hỷ nhật vào ngày 24 tháng 11 âm lịch.

**ẤN NGŨ – QUẢNG LỢI****(1839 - ....?)****Trú trì chùa Mỹ Khê, Sơn Trà, Đà Nẵng****(Đệ tử HT. Chương Tín - Tuyên Khánh - Hoằng Ân)**

Đại sư thế danh Nguyễn Văn Võ sinh năm Kỷ Hợi (1839) tại xã Mỹ Khê, tổng Thanh Châu, huyện Hòa Vang, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng). Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Lưu, thân mẫu là cụ bà Thâm Thị Đống. Ngài là bào đệ của đại sư Ấn Kim - Phước Nhuận.

Ngài xuất gia, đắc pháp với hòa thượng Chương Tín - Hoằng Ân tại tổ đình Tam Thai nên có pháp danh Ấn Ngũ, hiệu Quảng Lợi.

Không rõ hành trạng cũng như năm viên tịch và mộ tháp của ngài.



# ĐỜI 40 TÔNG LÂM TẾ

## Thế Hệ thứ 7 Pháp Phái Chúc Thánh



### CHƠN PHÁP – ĐẠO DIỆU – PHƯỚC TRÍ

(1867 – 1932)

**Trú trì tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Ấn Thanh - Tổ Đạo - Chí Thành)

Hòa thượng thế danh Nguyễn Văn Diệu, sinh giờ Hợi ngày 19 tháng 10 năm Đinh Mão (1867), tại xã Mỹ Khê, tổng Thanh Châu, huyện Hòa Vang, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng). Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Quang pháp danh Ấn Ngôn, thân mẫu là cụ bà Đỗ Thị Huệ pháp danh Ấn Lan.

Ngài xuất gia từ tấm bé với hòa thượng Ấn Thanh - Chí Thành tại tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn. Năm 1893, ngài thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn tổ đình Chúc Thánh, Hội An do bổn sư làm đàn đầu hòa thượng.

Năm Giáp Thìn (1904), ngài được triều đình bổ nhiệm làm trú trì tổ đình Linh Ứng. Năm Mậu Thân (1908), sau bốn năm trú trì tại Linh Ứng ngài được nghỉ theo biên giảm của triều đình. Vì thế, có một thời gian ngài về trú trì chùa Mỹ Khê. Sau đó, khoảng năm 1916, ngài ra hành đạo tại kinh thành Huế và khai sơn chùa An Hội.

Dưới triều Khải Định, ngài được phong tăng cang tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn.

Năm Mậu Thìn (1928), ngài được cung thỉnh làm đàn đầu hòa thượng tại giới đàn chùa Từ Vân, Đà Nẵng. Trong hàng giới tử đặc pháp với ngài có hòa thượng Thích Trí Thủ, một trong những cao tăng của Phật giáo Việt Nam thời hiện đại.

Năm Nhâm Thân (1932), vào ngày mồng 2 tháng Chạp, ngài thị tịch, hưởng thọ 66 tuổi. Bảo tháp được kiến lập dưới chân núi Ngũ Hành Sơn.

Đệ tử của ngài có các vị hiện còn biết như sau:

**01. Như Thông - Giải Minh - Tôn Nguyên:** *Trú trì tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

**02. Như Giác - Giải Ngộ - Tôn Hội:** *Tự trưởng chùa An Hội, Huế.*

**03. Như Tiến - Giải Hinh - Quảng Hưng:** *Khai sơn chùa Từ Vân, Đà Nẵng & chùa Pháp Bảo, Phan Thiết, Bình Thuận.*

**04. Như Hy - Bảo Cảnh:** *Tăng chúng tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

**05. Như Anh - Bảo Châu:** *Tăng chúng tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

**06. Như Đàm - Bảo Vân:** *Tăng chúng tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

**07. Như Linh - Giải Quang - Bảo Thắng:** *Tăng chúng tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

**08. Như Thoại - Bảo Hải:** *Tăng chúng tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

09. Như Hỷ - Bảo Minh: *Tặng chúng tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

10. Như Cú - Bảo Ngộ: *Tặng chúng tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

11. Như Niệm - Giải Khoan - Bảo Toàn: *Trú trì chùa Từ Vân, Thanh Khê & Khai sơn chùa Hải Hội, Sơn Trà, Đà Nẵng.*

12. Như Tài - Giải Trân - Bảo Tạng: *Trú trì chùa Hải Hội, Sơn Trà, Đà Nẵng.*

13. Như Trạch - Giải Anh - Bảo Đánh: *Trú trì tổ đình Hưng Long, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.*

14. Như Vân - Giải Luận - Bảo Liên: *Tặng chúng tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

15. Như Trí - Giải Tịnh - Bảo Trung: *Trú trì chùa Từ Tôn, Hải Châu, Đà Nẵng.*

16. Như Khả - Giải Hình - Huệ Hưng: *Tặng chúng tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

17. Như Bích - Giải Nguyên - Huệ Hải: *Tặng chúng chùa Tôn Tam, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

**CHƠN ĐĨNH – ĐẠO ĐẠT – PHƯỚC THÔNG****(1866 -1951)****Trú trì tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Ấn Thanh - Tổ Đạo - Chí Thành)

Hòa thượng thế danh Lê Hữu Đạt, sinh năm Bính Dần (1866) tại xã Lê Sơn, tổng An Thái Thượng, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là ấp Trung Lương, thôn Lê Sơn, xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng). Thân phụ là cụ ông Lê Hữu Trị pháp danh Ấn Thanh, thân mẫu là cụ bà Đặng Thị Cần pháp danh Ấn Định. Ngài xuất gia từ nhỏ với hòa thượng Ấn Thanh - Chí Thành nên là một trong những cao đệ của tổ.

Năm Đinh Hợi (1887), ngài về khai sơn chùa Phước Thiện tại quê nhà.

Năm Ất Mùi (1895), Ngài được triều đình bổ nhiệm trú trì tổ đình Tam Thai. Năm Đinh Dậu (1897), vua Thành Thái ban cho ngài hai chiếc “*tam thọ ngân tiền*” để tưởng thưởng cho công đức tu hành cũng như đạo hạnh của ngài.

Năm Canh Tý (1900), ngài lập Tôn Tam Đường bên cạnh tổ đình Tam Thai để làm nơi tịnh dưỡng, nhập thất tham thiền niệm Phật. Ngài trú trì tổ đình Tam Thai được 11 năm. Năm Bính Ngọ (1906), niên hiệu Thành Thái thứ 18, vì bệnh duyên nên ngài xin nghỉ chức trú trì, trở về Tôn Tam Đường để tịnh dưỡng.

Năm Mậu Thìn (1928), ngài được cung thỉnh làm Yết-ma A-xà-lê tại giới đàn chùa Từ Vân, Đà Nẵng.

Năm Tân Mão (1951), vào ngày 21 tháng 2, ngài thị tịch, bảo tháp được lập bên cạnh tháp của ngài Phước Trí dưới chân Ngũ Hành Sơn.

Đệ tử của ngài có các vị hiện còn biết như sau:

**01. Thích Huệ Trưởng:** *Tăng chúng chùa Tôn Tam, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

**02. Thích Như Đắc:** *Tăng chúng chùa Tôn Tam, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

**03. Như Điền - Giải Trà - Huệ Chấn:** *Trú trì tổ đình Hưng Long, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.*

**04. Như Phương - Giải Giáo - Huệ Quảng:** *Tăng chúng tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

**05. Như Cam - Giải Thưởng - Huệ Hương:** *Khai sơn chùa Bảo Quang, Điện Bàn, Quảng Nam.*

**06. Như Trạch - Giải Hoa - Huệ Lâm:** *Trú trì chùa Phước Hải, Hải Châu, Đà Nẵng.*

**07. Như Hoàn - Giải Trác - Huệ Tràng:** *Trú trì tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

**08. Như Mậu - Giải Sâm - Huệ Phương:** *Trú trì chùa Bình An, Điện Bàn, Quảng Nam.*

**09. Như Đàm - Giải Thuyên - Huệ Luận:** *Trú trì chùa Lạc Thành, Điện Bàn, Quảng Nam.*

**10. Như Đường - Giải Đăng - Huệ Quý:** *Trú trì tổ đình Hưng Long, quận 10, TP. Hồ Chí Minh.*

11. Như Hiến - Giải Tiên - Huệ Hựu: *Trú trì chùa Hưng Long, Hải Châu, Đà Nẵng.*

12. Như Tường - Giải Quán - Huệ Nhân: *Trú trì chùa Phước Thiện, Hòa Vang, Đà Nẵng.*

13. Như Thạnh - Giải Nghĩa - Huệ Châu: *Trú trì chùa Vân Long, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

14. Như Khanh - Giải Lãng - Huệ Tiên: *Trú trì chùa Phương Thảo, Điện Bàn, Quảng Nam.*

15. Như An - Huệ Mãn: *Trú trì chùa Phổ Quang, Sơn Trà, Đà Nẵng.*

16. Như Nghi - Giải Ngộ - Giác Tường: *Trú trì chùa Tường Quang, Hải Châu, Đà Nẵng.*

## CHƠN NHÃN – ĐẠO CÚC – PHƯỚC ĐIỀN

(1868 -1917)

**Trú trì chùa Vĩnh An, Duy Xuyên, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Ấn Thanh - Tổ Đạo - Chí Thành)

Hòa thượng thế danh Trang Văn Cúc, sinh năm Mậu Thìn (1868) tại châu Hà Nhuận, tổng Mỹ Khê, huyện Duy Xuyên, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Hà Nhuận, xã Duy Phước, huyện Duy Xuyên, Quảng Nam). Thân phụ là cụ ông Trang Văn Hòa pháp danh Ấn Hương, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Thuần pháp danh Chơn Ca.

Năm 11 tuổi ngài xuất gia với hòa thượng Ấn Thanh - Chí Thành tại tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành sơn và năm Quý Tỵ (1893) thọ tỳ-kheo tại tổ đình Chúc Thánh do bốn sư làm đàn đầu truyền giới.

Ngày mồng 10 tháng 3 năm Quý Mão (1903), ngài được triều đình cấp độ điệp sung làm tăng mục tổ đình Tam Thai. Đến tháng 10 năm Giáp Thìn (1904), ngài được bổ làm trú trì Ngự chế Vĩnh An tự tại Duy Xuyên.

Tháng 4 năm Canh Tuất (1910), hòa thượng Vĩnh Gia mở giới đàn tại tổ đình Phước Lâm, ngài được cung thỉnh làm đệ tứ tôn chứng.

Tháng 8 năm Nhâm Tý (1912), ngài về trú trì chùa Sắc tứ Phước Hải tại làng Hải Châu, Đà Nẵng. Sau đó vì bệnh duyên nên ngài về ngụ tại tổ đình Tam Thai.

Hòa thượng viên tịch vào giờ Tý ngày mồng 4 tháng Chạp năm Đinh Tý (1917) trụ thế 50 tuổi, 24 hạ lạc.

Tháp ngài được kiến lập tại nghĩa trang dưới chân núi Ngũ Hành. Tương truyền ngài là người có nét chữ đẹp nhất thời bấy giờ.

## CHƠN QUÝ – ĐẠO HẠNH – PHƯỚC LONG

(1880 – 1944)

**Trú trì chùa Phước An, Sơn Trà, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Ấn Thanh - Tổ Đạo - Chí Thành)

Hòa thượng thế danh Huỳnh Công Dương, sinh năm Canh Thìn (1880) tại làng Mân Quang, quận Đông Giang, nay là quận Sơn Trà, Đà Nẵng. Thân phụ là cụ ông Huỳnh Công Ngà, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Thạnh.

Ngài xuất gia với hòa thượng Ấn Thanh - Chí Thành tại tổ đình Tam Thai. Sau khi giới pháp đầy đủ, ngài được dân làng Mân Thái thỉnh về trú trì chùa cổ Phước An.

Ngài thị tịch vào ngày 16 tháng 5 năm Giáp Thân (1944), thọ 65 tuổi, tháp được cải táng trên núi Ngũ Hành.

## **CHƠN BỒN – ĐẠO NGUYỄN – PHƯỚC KHÁNH**

**(1866 – 1938)**

### **Khai sơn chùa Hoa Sơn, Nam Ô, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Ấn Thanh - Tổ Đạo - Chí Thành)

Hòa thượng thế danh Nguyễn Văn Nguyên, sinh năm Bính Dần (1866), tại xã An Hải, tổng An Lưu Hạ, huyện Diên Phước, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc phường An Hải, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng).

Tháng 7 năm Tự Đức 29, Bính Tý (1876), khi vừa tròn 11 tuổi, ngài xuất gia với hòa thượng Ấn Thanh - Chí Thành tại tổ đình Tam Thai. Khi đến tuổi 20, ngài thọ giới tỳ-kheo và năm 1895 được triều đình sắc chuẩn làm tăng mục tổ đình Tam Thai.

Năm Ất Sửu (1925), ngài được cung thỉnh trú trì chùa Từ Vân, quận Hải Châu, Đà Nẵng. Năm Mậu Thìn (1928), ngài được cung thỉnh làm đệ ngũ tôn chứng tại giới đàn Từ Vân. Sau đó, ngài được dân làng Nam Ô mời khai sơn chùa Hoa Sơn.

Ngài viên tịch vào ngày mồng 2 tháng 9 năm Mậu Dần (1938). Ban đầu nhục thân ngài được an táng tại đất của tộc tại An Hải. Đến



tháng 8 năm Đinh Hợi (2007) được thượng tọa Thích Tâm Hữu, trú trì chùa Bửu Nghiêm, Đà Nẵng (cháu gọi ngài bằng ông nội chú) cùng thân tộc dời về chùa Hoa Sơn, quận Liên Chiểu.

Đệ tử của hòa thượng có các vị hiện còn biết như sau:

**01. Như Thị - Giải Thúc - Huệ Oai:** *Trú trì chùa Hoa Sơn, Nam Ô, Đà Nẵng.*

## **CHƠN TƯ – ĐẠO THỪA – PHƯỚC DƯ**

**(1865 – 1918)**

**Trú trì chùa Mỹ Khê, Sơn Trà, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Ấn Thanh - Tổ Đạo - Chí Thành)

Đại sư thế danh Nguyễn Văn Thừa, sinh giờ Dậu ngày 14 tháng 4 năm Ất Sửu (1865) tại xã Mỹ Khê, tổng Thanh Châu, huyện Hòa Vang, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng). Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Toàn pháp danh Ấn Kim, thân mẫu là cụ bà Đoàn Thị Nhơn.

Ngài là anh em thúc bá với hòa thượng Phước Trí nên xuất gia đắc pháp với hòa thượng Ấn Thanh - Chí Thành với pháp danh Chơn Tư, tự Đạo Thừa, hiệu Phước Dư.

Ngài là người tài hoa, thông thạo cả cầm kỳ thi họa. Thông thường đi đâu ngài cũng có tờ giấy ghi như sau: “*Mỹ Khê nguyên thủy tổ thân hoàng, thê dã không hề tử dã không.*” (Tổ tiên ta vốn là thân hoàng tại Mỹ Khê. Ta vợ cũng không và con cũng không).

Ngài có đảm nhiệm trú trì chùa Mỹ Khê tại quê nhà trong một thời gian ngắn nhưng chưa rõ năm nào.

Ngài viên tịch vào giờ Thìn ngày 12 tháng 12 năm Mậu Ngọ (1918), hưởng dương 54 tuổi.

## **CHƠN HUƠNG – ĐẠO TÍCH – PHƯỚC ẨM**

(...? - ...?)

### **Tri sự chùa Hoa Sơn, Liên Chiêu, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Ấn Thanh - Tổ Đạo - Chí Thành)

Đại sư thế danh Nguyễn Hữu Tích, sinh quán tại xã An Hải, tổng An Lưu hạ, huyện Diên Phước, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc phường An Hải, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng).

Ngài là bào đệ của hòa thượng Chơn Bồn - Phước Khánh nên cùng anh xuất gia với hòa thượng Ấn Thanh - Chí Thành tại tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn. Trong thời gian ngài Phước Khánh trú trì chùa Từ Vân thì ngài thay thế đảm nhiệm những Phật sự tại chùa Hoa Sơn, Nam Ô.

Ngài viên tịch năm nào không rõ.

## CHƠN LỘC – ĐẠO PHỤNG – PHƯỚC SƠN

(1861 - 1926)

**Tăng chúng tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Ấn Thanh - Tổ Đạo - Chí Thành)

Đại sư thế danh Nguyễn Văn Phụng, sinh ngày 15 tháng 4 năm Tân Dậu (1861) tại xã Mỹ Khê, tổng Thanh Châu, huyện Hòa Vang, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng). Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Toàn pháp danh Ấn Kim, thân mẫu là cụ bà Đàm Thị Nhơn.

Ngài là anh em thúc bá với hòa thượng Phước Trí nên xuất gia tu học với Hòa thượng Ấn Thanh - Chí Thành tại tổ đình Tam Thai với pháp danh Chơn Lộc, hiệu Phước Sơn.

Ngài viên tịch vào ngày mồng 5 tháng 12 năm Bính Dần (1926), trụ thế 66 tuổi.

## CHƠN TÁNH – ĐẠO DUNG – PHƯỚC HÒA

(1871 - ...?)

**Trú trì chùa Phước Hải, Hải Châu, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Ấn Thanh - Tổ Đạo - Chí Thành)

Đại sư thế danh Nguyễn Văn Dung, sinh vào giờ Tỵ ngày mồng 8 tháng 8 năm Tân Mùi (1871) tại xã Mỹ Khê, tổng Thanh Châu, huyện Hòa Vang, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc phường Phước Mỹ, quận Sơn

Trà, thành phố Đà Nẵng). Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Quang pháp danh Ấn Ngôn, thân mẫu là cụ bà Đỗ Thị Huệ pháp danh Ấn Lan.

Ngài là bào đệ của hòa thượng Phước Trí nên từ nhỏ theo anh xuất gia với hòa thượng Ấn Thanh - Chí Thành tại tổ đình Tam Thai với pháp danh Chơn Tánh, hiệu Phước Hòa. Theo văn bia chùa Chúc Thánh năm Bảo Đại tứ niên, Kỷ Tỵ (1929) thì ngài trú trì chùa Sắc tứ Phước Hải.

Ngài tịch năm nào không rõ, chỉ biết ngày kỵ hằng năm là mồng 8 tháng 10 âm lịch.

## CHƠN THỪA – ĐẠO TẬP – PHƯỚC HUỆ

(...? - ...?)

### Tặng chúng tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Ấn Thanh - Tổ Đạo - Chí Thành)

Đại sư thế danh Huỳnh Thanh Cố, sinh quán tại xã Nam Phước, tổng An Lễ Thượng, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc xã Đại Thạnh, huyện Đại Lộc).

Sau khi xuất gia thọ giới với hòa thượng Ấn Thanh - Chí Thành tại tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn thì ngài về nhập chúng tu học tại tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc.

Không rõ hành trạng, năm viên tịch và mộ tháp của ngài.

## CHƠN TRUNG – ĐẠO CẦN – PHƯỚC CHÁNH

(1871 - ....?)

### Tặng chúng tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

(Đệ tử HT. Ấn Thanh - Tổ Đạo - Chí Thành)

Đại sư thế danh Trang Văn Cần, sinh vào giờ Tý ngày 23 tháng 11 năm Tân Mùi (1871) tại châu Hà Nhuận, tổng Mỹ Khê, huyện Duy Xuyên, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Hà Nhuận, xã Duy Phước, huyện Duy Xuyên). Thân phụ là cụ ông Trang Văn Hòa pháp danh Ấn Hương, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Thuần pháp danh Chơn Ca. Ngài là bào đệ hòa thượng Chơn Nhẫn - Phước Điền và là bào huynh đại sư Chơn Sự - Phước Liên.

Năm Nhâm Thìn (1892), ngày mồng 6 tháng 4, ngài phát tâm xuất gia với hòa thượng Ấn Thanh - Chí Thành tại tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn. Một năm sau, vào ngày mồng 10 tháng 4 năm Quý Tỵ (1893), ngài thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn tổ đình Chúc Thánh do bốn sư làm đàn đầu. Đến tháng 4 năm Giáp Ngọ (1894), ngài được bốn sư phú pháp hiệu là Phước Chánh đại sư.

Ngài tịch năm nào không rõ, hăng năm chánh kỵ vào ngày mồng 7 tháng 2 âm lịch.

**CHƠN SỰ – ĐẠO KIÊM – PHƯỚC LIÊN****(1873 - 1902)****Tăng chúng tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng****(Đệ tử HT. Ấn Thanh - Tổ Đạo - Chí Thành)**

Đại sư thế danh Trang Văn Kiệm, sinh năm Quý Dậu (1873) tại châu Hà Nhuận, tổng Mỹ Khê, huyện Duy Xuyên, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Hà Nhuận, xã Duy Phước, huyện Duy Xuyên). Thân phụ là cụ ông Trang Văn Hòa pháp danh Ấn Hương, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Thuần pháp danh Chơn Ca. Ngài là bào đệ hòa thượng Chơn Nhẫn - Phước Điền và đại sư Chơn Trung - Phước Chánh.

Năm Quý Mùi (1883), khi lên 11 tuổi, ngài xuất gia với hòa thượng Ấn Thanh - Chí Thành tại tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn. Năm Quý Tỵ (1893), ngài thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn tổ đình Chúc Thánh do bổn sư làm đàn đầu truyền giới, đặc pháp hiệu Phước Liên đại sư.

Ngài tịch ngày 15 tháng 8 năm Nhâm Dần (1902), hưởng dương 30 tuổi.

## CHÓN HUƠNG – ĐẠO LỮ – PHƯỚC THẮNG

(1870 - 1902)

**Tặng chúng tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Ấn Thanh - Tổ Đạo - Chí Thành)

Đại sư thế danh Trang Văn Lữ, sinh giờ Tý ngày mồng 6 tháng 4 năm Canh Ngọ (1870) tại xã Cẩm Phô, tổng Phú Triêm Hạ, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là phường Tân An, thành phố Hội An). Thân phụ là cụ ông Trang Văn Bình pháp danh Chương Chất, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Tá.

Ngài xuất gia với hòa thượng Ấn Thanh - Chí Thành tại tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn và thọ giới tỳ-kheo vào năm Quý Tỵ (1893) tại tổ đình Chúc Thánh do bốn sư làm đàn đầu, được phú pháp hiệu là Phước Thắng đại sư.

Ngài tịch mồng 8 tháng 9 năm Nhâm Dần (1902), hưởng dương 33 tuổi.

## CHÓN HUỆ – ĐẠO DIỄN – PHƯỚC HOA

(1859 - 1893)

**Tặng chúng tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Ấn Thanh - Tổ Đạo - Chí Thành)

Đại sư thế danh Trang Văn Sung, sinh giờ Mão ngày 22 tháng 8 năm Kỷ Mùi (1859) tại xã Cẩm Phô, tổng Phú Triêm Hạ, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là phường Tân An, thành

phố Hội An). Thân phụ là cụ ông Trang Văn Điều, thân mẫu là cụ bà Diệp Thị Súc.

Ngày 15 tháng Giêng năm Canh Thìn (1880), ngài phát tâm xuất gia với hòa thượng Ấn Thanh - Chí Thành tại tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn. Ngày 13 tháng 5 năm Nhâm Ngọ (1882), ngài thọ giới sa-di tại tổ đình Thiên Ấn, Quảng Ngãi do hòa thượng Chương Khước - Giác Tánh làm đàn đầu. Đến ngày mồng 10 tháng 4 năm Quý Tỵ (1893), ngài được thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn tổ đình Chúc Thánh do hòa thượng bốn sư làm đàn đầu. Đến ngày 25 tháng 5 cùng năm thì ngài viên tịch, hưởng dương 35 tuổi.

## CHƠN TÁNH – ĐẠO TRỤ – PHƯỚC LỢI

(...? - ...?)

### Trú trì chùa Phước Thiện, Hòa Vang, Đà Nẵng

(Đệ tử HT. Ấn Thanh - Tổ Đạo - Chí Thành)

Đại sư thế danh Lê Hữu Trụ, sinh quán tại xã Lệ Sơn, tổng An Thái Thượng, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là ấp Trung Lương, thôn Lệ Sơn, xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang). Thân phụ là cụ ông Lê Hữu Trị pháp danh Ấn Thanh, thân mẫu là cụ bà Đặng Thị Cần pháp danh Ấn Định.

Ngài là bào huynh của hòa thượng Phước Thông nên cùng em xuất gia đắc pháp với hòa thượng Ấn Thanh - Chí Thành tại tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn.



Sau khi đầy đủ giới pháp, ngài về trú trì chùa Phước Thiện tại quê nhà.

Không rõ hành trạng, năm sinh, năm mất của ngài. Chỉ biết hằng năm kỵ ngài vào ngày 24 tháng Chạp.

## CHƠN CANG – ĐẠO KỶ – PHƯỚC TRUYỀN

(...? - ...?)

**Trú trì chùa Hoa Lâm<sup>1</sup>, Hòa Vang, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Ấn Thanh - Tổ Đạo - Chí Thành)

Đại sư thế danh Lê Hữu Cang, sinh quán tại xã Lệ Sơn, tổng An Thái Thượng, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là ấp Trung Lương, thôn Lệ Sơn, xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang). Thân phụ là cụ ông Lê Hữu Trị pháp danh Ấn Thanh, thân mẫu là cụ bà Đặng Thị Cần pháp danh Ấn Định.

Ngài là bào đệ của hòa thượng Phước Thông nên cùng anh xuất gia đắc pháp với hòa thượng Ấn Thanh - Chí Thành tại tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn.

Vào khoảng những năm 1911, ngài đã đảm nhiệm trú trì chùa Hoa Lâm tại Hòa Vang, Đà Nẵng.

Không rõ hành trạng, năm sinh, năm mất của ngài. Chỉ biết hằng năm kỵ ngài vào ngày 18 tháng 5 âm lịch.

---

1 - Chùa hiện nay không còn, chưa xác định được ở khu vực nào tại Hòa Vang, Đà Nẵng.

**CHƠN DIỄN – ĐẠO CHUYÊN – PHƯỚC HẬU****(1862 - 1922)****Trú trì chùa Quan Thánh - Thiên Y, Điện Bàn, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Ấn Thanh - Tổ Đạo - Chí Thành)

Đại sư thế danh Lê Đức Huyền (Thừa), sinh năm Nhâm Tuất (1862) tại xã Khánh Vân Đông, tổng Quảng Hòa, huyện Duy Xuyên, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Thanh Vân, xã Đại Minh, huyện Đại Lộc). Thân phụ là cụ ông Lê Đức Sĩ, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Nhỏ.

Xuất thân trong một gia đình Nho phong, có nhiều vị làm chức sắc trong làng, trong tổng nên ngài được song thân cho theo Nho học. Tương truyền ngài có làm quan tại Huế một thời gian nhưng không rõ phẩm trật. Về sau, ngài đầu tiên, xuất gia đắc pháp với hòa thượng Ấn Thanh - Chí Thành tại tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn với pháp danh Chơn Diễn, tự Đạo Chuyên, hiệu Phước Hậu đại sư.

Ngài được quan tỉnh Quảng Nam mời về trú trì chùa Quan Thánh và Thiên Y trong thành Điện Bàn. Đại sư viên tịch vào giờ Tý ngày 26 tháng 6 năm Nhâm Tuất (1922), thế thọ 61 tuổi.

Ban đầu, tháp mộ ngài kiến lập bên ngoài khuôn viên chùa Nghĩa Trung. Đến năm 1976, nhà nước làm hệ thống thủy lợi nên thân tộc đã di dời về quê hương và an trí tại nghĩa trang gia tộc.

## CHƠN TẬP – ĐẠO TRINH – PHƯỚC HẢI

(1873 – 1941)

### Trú trì chùa Vân Long, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

(Đệ tử HT. Ấn Thanh - Tổ Đạo - Chí Thành)

Đại sư thế danh Mai Đăng Phong, sinh năm Quý Dậu (1873) tại xã Tân Lưu, tổng An Lưu, huyện Hòa Vang, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc xã Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng). Thân phụ là cụ ông Mai Đăng Hậu pháp danh Chơn Nguyên, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Mưu pháp danh Chơn Trí.

Năm Giáp Thân (1884), Hàm Nghi nguyên niên, ngài phát tâm xuất gia với hòa thượng Ấn Thanh - Chí Thành tại tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn. Năm 1893, ngài được thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn tổ đình Chúc Thánh do bổn sư làm đàn đầu, được ban pháp danh Chơn Tập, tự Đạo Trinh, hiệu Phước Hải.

Khoảng năm 1930, ngài được thỉnh trú trì ngôi cổ tự Vân Long tại làng Khuê Đông, huyện Hòa Vang. Tại đây, ngài nỗ lực phụng sự Tam bảo và triều đình đã ban Sắc tứ cho chùa Vân Long vào năm Bảo Đại thứ 17, Tân Tỵ (1941).

Ngài viên tịch vào ngày mồng 8 tháng Chạp năm Tân Tỵ (1941), thế thọ 69 tuổi. Ban đầu, tháp ngài được lập bên ngoài chùa Vân Long, sau bị giải tỏa nên thân tộc dời về nghĩa trang tại xã Hòa Sơn.

**CHÓN TRUNG – ĐẠO TRINH – PHƯỚC TỪ****(1869 – ...?)****Tặng chúng tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Ấn Thanh - Tổ Đạo - Chí Thành)

Đại sư thế danh Lê Văn Hiếu, sinh giờ Sửu ngày mồng 7 tháng 12 năm Kỷ Tỵ (1869) tại xã Khúc Lũy, tổng Hạ Nông Trung, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc thôn Khúc Lũy, phường Điện Minh, thị xã Điện Bàn). Thân phụ là cụ ông Lê Văn Hữu pháp danh Chương Uy, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Sự.

Ngài phát tâm xuất gia với hòa thượng Ấn Thanh - Chí Thành tại tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn.

Không rõ năm sinh và tịch cũng như hành trạng của ngài. Hằng năm kỵ ngài vào ngày mồng 9 tháng 11.

**CHÓN NIỆM – PHƯỚC QUẢNG****(1854 – 1914)****Tặng chúng tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Ấn Thanh - Tổ Đạo - Chí Thành)

Đại sư thế danh Lê Văn Tâm, sinh năm Giáp Dần (1854) tại xã Khúc Lũy, tổng Hạ Nông Trung, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc thôn Khúc Lũy, phường Điện Minh, thị xã Điện Bàn). Thân phụ là cụ ông Lê Văn Hữu pháp danh Chương Uy,

thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Sự. Ngài là bào huynh của đại sư Chơn Trung - Phước Từ.

Ngài phát tâm xuất gia với hòa thượng Ấn Thanh - Chí Thành tại tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn.

Ngài viên tịch vào ngày mồng 8 tháng Chạp năm Giáp Dần (1914), thọ 61 tuổi.

## CHƠN PHÓNG – PHƯỚC ĐĂNG

(...? – ...?)

### Trú trì chùa Hà Linh, Duy Xuyên, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Ấn Thanh - Tổ Đạo - Chí Thành)

Đại sư thế danh Nguyễn Tấn Vinh, sinh quán tại châu Hạc Toán, tổng Mỹ Khê, huyện Duy Xuyên, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là khối phố Mỹ Xuyên, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên).

Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Ấn Thanh - Chí Thành tại tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn.

Sau khi đầy đủ giới pháp, ngài về trú trì chùa Hà Linh tại quê nhà. Ngài viên tịch năm nào, một tháp ở đâu vẫn chưa rõ.

**CHƠN HÒA – PHƯỚC XUÂN****(1874 – ...?)****Trú trì chùa Bình An, Điện Bàn, Quảng Nam****(Đệ tử HT. Ấn Thanh - Tổ Đạo - Chí Thành)**

Đại sư thế danh Nguyễn Ngọc Cảnh, sinh năm Giáp Tuất (1874) tại xã Bích Trâm, tổng An Thái Thượng, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Bích Bắc, xã Điện Hòa, thị xã Điện Bàn). Thân phụ là cụ ông Nguyễn Ngọc Thiện pháp danh Ấn Chánh, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Bồn pháp danh Như Tánh.

Tháng 9 năm Hàm Nghi nguyên niên, Giáp Thân (1884), ngài được song thân đưa đến tổ đình Tam Thai xuất gia với hòa thượng Ấn Thanh - Chí Thành. Đến năm Quý Tỵ (1893), ngài được thọ giới tỳ-kheo tại tổ đình Chúc Thánh do hòa thượng bốn sư làm đàn đầu với pháp danh Chơn Hòa, hiệu Phước Xuân.

Về sau, ngài đảm nhiệm trú trì chùa Bình An tại quê nhà. Không rõ năm viên tịch của ngài, hằng năm kỵ ngài vào ngày 18 tháng 10 âm lịch.

## CHƠN QUÁN – ĐẠO MINH – BẢO HƯNG

(1889 – 1941)

**Trú trì chùa Long Xuyên, Duy Xuyên, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Ấn Thanh - Tổ Đạo - Chí Thành)

Đại sư thế danh Lê Văn Ngô, sinh ngày mồng 10 tháng 11 năm Kỷ Sửu (1889) tại xã Khúc Lũy, tổng Hạ Nông Trung, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc thôn Khúc Lũy, phường Điện Minh, thị xã Điện Bàn). Thân phụ là cụ ông Lê Văn Lệ (La), thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Dược.

Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Ấn Thanh - Chí Thành tại tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn. Sau khi bốn sư viên tịch, ngài cầu pháp với hòa thượng Chơn Pháp - Phước Trí nên có hiệu Bảo Hưng. Sau đó, ngài về đảm nhiệm trú trì chùa Long Xuyên, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên.

Ngài viên tịch ngày 11 tháng 11 năm Tân Tỵ (1941), hưởng dương 53 tuổi. Mộ tháp được kiến lập tại quê nhà.

**CHƠN DIỄN – BẢO ÂN****(1871 - 1922)****Tăng chúng tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Ấn Thanh - Tổ Đạo - Chí Thành)

Đại sư thế danh Nguyễn Văn Thông, sinh ngày 11 tháng 11 năm Tân Mùi (1871) tại xã Mỹ Khê, tổng Thanh Châu, huyện Hòa Vang, tỉnh Quảng Nam (nay là phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng). Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Toàn pháp danh Ấn Kim, thân mẫu là cụ bà Đàm Thị Nhơn.

Ban đầu, ngài xuất gia với hòa thượng Ấn Thanh - Chí Thành với pháp danh Chơn Diễn. Về sau, bốn sư viên tịch, ngài cầu pháp nhân duyên với hòa thượng Phước Trí với đạo hiệu Bảo Ân.

Ngài viên tịch ngày 11 tháng 2 năm Nhâm Tuất (1922), thế thọ 52 tuổi.

**CHƠN THÔNG – BẢO PHONG****(1876 - ...?)****Tự trưởng chùa Mỹ Khê, Sơn Trà, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Ấn Thanh - Tổ Đạo - Chí Thành)

Đại sư thế danh Nguyễn Văn Hanh, sinh giờ Ngọ ngày 20 tháng 3 năm Bính Tý (1876) tại xã Mỹ Khê, tổng Thanh Châu, huyện Hòa Vang, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là phường Phước Mỹ,



quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng). Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Hươn, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Điệp.

Ngài xuất gia tại tổ đình Tam Thai với hòa thượng Ấn Thanh - Chí Thành được ban pháp danh Chơn Thông. Về sau, ngài cầu pháp với hòa thượng Chơn Pháp - Phước Trí nên có đạo hiệu Bảo Phong.

Căn cứ thư tịch của giới đàn chùa Từ Vân (1928), lúc bấy giờ ngài là tự trưởng chùa Mỹ Khê, Đà Nẵng.

Không rõ ngày, giờ, năm tịch của ngài. Hằng năm kỵ ngài vào ngày 16 tháng 9 âm lịch.

## THÍCH PHƯỚC DUYÊN

(...? - ...?)

### Tặng chúng tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

(Đệ tử HT. Ấn Thanh - Tổ Đạo - Chí Thành)

Không rõ danh tánh, pháp danh, pháp tự cũng như quê quán của Ngài. Căn cứ các cuốn khoa nghi như: *Phật thuyết độ long trạch đàn chánh giáo khoa*; *Phật thuyết an trạch nhượng thổ khoa*; *Phật thuyết bảo trạch tạ thổ chánh giáo khoa* do đại sư Huệ Trưởng biên tả vào ngày rằm tháng 4 năm Nhâm Tý (1912) tại tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn có thỉnh tỳ-kheo Phước Duyên chứng nghĩa

Căn cứ vào pháp hiệu này, ta có thể đoán định ngài là đệ tử của hòa thượng Ấn Thanh - Chí Thành. Ngoài ra chưa có tư liệu gì ghi chép về ngài.



**HỆ**  
**TOÀN NHẬT – QUANG ĐÀI**

**CHI**  
**CHƠN PHÁP – PHƯỚC TRÍ**



**ĐỜI 41 TÔNG LÂM TẾ**

**Thế Hệ Thứ 8 Pháp Phái Chúc Thánh**

**NHƯ THÔNG – GIẢI MINH – TÔN NGUYÊN**

**(....? – 1946)**

**Trú trì tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng**

**(Đệ tử HT. Chơn Pháp - Đạo Diệu - Phước Trí)**

Hòa thượng thế danh Lê Viết Thạc, sinh quán tại xã Thanh Chiêm, tổng An Nhơn Trung, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Thanh Chiêm, xã Điện Phương, thị xã Điện Bàn). Thân phụ là cụ ông Lê Viết Thuận pháp danh Như Lý, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Liên.

Ngài xuất gia, đắc pháp với hòa thượng Chơn Pháp - Phước Trí tại tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn với pháp danh Như Thông, tự Giải Minh, hiệu Tôn Nguyên.

Vào những năm 1932, sau khi hòa thượng Phước Trí viên tịch, ngài kế thừa trú trì tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn.

Năm Giáp Tuất (1934), hòa thượng Ấn Lãnh - Hoàng Thạch khai mở giới đàn tại chùa Thạch Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, ngài được cung thỉnh làm đệ ngũ tôn chứng.

Ngài là người đa tài, đặc biệt là những thuật kỳ dị khác người khiến cho chư sơn khắp nơi ngưỡng mộ và giới cầm quyền đương thời phải nể trọng. Vì thế thời nhơn gọi ngài là ông Sự Tích.

Sau khi Việt Minh cướp chính quyền vào năm 1945 thì ngài bị bắt và mất tích vào đầu năm 1946. Không rõ ngài mất khi nào và hài cốt tại đâu. Theo lời những người thân tộc thì lúc ngài mất khoảng trên 50 tuổi, vì thế ta có thể đoán ngài sinh vào những năm 1890?

Đệ tử của ngài có các vị hiện còn biết như sau:

**01. Thị Năng - Trí Hữu - Hương Sơn:** *Trú trì tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

## **NHƯ GIÁC – GIẢI NGỘ – TÔN HỘI**

**(1891 - 1939)**

**Trú trì chùa An Hội, Thừa Thiên-Huế**

(Đệ tử HT. Chơn Pháp - Đạo Diệu - Phước Trí)

Đại sư thế danh Võ Văn Đệ, sinh tháng 5 năm Tân Mão (1891) tại giáp Phổ Đông, xã Phú Thượng, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên (nay là phường Phù Cát, thành phố Huế).

Ngài xuất gia từ nhỏ với hòa thượng Chơn Pháp - Phước Trí tại tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn. Khoảng triều Thành Thái, hòa thượng Phước Trí ra khai sơn chùa An Hội và giao cho ngài làm tự trưởng. Năm Mậu Thìn (1928), hòa thượng Phước Trí khai giới đàn tại chùa Từ Vân, Đà Nẵng, ngài đảm nhiệm chức vụ phó chủ Hương.

Bảo Đại năm thứ 6, Tân Mùi (1931), ngài trùng tu lại chùa An Hội. Ngài viên tịch vào ngày mồng 9 tháng Giêng năm Kỷ Mão (1939), hưởng dương 49 tuổi. Long vị ngài ghi như sau: *“Tự Lâm Tế Chánh Tông Tứ Thập Nhất Thế Trùng Hưng Sắc Tứ An Hội Tự Tọa Chủ húy NHƯ GIÁC tự GIẢI NGỘ hiệu GIÁC NGỘ”* Võ Thiên Sư Chi Giác Linh Nghệ Tòa”.

## NHU TIẾN – GIẢI HINH – QUẢNG HUNG

(1893 - 1946)

**Khai sơn chùa Từ Vân, Đà Nẵng & chùa Pháp Bảo, Phan Thiết**

(Đệ tử HT. Chơn Pháp - Đạo Diệu - Phước Trí)

Hòa thượng thế danh Trang Văn Trí, sinh giờ Hợi ngày 24 tháng 4 năm Quý Tỵ (1893), tại xã Cẩm Phô, tổng Phú Triêm Hạ, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc phường Tân An, thành phố Hội An). Thân phụ là cụ ông Trang Văn Lư pháp danh Chơn Hương, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Chút pháp danh Chơn Xuân.

Ngài xuất gia với hòa thượng Chơn Pháp - Phước Trí nên có pháp danh Như Tiến, tự Giải Hinh. Năm Bính Ngọ (1906), ngài thọ giới

---

1 - Trong văn bản giới đàn Từ Vân năm 1928 ghi pháp hiệu của ngài là Tôn Hội.

sa-di tại chùa Từ Quang, Phú Yên. Năm Canh Tuất (1910), ngài thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn chùa Phước Lâm do hòa thượng Vĩnh Gia làm đàn đầu. Năm Quý Sửu (1913), ngài đắc pháp hiệu Quảng Hưng với hòa thượng Chơn Nhẫn - Phước Điền tại chùa Vĩnh An, Duy Xuyên.

Vào ngày mồng 3 tháng 4 năm Giáp Tý (1924), ngài mua đất và tiến hành khai sơn chùa Từ Vân, Đà Nẵng. Năm Mậu Thìn (1928), ngài mở trường Kỳ, tổ chức và làm hóa chủ tại đại giới đàn Từ Vân. Giới đàn hoàn mãn, ngài vào Phan Thiết khai sơn chùa Pháp Bảo tại phường Lạc Đạo vào năm 1930. Tại Phan Thiết, ngài cùng chư sơn tổ chức rất nhiều trường Kỳ cũng như giới đàn để truyền thọ giới pháp cho chư tăng.

Ngài là người rất tài giỏi, từng tổ chức in khắc luật sa-di trường hàng cũng như sao chép lại một số tác phẩm của thiền sư Toàn Nhật - Quang Đài.

Ngài viên tịch vào ngày 17 tháng 12 năm Bính Tuất (1946), bảo tháp được kiến lập tại chùa Pháp Bảo, Phan Thiết.

Đệ tử của hòa thượng có các vị hiện còn biết như sau:

**01. Thị Trung - Hạnh Ký - Ngô Thông:** *Trú trì chùa Quan Thánh, Duy Xuyên, Quảng Nam.*

**02. Thị Khánh - Hạnh Ngọc - Ngô Quang:** *Tăng chúng tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc, Quảng Nam.*

Ngoài ra, ngài còn có một số vị đệ tử y chỉ như sau:

**01. Trùng Phong - Phước Nhàn - Chánh Pháp:** *Trú trì chùa Linh Sơn Diên Thọ, Bình Thuận.*

02. Như Tâm - Giải Nguyên - Ngô Đạo<sup>1</sup>: Khai sơn chùa Phước Tường, Phan Thiết, Bình Thuận.

03. Chơn Quang - Đạo Minh - Ngô Đạt: Trú trì chùa Phước An, Quận 3, Đà Nẵng.

## NHU HY – BẢO CẢNH

(1883 - ....?)

**Tặng chúng tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Chơn Pháp - Đạo Diệu - Phước Trí)

Đại sư thế danh Nguyễn Văn Giai, sinh giờ Tý ngày 17 tháng 2 năm Quý Mùi (1883) tại xã Mỹ Khê, tổng Thanh Châu, huyện Hòa Vang, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng). Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Hươn, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Điệp.

Ngài xuất gia thọ giới với hòa thượng Chơn Pháp - Phước Trí tại tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn với pháp danh Như Hy, hiệu Bảo Cảnh.

Không rõ ngài mất năm nào, chỉ biết ngày kỵ là 13 tháng 5 hằng năm.

---

1 - Ngoài pháp hiệu Ngô Đạo, ngài còn có pháp hiệu Phước Như và thường dùng pháp hiệu này.

**NHƯ ANH – BẢO CHÂU****(1894 - 1985)****Tăng chúng tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Chơn Pháp - Đạo Diệu - Phước Trí)

Đại sư thế danh Nguyễn Văn Yển, sinh giờ Hợi ngày 18 tháng 8 năm Giáp Ngọ (1894) tại xã Mỹ Khê, tổng Thanh Châu, huyện Hòa Vang, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng). Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Phụng pháp danh Chơn Lộc, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Mẫn pháp danh Chơn Niệm.

Ngài xuất gia với hòa thượng Chơn Pháp - Phước Trí tại tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn với pháp danh Như Anh, hiệu Bảo Châu.

Ngài tịch ngày mồng 8 tháng Chạp năm Ất Sửu (1985), hưởng thọ 92 tuổi, mộ lập tại quê nhà.

**NHƯ ĐÀM – BẢO VÂN****(1885 - ....?)****Tăng chúng tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Chơn Pháp - Đạo Diệu - Phước Trí)

Đại sư thế danh Nguyễn Văn Sự, sinh giờ Tuất ngày 3 tháng Giêng năm Ất Dậu (1885) tại xã Mỹ Khê, tổng Thanh Châu, huyện Hòa Vang, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là phường Phước Mỹ,



quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng). Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Dung pháp danh Chơn Tánh, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Sốt.

Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Chơn Pháp - Phước Trí tại tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn với pháp danh Như Đàm, hiệu Bảo Vân.

Không rõ ngài mất năm nào.

## NHU LINH – GIẢI QUANG – BẢO THẮNG

(1887 - 1952)

### Tặng chúng tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

(Đệ tử HT. Chơn Pháp - Đạo Diệu - Phước Trí)

Đại sư thế danh Nguyễn Văn Loan, sinh giờ Thân ngày mồng 10 tháng 11 năm Đinh Hợi (1887) tại xã Mỹ Khê, tổng Thanh Châu, huyện Hòa Vang, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng). Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Phụng pháp danh Chơn Lộc, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Mẫn pháp danh Chơn Niệm.

Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Chơn Pháp - Phước Trí tại tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn. Ngài thọ giới tỳ-kheo năm Mậu Thìn (1928) do bổn sư làm đàn đầu được phú pháp vào ngày 19 tháng 9 âm lịch cùng năm với pháp danh Như Linh, tự Giải Quang, hiệu Bảo Thắng.

Ngài viên tịch ngày 29 tháng 10 năm Nhâm Thìn (1952), hưởng thọ 66 tuổi, mộ được lập tại quê nhà.

**NHƯ THOẠI – GIẢI HUỢT – BẢO HẢI****(....? - ....?)****Tặng chúng tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng****(Đệ tử HT. Chơn Pháp - Đạo Diệu - Phước Trí)**

Đại sư thế danh Nguyễn Văn Hượt, sinh quán tại xã Mỹ Khê, tổng Thanh Châu, huyện Hòa Vang, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng). Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Tuân, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Nổi.

Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Chơn Pháp - Phước Trí tại tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn với pháp danh Như Thoại, tự Giải Hượt, hiệu Bảo Hải.

Không rõ ngài mất năm nào, chỉ biết ngày kỵ là 29 tháng 3 âm lịch hằng năm.

**NHƯ HỖ – BẢO MINH****(1901 - ....?)****Tặng chúng tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng****(Đệ tử HT. Chơn Pháp - Đạo Diệu - Phước Trí)**

Đại sư thế danh Nguyễn Văn Đẩu, sinh tháng 11 năm Tân Sửu (1901) tại xã Mỹ Khê, tổng Thanh Châu, huyện Hòa Vang, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng). Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Bản, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Hảo.

Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Chơn Pháp - Phước Trí tại tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn nên có pháp danh Như Hỷ, hiệu Bảo Minh

Không rõ ngài mất năm nào, chỉ biết ngày kỵ là 11 tháng 4 hằng năm.

## **NHU CỨ – BẢO NGỘ**

**(1911 – 1933)**

**Tặng chúng tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Chơn Pháp - Đạo Diệu - Phước Trí)

Đại sư thế danh Nguyễn Văn Cứ, sinh giờ Tuất ngày 11 tháng 7 năm Tân Hợi (1911) tại xã Mỹ Khê, tổng Thanh Châu, huyện Hòa Vang, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng).

Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Chơn Pháp - Phước Trí tại tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, được ban pháp danh Như Cứ, hiệu Bảo Ngộ.

Ngài tịch ngày mồng 9 tháng 8 năm Quý Dậu (1933), hưởng dương 23 tuổi, mộ tháp lập tại quê nhà.

**NHƯ NIÊM – GIẢI KHOAN – BẢO TOÀN****(1899 – 1970)****Trú trì chùa Từ Vân, Thanh Khê, Đà Nẵng****(Đệ tử HT. Chơn Pháp - Đạo Diệu - Phước Trí)**

Hòa thượng thế danh Trang Văn Tại, sinh ngày 15 tháng 3 năm Kỷ Hợi (1899) tại xã Cẩm Phô, tổng Phú Triêm Hạ, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc phường Tân An, thành phố Hội An). Thân phụ là cụ ông Trang Văn Lư pháp danh Chơn Hương, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Chút pháp danh Chơn Xuân.

Được bào huynh là hòa thượng Như Tiến - Quảng Hưng hướng dẫn nên năm 20 tuổi ngài phát tâm xuất gia với hòa thượng Chơn Pháp - Phước Trí tại tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn. Ngài thọ giới tỳ-kheo năm 1928 tại giới đàn Từ Vân do hòa thượng bốn sư làm đàn đầu. Ngài đảm nhiệm trú trì chùa Từ Vân vào năm 1940. Năm 1957, ngài khai sơn chùa Hải Hội tại làng Mân Quang, Sơn Trà, Đà Nẵng. Ngài làm kiểm tăng GHTG Quảng Nam - Đà Nẵng năm 1958. Ngài tham gia vào các mùa tranh đấu 1963-1966 để bảo vệ chánh pháp.

Ngài thị tịch vào lúc 16 giờ 15 phút ngày 22 tháng Giêng năm Canh Tuất (1970) tại chùa Từ Vân, thọ thế 72 tuổi. Ban đầu tháp ngài được lập tại chùa Từ Vân, về sau chùa Từ Vân suy tàn nên môn đồ đã cải táng về chùa Hải Hội, quận Sơn Trà, Đà Nẵng.

Đệ tử của hòa thượng có các vị hiện còn biết như sau:

**01. Thị Ngô - Hạnh Viên - Mỹ Quang:** *Trú trì chùa Phú Hòa, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.*

## NHU TÀI – GIẢI TRÂN – BẢO TẠNG

(1906 – 1963)

**Trú trì chùa Hải Hội, Sơn Trà, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Chơn Pháp - Đạo Diệu - Phước Trí)

Thượng tọa thế danh Lương Dư, sinh năm Bính Ngọ (1906) tại thôn Tân An, tổng An Lưu Hạ, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng). Thân phụ là cụ ông Lương Chi, thân mẫu là cụ bà Đặng Thị Dậu.

Ngài xuất gia với hòa thượng Chơn Pháp - Phước Trí tại tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn. Ngài được bốn sư cho thọ giới tỳ-kheo vào năm Mậu Thìn (1928) tại giới đàn Từ Vân, Đà Nẵng. Ngày 19 tháng 9 năm Mậu Thìn (1928), ngài được bốn sư phú pháp hiệu Bảo Tạng, đồng thời được sung làm tăng mục tổ đình Tam Thai.

Năm 1957, hòa thượng Như Niệm - Bảo Toàn khai sơn chùa Hải Hội đến ngày 10 tháng 3 năm 1958 hoàn thành và bốn đạo sang tổ đình Tam Thai thỉnh ngài về trú trì từ tháng 5 năm Mậu Tuất (1958). Năm 1963, ngài tích cực tham gia tranh đấu để bảo vệ chánh pháp. Do tuyệt thực quá nhiều ngày nên sức khỏe kiệt quệ và ngài viên tịch vào ngày 10 tháng 6 năm Quý Mão (1963), thọ 58 tuổi.

Bảo tháp lưu giữ nhục thân ngài được kiến lập dưới chân núi Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.

**NHƯ TRẠCH – GIẢI ANH – BẢO ĐẢNH****(1911 – 1965)****Trú trì tổ đình Hưng Long, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh****(Đệ tử HT. Chơn Pháp - Đạo Diệu - Phước Trí)**

Hòa thượng thế danh Nguyễn Văn Trí, sinh giờ Sửu ngày 15 tháng 3 năm Tân Hợi (1911) tại xã Ngân Hà, tổng Thanh Quýt Trung, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn 1 xã Điện Nam, thị xã Điện Bàn). Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Trà, thân mẫu là cụ bà Phạm Thị Tùng.

Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Chơn Pháp - Phước Trí tại tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, sau đó vào ngụ tại chùa Hưng Long, Quận 10, Sài Gòn. Năm Ất Mùi (1955), hòa thượng Huệ Chấn viên tịch, ngài kế nhiệm trú trì tổ đình Hưng Long. Tại đây, ngài được chư tôn suy cử lên ngôi vị giáo thọ.

Ngài trú trì tổ đình Hưng Long được 10 năm và viên tịch ngày mồng 6 tháng 8 năm Ất Tỵ (1965), trụ thế 55 tuổi.

Mộ tháp lập tại chùa Khánh Lâm, quận 12, TP. Hồ Chí Minh.

**NHƯ VÂN – GIẢI LUẬN – BẢO LIÊN**

**(1910 - 1999)**

**Tặng chúng tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Chơn Pháp - Đạo Diệu - Phước Trí)

Đại sư thế danh Huỳnh Đàm, sinh năm Canh Tuất (1910) tại xã Vinh Hiền, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên, Huế. Thân phụ là cụ ông Huỳnh Văn Giảng, thân mẫu là cụ bà Phạm Thị Tự (Xin).

Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Chơn Pháp - Phước Trí tại tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn.

Trong giai đoạn hòa thượng Thích Trí Hữu đảm nhiệm Phật sự tại chùa Phổ Đà, Đà Nẵng thì ngài là người phụ giúp hòa thượng trong các pháp sự ứng phú tại tổ đình Linh Ứng.

Ngài viên tịch ngày 17 tháng 10 năm Kỷ Mão (1999). Mộ tháp lập tại nghĩa trang Phật giáo dưới chân núi Ngũ Hành Sơn.

**NHƯ TRÍ – GIẢI TỊNH – BẢO TRUNG**

**(1912 - 2007)**

**Trú trì chùa Từ Tôn, Hải Châu, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Chơn Pháp - Đạo Diệu - Phước Trí)

Đại sư thế danh Nguyễn Văn Nhàn, sinh năm Nhâm Tý (1912) tại xã An Hải, nhượng địa tổng Đà Nẵng, tỉnh Quảng Nam (nay là tổ 23 phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng). Thân phụ là cụ

ông Nguyễn Văn Thừa, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Thanh.

Ngài xuất gia năm lên sáu tuổi với hòa thượng Chơn Pháp - Phước Trí tại tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn. Năm Mậu Thìn (1928) ngài thọ giới sa-di tại chùa Từ Vân do bốn sư làm đàn đầu. Đến năm 1937 thì ngài được thọ giới tỳ-kheo.

Từ năm 1957 đến năm 1960, ngài được cử làm tuần chúng Phật giáo Đà Nẵng. Từ năm 1961, ngài được GHTG Đà Nẵng cử làm trú trì chùa Từ Tôn, quận Hải Châu, Đà Nẵng.

Ngài viên tịch vào ngày 19 tháng 6 năm Đinh Hợi (2007), hưởng thọ 96 tuổi. Mộ tháp được lập tại nghĩa trang gia tộc.

Đệ tử của ngài có các vị hiện còn biết như sau:

01. **Thị Minh - Hạnh Chơn - Thắng Ý:** *Trú trì chùa Từ Tôn, Hải Châu, Đà Nẵng.*

## **NHƯ KHẢ – GIẢI HINH – HUỆ HUNG**

**(1910 – 2002)**

**Tăng chúng tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Chơn Pháp - Đạo Diệu - Phước Trí)

Đại sư thế danh Đặng Quang Khả, sinh giờ Mùi ngày mồng 2 tháng 11 năm Canh Tuất (1910) tại thôn Tân An, tổng An Lưu Hạ, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng). Thân phụ là cụ ông Đặng Quang Mên, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Mậu.



Ngài xuất gia với hòa thượng Chơn Pháp - Phước Trí tại tổ đình Tam Thai và thọ giới sa-di năm Mậu Thìn (1928) tại giới đàn Từ Vân, Đà Nẵng. Về sau, ngài thọ giới tỳ-kheo và cầu pháp với hòa thượng Chơn Đĩnh Phước Thông nên có pháp hiệu Huệ Hưng.

Ngài mất ngày 3 tháng 3 năm Nhâm Ngọ (2002), hưởng thọ 93 tuổi. Thập lập tại nghĩa trang Phật giáo dưới chân núi Ngũ Hành Sơn.

## NHU BÍCH – GIẢI NGUYÊN – HUỆ HẢI

(1913 - 1999)

### Tặng chuông chùa Tôn Tam, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

(Đệ tử HT. Chơn Pháp - Đạo Diệu - Phước Trí)

Đại sư thế danh Lê Hữu Châu, sinh giờ Hợi ngày 17 tháng 10 năm Quý Sửu (1913) tại xã Lệ Sơn, tổng An Thái Thượng, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Lệ Sơn, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng). Thân phụ là cụ ông Lê Hữu Kỷ pháp danh Chơn Cang, thân mẫu là cụ bà Trà Thị Vị pháp danh Chơn Tánh.

Ngày 15 tháng 4 năm Kỷ Mùi (1917), ngài xuất gia với hòa thượng Chơn Pháp - Phước Trí tại chùa Tam Thai, và thọ giới sa-di năm Mậu Thìn (1928) tại giới đàn Từ Vân do hòa thượng bổn sư truyền thọ.

Ngày 29 tháng 4 năm Bảo Đại năm thứ 8 (1933), ngài được quan tổng đốc tỉnh Quảng Nam sung vào ngạch tặng chuông quốc tự Tam Thai. Sau khi hòa thượng bổn sư viên tịch, ngài y chỉ hòa thượng Chơn Đĩnh - Phước Thông thọ giới tỳ-kheo năm 1941 và được phú

pháp hiệu Huệ Hải vào ngày 25 tháng 4 năm Nhâm Ngọ (1942).

Sau khi đại sư Chơn Trụ - Phước Lợi viên tịch, ngài về đảm nhiệm trú trì chùa Phước Thiện tại quê nhà. Giai đoạn chiến tranh Việt-Pháp rồi Việt-Mỹ nhiều nường, đời tu của ngài cũng gặp nhiều chướng duyên. Vì thế, có một giai đoạn ngài về tu tập tại chùa Tôn Tam với hòa thượng Huệ Tràng. Sau đó, ngài lui về tịnh thất và mất vào ngày mồng 2 tháng 6 năm Kỷ Mão (1999), hưởng thọ 87 tuổi. Mộ lập tại quê nhà.

# ĐỜI 42 TÔNG LÂM TẾ

## Thế Hệ Thứ 9 Pháp Phái Chúc Thánh



### THỊ NĂNG – TRÍ HỮU – HƯƠNG SƠN

(1912 – 1975)

**Trú trì tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Như Thông - Giải Minh - Tôn Nguyên)

Hòa thượng thế danh Lê Thùy, sinh năm Quý Sửu (1912) tại xã Quá Giáng, tổng Thanh Quyết Trung, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là làng Quá Giáng, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng). Thân phụ là cụ ông Lê Tất Cát pháp danh Hồng Diển, thân mẫu là cụ bà Kiều Thị Đình.

Năm Giáp Tuất (1934), ngài xuất gia với hòa thượng Như Thông - Tôn Nguyên tại tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng. Năm Ất Hợi (1935), ngài theo học tại Đà Thành Phật học viện tại chùa Phổ Thiên, Đà Nẵng. Năm Ất Dậu (1945), ngài tốt nghiệp khóa học tại Báo Quốc, sau đó vào Sài Gòn tu học, thọ giới tỳ-kheo năm 1947 tại Phật học đường Liên Hải. Năm Mậu Tý (1948), hòa thượng khai sơn chùa Ứng Quang tại quận 10, Sài Gòn.

Năm 1950, ngài cùng với các hòa thượng Thiện Hòa, Thiện Hoa sáng lập Phật học đường Nam Việt và hiến chùa Ứng Quang làm trụ sở của hội, đổi tên thành Ấn Quang cho đến ngày nay.

Năm Đinh Dậu (1957), ngài về trú trì tổ đình Linh Ứng, đồng thời làm giám viện PHV Phổ Đà từ năm 1960 đến 1975. Cũng trong năm này, ngài được cung thỉnh làm đệ thất tôn chứng tại đại giới đàn PHV Hải Đức, Nha Trang.

Năm Tân Sửu (1961), ngài làm trụ sự trưởng GHTG Đà Nẵng. Năm Nhâm Dần (1962), ngài kiêm nhiệm trú trì chùa Tỉnh hội Đà Nẵng.

Năm Canh Tuất (1970), ngài làm đệ ngũ tôn chứng tại đại giới đàn Vĩnh Gia. Năm Nhâm Tý (1972), ngài vận động đại trùng tu tổ đình Linh Ứng.

Năm Quý Sửu (1973), ngài được tấn phong lên hàng giáo phẩm hòa thượng và thỉnh vào Hội đồng Giáo phẩm Trung ương GHPGVNTN.

Ngài viên tịch vào lúc 12 giờ ngày 28 tháng 11 năm Ất Mão (30.12.1975), tại chùa Ấn Quang, Sài Gòn, thọ 64 tuổi. Sau khi trà-tỳ, linh cốt của ngài được nhập tháp tại tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn.

Đệ tử của hòa thượng có các vị hiện còn biết như sau:

### CHƯ TĂNG ĐỆ TỬ:

**01. Đồng Đạt - Thông Đạt - Thanh An:** Khai sơn An Tường tự viện, Oakland, Mỹ quốc.

**02. Đồng Trí - Thanh Minh - Bảo Huệ:** Trú trì chùa Long Thọ, Long Khánh, Đồng Nai.

**03. Đồng An - Thanh Nghiệp - Bảo Lạc:** Khai sơn chùa Pháp Bảo & Thiên Lâm Pháp Bảo, Úc quốc.

**04. Đồng Nghĩa - Thông Nghĩa - Bảo Thắng:** Tăng chúng tu viện Toàn Giác, Trảng Bom, Đồng Nai.

05. **Đồng Giác - Tịnh Giác:** Khai sơn chùa Tịnh Quang, Thống Nhất, Đồng Nai.

06. **Tâm Đương - Chánh Thiện - Nhất Tâm:** Khai sơn chùa Vĩnh Gia, Điện Bàn, Quảng Nam.

07. **Thị Hải - Chánh Niệm:** Khai sáng tịnh thất Từ Ân, Sơn Trà, Đà Nẵng.

08. **Đồng Giác - Giác Minh:** Khai sáng tịnh thất Phước An, Đức Trọng, Lâm Đồng.

09. **Đồng Ân - Hoàng Khai - Khai Ân:** Quản lý tu viện Già Lam, Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

10. **Đồng Thanh - Thanh Thế - Vị Thủy:** Khai sơn chùa Thánh Đức, Đức Trọng, Lâm Đồng.

11. **Đồng Nguyễn - Thiện Nguyễn - Bảo Tịnh:** Trụ trì tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn; khai sơn chùa Linh Ứng Bãi Bụt, chùa Linh Ứng Bà Nà, Đà Nẵng và chùa Bảo Tịnh, Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

12. **Đồng Thiện - Thiện Ân:** Trụ trì chùa Tân Long, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh.

13. **Đồng Thọ - Huệ Nghĩa:** Trụ trì chùa Bảo Minh, Hòa Vang, Đà Nẵng.

14. **Thông Phương - Phước Toàn:** Thường trú chùa Hải Tuệ, quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

15. **Đồng Chánh - Thông Chánh - Bảo Quang:** Tăng chúng chùa Linh Ứng Bà Nà, Hòa Vang, Đà Nẵng.

### CHƯ NI ĐỆ TỬ:

01. **Diệu Minh - Nhật Trang - Như Minh:** Quản sự chùa Dược Sư, Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh; khai sáng chùa Linh Quang, Điện Bàn, Quảng Nam.

**02. Diệu Xuân - Thông Đạo - Thanh Hòa:** *Viện chủ chùa Mỹ Khê, Sơn Trà, Đà Nẵng.*

**03. Đồng Hoa - Diệu Thanh - Nghiêm Minh:** *Trú trì chùa Hòa Phước, Hòa Vang, Quảng Nam.*

**04. Diệu Nguyên - Huệ Thông - Bảo Mãn:** *Khai sáng chùa Hương Sơn, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

## THỊ TRUNG – HẠNH KÝ – NGỘ THÔNG

(1898 – 1959)

### Trú trì chùa Quan Thánh, Duy Xuyên, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Như Tiến - Giải Hình - Quảng Hưng)

Đại sư thế danh Trang Văn Phú (Minh), sinh giờ Tuất ngày 26 tháng 11 năm Mậu Tuất (1898) tại châu Kim Bông, tổng Mỹ Khê, huyện Duy Xuyên, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Đông Hà, xã Cẩm Kim, thành phố Hội An). Thân phụ là cụ ông Trang Văn Thuần pháp danh Ấn Phước, thân mẫu là cụ bà Huỳnh Thị Ấm hiệu Tường Vân.

Ngài xuất gia với hòa thượng Như Tiến - Quảng Hưng tại chùa Sắc tứ Từ Vân, Đà Nẵng. Sau khi hòa thượng bốn sư vào Phan Thiết hành đạo, ngài về tổ đình Long Tuyên y chỉ hòa thượng Phổ Thoại được phú pháp hiệu Long Hoa đại sư, dân gian hay gọi ngài là thầy Phẩm. Ngài là một trong những vị sư am tường khoa nghi và được mời tham dự vào các trai đàn do hòa thượng Phổ Thoại chủ trì.

Vào thập niên 40-50 của thế kỷ XX, ngài trú trì chùa Quan Thánh<sup>1</sup> thuộc xã Duy Vinh, huyện Duy Xuyên. Năm 1943, làng Kim Bông cúng chùa Bửu Kim cho hòa thượng Phổ Thoại. Hòa thượng trùng tu đổi tên lại thành Kim Bửu và được triều đình ban sắc tứ. Lúc này, ngài được hòa thượng y chỉ sư cử làm tự trưởng chùa Kim Bửu.

---

1 - Trước đây, các vị đạo hữu nói ngài trú trì chùa An Trung, Duy Vinh. Thực ra chùa An Trung được thành lập sau này. Giai đoạn ngài trú trì là miếu Quan Thánh và hiện nay miếu Quan Thánh chỉ còn lại một gian nhà nhỏ trong khuôn viên chùa An Trung. Do nhầm lẫn về thời gian và không gian nên các vị đạo hữu hay nói ngài trú trì chùa An Trung.

Ngài viên tịch vào ngày mồng 1 tháng Giêng năm Kỷ Hợi (1959), hưởng thọ 62 tuổi. Ban đầu, mộ tháp được lập tại Kim Bông, đến năm 1973 được thân quyến di dời về nghĩa trang xã Duy Nghĩa, huyện Duy Xuyên.

## **THỊ KHÁNH – HẠNH NGỌC – NGỘ QUANG**

**(1880 - 1950)**

### **Tặng chúng tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Như Tiến - Giải Hình - Quảng Hưng)

Đại sư thế danh Nguyễn Công Hương (Hình), sinh giờ Tỵ ngày mồng 3 tháng 3 năm Canh Thìn (1880) tại châu Lâm Yên Đông Đại, tổng Phú Mỹ, huyện Duy Xuyên, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Hà Dục Đông, xã Đại Lãnh, huyện Đại Lộc). Thân phụ là cụ ông Nguyễn Công Chỉ hiệu Huyền Đạo, thân mẫu là cụ bà Quách Thị Nhỏ.

Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Như Tiến - Quảng Hưng tại chùa Sắc tứ Từ Vân, Đà Nẵng với pháp danh Thị Khánh, tự Hạnh Ngọc, hiệu Ngộ Quang, nối pháp đời 42 tông Lâm Tế, thế hệ thứ 9 pháp phái Chúc Thánh.

Sau khi đắc pháp, ngài về tu học tại tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc. Đại sư viên tịch vào giờ Tuất ngày mồng 2 tháng Giêng năm Canh Dần (1950), thế thọ 71 tuổi. Mộ tháp lập tại thôn Hội Khách, xã Đại Sơn và bài vị<sup>1</sup> thờ tại tổ đình Cổ Lâm, Đại Lộc.

---

1 - Trước đây bài vị làm bằng gỗ đơn giản thờ tại tổ đường tổ đình Cổ Lâm. Trong đợt trùng tu năm 2014, không thấy tự tặng làm lại để phụng thờ.



**THỊ NGỘ – HẠNH VIÊN – MỸ QUANG**

**(1940 – 2004)**

**Trú trì chùa Phú Hòa, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh**

(Đệ tử HT. Như Niệm - Giải Khoan - Bảo Toàn)

Hòa thượng thế danh Lê Đức Thọ, sinh năm Canh Thìn (1940) tại làng Mân Quang, quận Đông Giang, Đà Nẵng (nay là khối phố Mân Quang I, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà). Thân phụ là cụ ông Lê Đức Xuân pháp danh Thị Cẩm, thân mẫu là cụ bà Huỳnh Thị Lộc pháp danh Thị Thọ.

Năm 1949, ngài xuất gia với hòa thượng Như Niệm - Bảo Toàn tại chùa Từ Vân, Đà Nẵng. Ngài thọ giới sa-di năm 1957 và thọ giới tỳ-kheo năm 1963. Ngài từng theo học Phật học đường Báo Quốc, Huế.

Từ năm 1964 đến 1966, ngài trú trì chùa Hải Hội, Sơn Trà, Đà Nẵng. Năm 1966 đến 1972, ngài trú trì chùa Tỉnh hội Đà Nẵng. Năm 1970, ngài kế nghiệp bốn sư trú trì chùa Sắc tứ Từ Vân cho đến năm 1972.

Sau năm 1972, ngài vào Sài Gòn hành đạo. Ban đầu, ngài đảm nhiệm trú trì chùa Báo Ân, sau đó về trú trì chùa Phú Hòa, Tân Bình cho đến ngày viên tịch.

Hòa thượng là một gia trì sư nổi tiếng khắp hai miền Trung-Nam. Ngài viên tịch vào ngày 23 tháng 2 năm Giáp Thân (2004), thọ 65 tuổi. Ban đầu, bảo tháp được kiến lập tại tổ đình Vạn Đức, Hội An. Về sau, hòa thượng Thích Đồng Mẫn và môn đồ cải táng về tổ đình Chúc Thánh, Hội An.

Đệ tử của hòa thượng có các vị:

### CHU TẶNG ĐỆ TỬ:

**01. Đồng Mẫn - Thông Niệm - Huệ Tánh:** Trú trì tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam.

**02. Đồng Trí - Thông Đức - Hoàng Hóa:** Trú trì chùa Phú Hòa, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

**03. Đồng Hạnh - Thông Hiếu - Hoàng Đạo:** Trú trì Minh Quang Bảo tự, Thanh Khê, Đà Nẵng.

**04. Đồng Ân - Thông Triêm - Hoàng Đức:** Trú trì chùa Minh Đức, Phú Riêng, Bình Phước.

**05. Đồng Hữu - Thông Hạnh - Giác Hòa:** Tăng chúng tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam.

**06. Thích Đồng Thông:** Tăng chúng chùa Phú Hòa, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

**07. Đồng Quả - Thông Viên - Hoàng Thành:** Tịnh thất Liên Hải, Sơn Trà, Đà Nẵng.

**08. Thích Đồng Toàn:** Tăng chúng chùa Phú Hòa, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

**09. Thích Đồng Hưng:** Tăng chúng chùa Phú Hòa, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

### CHƯ NI ĐỆ TỬ:

**01. Đồng Tín - Huệ Thành:** Trú trì chùa Khai Ân, TP. Huế.

## THỊ MINH – HẠNH CHƠN – THẮNG Ý

(1941 – 2020)

### Trú trì chùa Từ Tôn, Hải Châu, Đà Nẵng

(Đệ tử HT. Như Trí - Giải Tịnh - Bảo Trung)

Đại đức thế danh Nguyễn Hữu Bán, sinh năm Tân Tỵ (1941) tại thôn Bồ Mưng, xã Điện Thắng, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Trước năm 1975, ngài xuất gia với hòa thượng Như Trí - Bảo Trung tại chùa Từ Tôn, Đà Nẵng với pháp danh Thị Minh. Sau năm 1975, đại đức trở về gia đình để lo việc hương hỏa song thân. Đến năm 1996, đại đức trở lại đời sống phạm hạnh dưới sự thế độ của hòa thượng Thích Giác Ngộ tại chùa Bát Nhã, Đà Nẵng. Năm 2000, ngài được thọ sa-di tại giới đàn Minh Giác, chùa Đạo Nguyên, Tam Kỳ.

Năm 2007, hòa thượng Bảo Trung viên tịch, ngài được môn phong cử về lo chăm sóc ngôi cổ tự Từ Tôn. Đến năm 2013, ngài được thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn Phước Trí chùa Phổ Đà, Đà Nẵng. Lúc bấy giờ hòa thượng Giác Ngộ đã viên tịch nên ngài cầu hòa thượng Như Thọ - Giác Hoa làm y chỉ sư, được ban pháp tự Hạnh Chơn, hiệu Thắng Ý.

Năm 2009, chùa Từ Tôn bị quy hoạch giải tỏa, đại đức cùng với chư tăng và đạo hữu Phật tử tái thiết lại chùa. Công việc đang dang dở thì đại đức lâm bệnh và viên tịch vào ngày 12 tháng 10 năm 2020, thọ 79 tuổi. Nhục thân ngài được đưa về nhập tháp tại nghĩa trang gia tộc.



# ĐỜI 43 TÔNG LÂM TẾ

## Thế Hệ Thứ 10 Pháp Phái Chúc Thánh



### ĐỒNG ĐẠT – THÔNG ĐẠT – THANH AN

(1937 – 2014)

#### Khai sơn chùa An Tường, Oakland, Mỹ quốc

(Đệ tử HT. Thị Năng - Trí Hữu - Hương Sơn)

Hòa thượng thế danh Nguyễn Văn Nho, sinh ngày mồng Một tháng Giêng năm Đinh Sửu (1937) tại làng Mỹ Khê, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Hương pháp danh Như Danh, thân mẫu là cụ bà Đỗ Thị Tha pháp danh Thị Lợi.

Ngày 19 tháng 2 năm Mậu Tuất (1958), ngài xuất gia với hòa thượng Thị Năng - Trí Hữu tại tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng. Đến ngày mồng 8 tháng 7 cùng năm, ngài được bổn sư cho thọ giới sa-di phương trượng và học kinh luật tại bổn tự.

Năm 1960, ngài xin bổn sư vào nhập chúng tu học tại chùa Linh Sơn, Vạn Ninh, Khánh Hòa dưới sự hướng dẫn của hòa thượng Thích Tịch Tràng. Năm 1963, ngài thọ tỳ-kheo tại giới đàn chùa Giác Nguyên, quận 4, Sài Gòn và được hòa thượng Tịch Tràng phú pháp hiệu Thanh An.

Ngài chuyên tu theo *kinh Pháp hoa*, chích máu chép các bộ kinh như: *Phổ Hiền hạnh nguyện (1961)*; *kinh A-di-đà (1966)* v.v..

Năm 1972, ngài về quê nhà tạo dựng tượng Quan Âm nơi hòn giả sơn trước chùa Mỹ Khê. Năm 1976, ngài đảm nhiệm trú trì chùa Long Hòa, Vạn Ninh, Khánh Hòa.

Năm 1990, ngài đến Mỹ cùng với bào đệ là cố thượng tọa Thích Thiện Tường khai sơn An Tường tu viện tại thành phố Oakland, tiểu bang California. Từ đó, ngài hoằng dương Phật pháp tại Mỹ quốc, được hai lần cung thỉnh làm đàn đầu hòa thượng giới đàn Quang Nghiêm I (2001) và Quang Nghiêm II (2005). Ngoài ra, hòa thượng vận động tài chánh để trợ duyên cho ni sư Thông Đạo trùng tu chùa Mỹ Khê hoàn tất vào năm 2001.

Lá rụng về cội, vào những năm tháng cuối đời ngài về lại quê nhà an dưỡng tu tập và viên tịch vào lúc 14 giờ 00 ngày 20 tháng 11 năm Giáp Ngọ (11/12/2014), thế thọ 78 năm và 51 hạ lạp.

Đệ tử hòa thượng có các vị:

**01. Chúc Chơn - Giác Đạo:** Trú trì chùa An Tường, Mỹ quốc.

## ĐỒNG TRÍ – THANH MINH – BẢO HUỆ

(1935 - 1985)

### Trú trì chùa Long Thọ, Long Khánh, Đồng Nai

(Đệ tử HT. Thị Năng - Trí Hữu - Hương Sơn)

Hòa thượng thế danh Nguyễn Đình Khả, sinh ngày 15 tháng 10 năm Ất Hợi (1935) tại xã Bình Triều, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Đình Phương, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Ngọ.

Năm 1958, ngài xuất gia tại tổ đình Linh Ứng với hòa thượng Thị Năng - Trí Hữu. Sau đó, ngài được bốn sư cho theo học lớp Sơ đẳng Phật học tại PHV Phổ Đà, Đà Nẵng và tiếp là TCPH tại PHV Vĩnh Bình, CDPH Huệ Nghiêm, Sài Gòn. Năm 1962, ngài thọ tỳ-kheo tại giới đàn PHV Huệ Nghiêm do hòa thượng Thích Bửu Huệ làm đàn đầu.

Năm 1963, ngài là một trong những vị tăng lãnh đạo Phật giáo tỉnh Bình Tuy chống lại chính sách kỳ thị tôn giáo của Ngô triều. Năm 1964, ngài khai sơn chùa Quang Minh tại xã Võ Xu, quận Hoài Đức, Bình Tuy. Năm 1965, ngài xây dựng làng định cư Phật giáo La Ngà. Năm 1966, ngài tiếp tục tham gia tranh đấu chống Thiệu Kỳ và bị bắt đày đi Côn Đảo ba năm. Năm 1969, ngài trở về đảm nhiệm trú trì chùa Long Thọ, Long Khánh, đồng thời đảm nhiệm chánh đại diện GHPGVNTN huyện Long Khánh. Trong thời gian này, ngài tiến hành xây dựng khu Phật giáo Gia Kiệm.

Năm 1975, ngài lại bị bắt ở tù và giam tại trại K3 Long Khánh. Trong nhà giam, ngài có làm bài thơ như sau:

*Ta nguyện cảm khẩu để tịnh tu  
Kiến tánh minh tâm được ở tù  
Tu cho mãn kiếp ở tù  
Tù cho mãn kiếp thiên thu mới thành.*

Ngài viên tịch vào ngày 17 tháng 7 năm Ất Sửu (1985) tại trại giam Long Khánh, hưởng dương 51 tuổi. Bảo tháp được lập tại chùa Long Thọ, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Trước khi viên tịch, ngài có để lại hai câu thơ mang tâm nguyện của một bậc Như Lai sứ giả:

*Bao giờ đời hết ngục tù  
Thì ta mới hết công phu tu hành.*

Đệ tử của hòa thượng có các vị:

**01. Minh Cơ - Đức Trí:** *Trú trì chùa Tường Quang, Hải Châu, Đà Nẵng.*

## **ĐỒNG AN – THANH NGHIỆP – BẢO LẠC**

**(Sinh năm 1942)**

**Khai sơn chùa Pháp Bảo và Thiền Lâm Pháp Bảo, Úc quốc**

(Đệ tử HT. Thị Năng - Trí Hữu - Hương Sơn)

Hòa thượng thế danh Lê Cư, sinh năm Nhâm Ngọ (1942) tại làng Mỹ Hạc, xã Xuyên Mỹ, quận Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam (nay là thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên). Thân phụ là cụ ông Lê



Quyên pháp danh Thị Tế, thân mẫu là cụ bà Hồ Thị Khéo pháp danh Thị Sắc.

Năm 1957, ngài xuất gia với hòa thượng Thị Năng - Trí Hữu tại tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng. Năm 1964, ngài thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn Việt Nam Quốc Tự do hòa thượng Thích Tịnh Khiết làm đàn đầu.

Ngài từng theo học trung đẳng Phật học tại Phật học đường Lương Xuyên, Trà Vinh (1960-1963); CDPH Huệ Nghiêm, Bình Chánh, Sài Gòn (1964-1967). Năm 1974, hòa thượng du học Nhật Bản và tốt nghiệp cử nhân Tôn giáo Xã hội học tại Đại học Komazawa-Tokyo - Nhật Bản năm 1980. Năm 1981, hòa thượng sang định cư tại thành phố Sydney, tiểu bang New South Wales, Úc quốc.

Ngay từ thời trong nước, hòa thượng đã tham gia các công tác của Giáo hội cũng như giảng dạy các Phật học đường tại miền Nam như Huỳnh Kim, Hạnh Đức v.v.. Ra hải ngoại, hòa thượng khai sơn chùa Pháp Bảo vào năm 1981 và tiếp tục khai sáng tu viện Đa Bảo vào năm 2000 và nay đổi thành Thiền Lâm Pháp Bảo. Hòa thượng là vị lãnh đạo tinh thần cộng đồng Phật giáo Việt Nam tại Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan nhiều thập kỷ qua. Hòa thượng được cung thỉnh làm tôn chứng, Yết-ma, giáo thọ và đàn đầu hòa thượng nhiều giới đàn tại Mỹ châu; Úc châu và châu Âu. Là một nhà Phật học uyên thâm, hòa thượng phiên dịch trước tác nhiều tác phẩm có giá trị, góp phần làm giàu nền văn học Phật giáo Việt Nam tại hải ngoại.

Hiện tại, hòa thượng là bậc trưởng thượng của Thiền phái Lâm Tế Chúc Thánh tại hải ngoại, phương trưởng chùa Pháp Bảo và Thiền Lâm Pháp Bảo, Úc quốc.

Đệ tử hòa thượng có các vị:

### **CHƯ TĂNG ĐỆ TỬ:**

**01. Chúc Khâm - Giác Phục - Phổ Huân:** *Trú trì chùa Thiên Lâm Pháp Bảo, Úc quốc.*

### **CHƯ NI ĐỆ TỬ:**

**01. Huệ Hạnh - Giác Anh - Phổ Hạnh:** *Trú trì chùa Pháp Bảo, Úc quốc.*

**02. Thích Nữ Giác Duyên:** *Ni chúng chùa Pháp Bảo, Úc quốc.*

**03. Thích Nữ Giác Niệm:** *Ni chúng chùa Pháp Bảo, Úc quốc.*

## **ĐỒNG GIÁC – TỊNH GIÁC**

**(1942 – 2005)**

**Khai sơn chùa Tịnh Quang, Thống Nhất, Đồng Nai**

(Đệ tử HT. Thị Năng - Trí Hữu - Hương Sơn)

Hòa thượng thế danh Nguyễn Tấn Sinh, sinh ngày 10 tháng 4 năm Nhâm Ngọ (1942) tại thôn An Ninh Thượng, xã Kim Long, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên.

Năm Nhâm Thìn (1952), ngài xuất gia với hòa thượng Thị Năng - Trí Hữu tại chùa Thủy Biểu, Thừa Thiên-Huế. Năm 1960, ngài theo học tại PHV Phổ Đà, Đà Nẵng. Năm 1964, ngài thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn Việt Nam Quốc Tự do hòa thượng Hải Tràng làm đàn đầu truyền giới.

Năm 1965, ngài đảm nhiệm trú trì chùa Quang Minh, Liên Chiểu và đến năm 1967 khai sơn chùa Tịnh Quang, Liên Chiểu. Năm 1968, ngài đảm nhiệm chánh đại diện GHPGVNTN tỉnh Quảng Ngãi. Năm 1970, ngài được Giáo hội bổ nhiệm vào trú trì chùa Diên Thọ, đồng thời làm chánh đại diện huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

Sau năm 1975, ngài vào Nam hành đạo và chính thức khai sơn chùa Tịnh Quang tại ấp Ngô Quyền, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai vào năm 1990. Từ đó, ngài chuyên tâm tu niệm kinh Pháp Hoa và hướng dẫn đồ chúng Phật tử tu học.

Hòa thượng viên tịch vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 12 tháng 10 năm Ất Dậu (13/11/2005), hưởng thọ 63 tuổi đời, 41 hạ lạp.

Đệ tử của hòa thượng có các vị:

### **CHƯ TĂNG ĐỆ TỬ:**

**01. Chúc Phú - Huyền Ngũ:** Trú trì chùa Tịnh Quang, Thống Nhất, Đồng Nai.

**02. Chúc Quang - Huyền Thông:** Trú trì chùa Vu Lan, Trảng Bom, Đồng Nai.

**03. Thích Chúc Minh:** Trú trì chùa Vạn Phước Di Đà, Linh Trung, Thủ Đức.

**04. Thích Chúc Lượng:** Tăng chúng chùa Tịnh Quang, Thống Nhất, Đồng Nai.

**05. Chúc Lưu - Huyền Lưu:** Trú trì chùa Quán Thế Âm, Thống Nhất, Đồng Nai.

**06. Chúc Duy - Nhuận Tâm:** Giám tự chùa Phước Yên, Quảng Điền, Thừa Thiên.

**07. Thích Chúc Trí:** Tăng chúng chùa Tịnh Quang, Thống Nhất, Đồng Nai.

**CHƯ NI ĐỆ TỬ:**

**01. Chúc Hương - Tâm Định:** Khai sáng thiền thất Châu Nguyên, Định Quán, Đồng Nai.

**02. Chúc Phương - Huyền Pháp:** Khai sáng tịnh thất Phương Như, Cần Đước, Long An.

**03. Thích Nữ Chúc Phát**

**04. Thích Nữ Chúc Chánh:** Khai sáng tịnh thất Linh Ứng, Định Quán, Đồng Nai.

**05. Chúc Thiện - Thuần Phước:** Ni chúng chùa Bửu Lâm, Phú Mỹ, Bà Rịa - Vũng Tàu.

**06. Thích Nữ Chúc Hòa**

## **TÂM ĐƯƠNG<sup>1</sup> – CHÁNH THIỆN – NHẤT TÂM**

**(1903 – 1982)**

**Khai sơn chùa Vĩnh Gia, Điện Bàn, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Thị Năng - Trí Hữu - Hương Sơn)

Thượng tọa thế danh Đoàn Đính, sinh năm Quý Mão (1903) tại xã An Quán, tổng An Nhơn Trung, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là phường Điện Phương, thị xã Điện Bàn). Về sau do chiến tranh nên ngài lên định cư tại làng Lộc Sơn, quận Đại Lộc (nay là xã Đại Thạnh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam). Thân phụ là cụ ông Đoàn Mưu, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Quyển.

---

1 - Trên bia tháp và long vị ghi ngài pháp danh Tâm Như. Tuy nhiên, căn cứ vào tờ khai tăng tịch năm 1964, ngài khai pháp danh Tâm Đương. Vì thế, chúng tôi lấy pháp danh theo lời khai của ngài.

Ngài thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Trùng Nguyên - Đôn Hậu chùa Thiên Mục, Huế với pháp danh Tâm Đương. Năm 1957, ngài xuất gia với hòa thượng Thị Năng - Trí Hữu tại tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn với pháp tự Chánh Thiện.

Năm 1958, ngài được bổn sư cho thọ giới sa-di và năm 1963 thọ giới tỳ-kheo. Sau khi thọ giới, ngài được hòa thượng Trí Hữu cử làm trú trì chùa Từ Quang, Điện Bàn.

Những năm 1966 đến 1969, ngài trú trì chùa Hội Phước, xã Điện Phương, quận Điện Bàn.

Năm 1969, ngài khai sơn chùa Vĩnh Gia tại xã Điện An, Điện Bàn và chính thức về trú trì tại đây từ năm 1970 cho đến ngày viên tịch.

Năm 1972, ngài được cung thỉnh làm đệ lục tôn chứng giới đàn sa-di tổ chức tại PHV Long Tuyên, Hội An.

Thượng tọa viên tịch vào giờ Ngọ, ngày 25 tháng 12 năm Nhâm Tuất (1982), hưởng thọ 80 tuổi, bảo tháp được lập tại tổ đình Chúc Thánh, Hội An.

Đệ tử của thượng tọa có các vị:

**01. Thị Châu - Hạnh Nguyễn - Minh Nghĩa:** *Trú trì chùa Từ Minh, quận 3, TP. Hồ Chí Minh.*

**02. Nguyễn Hồng - Minh Chánh:** *Trú trì chùa Minh Phước, Liên Chiểu, Đà Nẵng.*

**THỊ HẢI – CHÁNH NIỆM****(1908 – 1981)****Khai sáng tịnh thất Từ Ân, Sơn Trà, Đà Nẵng****(Đệ tử HT. Thị Năng - Trí Hữu - Hương Sơn)**

Thượng tọa thế danh Lương Liên, sinh năm Mậu Thân (1908) tại thôn Bàn Thạch, xã Duy Vinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Lương Như Long, thân mẫu là cụ bà Phạm Thị Quyến.

Ngài thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Như Quang - Trí Minh tại chùa Pháp Bảo, Hội An với pháp danh Thị Hải. Năm 1958, ngài phát tâm xuất gia với hòa thượng Thị Năng - Trí Hữu tại tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn. Năm 1965, ngài thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn Vạn Hạnh tổ chức ở chùa Từ Hiếu, Huế do hòa thượng Thích Giác Nhiên làm đàn đầu với pháp hiệu Chánh Niệm.

Khoảng thời gian này, ngài vào nhập chúng tu học tại chùa Pháp Bảo, Hội An và được cử làm tri sự. Năm 1972, ngài ra Đà Nẵng lập tịnh thất Từ Ân nơi khu gia binh quận Sơn Trà để anh em binh lính được tu tập lễ bái.

Sau năm 1975, thượng tọa thường sinh hoạt tại các chùa như Pháp Lâm, Sơn Quang, Mân Thái v.v. và viên tịch vào rạng sáng ngày mồng 3 tháng 3 năm Tân Dậu (1981), hưởng thọ 74 tuổi.

## ĐỒNG GIÁC – GIÁC MINH

(1930 – 2002)

### Khai sáng tịnh thất Phước An, Đức Trọng, Lâm Đồng

(Đệ tử HT. Thị Năng - Trí Hữu - Hương Sơn)

Hòa thượng thế danh Bùi Tấn Phước, sinh năm Canh Ngọ (1930) tại thôn Cổ Linh, xã Bình Sa, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Bùi Hoàn, thân mẫu là cụ bà Hoàng Thị Xuyên.

Năm Canh Tý (1960), ngài xuất gia với hòa thượng Thị Năng - Trí Hữu tại tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn. Ngài từng chúng học pháp, chấp tác một thời gian, hòa thượng được bổn sư cho thọ giới sa-di phương trượng tại tổ đình Linh Ứng.

Đầu năm Giáp Thìn (1964), hòa thượng được bổn sư cử làm trú trì chùa Từ Quang, xã Thanh Quýt, quận Điện Bàn (nay là phường Điện Thắng Bắc, thị xã Điện Bàn), tỉnh Quảng Nam. Cuối năm 1964, ngài xin hòa thượng bổn sư vào theo học tại PHV Huệ Nghiêm, Sài Gòn. Ngài thọ giới tỳ-kheo năm 1969 tại giới đàn Huệ Nghiêm do hòa thượng Thích Hải Tràng làm đàn đầu. Cũng trong năm này, ngài vâng lệnh tam vị hòa thượng Thích Thiên Tâm, Thích Bửu Huệ, Thích Bửu Lai lên vùng Đại Ninh tu tập và đứng đốc công xây dựng tu viện Hương Nghiêm, Đức Trọng, Lâm Đồng.

Vì sức khỏe yếu kém nên sau khi xây dựng tu viện xong, ngài bèn xin hòa thượng Thiên Tâm được lập một am nhỏ trên mảnh đất đối diện với tu viện Hương Nghiêm để tu tập hành trì. Từ đó, ngài chuyên

tâm vào việc tham thiền niệm Phật, dứt bật mọi duyên bên ngoài, ngộ hầu liễu sanh thoát tử trong đời này.

Thời gian lặng lẽ trôi, tịnh thất nhỏ nằm ven đường nơi dốc làng chùa Đại Ninh âm thầm vào ra bóng thiền tăng. Thuận theo quy luật tự nhiên “sanh-trụ-dị-diệt”, hòa thượng đã xả báo an tường vào ngày 28 tháng 10 năm Nhâm Ngọ (2002), thế thọ 73 năm và 33 hạ lạc.

## **ĐỒNG ÂN – HOÀNG KHAI – KHAI ÂN**

**(1945 – 2008)**

### **Quản lý tu viện Già Lam, Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh**

(Đệ tử HT. Thị Năng - Trí Hữu - Hương Sơn)

Hòa thượng thế danh Trần Phụng, sinh ngày mồng 8 tháng 11 năm Ất Dậu (15/12/1945) tại xã Quế Phú, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trần Hữu Tỵ (Sửu) pháp danh Thị Phân, thân mẫu là cụ bà Phan Thị Kỳ pháp danh Thị Ký.

Năm 1960, ngài xuất gia với hòa thượng Thị Năng - Trí Hữu tại tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng. Năm 1963, ngài được bổn sư cho vào theo học tại PHV Giác Sanh, Sài Gòn. Đến năm 1964, ngài về theo học tại PHV Huệ Nghiêm, Bình Chánh, Sài Gòn. Năm 1968, ngài tiếp tục theo học lớp Cao đẳng Phật học tại PHV Hải Đức, Nha Trang. Năm 1970, được sự chấp thuận của ban quản viện, ngài lại chuyển vào học tại PHV Giác Nguyên, quận 4, Sài Gòn.

Năm 1972, ngài y chỉ hòa thượng Thích Trí Tịnh để thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn PHV Huyền Trang chùa Phật Ân, Mỹ Tho do



hòa thượng Thích Thiện Hòa làm đàn đầu và được ban pháp tự Hoàng Khai.

Năm 1974, vâng sự chỉ dạy của hòa thượng Thích Trí Thủ, ngài về nhập chúng tu học tại tu viện Quảng Hương Già Lam, Gò Vấp, Sài Gòn. Đến năm 1976, ngài được hòa thượng viện chủ và đại chúng cử làm quản lý tu viện. Từ đây, cuộc đời của ngài gắn bó với tu viện cho đến ngày viên tịch.

Năm Mậu Tý (2008), hòa thượng trở về tổ đình Linh Ứng hầu kỵ hòa thượng bốn sư thì đột ngột viên tịch vào lúc 17 giờ ngày 27 tháng 11, thế thọ 64 tuổi và 38 hạ lạc. Kim quan ngài được đưa vào Quảng Hương Già Lam để tăng ni đạo hữu Phật tử chiêm lễ. Sau khi trà-tỳ, linh cốt ngài được nhập bảo tháp tại tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.

Đệ tử của hòa thượng có các vị:

**01. Chúc Minh - Chánh Thiện:** *Trú trì chùa Từ Quang, Điện Bàn, Quảng Nam.*

**02. Chúc Đạt - Chánh Đạo:** *Trú trì chùa Liên Hoa, Long Khánh, Đồng Nai.*

**03. Chúc Phương - Chánh Tâm:** *Tăng chúng chùa Già Lam, Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.*

**ĐỒNG THANH – THANH THẾ - VỊ THỦY****(Sinh năm 1942 )****Khai sơn chùa Thánh Đức, Đức Trọng, Lâm Đồng****(Đệ tử HT. Thị Năng - Trí Hữu - Hương Sơn)**

Hòa thượng thế danh Phan Đình Ba, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1942 tại làng Bảo An, xã Điện Quang, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Phan Chí, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Cẩn.

Năm 1960, ngài xuất gia với hòa thượng Thị Năng - Trí Hữu tại tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn. Hành điếu được hai năm, ngài được bổn sư cho theo học lớp Sơ cấp tại Phật học đường Lương Xuyên từ năm 1962 đến 1963. Trong năm 1963, hòa thượng thọ giới sa-di tại bổn trường do hòa thượng Thích Thiện Từ làm đàn đầu.

Từ năm 1963 đến năm 1968, ngài theo học chương trình trung học. Đến năm 1968, ngài được chuyển ra PHV Hải Đức, Nha Trang. Từ năm 1969 đến 1970, ngài nhập học Phật học đường Báo Quốc, Huế để thi tú tài 2 Trung học đệ nhất cấp.

Năm 1970, hòa thượng được bổn sư cho thọ giới tỳ-kheo tại đại giới đàn Vĩnh Gia, Đà Nẵng do hòa thượng Thích Giác Nhiên làm đàn đầu. Sau khi thọ giới xong, ngài tiếp tục nhập học tại PHV Giác Nguyên do hòa thượng Thiện Tường làm giám viện cho đến năm 1975.

Năm 1981, ngài đảm nhiệm trú trì chùa Bảo Tịnh, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh do hòa thượng Thích Thiện Nguyên khai sơn. Đến năm 1998, ngài lên thôn Ninh Gia, huyện Đức Trọng mua

đất kiến lập già lam lấy hiệu là Thánh Đức. Năm 2015, ngài giao chùa Bảo Tịnh cho đệ tử Thích Chúc Thông làm trú trì và chính thức lên thường trụ tại chùa Thánh Đức.

Hiện tại, hòa thượng được cung thỉnh chứng minh BTS PG huyện Đức Trọng và trưởng ban Ban Điều hành Thiền phái Lâm Tế Chúc Thánh tỉnh Lâm Đồng.

Đệ tử của hòa thượng có các vị:

**01. Chúc Thông - Giác Viên - Viên Thông:** Trú trì chùa Bảo Tịnh, Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

**02. Chúc Dũng - Giác Trí - Đạo Nguyên:** Tăng chúng chùa Linh Ứng Bãi Bụt, Sơn Trà, Đà Nẵng.

**03. Chúc Vân - Giác Hương:** Tăng chúng chùa Linh Ứng Bãi Bụt, Sơn Trà, Đà Nẵng.

**04. Chúc Thế - Giác Giới - Đạo Trì:** Trú trì chùa An Thanh, Hưng Yên.

**05. Chúc Giác - Giác Tuệ - Đạo Hạnh:** Trú trì chùa Phúc Linh, Hà Tĩnh.

**06. Chúc Hoàn - Giác Nguyên - Đạo Bản:** Tăng chúng chùa Thánh Đức, Đức Trọng, Lâm Đồng.

**07. Chúc Hậu - Giác Trung - Đạo An:** Tăng chúng chùa Thánh Đức, Đức Trọng, Lâm Đồng.

**08. Chúc Huy - Giác Pháp - Đạo Truyền:** Trú trì chùa Phương Hoàng, Hà Tĩnh.

**09. Chúc Phước - Giác Lộc - Viên Thọ:** Trú trì chùa Tràng Đông, Phú Thọ.

**10. Chúc Hưng - Giác Phi - Đạo Thành:** Trú trì chùa Ngọc Linh, Hà Tĩnh.

**11. Chúc Thịnh - Giác Mãn - Đạo Viên:** *Trú trì chùa Linh Quang, Điện Bàn, Quảng Nam.*

**12. Chúc Thường - Giác Viên - Đạo Từ:** *Tăng chúng chùa Thánh Đúc, Đúc Trọng, Lâm Đồng.*

**13. Chúc Hòa - Giác Hiếu - Đạo Nghĩa:** *Tăng chúng chùa Thánh Đúc, Đúc Trọng, Lâm Đồng.*

**14. Chúc Khai - Giác Hoa - Đạo Quả:** *Tăng chúng chùa Linh Quang, Điện Bàn, Quảng Nam.*

**15. Chúc Đức - Giác Huyền - Đạo Thông:** *Tăng chúng chùa Thánh Đúc, Đúc Trọng, Lâm Đồng.*

**16. Chúc Ngộ - Giác Liễu - Đạo Viên:** *Tăng chúng chùa Thánh Đúc, Đúc Trọng, Lâm Đồng.*

## **ĐỒNG NGUYỆN – THIỆN NGUYỆN – BẢO TỊNH**

**(1946 – 2016)**

**Trú trì tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng**

**Khai sơn chùa Linh Ứng Bãi Bụt & Linh Ứng Bà Nà**

**(Đệ tử HT. Thị Năng - Trí Hữu - Hương Sơn)**

Hòa thượng thế danh Hồ Tân, sinh năm Bính Tuất (1946) tại làng Hòa Bình, thôn Hóa Khuê Đông, xã Hòa Quý, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Thân phụ là cụ ông Hồ Văn Tích, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Sửu.

Năm 1964, ngài xuất gia với hòa thượng Thị Năng - Trí Hữu tại tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn. Hòa thượng thọ giới sa-di năm

1970 tại giới đàn Vĩnh Gia, Đà Nẵng do hòa thượng Thích Giác Nhiên làm đàn đầu. Năm 1971, ngài được bổn sư cho vào Sài Gòn theo học tại PHV Huỳnh Kim, Gò Vấp.

Ngài thọ giới tỳ-kheo năm 1974 tại giới đàn Khánh Anh tổ chức ở chùa Bồ Đề, Long Xuyên, An Giang do hòa thượng Thích Thiện Hòa làm đàn đầu. Trong thời gian này, hòa thượng khai sơn chùa Bảo Tịnh, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh. Năm 1975, hòa thượng bổn sư viên tịch, ngài được tông môn cung cử kế nghiệp trụ trì tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn.

Hòa thượng lần lượt giữ các chức vụ trọng yếu trong Giáo hội như: chánh đại diện Phật giáo quận Ngũ Hành Sơn từ 1997 đến 2012; phó trưởng ban Ban Thường trực BTS PG TP. Đà Nẵng 2007-2012; Năm 2014, ngài được cung cử làm trưởng ban BTS PG TP. Đà Nẵng.

Hòa thượng được cung thỉnh vào hội đồng thập sư các giới đàn như: đệ lục tôn chứng đại giới đàn Trí Thủ năm 2008 tại Đà Nẵng; giáo thọ A-xà-lê đại giới đàn Phước Trí năm 2015 tại Đà Nẵng v.v..

Ngoài trọng trách trụ trì trùng tu tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn, hòa thượng còn khai sơn chùa Linh Ứng Bà Nà từ năm 1999 đến năm 2004 thì hoàn tất; chùa Linh Ứng Bãi Bụt từ năm 2004 đến 2010 thì khánh thành.

Sau những năm tháng lao lực trong công tác Giáo hội và xây dựng, hòa thượng lâm trọng bệnh và viên tịch vào lúc 16 giờ 15 phút ngày 19 tháng 8 năm Bính Thân (19/9/2016), thế thọ 71 tuổi và 42 hạ lap. Sau khi trà-tỳ, linh cốt của hòa thượng được phụng thờ trong bảo tháp tại tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.

Đệ tử của hòa thượng có các vị:

**01. Chúc Thành - Giác Tông - Ứng Nhân:** Khai sáng Phật Tông Tự, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.

**02. Chúc Huệ - Giác Uy - Tuệ Nghiêm:** Hiện định cư tại Mỹ.

**03. Chúc Bảo - Giác Châu - Tâm Thành:** Thường trú chùa Bồ Đề, Mỹ quốc.

**04. Chúc Hiếu - Giác Hạnh - Ứng Thảo:** Trú trì tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.

**05. Chúc Trí - Giác An - Ứng Hòa:** Tri sự chùa Linh Ứng Bãi Bụt, Sơn Trà, Đà Nẵng.

**06. Chúc Huệ - Giác Hưng - Ứng Phước:** Tăng chúng chùa Linh Ứng Bãi Bụt, Sơn Trà, Đà Nẵng.

**07. Chúc Tín - Giác Tâm - Ứng Thành:** Tri sự chùa Linh Ứng Bà Nà, Đà Nẵng.

**08. Chúc Đức - Giác Giới - Đạo Tịnh:** Tăng chúng chùa Linh Ứng Bãi Bụt, Sơn Trà, Đà Nẵng.

## ĐỒNG THIỆN – THIỆN ÂN

(1949 – 1970)

Trú trì chùa Tân Long, Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh

(Đệ tử HT. Thị Năng - Trí Hữu - Hương Sơn)

Đại đức thế danh Lương Hữu Ba, sinh năm Kỷ Sửu (1949) tại xã Nghĩa Hưng, quận Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi. Thân phụ là cụ ông Lương Châu, thân mẫu là cụ bà Hồ Thị Ngọc.

Ngài xuất gia ngày 10 tháng Giêng năm Mậu Tuất (1958) với hòa thượng Thị Năng - Trí Hữu tại tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn.

Ngày 19 tháng 2 năm Canh Tý (1960), ngài được bổn sư cho thọ giới sa-di phương trượng. Sau khi thọ giới xong, bổn sư giới thiệu vào tu học tại chùa Thiên Phước, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Năm Nhâm Dần (1962), đại đức theo học tại PHV chùa Thiên Hòa, Vĩnh Bình, tỉnh Vĩnh Long. Đến năm Giáp Thìn (1964), mãn khóa, đại đức tiếp tục về học tại PHV Quang Minh, quận Phú Nhuận, Sài Gòn. Từ năm 1964 đến 1967, đại đức theo học tại PHV Huệ Nghiêm, quận Bình Chánh.

Từ cuối năm 1967 đến đầu năm 1968, vì nhu cầu Phật sự nên đại đức đến ngụ tại chùa Vạn Hạnh đường Võ Tánh, Gia Định.

Đầu năm 1968, thể theo lời mời của Phật tử, đại đức về đảm nhiệm trú trì chùa Tân Long ở Tân Quý Đông, quận Nhà Bè, tỉnh Gia Định.

Năm Kỷ Dậu (1969), khi vừa tròn 20 tuổi, đại đức chính thức đăng đàn thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn PHV Huệ Nghiêm do hòa thượng Thích Hải Tràng làm đàn đầu. Cũng trong năm này, ngài đảm trách nhiệm vụ cố vấn giáo hạnh GDPT chùa Tân Long.

Ngày 4 tháng 5 năm Canh Tuất (1970), được tin chư tăng và Phật tử đã trở về thu hồi Việt Nam Quốc Tự, chiều cùng ngày đại đức đã sốt sắng đến tham dự. Tại đây, đại đức bị nạn nên đã viên tịch vào lúc 5 giờ sáng ngày 23 tháng 6 năm Canh Tuất (1970), hưởng dương 22 tuổi và 2 hạ lạp.

**THÔNG PHƯƠNG – PHƯỚC TOÀN****(1920 – 1972)****Tăng chúng chùa Hải Tuệ, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh****(Đệ tử HT. Thị Năng - Trí Hữu - Hương Sơn)**

Thượng tọa thế danh Võ Thảo, sinh năm Canh Thân (1920) tại xã Tam Dân, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Võ Hào, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Tham.

Trong thời gian còn cư sĩ, ngài cùng với đạo hữu tại địa phương xây dựng chùa Dương Đàn tại quê nhà. Vào những năm 1960, ngài xuất gia với hòa thượng Thị Năng - Trí Hữu tại tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn. Sau đó, ngài được bổn sư gửi vào nhập chúng tại chùa Hải Tuệ, quận 3, Sài Gòn để theo học các Phật học đường tại miền Nam.

Thượng tọa viên tịch vào ngày 23 tháng 10 năm Nhâm Tý (1972), thế thọ 53 tuổi. Sau khi trà-tỳ, linh cốt ngài được đưa về lập bảo tháp phụng thờ tại chùa Dương Đàn tại quê nhà.

**ĐỒNG CHÁNH – THÔNG CHÁNH – BẢO QUANG****(1944 – 2021)****Tăng chúng chùa Linh Ứng Bà Nà, Hòa Vang, Đà Nẵng****(Đệ tử HT. Thị Năng - Trí Hữu - Hương Sơn)**

Đại đức thế danh Lê Từ Vũ, sinh năm 1944 tại xã Duy Vinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.



Trước năm 1975, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Năng - Trí Hữu tại tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng. Đại đức tham học tại PHV Hải Đức, Nha Trang và là một trong những học tăng ưu tú của trường. Đại đức thọ giới tỳ-kheo năm 1970 tại chùa Phổ Đà, Đà Nẵng.

Sau năm 1975, đại đức trở lại hình thức cư sĩ cho đến khoảng năm 2008 phát tâm xuất gia trở lại, cầu hòa thượng Như Nhàn - Trí Giác thế phát và nhập chúng ẩn tu tại chùa Linh Ứng Bà Nà, huyện Hòa Vang, Đà Nẵng.

Đại đức viên tịch vào ngày mồng 6 tháng 6 năm 2021 tại chùa Linh Ứng Bãi Bụt, thế thọ 78 tuổi.

## **ĐỒNG MẪN – THÔNG NIỆM – HUỆ TÁNH**

**(Sinh năm 1953)**

**Trú trì tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Thị Ngộ - Hạnh Viên - Mỹ Quang)

Hòa thượng thế danh Nguyễn Khá, sinh ngày 10 tháng 2 năm Quý Tỵ (1953) tại thôn Thanh Châu, xã Duy Châu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Hớn pháp danh Nguyên Đại, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Hý pháp danh Nguyên Trường.

Năm 1964, ngài tập sự xuất gia tại tổ đình Phước Lâm, Hội An. Đến năm 1965, ngài xuất gia với hòa thượng Như Nhàn - Trí Giác tại tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn. Năm 1966, ngài được hòa thượng Hạnh Đạo đưa về ở chùa Tĩnh hội Đà Nẵng (nay là chùa Pháp Lâm)

được hòa thượng Thị Ngộ - Mỹ Quang nhận làm đệ tử cho pháp danh Đông Mẫn.

Từ năm 1968 đến năm 1971, ngài về nhập chúng tu học tại chùa Sắc tứ Từ Vân. Năm 1970, hòa thượng thọ giới sa-di tại giới đàn Vĩnh Gia tổ chức ở PHV Phổ Đà, Đà Nẵng do hòa thượng Thích Giác Nhiên làm đàn đầu, được bổn sư ban pháp tự Thông Niệm.

Từ năm 1972 đến năm 1975, hòa thượng ở chùa Từ Tâm (trong bệnh viện Duy Tân) để theo học chương trình thế học. Từ năm 1975 đến 1987, hòa thượng về nhập chúng tu học tại tổ đình Phước Lâm, Hội An.

Năm 1980, hòa thượng thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn tổ chức ở chùa Ấn Quang, TP. Hồ Chí Minh do hòa thượng Thích Hành Trụ làm đàn đầu, được hòa thượng Trí Nhãn ban cho pháp hiệu Huệ Tấn.

Hòa thượng tốt nghiệp khóa II (1988-1992) CCPH tại TP. Hồ Chí Minh, sau đó sang du học tại đại học Delhi, Ấn Độ, tốt nghiệp Cao học chuyên ngành Văn học tôn giáo.

Năm 1998, ngài về lại tổ đình Phước Lâm, đến năm 2000 được hòa thượng Trí Nhãn cử làm trú trì tổ đình Chúc Thánh. Hòa thượng tham gia giảng dạy các trường Phật học tại Đà Nẵng và Quảng Nam từ năm 1999 đến năm 2003.

Ngài cùng với chư tôn đức trong tông môn Chúc Thánh tổ chức trùng tu toàn bộ tổ đình từ năm 2005 đến 2009 thì hoàn tất.

Hòa thượng được cung thỉnh làm dẫn thỉnh và tôn chứng các giới đàn do BTS PG Quảng Nam tổ chức như: Minh Giác, Ân Triêm, Vĩnh Gia v.v.. Ngài cũng giữ chức vụ phó ban Ban Hoằng pháp tỉnh Quảng Nam cũng như phó ban BTS PG TP. Hội An qua nhiều nhiệm kỳ.

Hiện tại, hòa thượng là chứng minh BTS PG TP. Hội An, phó ban thường trực Ban Điều hành Thiền phái Lâm Tế Chúc Thánh tỉnh Quảng Nam.

Đệ tử của hòa thượng có các vị:

**01. Chúc Lưu - Giác Phương:** Trụ trì chùa Phú Trang, Quế Sơn, Quảng Nam.

**02. Chúc Hiếu - Giác Nghĩa:** Tăng chúng tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam.

**03. Chúc Thừa - Giác Tiên:** Tăng chúng tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam.

**04. Chúc Hân - Giác Nhiên:** Giám tự chùa Phước Khánh, Điện Bàn, Quảng Nam.

**05. Chúc Phước - Giác Huệ:** Tăng chúng tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam.

**06. Chúc Hà - Giác Vân:** Tăng chúng tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam.

**07. Chúc Hải - Giác Nguyên:** Tăng chúng tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam.

**ĐỒNG TRÍ – THÔNG ĐỨC – HOẰNG HÓA****(Sinh năm 1962)****Trú trì chùa Phú Hòa, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh****(Đệ tử HT. Thị Ngộ - Hạnh Viên - Mỹ Quang)**

Thượng tọa thế danh Huỳnh Văn Dũng, sinh ngày 19 tháng 9 năm 1962 tại xã Điện Trung, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Huỳnh Hàng pháp danh Chúc Phước, thân mẫu là cụ bà Hồ Thị Sô pháp danh Chúc Hiếu.

Năm 1984, thượng tọa xuất gia với hòa thượng Thị Ngộ - Mỹ Quang tại chùa Phú Hòa và thọ giới tỳ-kheo năm 1989.

Thượng tọa theo học các khóa Phật học gia giáo tại thành phố lúc chưa mở trường CBPH cũng như khóa học giảng sư do Ban Hoằng pháp TW tổ chức.

Năm 2004, hòa thượng bốn sư viên tịch, thượng tọa kế thừa trú trì chùa Phú Hòa, quận Tân Bình. Thượng tọa đã từng bước chỉnh trang ngôi chùa Phú Hòa kang trang như hiện nay.

Thượng tọa đảm nhiệm trưởng ban Ban Nghi lễ Phật giáo quận Tân Bình nhiều nhiệm kỳ. Hiện tại, thượng tọa đảm nhiệm phó ban Ban Nghi lễ Phật giáo TP. Hồ Chí Minh kiêm trưởng ban Ban Kiểm soát Phật giáo quận Tân Bình.

Đệ tử của thượng tọa có các vị:

**01. Thích Chúc Minh:** *Tăng chúng chùa Phú Hòa, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.*

**02. Chúc Thanh - Giác Đạo - Bảo Giới:** Tặng chúng chùa Phú Hòa, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

**03. Chúc Duyên - Giác Hải - Bảo Tịnh:** Tặng chúng chùa Phú Hòa, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

**04. Thích Chúc Nghiêm:** Tặng chúng chùa Phú Hòa, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

**05. Thích Chúc Thành:** Tặng chúng chùa Phú Hòa, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

**06. Thích Chúc Hiếu:** Tặng chúng chùa Phú Hòa, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

**07. Thích Chúc Nguyệt:** Tặng chúng chùa Phú Hòa, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

**08. Thích Chúc Tài:** Tặng chúng chùa Phú Hòa, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

**09. Thích Chúc Hạnh:** Tặng chúng chùa Phú Hòa, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

**10. Thích Chúc Phước:** Tặng chúng chùa Phú Hòa, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

**11. Thích Bảo Thịnh:** Tặng chúng chùa Phú Hòa, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

**12. Thích Bảo Lộc:** Tặng chúng chùa Phú Hòa, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

**13. Thích Chúc Nguyệt:** Tặng chúng chùa Phú Hòa, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

**14. Thích Bảo Tịnh:** Tặng chúng chùa Phú Hòa, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

**ĐỒNG HẠNH – THÔNG HIẾU – HOÀNG ĐẠO****(Sinh năm 1970)****Trú trì chùa Minh Quang Bảo Tự, Hải Châu, Đà Nẵng****(Đệ tử HT. Thị Ngộ - Hạnh Viên - Mỹ Quang)**

Thượng tọa thế danh Lê Vinh, sinh ngày 23 tháng 1 năm 1970 tại phường Xuân Hòa, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Thân phụ là cụ ông Lê Quang pháp danh Chánh Minh, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Dự pháp danh Lệ Lễ.

Thuở nhỏ, thượng tọa thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Thị Năng - Trí Hữu với pháp danh Chánh Hạnh. Năm 1978, thượng tọa xuất gia với hòa thượng Từ Hoa tại chùa Thuận Thành, Đà Nẵng. Năm 1981, thượng tọa nhập chúng tu học tại chùa Pháp Bảo, Hội An, thọ giới sa-di năm 1984 do hòa thượng Thích Trí Giác làm đàn đầu.

Năm 1988, thượng tọa vào Nam y chỉ hòa thượng Thị Ngộ - Mỹ Quang nhập chúng tu học tại chùa Phú Hòa, quận Tân Bình và thọ giới tỳ-kheo năm 1990 tại chùa Long Thiên, Đồng Nai do hòa thượng Thích Huệ Thành làm đàn đầu, được ban pháp danh Đồng Hạnh, tự Thông Hiếu, hiệu Hoàng Đạo.

Năm 2001, thượng tọa về lại Đà Nẵng nhập chúng tu học chùa Minh Quang Bảo Tự. Từ năm 2005 đến nay, thượng tọa đảm nhiệm công tác Phật sự tại đây.

## **ĐỒNG ÂN – THÔNG TRIÊM – HOẰNG ĐỨC**

(Sinh năm 1946)

**Viện chủ chùa Minh Đức, Phú Riềng, Bình Dương**

(Đệ tử HT. Thị Ngộ - Hạnh Viên - Mỹ Quang)

Thượng tọa thế danh Võ Trịnh Tuấn, sinh năm 1946 tại xã Lộc Bồn, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên-Huế. Thân phụ là cụ ông Võ Độ, thân mẫu là cụ bà Bạch Thị Cháu.

Năm 1980, thượng tọa xuất gia với hòa thượng Thị Ngộ - Mỹ Quang tại chùa Phú Hòa, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

Năm 2006, thượng tọa đảm nhiệm trú trì chùa Minh Đức, xã Bình Tân, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Năm 2009, thượng tọa vận động trùng tu chánh điện và đến năm 2013 thì hoàn tất.

Năm 2013, vì tuổi cao sức yếu nên thượng tọa đã trách cử đệ tử là sư cô Thích Nữ Chúc Hương thay thế trú trì chùa Minh Đức, để ngài tĩnh tâm tu niệm.

Đệ tử của thượng tọa có các vị:

### **CHU NI ĐỆ TỬ:**

**01. Chúc Hương - Giác Tâm - Huệ Đạo:** *Trú trì chùa Minh Đức, Phú Riềng, Bình Phước.*

**ĐỒNG HỮU – THÔNG HẠNH – GIÁC HÒA****(Sinh năm 1943)****Tăng chúng tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam****(Đệ tử HT. Thị Ngộ - Hạnh Viên - Mỹ Quang)**

Đại đức thế danh Đỗ Văn Hợi, sinh ngày 02 tháng 2 năm 1943 tại xã Bình Trung, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Đỗ Sỹ pháp danh Thị Bồ, thân mẫu là cụ bà Võ Thị Thỉnh.

Năm 1996, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Ngộ - Mỹ Quang tại chùa Phú Hòa, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh. Đại đức thọ giới tỳ-kheo năm 2001 tại chùa Phổ Quang, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, đại đức là tăng chúng tổ đình Chúc Thánh, Hội An.



## **ĐỒNG QUẢ – THÔNG VIÊN – HOẰNG THÀNH**

**(Sinh năm 1945)**

**Trú trì tịnh thất Liên Hải, Sơn Trà, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Thị Ngộ - Hạnh Viên - Mỹ Quang)

Đại đức thế danh Mai Văn Công, sinh ngày 12 tháng Giêng năm 1945 tại xã Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng. Thân phụ là cụ ông Mai Đăng Em pháp danh Như Ký, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Chấp pháp danh Thị Hành.

Đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Ngộ - Mỹ Quang tại chùa Phú Hòa, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

Năm 2004, sau khi bổn sư viên tịch, đại đức về lại quê nhà Đà Nẵng và lập tịnh thất Liên Hải tại quận Sơn Trà để tu tập.



# ĐỒI THỨ 44 TÔNG LÂM TẾ

## Thế Hệ Thứ 11 Pháp Phái Chúc Thánh



### MINH CƠ – ĐỨC TRÍ

(Sinh năm 1949)

Trú trì chùa Tường Quang, Hải Châu, Đà Nẵng

(Đệ tử HT. Đồng Trí - Thanh Minh - Bảo Huệ)

Hòa thượng thế danh Trần Anh Tuấn, sinh năm Kỷ Sửu (1949)<sup>1</sup> tại xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trần Lũy, thân mẫu là cụ bà Dương Thị Chấn.

Năm 1959, ngài vào tỉnh Bình Tuy (nay là Bình Thuận) ở với người chị và quy y Tam bảo với pháp danh Minh Cơ<sup>2</sup>. Ngày 15 tháng 7 năm 1963, ngài xuất gia với hòa thượng Đồng Trí - Bảo Huệ tại chùa Quảng Sơn, Bình Tuy. Hòa thượng thọ giới sa-di năm 1970 tại giới đàn Vĩnh Gia, chùa Phổ Đà, Đà Nẵng và thọ giới tỳ-kheo năm 1977 tại giới đàn chùa Ấn Quang, TP. Hồ Chí Minh do hòa thượng Thích Hành Trụ làm đàn đầu.

---

1 - Tuy nhiên trong giấy tờ ghi tên ngài là Nguyễn Tấn Tài, sinh ngày 11 tháng 3 năm 1953.

2 - Hòa thượng cũng không nhớ rõ vị thầy truyền giới cho mình. Chỉ biết được đặt pháp danh Minh Cơ theo miền Nam, nam **Minh** nữ **Diệu**. Sau này xuất gia, hòa thượng Bảo Huệ không đổi pháp danh, chỉ cho pháp tự Đức Trí.

Năm 1969, ngài theo học chương trình Tiểu học và Trung đẳng Phật học tại PHV Phổ Đà. Hòa thượng tốt nghiệp khóa II (1988-1992) CCPH TP. Hồ Chí Minh. Đồng thời, ngài tốt nghiệp khoa Ngữ văn Đại học KHXH&NV TP. Hồ Chí Minh.

Năm 1993, hòa thượng về lại chùa Phổ Đà và được mời làm giáo thọ khóa I (1992-1996) trường CBPH QNDN. Ngài được giáo hội phân công đảm nhiệm các chức vụ như: phó thư ký BTS PG TP.Đà Nẵng (1997-2001); trưởng ban BTS PG quận Hải Châu (2002- 2008); trưởng ban Ban Văn hóa PG Đà Nẵng (2002-2007); phó ban BTS PG TP. Đà Nẵng (2022-2026). Từ năm 1995 đến nay, hòa thượng đảm nhiệm Tuệ Tĩnh Đường Pháp Lâm.

Đệ tử của hòa thượng có các vị:

**01. Thánh Đức - Hoa Tâm - Tánh Hạnh:** Tăng chúng chùa Tường Quang, Hải Châu, Đà Nẵng.

**02. Thánh Bảo - Hoa Nghiêm - Tánh Tịnh:** Tăng chúng chùa Tường Quang, Hải Châu, Đà Nẵng.

## **CHÚC KHÂM – GIÁC PHỤC – PHỔ HUÂN**

(Sinh năm 1963)

**Trú trì chùa Thiên Lâm Pháp Bảo, Sydney, Úc quốc**

(Đệ tử HT. Đông An - Thanh Nghiệp - Bảo Lạc)

Thượng tọa thế danh Nguyễn Văn Chi, sinh ngày 20 tháng 2 năm 1963 tại xã Phước Hải, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Tấn pháp danh Thiệu Giác, thân mẫu

là cụ bà Nguyễn Thị Mãnh pháp danh Đức Ngọc.

Năm 1992, thượng tọa xuất gia với hòa thượng Đồng An - Bảo Lạc tại chùa Pháp Bảo, Úc quốc. Thượng tọa thọ giới sa-di năm 1994 và thọ giới tỳ-kheo năm 1996 tại giới đàn Nến Ngọc, Làng Mai, Pháp quốc do hòa thượng Thích Nhất Hạnh làm đàn đầu.

Hiện tại thượng tọa đảm nhiệm trụ trì chùa Pháp Bảo tại Úc quốc.

Đệ tử thượng tọa có các vị:

### **CHƯ TĂNG ĐỆ TỬ:**

**01. Thích Pháp Bình:** Tăng chúng chùa Thiên Lâm Pháp Bảo, Úc quốc.

### **CHƯ NI ĐỆ TỬ:**

**01. Thích Nữ Pháp Yên:** Ni chúng chùa Thiên Lâm Pháp Bảo, Úc quốc.

## **CHÚC PHÚ – HUYỀN NGŨ**

(Sinh năm 1973)

**Trụ trì chùa Tịnh Quang, Thống Nhất, Đồng Nai**

(Đệ tử HT. Đồng Giác - Tịnh Giác)

Thượng tọa thế danh Nguyễn Đắc Hùng, sinh năm 1973 tại làng Thạch Hãn, tỉnh Quảng Trị.

Thượng tọa xuất gia với hòa thượng Đồng Giác - Tịnh Giác tại chùa Tịnh Quang, Thống Nhất, Đồng Nai với pháp danh Chúc Phú

hiệu Huyền Ngữ, nối pháp đời 44 tông Lâm Tế, thế hệ thứ 11 pháp phái Chúc Thánh.

Thượng tọa kế thừa hòa thượng bốn sư trú trì chùa Tịnh Quang vào năm 2005. Thượng tọa tốt nghiệp thạc sĩ Triết học tại Đại học TP. Hồ Chí Minh. Năm 2022, được sự hiến cúng của thân tộc, thượng tọa kiến tạo tịnh thất Báo Ân tại quê nhà.

Hiện tại, thượng tọa đang là giảng viên Cao học Học viện PGVN tại TP. HCM, từ khóa II đến khóa VII; phó tổng thư ký Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam (2022-2027); phó thư ký tòa soạn báo *Giác Ngộ*.

## **CHÚC QUANG – HUYỀN THÔNG**

(Sinh năm 1972)

**Trú trì chùa Vu Lan, Thống Nhất, Đồng Nai**

(Đệ tử HT. Đồng Giác - Tịnh Giác)

Thượng tọa thế danh Đặng Phước Tranh, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1972 xã Phú Dương, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên-Huế. Thân phụ là cụ ông Đặng Hữu Sơn, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Ngọc Lan.

Năm 1989, thượng tọa xuất gia với hòa thượng Đồng Giác - Tịnh Giác tại chùa Tịnh Quang, Đồng Nai. Thượng tọa thọ giới tỳ-kheo năm 1998 tại tổ đình Long Thiên, Biên Hòa, Đồng Nai.

Thượng tọa tốt nghiệp TCPH và CDPH tại Đại Tùng Lâm.

Hiện tại, thượng tọa đảm nhiệm trú trì chùa Vu Lan, xã Đông Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

## **CHỨC LƯU – HUYỀN LƯU**

**(Sinh năm 1986)**

**Tăng chúng chùa Tịnh Quang, Thống Nhất, Đồng Nai**

(Đệ tử HT. Đồng Giác - Tịnh Giác)

Đại đức thế Nguyễn Hữu Hoàng sinh ngày 02 tháng 6 năm 1986 tại thôn Văn Quý, xã Hải Phong, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Hữu Minh pháp danh Tâm Châu, thân mẫu là cụ bà Ngô Thị Gái.

Năm 1996, đại đức xuất gia với hòa thượng Đồng Giác - Tịnh Giác tại chùa Tịnh Quang, Thống Nhất. Đại đức thọ giới tỳ-kheo năm 2008 tại chùa Phổ Quang, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

Đại đức tốt nghiệp niên khóa 2009-2012 TCPH TP. Hồ Chí Minh. Hiện tại, đại đức là tăng chúng chùa Tịnh Quang, Thống Nhất, Đồng Nai.

**CHÚC DUY – NHUẬN TÂM****(Sinh năm 1987)****Trú trì chùa Phước Yên, Quảng Điền, Huế****(Đệ tử HT. Đồng Giác - Tịnh Giác)**

Đại đức thế danh Dương Văn Duy, sinh ngày 16 tháng 11 năm 1987 tại xã Quảng Phước, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên-Huế. Thân phụ là cụ ông Dương Dũng, thân mẫu là cụ bà Hà Thị Gái.

Năm 2000, đại đức xuất gia với hòa thượng Đồng Giác - Tịnh Giác tại chùa Tịnh Quang, Đồng Nai. Đại đức thọ giới tỳ-kheo năm 2009 tại giới đàn Quảng Đức I tại chùa Long Sơn, Nha Trang do hòa thượng Thích Thiện Bình làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa V (2007-2009) TCPH Nha Trang và khóa IX (2011-2015) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, đại đức đảm nhiệm trú trì chùa Phước Yên, xã Quảng Thọ, huyện Quảng Điền, Thừa Thiên-Huế.

**CHÚC THÔNG – GIÁC VIÊN – VIÊN THÔNG****(Sinh năm 1968)****Trú trì chùa Bảo Tịnh, Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh****(Đệ tử HT. Đồng Thanh - Thanh Thế - Vị Thủy)**

Thượng tọa thế danh Đặng Quang Văn (Ngô Văn Cao Ly), sinh ngày 20 tháng 10 năm 1968 tại quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.



Thân phụ là cụ ông Đặng Quang San (Ngô Văn Mới) pháp danh Tâm Cảnh, thân mẫu là cụ bà Huỳnh Thị Xảo (Diệp Thị Xoa) pháp danh Chúc Hạnh.

Năm 1988, thượng tọa xuất gia với hòa thượng Đông Nguyên - Thiện Nguyên tại tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn. Sau đó, hòa thượng Thiện Nguyên gửi thượng tọa vào tu học với hòa thượng Thanh Thế tại chùa Bảo Tịnh, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

Thượng tọa thọ giới sa-di năm 1989 tại chùa Long Tuyền, Đồng Nai do hòa thượng Thích Huệ Thành làm đàn đầu và thọ giới tỳ-kheo năm 1995 tại chùa Phước Hưng, Sa Đéc do hòa thượng Thích Đạt Hảo làm đàn đầu.

Thượng tọa tốt nghiệp khóa I (1991-1994) CBPH TP. Hồ Chí Minh và khóa I (1996-1999) CDPH TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại thượng tọa trú trì chùa Bảo Tịnh, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

Đệ tử của thượng tọa có các vị:

**01. Thích Thánh Pháp:** *Tăng chúng chùa Bảo Tịnh, Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.*

**CHÚC DŨNG – GIÁC TRÍ – ĐẠO NGUYÊN****(Sinh năm 1977)****Tăng chúng chùa Linh Ứng Bãi Bụt, Sơn Trà, Đà Nẵng****(Đệ tử HT. Đồng Thanh - Thanh Thế - Vị Thủy)**

Đại đức thế danh Dương Huy Phong, sinh ngày 26 tháng 3 năm 1977 tại xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Thân phụ là cụ ông Dương Văn Lục pháp danh Chúc An, thân mẫu là cụ bà Châu Thị La pháp danh Chúc Tịnh.

Năm 1996, đại đức xuất gia với hòa thượng Đồng Thanh - Thanh Thế tại chùa Bảo Tịnh, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh. Đại đức thọ giới sa-di năm 2001 và thọ giới tỳ-kheo năm 2003 tại giới đàn chùa Phổ Quang, quận Phú Nhuận.

Đại đức tốt nghiệp khóa III (1997-2000) TCPH TP. Hồ Chí Minh và khóa V (2009-2011) CDPH TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, đại đức là tăng chúng chùa Linh Ứng Bãi Bụt, quận Sơn Trà, Đà Nẵng.

## **CHỨC GIÁC – GIÁC TUỆ – ĐẠO HẠNH**

(Sinh năm 1979)

**Trú trì chùa Phúc Linh, Hà Tĩnh**

(Đệ tử HT. Đông Thanh - Thanh Thế - Vị Thủy)

Đại đức thế danh Phan Trọng Bấy, sinh năm 1979 tại xã Hồng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Thân phụ là cụ ông Phan Trọng Ninh, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Vượng pháp danh Chúc Ngã.

Năm 2000, đại đức xuất gia với hòa thượng Đông Thanh - Thanh Thế tại chùa Thánh Đức, Đức Trọng, Lâm Đồng. Đại đức thọ giới sa-di năm 2003 và thọ giới tỳ-kheo năm 2006.

Đại đức tốt nghiệp khóa VI (2007-2011) TCPH TP. Hồ Chí Minh, khóa IX (2011-2015) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh cũng như tốt nghiệp cử nhân Tâm lý học tại Đại học KHXH&NV TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, đại đức đảm nhiệm trú trì chùa Phúc Linh, tỉnh Hà Tĩnh.

**CHÚC PHƯỚC – GIÁC LỘC – ĐẠO THỌ****(Sinh năm 1993)****Trú trì chùa Đông Thiên, Việt Trì, Phú Thọ****(Đệ tử HT. Đông Thanh - Thanh Thế - Vị Thủy)**

Đại đức thế danh Phạm Minh Đức, sinh ngày 22 tháng 7 năm 1993 tại phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Thân phụ là cụ ông Phạm Ngọc Sơn, thân mẫu là cụ bà Phạm Thị Hồng pháp danh Hạnh Đức.

Năm 2005, đại đức xuất gia với hòa thượng Đông Thanh - Thanh Thế tại chùa Thánh Đức, Đức Trọng, Lâm Đồng. Đại đức thọ sa-di năm 2007 tại giới đàn Phương Bối, chùa Bát Nhã, Bảo Lộc do thiền sư Nhất Hạnh làm đàn đầu và thọ giới tỳ-kheo năm 2014 tại giới đàn Minh Đàn, chùa Vĩnh Tràng, Mỹ Tho do hòa thượng Tịnh Hạnh làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa V CDPH tại HVPGVN tại Hà Nội.

Năm 2021, đại đức được cung thỉnh trú trì chùa Đông Thiên, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

## **CHỨC THỊNH – GIÁC MÃN – ĐẠO VIÊN**

**(Sinh năm 1992)**

**Trú trì chùa Linh Quang, Điện Bàn, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Đồng Thanh - Thanh Thế - Vị Thủy)

Đại đức thế danh Hồ Đắc Cường, sinh ngày 12 tháng 8 năm 1992 tại xã Điện Hòa, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Hồ Đắc Tân pháp danh Chúc Quang, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Phụng pháp danh Chúc Hoàng.

Năm 2014, đại đức xuất gia với hòa thượng Đồng Thanh - Thanh Thế tại chùa Thánh Đức, Đại Ninh, Lâm Đông. Đại đức thọ giới sa-di năm 2016 tại giới đàn Đồng Huy, Đại Tùng Lâm và thọ giới tỳ-kheo năm 2018 tại giới đàn Tôn Thắng, chùa Phổ Đà, Đà Nẵng do hòa thượng Thích Thiện Duyên làm Đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa VII (2016-2019) TCPH Đà Nẵng. Hiện tại, đại đức đảm nhiệm Phật sự tại chùa Linh Quang, thôn La Thọ 1, xã Điện Hòa, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

**CHÚC MINH – CHÁNH THIỆN****(Sinh năm 1977)****Trú trì chùa Từ Quang, Điện Bàn, Quảng Nam****(Đệ tử HT. Đồng Ân - Hoàng Khai - Khai Ân)**

Đại đức thế danh Trần Thiên Hương, sinh ngày 01 tháng 01, năm 1977, tại xã Quế Phú, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trần Ngọc Kim pháp danh Thị Đài, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Xưng pháp danh Thị Tấn.

Đại đức xuất xuất gia năm 1991 với hòa thượng Đồng Ân - Hoàng Khai tại tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn, sau đó theo bốn sư vào nhập chúng tu học tại tu viện Quảng Hương Già Lam, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

Đại đức thọ giới sa-di năm 1996 tại Đại Tùng Lâm, Bà Rịa - Vũng Tàu và thọ giới tỳ-kheo năm 2001 tại chùa Phổ Quang, Phú Nhuận.

Đại đức tốt nghiệp khóa V (2001 - 2005) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh. Từ năm 2005 đến 2012, đại đức du học tại Ấn Độ và hoàn thành chương trình Cao học và đang là nghiên cứu sinh tại Đại học New Delhi.

Năm 2012, đại đức đảm nhiệm trú trì chùa Từ Quang, phường Điện Thắng Bắc, thị xã Điện Bàn và trùng tu chùa vào năm 2019.

Hiện tại, đại đức đảm nhiệm phó ban thường trực BTS PG thị xã Điện Bàn.

## CHỨC PHƯƠNG – CHÁNH TÂM

(Sinh năm 1978)

Tăng chúng chùa Quảng Hương Già Lam, Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

(Đệ tử HT. Đồng Ân - Hoàng Khai - Khai Ân)

Đại đức thế danh Trần Hoài Nam, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1978 tại xã Triệu Vân, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Thân phụ là cụ ông Trần Tấn Xiển, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Xoa.

Năm 1994, đại đức xuất gia với hòa thượng Đồng Ân - Hoàng Khai tại tu viện Quảng Hương Già Lam, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh. Đại đức thọ giới sa-di năm 1998 tại giới đàn Thiệu Hào, chùa Ấn Quang, quận 10 và thọ giới tỳ-kheo năm 2003 tại chùa Phổ Quang, quận Tân Bình.

Đại đức tốt nghiệp khóa IV (2001-2004) TCPH TP. Hồ Chí Minh và khóa VI (2005-2009) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, đại đức là tăng chúng tu viện Quảng Hương Già Lam, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

**CHÚC THÀNH – GIÁC TÔNG – ỨNG NHÂN****(1956-2012)****Khai sáng chùa Phật Tông, Ngũ hành Sơn, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Đông Nguyên - Thiện Nguyên - Bảo Tịnh)

Thượng tọa thế danh Nguyễn Minh Thái, sinh năm 1956 tại quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Ngọc Hiến pháp danh Nghiêm Sáng, thân mẫu là cụ bà Hồ Thị Lạc pháp danh Chúc Tịnh.

Năm 1976, thượng tọa xuất gia với hòa thượng Đông Nguyên - Thiện Nguyên tại tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn. Năm 1978, thượng tọa thọ giới sa-di tại chùa Ấn Quang, Sài Gòn và thọ giới tỳ-kheo năm 1981 tại chùa Long Hoa, Bà Rịa - Vũng Tàu do hòa thượng Thích Như Mậu làm đàn đầu.

Thượng tọa khai sáng chùa Phật Tông tại Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng. Thượng tọa là một trong những vị tăng sĩ luôn đề tâm sưu tâm đến lịch sử Phật giáo tỉnh nhà cũng như Thiền phái Chúc Thánh.

Thượng tọa viên tịch vào ngày mồng 2 tháng Giêng năm 2012, trụ thế 57 tuổi, và 31 hạ lạp.

Đệ tử thượng tọa có các vị:

**01. Thánh Khâm - Hoa Triêm:** *Khai sáng tịnh thất Hồng Tháp; trú trì chùa Phật Tông, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*



## CHÚC HUỆ – GIÁC UY – TUỆ NGHIÊM

(Sinh năm 1966)

Viện chủ chùa Từ Tâm, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

(Đệ tử HT. Đồng Nguyên - Thiện Nguyên - Bảo Tịnh)

Thượng tọa thể danh Nguyễn Quang Hà, sinh ngày 30 tháng 4 năm 1966 tại xã Duy Vinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Quang Nghiêm, thân mẫu là cụ bà Văn Thị Liên.

Thượng tọa xuất gia với hòa thượng Đồng Nguyên - Thiện Nguyên tại tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn. Sau khi thọ giới tỳ-kheo, thượng tọa được bổn sư trách cử trú trì ngôi cổ tự Từ Tâm trong quần thể danh thắng Ngũ Hành Sơn.

Năm 2001, thượng tọa sang hành đạo và định cư tại Mỹ quốc.

Đệ tử thượng tọa có các vị:

**01. Thánh Hoàng - Hoa Tạng:** *Trú trì chùa Từ Tâm, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

**02. Thánh Nhãn - Hoa Nghiêm:** *Trú trì chùa Phổ Minh, Đại Lộc, Quảng Nam.*

**CHÚC BẢO – GIÁC CHÂU – TÂM THÀNH****(Sinh năm 1964)****Tăng chúng chùa Bồ Đề, Louisiana, Mỹ quốc**

(Đệ tử HT. Đông Nguyễn - Thiện Nguyễn - Bảo Tịnh)

Đại đức thế danh Lê Minh Ngọc, sinh năm 1964 tại quận Gò Vấp, Sài Gòn.

Năm 1996, đại đức xuất gia với hòa thượng Đông Nguyễn - Thiện Nguyễn tại tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn. Đại đức thọ giới tỳ-kheo năm 2000 tại giới đàn Minh Giác, chùa Đạo Nguyên, Tam Kỳ do hòa thượng Thích Thiện Duyên làm đàn đầu.

Cũng trong năm này, đại đức vào nhập chúng tu học tại chùa Bửu Đà, TP.Hồ Chí Minh và theo học CDPH Vĩnh Nghiêm. Hiện tại đại đức định cư tại Mỹ, đang đảm nhiệm lãnh đạo tinh thần cho Phật tử chùa Bồ Đề, tiểu bang Louisiana.

**CHÚC HIẾU – GIÁC HẠNH – ỨNG THẢO****(Sinh năm 1978)****Trú trì tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Đông Nguyễn - Thiện Nguyễn - Bảo Tịnh)

Đại đức thế danh Nguyễn Văn Trọng, sinh ngày 16 tháng 7 năm 1978 tại phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Trình pháp danh Tâm Trọng, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Hà pháp danh Quảng Thúc.

Năm 1989, đại đức xuất gia với hòa thượng Đồng Nguyên - Thiện Nguyên tại tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn. Đại đức thọ sa-di năm 1994 tại giới đàn Báo Quốc, Huế do hòa thượng Thích Hưng Dụng làm đàn đầu và thọ giới tỳ-kheo năm 2000 tại giới đàn Chánh Nhơn, chùa Long Khánh, Quy Nhơn do hòa thượng Thích Phước Thành làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa II (1996-2000) TCPH Bình Định và khóa II (2001-2005) HVPGVN tại Huế.

Sau khi hòa thượng bốn sư viên tịch, đại đức kế thừa trú trì tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn.

Đệ tử của đại đức có các vị:

**01. Thánh Đạo - Hoa Nghiêm:** Tăng chúng tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.

## **CHÚC TRÍ – GIÁC AN – ỨNG HÒA**

**(Sinh năm 1989)**

### **Tri sự chùa Linh Ứng Bãi Bụt, Sơn Trà, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Đồng Nguyên - Thiện Nguyên - Bảo Tịnh)

Đại đức thế danh Nguyễn Văn Bảy, sinh ngày 20 tháng 4 năm 1989 tại xã Liên Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Xuân Lý pháp danh Thiện Thánh, thân mẫu là cụ bà Đặng Thị Lan pháp danh Diệu Huệ.

Năm 2008, đại đức xuất gia với hòa thượng Đồng Nguyên - Thiện Nguyên tại chùa Linh Ứng Bãi Bụt, quận Sơn Trà, Đà Nẵng.

Đại đức thọ giới sa-di năm 2010 tại giới đàn Cam Lộ, chùa Minh Thành, tỉnh Gia Lai và thọ giới tỳ-kheo năm 2013 tại giới đàn Từ Mãn, chùa Linh Sơn, Đà Lạt do hòa thượng Thích Tánh Hải làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa V (2008-2012) TCPH TP. Đà Nẵng.

Hiện tại, đại đức đảm nhiệm tri sự chùa Linh Ứng Bãi Bụt và trưởng ban Kinh tế - Tài chánh Phật giáo quận Sơn Trà, Đà Nẵng.

## **CHÚC HUỆ – GIÁC HƯNG – ỨNG PHƯỚC**

**(Sinh năm 1990)**

**Tặng cúng chùa Linh Ứng Bãi Bụt, Sơn Trà, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Đông Nguyễn - Thiện Nguyễn - Bảo Tịnh)

Đại đức thế danh Đặng Thanh Sang, sinh ngày 28 tháng 3 năm 1990 tại thôn Phúc Thạch, xã Liên Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Thân phụ là cụ ông Đặng Xuân Bản, thân mẫu là cụ bà Hoàng Thị Tươi.

Năm 2008, đại đức phát tâm xuất gia với hòa thượng Đông Nguyễn - Thiện Nguyễn tại chùa Thánh Đức, Đức Trọng, Lâm Đồng. Đại đức thọ giới sa-di năm 2012 tại giới đàn Cam Lộ, Gia Lai và thọ giới tỳ-kheo năm 2013 tại giới đàn Từ Mãn, chùa Linh Sơn, Đà Lạt do hòa thượng Thích Tánh Hải làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa V (2008-2012) TCPH Đà Nẵng và khóa đào tạo từ xa (2016-2019) tại HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, đại đức tu học tại chùa Linh Ứng Bãi Bụt, quận Sơn Trà, Đà Nẵng.

## **CHÚC TÍN – GIÁC TÂM – ÚNG THÀNH**

**(Sinh năm 1984)**

**Tri sự chùa Linh Ứng Bà Nà, Hòa Vang, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Đông Nguyễn - Thiện Nguyễn - Bảo Tịnh)

Đại đức thế danh Nguyễn Xuân Hân, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1984 tại xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Hậu pháp danh Quảng Hiền, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Xảo pháp danh Quảng Tịnh.

Năm 2008, đại đức xuất gia với hòa thượng Đông Nguyễn - Thiện Nguyễn tại tổ đình Linh Ứng. Đại đức thọ giới sa-di năm 2010 tại giới đàn Cam Lô, chùa Minh Thành, Gia Lai và thọ giới tỳ-kheo năm 2013 tại giới đàn Từ Mãn, chùa Linh Sơn, Đà Lạt do hòa thượng Thích Tánh Hải làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa V (2008-2012) TCPH Đà Nẵng. Sau khi hòa thượng bốn sư viên tịch vào năm 2016, đại đức được cử làm tri sự chùa Linh Ứng Bà Nà điều hành Phật sự tại đây.

Đệ tử của đại đức có các vị:

**01. Thánh Pháp - Hoa Tạng - Trục Chân:** Tăng chúng chùa Linh Ứng Bà Nà, Hòa Vang, Đà Nẵng.

**CHÚC ĐỨC – GIÁC GIỚI – ĐẠO TỊNH****(Sinh năm 1990)****Tặng chúng chùa Linh Ứng Bãi Bụt, Sơn Trà, Đà Nẵng****(Đệ tử HT. Đông Nguyễn - Thiện Nguyễn - Bảo Tịnh)**

Đại đức thế danh Lý Văn Đa, sinh ngày 04 tháng 4 năm 1990 tại xã Tiên Sơn, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Lý Văn Sa pháp danh Chúc Lập, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Thanh Ca pháp danh Chúc Nguyễn.

Năm 2012, đại đức xuất gia với hòa thượng Đông Nguyễn - Thiện Nguyễn tại chùa Linh Ứng Bãi Bụt, Sơn Trà. Đại đức thọ giới sa-di năm 2015 tại giới đàn Hiển Kỳ, Long An và thọ giới tỳ-kheo năm 2017 tại giới đàn Phi Lai - Chí Thiên, chùa Hương Sơn, Sóc Trăng do hòa thượng Thích Tịnh Hạnh làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa XII (2017-2020) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh chuyên ngành triết học Phật giáo và thạc sĩ chuyên ngành quản lý giáo dục tại Đại học Sư phạm Đà Nẵng khóa K43.

Hiện tại, đại đức tu tập tại chùa Linh Ứng Bãi Bụt và đảm nhiệm phó thư ký-chánh văn phòng BTS PG quận Sơn Trà.

## **CHỨC LƯU – GIÁC PHƯƠNG**

**(Sinh năm 1988)**

### **Trú trì chùa Phú Trang, Quế Sơn, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Đồng Mẫn - Thông Niệm - Huệ Tánh)

Đại đức thế danh Trần Văn Quyền, sinh ngày 19 tháng 6 năm 1988 tại thị trấn Lăng Cô, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên-Huế. Thân phụ là cụ ông Trần Minh Quang, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Xí.

Năm 2002, đại đức xuất gia với hòa thượng Đồng Mẫn - Huệ Tánh tại tổ đình Chúc Thánh, Hội An. Đại đức thọ giới sa-di năm 2008 tại chùa Phổ Quang, Tân Bình và thọ giới tỳ-kheo năm 2011 tại giới đàn Hành Trụ, chùa Huệ Nghiêm, quận 2, TP. Hồ Chí Minh do hòa thượng Thích Tắc An làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa III (2004-2008) TCPH Quảng Nam và khóa II (2008-2011) CDPH Quảng Nam.

Năm 2013, đại đức đảm nhiệm Phật sự tại chùa Phú Trang, xã Quế Xuân, huyện Quế Sơn và được bổ nhiệm chính thức vào năm 2015. Trong năm này, đại đức làm lễ khởi công trùng tu toàn bộ chùa Phú Trang và công trình hoàn thiện khánh thành vào năm 2023.

Hiện tại, đại đức đảm nhiệm trưởng ban Ban Pháp chế kiêm phó thư ký BTS PG huyện Quế Sơn.

**CHÚC HIẾU – GIÁC NGHĨA****(Sinh năm 1989)****Tăng chúng tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Đồng Mẫn - Thông Niệm - Huệ Tánh)

Đại đức thế danh Nguyễn Văn Trung, sinh ngày 22 tháng 4 năm 1989 tại xã Quế Xuân, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Chín, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Liễu.

Năm 2007, đại đức xuất gia với hòa thượng Đồng Mẫn - Huệ Tánh tại tổ đình Chúc Thánh, Hội An. Đại đức thọ giới sa-di năm 2009 tại giới đàn Giác Tánh, chùa Long Khánh, Quy Nhơn và thọ giới tỳ-kheo năm 2013 tại giới đàn Phước Trí, chùa Phổ Đà, Đà Nẵng do hòa thượng Thích Thiện Duyên làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa VI (2013-2016) TCPH Đà Nẵng và khóa XIII (2018-2021) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh. Đại đức tốt nghiệp thạc sĩ khoa Báo chí tại Đại học KHXH&NV Hà Nội năm 2022.

Hiện tại, đại đức là tăng chúng tổ đình Chúc Thánh, Hội An.



## **CHỨC THỪA- GIÁC TIỀN**

**(Sinh năm 1987)**

**Tăng chúng tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Đồng Mãn - Thông Niệm - Huệ Tánh)

Đại đức thế danh Nguyễn Thành Nhân, sinh ngày 11 tháng 5 năm 1987, tại phường Cẩm An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Huỳnh pháp danh Nguyên Đức, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Bôn pháp danh Nguyên Phúc.

Năm 2011, đại đức xuất gia với hòa thượng Đồng Mãn - Huệ Tánh tại tổ đình Chúc Thánh, Hội An. Đại đức thọ giới sa-di năm 2013 giới đàn Phước Trí, Đà Nẵng và thọ giới tỳ-kheo năm 2018 tại giới đàn Tôn Thắng, Đà Nẵng do hòa thượng Thích Thiện Duyên làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa VII (2016-2019) TCPH Đà Nẵng và hiện là tăng chúng tổ đình Chúc Thánh, Hội An.

## **CHỨC HÂN – GIÁC NHIÊN**

**(Sinh năm 1985)**

**Giám tự chùa Phước Khánh, Điện Bàn, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Đồng Mãn - Thông Niệm - Huệ Tánh)

Đại đức thế danh Nguyễn Văn Khánh, sinh ngày 16 tháng 2 năm 1985, tại xã Điện Nam Bắc, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Lý, thân mẫu là cụ bà Võ Thị Hiền.

Năm 2012, đại đức xuất gia với hòa thượng Đồng Mẫn - Huệ Tánh tại tổ đình Chúc Thánh, Hội An. Đại đức thọ giới sa-di năm 2014 giới đàn Minh Đàn, Tiền Giang và thọ giới tỳ-kheo năm 2019 tại giới đàn Diệu Tâm, Đồng Nai do hòa thượng Thích Nhật Quang làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa VII (2016-2019) TCPH Đà Nẵng.

Năm 2022, đại đức về đảm nhiệm Phật sự tại chùa Phước Khánh, phường Điện Phương, thị xã Điện Bàn và đang làm thủ tục trú trì.

## **CHÚC PHƯỚC – GIÁC HUỆ**

**(Sinh năm 1987)**

**Tặng chúng tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Đồng Mẫn - Thông Niệm - Huệ Tánh)

Đại đức thế danh Nguyễn Thanh Thắng, sinh ngày 08 tháng 4 năm 1987 tại xã Điện Nam Bắc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Thanh Xác pháp danh Chúc Tu, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Hoa pháp danh Chúc Lệ.

Năm 2013, đại đức xuất gia với hòa thượng Đồng Mẫn - Huệ Tánh tại tổ đình Chúc Thánh, Hội An. Đại đức thọ giới sa-di năm 2015 tại giới đàn Vĩnh Gia, Quảng Nam và thọ giới tỳ-kheo năm 2019 tại giới đàn Diệu Tâm do hòa thượng Thích Minh Chánh làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa VII (2026-2019) TCPH Đà Nẵng và hiện đang học khóa XII (2021-2025) HVPGVN tại Huế.

## CHỨC HÀ – GIÁC VÂN

(Sinh năm 1988)

Tặng chúng tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Đồng Mẫn - Thông Niệm - Huệ Tánh)

Đại đức thế danh Nguyễn Ngọc Quốc, sinh ngày 01 tháng 1 năm 1988 tại xã Tam Tiến, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Ngọc Cửu, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Thu pháp danh Quảng Thành.

Năm 2018, đại đức xuất gia với hòa thượng Đồng Mẫn - Huệ Tánh tại tổ đình Chúc Thánh, Hội An. Đại đức thọ giới sa-di năm 2020 tại thiền viện Trúc Lâm Phương Nam, Cần Thơ và thọ giới tỳ-kheo năm 2022 tại giới đàn Mật Hiển, chùa Từ Đàm, Huế do hòa thượng Thích Chơn Tế làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa VIII (2019-2022) TCPH Đà Nẵng và hiện đang học khóa XIII (2022-2026) HVPGVN tại Huế.

## CHỨC HẢI – GIÁC NGUYỆN

(Sinh năm 1990)

Tặng chúng tổ đình Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Đồng Mẫn - Thông Niệm - Huệ Tánh)

Đại đức thế danh Trần Văn Thương, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1990 tại thành phố Buôn Mê Thuật, tỉnh Đắk Lắk. Thân phụ là cụ ông

Trần Hoa pháp danh Nhật Hiền Nhãn, thân mẫu là cụ bà Hồ Thị Vân pháp danh Diệu Minh.

Năm 2017, đại đức xuất gia với hòa thượng Đồng Mẫn - Huệ Tánh tại tổ đình Chúc Thánh, Hội An. Đại đức thọ giới sa-di năm 2020 tại giới đàn Thiện Tâm, thiền viện Trúc Lâm Phương Nam, Cần Thơ và thọ giới tỳ-kheo năm 2023 tại giới đàn Trí Độ, chùa Long Khánh, Quy Nhơn do hòa thượng Thích Huệ Minh làm đàn đầu. Đại đức hiện là tăng chúng tổ đình Chúc Thánh, Hội An.

## **CHÚC THANH – GIÁC ĐẠO – BẢO GIỚI**

**(1982 - 2023)**

**Tăng chúng chùa Phú Hòa, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh**

(Đệ tử TT. Đồng Trí - Thông Đức - Hoằng Hóa)

Đại đức thế danh Đặng Sang, sinh ngày 08 tháng 2 năm 1982 tại tổ 39 phường Hòa Hiệp, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng. Thân phụ là cụ ông Đặng Diên pháp danh Nhuận Niên, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Nửa pháp danh Diệu Y.

Năm 2009, đại đức xuất gia với thượng tọa Đồng Trí - Thông Đức tại chùa Phú Hòa, quận Tân Bình. Đại đức thọ giới sa-di năm 2011 tại TP. Hồ Chí Minh và thọ giới tỳ-kheo năm 2013 tại giới đàn Quảng Đức, chùa Huệ Nghiêm, TP. Hồ Chí Minh do hòa thượng Thích Tắc An làm đàn đầu.

Do vì bệnh duyên, đại đức viên tịch vào ngày 28 tháng 4 năm Quý Mão (2023), trụ thế 42 năm và 10 hạ lạc.

## CHỨC DUYÊN – GIÁC HẢI – BẢO TỊNH

(Sinh năm 1977)

**Tặng chúng chùa Phú Hòa, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh**

(Đệ tử TT. Đồng Trí - Thông Đức - Hoằng Hóa)

Đại đức thế danh Lê Đức Thiện, sinh ngày 09 tháng 10 năm 1977 tại khối Mân Quang, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng. Thân phụ là cụ ông Lê Đức Thắng pháp danh Thị Phước, thân mẫu là cụ bà Trương Thị Thận pháp danh Thị Chúng.

Năm 2010, đại đức xuất gia với thượng tọa Đồng Trí - Thông Đức tại chùa Phú Hòa, quận Tân Bình. Đại đức thọ giới sa-di năm 2012 tại Cần Thơ và thọ giới tỳ-kheo năm 2013 tại giới đàn Thiện Hòa VII, Đại Tùng Lâm do hòa thượng Thích Trí Tịnh làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa IX (2013-2016) TCPH TP. Hồ Chí Minh và khóa XII (2017-2020) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh, thạc sĩ khóa IV chuyên ngành Phật giáo Việt Nam. Đồng thời, đại đức tốt nghiệp Đại học Bách khoa TP. Hồ Chí Minh khoa Công nghệ Thông tin K.97. Đại đức hiện là tăng chúng chùa Phú Hòa, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.



# ĐỜI 45 TÔNG LÂM TẾ

## Thế Hệ Thứ 12 Pháp Phái Chúc Thánh



### THÁNH ĐỨC – HOA TÂM – TÁNH HẠNH

(Sinh năm 1996)

Tăng chúng chùa Tường Quang, Hải Châu, Đà Nẵng

(Đệ tử HT. Minh Cơ - Đức Trí)

Đại đức thế danh Trần Hữu Đức Huy, sinh ngày 15 tháng 2 năm 1996 tại xã Hòa Thành, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk (nguyên quán xã Quế Phong, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam). Thân phụ là cụ ông Trần Hữu Ban pháp danh Chúc An, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Dương pháp danh Nguyên Ánh.

Năm 2010, đại đức xuất gia với hòa thượng Minh Cơ - Đức Trí tại chùa Tường Quang, quận Hải Châu, Đà Nẵng. Đại đức thọ giới sa-di năm 2016 tại giới đàn Trí Tịnh tỉnh Bình Dương và thọ giới tỳ-kheo năm 2018 tại giới đàn Tôn Thắng, chùa Phổ Đà, Đà Nẵng do hòa thượng Thích Thiện Duyên làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa VII (2016-2019) TCPH Đà Nẵng và khóa XIV (2019-2023) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh. Đại đức hiện là tăng chúng chùa Tường Quang, quận Hải Châu, Đà Nẵng.

**THÁNH BẢO – HOA NGHIÊM – TÁNH TỊNH****(Sinh năm 1996)****Tặng cúng chùa Tường Quang, Hải Châu, Đà Nẵng****(Đệ tử HT. Minh Cơ - Đức Trí)**

Đại đức thế danh Nguyễn Tấn Lộc, sinh ngày 24 tháng 10 năm 1996 tại xã Tam Nghĩa huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Tấn Lành, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Độ.

Năm 2010, đại đức xuất gia với hòa thượng Minh Cơ - Đức Trí tại chùa Tường Quang, quận Hải Châu, Đà Nẵng. Đại đức thọ giới sa-di năm 2013 tại chùa Phổ Đà, Đà Nẵng và thọ giới tỳ-kheo năm 2019 tại giới đàn Diệu Tâm tỉnh Đồng Nai do hòa thượng Thích Nhật Quang làm đàn đầu.

Đại đức hiện là tăng cúng chùa Tường Quang, quận Hải Châu, Đà Nẵng.

**THÍCH PHÁP BÌNH****(Sinh năm 1949)****Tặng cúng chùa Thiên Lâm Pháp Bảo, Úc quốc****(Đệ tử TT. Chúc Khâm - Giác Phục - Phổ Huân)**

Đại đức thế danh Trần Văn Tư, sinh ngày 10 tháng 6 năm 1949 tại Việt Nam.

Năm 2015, đại đức xuất gia với thượng tọa Chúc Khâm - Phổ



Huân tại chùa Thiên Lâm Pháp Bảo. Đại đức thọ giới sa-di năm 2019 và thọ giới tỳ-kheo năm 2022.

Đại đức hiện là tăng chúng chùa Thiên Lâm Pháp Bảo tại Úc quốc.

## **THÁNH KHÂM – HOA TRIÊM**

**(Sinh năm 1969)**

**Trú trì chùa Phật Tông, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng**

**Khai sáng tịnh thất Hồng Tháp, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng**

**(Đệ tử TT. Chúc Thành - Giác Tông - Ứng Nhân)**

Thượng tọa thế danh Nguyễn Văn Trương, sinh ngày 08 tháng 5 năm 1969, tại phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Trình pháp danh Tâm Trọng, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Hà pháp danh Quảng Thúc.

Năm 1986, thượng tọa xuất gia với thượng tọa Chúc Thành - Giác Tông tại chùa Phật Tông, Ngũ Hành Sơn. Thượng tọa thọ giới sa-di năm 1992 tại tổ đình Phước Lâm, Quảng Nam do hòa thượng Thích Trí Giác làm đàn đầu và thọ giới tỳ-kheo năm 1996 tại giới đàn Phước Huệ, Đà Nẵng do hòa thượng Thích Quang Thế làm đàn đầu.

Thượng tọa tốt nghiệp khóa I (1992-1996) CBPH Quảng Nam-Đà Nẵng. Thượng tọa khai sáng tịnh thất Hồng Tháp dưới chân núi Ngũ Hành Sơn. Năm 2012, thượng tọa bổn sư viên tịch, thượng tọa kế thừa trú trì chùa Phật Tông, Ngũ Hành Sơn. Hiện tại, thượng tọa đảm nhiệm trưởng ban Ban Nghi lễ Phật giáo quận Ngũ Hành Sơn.

**THÁNH HOÀNG – HOA TẠNG****( Sinh năm 1985 )****Trú trì chùa Từ Tâm, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng**

(Đệ tử TT. Chúc Huệ - Giác Uy - Tuệ Nghiêm)

Đại đức thế danh Nguyễn Nghĩa, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1985 tại xã Đại Đồng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Dương, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Dẫn.

Năm 1996, đại đức xuất gia với thượng tọa Chúc Huệ - Giác Uy tại chùa Từ Tâm, Ngũ Hành Sơn. Đại đức thọ giới tỳ-kheo năm 2006 tại chùa Phổ Quang, TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, đại đức đảm nhiệm trú trì chùa Từ Tâm, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.

Đệ tử của đại đức có các vị:

**01. Thích Thọ Trí:** *Tăng chúng chùa Từ Tâm, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

## **THÁNH NHÂN – HOA NGHIÊM**

**(Sinh năm 1985)**

**Trú trì chùa Phổ Minh, Đại Lộc, Quảng Nam**

**(Đệ tử TT. Chúc Huệ - Giác Uy - Tuệ Nghiêm)**

Đại đức thế danh Nguyễn Duy Cường, sinh ngày 10 tháng 4 năm 1985 tại thôn Hà Thanh, xã Đại Đồng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Cối, thân mẫu là cụ bà Đào Thị Hường.

Năm 1998, đại đức xuất gia với thượng tọa Chúc Huệ - Giác Uy tại chùa Từ Tâm, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng. Đại đức thọ giới sa-di năm 2001 tại TP. Hồ Chí Minh và thọ giới tỳ-kheo năm 2008 tại giới đàn Trí Thủ, Đà Nẵng do hòa thượng Thích Viên Minh làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa III (2004-2008) TCPH Quảng Nam. Năm 2008, đại đức được cung thỉnh trú trì chùa Phổ Minh, xã Đại Hòa, huyện Đại Lộc.

Đại đức đã tiến hành đại trùng tu chùa Phổ Minh và lạc thành vào ngày 22 tháng 5 năm Quý Mão (09/7/2023). Hiện tại, đại đức đảm nhiệm chức vụ phó ban BTS PG huyện Đại Lộc.

**THÀNH ĐẠO – HOA NGHIÊM****(Sinh năm 2000)****Tăng chúng tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng****(Đệ tử ĐĐ. Chúc Hiếu - Giác Hạnh - Ứng Thảo)**

Đại đức thế danh Trần Văn Công, sinh ngày 12 tháng 2 năm 2000 tại xã Đại Sơn, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trần Quý, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Vy pháp danh Thị Tường.

Năm 2015, đại đức xuất gia với đại đức Chúc Hiếu - Ứng Thảo tại tổ đình Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn. Đại đức thọ giới sa-di năm 2017 tại giới đàn Tâm Hoàn, Bình Định và thọ giới tỳ-kheo năm 2022 tại giới đàn Cam Lộ - Giác Đạo, chùa Minh Thành, Gia Lai do hòa thượng Thích Minh Thông (Đồng Khiết) làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa X (2018-2021) TCPH Huế, cử nhân Triết học trường Đại học Khoa học - Đại học Huế và đang theo học khóa XII (2021-2025) HVPGVN tại Huế.

## THÁNH PHÁP – HOA TẠNG – TRỰC CHÂN

(Sinh năm 1995)

**Tăng chúng chùa Linh Ứng Bà Nà, Hòa Vang, Đà Nẵng**

(Đệ tử ĐĐ. Chúc Tín - Giác Tâm - Ứng Thành)

Đại đức thế danh Trần Bê, sinh ngày 02 tháng 3 năm 1995 tại xã Cẩm Thanh, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Trần Thu, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Nga.

Năm 2018, đại đức xuất gia với đại đức Chúc Tín - Ứng Thành tại chùa Linh Ứng Bà Nà, huyện Hòa Vang. Đại đức thọ giới sa-di năm 2020 và thọ giới tỳ-kheo năm 2022 tại giới đàn Cam Lộ - Giác Đạo do hòa thượng Thích Minh Thông (Đồng Khiết) làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa VIII (2019-2022) TCPH Đà Nẵng và khóa luật học tại Luật viện Huệ Nghiêm, Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh. Hiện tại, đại đức là tăng chúng chùa Linh Ứng Bà Nà, huyện Hòa Vang, Đà Nẵng.



# ĐỜI 46 TÔNG LÂM TẾ

## Thế Hệ Thứ 13 Pháp Phái Chúc Thánh



### THÍCH THỌ TRÍ

(Sinh năm 1995)

Tăng chúng chùa Từ Tâm, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

(Đệ tử ĐĐ. Thánh Hoàng - Hoa Tạng)

Đại đức thế danh Trần Ngọc Tài, sinh ngày 01 tháng 9 năm 1995 tại xã Ea M'ngang, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk. Thân phụ là cụ ông Trần Ngọc Diêu, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Bích Loan.

Năm 2013, đại đức xuất gia với đại đức Thánh Hoàng - Hoa Tạng tại chùa Từ Tâm, Ngũ Hành Sơn. Đại đức thọ giới sa-di năm 2018 tại giới đàn Tôn Thắng, Đà Nẵng do hòa thượng Thích Thiện Duyên làm đàn đầu và thọ giới tỳ-kheo năm 2023 tại giới đàn Liễu Lạc do hòa thượng Thích Thiện Nhơn làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa VII (2016-2019) TCPH. Đà Nẵng và khóa XV (2020-2024) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, đại đức là tăng chúng chùa Từ Tâm, quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.





**HỆ**  
**TOÀN NHẬT – QUANG ĐÀI**

**CHI**  
**CHƠN ĐĨNH – PHƯỚC THÔNG**



**ĐỜI 41 TÔNG LÂM TẾ**  
**Thế Hệ Thứ 8 Pháp Phái Chúc Thánh**

**THÍCH HUỆ TRƯỞNG**  
**(...? - 1938)**

**Tặng chúng chùa Tôn Tam, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Chơn Đĩnh - Đạo Đạt - Phước Thông)

Đại sư thế danh Huỳnh Công Sửu, sinh quán tại xã Hóa Khuê Đông, tổng An Lưu Hạ, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc phường Khuê Bắc, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng). Thân phụ là cụ ông Huỳnh Công Sơn, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Sớm.

Không rõ năm sinh của ngài, chỉ biết ngài là trưởng tử của hòa thượng Chơn Đĩnh - Phước Thông nên được bổn sư phú pháp hiệu Huệ Trưởng.

Ngài viên tịch vào ngày mùng 2 tháng Giêng năm Mậu Dần (1938). Mộ tháp được kiến lập dưới chân núi Ngũ Hành Sơn.

## THÍCH NHƯ ĐẮC

(....? - ...?)

**Tăng chúng chùa Tôn Tam, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Chơn Đĩnh - Đạo Đạt - Phước Thông)

Đại sư thế danh Huỳnh Công Thôi, sinh quán tại xã Hóa Khuê Đông, tổng An Lưu Hạ, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc phường Khuê Bắc, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng). Thân phụ là cụ ông Huỳnh Công Sơn, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Sớm.

Ngài là bào đệ của đại sư Huệ Trưởng, cùng anh xuất gia với hòa thượng Chơn Đĩnh - Phước Thông nên được bổn sư ban pháp danh Như Đắc.

Không rõ năm sinh và năm tịch của ngài. Hằng năm, húy nhật ngài vào ngày 24 tháng 5 âm lịch.

## NHƯ ĐIỀN – GIẢI TRÀ – HUỆ CHẤN

(1886 - 1955)

**Trú trì tổ đình Hưng Long, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh**

(Đệ tử HT. Chơn Đĩnh - Đạo Đạt - Phước Thông)

Hòa thượng thế danh Nguyễn Trà, sinh năm Bính Tuất (1886) tại xã Ngân Hà, tổng Thanh Quyết Trung, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn 1 xã Điện Nam, thị xã Điện Bàn). Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Thuận pháp danh Ấn Nghi, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Thông pháp danh Chơn Liên.

Ngài xuất gia với hòa thượng Chơn Đĩnh - Phước Thông tại tổ đình Tam Thai và thọ giới tỳ-kheo năm 1906 tại tổ đình Từ Quang, Phú Yên do hòa thượng Chơn Chánh - Pháp Tạng làm đàn đầu. Là người văn hay chữ tốt nên ngài được cử làm thư ký của chùa. Năm Mậu Thìn (1928), ngài làm chánh thư ký giới đàn Từ Vân. Ngài khai sơn chùa Phương Thảo<sup>1</sup> tại quê nhà. Sau đó, ngài vào Nam Kỳ nhận trú trì chùa Hưng Long, Quận 10, Sài Gòn.

Năm 1940, ngài khai mở trường Hương và trường Kỳ tại tổ đình Hưng Long, cung thỉnh hòa thượng Phước Nhân làm đàn đầu. Khi Hội Phật học Nam Việt được thành lập, ngài được cung thỉnh làm chứng minh đạo sư của hội.

---

1 - Chùa này bị chiến tranh tàn phá, nay đã không còn.

Hòa thượng viên tịch vào ngày mồng 2 tháng 10 năm Ất Mùi (1955) thọ thế 70 tuổi. Tháp mộ ngài được lập tại chùa Khánh Lâm<sup>1</sup>, quận 12, TP. Hồ Chí Minh.

## **NHƯ PHƯƠNG – GIẢI GIÁO – HUỆ QUẢNG**

**(1881 – 1907)**

### **Tặng cúng chùa Tôn Tam, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Chơn Đĩnh - Đạo Đạt - Phước Thông)

Đại sư thế danh Thân Đức Cự, sinh năm Tân Tỵ (1881) tại xã Khúc Lũy, tổng Hạ Nông Trung, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Đồng Hạnh, phường Điện Minh, thị xã Điện Bàn). Thân phụ là cụ ông Thân Đức Lâu, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Tiên.

Ngài xuất gia với hòa thượng Chơn Đĩnh - Phước Thông tại tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn. Sau khi thọ giới, ngài được cử làm tăng mục tổ đình Tam Thai.

Đại sư viên tịch vào giờ Hợi ngày mồng 9 tháng 11 năm Đinh Mùi (1907), hưởng dương 27 tuổi. Tháp mộ được lập dưới chân tháp hòa thượng Chơn Như trong khu vực Thủy Sơn, Ngũ Hành Sơn.

---

1 - Chùa hiện còn ngôi chánh điện nhưng không có chư tăng tu tập, do thân quyến quản lý. Mộ tháp của ngài cùng với mộ các hòa thượng Đương Nhật - Pháp Ý dời đi đâu chưa rõ.

## NHƯ CAM – GIẢI THƯỞNG – HUỆ HƯƠNG

(1885 - 1948)

### Khai sơn chùa Bảo Quang<sup>1</sup>, Điện Bàn, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Chơn Đĩnh - Đạo Đạt - Phước Thông)

Đại sư thế danh Thân Đức Xin, sinh năm Ất Dậu (1885) tại xã Khúc Lũy, tổng Hạ Nông Trung, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Đồng Hạnh, phường Điện Minh, huyện Điện Bàn). Thân phụ là cụ ông Thân Đức Lâu, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Tiên.

Ngài cùng với bào huynh là đại sư Như Phương - Huệ Quảng xuất gia với hòa thượng Chơn Đĩnh - Phước Thông tại tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn.

Năm Bính Thìn (1916), ngài về quê nhà khai sơn chùa Bảo Quang và trú trì tại đây.

Đại sư viên tịch vào giờ Sửu, ngày mồng Một tháng Giêng năm Mậu Tý (1948), hưởng thọ 64 tuổi. Mộ tháp được kiến lập tại quê nhà.

---

1 - Chùa không có người thừa kế nên tộc thân quản lý.

**NHƯ TRẠCH – GIẢI HOA – HUỆ LÂM****(1892 - 1958)****Trú trì chùa Phước Hải, Hải Châu, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Chơn Đĩnh - Đạo Đạt - Phước Thông)

Đại sư thế danh là Nguyễn Đăng Khai, sinh giờ Tuất ngày 29 tháng 6 năm Nhâm Thìn (1892) tại xã Dương Sơn, tổng Thanh Quyết Trung, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng). Thân phụ là cụ ông Nguyễn Đăng Khánh pháp danh Như Hòa, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Cửu.

Ngài là bào huynh của hòa thượng Huệ Tràng nên cùng em xuất gia với hòa thượng Chơn Đĩnh - Phước Thông tại chùa Tôn Tam, Ngũ Hành Sơn. Căn cứ vào gia phả của tộc Trịnh tại xã Nghi An, tổng Phước Tường, huyện Hòa Vang, tỉnh Quảng Nam<sup>1</sup> được tu chỉnh vào ngày 28 tháng 6 năm Mậu Tý (1948) do sa-môn Như Trạch hiệu Huệ Lâm trú trì chùa Sắc tứ Phước Hải chứng minh. Như vậy, vào thập niên 40-50, ngài đang trú trì chùa Sắc tứ Phước Hải.

Căn cứ tờ giấy tiến cử đại đức Thích Như Minh làm tự trưởng chùa Liên Hoa, quận Hải Châu vào ngày 4 tháng 10 năm 1952, bấy giờ ngài đang là tri sự sơn môn tăng-già Đà Nẵng.

Ngài viên tịch vào ngày 30 tháng 11 năm 1958, thế thọ 67 tuổi, mộ tháp được lập tại quê nhà.

---

1 - Nay là tổ 12, phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

## NHƯ HOÀN – GIẢI TRÁC – HUỆ TRÀNG

(1896 – 1966)

### Trú trì tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

(Đệ tử HT. Chơn Đĩnh - Đạo Đạt - Phước Thông)

Hòa thượng thế danh Nguyễn Đăng Tửu, sinh năm Bính Thân (1896) tại xã Dương Sơn, tổng Thanh Quýt Trung, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng). Thân phụ là cụ ông Nguyễn Đăng Khánh pháp danh Như Hòa, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Kiệm pháp danh Chơn Cẩn.

Ngài xuất gia từ thuở nhỏ với hòa thượng Chơn Đĩnh - Phước Thông tại tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn.

Năm 1924, ngài thọ giới tỳ-kheo tại chùa Từ Hiếu, Huế do hòa thượng Thanh Ninh - Tâm Tịnh làm đàn đầu. Có lẽ sau khi ngài tăng cang Thiện Trung tịch năm 1945 thì ngài kế tục trú trì tổ đình Tam Thai. Đến năm 1951, hòa thượng Phước Thông viên tịch thì ngài kiêm trú trì chùa Tôn Tam.

Ngài viên tịch vào giờ Ngọ ngày 24 tháng 4 năm Bính Ngọ (1966), thọ 71 tuổi. Mộ tháp lập trên núi Ngũ Hành Sơn.

Đệ tử của hòa thượng có các vị hiện còn biết như sau:

**01. Thị Hải - Hạnh Tôn - Giác Hương:** *Trú trì chùa Tôn Tam, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

**02. Thị Tú - Hạnh Từ - Thiệu Quang:** *Trú trì chùa Tôn Tam, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

**03. Thị Vi - Hạnh Chơn:** *Trú trì chùa Linh Sơn, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

## **NHU MẬU – GIẢI SÂM – HUỆ PHƯƠNG**

**(1897 – 1950)**

**Trú trì chùa Bình An, Điện Bàn, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Chơn Đĩnh - Đạo Đạt - Phước Thông)

Đại sư thế danh Nguyễn Ngọc Thuận, sinh năm Đinh Dậu (1897) tại xã Bích Trâm, tổng An Thái Thượng, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Bích Bắc, xã Điện Hòa, huyện Điện Bàn). Thân phụ là cụ ông Nguyễn Ngọc Thiện pháp danh Ấn Chánh, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Bồn pháp danh Như Tánh.

Ngài xuất gia và đắc pháp với hòa thượng Chơn Đĩnh - Phước Thông tại tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn. Sau đó, ngài về kế thừa trú trì chùa Bình An tại quê nhà.

Ngài viên tịch vào giờ Dậu ngày 14 tháng 4 năm Canh Dần (1950), hưởng dương 54 tuổi. Mộ tháp ngài được lập tại quê nhà.



## NHƯ ĐÀM – GIẢI THUYÊN – HUỆ LUẬN

(1899 – 1990)

**Trú trì chùa Lạc Thành, Điện Bàn, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Chơn Đĩnh - Đạo Đạt - Phước Thông)

Đại sư thế danh Đĩnh Văn Nhân, sinh ngày mồng 6 tháng 5 năm Kỷ Hợi (1899) tại thôn Lạc Thành, tổng An Thái, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Điện Hồng, thị xã Điện Bàn). Thân phụ là cụ ông Đĩnh Văn Cảnh pháp danh Chơn Châu, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Toại.

Ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Chơn Đĩnh - Phước Thông, sau đó về kế thừa đại sư Chơn Châu trú trì chùa Lạc Thành. Trong thời kỳ tiêu thổ kháng chiến chùa bị đốt cháy. Vì thế, ngài thường trụ tại tổ đình Vu Lan, Đà Nẵng.

Ngài tịch năm Canh Ngọ (1990), mộ lập tại quê nhà.

## NHƯ ĐƯỜNG – GIẢI ĐĂNG – HUỆ QUÝ

(1921 -1990)

**Trú trì tổ đình Hưng Long, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh**

(Đệ tử HT. Chơn Đĩnh - Đạo Đạt - Phước Thông)

Hòa thượng thế danh Nguyễn Hoàng<sup>1</sup>, sinh giờ Dậu ngày mồng Một tháng 7 năm Tân Dậu (1921) tại xã Ngân Hà, tổng Thanh Quyết

---

1 - Tên trong phú ý là Nguyễn Văn Hoa.

Trung, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn 1 xã Điện Nam, thị xã Điện Bàn). Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Trà, thân mẫu là cụ bà Phạm Thị Tùng.

Từ nhỏ, ngài xuất gia tu học tại tổ đình Tam Thai với hòa thượng Chơn Đĩnh - Phước Thông.

Trong thời gian hòa thượng Huệ Chấn vào Nam hành đạo thì ngài về trú trì chùa Phương Thảo, Điện Bàn. Đến năm 1954, chùa bị chiến tranh san bằng nên ngài vào Nam và ngụ tại tổ đình Hưng Long. Năm 1989, hòa thượng Pháp Ý viên tịch, ngài kế thừa trú trì tổ đình Hưng Long. Được một năm thì ngài viên tịch vào năm Canh Ngọ (1990), thọ 70 tuổi.

Đệ tử của ngài có các vị hiện còn biết như sau:

**01. Thị Thường - Hạnh Đạo - Minh Tuấn:** *Tu học tại làng Mai, Pháp quốc.*

**02. Thị Tâm - Hạnh Phước:** *Tăng chúng tổ đình Hưng Long, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.*

## NHƯ HIẾN – GIẢI TIẾN – HUỆ HỰU

(1907 - 1986)

**Trú trì chùa Hưng Long<sup>1</sup>, Hải Châu, Đà Nẵng.**

(Đệ tử HT. Chơn Đĩnh - Đạo Đạt - Phước Thông)

Đại sư thế danh Nguyễn Ngọc Tiến (Yến), sinh năm Đinh Mùi (1907) tại xã Bích Trâm, tổng An Thái Thượng, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Bích Bắc, xã Điện Hòa,

---

1 - Chùa nay đã không còn.

thị xã Điện Bàn). Thân phụ là cụ ông Nguyễn Ngọc Thuận pháp danh Như Mậu, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Lan pháp danh Như Hương.

Năm 1939, ngài xuất gia với hòa thượng Chơn Đĩnh - Phước Thông tại chùa Tôn Tam, Ngũ Hành Sơn. Năm 1970, ngài thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn Vĩnh Gia, PHV Phổ Đà, Đà Nẵng do hòa thượng Thích Giác Nhiên làm đàn đầu. Sau đó, ngài về khai kiến chùa Hưng Long tại quận Hải Châu, Đà Nẵng.

Ngài viên tịch vào ngày 27 tháng Giêng năm Bính Dần (1986), thọ 80 tuổi, mộ tháp lập tại quê nhà.

Đệ tử của ngài có các vị hiện còn biết như sau:

**01. Thị Minh - Hạnh Mãn - Huyền Đức:** *Trú trì chùa Bửu Huệ, Thống Nhất, Đồng Nai.*

## NHU TƯỜNG – GIẢI QUÁN – HUỆ NHÃN

(1905 - 1991)

### Tặng chúng chùa Phước Thiện, Hòa Vang, Đà Nẵng

(Đệ tử HT. Chơn Đĩnh - Đạo Đạt - Phước Thông)

Đại sư thế danh Lê Hữu Kinh (Lâm), sinh giờ Thìn ngày 15 tháng 5 năm Ất Tỵ (1905) tại xã Lệ Sơn, tổng An Thái Thượng, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Lệ Sơn, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng). Thân phụ là cụ ông Lê Hữu Kỷ pháp danh Chơn Cang, thân mẫu là cụ bà Trà Thị Vị pháp danh Chơn Tánh.

Ngài xuất gia với hòa thượng Chơn Đĩnh - Phước Thông tại chùa Tôn Tam, thọ tỳ-kheo năm Mậu Thìn (1928) tại giới đàn Từ Vân do hòa thượng Thích Phước Trí làm đàn đầu.

Sau đó, ngài về ngụ tại chùa Phước Thiện tại quê nhà. Đến năm 1947, giặc Pháp tái chiếm đất chùa nên ngài về ngụ tại tư thất, và tịch vào ngày 29 tháng Chạp năm Tân Mùi (1991), hưởng thọ 87 tuổi.

## **NHƯ THẠNH – GIẢI NGHĨA – HUỆ CHÂU**

**(1908 – 1993)**

### **Trú trì chùa Vân Long, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Chơn Đĩnh - Đạo Đạt - Phước Thông)

Đại đức thế danh Mai Đăng Ấm, sinh năm Mậu Thân (1908) tại xã An Lưu, tổng An Lưu Hạ, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc phường Khuê Đông, quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng). Thân phụ là cụ ông Mai Đăng Trinh, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Ký.

Năm 1923, ngài xuất gia với hòa thượng Chơn Đĩnh - Phước Thông tại tổ đình Tam Thai, Ngũ Hành Sơn. Ngài thọ giới sa-di năm 1928 tại giới đàn Từ Vân, Đà Nẵng do hòa thượng Phước Trí làm đàn đầu. Năm 1941, ngài thọ giới tỳ-kheo do bốn sư truyền thọ.

Ngài kế thừa trú trì chùa Vân Long vào năm 1942 sau khi ngài Phước Hải viên tịch.

Năm 1964, chùa Vân Long nằm trong vùng chiến tranh cao độ nên ngài tản cư sang Đà Nẵng và ngụ tại tổ đình Vu Lan. Từ năm 1966 đến năm 1975, ngài đảm nhiệm trú trì chùa Hòa Tiên tại xã Hòa Cường, thị xã Đà Nẵng.

Sau năm 1975, ngài về lại chùa Vân Long và trú trì tại đây cho đến ngày viên tịch. Ngài thị tịch vào ngày 30 tháng 7 năm Quý Dậu (1993), hưởng thọ 87 tuổi, tháp được lập tại nghĩa trang xã Hòa Quý, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng.

## NHU KHANH – GIẢI LÃNG – HUỆ TIÊN

(1905 - ...? )

### Trú trì chùa Phương Thảo, Điện Bàn, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Chơn Đĩnh – Đạo Đạt – Phước Thông)

Đại sư thế danh Nguyễn Văn Bá (Chí), sinh giờ Tỵ ngày 19 tháng 9 năm Ất Tỵ (1905) tại xã Ngân Hà, tổng Thanh Quýt Trung, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Trà, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Tùng.

Dưới triều vua Duy Tân, ngài phát tâm xuất gia với hòa thượng Chơn Đĩnh - Phước Thông tại chùa Tôn Tam, Ngũ Hành Sơn với pháp danh Như Khanh, tự Giải Lãng. Năm Giáp Tý (1924), ngài được thế độ tại tổ đình Chúc Thánh, Hội An và nhập chúng tu học tại đây. Năm Mậu Thìn (1928), ngài được bổn sư cho thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn chùa Từ Vân, Đà Nẵng do hòa thượng Chơn Pháp - Phước Trí làm đàn đầu, được phú pháp hiệu Huệ Tiên đại sư. Sau khi thọ giới, ngài về tu tập phụng sự chùa Hội Phước trong xã.

Bảo Đại năm thứ 13, Mậu Dần (1938), chùa Thiền Lâm ở thôn Phú Lâm, hạt Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận khai mở giới đàn và ngài được cung thỉnh làm tôn chứng A-xà-lê.

Bảo Đại năm thứ 15, Canh Thìn (1940), hòa thượng Huệ Chấn trú trì chùa Phương Thảo có lập lầu Linh Thông Quốc Ân, mở pháp hội cầu siêu chiến sĩ trận vong và ngài được cử làm tự trưởng. Tháng 10 cùng năm, chùa Hưng Long ở Chợ Lớn, Sài Gòn khai mở giới đàn, ngài được cung thỉnh làm giáo thọ A-xà-lê.

Bảo Đại năm thứ 16, Tân Tỵ (1941), ngài được mời làm hội viên tăng-già trong Hội An Nam Phật học.

Hành trạng của ngài về sau không được ghi chép. Ngài tịch năm nào và tại đâu không rõ.

## NHƯ AN – HUỆ MÃN

(....? – 1972)

### Trú trì chùa Phổ Quang, Sơn Trà, Đà Nẵng

(Đệ tử HT. Chơn Đĩnh - Đạo Đạt - Phước Thông)

Đại sư thế danh Nguyễn Hữu Cư, sinh quán tại khối Nại Tú, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng. Ngài xuất gia với hòa thượng Chơn Đĩnh - Phước Thông nên có pháp danh Như An, hiệu Huệ Mãn.

Ngài thường hay vân du đây đó và cuối cùng trú trì tại chùa Phổ Quang vào năm 1964. Từ đây, ngài đem hết khả năng của mình để tôn tạo ngôi Tam bảo.

Vào ngày mồng 3 tháng 3 năm Nhâm Tý (1972), ngài thị tịch và bảo tháp được tôn trí trong khuôn viên chùa.

## **NHU NGHI – GIẢI NGỘ – GIÁC TƯỜNG**

**(1931 – 1999)**

**Trú trì chùa Tường Quang, Hải Châu, Đà Nẵng.**

(Đệ tử HT. Chơn Đĩnh - Đạo Đạt - Phước Thông)

Đại đức thế danh Nguyễn Ngọc Dung, sinh năm Tân Mùi (1931) tại làng Bích Trâm, thôn Bích Bắc, xã Điện Hòa, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Thuận pháp danh Như Mậu, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Nữ pháp danh Như Chức.

Ngài xuất gia với hòa thượng Chơn Đĩnh - Phước Thông tại tổ đình Tam Thai, Đà Nẵng. Sau khi bổn sư viên tịch, ngài cầu pháp với hòa thượng Chơn Tá - Tôn Bảo được ban pháp hiệu Giác Tường.

Năm 1985, sau khi hòa thượng Tâm Đạo - Chơn Nghĩa viên tịch, ngài được cử làm trú trì chùa Tường Quang, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.

Đại đức viên tịch vào ngày 23 tháng Giêng năm Kỷ Mão (1999), hưởng thọ 68 tuổi, mộ tháp lập tại quê nhà.





# ĐỜI 42 TÔNG LÂM TẾ

## Thế Hệ Thứ 9 Pháp Phái Chúc Thánh



### THỊ HẢI – HẠNH TÔN – GIÁC HƯƠNG

(1932 - 2005)

Trú trì chùa Tôn Tam, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

(Đệ tử HT. Như Hoàn - Giải Trác - Huệ Tràng)

Thượng tọa thế danh Nguyễn Đăng Yến, sinh giờ Mùi ngày 17 tháng 12 năm Nhâm Thân (1932) tại xã Dương Sơn, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Đăng Thúy pháp danh Như Liễu, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Anh.

Ngài xuất gia với hòa thượng Như Hoàn - Huệ Tràng tại chùa Tôn Tam với pháp danh Thị Hải, tự Hạnh Tôn. Sau khi thọ giới tỳ-kheo, ngài cầu pháp với hòa thượng Tôn Bảo tại tổ đình Vu Lan với đạo hiệu Giác Hương. Ngài kế thừa trú trì chùa Tôn Tam từ năm 1966 sau khi hòa thượng Huệ Tràng viên tịch.

Ngài tịch ngày 17 tháng Chạp năm Giáp Thân (26/1/2005), thọ 73 tuổi, tháp lập tại nghĩa trang Phật giáo dưới chân núi Ngũ Hành Sơn.

## **THỊ TỨ – HẠNH TỪ – THIỆU QUANG**

**(1919 - 2011)**

### **Trú trì chùa Tôn Tam, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Như Hoàn - Giải Trác - Huệ Tràng)

Thượng tọa thế danh Lương Ân, sinh ngày 6 tháng 8 năm Kỷ Mùi (1919) tại xã Thanh Quýt, tổng An Lưu Hạ, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng). Thân phụ là cụ ông Lương Chi, thân mẫu là cụ bà Đặng Thị Dậu. Ngài là bào đệ của hòa thượng Như Tài - Bảo Tạng.

Năm 1950, ngài xuất gia với hòa thượng Như Hoàn - Huệ Tràng tại chùa Tôn Tam, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng. Sau khi thọ giới, ngài cùng với thượng tọa Thị Hải duy trì sự nghiệp thầy tổ.

Năm 2005, thượng tọa Thị Hải viên tịch, ngài tiếp tục kế thừa trú trì chùa Tôn Tam, đem hết khả năng để phụng sự Tam bảo.

Thượng tọa viên tịch vào ngày 24 tháng 8 năm Tân Mão (21/9/2011), trụ thế 90 tuổi.

## THỊ VI – HẠNH CHƠN

(1928 - 2017)

### Trú trì chùa Linh Sơn, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

(Đệ tử HT. Như Hoàn - Giải Trác - Huệ Tràng)

Thượng tọa thế danh Trần Liên, sinh ngày 25 tháng 12 năm Mậu Thìn (1928) tại làng Khuê Bắc, huyện Hòa Vang, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc phường Khuê Bắc, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng). Thân phụ là cụ ông Trần Nghiê, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Nuôi.

Năm 1960, thượng tọa xuất gia với hòa thượng Như Hoàn - Huệ Tràng tại chùa Tôn Tam, Ngũ Hành Sơn. Ngài được bổn sư cho thọ giới sa-di phương trọng vào năm 1962.

Năm 1964, tuy giới phẩm sa-di nhưng ngài được sơn môn đặc cử ra làm trú trì chùa Linh Sơn, Ngũ Hành Sơn cho đến ngày viên tịch.

Sau khi bổn sư viên tịch, ngài y chỉ hòa thượng Thích Quang Thế để thọ giới tỳ-kheo bồ-tát vào năm 1973 tại giới đàn Phước Huệ, PHV Hải Đức, Nha Trang do hòa thượng Thích Phúc Hộ làm đàn đầu.

Suốt cuộc đời ngài sống ẩn dật ở ngôi chùa Linh Sơn đơn sơ trong quần thể thắng tích Ngũ Hành Sơn. Thuận thế vô thường, ngài xả ly tứ đại vào ngày 3 tháng 5 năm 2017, thế thọ 90 tuổi.

**THỊ TÂM – HẠNH PHƯỚC****(1956 - 2014)****Tăng chúng tổ đình Hưng Long, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh****(Đệ tử HT. Như Đường - Giải Đăng - Huệ Quý)**

Thượng tọa thế danh Nguyễn Văn Thành, sinh năm Bính Thân (1956) tại Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Thượng tọa xuất gia từ nhỏ với hòa thượng Như Đường - Huệ Quý tại tổ đình Hưng Long.

Từ lúc xuất gia cho đến khi viên tịch, ngài là tăng chúng tại tổ đình Hưng Long.

Thượng tọa viên tịch giờ Mão, ngày 26 tháng 9 năm Giáp Ngọ (2014), hưởng thọ 59 tuổi. Sau khi trà-tỳ, linh cốt được phụng thờ tại tổ đình Hưng Long.

**THỊ MINH – HẠNH MÃN – HUYỀN ĐỨC****(1945 – 2022)****Trú trì chùa Bảo Huệ, Thống Nhất, Đồng Nai****(Đệ tử HT. Như Tiến - Giải Hiến - Huệ Hựu)**

Hòa thượng thế danh Võ Minh, sinh năm Ất Dậu (1945) tại xã Bình Giang, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Võ Kiên, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Thống.

Hòa thượng xuất gia vào năm 15 tuổi với hòa thượng Như Hiến - Huệ Hựu tại chùa Hưng Long, quận Hải Châu, Đà Nẵng.

Sau khi bốn sư quy tịch, ngài vào Nam y chỉ hòa thượng Hiến Pháp theo học lớp giảng sư cao cấp khóa I (1994-1997) do thành hội Phật giáo TP. Hồ Chí Minh tổ chức. Năm 1995, ngài đảm nhiệm trụ trì chùa Bảo Huệ tại ấp 2, xã Lộ 25, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Từ đó ngài tham gia các công tác của Giáo hội như: phó đại diện Phật Giáo huyện Thống Nhất (1997-2002); trưởng ban Hướng dẫn Phật tử tỉnh Đồng Nai, kiêm chánh đại diện Phật Giáo huyện Thống Nhất (2003-2007); ủy viên Thường trực Phật giáo tỉnh Đồng Nai; đại biểu Hội đồng nhân dân huyện Thống Nhất (2007-2012); trưởng ban BTS PG huyện Thống Nhất (2012-2016); chứng minh BTS PG huyện Thống Nhất từ năm 2016 cho đến ngày viên tịch. Ngài được tấn phong lên hàng giáo phẩm thượng tọa năm 1997 và giáo phẩm hòa thượng năm 2013.

Ngài có công trùng kiến chùa Bảo Huệ khang trang như hiện nay. Đến năm 2019, tuổi đã cao nên ngài trạch cử đệ tử Đồng Đạo - Thông Đạt kế nghiệp trụ trì chùa Bảo Huệ.

Hòa thượng viên tịch vào ngày rằm tháng 3 năm Nhâm Dần (2022), thế thọ 78 tuổi.

Đệ tử của hòa thượng có các vị:

### **CHƯ TĂNG ĐỆ TỬ:**

**01. Đồng Đạo - Thông Đạt - Minh Thành:** Trụ trì chùa Bửu Huệ, Thống Nhất, Đồng Nai.

**02. Đồng Thiện - Thông Tánh - Minh Tịnh:** Tăng chúng chùa Bửu Huệ, Thống Nhất, Đồng Nai.

**03. Đồng Chánh - Thông Tâm - Minh Vạn:** Tăng chúng chùa Khai Đoan, Buôn Mê Thuật.

**04. Đồng Ngộ - Thông Tịnh - Minh Lý**

**05. Đồng Phước - Thông Lợi - Minh Khởi**

**06. Đồng Thạnh - Thông Lý - Minh Sanh**

**07. Đồng Nam - Thông Nghĩa - Minh Phùng:** Tăng chúng chùa Khai Đoan, Buôn Mê Thuật.

**08. Đồng Toàn - Thông Hiền - Minh Quốc:** Hiện trú trì chùa tại huyện Vĩnh Cửu, Đồng Nai.

**09. Đồng Đăng - Thông Trung - Minh Liễu:** Tăng chúng chùa Bửu Huệ, Thống Nhất, Đồng Nai.

**10. Đồng Thắng - Thông Hóa - Minh Ngộ**

**11. Thông Hòa - Minh Đại:** Tăng chúng chùa Bửu Huệ, Thống Nhất, Đồng Nai.

**12. Đồng Thuận - Thông Nhã - Minh Thừa**

**15. Đồng Lực - Thông Khai - Minh Độ**

**16. Đồng Giác - Thông Tín - Minh Thiên**

**17. Đồng Thọ - Thông Tri - Minh Đạo**

**18. Đồng Thịnh - Thông Thúc - Minh Giải**

**19. Đồng Thành - Thông Thành:** Tăng chúng chùa Bửu Huệ, Thống Nhất, Đồng Nai.

**20. Đồng Tâm - Thông Tâm:** Tăng chúng chùa Bửu Huệ, Thống Nhất, Đồng Nai.

**CHƯ NI ĐỆ TỬ:**

**01. Đồng Nguyên - Thông Trí - Minh Pháp:** *Ni chúng chùa Bửu Huệ, Thống Nhất, Đồng Nai.*

**02. Đồng Hạnh - Thông Tuệ - Minh Tâm:** *Trú trì chùa Phước An, Thăng Bình, Quảng Nam.*

**03. Vạn Hồng - Thông Luận - Minh Đạt:** *Trú trì tịnh thất .... tại TP. Hồ Chí Minh.*





# ĐỜI 43 TÔNG LÂM TẾ

## Thế Hệ Thứ 10 Pháp Phái Chúc Thánh



### **ĐỒNG ĐẠO – THÔNG ĐẠT – MINH THÀNH**

(Sinh năm 1978)

**Trú trì chùa Bửu Huệ, Thống Nhất, Đồng Nai**

(Đệ tử HT. Thị Minh - Hạnh Mãn - Huyền Đức)

Thượng tọa thế danh Nguyễn Hậu, sinh năm 1978 tại ấp 2, xã lộ 25, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Cũ, thân mẫu là cụ bà Đỗ Thị Dơi.

Năm 1993, thượng tọa xuất gia với hòa thượng Thị Minh - Huyền Đức tại chùa Bửu Huệ, Đồng Nai. Thượng tọa thọ giới sa-di năm 1995 và thọ giới tỳ-kheo năm 1998 tại chùa Long Thiên, Đồng Nai do hòa thượng Thích Huệ Thành làm đàn đầu.

Thượng tọa tốt nghiệp TCPH TP. Hồ Chí Minh và khóa V (2001-2005) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh. Sau đó, thượng tọa tiếp tục du học tại Thái Lan.

Năm 2019, hòa thượng bốn sư truyền trao chức vụ trú trì chùa Bửu Huệ cho thượng tọa tiếp tục sứ mệnh truyền đăng tục diệt.

**ĐỒNG THIÊN – THÔNG TÁNH – MINH TỊNH****(Sinh năm 1982)****Tặng cúng chùa Bửu Huệ, Thông Nhất, Đồng Nai****(Đệ tử HT. Thị Minh - Hạnh Mãn - Huyền Đức)**

Đại đức thế danh Nguyễn Văn Lộc, sinh năm 1982 tại xã Bình Hải, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

Năm 1997, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Minh - Huyền Đức tại chùa Bửu Huệ, Đồng Nai. Đại đức thọ giới sa-di năm 1998 và thọ giới tỳ-kheo năm 2002 tại Đồng Nai.

Đại đức tốt nghiệp TCPH Đồng Nai và hiện là tăng cúng chùa Bửu Huệ, Đồng Nai.

**ĐỒNG CHÍNH – THÔNG TÂM – MINH VẠN****(Sinh năm 1958)****Tặng cúng chùa Khải Đoan, Buôn Mê Thuật, Đắk Lắk****(Đệ tử HT. Thị Minh - Hạnh Mãn - Huyền Đức)**

Đại đức thế danh Đỗ Quang Thịnh sinh năm 1958 tại Hà Nam Ninh.

Năm 1997, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Minh - Huyền Đức tại chùa Bửu Huệ, Đồng Nai. Đại đức thọ giới sa-di năm 1998, và thọ giới tỳ-kheo năm 2000.

Hiện tại, đại đức tu tập tại chùa Khải Đoan, thành phố Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

## **ĐỒNG NAM – THÔNG NGHĨA – MINH PHÙNG**

(1957-...?)

**Tặng cúng chùa Bửu Huệ, Thống Nhất, Đồng Nai**

(Đệ tử HT. Thị Minh - Hạnh Mãn - Huyền Đức)

Đại đức thế danh Hồ Quang Việt, sinh năm 1957 tại Quảng Nam.

Năm 2001, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Minh - Huyền Đức tại chùa Bửu Huệ, Đồng Nai. Đại đức thọ giới sa-di năm 2004 và thọ giới tỳ-kheo năm 2008.

Đại đức đã viên tịch.

## **ĐỒNG ĐĂNG – THÔNG TRUNG – MINH LIỄU**

(Sinh năm 1987)

**Tặng cúng chùa Bửu Huệ, Thống Nhất, Đồng Nai**

(Đệ tử HT. Thị Minh - Hạnh Mãn - Huyền Đức)

Đại đức thế danh Trần Văn Tuấn, sinh ngày 5 tháng 1 năm 1987 tại Buôn Mê Thuột. Thân mẫu là cụ bà Trần Thị Niên pháp danh Đồng Khóa.

Năm 2003, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Minh - Huyền Đức tại chùa Bửu Huệ, Đồng Nai. Đại đức thọ giới sa-di năm 2006 và thọ giới tỳ-kheo năm 2008 tại chùa Lương Xuyên, Trà Vinh.

Đại đức tốt nghiệp khóa III (2009-2012) TCPH Trà Vinh và khóa III CDPH Bạc Liêu.

Hiện tại, đại đức là tăng chúng chùa Bửu Huệ, và đảm nhiệm trưởng ban Ban Hướng dẫn GDPT huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

## **THÔNG HÒA – MINH ĐẠI**

**(1933 - 2022)**

### **Tăng chúng chùa Bửu Huệ, Thống Nhất, Đồng Nai**

(Đệ tử HT. Thị Minh - Hạnh Mãn - Huyền Đức)

Đại đức thế danh Nguyễn Đình Khôi, sinh năm 1933 tại Quảng Nam. Về sau, gia đình đại đức vào định cư tại Buôn Mê Thuột.

Năm 1997, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Minh - Huyền Đức tại chùa Bửu Huệ, Đồng Nai.

Đại đức thọ giới sa-di năm 2001 và thọ giới tỳ-kheo năm 2004. Sau khi thọ giới, đại đức từng chúng tu học tại bốn tự.

Đại đức viên tịch ngày 28 tháng 11 năm 2022.

## **ĐỒNG THỊNH – THÔNG ĐỨC – MINH GIẢI**

(Sinh năm 1990)

**Tặng chúng chùa Bửu Huệ, Thông Nhất, Đồng Nai**

(Đệ tử HT. Thị Minh - Hạnh Mãn - Huyền Đức)

Đại đức thế danh Nguyễn Quốc Hưng, sinh năm 1990 tại Bình Thuận. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Hữu Minh, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Cúc.

Năm 2004, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Minh - Huyền Đức tại chùa Bửu Huệ, Đồng Nai. Đại đức thọ giới sa-di năm 2009 và thọ giới tỳ-kheo năm 2011 tại giới đàn Nguyên Thiêu - Siêu Bạch chùa Long Thiên, Đồng Nai do hòa thượng Thích Minh Chánh làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp TCPH TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, đại đức là tăng chúng chùa Bửu Huệ, Đồng Nai.

## **ĐỒNG THÀNH – THÔNG THÀNH**

(Sinh năm 1985)

**Tặng chúng chùa Bửu Huệ, Thông Nhất, Đồng Nai**

(Đệ tử HT. Thị Minh - Hạnh Mãn - Huyền Đức)

Đại đức thế danh Hồ Cảnh, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1985 tại tỉnh Quảng Trị.

Năm 1998, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Minh - Huyền Đức tại chùa Bửu Huệ, Đồng Nai. Đại đức thọ giới sa-di năm 2013 và thọ giới tỳ-kheo năm 2015 tại giới đàn Thiệu Khải, chùa Tịnh hội Đồng Nai do hòa thượng Thích Minh Chánh làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp TCPH TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, đại đức là tăng chúng chùa Bửu Huệ, Đồng Nai.

## **ĐỒNG TÂM – THÔNG TÂM**

**(Sinh năm 1995)**

### **Tặng chúng chùa Bửu Huệ, Thống Nhất, Đồng Nai**

(Đệ tử HT. Thị Minh Hạnh Mãn Huyền Đức)

Đại đức thế danh Nguyễn Văn Toàn, sinh ngày 28 tháng 12 năm 1995 tại huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Lý, thân mẫu là cụ bà Đào Thị Hương.

Năm 2011, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Minh - Huyền Đức tại chùa Bửu Huệ, Đồng Nai. Đại đức thọ giới sa-di năm 2015 và thọ giới tỳ-kheo năm 2017 tại giới đàn Pháp Loa, thiền viện Trúc Lâm Trí Đức, Đồng Nai do hòa thượng Thích Nhật Quang làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp TCPH Đồng Nai và khóa XV (2020-2024) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Hiện tại, đại đức là tăng chúng chùa Bửu Huệ, Đồng Nai.

**HỆ**  
**TOÀN NHẬT – QUANG ĐÀI**  
**CHI**  
**CHƠN BỔN – PHƯỚC KHÁNH**



**ĐỜI 41 TÔNG LÂM TẾ**  
**Thế Hệ Thứ 8 Pháp Phái Chúc Thánh**

**NHƯ THỊ – GIẢI THỨC – HUỆ OAI**  
**(1912 – 1990)**

**Trú trì chùa Hoa Sơn, Liên Chiêu, Đà Nẵng**

**(Đệ tử HT. Chơn Bổn - Đạo Nguyên - Phước Khánh)**

Hòa thượng thế danh Nguyễn Văn Thí, sinh năm Nhâm Tý (1912) tại làng An Hải, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Đâu, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Được.

Năm 1922, ngài xuất gia với hòa thượng Chơn Bổn - Phước Khánh với pháp danh Như Thị, tự Giải Thức.

Năm Mậu Thìn (1928), ngài thọ giới sa-di tại giới đàn Từ Vân do hòa thượng Thích Phước Trí làm đàn đầu. Năm Tân Tỵ (1941),

ngài thọ giới tỳ-kheo và được hòa thượng Chơn Đĩnh - Phước Thông phú pháp hiệu Huệ Oai vào ngày mồng 10 tháng 7 cùng năm. Ngài kế thừa hòa thượng Phước Khánh trú trì chùa Hoa Sơn và có công trùng tu chùa vào năm 1969.

Ngài tịch ngày mồng 9 tháng Chạp năm Canh Ngọ (1990), thọ 79 tuổi, mộ tháp lập tại chùa Hoa Sơn.

Đệ tử của ngài có các vị hiện còn biết như sau:

**01. Thị Tam - Hạnh Hữu:** *Trú trì chùa Hoa Sơn, Liên Chiêu, Đà Nẵng.*

**02. Thích Thị Công:** *Tịnh thất tại Nam Ô, Liên Chiêu, Đà Nẵng.*

**03. Thích Thị Anh:** *Trú trì Thanh An viện, Thanh Khê, Đà Nẵng.*

**04. Thị Lộc - Hạnh Từ:** *Tăng chúng chùa Hoa Sơn, Liên Chiêu, Đà Nẵng.*



# ĐỜI 42 TÔNG LÂM TẾ

## Thế Hệ Thứ 9 Pháp Phái Chúc Thánh



### THỊ TAM – HẠNH HỮU

(1931 - 2021)

**Trú trì chùa Hoa Sơn, Liên Chiểu, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Như Thị - Giải Thức - Huệ Oai)

Đại đức thế danh Nguyễn Văn Phẩm, sinh ngày 7 tháng 5 năm 1931 tại thôn Nam Ô, xã Hòa Hiệp, huyện Hòa Vang, tỉnh Quảng Nam (nay là phường Hòa Hiệp nam, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng). Thân phụ là cụ ông Nguyễn Thí, thân mẫu là cụ bà Ngô Thị Trí.

Năm 1955, ngài xuất gia với hòa thượng Như Thị - Huệ Oai tại chùa Hoa Sơn, Liên Chiểu. Năm 1990, hòa thượng bổn sư viên tịch, ngài đảm nhiệm điều hành Phật sự tại chùa Hoa Sơn.

Năm 1996, đại đức thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn Thiệu Hòa II, Đại Tùng Lâm do hòa thượng Thích Trí Nghiêm làm đàn đầu.

Đại đức viên tịch ngày 02 tháng 9 năm 2021, hưởng thọ 91 tuổi.



**HÊ**  
**TOÀN CHIẾU – BẢO AN**



**ĐỜI 40 TÔNG LÂM TẾ**  
**Thế Hệ Thứ 7 Pháp Phái Chúc Thánh**

**CHƠN HUYỀN – ĐẠO HIỆP – PHƯỚC TUY**  
**(1854 - 1899)**

**Tặng chúng chùa Thạch Động, Núi Thành, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Ấn Hương - Tổ Đồng - Pháp Nhãn)

Đại sư thế danh Trương Văn Chánh, sinh giờ Mẹo ngày 19 tháng 2 năm Giáp Dần (1854) tại xã Phú Xuân Trung, tổng Chiên Đàn Trung, huyện Hà Đông, phủ Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc thôn Xuân Phú, xã Tam Thái, huyện Phú Ninh). Thân phụ là cụ ông Trương Văn Trực, thân mẫu là cụ bà Ung Thị Luối (Lưỡi).

Ngài ban đầu theo học Đạo giáo, về sau ngài cùng với hai người con là đại sư Phước Thọ và Phước An đầu tiên xuất gia với hòa thượng Ấn Hương - Pháp Nhãn (hòa thượng Mộc Y) tại chùa Thạch Động, Núi Thành.

Đại sư viên tịch giờ Thìn, ngày 25 tháng 5 năm Kỷ Hợi (1899), hưởng dương 46 tuổi. Mộ được kiến lập Dường An Thạch Tuyến xứ.

Phổ hệ của ngài tính từ tổ Minh Hải - Pháp Bảo trở xuống như sau:

**Đời 34: Minh Hải - Đắc Trí - Pháp Bảo:** *Chùa Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam.*

**Đời 35: Thiệt Dinh - Chánh Hiển - Ân Triêm:** *Chùa Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.*

**Đời 36: Pháp Kiêm - Luật Oai - Minh Giác:** *Chùa Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.*

**Đời 37: Toàn Chiêu - Trí Minh - Bảo Ấn:** *Chùa Thiên Ấn, Quảng Ngãi.*

**Đời 38: Chương Nhẫn - Tuyên Tâm - Từ Nhơn:** *Chùa Diệu Giác, Bình Sơn, Quảng Ngãi.*

**Đời 39: Ấn Hương - Tổ Đồng - Pháp Nhãn (Mộc Y):** *Chùa Thạch Động, Núi Thành, Quảng Nam và chùa Phước Sơn, Bình Sơn, Quảng Ngãi.*

## **CHƠN HẠO – ĐẠO ĐĂNG – PHƯỚC THỌ**

**(1884 - ...?)**

### **Tặng chúg chùa Xuân Sơn, Phú Ninh, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Ấn Hương - Tổ Đồng - Pháp Nhãn)

Đại sư thế danh Trương Văn Sặng (Tặng) sinh giờ Thìn ngày 17 tháng Giêng năm Giáp Thân (1884) tại xã Phú Xuân Trung, tổng Chiên Đàn Trung, huyện Hà Đông, phủ Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc thôn Xuân Phú, xã Tam Thái, huyện Phú Ninh). Thân phụ là cụ ông Trương Văn Chánh pháp danh Chơn Huyền, thân mẫu là cụ bà Bùi Thị Thôi pháp danh Chơn Cẩn.

Ngài cùng với thân phụ và em trai là đại sư Phước An xuất gia với hòa thượng Ấn Hưởng - Pháp Nhãn tại chùa Thạch Động, Núi Thành.

Sau khi đầy đủ giới pháp, ngài cùng các vị đại sư trong thân tộc về hành đạo tại chùa Xuân Sơn nơi quê nhà.

Đại sư viên tịch năm nào không rõ, chỉ biết mộ ngài hiện tại tọa lạc ở khối phố 2, phường Trường Xuân, Tam Kỳ, Quảng Nam.

## **CHƠN BÍCH – ĐẠO TRƯỚC – PHƯỚC AN**

**(1885 - ....?)**

### **Tăng chúng chùa Xuân Sơn, Phú Ninh, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Ấn Hưởng - Tổ Đông - Pháp Nhãn)

Đại sư thế danh Trương Văn Hoàng, sinh giờ Dậu ngày 18 tháng 10 năm Ất Dậu (1885) tại xã Phú Xuân Trung, tổng Chiên Đàn Trung, huyện Hà Đông, phủ Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc thôn Xuân Phú, xã Tam Thái, huyện Phú Ninh). Thân phụ là cụ ông Trương Văn Chánh pháp danh Chơn Huyền, thân mẫu là cụ bà Bùi Thị Thôi pháp danh Chơn Cẩn.

Ngài cùng với thân phụ và anh trai là đại sư Phước Thọ xuất gia với hòa thượng Ấn Hưởng - Pháp Nhãn tại chùa Thạch Động, Núi Thành. Ngài được bốn sư phú pháp vào ngày Rằm tháng 7 năm Canh Tuất (1910).

Sau khi đầy đủ giới pháp, ngài cùng các vị đại sư trong thân tộc về hành đạo tại chùa Xuân Sơn nơi quê nhà.

Đại sư không rõ viên tịch năm nào và tháp mộ hiện tại ở đâu.

## **CHƠN GIÁ – ĐẠO THỪA – PHƯỚC LỘC**

**(1874 - 1952)**

### **Khai sơn chùa Xuân Sơn, Phú Ninh, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Ấn Hương - Tổ Đông - Pháp Nhãn)

Hòa thượng thế danh Trương Văn Hết, sinh năm Giáp Tuất (1874) tại xã Phú Xuân Trung, tổng Chiên Đàn Trung, huyện Hà Đông, phủ Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc thôn Xuân Phú, xã Tam Thái, huyện Phú Ninh). Thân phụ là cụ ông Trương Văn Thời pháp danh Chơn Niên, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Thắm pháp danh Chơn Tường.

Đồng niên, ngài xuất gia đắc pháp với hòa thượng Ấn Hương - Pháp Nhãn tại chùa Thạch Động, Núi Thành.

Vào năm Thành Thái thứ 14, Nhâm Dần (1902), ngài về quê nhà khai sơn chùa Xuân Sơn dưới sự chứng minh của hòa thượng Ấn Hương - Pháp Nhãn (hòa thượng Mộc Y). Từ đây, ngài xây dựng chùa Xuân Sơn trở thành một tông lâm trang nghiêm, đáp ứng nhu cầu tu học tín ngưỡng của quần chúng. Dưới thời ngài trú trì, nơi đây là trung tâm ứng phú đạo tràng của chư tăng tín đồ ở các phủ huyện Tam Kỳ, Núi Thành, Phú Ninh v.v..

Năm 1921, hòa thượng Phổ Thoại thành lập tổ chức Bản Tỉnh Sơn Môn, ngài được mời giữ chức kiểm tăng tại phủ Tam Kỳ.

Hòa thượng viên tịch vào giờ Tuất, ngày mồng 10 tháng 10 năm Nhâm Thìn (1952), thế thọ 79 tuổi, bảo tháp được lập trong khuôn viên chùa Xuân Sơn.

Sinh thời hòa thượng độ rất nhiều đệ tử xuất gia. Nhưng về sau không thấy ghi lại tự tích.





**HỆ**  
**TOÀN CHIẾU – BẢO AN**

**CHI**  
**CHƠN GIÁM – TRÍ HẢI**



**ĐỜI 41 TÔNG LÂM TẾ**  
**Thế Hệ Thứ 8 Pháp Phái Chúc Thánh**

**NHƯ LÂM – MINH TRÍ**

**(1908 – 1973)**

**Trú trì chùa Pháp Hoa, Điện Bàn, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Chơn Giám - Đạo Quang - Trí Hải)

Thượng tọa thế danh Võ Đắc Tuyên, sinh năm Mậu Thân (1908) tại thôn Tứ Câu, xã Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Võ Đắc Phụng, thân mẫu là cụ bà Trương Thị Dân.

Ngài thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Chơn Giám - Trí Hải trú trì chùa Bích Liên, Bình Định với pháp danh Như Lâm. Năm 1958, thượng tọa phát tâm xuất gia với hòa thượng Thiện Hòa tại chùa

Ấn Quang, Sài Gòn. Thượng tọa thọ giới sa-di năm 1959, thọ giới tỳ-kheo năm 1960 và thọ giới bồ-tát năm 1961 tại giới đàn chùa Ấn Quang với pháp hiệu Minh Trí.

Cuối năm 1961, thượng tọa xin bổn sư được trở về quê hương và nhập chúng tu học tại chùa Long Tuyên, Hội An. Tại đây, ngài nỗ lực công phu bái sám, chuyên tâm niệm Phật. Đặc biệt, trong những mùa an cư, ngài miệt mài chép những bộ *kinh Pháp hoa* với nét bút tài hoa lưu lại hậu thế.

Trong pháp nạn 1963, thượng tọa tham gia cùng chư tôn đức tuyệt thực trước tòa hành chánh Quảng Nam để đòi hỏi chính quyền thực thi 5 nguyện vọng chân chánh của Phật giáo đồ.

Năm 1964, GHPGVNTN Quảng Nam được thành lập, thượng tọa được cử làm chánh đại diện Phật giáo quận Điện Bàn kiêm trú trì chùa Pháp Hoa cho đến khi viên tịch.

Năm 1971, nhận thấy ngôi chùa Pháp Hoa đã xuống cấp trầm trọng nên ngài đứng ra vận động trùng tu. Cũng trong thời gian này, ngài sáng lập chùa Minh Giác tại thị trấn Vĩnh Điện, huyện Điện Bàn. Ngoài việc chăm lo việc nội tự, thượng tọa còn tham gia vào các công tác từ thiện xã hội, vận động cứu trợ nạn nhân chiến tranh cũng như thiên tai bão lũ.

Việc Phật sự vẫn còn đang dang dở thì thượng tọa lâm trọng bệnh và viên tịch vào lúc 10 giờ ngày 13 tháng Chạp năm Quý Sửu (05/1/1973), trụ thế 66 năm và 14 hạ lạc. Nhục thân ngài được nhập bảo tháp trong khuôn viên tổ đình Long Tuyên, Hội An.

Phổ hệ của ngài tính từ tổ Toàn Chiếu - Bảo Ấn trở xuống như sau:

Đời 37: Toàn Chiếu - Trí Minh - Bảo Ấn: *Chùa Thiên Ấn, Quảng Ngãi.*

Đời 38: Chương Khước - Tông Tuyên - Giác Tánh: *Chùa Thiên Ấn, Quảng Ngãi.*

Đời 39: Ấn Lãnh - Tổ Tông - Hoàng Thạch: *Chùa Thạch Sơn, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi.*

Đời 40: Chơn Giám - Đạo Quang - Trí Hải: *Chùa Bích Liên, An Nhơn, Bình Định.*

Đệ tử của thượng tọa có các vị:

01. Thị Chơn - Giải Quảng - Huệ Quang: *Trú trì chùa Pháp Hoa, Điện Bàn, Quảng Nam.*



# ĐỜI 42 TÔNG LÂM TẾ

## Thế Hệ Thứ 9 Pháp Phái Chúc Thánh



### THỊ CHƠN – GIẢI QUẢNG – HUỆ QUANG

(1950 – 2019)

#### Trú trì chùa Pháp Hoa, Điện Bàn, Quảng Nam

(Đệ tử TT. Như Lâm - Minh Trí)

Thượng tọa thế danh Nguyễn Lý (Nguyễn Đăng Quảng), sinh năm Canh Dần (1950) tại thôn Bồ Mưng, xã Điện Thắng Bắc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Đào, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Hồ.

Trước năm 1975, thượng tọa xuất gia với thượng tọa Như Lâm - Minh Trí tại chùa Pháp Hoa, Điện Bàn với pháp danh Thị Chơn. Năm 1967, ngài thọ giới sa-di tại tổ đình Long Tuyên, Hội An được hòa thượng Chơn Phát cho pháp tự Giải Quảng và theo học tại PHV Quảng Nam. Năm 1970, ngài thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn Vĩnh Gia, chùa Phổ Đà, Đà Nẵng. Có một thời gian, ngài đảm nhiệm trưởng ban Ban Hướng dẫn GDPT Quảng Nam.

Sau năm 1975, ngài trở về hình thức cư sĩ nhưng vẫn tham gia các công tác Phật sự tại địa phương trong cương vị phó ban Ban Hướng dẫn GDPT Quảng Nam - Đà Nẵng, phó ban Ban Trị sự GHPGVN huyện Điện Bàn.

Năm 1996, thượng tọa nguyện trở lại đời tăng sĩ, được hòa thượng Trí Nhân thế độ cho thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn Phước Huệ chùa Phổ Đà, Đà Nẵng với pháp hiệu Huệ Quang.

Thượng tọa là người thông thạo hành chánh, năng nổ trong các công tác Phật sự nên đảm nhiệm nhiều chức vụ do Giáo hội giao phó như: trưởng ban BTS GHPGVN thị xã Điện Bàn qua nhiều nhiệm kỳ; trưởng ban Ban Hướng dẫn GDPTVN tỉnh Quảng Nam; phó ban kiêm chánh thư ký BTS GHPGVN tỉnh Quảng Nam.

Thượng tọa lâm trọng bệnh và viên tịch ngày 10 tháng 2 năm Kỷ Hợi (15/3/2019), trụ thế 70 tuổi, 23 hạ lạc. Sau khi trà-tỳ, linh cốt của thượng tọa được nhập tháp trong khuôn viên tổ đình Long Xuyên, Hội An.

Đệ tử của thượng tọa có các vị:

**01. Nguyễn Chánh - Thông Quyền - Huệ Thanh:** *Giám tự chùa Pháp Hoa, Điện Bàn, Quảng Nam.*

**02. Như Khương - Thông Thái:** *Tịnh thất Liên Trì, Duy Xuyên, Quảng Nam.*

# ĐỜI 43 TÔNG LÂM TẾ

## Thế Hệ Thứ 10 Pháp Phái Chúc Thánh



### NGUYỄN CHÁNH – THÔNG QUYỀN – HUỆ THANH

(Sinh năm 1952)

**Giám tự chùa Pháp Hoa, Điện Bàn, Quảng Nam**

(Đệ tử TT. Thị Chơn - Giải Quảng - Huệ Quang)

Đại đức thế danh Dương Xuyên, sinh năm 1952 tại xã Điện An, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Dương Kinh, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Chử.

Đại đức thọ tam quy ngũ giới với ni trưởng Thích Nữ Từ Hạnh tại chùa Châu Phong, Điện Bàn với pháp danh Nguyễn Chánh.

Năm 2003, đại đức xuất gia với thượng tọa Thị Chơn - Giải Quảng tại chùa Pháp Hoa, Điện Bàn. Đại đức thọ giới sa-di năm 2008 tại chùa Phổ Đà, Đà Nẵng và thọ giới tỳ-kheo năm 2011 tại giới đàn Nguyễn Thiều, Đồng Nai do hòa thượng Thích Minh Chánh làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa IV (2008-2011) TCPH Quảng Nam và khóa III (2011-2013) CDPH Quảng Nam.

Năm 2019, thượng tọa bốn sư viên tịch, đại đức được cử làm giám tự chùa Pháp Hoa để tiếp tục phụng sự Tam bảo.

**NHƯ KHƯƠNG – THÔNG THÁI****(Sinh năm 1963)****Tịnh thất Liên Trì, Duy Xuyên, Quảng Nam.**

(Đệ tử TT. Thị Chơn – Giải Quảng – Huệ Quang)

Đại đức thế danh Lê Văn Phương, sinh ngày 03 tháng 4 năm 1963 tại xã Bình Trung, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Lê Lịch (Nhu) pháp danh Như Ý, thân mẫu là cụ bà Ngô Thị Tụng pháp danh Như Kính.

Thuở nhỏ, đại đức thọ am quy ngũ giới với hòa thượng Chơn Giác – Long Hải với pháp danh Như Khương. Trước năm 1975, đại đức xuất gia với hòa thượng Như Lâm – Minh Trí tại chùa Minh Giác, Điện Bàn với pháp danh Thị Đăng, tự Hạnh Đạt. Sau năm 1975, đại đức trở về đời sống cư sĩ tại quê nhà.

Năm 2006, đại đức xuất gia với hòa thượng Như Thanh – Phước Lộc tại chùa Long Quang, Đông Nai và thọ giới sa-di năm 2009. Năm 2011, đại đức cầu pháp y chỉ với thượng tọa Thị Chơn – Giải Quảng thọ giới tỳ-kheo tại chùa Phước Long, tỉnh Bạc Liêu do hòa thượng Thích Đạt Đồng làm đàn đầu. Đại đức được thượng tọa Giải Quảng ban cho pháp tự Thông Thái và nhập chúng tu học tại chùa Pháp Hoa, Điện Bàn.

Hiện tại, đại đức tu tập tại tịnh thất Liên Trì, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.



**HỆ**  
**TOÀN CHIẾU – BẢO AN**

**CHI**  
**CHƠN TRUNG – DIỆU QUANG**



**ĐỜI 43 TÔNG LÂM TẾ**

**Thế Hệ Thứ 10 Pháp Phái Chúc Thánh**

**ĐỒNG TỌA – THÔNG PHÚC – THANH ĐỨC**

(Sinh năm 1971)

Trú trì chùa Quang Hòa, Đại Lộc, Quảng Nam

(Đệ tử HT. Thị Huệ - Hạnh Ngộ - Giác Đạo<sup>1</sup>)

Thượng tọa thế danh Nguyễn Trường Ngự, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1971 tại xã Duy Hòa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Trường Hỷ pháp danh Thị Bàn, thân mẫu cụ bà Hồ Thị Nhuế pháp danh Thị Thiện.

Thượng tọa thọ tam quy ngũ giới với hòa thượng Thị Tập - Hạnh Trí tại chùa Ân Triêm, Duy Xuyên với pháp danh Đồng Tọa.

---

1 - Chúng tôi tham khảo ý kiến của thượng tọa Đồng Tọa, thượng tọa lấy theo hệ của bốn sư phụ pháp, nên trong phổ hệ này xếp thượng tọa là đệ tử hòa thượng. Hạnh Ngộ, chùa Đức Quang, quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

Năm 1990, thượng tọa xuất gia với hòa thượng Như Tấn - Huệ Minh tại chùa Giác Nguyên, huyện Đại Lộc. Năm 1992, thượng tọa thọ giới sa-di tại tổ đình Phước Lâm, Hội An do hòa thượng Thích Trí Giác làm đàn đầu. Cũng trong năm này, thượng tọa vào TP. Hồ Chí Minh nhập chúng tu học tại chùa Giác Quang, Quận 4.

Năm 1994, thượng tọa thọ giới tỳ-kheo tại chùa Ấn Quang do hòa thượng Thích Trí Tịnh làm đàn đầu, được hòa thượng Thị Huệ - Hạnh Ngộ chùa Đức Quang ban pháp tự Thông Phúc, pháp hiệu Thanh Đức.

Thượng tọa tốt nghiệp khóa II (1997-2001) TCPH TP. Hồ Chí Minh và theo học CDPH Vĩnh Nghiêm.

Năm 2012, thượng tọa đảm nhiệm trụ trì chùa Quang Hòa, Đại Lộc. Năm 2014, thượng tọa khởi công trùng tu toàn bộ chùa cho đến năm 2024 hoàn tất.

Phổ hệ của thượng tọa tính từ hệ Toàn Chiếu - Bảo Ấn trở xuống như sau:

**Đời 37: Toàn Chiếu - Trí Minh - Bảo Ấn:** *Chùa Thiên Ấn, Quảng Ngãi.*

**Đời 38: Chương Khước - Tông Tuyên - Giác Tánh:** *Chùa Thiên Ấn, Quảng Ngãi.*

**Đời 39: Ấn Tham - Tổ Vân - Hoàng Phúc:** *Chùa Thiên Ấn, Quảng Ngãi.*

**Đời 40: Chơn Trung - Đạo Chí - Diệu Quang:** *Chùa Thiên Ấn, Quảng Ngãi.*

**Đời 41: Như Lợi - Giải Lý - Huyền Đạt:** *Chùa Thiên Ân, Quảng Ngãi.*

**Đời 42: Thị Huệ - Hạnh Ngô - Giác Đạo:** *Chùa Đức Quang, quận 4, TP. Hồ Chí Minh.*

Đệ tử của thượng tọa có các vị:

**01. Chúc Hưng - Giác Long:** *Tăng chúng chùa Quang Hòa, Đại Lộc, Quảng Nam.*

## **ĐỒNG TÂN – THÔNG HÒA – THANH TRUNG**

**(Sinh năm 1994)**

**Trú trì chùa Trung Vĩnh, Quế Sơn, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Thị Huệ - Hạnh Ngô - Giác Đạo)

Đại đức thế danh Lê Minh Vương, sinh ngày 21 tháng 9 năm 1994 tại tỉnh Bình Thuận. Thân phụ là cụ ông Lê Thanh Bình, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Thơ.

Năm 2005, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Huệ - Hạnh Ngô tại chùa Đức Quang, quận 4, TP. Hồ Chí Minh. Đại đức thọ giới tỳ-kheo năm 2015 tại giới đàn Trí Đức, chùa Huệ Nghiêm, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh do hòa thượng Thích Tắc An làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa X (2015-2019) TCPH TP. Hồ Chí Minh.

Năm 2019, đại đức đảm nhiệm trú trì chùa Trung Vĩnh, xã Quế Xuân, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

**ĐỒNG BÌNH – THÔNG PHÚ – THANH DŨNG****(Sinh năm 1996)****Tăng chúng chùa Hồng Ân, Điện Bàn, Quảng Nam****(Đệ tử HT. Thị Huệ - Hạnh Ngộ - Giác Đạo)**

Đại đức thế danh Hà Văn Thanh, sinh ngày 07 tháng 1 năm 1996 tại quận Thốt Nốt, tỉnh Cần Thơ. Thân phụ là cụ ông Hà Văn Xà, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Bích.

Năm 2012, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Huệ - Hạnh Ngộ tại chùa Đức Quang, quận 4, TP. Hồ Chí Minh. Đại đức thọ giới sa-di năm 2013 và thọ giới tỳ-kheo năm 2015 tại giới đàn Trí Đức, chùa Huệ Nghiêm, quận Bình Tân TP. Hồ Chí Minh do hòa thượng Thích Tắc An làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa X (2015-2019) TCPH TP. Hồ Chí Minh và hiện đang theo học khóa IX hệ đào tạo từ xa của HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Đại đức hiện là tăng chúng chùa Hồng Ân, thị xã Điện Bàn và đang hướng dẫn đạo hữu Phật tử đạo tràng Đông Hồ, xã Điện Hòa tu tập.

**HỆ**  
**TOÀN CHIẾU – BẢO AN**

**CHI**  
**CHƠN SỬ – KHÁNH TÍN**



**ĐỜI 43 TÔNG LÂM TẾ**  
**Thế Hệ Thứ 10 Pháp Phái Chúc Thánh**

**ĐỒNG HIỆP – THÔNG LỤC – QUANG LƯỢNG**

**(Sinh năm 1995)**

**Giám tự chùa Liên Hương, Quế Sơn, Quảng Nam**

**(Đệ tử HT. Thị Anh - Hạnh Lạc - Vân Sơn)**

Đại đức thế danh Đặng Thanh Hải, sinh ngày 20 tháng 3 năm 1995 tại xã Bình Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Thân phụ là cụ ông Đặng Quang Đại, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Hê.

Năm 2011, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Anh - Hạnh Lạc tại tổ đình Quang Lộc, Quảng Ngãi. Đại đức thọ giới tỳ-kheo năm 2016 tại giới đàn Tâm Quang, tỉnh Bến Tre do hòa thượng Thích Tịnh Hạnh làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa XI (2017-2021) TCPH TP. Hồ Chí Minh và HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh cũng như cử nhân Luật học tại Đại học Mở Hà Nội. Năm 2019, sau khi đại đức Thích Hạnh Đạt viên tịch, đại đức đảm nhiệm Phật sự tại chùa Liên Hương, huyện Quế Sơn. Phổ hệ của đại đức tính từ hệ Toàn Chiếu - Bảo Ấn trở xuống như sau:

**Đời 37: Toàn Chiếu - Trí Minh - Bảo Ấn:** *Chùa Thiên Ấn, Quảng Ngãi.*

**Đời 38: Chương Khuốc - Tông Tuyên - Giác Tánh:** *Chùa Thiên Ấn, Quảng Ngãi.*

**Đời 39: Ấn Kim - Tổ Tuân - Hoằng Tịnh:** *Chùa Phước Quang, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi.*

**Đời 40: Chơn Sử - Đạo Thị - Khánh Tín:** *Chùa Thọ Sơn, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi.*

**Đời 41: Như Bình - Giải An - Huyền Tịnh:** *Chùa Từ Quang, Quảng Ngãi.*

**Đời 42: Thị Anh - Hạnh Lạc - Vân Sơn:** *Chùa Quang Lộc, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi.*

**HỆ**  
**TOÀN THỂ – LINH NGUYÊN**

**CHI**  
**CHƠN KIM – PHÁP LÂM**



**ĐỜI 43 TÔNG LÂM TẾ**  
**Thế Hệ Thứ 10 Pháp Phái Chúc Thánh**

**ĐỒNG CHƠN – THÔNG NIỆM – LONG HƯNG**  
**(1914 – 1990)**

**Khai sơn chùa Bát Nhã, Hải Châu, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Thị Bình - Diệu Khai)

Hòa thượng thế danh Nguyễn Văn Kinh, sinh giờ Thìn ngày 14 tháng 2 năm Giáp Dần (1914), tại thôn Vọng Trì, xã Phú Mậu, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên, Huế. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Xương, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Hoàng.

Năm 1923, ngài xuất gia với hòa thượng Thị Bình - Diệu Khai tại chùa Viên Thông, Huế. Hòa thượng thọ giới sa-di năm 1929 và thọ giới tỳ-kheo năm 1949 tại giới đàn Báo Quốc do hòa thượng Thích Tịnh Khiết làm đàn đầu.

Năm 1942, ngài vào Quảng Nam y chỉ hòa thượng Phổ Thoại nên có pháp hiệu Long Hưng và được cử làm trú trì chùa Pháp Bảo, Hội An. Sau đó, vì nhu cầu Phật sự nên ngài về trú trì chùa Bảo Thắng. Năm 1958, ngài được bào huynh là đại sư Nguyên Huệ - Chơn Không mời đảm nhiệm trú trì chùa Bát Nhã, thị xã Đà Nẵng.

Năm 1963, ngài tích cực tham gia phong trào tranh đấu chống chính phủ Ngô Đình Diệm kỳ thị đàn áp triệt tiêu Phật giáo. Cũng trong năm này, hòa thượng xây dựng tượng Quan Âm lộ thiên tại chùa Bát Nhã và trở thành nơi chiêm lễ linh thiêng của Phật giáo Đà thành.

Năm 1971, ngài trùng tu lại ngôi chánh điện chùa Bát Nhã mãi tới năm 1983 mới hoàn thành.

Vào ngày 15 tháng 5 năm Canh Ngọ (1990), hòa thượng xả báo an tường, thế thọ 77 tuổi, mộ tháp lập tại tổ đình Phước Lâm, Hội An.

Phổ hệ của ngài được tính từ tổ Minh Hải - Pháp Bảo trở xuống như sau:

**Đời 34: Minh Hải - Đắc Trí - Pháp Bảo: *Chùa Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam.***

**Đời 35: Thiệt Dinh - Chánh Hiển - Ân Triêm: *Chùa Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.***

**Đời 36: Pháp Chuyên - Luật Truyền - Diệu Nghiêm: *Chùa Từ Quang, Tuy An, Phú Yên.***

**Đời 37: Toàn Thế - Vi Lương - Linh Nguyên: *Chùa Từ Quang, Tuy An, Phú Yên.***

**Đời 38: Chương Như - Tông Chí - Từ Ý: *Chùa Thiên Hưng, Tuy An, Phú Yên.***



**Đời 39: Ân Chánh - Tổ Tông - Huệ Minh:** *Chùa Bảo Sơn, Tuy An, Phú Yên.*

**Đời 40: Chơn Kim - Đạo Vạn - Pháp Lâm:** *Chùa Châu Lâm, Tuy An, Phú Yên & Chùa Viên Thông, Huế.*

**Đời 41: Như Thừa - Giải Trí - Hoàng Nguyên:** *Chùa Viên Thông, Huế.*

**Đời 42: Thị Bình - Diệu Khai:** *Chùa Viên Thông, Huế.*

Đệ tử hòa thượng có các vị:

**01. Chúc Khả - Giác Ngộ - Giác Quang:** *Trú trì chùa Bát Nhã, Hải Châu, Đà Nẵng.*

**02. Chúc Tín - Pháp Quảng:** *Trú trì chùa Bát Nhã, Hải Châu, Đà Nẵng.*



# ĐỜI 44 TÔNG LÂM TẾ

## Thế Hệ Thứ 11 Pháp Phái Chúc Thánh



### CHÚC KHẢ – GIÁC NGỘ – GIÁC QUANG

(1928 – 2006)

**Trú trì chùa Bát Nhã, Hải Châu, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Đồng Chơn - Thông Niệm - Long Hưng)

Hòa thượng thế danh Nguyễn Mạnh, sinh ngày 16 tháng 9 năm Mậu Thìn (1928) tại thôn Bồ Mưng, xã Điện Thắng, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Hình, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Yến.

Năm 1952, ngài xuất gia với hòa thượng Đồng Chơn - Thông Niệm tại chùa Bát Nhã với pháp danh Chúc Khả, tự Giác Ngộ. Năm 1955, ngài được bốn sư truyền trao sa-di giới và năm 1970 thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn Vĩnh Gia, chùa Phổ Đà, Đà Nẵng do hòa thượng Thích Giác Nhiên làm đàn đầu. Ngài cầu pháp với hòa thượng Thích Tôn Bảo với pháp hiệu Giác Quang.

Năm 1990, ngài kế thừa làm trú trì chùa Bát Nhã sau khi hòa thượng bốn sư viên tịch. Ngài có công trùng tu tượng Quan Thế Âm lộ thiên cũng như các công trình khác tại chùa.

Hòa thượng viên tịch vào ngày mồng 2 tháng 10 năm Bính Tuất (2006), thọ 79 tuổi. Bảo tháp được kiến lập tại tổ đình Vạn Đức, Hội An.

Đệ tử của hòa thượng có các vị:

**01. Thánh Quả - Hoa Sơn - Trí Duyệt:** *Trú trì chùa Từ Tôn, Hải Châu, Đà Nẵng.*

**02. Thánh Trí - Hoa Nghiêm - Giác Luật:** *Trú trì Tu viện Bồ Đề, Washington State, Mỹ quốc.*

**03. Thánh Thuận - Hoa Lộc:** *Ở Tịnh thất tại Đại Hiệp, Đại Lộc, Quảng Nam.*

**04. Thích Thánh Tâm:** *Tăng chúng chùa Bát Nhã, Hải Châu, Đà Nẵng.*

## **CHÚC TÍN – PHÁP QUẢNG**

**(Sinh năm 1972)**

**Trú trì chùa Bát Nhã, Hải Châu, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Đồng Chơn - Thông Niệm - Long Hưng)

Thượng tọa thế danh Lê Chánh, sinh ngày 10 tháng 01 năm 1972, tại thôn 11, xã Quảng Ngạn, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên, Huế. Thân phụ là cụ ông Lê Thi pháp danh Nguyên Luận, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Sự pháp danh Nguyên Thành.

Năm 1980, thượng tọa xuất gia với hòa thượng Đồng Chơn - Thông Niệm tại chùa Bát Nhã, Đà Nẵng với pháp danh Chúc Tín. Năm 1988, thượng tọa được bốn sư truyền giới sa-di phương trượng tại

chùa Bát Nhã. Năm 1990, trước khi viên tịch, hòa thượng bốn sư gửi thượng tọa ra Huế y chỉ với hòa thượng Thích Giác Quang chùa Bửu Lâm. Năm 1994, thượng tọa thọ giới tỳ-kheo tại giới đàn Báo Quốc, do hòa thượng Thích Hưng Dụng làm đàn đầu và được hòa thượng y chỉ sư ban cho pháp tự Pháp Quảng.

Thượng tọa tốt nghiệp khóa I (1994-1996) TCPH Huế và khóa IV (1997-2001) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh. Từ năm 2001 đến 2012, thượng tọa du học và tốt nghiệp tiến sĩ Phật học tại Đại học New Delhi, Ấn Độ.

Năm 2006, hòa thượng Chúc Khả - Giác Ngộ viên tịch, thượng tọa về đảm nhiệm Phật sự tại chùa Bát Nhã và được Giáo hội bổ nhiệm trú trì vào năm 2008.

Từ năm 2007 đến 2021, thượng tọa đảm nhiệm chánh văn phòng BTS PG TP. Đà Nẵng. Từ năm 2021 đến nay, thượng tọa đảm nhiệm phó ban BTS kiêm trưởng ban Giáo dục Phật giáo. Năm 2014, thượng tọa đảm nhiệm hiệu trưởng trường TCPH Đà Nẵng và năm 2018 được mời làm phó viện trưởng HVPGVN tại Huế.

Đệ tử của thượng tọa có các vị:

**01. Thánh Hiền - Nhuận Tâm:** Tăng chúng chùa Bát Nhã, Hải Châu, Đà Nẵng.

**02. Thánh Nhân - Nhuận Đức:** Tăng chúng chùa Bát Nhã, Hải Châu, Đà Nẵng.

**03. Thích Thánh Không:** Tăng chúng chùa Bát Nhã, Hải Châu, Đà Nẵng.

**04. Thích Thánh Viên:** Tăng chúng chùa Bát Nhã, Hải Châu, Đà Nẵng.

**05. Thích Thánh Ý:** *Tăng chúng chùa Bát Nhã, Hải Châu, Đà Nẵng.*

**06. Thích Thánh Pháp:** *Tăng chúng chùa Bát Nhã, Hải Châu, Đà Nẵng.*

**07. Thích Thánh Mãn:** *Tăng chúng chùa Bát Nhã, Hải Châu, Đà Nẵng.*

# ĐỜI 45 TÔNG LÂM TẾ

## Thế Hệ Thứ 12 Pháp Phái Chúc Thánh



### THÁNH QUẢ – HOA SƠN – TRÍ DUYỆT

(Sinh năm 1979)

**Trú trì chùa Từ Tôn, Hải Châu, Đà Nẵng**

(Đệ tử HT. Chúc Khả - Giác Ngộ - Giác Quang)

Đại đức thế danh Nguyễn Văn Thương, sinh ngày 04 tháng 4 năm 1979 tại thị trấn Hương An, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Hòa pháp danh Thị Cát, thân mẫu là cụ bà Trần Thị Khai pháp danh Đông Hoa.

Năm 1994, đại đức xuất gia với hòa thượng Chúc Khả - Giác Ngộ tại chùa Bát Nhã, Đà Nẵng. Đại đức thọ giới sa-di năm 1996 tại giới đàn Phước Huệ, Đà Nẵng và thọ giới tỳ-kheo năm 2000 tại giới đàn Minh Giác, chùa Đạo Nguyên, Tam Kỳ do hòa thượng Thích Thiện Duyên làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa II (1997-2000) TCPH Đà Nẵng và khóa II (2001-2005) HVPGVN tại Huế.

Năm 2021, đại đức được Giáo hội bổ nhiệm trú trì chùa Từ Tôn, Hải Châu, Đà Nẵng. Hiện tại, đại đức đảm nhiệm trưởng ban Giáo dục Phật giáo quận Hải Châu, Đà Nẵng.

Đệ tử của đại đức có các vị:

**01. Thọ Nhân - Bồ Đề Tâm:** Tăng chúng chùa Từ Tôn, Hải Châu, Đà Nẵng.

## **THÁNH TRÍ – HOA NGHIÊM – GIÁC LUẬT**

(Sinh năm 1979)

**Trú trì tu viện Bồ Đề, Washington State, Mỹ quốc**

(Đệ tử HT. Chúc Khả - Giác Ngộ - Giác Quang)

Đại đức thế danh Nguyễn Dũng Nam, sinh năm 1979 tại xã Bình Phục, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

Năm 1994, đại đức xuất gia với hòa thượng Chúc Khả - Giác Ngộ tại chùa Bát Nhã, Đà Nẵng. Đại đức thọ giới sa-di năm 1996 tại giới đàn Phước Huệ, Đà Nẵng và thọ giới tỳ-kheo năm 2000 tại giới đàn Minh Giác, chùa Đạo Nguyên, Tam Kỳ do hòa thượng Thích Thiện Duyên làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa II (1997-2000) TCPH Đà Nẵng và khóa V (2001-2005) HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh.

Năm 2007, đại đức sang định cư tại Hoa Kỳ, y chỉ hòa thượng Như Điển - Trí Tâm chùa Viên Giác, Đức quốc với pháp hiệu Giác Luật. Hiện tại, đại đức trú trì tu viện Bồ Đề, tiểu bang Washington, Mỹ quốc.



## THÁNH THUẬN – HOA LỘC

(Sinh năm 1973)

**Tịnh thất tại Đại Hiệp, Đại Lộc, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Chúc Khả - Giác Ngộ - Giác Quang)

Đại đức thế danh Nguyễn Công Hiếu, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1973 tại thôn Hà Dục Đông, xã Đại Lãnh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Sỹ Túc pháp danh Nguyên Trực, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Vy pháp danh Quảng Thanh.

Năm 1997, đại đức xuất gia với hòa thượng Chúc Khả - Giác Ngộ tại chùa Bát Nhã, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng. Đại đức thọ giới tỳ-kheo năm 2001 tại giới đàn Trí Thủ III chùa Long Sơn, Nha Trang do hòa thượng Thích Trí Nghiêm làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa III (2000-2004) TCPH Đà Nẵng và khóa I (2005-2008) CDPH Quảng Nam.

Hiện tại, đại đức lập tịnh thất tại xã Đại Hiệp, huyện Đại Lộc để tu tập.



# ĐỜI 46 TÔNG LÂM TẾ

## Thế Hệ Thứ 13 Pháp Phái Chúc Thánh



### THỌ NHÂN – BỒ ĐỀ TÂM

(Sinh năm 1990)

**Tăng chúng chùa Từ Tôn, Hải Châu, Đà Nẵng**

(Đệ tử ĐĐ. Thánh Quả - Hoa Sơn - Trí Duyệt)

Đại đức thế danh Nguyễn Quang Cảnh sinh ngày 5 tháng 8 năm 1990 tại thị trấn Hương An, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Giỏi, thân mẫu là cụ bà Đinh Thị Phố.

Năm 2008, đại đức xuất gia với đại đức Thánh Quả - Hoa Sơn tại chùa Từ Tôn, Đà Nẵng. Đại đức thọ giới sa-di năm 2011 tại giới đàn Tâm Hòa, Tây Ninh và thọ giới tỳ-kheo năm 2013 tại giới đàn Phước Trí, chùa Phổ Đà, Đà Nẵng do hòa thượng Thích Viên Minh làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa VI (2013-2016) TCPH Đà Nẵng và khóa VII (2013-2017) HVPGVN tại Huế.

Hiện tại, đại đức tu tập tại chùa Từ Tôn và đảm nhiệm chánh thư ký Phật giáo quận Hải Châu, Đà Nẵng.



**HỆ**  
**TOÀN TÍN – ĐỨC THÀNH**

**CHI**  
**CHÓN DỤNG – QUANG PHƯỚC**



**ĐỜI 43 TÔNG LÂM TẾ**  
**Thế Hệ Thứ 10 Pháp Phái Chúc Thánh**

**ĐỒNG KHÂM – THÔNG ĐỊNH – PHỔ NHÃN**

(Sinh năm 1971)

**Khai sáng chùa Bửu Hiệp, Đại Lộc, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Thị Công - Đồng Thiện - Trí An)

Đại đức thế danh Nguyễn Đức Phụng, sinh ngày 22 tháng 8 năm 1971 tại thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Đức Nghệ pháp danh Nhuận Sĩ, thân mẫu là cụ bà Lê Thị Sáu pháp danh Nhuận Hiền Lữ.

Năm 1995, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Công - Đồng Thiện tại tu viện Nguyên Thiều, tỉnh Bình Định. Đại đức thọ tam đàn cụ túc năm 2000 tại giới đàn Chánh Nhơn, chùa Long Khánh, Quy Nhơn do hòa thượng Thích Phước Thành làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa II (1996-2000) TCPH Bình Định và khóa III (2002-2004) CDPH TP. Hồ Chí Minh.

Năm 2011, đại đức mua đất, lập thủ tục và năm 2012 khởi công xây dựng chùa Bửu Hiệp tại thôn Phú Hải, xã Đại Hiệp, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

Hiện tại, đại đức đảm nhiệm phó ban BTS PG huyện Đại Lộc kiêm trưởng ban Ban Từ thiện Phật giáo huyện Đại Lộc.

Phổ hệ truyền thừa tính từ tổ sư Minh Hải - Pháp Bảo đến đại đức như sau:

**Đời 34: Minh Hải - Đắc Trí - Pháp Bảo:** *Chùa Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam.*

**Đời 35: Thiệt Dinh - Chánh Hiển - Ân Triêm:** *Chùa Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.*

**Đời 36: Pháp Chuyên - Luật Truyền - Diệu Nghiêm:** *Chùa Từ Quang, Tuy An, Phú Yên.*

**Đời 37: Toàn Tín - Vi Tâm - Đức Thành:** *Chùa Khánh Lâm, Tuy Phước và chùa Thanh Long, Phù Cát, Bình Định.*

**Đời 38: Chương Giác - Nhất Đắc:** *Chùa Khánh Lâm, Phù Cát, Bình Định.*

**Đời 39: Ân Cơ - Viên Thường:** *Chùa Thiên Bình, An Nhơn, Bình Định.*

**Đời 40: Chơn Dụng - Quang Phước:** *Chùa Thiên Bình, An Nhơn, Bình Định.*

**Đời 41: Như Từ - Tâm Đạt:** *Chùa Thiên Bình, An Nhơn, Bình Định.*

**Đời 42: Thị Công - Đồng Thiện - Trí An:** *Tu viện Nguyên Thiều, Tuy Phước, Bình Định.*

## ĐỒNG ĐỘ – THÔNG LƯỢNG – PHỔ QUẢNG

(Sinh năm 1979)

**Tặng chúng chùa Bửu Hiệp, Đại Lộc, Quảng Nam**

(Đệ tử HT. Thị Công - Đồng Thiện - Trí An)

Đại đức thế danh Nguyễn Như Đức, sinh ngày 14 tháng 6 năm 1979 tại xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Như Thu, thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Cán.

Năm 1999, đại đức xuất gia với hòa thượng Thị Công - Đồng Thiện tại tu viện Nguyên Thiều, tỉnh Bình Định. Đại đức thọ giới sa-di năm 2000 tại giới đàn Chánh Nhơn, và thọ giới tỳ-kheo năm 2004 tại giới đàn Huệ Chiếu. Cả hai giới đàn đều tổ chức tại chùa Long Khánh, Quy Nhơn do hòa thượng Thích Phước Thành làm đàn đầu.

Đại đức tốt nghiệp khóa III (2001-2004) TCPH Bình Định. Năm 2011, đại đức nhập chúng chùa Bửu Hiệp, huyện Đại Lộc và trợ giúp cho pháp huynh Đồng Khâm trong công tác kiến thiết chùa từ buổi ban đầu cho đến ngày hôm nay.





# PHỤ LỤC



# *Tâm Nguyên Thư*

Nam-mô Bốn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật!

Nam-mô Lâm Tế Tông Tam Thập Tứ Thế Chúc Thánh Pháp Phái Sơ Tổ húy Minh Hải, tự Đắc Trí, hiệu Pháp Bảo tổ sư tác đại chứng minh!

Khải bạch chư tôn hòa thượng, thượng tọa, đại đức tăng ni!

*Kính thưa quý đạo hữu Phật tử!*

Tổ sư Minh Hải - Pháp Bảo (1670-1746) từ Trung Hoa sang Việt Nam hoằng hóa đã khai sơn tổ đình Chúc Thánh, xuất kế truyền thừa dòng thiền Lâm Tế Chúc Thánh. Tính từ tổ khai tông cho đến nay đã trải qua 300 năm lịch sử, truyền thừa 13 đời pháp và ngày nay Thiên phái Chúc Thánh phát triển sâu rộng trong nước cũng như hải ngoại.

Cảm niệm hồng ân chư tổ, vâng theo di ý của cố hòa thượng bốn sư, chúng con tỳ-kheo Như Tịnh phát nguyện sưu tầm viết lại lịch sử chư tổ, chư vị hòa thượng trong Thiên phái Chúc Thánh, ngõ hầu lưu giữ di tích của tiên nhân. Tuy nhiên, điều kiện và thời gian không cho phép chúng con đi đến từng chùa để sưu khảo hết.

Vì thế chúng con mạo muội có đôi dòng tâm huyết kính đến chư tôn thiên đức tăng ni, quý đạo hữu Phật tử, xin quý vị hoan hỷ cung cấp tư liệu, hình ảnh có liên quan đến các chùa, chư tổ, chư hòa thượng trong Thiên phái Chúc Thánh để việc biên tập được đầy đủ trọn vẹn.

Để lịch sử của tông môn được rõ ràng và chuẩn xác, kính mong quý Ngài, quý vị quan tâm trợ duyên để tâm nguyện chúng con được viên mãn.

Kính nguyện lịch đại tổ sư gia hộ quý Ngài, quý vị thân tâm thường an lạc, đạo nghiệp viên thành.

Nam-mô Thường Hoan Hỷ bồ-tát ma-ha-tát.

*Viên Giác, mùa hiếu hạnh năm Giáp Thìn  
(2024)*

*Tỳ-kheo Thích Như Tịnh*

**Quý vị cung cấp tư liệu xin gửi về địa chỉ:**

Thượng tọa Thích Như Tịnh

Địa chỉ: Chùa Viên Giác

48/6 Hùng Vương, Hội An, Quảng Nam

Điện thoại & Zalo: 0913861293

Email: viengiachoian@gmail.com

# NHỮNG NGÀY HÚY NHẬT TẠI CÁC TỰ VIỆN THUỘC TÔNG MÔN CHÚC THÁNH QUẢNG NAM & ĐÀ NẴNG

## Tháng Giêng:

Ngày mồng 4: Kỵ HT. Thích Giải Trọng: *Chùa Long Tuyền, Hội An, Quảng Nam.*

Ngày 26: Kỵ HT. Thích Đồng Phước: *Chùa Cổ Lâm, Đại Lộc, Quảng Nam.*

Ngày 28: Kỵ HT. Thích Bảo Toàn: *Chùa Hải Hội, Sơn Trà, Đà Nẵng.*

Kỵ HT. Thích Thanh Quang: *Chùa Giác Minh, Hải Châu, Đà Nẵng.*

## Tháng 2:

Ngày mồng 4: Kỵ HT. Thích Như Nghĩa: *Chùa Vu Lan, Hải Châu, Đà Nẵng.*

Ngày mồng 5: Kỵ HT. Thích Hạnh Thiên: *Chùa Vạn Đức, Hội An, Quảng Nam.*

Ngày mồng 9: Kỵ TT. Thích Giải Quảng: *Chùa Pháp Hoa, Điện Bàn, Quảng Nam.*

Ngày 14: Kỵ HT. Thích Trí Nhân: *Chùa Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam.*

Ngày 18: Kỵ HT. Thích Như Luận: *Chùa Vĩnh Gia, Điện Bàn, Quảng Nam.*

Ngày 21: Kỵ tổ Chơn Đĩnh - Phước Thông: *Chùa Tôn Tam, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

Ngày 22: Kỵ NT. Thích Nữ Như Hương: *Chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam.*

### Tháng 3:

Ngày mồng 8: Kỵ HT. Thích Trí Minh: *Chùa Pháp Bảo, Hội An, Quảng Nam.*

Ngày 20: Kỵ tổ Ấn Bản - Vĩnh Gia: *Chùa Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.*

Ngày 21: Kỵ hòa thượng Thích Như Đài và thượng tọa Thích Hạnh Thắng: *Chùa Hòa Nhơn, Hòa Vang, Đà Nẵng.*

Ngày 23: Kỵ HT. Thích Như Vạn: *Chùa Minh Giác, Hội An, Quảng Nam.*

### Tháng 4:

Ngày mồng 9: Kỵ tổ Ấn Nghiêm - Phổ Thoại: *Chùa Long Tuyền, Hội An, Quảng Nam.*

Ngày 22: Kỵ HT. Thích Chơn Phát: *Chùa Long Tuyền, Hội An, Quảng Nam.*

Ngày 24: Kỵ tổ Thiệt Dinh - Ân Triêm: *Chùa Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.*

### Tháng 5:

Ngày 14: Kỵ HT. Thích Đồng Chơn: *Chùa Bát Nhã, Hải Châu, Đà Nẵng.*

Ngày 19: Kỵ HT. Thích Như Huệ: *Chùa Pháp Bảo, Hội An, Quảng Nam.*

Ngày 21: Kỵ TT. Thích Đồng Lý: *Chùa Viên Minh, Nông Sơn, Quảng Nam.*

### Tháng 6:

Ngày 12: Kỵ HT. Thích Như Thùy: *Chùa Nghĩa Trung, Điện Bàn, Quảng Nam.*

Ngày 15: Kỵ HT. Thích Hạnh Giải: *Chùa Phú Sơn, Núi Thành, Quảng Nam.*

### Tháng 7:

Ngày mùng 2: Kỵ tổ Ấn Lan - Từ Trí: *Chùa Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

Ngày mùng 6: Kỵ HT. Thích Thiện Quả: *Chùa Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam.*

Ngày 13: Kỵ NT. Thích Nữ Diệu Thanh: *Chùa Hòa Phước, Hòa Vang, Đà Nẵng.*

Ngày 17: Kỵ HT. Thích Bửu Huệ: *Chùa Tường Quang, Hải Châu, Đà Nẵng.*

Ngày 28: Kỵ HT. Thích Đồng Hảo: *Chùa An Hòa, Duy Xuyên, Quảng Nam.*

### Tháng 8:

Ngày mùng 5: Kỵ HT. Thích Như Khương: *Chùa Phổ Quang, Thanh Khê, Đà Nẵng.*

Ngày 14: Kỵ NS. Thích Nữ Hạnh Đạo: *Chùa Hòa Quang, Duy Xuyên, Quảng Nam.*

Ngày 16: Kỵ HT. Thích Như Tấn: *Chùa Giác Nguyên, Đại Lộc, Quảng Nam.*

Ngày 18: Kỵ HT. Thích Thiện Nguyệt: *Chùa Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn, Quảng Nam.*

Ngày 26: Kỵ HT. Thích Trí Giác: *Chùa Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

Ngày 28: Kỵ HT. Thích Dương Như: *Chùa Long Tuyền, Hội An, Quảng Nam.*

### Tháng 9:

Ngày mùng 1: Kỵ HT. Thích Phước Khánh: *Chùa Hoa Sơn, Liên Chiểu, Đà Nẵng.*

Ngày mùng 2: Kỵ HT. Thích Như Thọ: *Chùa Cổ Lâm, Đại Lộc, Quảng Nam.*

Ngày mùng 6: Kỵ HT. Thích Hạnh Trí: *Chùa Phổ Quang, Thanh Khê, Đà Nẵng.*

Ngày 11: Kỵ NT. Thích Nữ Diệu Hạnh: *Chùa Bảo Thắng, Hội An, Quảng Nam.*

Ngày 12: Kỵ HT. Thích Long Trí: *Chùa Viên Giác, Hội An, Quảng Nam.*

Ngày 15: Kỵ HT. Thích Dương Khánh: *Chùa Nghĩa Trung, Điện Bàn, Quảng Nam.*

### Tháng 10:

Ngày mùng 2: Kỵ HT. Thích Giác Ngộ: *Chùa Bát Nhã, Hải Châu, Đà Nẵng.*

Ngày 21: Kỵ tổ Pháp Tràn - Bảo Đài: *Chùa Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

Ngày 27: Kỵ HT. Thích Tôn Bảo: *Chùa Vu Lan, Hải Châu, Đà Nẵng.*

Ngày 28: Kỵ tổ Toàn Đức - Hoàng Tông: *Chùa Vạn Đức, Hội An, Quảng Nam.*



## Tháng 11:

Ngày mùng 7: Kỵ tổ Minh Hải - Pháp Bảo: *Chùa Chúc Thánh, Hội An, Quảng Nam.*

Ngày mùng 10: Kỵ tổ Pháp Kiêm - Minh Giác: *Chùa Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam.*

Ngày 22: Kỵ HT. Thích Hành Sơn: *Chùa An Lạc, Hội An, Quảng Nam.*

Ngày 23: Kỵ HT. Thích Long Hải: *Chùa Nghĩa Trung, Điện Bàn, Quảng Nam.*

Ngày 26: Kỵ HT. Thích Thông Chánh: *Chùa Phú Sơn, Núi Thành, Quảng Nam.*

Ngày 27: Kỵ tổ Chương Lý - Trí Quang: *Chùa Cổ Lâm, Đại Lộc, Quảng Nam.*

Ngày 28: Kỵ HT. Thích Trí Hữu: *Chùa Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

Ngày 29: Kỵ HT. Thích Hoằng Khai: *Chùa Từ Quang, Điện Bàn, Quảng Nam.*

## Tháng Chạp:

Ngày mùng 1: Kỵ tổ Tiên Thường - Viên Trừng: *Chùa Tam Thai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

Ngày mùng 2: Kỵ tổ Chơn Pháp - Phước Trí: *Chùa Linh Ứng, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.*

Ngày 12: Kỵ HT. Thích Minh Trí: *Chùa Pháp Hoa, Điện Bàn, Quảng Nam.*

Ngày 21: Kỵ NT. Thích Nữ Diệu Trí: *Chùa Diệu Quang, Tam Kỳ, Quảng Nam.*

Ngày 25: Kỵ HT. Thích Chánh Thiện: *Chùa Vĩnh Gia, Điện Bàn, Quảng Nam.*



**DANH MỤC CÁC TỰ VIỆN**  
**thuộc Thiền phái Chúc Thánh**  
**tỉnh Quảng Nam**

**I. THÀNH PHỐ HỘI AN**

**01. Tổ đình Chúc Thánh.**

104 Tôn Đức Thắng, khối An Phong, phường Tân An

Trú trì: Hòa thượng Thích Đồng Mẫn

Điện thoại: 0905247034

**02. Tổ đình Phước Lâm**

Tổ 10, 06 Bờ Hồ, Thôn Trảng Suối, xã Cẩm Hà

Viện chủ: Hòa thượng Thích Hạnh Hoa

Điện thoại: 0905135449

Trú trì: Đại Đức Thích Đồng Pháp

Điện thoại: 0769929394

**03. Tổ đình Vạn Đức**

Thôn Đồng Nà, xã Cẩm Hà

Trú trì: Thượng tọa Thích Đồng Phước

Điện thoại: 0905812883

**04. Tổ đình Long Tuyền**

Khối Hậu Xá, phường Thanh Hà

Trú trì: Hòa thượng Thích Như Phẩm

Điện thoại: 0905725828

**05. Chùa Pháp Bảo**

672 Hai Bà Trưng, phường Minh An

Trú trì: Hòa thượng Thích Hạnh Niệm

Điện thoại: 0905466499

**06. Chùa Viên Giác**

48/6 Hùng Vương, khối Tu Lễ, phường Cẩm Phô

Trú trì: Thượng tọa Thích Như Tịnh

Điện thoại: 0913861293

**07. Chùa Minh Giác**

402 Hùng Vương, khối An Bang, phường Thanh Hà

Viện chủ: Hòa thượng Thích Hạnh Nhân.

Điện thoại: 0905176363

Trú trì: Đại Đức Thích Đồng Vân

Điện thoại: 0905769597

**08. Chùa An Lạc**

Khối 7, phường Thanh Hà.

Trú trì: Hòa thượng Thích Đồng Nguyên

Điện thoại: 0906525405

**09. Chùa Phổ Triêm**

Khối Trường Lệ, phường Cẩm Châu

Trú trì: Đại đức Thích Thông Từ

Điện thoại: 0905503182

**10. Chùa Hải Tạng**

Bãi Làng, xã Tân Hiệp, Cù Lao Chàm

Trú trì: Đại đức Thích Đồng Hòa.

Điện thoại: 0941484382

### **11. Chùa Cẩm Thanh**

Thôn Thanh Nhứt, xã Cẩm Thanh

Giám tự: **Đại Đức Thích Chúc Ân**

Điện thoại: 0901663167

### **12. Chùa Phước An**

49 Phù Đổng Thiên Vương, khối Phước Hải, phường Cửa Đại

Trú trì: **Đại đức Thích Trúc Thái Trí**

Điện thoại: 0905920871

### **13. Chùa Bảo Thắng**

217 Nguyễn Duy Hiệu, phường Sơn Phong

Trú trì: **Ni trưởng Thích Nữ Hạnh Chơn**

Điện thoại: 05103.862366

### **14. Thiền tự Bảo Châu**

428 Cửa Đại, phường Cẩm Châu.

Trú trì: **Ni trưởng Thích Nữ Giải Thiện**

Điện thoại: 0935270688

### **15. Chùa Long Thọ**

02 Nguyễn Hoàng, khối An Hội, phường Minh An

Trú trì: **Ni sư Thích Nữ Hạnh Như**

Điện thoại: 0905411189

### **16. Chùa Long An**

85 Trương Minh Hùng, khối Phước Tân, phường Cửa Đại.

Trú trì: **Ni sư Thích Nữ Hạnh Thiện**

Điện thoại: 0908907127

**17. Chùa Kim Bửu**

Thôn Phước Trung, xã Cẩm Kim.

Trú trì: Ni sư Thích Nữ Hạnh An

Điện thoại: 0901.633.373

**18. Chùa Hội Nguyên**

Thôn Đông Hà, xã Cẩm Kim.

Trú trì: Ni sư Thích Nữ Hạnh Nhân

Điện thoại: 0799301713

**II. THỊ XÃ ĐIỆN BÀN****01. Chùa Nghĩa Trung**

Đường Lê Quý Đôn, khối 3, phường Vĩnh Điện

Giám tự: Đại đức Thích Hạnh Quang

Điện thoại: 0961868780

**02. Chùa Giác Quang**

Khối 5, phường Vĩnh Điện

Trú trì: Hòa thượng Thích Hạnh Chơn

Điện thoại: 0935800855

**03. Chùa Pháp Hoa**

Khối 1, Thị trấn Vĩnh Điện

Giám tự: Đại đức Thích Thông Quyền

Điện thoại: 0905561512

**04. Chùa Vĩnh Gia**

Khối Bằng An, xã Điện An

Trú trì: Đại đức Thích Hạnh Tấnh

Điện thoại: 0905666107

### **05. Chùa Phước Lan**

Khối Trung Phú, phường Điện Minh

Trú trì: **Đại đức Thích Thông Trường**

Điện thoại: 0905153274

### **06. Chùa Phước Long**

Thôn Xuân Diệm, xã Điện Tiến

Trú trì: **Đại đức Thích Đồng Pháp**

Tri sự: Đại đức Thích Thông Tín

Điện thoại: 0762549166

### **07. Chùa Pháp Minh**

Thôn Tân Thành, xã Điện Phong

Trú trì: **Đại đức Thích Thông Trí**

Điện thoại: 0905208826

### **08. Chùa Từ Quang**

97 Quốc lộ 1A, khu phố Viêm Tây 2

Phường Điện Thắng Bắc

Trú trì: **Đại đức Thích Chúc Minh**

Điện thoại: 0905662558

### **09. Chùa Vạn Phúc**

Khối 2A, phường Điện Nam Bắc

Trú trì: **Đại đức Thích Thông Tuệ**

Điện thoại: 0906406405

### **10. Chùa Hồng Ân**

Số 51, đường số 1, thôn La Hòa, xã Điện Phước

Trú trì: **Đại đức Thích Đồng Thiện**

Điện thoại: 0914430279

**11. Chùa Hồng Phúc**

Thôn Hạ Nông Đông, xã Điện Phước

Trú trì: **Đại đức Thích Giác Đạt**

Điện thoại: 0835020909

**12. Chùa Phước Khánh**

Khối Đông Khương 1, phường Điện Phương

Giám tự: **Đại đức Thích Chúc Hân**

Điện thoại: 0935756424

**13. Chùa Linh Quang**

Thôn La Thọ 1, xã Điện Hòa

Trú trì: **Đại đức Thích Chúc Thịnh**

Điện thoại: 0908816847

**14. Chùa Phổ Minh**

Thôn 2, xã Điện Dương

Trú trì: **Ni sư Thích Nữ Thông Tri**

Điện thoại: 0978436837

**15. Chùa Ngọc Châu**

Thôn Kỳ Lam, xã Điện Thọ

Trú trì: **Sư cô Thích Nữ Trung Tựu**

Điện thoại: 0934972986

**15. Chùa Giác Hoa**

Thôn Phong Thử, xã Điện Thọ.

Trú trì: **Sư cô Thích Nữ Thông Tuệ**

Điện thoại: 0935028199



## **16. Chùa Hà An**

Thôn Tân Thành, xã Điện Phong

Trú trì: **Sư cô Thích Nữ Hạnh Huệ**

Điện thoại: 0905420219

## **17. Chùa Thiện Giác**

Khối 7B, phường Điện Nam Đông

Trú trì: **Sư cô Thích Nữ Thông Chánh**

Điện thoại: 0909445232

## **18. Chùa La Thọ**

Thôn La Thọ 2, xã Điện Hòa

Trú trì: **Sư cô Thích Nữ Giác Bình**

Điện thoại: 0918988924

## **19. Chùa Phú Thọ**

Thôn Triêm Tây, xã Điện Phương

Trú trì: **Sư cô Thích Nữ Hạnh Nghiêm**

Điện thoại: 0906817299

## **20. Chùa Liên Hoa**

Khối Ngọc Tam, phường Điện An

Trú trì: **Sư cô Thích Nữ Thánh Minh**

Điện thoại: 0984115945

## **21. Chùa Linh Sơn**

Thôn Nông Sơn 2, xã Điện Phước

Trú trì: **Sư cô Thích Nữ Thuần Tánh**

Điện thoại: 0932944063

**22. Tịnh thất Hải Quang**

Thôn Thanh Chiêm 2, phường Điện Phương

Trú trì: **Thượng tọa Thích Như Thiện**

Điện thoại: 0932584292

**23. Tịnh thất Viên Thành**

Khối Quảng Gia, phường Điện Dương

Trú trì: **Thượng tọa Thích Hạnh Viên**

Điện thoại: 0904487385

**24. Tịnh thất Hương Đàm**

Khối Ngân Câu, phường Điện Ngọc

Trú trì: **Sư cô Thích Nữ Tuệ Diệu**

Điện thoại: 0905399685

**III. HUYỆN DUY XUYÊN****01. Chùa Ân Triêm**

Khối Mỹ Hòa, thị trấn Nam Phước

Trú trì: **Hòa thượng Thích Hạnh Trí**

Điện thoại: 0384213565

**02. Chùa Phổ Am**

Khối Phước Xuyên, thị trấn Nam Phước

Trú trì: **Đại đức Thích Như Quyền**

Điện thoại: 0914596899

**03. Chùa Ba Phong**

Khối Châu Hiệp, thị trấn Nam Phước

Trú trì: **Đại đức Thích Đồng Dưỡng**

Điện thoại: 0782675182

#### **04. Chùa Phước Ân**

Thôn Hòa Lâm, xã Duy Trung

Trú trì: **Đại đức Thích Đồng Tâm**

Điện thoại: 0903560587

#### **05. Chùa Phổ Châu**

Thôn La Tháp, xã Duy Châu.

Trú trì: **Đại đức Thích Thông Huệ**

Điện thoại: 0905546588

#### **06. Chùa An Hòa**

Thôn Bàn Sơn, xã Duy Phú

Trú trì: **Đại đức Thích Chúc Đông**

Điện thoại: 0918730160

#### **07. Chùa Thu Bồn**

Thôn Thu Bồn, xã Duy Tân

Trú trì: **Thượng tọa Thích Đồng Lực**

Điện thoại: 0935978114

#### **08. Chùa Khánh An**

Thôn Trà Nam, xã Duy Vinh

Trú trì: **Đại đức Thích Thông Minh**

Điện thoại: 0972244277

#### **10. Chùa An Trung**

Thôn Trà Nam, xã Duy Vinh

Trú trì: **Đại đức Thích Đồng Quả**

Điện thoại: 0935026120

### **11. Chùa Thanh Lương**

Thôn An Lương, xã Duy Hải

Trú trì: **Đại đức Thích Thông Đức**

Điện thoại: 0977029132

### **12. Chùa Phước Sơn**

Thôn Tây Sơn Đông, xã Duy Hải

Trú trì: **Đại đức Thích Thông Thắng**

Điện thoại: 0918141775

### **13. Chùa Phước Long**

Thôn Hội Sơn, xã Duy Nghĩa

Trú trì: **Đại đức Thích Thông Luận**

Điện thoại: 0966446267

### **14. Chùa Hòa Quang**

Thôn Phú Nham Đông, xã Duy Sơn

Trú trì: **Ni sư Thích Nữ Tịnh Thường**

Điện thoại: 0905470581

### **15. Chùa Trà Kiệu**

Thôn Trà Châu, xã Duy Sơn

Trú trì: **Ni trưởng Thích Nữ Hạnh Minh**

Điện thoại: 0905549706

### **16. Chùa Giác Vân**

Thôn Vân Quật, xã Duy Thành

Trú trì: **Ni sư Thích Nữ Hạnh Đàm**

Điện thoại: 0935878032

### **17. Chùa Xuyên Tây**

Khối Xuyên Tây, Thị trấn Nam Phước

Trú trì: Ni sư Thích Nữ Thanh Hà

Điện thoại: 0905052268

### **18. Chùa Diệu Pháp**

Thôn Lang Châu Bắc, xã Duy Phước

Trú trì: Sư cô Thích Nữ Tịnh Giới

Điện thoại: 0917645551

### **19. Chùa Linh Sơn**

Thôn Thuận An, xã Duy Nghĩa

Trú trì: Sư cô Thích Nữ Diệu Hoa

Điện thoại: 0933682119

### **20. Tịnh thất Bảo Liên**

Thôn Chánh Lộc, xã Duy Sơn

Trụ trì: Ni sư Thích Nữ Thông Đức

Điện thoại: 0934708408

### **21. Tịnh thất Chiêm Sơn**

Thôn Chiêm Sơn, xã Duy Trinh

Trú trì: Sư cô Thích Nữ Tịnh Như

Điện thoại: 0937107588

### **22. Tịnh thất Sơn Quang**

Thôn An Thành, xã Duy Trung

Trú trì: Sư cô Thích Nữ Thông Nhãn

Điện thoại: 0934721807

## **IV. HUYỆN ĐẠI LỘC**

### **01. Tổ đình Cổ Lâm**

Thôn Hà Nha, xã Đại Đồng

Trú trì: **Đại đức Thích Hạnh Đạt**

Điện thoại: 0905377167

### **02. Chùa Giác Nguyên**

126 Nguyễn Tất Thành,

Khu Nghĩa Phước, thị trấn Ái Nghĩa

Viện chủ: **Thượng tọa Thích Như Giáo**

Điện thoại: 0905159545

Trú trì: **Đại Đức Thích Hạnh Duyên**

Điện thoại: 0911443449

### **03. Chùa Quang Hòa**

Thôn Phú Mỹ, xã Đại An

Trú trì: **Thượng tọa Thích Đồng Tọa**

Điện thoại: 0917789045

### **04. Chùa Phổ Minh**

Thôn 4, xã Đại Hòa.

Trú trì: **Đại đức Thích Thánh Nhẫn**

Điện thoại: 0905089067

### **05. Chùa Linh Sơn**

Thôn Đại Phú, xã Đại Nghĩa

Trú trì: **Đại đức Thích Hạnh Toàn**

Điện thoại: 0911129877

## **06. Chùa Bửu Hiệp**

Thôn Phú Hải, xã Đại Hiệp.

Trú trì: **Đại đức Thích Đồng Khâm.**

Điện thoại: 0907734892

## **07. Chùa Hồng Đức**

Thôn Ngọc Kinh, xã Đại Hồng

Trú trì: **Đại đức Thích Đồng Hòa**

Điện thoại: 0905187203

## **08. Chùa Hà Tân**

Thôn 9, xã Đại Lãnh

Trú trì: **Đại đức Thích Đồng Nhãn**

Điện thoại: 0984111511

## **09. Chùa Tây An**

Thôn 13, xã Đại Lãnh

Trú trì: **Ni sư Thích Nữ Huệ Trung**

Điện thoại: 0934051215

## **10. Chùa Hoa Yên**

Thôn 14, xã Đại Lãnh

Trú trì: **Sư cô Thích Nữ Đồng Hậu**

Điện thoại: 0918624455

## **11. Chùa Hà Vy**

Thôn Hà Vy, xã Đại Hồng

Trú trì: **Sư cô Thích Nữ Chúc Liên**

Điện thoại: 0905663988

**12. Chùa Đại Phước**

Thôn Hòa Thạch, xã Đại Quang

Trú trì: Sư cô Thích Nữ Hạnh Vân

Điện thoại: 0784258258

**13. Tịnh thất Quang Chánh**

Thôn Thạnh Tân, xã Đại Chánh

Trú trì: Sư cô Thích Nữ Thông Nguyễn

Điện thoại: 0936701465

**V. HUYỆN QUẾ SƠN****01. Chùa Trung Sơn**

Tổ dân phố Cang Tây, thị trấn Đông Phú

Trú trì: Đại đức Thích Đồng An

Điện thoại: 0932555249

**02. Chùa Xuân Phước**

Thôn Phước Chánh, xã Quế Mỹ

Trú trì: Đại đức Thích Thông Độ

Điện thoại: 0905876636

**03. Chùa Linh Sơn**

Tổ dân phố Đông Tràm, thị trấn Liên Hương.

Trú trì: Đại đức Thích Thông Nguyễn

Điện thoại: 0935295444

**05. Chùa Thạch Khê**

Thôn Thạch Khê, xã Quế Mỹ

Trú trì: Đại đức Thích Chúc Đạt

Điện thoại: 0779591959



## **06. Chùa Liên Hương**

Tổ dân phố Hương An Đông, thị trấn Hương An

Giám tự: **Đại đức Thích Đồng Hiệp**

Điện thoại: 0376788054

## **07. Chùa Phú Phương**

Thôn Mông Nghệ, xã Quế Phú

Trú trì: **Thượng tọa Thích Đồng Ngộ**

Điện thoại: 0905474422

## **08. Chùa Trung Vĩnh**

Thôn Trung Vĩnh, xã Quế Xuân 1

Trú trì: **Đại đức Thích Thông Hòa**

Điện thoại: 0902023132

## **09. Chùa Phú Trang**

Thôn Phù Sa, xã Quế Xuân 1

Trú trì: **Đại đức Thích Chúc Lưu**

Điện thoại: 0905421531

## **09. Chùa Xuân Phú**

Thôn Dưỡng Xuân, xã Quế Xuân 1

Trú trì: **Đại đức Thích Chúc Nguyễn**

Điện thoại: 0905684074

## **10. Chùa Phú Thạnh**

Thôn Bà Rén, xã Quế Xuân 1

Trú trì: **Thượng tọa Thích Giác Chính**

Điện thoại:

## **10. Chùa Hòa Lạc**

Thôn Bà Rén, xã Quế Xuân 1

Trú trì: **Đại đức Thích Chúc Châu**

Điện thoại: 0762736776

## **11. Vực Thạnh Hòa**

Thôn Thạnh Hòa, xã Quế Xuân 1

Giám tự: **Đại đức Thích Chúc Thuận**

Điện thoại: 0982624401

## **12. Chùa Hòa Mỹ**

Thôn Hòa Mỹ, xã Quế Xuân 2

Trú trì: **Ni sư Thích Nữ Huệ Pháp**

Điện thoại: 0905664249

## **13. Chùa An Xuân**

Thôn An Phú, xã Quế Mỹ

Trú trì: **Sư cô Thích Nữ Hạnh Quý**

Điện thoại: 0908550945

## **13. Chùa Thạnh Bình**

Thôn Dưỡng Mông, xã Quế Xuân 1

Trú trì: **Sư cô Thích Nữ Đồng Hiếu**

Điện thoại: 0908550945

## **VI. HUYỆN NÔNG SƠN**

### **01. Chùa Viên Minh**

Thôn Lộc Đông, xã Quế Lộc.

Trú trì: **Đại Đức Thích Chúc Ngộ**

Điện thoại: 0932400550

## **02. Chùa Quế Phước**

Thôn Phú Gia 2, xã Ninh Phước

Trú trì: Sư cô Thích Nữ Đồng Châu

Điện thoại: 0974505319

## **03. Chùa Viên Quang**

Thôn Khánh Bình, xã Ninh Phước

Trú trì: Sư cô Thích Nữ Hạnh Đoan

Điện thoại: 0909491847

# **VII. HUYỆN THẮNG BÌNH**

## **01. Chùa Cẩm Bình**

Thôn Tú Cẩm, xã Bình Tú

Trú trì: Hòa thượng Thích Thiện Chánh

Điện thoại:

## **02. Chùa Giác Thanh**

Thôn Thanh Ly 1, xã Bình Nguyên

Trú trì: Đại đức Thích Hạnh Quả

Điện thoại: 0908245935

## **03. Chùa Bình Nam**

Thôn Thái Đông, xã Bình Nam

Trú trì: Đại đức Thích Thông Hạnh

Điện thoại: 0903108172

## **04. Chùa Hưng Mỹ**

Thôn Hưng Mỹ, xã Bình Triều

Trú trì: Ni sư Thích Nữ Như Hương

Điện thoại: 0905704962

**04. Chùa Phước An**

Thôn Phước An, xã Bình Hải

Trú trì: **Sư cô Thích Nữ Thông Tuệ**

Điện thoại: 0905421900

**05. Chùa Vinh Quang**

Thôn Vinh Phú, xã Bình Trung.

Trú trì: **Sư cô Thích Nữ Thông Đạt**

Điện thoại: 0394874848

**06. Chùa Phú Long**

Thôn Vinh Phú, xã Bình Trung

Trú trì: **Sư cô Thích Nữ Thông Duyên**

Điện thoại: 0982634407

**VIII. THÀNH PHỐ TAM KỲ****01. Chùa Phú Quang**

Thôn Tân Phú, xã Tam Phú

Trú trì: **Sư cô Thích Nữ Tịnh Nhật**

Điện thoại: 0935104767

**02. Chùa Bình Hòa**

Thôn Hòa Lang, xã Tam Ngọc

Trú trì: **Sư cô Thích Nữ Đồng Danh**

Điện thoại: 0818677108

## IX. HUYỆN PHÚ NINH

### 01. Chùa Xuân Sơn

Thôn Khánh Thịnh, xã Tam Thái

Trú trì: Đại đức Thích Thị Thông

Điện thoại: 0984523770

### 02. Chùa Quang Minh

Thôn Tân Quý, xã Tam Vinh.

Trú trì: Đại đức Thích Đồng Duyên

Điện thoại: 0834221909

### 03. Chùa Pháp Đàn

Thôn Trung Đàn, xã Tam Đại

Trú trì: Sư cô Thích Nữ Thánh Tâm

Điện thoại: 0935211284

### 04. Chùa Bảo Đàn

Thôn Đàn Thượng, xã Tam Lãnh

Trú trì: Sư cô Thích Nữ Thánh Minh

Điện thoại: 0963768005

### 05. Chùa Pháp Minh

Thôn Khánh Mỹ, xã Tam Thành

Trú trì: Sư cô Thích Nữ Huệ Thanh

Điện thoại: 0905922770

### 06. Chùa An Mỹ

Thôn An Mỹ, xã Tam An.

Trú trì: Sư cô Thích Nữ Hoa Thanh

Điện thoại: 0907845868

## **X. HUYỆN NÚI THÀNH**

### **01. Chùa Phú Sơn**

Xã Tam Mỹ Đông.

Trú trì: Đại đức Thích Giác Trí

Điện thoại: 0988202754

### **02. Chùa Phổ Quang**

Xã Tam Anh Nam

Trú trì: Đại đức Thích Đồng Nhiên

Điện thoại: 0935300009

### **03. Chùa Hòa Hưng**

Thôn Thạch Kiều, xã Tam Xuân 2

Trú trì: Đại đức Thích Thông Hòa

Điện thoại: 0964110161

### **04. Chùa Minh Tân**

Khối 4, thị trấn Núi Thành

Trú trì: Ni trưởng Thích Nữ Hạnh Nguyên

Điện thoại: 0976535129

### **05. Chùa Hiệp Phú**

Thôn Trung Toàn, xã Tam Quang

Trú trì: Ni trưởng Thích Nữ Nhật Huy

Điện thoại: 0935338179

### **06. Chùa Vĩnh Lộc**

Thôn Nam Sơn, xã Tam Hiệp

Trú trì: Ni sư Thích Nữ Hạnh Bảo

Điện thoại: 0358578726

### **07. Chùa Lương Mỹ**

Thôn Lương Mỹ, xã Tam Mỹ Tây

Trú trì: Sư cô Thích Nữ Đồng Hiếu

Điện thoại: 0393616046

### **08. Chùa Bửu Quang**

Xã Tam Mỹ Đông.

Trú trì: Sư cô Thích Nữ Viên Nhã

Điện thoại: 0396048324

## **XI. HUYỆN ĐÔNG GIANG**

### **01. Tịnh thất Phổ Chiếu**

Xã 3, Đông Giang.

Trú trì: Đại đức Thích Đồng Thành

Điện thoại: 0989781114

### **02. Tịnh thất Thiên Quang**

Xã 3, Đông Giang.

Trú trì: Sư cô Thích Nữ Thông Tuê.

Điện thoại: 0935028199





**DANH MỤC CÁC TỰ VIỆN**  
**thuộc Thiên phái Chúc Thánh**  
**TP. Đà Nẵng**

**I. QUẬN HẢI CHÂU**

**01. Tổ đình Vu Lan**

84 Núi Thành, phường Hòa Thuận Đông

Viện chủ: Hòa thượng Thích Như Thọ

Trú trì: Đại Đức Thích Hạnh Viên

Điện thoại: 0934888700

**02. Chùa Tường Quang**

316 Phan Châu Trinh, phường Bình Hiên

Trú trì: Hòa thượng Thích Minh Cơ

Điện thoại: 02363572093

**03. Chùa Tân Ninh**

119 Nguyễn Chí Thanh, phường Hải Châu 1

Trú trì: Đại đức Thích Hạnh Quang

Điện thoại: 0905440008

**04. Chùa Bát Nhã**

176 Triệu Nữ Vương, phường Nam Dương

Trú trì: Thượng tọa Thích Chúc Tín

Điện thoại: 0935147757

### **05. Chùa Long Thơ**

99 Trần Phú, phường Hải Châu 1

Trú trì: **Đại đức Thích Đồng Ngọc**

Điện thoại: 0905812122

### **06. Chùa An Long**

Số 04, đường 2-9, phường Nại Hiên Đông

Trú trì: **Thượng tọa Thích Đồng Nghĩa**

Điện thoại: 0909740607

### **07. Chùa Từ Tôn**

43 Huỳnh Thúc Kháng, phường Nam Dương

Trú trì: **Đại đức Thích Hoa Sơn**

Điện thoại: 0905408667

### **08. Chùa Giác Minh**

K 365/42 Hoàng Diệu, phường Bình Hiên

Trú trì: **Đại đức Thích Đồng Tường**

Điện thoại: 0906887076

## **II. QUẬN NGŨ HÀNH SƠN**

### **01. Tổ đình Tam Thai**

Đường Huyền Trân Công Chúa, tổ 55, phường Hòa Hải

Trú trì: **Hòa thượng Thích Hạnh Mãn**

Điện thoại: 0905176331

### **02. Tổ đình Linh Ứng**

Đường Huyền Trân Công Chúa, tổ 55, phường Hòa Hải.

Trú trì: **Đại đức Thích Chúc Hiếu.**

Điện thoại: 0905523321

### **03. Chùa Tôn Tam**

Đường Huyền Trân Công Chúa, tổ 55, phường Hòa Hải

Trú trì: Đại đức Thích Thị Khang

Điện thoại: 0988189380

### **04. Chùa Từ Tâm**

Đường Huyền Trân Công Chúa, tổ 55, phường Hòa Hải

Trú trì: Đại đức Thích Thánh Hoàng

Điện thoại: 0935401401

### **05. Chùa Thái Bình**

Tổ 24, phường Hòa Hải

Trú trì: Thượng tọa Thích Thông Đạt

Điện thoại: 0854531193

### **06. Chùa Khuê Bắc**

Đường K20, phường Khuê Mỹ

Trú trì: Thượng tọa Thích Đồng Thuận

Điện thoại: 0935430357

### **07. Chùa Hải An**

Đường Lưu Quang Vũ, phường Hòa Quý

Trú trì: Đại đức Thích Đồng Dũng

Điện thoại: 0905233574

### **08. Chùa Phật Tông**

Kiệt Sư Vạn Hạnh, phường Hòa Hải

Trú trì: Thượng tọa Thích Thánh Khâm

Điện thoại: 0918072070

### **09. Chùa Hương Sơn**

Kiệt Phạm Hữu Nhật, Tổ 2, Sơn Thủy, phường Hòa Hải

Trú trì: Ni trưởng Thích Nữ Diệu Nguyên

Điện thoại: 0938629877

### **10. Chùa Khái Tây**

Kiệt Mai Đăng Chơn, phường Hòa Quý

Trú trì: Sư cô Thích Nữ Tuệ Vy

Điện thoại: 0906444589

### **11. Chùa Vân Long**

Đường Phan Hoan, phường Hòa Quý

Trú trì: Ni sư Thích Nữ Huệ Trang

Điện thoại: 0905134011

### **12. Tịnh thất Hồng Tháp**

Đường Lê Văn Hiến, phường Hòa Hải

Trú trì: Thượng tọa Thích Thánh Khâm

Điện thoại: 0918072070

## **III. QUẬN THANH KHÊ**

### **01. Chùa Phổ Quang**

317 Trường Chinh, phường An Khê

Trú trì: Thượng tọa Thích Hạnh Tấn

Điện thoại: 0935598227

### **02. Chùa Minh Quang Bảo Tự**

368 Trần Cao Vân, phường Xuân Hòa

Trú trì: Thượng tọa Thích Đồng Hạnh

Điện thoại: 0905315830

## IV. QUẬN LIÊN CHIỂU

### 01. Chùa Hoa Sơn

Khố Nam Ô, phường Hòa Hiệp Nam

Giám tự: Đại đức Thích Thị Lộc

### 02. Tịnh thất Pháp Hỷ

K45/10, đường Trần Đức, phường Hòa Khánh Nam

Trú trì: Ni sư Thích Nữ Đồng Thành

Điện thoại: 0906429585

## V. QUẬN SƠN TRÀ

### 01. Chùa Linh Ứng Bãi Bụt

Phường Thọ Quang.

Tri sự: Đại đức Thích Chúc Trí

Điện thoại: 0901988161

### 02. Chùa Nam Thọ

K88 Phan Bá Phiến, phường Thọ Quang

Trú trì: Đại đức Thích Chúc Bình

Điện thoại: 0909824222

### 03. Chùa Liên Trì

330 Ngô Quyền, phường Mân Thái

Trú trì: Thượng tọa Thích Thông Quang

Điện thoại: 0905603071

#### **04. Chùa Tân Thái**

63 Trương Định, phường Mân Thái

Trú trì: **Thượng tọa Thích Thông Đạo**

Điện thoại: 0983955424

#### **05. Chùa Đông Quang**

Đường Trần Thánh Tông, phường Nại Hiên Đông

Trú trì: **Thượng tọa Thích Hạnh Từ**

Điện thoại: 0918352114

#### **06. Chùa Mỹ Khê**

293 Nguyễn Công Trứ, phường Phước Mỹ

Viện chủ: **Ni trưởng Thích Nữ Thông Đạo**

Trú trì: **Sư cô Thích Nữ Chúc Kim.**

Điện thoại: 0937282321

#### **07. Chùa Hồng Ân**

149 Lý Đạo Thành, phường An Hải Bắc

Trú trì: **Sư cô Thích Nữ Tịnh Dung**

Điện thoại: 0905014308

### **VI. HUYỆN HÒA VANG**

#### **01. Chùa Linh Ứng Bà Nà**

Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh.

Tri sự: **Đại đức Thích Chúc Tín**

Điện thoại: 0933614787

## **02. Chùa Hòa Quang**

Thôn Quan Nam, xã Hòa Liên

Trú trì: Đại đức Thích Hạnh Minh

Điện thoại: 0834310877

## **03. Chùa Hòa Nhơn**

Thôn Thạch Nham Tây, xã Hòa Nhơn

Trú trì: Đại đức Thích Đồng Nhiên

Điện thoại: 0935300009

## **04. Chùa Bảo Minh**

Thôn Miếu Bông, xã Hòa Phước

Trú trì: Thượng tọa Thích Huệ Nghĩa

Điện thoại:

## **05. Chùa Hòa Phước**

Thôn Nhơn Thọ, xã Hòa Phước

Trú trì: Ni sư Thích Nữ Hạnh Tín

Điện thoại: 0905890824

## **06. Chùa Lộc Quang**

Thôn Xuân Phú, xã Hòa Sơn

Trú trì: Ni sư Thích Nữ Chúc Hiền

Điện thoại: 0935589137





# TU LIỆU THAM KHẢO

1. Khảo sát điền giả tất cả các bi ký, tư liệu, bia tháp, long vị các chùa thuộc dòng Chúc Thánh tại tỉnh Quảng Nam và Đà Nẵng.
2. Bia tháp, long vị chùa Diệu Giác, Viên Quang, Tây Thiên, Long Khánh, Thiên Ấn, Phước Quang tỉnh Quảng Ngãi.
3. Bia tháp, long vị chùa Linh Sơn, Sơn Long, Phổ Bảo, Thiên Hòa, Khánh Lâm tỉnh Bình Định.
4. Bia tháp, long vị chùa Từ Quang, Triều Tôn, Phước Sơn tỉnh Phú Yên.
5. Bia tháp, long vị chùa Tập Phước, Hưng Long, Bửu Đà, Khánh Lâm, thành phố Hồ Chí Minh.
6. Môn phái Tây Thiên - Huế, Phổ Hệ Môn Phái Tây Thiên, NXB Thuận Hóa, 2021.
7. Gia phả tộc Nguyễn Đức tại xã Duy Hải, huyện Duy Xuyên, Quảng Nam.
8. Gia phả tộc Huỳnh Tấn tại xã Duy Hải, huyện Duy Xuyên, Quảng Nam.
9. Gia phả tộc Đinh tại xã Duy Châu, huyện Duy Xuyên, Quảng Nam.
10. Gia phả tộc Nguyễn tại xã Cẩm Kim, TP. Hội An, Quảng Nam.

11. Gia phả tộc Đoàn tại xã Cẩm Hà, TP. Hội An, Quảng Nam.
12. Gia phả tộc Phan Viết, tại xã Điện Phong, thị xã Điện Bàn, Quảng Nam.
13. Gia phả tộc Ôn tại xã Điện Phong, thị xã Điện Bàn, Quảng Nam.
14. Gia phả tộc Đinh tại xã Điện Tiến, thị xã Điện Bàn, Quảng Nam.
15. Gia phả tộc Nguyễn Ngọc tại xã Điện Hòa, thị xã Điện Bàn, Quảng Nam.
16. Gia phả tộc Trần Văn tại thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, Quảng Nam.
17. Gia phả tộc Huỳnh Thanh tại xã Đại Cường, huyện Đại Lộc, Quảng Nam.
18. Gia phả tộc Châu tại xã Cẩm Phú, huyện Thăng Bình, Quảng Nam.
19. Gia phả tộc Lê tại xã Bình Quế, huyện Thăng Bình, Quảng Nam.
20. Gia phả tộc Trương tại chùa Xuân Sơn, huyện Phú Ninh, Quảng Nam.
21. Gia phả tộc Nguyễn Đăng tại xã Dương Sơn, huyện Hòa Vang, Đà Nẵng.

22. Gia phả tộc Lê Hữu xã Lê Sơn, huyện Hòa Vang, Đà Nẵng.
23. Gia phả tộc Trang tại phường Khuê Trung, quận Hải Châu, Đà Nẵng.
24. Gia phả tộc Nguyễn Văn tại phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, Đà Nẵng.
25. Gia phả tộc Thái Duy, xã Hòa Quý, huyện Hòa Vang, Đà Nẵng.
26. Gia phả tộc Nguyễn, tại thôn Phước Thuận, xã Bình Trung, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

# PHỔ HỆ TRUYỀN THỪA THIÊN PHÁI LÂM TẾ CHÚC THÁNH QUẢNG NAM & ĐÀ NẴNG

## Phần I: Chư Tăng

Tỳ-kheo Thích Như Tịnh  
*biên soạn*



HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM  
NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

Địa chỉ: 65 Tràng Thi, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Email: nhaxuatbanhongduc65@gmail.com

Điện thoại: 024.39260024 Fax: 04.39260031

Chịu trách nhiệm xuất bản: Giám đốc Bùi Việt Bắc  
Chịu trách nhiệm nội dung: Tổng biên tập Lý Bá Toàn  
Biên tập: Phan Thị Ngọc Minh  
Bìa: Diễm Quyên  
Trình bày: Diễm Quyên, Long Giang

### Đối tác liên kết:

**TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM HUỆ QUANG**

Địa chỉ: 116 Hòa Bình, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

*In 1000 cuốn, khổ 16x24 cm,  
tại Xí nghiệp in Fahasa, Lô B26/II - B27/II đường số 5 Khu CN Vĩnh Lộc,  
P. Bình Hưng Hòa B, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh*

Số XNDKXB: 4558-2024/CXBIPH/09-198/HD ngày 20 tháng 11 năm 2024

Số QĐXB của NXB: 556/QĐ-NXBHD cấp ngày 22 tháng 11 năm 2024

Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế (ISBN): 978-604-351-151-2

*In xong và nộp lưu chiểu năm 2024*